BẢY VIỄN MỘT ĐỜI NGANG DỌC

Bay Vien le maître de Cholon

Nguyên tác: Pierre Darcourt & Jeannine Balland, Bay Vien: Le maître de Cholon (Éditions, France, 1977)

Việt ngữ: Liêm Anh, Bảy Viễn: Một đời ngang dọc (Tây Đức, 1989)

Phục dựng và số hóa văn bản: Võ Duy Tấn (Bordeaux, tháng 9 năm 2008)

Ấn bản phi thương mại dùng cho mục đích lưu trữ và nghiên cứu.

CHƯƠNG I

THẤT BẠI CỦA MIỀN NAM

Kéo cờ chiêu phủ tiên phong,

Lễ nghi phục trước bác đồng phục sau.

(Kiều)

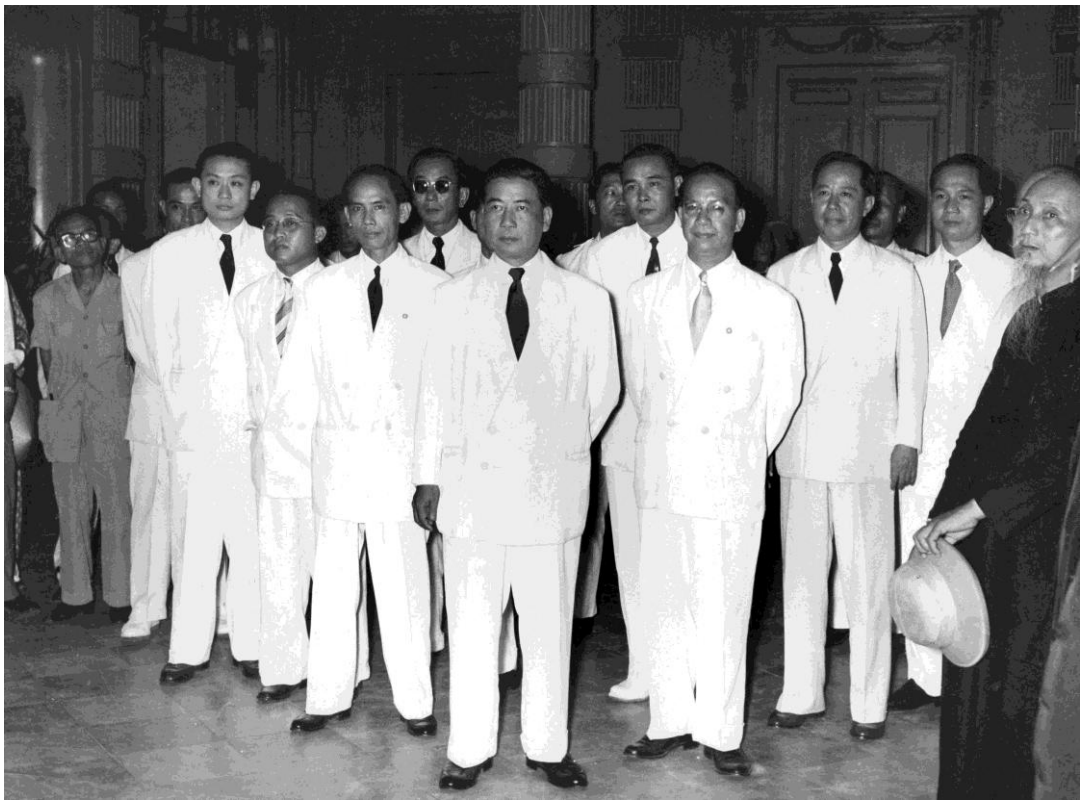

Ngày 26.06.1954, đúng 49 ngày sau khi Điện Biên Phủ lọt vào tay quân đội Việt Minh, một người dáng thấp, tròn, chưn đi chữ bát, lạch bạch như một thứ vịt Xiêm mất giống, âu phục trắng, vải láng như da cá mập, cà vạt đen, đặt chưn xuống phi trường Tân Sơn Nhứt. Đó là Ngô Đình Diệm, tân Thủ tướng của miền Nam, do Bảo Đại chỉ định bằng một sắc phong, theo sự cố vấn của Claude Cheysson, người trong bóng tối, đại diện những quyền lực chánh trị còn sót lại của Pháp tại Việt Nam, theo yêu cầu, áp lực của Hoa Kỳ.

Trước khi lên phi cơ ở phi trường Orly, trở lại Việt Nam "sau bao năm lê gót nơi quê người", Diệm đã điện thoại cho Hồng Y Spellman, Tổng giám mục địa phận Nữu Ước[1].

Thủ đô miền Nam, dưới cái nắng đổ lửa của mùa hè, đang chứa đầy nhóc những người Bắc di cư. Các trại tạm cư thiết lập vội vã không đủ chỗ chứa làn sóng người ồ ạt đổ từ phương Bắc vào bằng hai cửa: người giàu đi máy bay thẳng tới phi trường Tân Sơn Nhứt, người nghèo nhờ tàu của Mỹ đổ bộ lên bến Bạch Đằng. Họ ngủ tràn lan trên các vỉa hè. Có kẻ không ngần ngại vào chiếm bất hợp pháp các nhà cửa của dân Sài Gòn chạy trốn chưa kịp hồi cư.

Sự trở về của Ngô Đình Diệm không gây một sự chú ý, tò mò hay hào hứng nào nơi dân chúng miền Nam chán ngấy chiến tranh. Một đám đông khoảng hơn trăm người – tất cả đều mang dấu thập tự ở ngực, có ít nhiều bằng cấp, nay bỏ khu Kháng chiến trở về, gốc gác ở miền Trung hay miền Bắc – do sự điều động của Ngô Đình Nhu và dưới sự hướng dẫn của Trần Ngọc Liên xếp hàng chào đón Diệm trước cửa phòng khách danh dự. Thêm một đám đông dân chúng, đa số là công chức, học sanh bị điều động, số còn lại là công nhơn của Tổng liên đoàn lao động của Trần Quốc Bửu. Tất cả đứng biểu tình hoan hô theo sự cò mồi của các cán bộ Phong trào Cách mạng Quấc gia tương lai

[1] New York, một thành phố lớn của Hoa Kỳ.

trước dinh Thủ tướng, đường Lagrandière. Diệm khoan khoái đọc bài diễn văn chánh trị đầu tiên sau mấy mươi năm tự lưu đày xa xứ. Khắc khổ, nét mặt căng thẳng, hai cùi chỏ kẹp sát vào hông, Diệm đọc bài diễn văn do Nhu sửa soạn sẵn bằng một giọng mau lẹ, đều đều, nghe thiệt buồn chán. Mặc dầu đó là một bản văn kêu gọi tiếp tục chiến đấu, từ chối đầu hàng Cộng sản và xác quyết một căn cước người quấc gia. "Tôi trở về", Diệm kết luận, "để làm cách mạng, động viên tất cả các tiềm lực quấc gia, tuyên bố độc lập và xây dựng một chánh phủ xứng đáng được mọi người tôn trọng, thoát khỏi mọi kìm kẹp trói buộc của ngoại bang". Tóm lại, Diệm loan báo màu sắc của ông ta: xây dựng một nước Việt Nam mới.

Diễn văn của tân Thủ tướng, tuy được báo chí Việt Nam, ngoại quấc phổ biến rộng rãi, không gây một tiếng vang hứng khởi nào trong lòng các tầng lớp dân chúng miền Nam. Miền Nam, thạnh vượng và chỉ biết chiến tranh du kích, quan tâm hời hợt tới cuộc chiến khốc liệt đang diễn ra cách xa họ hàng ngàn cây số về phương Bắc.

Sài Gòn, thủ đô miền Nam, và Chợ Lớn, thành phố thương mại của người Hoa, hoàn toàn yên tĩnh, không có dấu hiệu nào bị Cộng quân đe dọa.

Trong bộ chỉ huy đầu não ở bên kia cầu chữ Y, giữa nhóm tay chưn bộ hạ, đờn em trung tín, ngân quỹ dồi dào nhờ các sòng bạc ở Đại Thế Giới, với sự yểm trợ ra mặt của giới doanh thương, tài phiệt người Hoa, với sự tâng bốc quá độ của một số chánh trị gia, nắm giữ tổng nha cảnh sát công an, lại đã liên minh được với các giáo phái Cao Đài - ở Tây Ninh và các tỉnh miền Đông, Hòa

Hảo kiểm soát các tỉnh miền Tây, thêm tin ở sự bao che của Bảo Đại, lúc đó là Quốc trưởng; Bảy Viễn không lo ngại về sự xuất hiện của Diệm… Và ông đã lầm lớn. Một sai lầm chết người, vô phương cứu chữa. Bởi vì con người có giọng nói đùng đục của miền sông Hương núi Ngự, có đời sống tình dục không bình thường, là một đối thủ nguy hiểm, tinh ranh sẽ tìm mọi cách để bôi nhọ, cô lập và cuối cùng là hạ độc thủ để thanh toán Bảy Viễn. Dĩ nhiên lúc bấy giờ, nhóm Diệm-Nhu cũng là một phe phái như Bình Xuyên, Hòa Hảo hay Cao Đài. Khi các giáo phái liên minh thực sự, dễ gì Diệm có thể làm mưa làm gió. Nhưng Bảy Viễn là một thứ thảo khấu[2] rừng xanh. Một thứ Sài Tiến của Lương Sơn Bạc, thiếu tầm nhìn sâu sắc, thiếu khả năng và bang giao quốc tế để nhận thức được rằng người Pháp sắp bỏ đi, người Mỹ đã quyết định một chọn lựa chiến lược và đã tìm được con bài của họ. Khi chánh phủ Eisenhower gởi Đại tá Lansdale của CIA tới Sài Gòn để giúp Diệm tạo dựng một cơ quan tình báo với đầy đủ phương tiện và tài chánh, Diệm biết ông ta sẽ thắng. Đó là điểm Bảy Viễn và bộ tham mưu Bình Xuyên không ngờ!

Có lẽ người Mỹ đã khôn ngoan – hay sai lầm đã lựa Ngô Đình Diệm làm con bài của họ ở miền Nam, vì khi khi đặt Diệm ở dinh Gia Long, họ đã chọn một người ít tiếng tăm trong con mắt người dân miền Nam. Ngay các ký giả quốc tế tại Sài Gòn cũng không biết đích xác ngày, nơi sanh của Diệm. Họ chỉ ngờ ngợ Diệm có một người em rất xảo quyệt, nhiều mưu kế, nhứt là những khi nằm bên bàn đèn á phiện, tên Ngô Đình Nhu, tốt nghiệp trường "Ecole des Chartres" ở Ba Lê[3]. Ông này có một nhóm bạn trung thành, rất tích cực và được sự ủng hộ của Trần Quốc Bửu, một nhơn viên bản xứ của CIA đang nắm chặt Tổng Liên đoàn lao công Việt Nam. Chính Nhu đã thảo ra bản tiểu sử ngắn gọn của Ngô Đình Diệm, chỉ gồm hai mục, để trao cho báo chí khi Diệm tới Sài Gòn. Bản tiểu sử nhấn mạnh tới "đạo đức", "lòng chánh trực, thanh

[2] Thổ phỉ, kẻ cướp nơi rừng rậm.
[3] Paris, thủ đô nước Pháp.

liêm, lòng yêu nước không dời đổi, tinh thần Thiên chúa giáo không gì lay chuyển" của Diệm – Thượng tư bộ Lại năm 1933 trong một nội các "cấp tiến" của triều đình Huế. Diệm từ chức – theo bản tiểu sử - khi ý thức ông ta không thể làm việc cho dân cho nước trong một chánh phủ bù nhìn dưới sự kiểm soát chặt chẽ của thực dân Pháp. Rồi mười hai năm sau đó, Diệm lại từ chối lời mời làm Thủ tướng của Nhựt, thay Pháp, chiếm đóng Việt Nam. Khi cuộc kháng chiến chống Pháp – dưới sự lãnh đạo của Việt Minh – bùng nổ dữ dội, Diệm theo đạo Thiên chúa, có tánh bảo thủ và chống Cộng cực đoan – cũng vì huynh trưởng của Diệm là Ngô Đình Khôi đã bị Việt Minh giết chết tại Quảng Nam năm 1945 – không thể liên hiệp với Việt Minh để kháng Pháp. Diệm thử bắt liên lạc với Bảo Đại khi ông vua bị bắt buộc thoái vị này tới tỵ nạn ở Hồng Kông. Nhưng tánh cẩn thận của Diệm không thể thích hợp với quan niệm, lối sống, đạo đức và ngay cả dáng dấp của Bảo Đại. Không có chỗ đứng giữa đồng bào, chẳng được ai nhìn nhận trên đất nước, quê hương, Diệm đành phải chọn lựa con đường lưu vong, để "thề tranh đấu cho ngày mai". Diệm rời Việt Nam năm 1950, đến sống đời lưu vong trước tiên ở Nữu Ước, rồi ở Bỉ, sau đó tới Ba Lê, La Mã[4].

Cuối cùng, Diệm lọt được vào mắt xanh của hồng y Spellman. Chính ông này đã giới thiệu Diệm với Tổng thống Dwight Eisenhower. Cũng ông này tới thuyết phục ban quản trị ngân hàng Chartered Bank bỏ tiền… đầu tư Diệm.

Khi đã có tiền, Diệm chắc là đã có thể làm chánh trị. Có tiền mua tiên cũng được. Vai mang túi bạc kè kè/ Nói bậy nói bạ chúng nghe rần rần. Khi có ngân quỹ hầu như vô tận – dưới con mắt của con người Việt Nam – đa số đều nghèo khó, Diệm không có khó khăn gì trong việc thu hút, để tạo dựng một phong trào chánh trị, nhìn bề ngoài rất vững chắc, chặt chẽ. Cũng không phải là một điều vô tình, không dụng ý khi bản tiểu sử của Diệm bỏ qua, hầu như không đề cập tới 30 năm hoạt động đối lập, trong bóng tối của Diệm, giữa sự

[4] Ở đây ý nói Vatican. Tháng 10 năm 1950, Ngô Đình Diệm tới Vatican gặp Giáo hoàng

quên lãng của nhơn dân Việt Nam: bởi cũng như những nhà chánh trị quỷ quyệt khác, Diệm có những bí mật (không muốn quần chúng biết), những liên minh (rồi bị chính Diệm phủ nhận), những sự đồng lõa (với những tội ác), những sự xin xỏ, trao đổi, mua bán (trên đầu trên cổ dân chúng). Bản tiểu sử cũng không giải thích, mô tả kỹ lưỡng "quá trình tranh đấu", nền giáo dục mà Diệm thụ hưởng, lý do khiến Diệm từ bỏ hành chánh để đi "làm cách mạng" cũng không giải thích bằng cách nào và tại sao Diệm được cử làm Thủ tướng thay thế Bửu Lộc, khi hội nghị Genève 1954, bước vào giai đoạn quyết định.

Không có dữ kiện chánh xác, thiệt khó cho Bảy Viễn có thể có một nhận định chánh xác về con người thực của Diệm để có thể tiên đoán những động cơ thúc đẩy các quyết định chánh trị của tân Thủ tướng do Bảo Đại chỉ định này.

Ngô Đình Diệm, sanh ngày 02.01.1900 ở Phước Quả, địa phận Phú Cam (Huế), là con thứ bảy của Ngô Đình Khả, dòng dõi thơ lại. Gia đình họ Ngô là một trong vài gia đình lớn, đầu tiên theo đạo Thiên Chúa ở miền Trung, từ khi người Bồ Đào Nha mới đặt chưn lên Hội An, hồi thế kỷ XVII. Truyền thống gia đình họ Ngô là truyền thống chịu đựng những sự chống đạo, hầu như quen cảnh khổ đau phải hy sanh để tử vì đạo. Gia đình của thân sanh Ngô Đình Khả là những nông dân bình thường đã chết cháy trong một nhà thờ bị quân triều đình Huế phóng hỏa đốt. Riêng Khả theo học chủng viện Penang (Mã Lai[5]), rồi dạy thần học tại chủng viện Huế, trước khi làm quan cho nhà Nguyễn. Thượng thơ bộ Lễ dưới triều Thành Thái (1889-1907), Khả đau xót và phẫn nộ khi nhà vua bị thực dân Pháp phế bỏ. Khả từ quan, tránh gặp "bọn chiếm đóng".

Khả truyền lại cho các con, nhứt là Khôi và Diệm tinh thần chống Pháp. Theo Khả, việc đánh đuổi thực dân Pháp phải do từng lớp ưu tú lãnh đạo và

[5] Tên gọi Hán-Việt của nước Malaysia.

hành động, chớ không phải được quyết định bởi những sự nổi dậy của đông đảo quần chúng tầm thường. Khả cũng dạy cho các con đức tin Chúa Trời, sống kham khổ, suy tư phải vun bồi một nền đạo đức không gì lay chuyển nổi, tôn trọng trật tự của thiên nhiên, tình liên đới gia đình, phe nhóm, sự ham thích hoạt động tinh thần kỷ luật.

Năm 1918, sau khi xong bậc trung học ở Huế, Diệm thi đậu vào trường Hậu Bổ ở Hà Nội. Là một tay hùng biện, một sanh viên xuất sắc, Diệm ăn nói, trình bày lưu loát các vấn đề, tốt nghiệp thủ khoa của khóa học. Diệm ra trường năm 1921, bước liền vào ngành hành chánh. Đầu tiên được bổ tri huyện. Năm 1927, vừa mới 27 tuổi, Diệm được cử làm bố chánh Phan Rang, nơi thường diễn ra những sự tranh chấp giữa người Kinh, Thượng, Chàm và những tay thực dân Pháp. Diệm trong thời gian này được tiếng là một nhà hành chánh gương mẫu, không ăn hối lộ, áp dụng đúng đắn luật pháp, mặc áp lực của các tên thực dân khai khẩn đồn điền, sẵn sàng bảo vệ những người Thượng bị hiếp đáp, bốc lột.

Năm 1932, tiếng tăm của Diệm như một nhà hành chánh tài ba, hăng hái, thanh liêm dội ngược ra tới kinh đô Huế, trong khi Bảo Đại vừa mới lên ngôi, đầu óc còn đầy những tư tưởng tân thời học được ở Pháp, rất muốn cải cách nền hành chánh quá lỗi thời của vương triều. Bảo Đại liền cử Diệm đặc trách nghiên cứu, thông tin cho tới tháng 05.1933. Sau đó, bất chấp thâm niên công vụ, Bảo Đại cử Diệm làm thượng thơ bộ Lại, trách nhiệm áp dụng những cải tổ Diệm đã đề nghị. Nhưng tức thì, Diệm đương đầu với những chống đối của công sứ Pháp, không muốn thấy chế độ bảo hộ ở miền Trung bị lung lay, Pháp nhứt định không trao thực quyền lập hiến cho các đại biểu của quấc hội An Nam.

Trung thành với nguyên tắc "được ăn cả, ngã về không", và noi gương cha, Diệm từ chức vào tháng 07. Công sứ Pháp, để hạ nhục, giáng chức và tước

hết những huân chương của Diệm. Diệm lui về ẩn ở nhà của thân phụ, đọc sách, nghiên cứu và học thêm chữ nho.

Song le[6], như bản tiểu sử chánh thức đã tiết lộ, Diệm không bất động, và đã bắt nối liên lạc với các lãnh tụ quấc gia. Diệm cũng thường liên lạc thư từ với các lãnh tụ Á châu – cũng đang tranh đấu giành độc lập cho xứ sở như Chandra Bose của Ấn Độ, Soekarno của Nam Dương[7]. Đảng Hắc Long của Nhựt cử người tiếp xúc Diệm, hứa hẹn yểm trợ. Kỳ ngoại hầu Cường Để đang bôn ba ở Nhựt, giao cho Diệm trách nhiệm phối hợp hành động tại quấc nội. Nhờ vậy, Diệm thông hiểu những ý đồ đang thành hình chống thực dân. Những tay trí thức Thiên chúa giáo, các giám mục Bắc Kỳ, nhiều giáo sĩ, sanh viên, đề nghị Diệm đứng ra lãnh đạo một phong trào quấc gia, trong đức tin Chúa Trời. Để che mắt tình báo thực dân, sự liên lạc giữa Diệm với cán bộ diễn ra qua trung gian, nhờ ba anh em của nhà họ Ngô: Khôi, trấn thủ Hội An; Cẩn, có dáng dấp và cử chỉ của một nông dân, đi lại khắp các vùng quê để tổ chức nhơn dân miền Trung; Thục, giám mục trẻ tuổi nhứt của Việt Nam, dùng hệ thống giáo dục phẩm để làm liên lạc, thâu thập tin tức. Cuối cùng, Diệm nhờ Nhựt giúp bắt liên lạc với Cao Đài, Hòa Hảo.

Tháng 07.1944, được tin công an Pháp sửa soạn bắt Diệm, hiến binh Nhựt bèn giả bộ bắt cóc ông ta, đem giấu tạm trong tòa lãnh sự Nhựt tại Huế. Hai ngày sau đó, một xe vận tải quân sự đưa Diệm tới Đà Nẵng. Để có thể vượt qua sự kiểm soát của Pháp trên đỉnh đèo Hải Vân, Diệm phải cạo đầu, mặc sắc phục quân đội Thiên hoàng. Tại phi trường Đà Nẵng, Đại tá Nhựt Hayashi Hidezumi, chỉ huy hiến binh Nhựt trên toàn bán đảo Đông Dương, phái một máy bay chờ sẵn đưa Diệm vào Sài Gòn. Tới phi cảng Tân Sơn Nhứt, trong đêm tối, Diệm nằm dài trên băng ca[8], mình mẩy quấn đầy băng như người bị thương, rồi được chở thẳng tới Chợ Lớn, vào nhà thương Drouet, dưới sự kiểm

[6] Tuy nhiên
[7] Bán đảo Mã Lai. Ở đây ý nói nước Indonesia (lúc này thuộc bán đảo Mã Lai)
[8] Brancard (Pháp ngữ). Tấm ván dài để người bị thương nằm lên.

soát của quân đội Nhựt. Đại tá Hayashi dành cho Diệm một phòng riêng, cử cận vệ săn sóc, hầu hạ. Cảnh sát Pháp không ngờ Diệm đã sống trong nhà thương ấy cho tới khi Nhựt đầu hàng. Ngay sau ngày Nhựt đảo chánh Pháp cướp chánh quyền ở Đông Dương – 09.03.1945 -, Đại tá Hayashi mời Diệm giữ chức Thủ tướng của "nước Việt Nam độc lập". Diệm từ chối trước sự kinh ngạc sững sốt của tên Đại tá hiến binh: "Tôi không thể chấp nhận một nền độc lập giả tạo dưới quyền hành chánh của quí ông, có nghĩa là các ông không tin tưởng ở một nước Việt Nam thống nhứt và độc lập".

Nhựt đầu hàng, kéo theo sự bùng nổ của cách mạng Việt Minh. Cộng sản cướp chánh quyền ở miền Trung, bắt Khôi, huynh trưởng của Diệm và lên án tử. Khôi bị chôn sống chung trong một hố với con trai duy nhứt của ông ta là Huân, người đã đòi "được danh dự và bổn phận chia sẻ số phận của cha". Hay tin anh và cháu bị giết thảm thương, Diệm tức tốc lấy xe về Huế, bị công an Việt Minh chặn bắt dọc đường, đưa thẳng ra Bắc. Hồ Chí Minh ra lịnh đày

Diệm lên miền thượng du nước độc, cho sốt rét rừng giết chết ông ta. Nhưng tất cả công giáo Bắc Kỳ ồn ào nổi lên phản đối. Lúc bấy giờ, Việt Minh chưa hoàn toàn làm chủ tình thế, nên trước sự sôi sục của giáo dân Bắc, Hồ Chí Minh cho đưa Diệm trở lại Hà Nội, tiếp ông ta ở dinh Chủ tịch và mời Diệm phụ tá. Trước sự chứng kiến của nhiều người, Diệm trả lời:

- Mi đã giết anh ta, mi còn mặt mũi nào mời ta cộng tác!

- Đó là một lầm lẫn, Hồ giả bộ buồn rầu trả lời. Đất nước đang rối ren quá mà.

- Mi là thứ xảo quyệt. Diệm nói thẳng vào mặt Hồ rồi quay gót bỏ đi.

Những nhơn chứng của cảnh trên, ngạc nhiên và kinh hoàng giống như Hồ, không ai kịp nghĩ phải chận bắt Diệm lại. Mười lăm phút sau, tỉnh hồn, Hồ ra lịnh tìm cho ra Diệm để hạ ngay. Nhưng Diệm đã bặt vô âm tín.

Nhờ các tín đồ Thiên Chúa giáo che giấu, Diệm thoát khỏi sự truy lùng của công an Việt Minh, bằng cách mặc áo nhà tu, trốn vào khu tự trị của giáo dân ở miền Nam sông Hồng. Từ đó, Diệm sang Tàu, bắt liên lạc với Tưởng Giới Thạch, xin tổ chức thả dù khí giới để võ trang giáo dân Bắc Kỳ. Lúc Diệm vắng mặt, hàng giáo phẩm theo đầu Việt Minh trong khi quân đội Pháp trở lại chiếm Huế. Diệm trở về Huế, góp phần tích cực, nhưng kín đáo, trong những thương lượng không ngừng nghỉ, dẫn tới việc đưa lại Bảo Đại lên ngôi; nhưng Diệm lại từ chối vai trò Thủ tướng. Diệm cho là những nhượng bộ của Pháp được loan báo, không đủ để ông ta lấy uy tín hợp tác với Bảo Đại. Một lần nữa, trung thành với nguyên tắc "được ăn cả, ngã về không", Diệm không ủng hộ Bảo Đại.

Lưu vong lần nữa, Diệm tới Nhựt rồi tới Mỹ. Tại Hoa Thịnh Đốn[9], Diệm tìm mọi cách để yêu cầu Hoa Kỳ ủng hộ một nước Việt Nam độc lập, nhưng mới đầu bị từ khước một cách lễ độ. Bấy giờ các lãnh đạo Mỹ không muốn gây

[9] Washington D.C, thủ đô của Hoa Kỳ.

chuyện với Pháp, vì những cố gắng quân sự của Pháp ở Đông Dương, dưới con mắt các chiến lược gia Mỹ, làm giảm phần nào áp lực của Cộng sản Trung Quấc đang đè nặng lên chiến trường Cao Ly[10]. Vì vậy, Diệm rời Mỹ qua La Mã và Ba Lê, tiếp xúc với các nhóm người Việt lưu vong đang sống tại Tây Âu.

Năm 1952, Mỹ càng ngày càng dính líu nhiều hơn vào chiến tranh Đông Dương. Diệm đánh hơi thấy thời cơ đã tới.

Diệm trở lại Mỹ, sống trong chủng viện của dòng Tên ở Maryknoll, mở một chiến dịch vận động tích cực bằng cách đi diễn thuyết ở các trường đại học. Đề tài của Diệm rất đơn giản: chống Cộng không chưa đủ, đó là lý do, tại sao Pháp không thể thắng ở Đông Dương; chỉ có phe quấc gia mới có thể thắng Cộng, nhưng để bảo đảm sự thành công này, trước hết phải đuổi thực dân Pháp đi. Được hồng y Spellman đỡ đầu, Diệm càng ngày càng nới rộng các mối giao hảo và lần lần tháo gỡ hết mọi sự nghi kỵ, chống đối tại Hoa Thịnh Đốn. Các chuyên viên về chánh trị quấc tế, các Thượng nghị sĩ có nhiều uy tín như Thượng nghị sĩ Mike Mansfield, Thượng nghị sĩ John F.Kennedy (về sau trở thành tổng thống) chẳng bao lâu thành những ủng hộ viên hết lòng với Diệm.

Nhưng như trái cây cần thời gian để chín, sự thành công không tới nhanh chóng, Diệm lại rời khỏi Mỹ vào tháng 05.1953, trở về Bỉ, sống trong chủng viện của dòng thánh Benoit ở Saint-André-les-Bruges. Tưởng sống như cô lập, thực ra Diệm tiếp tục liên lạc thường xuyên với các em và các người ủng hộ thân tín. Những người này báo cáo cho Diệm tin tức, tình hình trong nước.

[10] Bán đảo Cao Ly, sau này phân thành hai nước Bắc Triều Tiên và Nam Triều Tiên (Hàn Quấc).

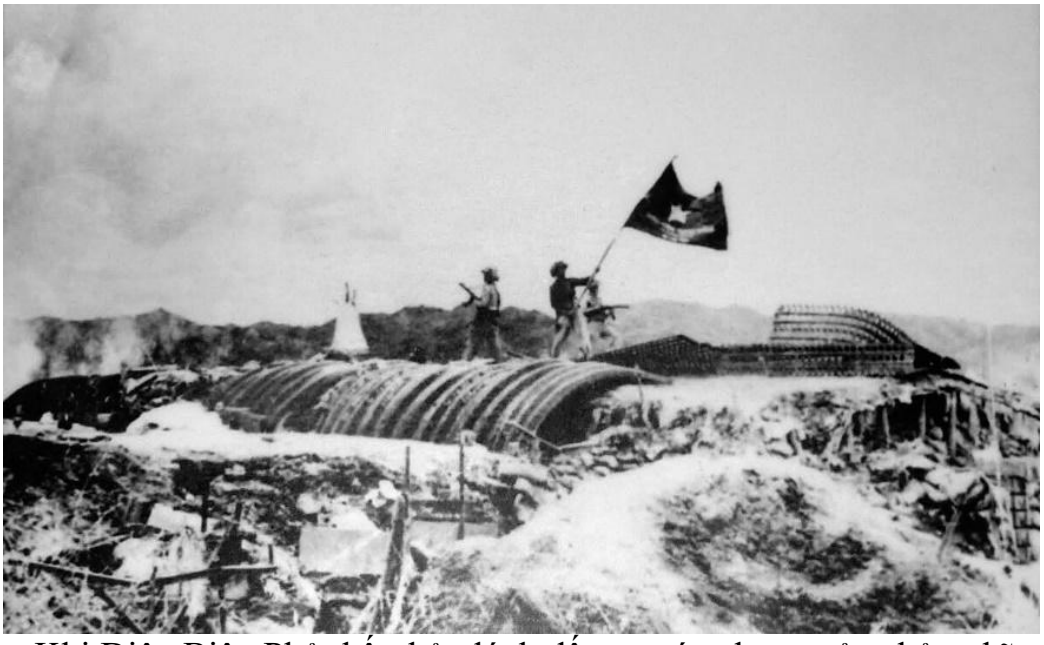

Khi Điện Biên Phủ thất thủ, đánh dấu sự cáo chung của chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam. Diệm nghĩ cơ hội đã tới và chánh quyền Pháp cũng như Bảo Đại phải chấp nhận những điều kiện do ông ta đặt ra: độc lập hoàn toàn và ông ta nắm thực quyền. Ngày 16.06.1954, Bảo Đại cử Diệm (lúc bấy giờ đã qui tụ đầy đủ bộ tham mưu, họp tại Ba Lê) lập tân nội các. Georges Bidault, tổng trưởng ngoại giao Pháp, trong chánh phủ Laniel sắp bị lật đổ, giở trò móc giò tân Thủ tướng tương lai của Pháp là Pierre Mendès France – kẻ chủ trương thương thuyết với phái đoàn Việt Minh tại Genève bằng mọi giá – bằng cách đặt cho Việt Nam một nhơn vật chống Cộng kịch liệt và cứng đầu là Diệm. Do lẽ đó, Bidault ủng hộ lá bài Diệm. Về phần Bảo Đại, vị vua ham chơi này nghĩ rằng Diệm với cá tánh cố chấp, đa nghi sẽ chỉ là một thứ vật tế thần thích hợp để lãnh đạo trong một tình thế vô vọng.

Nhưng Diệm không bước vô đấu trường với tay không khí giới. Diệm đòi Bảo Đại một điều mà từ trước tới giờ, Bảo Đại đã tinh ranh từ khước, không bao giờ giao cho các Thủ tướng: đó là được toàn quyền về chánh trị và quân sự. Sau ba hôm do dự, ngày 19.06, Bảo Đại nhượng bộ và cho Diệm mọi quyền bính của một nhà độc tài.

Một tuần lễ sau, Diệm lên máy bay về Sài Gòn.

Diễn trình hành động của Diệm đơn giản một cách phũ phàng. Cách mạng, nói đúng ra là những sự biến đổi của các định chế chánh trị xã hội, phải tiến hành từ thượng tầng, do một nhóm người ưu tú có trách nhiệm chủ động, chớ theo quan điểm của Diệm, không thể để đám đông không học thức, không rõ hình dạng thúc đẩy. Lời dạy của Ngô Đình Khả lúc nào cũng in hằn trong trí. Diệm chủ trương một hành pháp thiệt mạnh và kỷ luật. Điều đó có nghĩa Diệm từ khước mọi sự chia xẻ quyền binh.

Diệm khinh ghét Bảo Đại. Với người thân, Diệm gọi Bảo Đại là "tên vua tham nhũng xấu xa". Diệm trách Bảo Đại có một đời sống vô hạnh, với những tình nhơn, trách Bảo Đại bỏ rơi hoàng hậu Nam Phương để theo đuổi những hầu nương không xứng đáng. Vì vậy, Diệm cố gắng bẻ gãy tất cả những thế lực "còn yểm trợ Quấc trưởng" trong xứ: cách chức tướng Nguyễn Văn Hinh, Tổng tư lịnh Quân đội Quấc gia Việt Nam, đè bẹp các giáo phái và nhứt là nhóm Bình Xuyên mà Diệm trong ngôn từ chánh thức gọi họ là "một bọn thổ phỉ đi vào chánh trị bằng cách bẻ khóa, khoét tường". Kỳ thực, Diệm ghét cay ghét đắng Bảy Viễn vì trong số các giáo phái, các lực lượng chánh trị tại miền Nam, Bảy Viễn nhiều lần xác nhận công khai sự "ủng hộ đối với hoàng thượng". Nói cách khác, sau khi hiệp định Genève 1954 được ký kết, Diệm và Bảy Viễn như đề và phản đề của những vấn đề chánh trị tại miền Nam. Nhưng trước khi thành lập chánh phủ và quyết định thử lửa, Diệm cẩn thận nắm thiệt

vững tình hình đất nước. Về Sài Gòn được bốn ngày, Diệm đáp máy bay ra Hà Nội (30.06.54). Khi còn ở Pháp, người Mỹ và người Pháp đã cho Diệm biết giải pháp chia cắt Việt Nam không thể tránh khỏi. Diệm thuyết phục họ đừng làm vậy. Song le, khi tới Hà Nội, Diệm hoang mang khi nhận thấy Pháp không những thừa nhận chánh quyền Cộng sản ở những vùng Việt Minh kiểm soát, mà còn đang cho di tản hàng loạt linh mục và giáo dân khỏi các địa phận Bắc Kỳ. Hàng trăm ngàn người Thiên Chúa giáo, tin tưởng vào sự che chở của người Pháp, từ nhiều năm đứng bên cạnh Pháp chống Việt Minh đang trên đà bị bỏ rơi.

Diệm tức giận, vì không ai báo trước cho ông ta về sự di tản, hầu như vội vàng đó. Diệm không ngờ không khi "hòa bình bằng mọi giá" của những con người hèn nhát, chưa đánh đã chạy, lại ăn lan khắp miền Bắc nhanh chóng như vết dầu loang. Trở về Việt Nam với quyết tâm ngăn chặn Cộng sản, dường như Diệm đã bị thời cuộc qua mặt. Có lúc, Diệm định từ chức, bỏ đi nữa. Nhưng Nhu, các giám mục Việt Nam, các đại diện chánh phủ Mỹ thành công trong việc thuyết phục Diệm ở lại. Cũng vì vậy, Diệm sẽ không bao giờ tha thứ Pháp việc bỏ rơi các hàng giáo phẩm, giáo dân Bắc Kỳ.

Sau những tiếp xúc đầu tiên với Sài Gòn và sau lần viếng thăm chớp nhoáng Hà Nội, Diệm không mấy lạc quan: không khí đầu hàng thua trận bao trùm xứ sở, nhứt là trong giới trí thức miền Bắc. Diệm nhận định ông ta chỉ có thể trông cậy vào nhóm ủng hộ gia đình họ Ngô ở miền Trung. Diệm gặp nhiều khó khăn vì những sự từ chối liên tiếp để thành lập chánh phủ. Có lẽ do đó, Diệm phải cài nhiều bạn bè và anh em thân thuộc vào chánh phủ. Nhưng cũng có thể vì ngay từ lúc đầu, bởi chủ trương gia đình trị, tinh thần phe nhóm quá nặng nề, Diệm đã gặp tức thì sự chống đối của nhơn dân miền Nam, mà khởi đầu là sự khước từ tham gia cộng tác của các nhơn sỹ uy tín, nhiều tiếng tăm như Trần Văn Văn… Không khí nghi kỵ bao trùm Sài Gòn tới nỗi Phạm Duy

Khiêm, nhận tham chánh, nhưng không chịu cho đặt điện thoại trong văn phòng tổng trưởng của mình, vì sợ bị quấy rầy quá mức hay sợ bị lung lạc cũng nên.

Diệm sống mình ên trong một căn phòng nhỏ của dinh Gia Long, với một chiếc giường đơn sơ, một ghế bành bằng mây và một bàn làm việc bằng cây trắng. Sống đóng kín, bí mật, Diệm chỉ đón tiếp những bạn bè thân cận để chuẩn bị, chờ đón biến cố kinh khiếp: Pierre Mendès France, tân Thủ tướng Pháp, hứa với dân Phú Lang Sa[11] ngày 20.07.1954, hiệp định Genève về vấn đề Đông Dương phải được ký kết.

Diệm cực lực chống lại mọi khuynh hướng muốn phân chia đất nước. Phái đoàn Diệm gởi tới Genève, do Ngoại trưởng Trần Văn Đổ cầm đầu, đề nghị giải pháp da beo, ai nấy đóng quân tại chỗ của mình, giải giới các lực lượng Cộng sản và tổ chức phổ thông đầu phiếu dưới sự kiểm soát của Liên Hiệp Quấc. Dĩ nhiên, không phái đoàn nào ủng hộ đề nghị đó của Diệm và Việt Minh còn chế giễu điều khoản bắt Cộng sản giải giới. Diệm bèn cho Mendès

[11] Française, tên gọi nước Pháp trong thư tịch chữ Hán cổ của Việt Nam.

France hay chánh phủ Việt Nam sẽ không thừa nhận giá trị pháp lý của thỏa ước mà đại diện của mình không đặt viết ký.

Bản kêu gọi ngừng bắn được ký kết trong đêm 20, rạng sáng 21.07.1954, xác nhận toàn thể các lực lượng Pháp rút khỏi Bắc Kỳ. Lực lượng chống đối hai bên sẽ ở bên này và bên kia của vĩ tuyến 17, được chọn làm lằn ranh phân giới tạm thời. Diệm đánh điện cho phái đoàn Quốc gia Việt Nam không phê chuẩn hiệp định, đồng thời ra lịnh để cờ tang tại các cơ sở trên khắp đất nước. Sáng ngày 22.07, trong một bài diễn văn vô tuyến truyền thanh, Diệm "cực lực lên án những hành động bất chấp công lý của Cộng sản đang diễn ra tại Bắc Kỳ và 4 tỉnh miền Bắc Trung Kỳ". Diệm kêu gọi dân chúng miền Nam đương danh tinh thần chống Cộng của hàng triệu người trung thành với lý tưởng Quốc gia.

Tại Sài Gòn, tình hình càng lúc càng thêm đen tối. Hiệp định Genève 1954 càng làm phiền phức thêm công việc của Diệm. Hàng trăm ngàn người miền Bắc theo tàu của quân đội Pháp để vào Nam. Hệ thống tuyên truyền Việt Minh kết án CIA nhúng tay vào việc tuyên truyền và nhứt là tích cực hỗ trợ phương tiện cho việc di cư. Ban đầu, Diệm tính phải chứa khoảng 200.000 người di cư. Về sau, con số này lên tới 1.000.000 trong đó hết 700.000 người Thiên chúa giáo. 500.000 người di cư đầu tiên chen chúc trong các trường học, rạp hát, nhà thờ, đền, chùa, trên bãi cỏ của các công viên và trên các sân thể thao. Những làn sóng di cư tiếp tục ùa vô, theo nhịp hai chuyến tàu và 50 chuyến máy bay mỗi ngày. Diệm lo

ngại cái cảnh di cư mang nghĩa tháo chạy ấy thình lình có thể làm xiển niển miền Nam. Cảnh sát, hành chánh, các hội từ thiện bị tràn ngập công tác. Nhiều người đặt câu hỏi cục diện có thể đã đổi khác nếu người miền Bắc không tháo chạy, ở lại để tổ chức kháng chiến chống Cộng, mặc dầu hiệp định Genève đã ký kết. Diệm đổ hoàn toàn trách nhiệm này vào tay Pháp. Thực ra, lúc bấy giờ, người Mỹ chủ động trong việc thúc đẩy phong trào di cư, mặc dầu tại Genève, ngoại trưởng Mỹ cũng không chánh thức công nhận hiệp định – trong nhãn quan xây dựng miền Nam thành một pháo đài ngăn chận làn sóng đỏ dưới sự lãnh đạo, ít ra về tinh thần chống cộng, của 700.000 người Thiên Chúa giáo di cư, mà kinh nghiệm sống với Cộng sản đã được chứng tỏ nhiều phen. Lúc bấy giờ, là thời hưng thạnh của chủ thuyết Domino tại Mỹ.

Vì vậy, những người di cư đã được dân chúng miền Nam đón nhận một cách dè dặt. Dĩ nhiên, theo lịnh Diệm, các công chức phải viết những biểu ngữ, phải đọc những bài diễn văn chào mừng đồng bào miền Bắc, nhưng người ngoài phố nhìn kẻ di cư với cặp mắt nghi ngờ. Mặt khác, thái độ kém hiểu biết, tự hào về kinh nghiệm chống Cộng… để thua miền Bắc càng làm người miền Nam thêm khó chịu. Mặt khác, những lời tuyên bố theo cái loại "mời chúng ông vào đây phải nuôi chúng ông đàng hoàng" đã không có tác dụng tạo hòa đồng tình cảm nhơn dân hai miền, mà điều kiện lịch sử bắt buộc phải sống chung đụng.

Nước Pháp, về phần họ, đã phủi tay. Họ di chuyển tất cả mọi thứ của họ khỏi miền Bắc. Tại các căn cứ quân sự, những dãy nhà, những giáo đường, những kho chứa, tất cả đều được tháo gỡ, chất đống, đưa về hải cảng, rồi những tàu hàng nối đuôi nhau không ngừng nghỉ để di chuyển đi hết sạch. Những khẩu trọng pháo cuối cùng, những xe tăng tấn công, đầu súng bịt kín, chen chúc trên các tàu vận tải L.S.T. Hàng đoàn xe 10 bánh chở hàng núi ghế, bàn của các văn phòng tham mưu đợi phiên lên tàu. Các chuyến máy bay cất cánh

liên miên. Những tỉnh thành giao Việt Minh tiếp thâu lập tức được bộ đội mang cờ đỏ sao vàng, treo hình của Hồ Chí Minh khắp hang cùng, ngõ hẹp.

Tại miền Nam, người Pháp lại sửa soạn hồi hương. Các toán quân Pháp được lịnh cắm trại, ngưng hẳn mọi hoạt động. Diệm lấy dinh Norodom của toàn quyền Pháp, đổi thành dinh Độc Lập, sơn các hàng rào sắt bằng "màu xanh hi vọng".

Bộ mặt Sài Gòn ngày một thay đổi. Người Mỹ tới nhiều hơn, mặc áo chim cò, đi xe dài ngoằn, rồi bắt đầu thiết lập các chợ PX[12]. Ban đầu cố gắng kín đáo trong sự hiện diện, nhưng sự có mặt của họ ngày một vững vàng. Người ta gặp họ trong vài quán rượu, trong nhiều văn phòng và đằng sau lưng Thủ tướng Diệm… Dần dần những dấu hiệu bên ngoài cho thấy họ tới ngày một thêm đông: thuê hàng loạt những chung cư mới, gia tăng các đường dây điện thoại nối liền với tòa đại sứ, thông cáo tìm thêm người Việt Nam biết nói tiếng Anh.

Một trong những người Mỹ này, Đại tá Edward G. Lansdale làm bận tâm giới tình báo Pháp rất nhiều. Đó là một người Mỹ tương đối ốm, hàng râu mép trên khuôn mặt hẹp, đã mang khá nhiều huyền thoại. Chính ông ta đã đuổi

Cộng sản Phi-Luật-Tân[13] Huks khỏi thủ đô Mani. Chính ông đã tạo ra Ramon Magsaysay, cho làm anh hùng dân tộc Phi một cách ngon ơ, rồi bầu làm tổng thống với số thăm tối đa. Là một trưởng của cơ quan tình báo CIA, Lansdale giữ vai quan trọng nhứt của Mỹ tại Đông Nam Á. Chuyên môn hành động trong bóng tối, lão luyện về chiến tranh chống du kích, chiến tranh

[12] Post Exchange, hàng hoá tiêu dùng hậu cần của Mỹ dành cho quân nhơn và viên chức Hoa Kỳ nơi họ đóng quân.

[13] Philippines, một đảo quấc thuộc khu vực Đông Nam Á.

tâm lý và các vấn đề tuyên truyền, Lansdale là một nhơn vật lạnh lùng, hầu như không hề biết xúc động, rất thông minh, cẩn thận, có thể chịu đựng mọi thứ, cả những sự bị sỉ nhục, để đạt tới thành công.

Vừa tới Sài Gòn, việc đầu tiên Lansdale làm là bắt liên lạc với Đại tá Cao Đài Trình Minh Thế, thủ chiến khu vùng núi Bà Đen từ 1950, vừa chống Pháp, vừa chống Việt Minh. Cuộc viếng thăm đã diễn ra vào giữa tháng 05.1954.

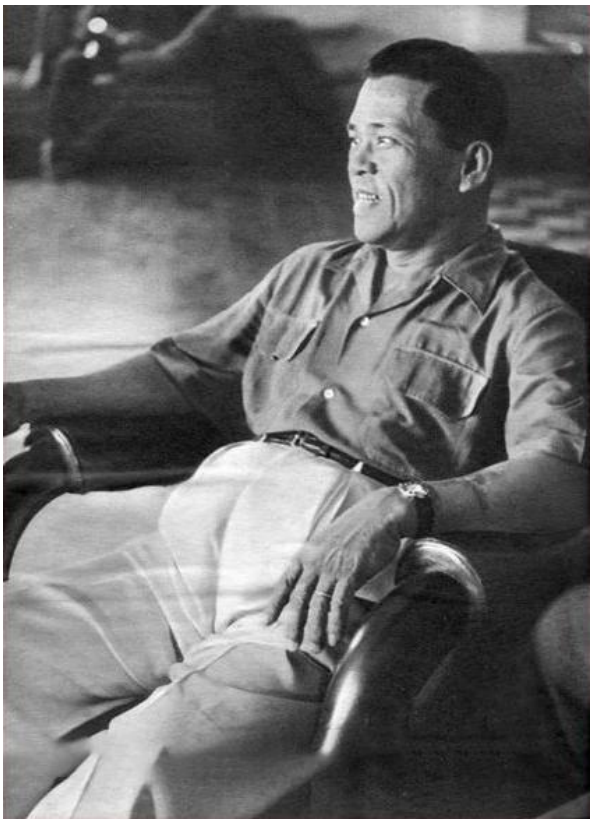

Ba giờ sau khi Lansdale rời khỏi chiến khu trở lại Sài Gòn, Nghĩa, người trung gian quí giá đã thâu xếp cuộc gặp gỡ nói trên, tới Chợ Lớn để báo cáo mọi việc với Bảy Viễn. Lê Văn Nghĩa, sanh quán tại Thủ Thừa, tỉnh Long An, một quận lỵ nhỏ ven vùng Đồng Tháp, con của một điền chủ, bề ngoài là một cán bộ cao cấp, rất tích cực của Liên đoàn thợ thuyền Thiên Chúa giáo, Nghĩa đã làm việc lâu năm về tình báo cho Bình Xuyên. Bảy Viễn liền tiếp Nghĩa trong biệt thự ở gần ga Chợ Lớn, đường Tổng Đốc Phương. Ngồi chễm chệ trong chiếc ghế bành gỗ mun lên nước bóng mượt, con cọp nuôi nằm dài duỗi chưn, khẩu súng Colt đặt trên bàn tròn chưn xoay bên cạnh, trong tầm tay trái, Bảy Viễn dòm oai phong lẫm liệt. Đầu tròn, tóc hớt cao, sát, gương mặt nhẵn nhụi, thân hình lực lưỡng trong khi con cọp ra dáng gầm gừ, mắt nhìn thẳng vào khách, cùng với cây súng lục sẵn sàng nhả đạn, tạo một không khí đằng đằng sát khí quanh người Bảy Viễn. Một sỹ quan Pháp có gương mặt sạm

nắng, đầy thẹo, ngồi bên mặt, Nghĩa kính cẩn cúi chào hai người. Rồi tỏ vẻ do dự:

- Cứ nói đi. Bảy Viễn ra lịnh, khi bắt gặp sự dè dặt của Nghĩa. Thiếu tá Savani đây là bạn thân mà, ông ta càng muốn biết chuyện đó nữa.

Nghĩa bắt đầu:

- Chúng tôi dùng xe Land-Rover dân sự đi cùng Đại tá Lansdale và ba sỹ quan Mỹ khác, sáng nay, hồi 9 giờ, để tới gặp Trình Minh Thế. Địa điểm hội họp cách thành phố Tây Ninh 10 cây số, là một ngôi chùa xưa, nhiều cây bao bọc, gần ấp Bào Trai. Chúng tôi tới nơi khoảng 10 giờ, đã có Trình Minh Thế chờ sẵn. Thế lên xe con cóc của Lansdale. Chạy khoảng 30 cây số về hướng tây bắc, trên một đường mòn phẳng phiu, giữa rừng già, gần 11 giờ tới nơi. Khu rừng đầy quân kháng chiến mặc áo kaki hay bà ba đen, thâu mình trong các chỗ nấp, ngụy trang cẩn thận và liên lạc với nhau bằng máy vô tuyến. Họ có võ khí tốt, sạch sẽ, bảo trì cẩn thận. Những khẩu tiểu liên Thompson, những súng sáu, và có luôn đại liên nặng kiểu Mỹ nòng 50. Lansdale hỏi Thế: "Ai cho ngài những thứ võ khí này?", Thế trả lời: "Tụi tôi tự làm lấy". Và Thế dẫn cả đoàn đi xem các xưởng đúc võ khí cách đó chừng vài trăm mét. Có 4 nhà kho trang bị máy tiện, máy đục, máy khoan, lò rèn… có cả máy điện chạy bằng động cơ Diesel. Tất cả thợ thuyền là người Hoa, nguyên thuộc các toán đúc võ khí của quân đội Tưởng Giới Thạch. Khi Lansdale hỏi họ thích người Pháp không, họ nhổ nước miếng xuống đất, ra vẻ khinh bỉ. Kế đó, Trình Minh Thế khoe một khẩu súng cọp-dê[14] y khuôn kiểu súng M1 của Mỹ. Lansdale phục lăn, hỏi: "Ngài tìm thép này ở đâu để đúc súng?" Thế bật cười: "Tụi tôi có đủ thép cần dùng. Tụi tôi gỡ đường sắt dẫn tới Lộc Ninh nay không xài nữa… bởi vì chính tụi tôi đã giựt sập cầu. Tôi đã cho tháo gỡ 10 cây số đường rầy".

[14] Sao chép, đọc trại từ chữ tiếng Pháp "Copier" (Copy)

- Tụi nó có bàn chuyện chánh trị? Bảy Viễn chận ngang.

- Có. Sau khi thăm cơ xưởng, chúng tôi đã leo lên núi Bà Đen, băng ngang những tảng đá chớn chở, những khu rừng cây cao hàng hai mươi thước…

- Tao cóc cần rừng núi. Bảy Viễn ngắt lời. Vô chuyện đi. Lặp lại nghe coi những gì chúng nói.

Bị chạm nọc, nhưng sợ cơn giận của Bảy Viễn, Nghĩa nuốt nước miếng một cách khó khăn, đoạn kể tiếp:

- Chúng đã thảo luận hơn 3 tiếng đồng hồ sau buổi cơm trưa. Thế không nói tiếng Anh, không nói tiếng Pháp, trong khi Lansdale cũng không biết tiếng Pháp. Vì vậy cần tới hai thông dịch viên. Em dịch những lời của Thế ra tiếng Pháp, rồi một trong những phụ tá của Lansdale, Đại úy Redick – đã từng theo học đại học Sorbonne (Ba Lê) – dịch ra tiếng Anh. Chính vì vậy, buổi nói chuyện kéo dài. Em xin tóm tắt những ý chánh. Thế đã nâng bi Lansdale, nói: "Tôi rất vui sướng được gặp ngài. Tôi biết ngài là ai, những điều ngài đã làm ở Phi-Luật-Tân. Điều mà tôi muốn là độc lập toàn vẹn cho xứ sở tôi. Tôi ghét người Pháp. Tôi ngưỡng mộ dân tộc Mỹ. Tôi là người quấc gia chống Cộng. Ngài chống Thực dân và chống Cộng sản. Vậy, chúng ta sanh ra để đồng ý với nhau".

First meeting with Trinh Minh The in his Nui Ba Den hideout. Lansdale at left, Trinh Minh The is facing camera (caption by Ed Lansdale).

"Lansdale trước tiên cũng trả lời bằng sự xưng tụng: "Chưa bao giờ tôi gặp được người có tinh thần độc lập như các ngài. Tôi biết các ngài không bị trây trúa trong những thỏa hiệp nhơ nhớp ở Sài Gòn. Tôi sẵn sàng giúp các ngài, với điều kiện các ngài ủng hộ Thủ tướng Diệm. Đó là một người quấc gia lương thiện, thành thực. Đổi lại sự ủng hộ đó, tôi sẽ cung cấp cho các ngài một đài phát tuyến tối tân, các chuyên viên kỹ thuật của chúng tôi sẽ tới đặt nó trên đỉnh núi Bà Đen. Tôi sẽ giúp các ngài sửa sang ba phi trường và những phi cơ nhỏ sẽ tới tiếp tế cho các ngài vào ban đêm. Trong trường hợp Diệm, hiện nay địa vị của ông ta chưa có gì vững chắc, bị đảo chánh lật đổ, tôi mong mỏi các ngài sẽ bành trướng chiến khu ra tới biển. Điều tốt nhứt là các ngài kiểm soát được vịnh Hà Tiên. Như vậy chúng tôi sẽ có thể tiếp tế bằng tàu và tiềm thủy đỉnh[15]. Và tôi sẽ giúp các ngài như giúp Magsaysay. Trong khi tăng cường chiến khu của ngài, trong khi xử dụng đài phát thanh vào việc tuyên truyền một cách khôn khéo, chúng ta sẽ nhanh chóng kiểm soát toàn thể xứ sở và chúng tôi sẽ giúp ngài thành lãnh tụ của một nước Việt Nam độc lập. Để lôi kéo được sự ủng hộ của nông dân nơi thôn quê và của đồng bào quần chúng Việt Nam, phải có một người của nhơn dân, trong sạch và cứng rắn". Thế đã phản ứng đầy nhiệt tình và chấp nhận sự trao đổi. Chúng tôi lên đường về Sài Gòn hồi 15 giờ. Lansdale ngừng xe trước cổng ở tòa đại sứ Mỹ rồi vô dinh Thủ tướng để trình bày cuộc nói chuyện với Diệm."

- Khá lắm. Bảy Viễn khen. Khi đi khỏi đây, hãy tới gặp Paul (con trai của Bảy Viễn) nói nó tao biểu đưa 20 ngàn đồng, đó là tiền thưởng.

Nghĩa cúi đầu bày tỏ sự biết ơn, đoạn lui ra. Bảy Viễn quay lại Savani:

- Thiếu tá nghĩ sao về chuyện đó?

Cặp mắt sáng của Antoine-Marie Savani lóe lên niềm tức giận. Từ nhiều năm khép mình trong kỷ luật nghiêm khắc của nghề tình báo, Savani quen xử

[15] Tàu ngầm.

dụng một giọng nói nhỏ nhẹ, cân nhắc từng câu, từng chữ một. Nhưng bản phúc trình hắn vừa nghe khởi dậy trong lòng quá nhiều vết thương.

Hắn không giấu được giận dữ:

- Tôi tự hỏi không biết Lansdale là một thằng ngu vô ý thức hay là một tên chó chết giỏi tổ chức! Điều mà hắn vừa làm khó mà dung tha. Thế là một tướng cướp khó tánh, một thứ đồ tể khủng bố. Nó đã ám sát tướng Charles Chanson bằng một "trái bom sống": một tên khủng bố cảm tử cho uống rượu say rồi bọc trong quần 6 trái lựu đạn mở chốt. Hắn đã giết cha Jeanson, cha tuyên úy trưởng của quân đội, và người phụ tá là cha Boulard, đoạn hắn đã chặt hai xác chết đó ra từng đoạn. Kế đó, hắn cho nổ giữa Sài Gòn hàng chục vụ xe đạp nhét đầy "plát-tíc"[16] trong các sườn xe rỗng… Cuối cùng, mới cách đây vài tuần trên đường Tây Ninh, quân của Thế đã chận bắt một xe con cóc chở hai sỹ quan Pháp. Xác của những người này sau đó đã được tìm thấy không còn nguyên vẹn: tai bị cắt, mắt bị móc, các ngón tay bị chặt. Tất cả được nhét trong túi áo ngoài. Đó là cục cứt mà Lansdale tới gặp để nói chuyện tự do! Và hắn định đặt trên đầu dân Việt Nam!

Bảy Viễn ngồi nghe hết lời phát biểu của Savani. Chờ xong, ông ta quơ tay, chậm rãi:

- Thế được huấn luyện trong trường dạy khủng bố của Nhựt Bổn. Bọn lùn dạy hắn hận thù người da trắng, lòng ham thích giết người một cách rùng rợn. Hắn sát nhơn quá độ để cho người ta sợ. Hắn băm dầm xác chết để sỉ nhục và khủng bố.

Bảy Viễn ngừng một giây, châm điếu thuốc, rồi tiếp:

- Cũng khá kỳ lạ, cuộc gặp gỡ giữa Lansdale và Thế. Chắc tên trùm CIA không biết chính bộ hạ của Thế đã giết Đại tá Dewey năm 1945 rồi đốt tiêu xác chết để không còn dấu vết. Lúc đó Đại tá Dewey là trưởng phòng tình báo

[16] Plastic, chất nổ dẻo

Mỹ. Ngày nay, Lansdale bắt tay với kẻ sát nhơn đã ám hại đồng nghiệp của ông ta. Thiệt là một tình trạng trớ trêu!

Bảy Viễn dụi tắt điếu thuốc vừa mới đốt, đột ngột hỏi Savani:

- Thiếu tá học rộng hiểu biết nhiều hơn tôi, ngài có thể giải thích tụi Mỹ nghĩ gì, muốn gì… Bọn chúng tới đây làm chi?

Savani lắc đầu chán nản, cười mím chi cợp[17], kéo bành miệng ra:

- Đó là một câu chuyện cũ, giờ đây diễn lại bằng bề trái của nó. Người Mỹ vốn chủ trương chống thực dân một cách ngây thơ. Đó là truyền thống lịch sử của họ. Nhưng chính lý do đó khiến một vài người Mỹ có khuynh hướng chống Pháp thẳng thừng. Khi tôi nói "một vài" tôi muốn đề cập tới những nhà ngoại giao, những ký giả, và nhứt là những nhơn viên của cơ quan tình báo. Tại Đông Dương, từ năm 1945, Mỹ không ngừng phá đám chúng tôi. Khởi đầu, chúng đã ủng hộ Việt Minh, cung cấp cho bọn này võ khí, và ngay cả huấn luyện viên cho quân đội. Chúng tin Hồ Chí Minh là một người chủ trương "tự do". Ngày nay, chúng ủng hộ Trình Minh Thế, nguyên cộng tác viên của hiến binh Nhựt, mà chúng tưởng là một "nhà dân chủ". Từ đầu chiến tranh, chúng tự khoác lấy vai "người da trắng tốt". Chúng cho mình có bàn tay sạch, có lương tâm trắng ngần…

- Ồ, bây giờ tôi hiểu thêm một chút. Nhưng ngài nghĩ chúng sẽ làm gì?

- Tôi tin chúng muốn đuổi người Pháp đi khỏi một cách hòa bình. Kế đó thiết lập một nền dân chủ kiểu Mỹ. Một nền Cộng hòa, một tổng thống mạnh và quân đội. Để tấn tới những mục tiêu đó, bằng mọi giá, chúng sẽ đập tan các giáo phái và dĩ nhiên cả… Bình Xuyên nữa!

- Trong khi ủng hộ Diệm?

- Ủng hộ hết mình.

Bảy Viễn bật cười khinh bỉ:

[17] Cười mỉm, đồng tình nhưng muốn giấu giếm điều gì đó.

- Nhưng sau lưng Diệm trống không. Tụi tôi và các giáo phái hiện kiểm soát hết mọi thứ, từ thôn quê tới thành thị, cảnh sát, thủ đô, và Chợ Lớn. Ngay cả quân đội quốc gia cũng không theo hắn; tổng tư lịnh quân đội quốc gia, tướng Nguyễn Văn Hinh là bạn thân của tôi.

- Xin ngài chớ dễ ngươi. Savani góp ý. Diệm có nhiều đô la lắm. Chắc ngài nhớ câu tục ngữ của Việt Nam: "Vai mang túi bạc kè kè, nói bậy nói bạ chúng nghe rần rần".

- Biết chớ, và tôi đồng ý là tục ngữ ấy đúng. Bảy Viễn trả lời. Tôi có thể rút ngắn ý nghĩa ấy như sau: "có tiền mua tiên cũng được".

Savani đứng dậy. Khi người Pháp này đưa tay chào từ biệt, Bảy Viễn nắm chặt lấy bàn tay rồi đột ngột hỏi:

- Nếu Bình Xuyên phải đánh nhau với Diệm và Mỹ, người Pháp sẽ làm gì?

Câu hỏi làm Savani bối rối. Bảy Viễn nổi tiếng là người thô bạo, ăn nói thẳng. Từ khi theo về với chủ trương của người Pháp, ông ta lúc nào cũng cương trực trong sự hợp tác. Làm sao cho ông hiểu, đối với nước Pháp, chiến tranh Đông Dương đã chấm dứt… và nước Pháp sẽ không đời nào can thiệp nữa. Dầu từ 8 năm qua, các tên tướng Pháp có hứa nhăng hứa cuội như thế nào. Vì vậy, Savani đành trả lời nước đôi, kiểu vuốt đuôi lươn:

- Không ai có thể nói chuyện gì sẽ xảy ra, thưa thiếu tướng. Nhưng dầu ra sao đi nữa, tôi hứa chắc rằng nước Pháp không bao giờ bỏ ngài.

Bảy Viễn siết chặt tay Savani thêm chút nữa, nhìn tên tình báo Pháp bằng cặp mắt nặng nề, bất động, rồi nói giọng buồn, trầm trọng:

- Thiếu tá, tôi không chờ đợi câu trả lời như vậy. Nhưng tôi vui là có thể tin cậy nơi tình bạn của ngài. Tôi luôn luôn tin cậy ngài bởi vì ngài là dân đảo…Corse. Người Corse rất trọng danh dự!

Ngày 10.09.1954, Diệm cải tổ quân đội. Nghị định của Thủ tướng cho Trung tướng Nguyễn Văn Hinh, Tổng tư lịnh Quân đội Quấc gia đi Pháp nghỉ 6 tháng để "nghiên cứu". Một sự vụ lịnh 5 dòng gởi tới Hinh yêu cầu tức tốc đáp máy bay đi Ba Lê. Hinh, một tướng lãnh đẹp trai, đô con, 40 tuổi, cặp mắt sáng thông minh, cựu Đại tá không quân trong quân đội Pháp, không chịu tuân lịnh, kéo chiến xa về thủ đô và chiếm đài phát thanh.

Trong 8 ngày liền, tất cả Sài Gòn đều cho là Hinh sẽ thắng. Quân đội của ông ta vây Dinh Thủ tướng; các giáo phái bày tỏ sự trung thành với tướng Hinh. Chánh phủ Diệm bị phân hóa: 9 bộ trưởng đồng loạt từ chức.

Nhưng tướng Hinh không phải là Néguib, cũng không phải là Nasser. Ban ngày, y cỡi mô-tô, máy nổ ầm ĩ, chạy diễn trên đường Tự Do, có mang tấm bảng kẻ chữ "bị trục xuất" như để chế giễu uy quyền của Diệm. Ban đêm, y tiếp tục khiêu vũ với những cô gái Tàu xinh đẹp trong các nhà hàng sang trọng ở Chợ Lớn. Thực ra, y biết mình đã thua cuộc. Tướng Ély, Cao ủy Pháp kiêm Tổng tư lịnh đoàn quân viễn chinh, đã báo cho Hinh biết Ba Lê từ chối "ủng hộ một cuộc đảo chánh" chống lại chánh phủ Sài Gòn hợp pháp. Đại tá Lansdale tới thăm Hinh, nói:

- Ngài nên ngưng ngay những hành động chánh trị điên rồ và hãy chứng tỏ là một tướng lãnh biết trách nhiệm. Nếu có đảo chánh, Mỹ sẽ cắt mọi viện trợ tài chánh và thôi cung cấp võ khí cho Quân đội Quấc gia.

Cuối cùng, Bảo Đại từ Cannes cũng đánh điện cho biết ông ta "chống lại mọi hành động xử dụng võ lực".

Ngày 20.09, Bảy Viễn, trong suốt thời gian dằng co nói trên, không ngừng làm áp lực để Hinh "tống cổ tên Thủ tướng thầy dòng" bằng cà-nông[18], được Diệm mời.

Cuộc hội kiến diễn ra, tại dinh Độc Lập. Bảy Viễn tới bằng xe con cóc, có 4 cận vệ trang bị tiểu liên Thompson hộ tống, và mang theo cả pho-mát để ăn.

Một nhơn viên của Diệm đưa Bảy Viễn vô phòng khách nhỏ, trang hoàng một bàn thấp, và ghế xa-lông rộng màu xanh đọt chuối. Bảy Viễn trong quân phục thiếu tướng, áo bỏ ngoài, quần dài trắng, cầu vai đen lấp lánh hai sao bạc, mang Bảo quấc Huân chương và Chiến thương Bội tinh với nhành dương liễu. Diệm cho Bảy Viễn chờ một khắc. Khi Diệm bước nhanh vào với

[18] Canon (Anh ngữ: cannon), súng đại bác.

dáng đi chữ bát, tới xa-lông, làm dấu mời Bảy Viễn ngồi nhưng không đưa tay bắt, còn Diệm vẫn ở thế đứng. Bảy Viễn, chạm mắt Diệm bằng xương bằng thịt lần đầu tiên trong đời, chăm chú quan sát.

Diệm có khuôn mặt bầu bĩnh, láng bóng, da trắng với lưỡng quyền hồng. Thân hình mập mạp khiến bề ngoài của ông ta không có vẻ gì của một nhà tu dòng khổ hạnh. Nhưng dáng dấp hiền lành, hầu như vui vẻ ấy hoàn toàn bị cái nhìn sắc sảo, nhắm thẳng vào mặt Bảy Viễn đính chánh tức thì. Một cái nhìn tối, cứng rắn, chỉ muốn khuất phục kẻ đối diện.

Bằng một giọng thiệt long trọng, Diệm phát biểu:

- Tôi mời ngài tới đây để bàn luận tình hình. Chúng ta vừa thoát ra khỏi một cuộc chiến tranh thuộc địa lâu dài. Dân tộc Việt Nam đã không có nhiều dịp để lên tiếng. Ngày hôm nay, nền độc lập của nước ta đã là một thực thể. Bởi vậy, mọi việc phải đi vào khuôn khổ và tuân theo những quyền lợi tối thượng của quốc gia.

Diệm ngừng một chút để dò xét phản ứng của Bảy Viễn. Nhưng mặt của Bảy Viễn vẫn lạnh lùng. Thấy vậy, Diệm tiếp tục bằng một giọng khô khan hơn:

- Ngài phải biết những gì tôi chờ đợi ở ngài. Bình Xuyên phải từ bỏ mọi đặc quyền và xếp vào khuôn khổ luật pháp. Do đó, ngài có ba nhiệm vụ: Thứ nhất, ngài phải chuyển giao quyền kiểm soát lãnh thổ cho các nhà chức trách liên hệ. Thứ hai, các đơn vị của ngài phải giải tán. Các bộ đội này được đồng hóa vào với quân đội quốc gia. Dĩ nhiên, tất cả các sỹ quan, hạ sỹ quan…vẫn được giữ nguyên cấp bậc và ngài vẫn sẽ là Thiếu tướng. Thứ ba…

- Tôi cóc cần cái thứ ba cũng như cái thứ nhứt. Bảy Viễn cắt đứt cuộc đối thoại bằng giọng gay gắt.

Chưng hững vì bị chận ngang một cách thô bạo, Diệm có cảm giác bị cụt hứng trong vài giây, rồi lấy lại giọng ôn tồn hơn:

- Ngài Bảy Viễn, hãy nghe tôi nói. Điều tôi đòi hỏi ở ngài rất giản dị, hợp lý. Ngài cũng như các giáo phái khác không thể tiếp tục duy trì những toán võ trang và kiểm soát toàn diện hàng tỉnh, coi như của riêng của các ngài. Bọn Pháp vì quyền lợi của chúng, đã gây chia rẽ giữa chúng ta. Nay, quấc gia ta phải đoàn kết, phải chỉ có một quân đội, một nền hành chánh, thi hành trung thực các lịnh của chánh phủ hợp pháp. Không có cách nào khác để khẳng định nền độc lập của chúng ta và để đánh bại Cộng sản. Chắc ngài phải hiểu?

- Tôi đành nói với ngài những gì tôi nghĩ, thưa ngài Thủ tướng, bằng cách nói của tôi. Không phải người Pháp đã tạo ra các giáo phái hay đã tạo ra Bình Xuyên. Những phong trào này không phải tự ên mà thành lập. Đó là chuyện chẳng đặng đừng. Ngài là một người Trung Kỳ. Ngài tin ở tôn ti trật tự, ở lý thuyết, và ở sự đạo đức giả. Phần tôi, tôi không muốn trở thành một thủ lãnh quân sự hay chánh trị. Chính chiến tranh và cách mạng đã đưa tôi tới tình trạng ngày nay. Khởi đầu, tôi tranh đấu một cách thành thực bên cạnh Cộng sản. Bọn Cộng sản cũng dùng những ngôn từ đao to búa lớn. Hằng ngày, chúng nói về quyền lợi tối thượng của dân tộc. Nhưng điều chúng muốn là bắt chúng tôi vào hệ thống của chúng để dễ dàng ăn tươi nuốt sống chúng tôi. Vì vậy, chúng tôi đã quay súng chống lại chúng.

Gương mặt của Diệm thình lình đỏ bừng. Bàn tay nắm chặt, Diệm vừa tiến một bước về phía Bảy Viễn vừa nói, giọng run vì giận dữ:

- Nếu tôi không lầm, ngài so sánh tôi với bọn Cộng sản…?

Bảy Viễn rời khỏi ghế, đứng đối diện với Diệm:

- Bọn Cộng sản là đồ chó đẻ và tráo trở. Bảy Viễn nói, giọng lạnh băng. Bọn chúng nguy hiểm và cứng cựa hơn ngài nhiều. Song le, chúng đã thất bại vì không thể khuất phục chúng tôi. Đó là điều tôi muốn cho ngài hiểu. Bây giờ, tôi muốn nói thêm một điều…

- Nói đi. Diệm trả lời không nháy mắt.

- Trong những năm ngài lưu vong ở hải ngoại, chúng tôi đã chiến đấu. Những vùng chúng tôi đang kiểm soát là thâu đoạt từ tay của Việt Minh. Và lúc đó, không ai giành chết với chúng tôi để giành các vùng đất đó. Bây giờ, không còn nguy hiểm nào nữa, ngài muốn đem bọn công chức Bắc Kỳ tới. Nếu vậy, không đời nào chúng tôi giao.

- Ngài nói hết chưa?

- Chưa! Tôi còn vài điều phải nói: nơi mà tôi đang ở, tôi đã bảo vệ Việt Nam cũng như ngài vậy. Tôi không bao giờ bỏ rơi những người đã tín cậy tôi. Tôi không bao giờ giao đoàn quân của tôi và tôi sẽ không bao giờ nộp võ khí.

Diệm, mắt nhíu lại, gương mặt nhăn nhúm vì tức tối, đập mạnh gót giày hai bận xuống sàn nhà, đoạn nói, giọng giận dữ:

- Bảy Viễn, ngài khinh miệt tôi! Ngài thách tôi! Nhưng ngài không làm tôi sợ đâu. Tôi sẽ tiễu trừ ngài. Đuổi ngài khỏi Sài Gòn, khỏi Chợ Lớn, đuổi ngài khắp nơi. Ngài không chịu đầu phục, vậy thì tôi sẽ bẻ gãy ngài để ngài qui thuận.

Bảy Viễn tránh qua một bên và từ từ, chậm rãi tiến về phía cửa.

Trước khi rời khỏi phòng, Bảy Viễn quay ngó Diệm bằng lối nhìn bất động, nặng nề, cảnh cáo Diệm một cách bình tĩnh:

- Tôi không nhượng bộ đâu. Tôi sẽ chiến đấu, ngài Thủ tướng ơi.

- Vậy thì ngài sẽ có chiến tranh, Bảy Viễn ạ. Chẳng hối hận mà cũng chẳng thương hại…!

Giữa một viên Thủ tướng mập lùn, tin tưởng một thứ thiên mệnh đã đặt ông ta đứng đầu dân tộc, nhứt quyết đề cao những lý do quốc gia với một lãnh chúa đã bắt rễ sâu xa trong các lãnh địa của ông ta, một cuộc đụng độ trực tiếp không thể nào tránh khỏi.

Trận chiến đầu tiên diễn ra trên đường phố. Chưa đầy 24 tiếng đồng hồ sau cuộc đấu khẩu quyết liệt, dông bão giữa Bảy Viễn và Diệm, hàng chục ngàn người di cư Bắc Kỳ rời khỏi các trại tạm trú tiến về trung tâm Sài Gòn. Hưởng ứng lời kêu gọi của các cha xứ họ đạo, họ muốn chứng tỏ Thủ tướng chánh phủ không phải là không có hậu thuẫn quần chúng. Xếp thành hàng dài, họ trương cờ vàng ba sọc đỏ và những biểu ngữ nói lên lòng trung thành của dân di cư với Thủ tướng Diệm. Mặc quần áo nâu, ngực đeo thánh giá, chứng tỏ đức tin Thiên Chúa, họ tiến thành hàng sít sao về phía dinh Độc Lập.

Giám đốc cảnh sát không ai khác hơn là Lại Hữu Sang, cánh tay mặt của Bảy Viễn, ra lịnh giải tán đám biểu tình. Những xe vận tải chở lính cảnh sát võ trang, đội nón, chận bít các đường phố. Đám biểu tình toan phá hàng rào người. Những tràng liên thanh nổ giòn, 10, 20, 30… thây người trúng đạn quỵ xuống,

nằm vật bên lề đường. Đám biểu tình tán loạn. Những người di cư chạy trốn, bỏ lại đằng sau số người chết và bị thương.

Liên thanh cố ý nả vào đám biểu tình Bắc Kỳ là một lời cảnh cáo nghiêm trọng, đẫm máu của Bảy Viễn gởi tới Diệm. Một cách rõ ràng, cứng rắn cho biết các nẻo đường của Sài Gòn và Chợ Lớn là thuộc quyền của Bình Xuyên.

Trong bộ chỉ huy cầu chữ Y, Bảy Viễn tiếp các thủ lãnh Hòa Hảo và Cao Đài. Chung quanh cuộc thảo luận dằng dai kéo dài suốt đêm, Bảy Viễn thành công trong việc thuyết phục các người đối thoại mở mặt trận quân sự chống lại Diệm. Bảy Viễn khẳng định: "Quấc trưởng Bảo Đại đã trao quyền cho tôi để thành lập một chánh phủ mới". Một danh sách đã được thành hình. Cao Đài và Hòa Hảo hứa cung cấp 20.000 chiến sỹ võ trang. Hành quân trong vòng hai ngày tới.

Nhưng thỏa ước không được thi hành. Vài giờ sau khi rời khỏi tổng hành dinh của Bảy Viễn, những đại diện giáo phái đã mở cuộc thương lượng với Thủ tướng Diệm và hứa chắc lòng trung thành.

Thêm 50 cố vấn Mỹ tới Sài Gòn, tăng cường "ê-kíp"[19] của Đại tá Lansdale. Viên chỉ huy tình báo CIA ủng hộ Diệm hết lòng. Đầu tiên, hắn mời các viên phụ tá hùng hổ nhứt của Hinh đi du lịch Ma-ni, dâng cho những gái đẹp, viếng thăm các hộp đêm, ở những khách sạn sang trọng, rộng rãi. Nhưng mưu sâu là đưa các tướng này xa khỏi Sài Gòn, một kế hoạch "điệu hổ ly sơn" khôn khéo, quen thuộc. Trong khi đó, Lansdale bí mật trở lại Sài Gòn, đem theo Đại tá người Phi-Luật-Tân tên Valeriano, một chuyên viên về các vấn đề an ninh. Valeriano được giao trọng trách tuyển mộ và huấn luyện một "tiểu đoàn tình nguyện" nhằm bảo vệ an ninh cho Thủ tướng Diệm và toán quân phòng vệ.

[19] Équipe (Pháp ngữ). Nhóm làm việc.

Ngày 19.11.1954, tướng Hinh cuối cùng cũng phải lấy máy bay đi Pháp. Người kế vị là tướng Lê Văn Tỵ, một sỹ quan già, xuất thân là Thiếu sanh quân, điềm tĩnh và kỷ luật, tuân theo mọi lịnh của chánh phủ.

Tướng Hinh bị loại trừ cũng như việc quân đội quấc gia hoàn toàn tuân phục chánh quyền hợp pháp đã khiến Diệm trút bỏ được mối đe dọa nhứt, tưởng như đang đè nặng. Diệm lấy lại quyền kiểm soát đài phát thanh. Tiểu đoàn phòng vệ dinh Thủ tướng, huấn luyện bởi Đại tá Valeriano, được trang bị xe thiết giáp.

Liên minh giữa Bình Xuyên và các giáo phái không có cơ thực hiện, ít ra trong cấp thời. Đó là lý do duy nhứt khiến Bảy Viễn phải từ bỏ dự án đảo chánh.

Thời gian càng trôi, càng gây bất lợi cho Bình Xuyên. Diệm lợi dụng giai đoạn yên tĩnh khi tướng Hinh bị loại trừ và trong khi các giáo phái đang hoang mang, để tổ chức và kiểm soát dần dần các bộ phận cơ yếu của guồng máy quấc gia. Từ ngày 01.01.1955 Diệm nhận trực tiếp những ngân khoản lớn của viện trợ Mỹ, trước đó phải chuyển qua Ba Lê. Nước Pháp đã giao khoán Việt Nam lại cho Mỹ. 300 huấn luyện viên quân sự Mỹ thay thế các sỹ quan Pháp đảm nhận việc thành lập Quân đội Quấc gia Việt Nam.

Ngày 13.02.1955, thủ lãnh Cao Đài ly khai Trình Minh Thế chánh thức theo Thủ tướng Diệm. Đoàn quân của ông này, gồm 2.000 du kích quân, mặc quần áo đen, mang dép làm bằng vỏ xe cũ, diễn hành trên đường phố Sài Gòn, qua các đại lộ Norodom, đường Catinat và đại lộ Charner. Trình Minh Thế được phong thiếu tướng. Ngay lúc binh sỹ của ông ta diễn hành qua khán đài danh dự, một cãi vã nổ ra giữa một nhóm sỹ quan Pháp và Đại tá Lansdale.

- Kia là những tên ăn mày vừa được CIA mua chuộc bằng đô-la. Một tên Đại úy phòng nhì Pháp nói lớn.

Lansdale trả đũa gay gắt:

- Chúng tôi đã mua họ vì các ông không đủ sức đánh bại họ.

Bảy Viễn, lẫn lộn giữa đám sỹ quan bộ tham mưu Việt Nam, vẫn giữ gương mặt lạnh lùng. Nhưng ông ta lo lắng. Bởi vì ông ta biết cái giá của sự qui thuận rầm rộ kia: hai triệu đô-la và ý nghĩa thực sự của việc đó. Trong trường hợp có đánh nhau, chắc chắn các toán quân du kích của Trình Minh Thế sẽ nghe theo lịnh

của Lansdale để quay súng bắn vào Bình Xuyên. Và phần lớn các toán quân Cao Đài khác – 10.000 người võ trang – sẽ bắt chước quân của Thế.

Từ Cannes, nơi y sống từ hơn một năm rồi, Bảo Đại, Quấc trưởng hầu như vô quyền của một quấc gia đang trong cơn sóng gió, toan tính cách nắm lại tình thế. Y viết cho Bảy Viễn biểu "giữ vững, chớ đừng nhượng bộ áp lực của Diệm". Y cũng kêu gọi các giáo phái hãy đoàn kết lại và lập một mặt trận đoàn kết đồng tâm, đồng lòng để đương đầu với "độc tài Mỹ-Diệm". Lúc này là lúc mà lòng trung thành của Bảy Viễn với Bảo Đại bị thử thách lớn lao hơn hết. Khi được lá thơ của Bảo Đại, Bảy Viễn mời bác sỹ Trần Quang Đệ và một người bạn chí thân của ông này tới ăn cơm trưa tại tư dinh để hỏi ý kiến. Bác sỹ Đệ phân tách rằng Diệm muốn dẹp các giáo phái bằng cách chia rẽ, nên để đối phó, các giáo phái và Bình Xuyên phải thương lượng chặt chẽ lại với nhau. Nhưng mặt khác phải ý thức rõ ràng rằng lá bài Bảo Đại đã hết thời rồi. Nên sáng suốt trong hành động chánh trị. Bảy Viễn nghe xong, điềm đạm trả lời:

- Đại ca, hổng được, tôi có thề trung thành (với Bảo Đại), tôi phải giữ lời hứa.

Đại tá Lansdale và nhóm cố vấn Mỹ, trong số đó có nhiều giáo sư của viện đại học Michigan phản ứng lại ý đồ của Bảo Đại bằng cách phát động một chiến dịch qui mô chống Bình Xuyên và chống Pháp. Những truyền đơn nhằm phỉ báng Bảy Viễn và những người phụ tá ông ta được máy bay của quân đội quấc gia rãi như bươm bướm trên Sài Gòn và Chợ Lớn. Những truyền đơn này viết bằng tiếng Pháp trôi chảy, nhưng có nhiều lỗi nhỏ, chứng tỏ tác giả là một trí thức Mỹ. Thí dụ để diễn tả thành ngữ "nhổ vào mặt", tác giả truyền đơn viết "cracher à la face", thay vì đúng ra phải viết "cracher à la figure". Thêm một thí dụ khác. Một truyền đơn viết: "Ba Lê, Bảo Đại và quân đội Pháp đã đánh mất danh dự khi ủng hộ Bảy Viễn. Ai có thể tưởng tượng quân đội Mỹ và chánh

quyền liên bang ủng hộ và giao chức Giám đốc FBI cho Al Capone[20] và đồng bọn trong thập niên 20 để chúng dễ khống chế thành phố Chicago? Vậy mà Bảo Đại và người Pháp đã làm. Họ đã giao ngành cảnh sát cho đám Bình Xuyên và cử tướng Al Capone Việt Nam!"

Mục đích đầu tiên của chiến dịch bôi nhọ đó nhằm cô lập Bình Xuyên, dọn đường cho một can thiệp quân sự trực tiếp. Diệm và các cố vấn Mỹ cố gắng tập hợp tất cả các phương tiện cần thiết cho sự can thiệp đó. Những đơn vị thiết giáp và những tiểu đoàn Nùng đã kéo về cửa ngõ của thủ đô. Từ miền Bắc di cư vào, bị cô lập trong vùng đất xa lạ, những người Nùng chỉ biết Việt Nam nằm trên cương vị quấc tịch, chớ không có một ý thức nào về truyền thống dân tộc hay quấc gia. Họ trung thành với bất cứ ai trả lương cho họ. Ngoài Bắc, người Pháp đã tuyển mộ, xử dụng họ trong tám năm chiến tranh ở Bắc Kỳ, bây giờ giao lại cho quân đội quấc gia. Mỹ chấp nhận trả tiền họ bằng như quân đội quấc gia. Họ sẵn sàng tuân mọi lịnh của Diệm. Là quân đội nhà nghề và thiện chiến, đó là những đối thủ rất đáng ngại.

Về phần mình, Bình Xuyên cũng không ở thế thụ động. Lại Hữu Tài, cố vấn chánh trị của Bảy Viễn, đi gặp những lãnh tụ đối lập. Ông ta thành công trong việc tạo một Mặt trận Thống nhứt các lực lượng quấc gia, qui tụ các giáo phái, Bình Xuyên và đảng Dân Xã. Ngày 20.03, Mặt trận mới này đưa một tối hậu thư, đòi Diệm trong 5 ngày phải lập nội các mới mà các "lực lượng nhơn dân" được mời tham gia theo tỉ lệ sức mạnh của họ. Tất cả các thủ lãnh quân sự của các giáo phái đều ký trong tối hậu thư ấy, kể cả "tướng Trình Minh Thế". Nhưng một lần nữa, cũng như hồi tướng Hinh chết nhát bỏ cuộc, sự đoàn kết của các giáo phái chỉ có ở bề ngoài và không thể giữ vững trước áp lực liên tục của sở tình báo Mỹ và mùi đô-la. Đại tá Lansdale mau chóng thuyết phục được Trình Minh Thế từ bỏ Mặt trận. Thế cũng chẳng buồn thông báo cho các bạn đồng minh. Những người này hay tin, qua đài phát thanh, Diệm cũng mua

[20] Một trùm du đãng ở Mỹ, đồng thời cũng là một thương gia.

lẹ làng "tướng" Cao Đài khác – Nguyễn Thành Phương với giá 3.600.000 đô-la (thêm tiền lương cho quân đội của ông này), tướng Năm Lửa, "lãnh chúa"

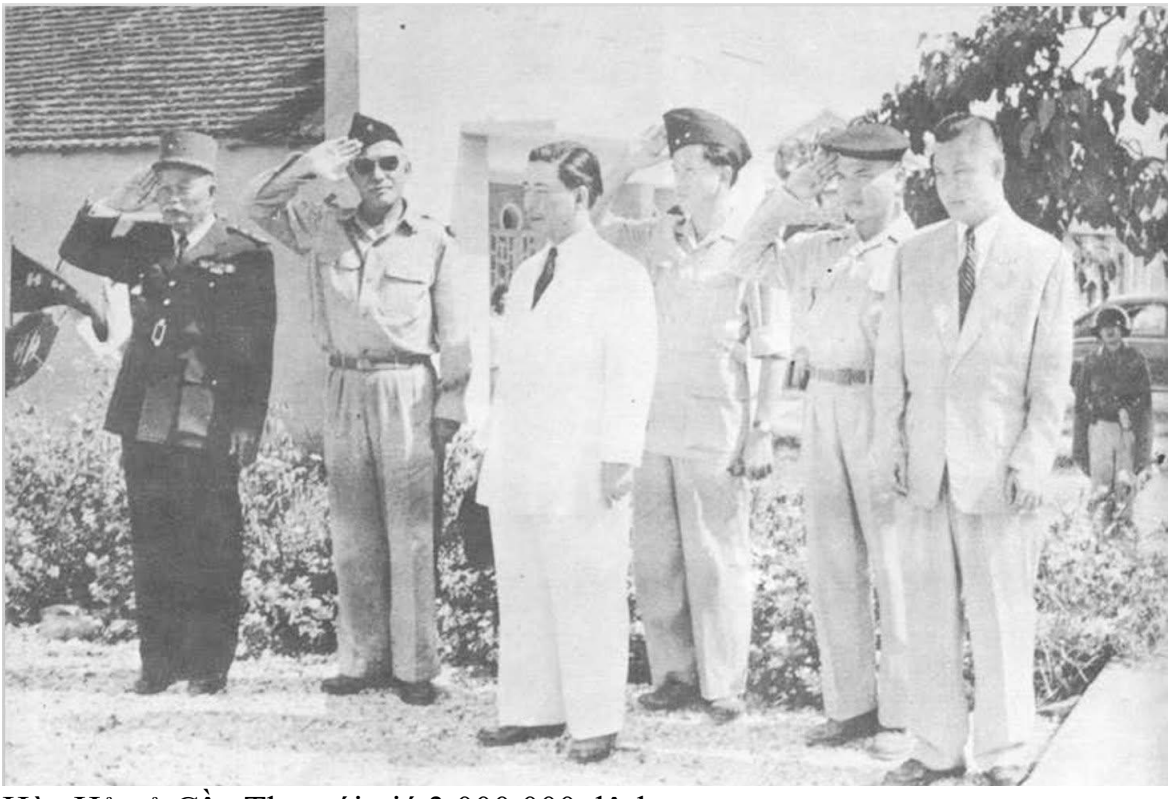

Hòa Hảo ở Cần Thơ với giá 3.000.000 đô-la.

Khi Lại Hữu Tài tới báo tin về những người đã đầu hàng, Bảy Viễn đang ngồi trước nhà. Ông nhỏm dậy, bàn tay nắm lại đánh mạnh vào vách. Ông gầm lên:

- Tụi chết nhát chẳng có lòng cũng chẳng có óc. Một lũ ngu. Bộ chúng tưởng Diệm sẽ tôn trọng, chiêu đãi chúng thực tình sao? Chúng tưởng Diệm sẽ dâng chúng ghế tổng trưởng nhờ những bó đô-la à? Tôi biết Diệm sẽ làm gì. Diệm sẽ tống chúng ra cửa, cho chúng về hưu sau khi cướp hết đất, người và súng của chúng.

Tài tán đồng:

- Dĩ nhiên, nhưng còn trường hợp Trình Minh Thế?

Bảy Viễn chợt nhíu mày, giọng giận dữ:

- Trước sau tôi vẫn nghĩ ta sẽ gặp khó khăn vì thằng đó. Nay tụi Mẽo[21] cho nó thêm vây, thêm cánh. Dầu sao, nó sẽ biết tay…

- Không dễ đâu, vì nó được bảo vệ kỹ…

Bảy Viễn nắm vai Tài:

- Tôi biết nó từ 10 năm rồi. Chính bọn Nhựt dạy nó hết. Khi có chiến trận, nó đi đầu. Tôi sẽ ra lịnh. Trong trường hợp đụng độ cứ nhắm nó trước

Diệm tiếp tục tăng cường lực lượng. Các tiểu đoàn Nùng trong tình trạng báo động. Không khí Sài Gòn căng thẳng.

Trong đêm 29 rạng ngày 30, nhiều tiếng nổ lớn làm rung chuyển thành phố, tiếp theo là những tràng liên thanh dài. Một trái lựu đạn liệng vào sân nha cảnh sát. Các toán công an xung phong bê-rê xanh trả đũa, bắn vào một toán tuần tiễu xe máy dầu của Quân đội Quốc gia chạy trên đại lộ Galliéni, rồi nổi lửa đốt hai xe hơi. Quân đội dùng xe thiết giáp thục cà-nông vào nhiều bót

[21] Một cách gọi mỉa mai của "Mỹ".

cảnh sát. Bình Xuyên nổ mọt-chê[22], súng nặng trả đũa. Bắt đầu hồi nửa đêm, chiến sự diễn ra ác liệt cho tới 4 giờ sáng. Tổng kết: 26 người chết, 152 bị thương. Khi tiếng súng ngưng, mọi việc vẫn chưa ngã ngũ. Quân đội Quấc gia đóng ở những ngã tư chánh của thành phố, Công an bê-rê xanh Bình Xuyên vẫn giữ các quận cảnh sát.

Quân đội Pháp được điều động để làm trái độn giữa hai bên đối chiến. Tạm thời ngưng bắn. Đại tá Lansdale nổi giận. Trong đêm nổ súng ấy, biệt thự của các cộng sự viên của ông ta ở đường Taberd đã bị pháo mọt-chê.

Sài Gòn mang bộ mặt của thành phố chiến tranh. Hàng rào kẽm gai vội vã bao quanh các công thự. Lính đội nón sắt, mặc áo trận, lưng quấn đầy băng đạn, lựu đạn, súng liên thanh lên nòng sau những bao cát xếp cao, đầy trên hè phố.

Bình Xuyên giữ vững những vùng dọc theo cầu chữ Y và Chợ Lớn. Bảy Viễn cho lịnh giữ kỹ bộ chỉ huy. Một trong những tiểu đoàn thiện chiến giữ khu Đại Thế Giới. Trọng pháo đặt ở cầu chữ Y được xác định tọa độ rõ ràng: mục tiêu là dinh Độc Lập, cơ quan cố vấn và viện trợ Mỹ, trung tâm truyền tin của Quân đội Quấc gia.

[22] Mortier, súng cối, hay pháo cối, cũng gọi là bích kích pháo.

Bảy Viễn biết giờ quyết định đã điểm và ước lượng tình hình. Ông có 3.500 quân võ trang khá đầy đủ, 3 giang thuyền trang bị liên thanh nặng. Nhưng ông không có thiết giáp, trọng pháo lớn, lẫn máy bay. Rõ ràng là ở thế yếu. Dầu sao, ông nhứt định chiến đấu. Dựa lưng vào vùng đầm lầy Rừng Sác, Bảy Viễn không sợ bị bao vây. Như vậy, chỉ đánh nhau ở một mặt. Nếu có bề gì, cũng có đường thoát.

Trong thành phố, xung đột càng ngày càng nhiều. Quân lính hai bên, cách nhau đôi khi chỉ bằng một con đường, mắng mỏ, đe dọa nhau. Chiều ngày 14.04, hai cảnh sát viên bị giết cạnh chợ. Ngày hôm sau, một xe con cóc chở đầy lính bê-rê xanh bắn liên thanh vào tổng hành dinh của Quân đội Quấc gia. Những ngày kế tiếp, tường của trường cảnh sát bị đặt "plát-tíc".

Ngày 25.04, 3 tiểu đoàn nhảy dù được gởi từ miền Trung tiến vào thành phố. Đó là đơn vị thiện chiến, gồm toàn những chiến sỹ gan dạ, kinh nghiệm, đã được trui luyện 3 năm chống Cộng sản ở miền Bắc. Chỉ huy trưởng là thiếu tá Đỗ Cao Trí, một sỹ quan rất giỏi chiến chinh. Diệm quyết định chọn Trí để thanh toán Bình Xuyên.

Ngày hôm sau, Diệm biết đã nắm thế thượng phong, bèn cất chức tổng Giám đốc cảnh sát và công an của Lại Hữu Sang. Khi nhận lịnh của Thủ tướng bắt bàn giao quyền hành khẩn cấp cho Đại tá Mai Hữu Xuân, được chỉ định thay thế, Sang chụp điện thoại gọi Diệm, lạnh lùng báo tin:

- Thưa Thủ tướng, tôi không giao gì hết.

Cùng lúc ấy, tại bộ chỉ huy ở cầu chữ Y, Bảy Viễn ra lịnh bắt Đại tá Thái Hoàng Minh, tham mưu trưởng của Bình Xuyên. Minh sửa soạn dẫn theo 2 tiểu đoàn về hàng Diệm. Bị điệu tới trước mặt Bảy Viễn, viên Đại tá này còn toan phản đối. Bảy Viễn, mặt lạnh lùng, thốt giọng khinh bỉ:

- Đồ phản bội. Mày muốn trốn chạy như một thứ thỏ đế hả. Tao đã nuôi mày ngập mặt. Tao đã cho mày nhà cửa, xe cộ, nay mày định bán tao cho Mỹ!

Minh chống chế:

- Tôi thề…

- Câm họng đi. Không thề thốt gì hết. Tao biết hết rồi. Mày đã gặp thằng Lansdale. Mày ba hoa với hắn rằng mày là người dân chủ, đủ thứ danh từ đao to búa lớn. Mày kéo hai tiểu đoàn đóng ở miệt Gò Công và mày sửa soạn dù!

Nắm tay trái của Bảy Viễn thình lình vung ra. Bị trúng ngực, Đại tá Minh ngã quỵ. Bảy Viễn lại bồi thêm một đá ngay bụng.

- Nghe rõ nè, thằng khốn kiếp. Tao biết mày hẹn với Đại tá Conein, phụ tá của Lansdale để thỏa thuận địa điểm qui hàng. Nó ở đâu? Khi nào? Nói mau! Bằng không tao đánh dập xương.

Minh ói mật xanh, thú thiệt:

- Ở góc đại lộ Bonnard và chợ Bến Thành, ngày 28 vào lúc 14 giờ.

Bảy Viễn quay lại đám cận vệ ra lịnh:

- Bỏ nó vô tù. Nếu nó tính trốn, cứ bắn bỏ.

Một tiểu đoàn Quấc gia trấn ở đồn Cây Mai, Chợ Lớn. Đối diện với một bót Bình Xuyên. Hai tiểu đoàn khác ở thế trừ bị, sẵn sàng tiếp ứng. Ngày 28.04, xế trưa, một lính nhảy dù canh trước đồn, nhả một băng đạn tiểu liên về hướng đồn Bình Xuyên. Một trái lựu đạn được liệng trả, lăn dưới chưn người này rồi… nổ. Binh sỹ nhảy dù bị tan xác. Tiểu đoàn nhảy dù khai hỏa. Liên thanh và cà-nông thi nhau nhả đạn. Các bức tường của đồn Bình Xuyên bể tung.

Thấy đã thắng thế, một đại đội nhảy dù hô xung phong. Trong vòng 15 phút, bót Bình Xuyên bị quét sạch. Bên nhảy dù có 3 tử thương. Bên Bình Xuyên 20. Tranh chấp quân sự vì vậy mà bắt đầu. Tại nhiều địa điểm của Chợ Lớn, những tràng đạn vảy liên hồi tiếp theo trận Cây Mai. Lựu đạn nổ khắp nơi, khắp hướng. Người Hoa đóng vội vã các cửa tiệm.

Tại bộ chỉ huy cầu chữ Y, Bảy Viễn lật đật tới phòng truyền tin, gọi chỉ huy trưởng các đơn vị:

- Hãy sẵn sàng chiến đấu, nhưng chỉ nổ súng khi bị tấn công.

Lần lượt các tiểu đoàn trưởng báo cáo:

- Bộ chỉ huy ở Đại Thế Giới: lính nhảy dù di tản đám đông ở đường Thủy Binh, ngăn chận mọi sự lưu thông, đặt liên thanh trên các mái nhà.

- Cầu Chà Và: 2 đại đội nhảy dù có xe bọc sắt yểm trợ đang mưu tấn công.

- Cầu Nhị Thiên Đường: đối diện với quân bê-rê xanh có một đại đội dù và một toán mọt-chê.

Lại Hữu Tài hấp tấp chạy tới:

- Một tiểu đoàn Nùng tiến về kinh Belgique. Một tiểu đoàn khác tiến về phía kinh Tàu Hủ với một đoàn xe tăng.

- Chúng định bao vây ta theo thế gọng kìm. Bảy Viễn gầm lên. Nhưng nếu chúng muốn tới bộ chỉ huy của ta, chúng phải trả giá mắc.

- Tôi đã biểu Bảy Môn đem tiểu đoàn của nó về Rừng Sác để bảo vệ mặt sau của ta. Tất cả những đội đóng bên bờ kinh và bên mặt kinh Tàu Hủ đều ở trong tình trạng báo động.

Điện thoại liên lạc nội bộ réo vang. Bảy Viễn giở lên.

- Trưởng toán Chinh. Bây giờ là 11 giờ 35. Xin chờ lịnh đại ca.

- Nổ súng đúng 14 giờ 10. Không được bắn quá 2 trái. Ráng nhắm cho trúng thằng Mỹ.

Một người thợ ký mang tới một mật văn. Đó là tin của Lại Hữu Sang: "Tụi nhảy dù sẽ tấn công tối nay. Diệm cho đặt mọt-chê 81 trong dinh Thủ tướng. Tôi có thể tấn công nó. Nhưng bọn Tây đặt một đội chiến xa chung quanh Nha Cảnh sát, chận mọi di chuyển của ta".

Bảy Viễn quay về phía Tài:

- Thằng chó Diệm chiếm mọi lợi thế. Chúng ta chỉ còn cách thụt mọt-chê mà giết nó.

- Mà ta chỉ có một cây!

- Đúng vậy. Phải dành để thục vô dinh.

Lúc 14 giờ 10, một trái đạn nổ xé không gian làm rung chuyển các vách ván. 10 giây sau, một trái đạn khác tiếp theo. Hai trái mọt-chê đã lao vút đi. Bảy Viễn xoa tay chờ tin báo cáo. Thời gian trôi thiệt chậm. Tiếng con cắc kè trên nóc nhà nghe thiệt vô duyên.

14 giờ 20 điện thoại reo:

- Đài ở đầu máy, thưa đại ca. Hai trái mọt-chê rơi cách nhau chừng 10 thước, ở góc đại lộ La Somme.

- Kết quả? Bảy Viễn hấp tấp hỏi.

- Một xe taxi 4CV Renault phát nổ. Tên Mỹ đang đứng cạnh đó nhào xuống lề đường.

- Trúng đạn?

- Không, chẳng xây xác gì cả!

Bảy Viễn gác mạnh ống nghe xuống, quay lưng lại, gọi:

- Hùng.

Một thanh niên rất trẻ, mảnh mai, quần áo đen, má hóp, lối nhìn lạnh băng, tiến tới.

- Nói các toán xung phong là tao ra lịnh cho đi mò tôm thằng Lansdale và đồng bọn. Đặt chất nổ xe của chúng. Ria súng vô nhà. Gặp đâu thịt đó cho tao.

Người thuộc hạ hấp tấp lui ra, vừa đi vừa chạy. Bảy Viễn cũng rời căn phòng.

Bên ngoài, trời nóng. Không khí nặng nề. Trại hầu như vắng người. Nhìn kỹ thấy lố nhố những toán lính ngoài các hàng rào kẽm gai và bông bụp. Các họng đại liên và cà-nông sẵn sàng nhả đạn. Ở đằng xa, dường như tiếng súng thưa dần.

20 giờ. Đêm tối dày đặc, âm u. Dân chúng không ai ra đường. Nhà nhà kín cửa, tắt đèn tối thui. Mùi bùn sình của kinh Tàu Hủ vọng lên, hăng hắc.

Các chiếc tam bản của người Hoa, các xuồng nhỏ của ban hàng rong nằm im thin thít.

Lại Hữu Tài và Bảy Viễn, trụ trong phòng truyền tin, nghe báo cáo các đơn vị.

Hai, ba, năm tiếng nổ làm rung chuyển màn đêm, xô đẩy, di chuyển máy móc. Hỏa châu vội vã vút lên trời cao, soi sáng một vùng. Hai phút sau, súng trường, súng tiểu liên, lựu đạn, thi nhau nổ, nhiều nhứt ở hướng Chợ Lớn.

Bảy Viễn chụp nhanh ống nói:

- Bộ chỉ huy gọi Đại Thế Giới. Chuyện gì vậy?

- Tụi nó tấn công. Bọn nhảy dù.

Lại Hữu Tài nhấc máy điện thoại, nói như hét:

- Dội mọt-chê. Thụt.

Tức thì, đạn nổ rền trời. Trận chiến dữ dội bắt đầu. Hỏa châu tiếp tục soi sáng không gian vùng Chợ Lớn. Cận chiến xảy ra ở vùng kinh Tàu Hủ.

Không rời một giây các máy truyền tin, Lại Hữu Tài ghi ghi, chép chép và cứ nửa giờ, báo cáo tin tức cho Bảy Viễn.

- Sáu trái rơi trúng dinh của Diệm. Ba trái trúng bộ Tổng tham mưu. 5 trái trúng Nha Truyền tin trung ương. Hai xe tăng lội nước bị phá hủy ở cầu Chà Và…

- Nhảy dù phá bể tường của Đại Thế Giới, nhưng chúng đã bị đẩy lui.

- Lính Nùng chiếm thành Pétrus Ký.

- Đánh nhau lớn ở quận 4 và chung quanh thương cảng.

Vào 2 giờ khuya, hỏa hoạn xảy ra ở vùng xóm nhà lá bình dân phía Nam Sài Gòn. Lửa bốc cao hơn 20 thước. Dân chúng ùa nhau di tản về trung tâm thành phố. Tổng kết hỏa hoạn: 250 người chết, 50.000 người không nhà.

Tới rạng đông, 2 liên lạc viên lội qua kinh Tàu Hủ, mang tin tới: Bình Xuyên giữ vững mọi đầu cầu. Nhưng bị thiệt hại nặng. Hơn 100 chết. Trong Đại Thế Giới đánh nhau xáp lá cà. Nhảy dù giết luôn những người bị thương.

Trận chiến giành giựt các cầu và đồn bót cảnh sát kéo dài 3 ngày đêm. Bên Bình Xuyên có hơn 300 chết, bên Nhảy dù 200. Cuối cùng, lính bê-rê đỏ của Đỗ Cao Trí làm chủ Chợ Lớn. Nhưng bộ chỉ huy cầu chữ Y vẫn giữ vững. Bảy Viễn và Lại Hữu Tài giữ liên lạc với Lại Hữu Sang. Ông này tiếp tục dùng xe con cóc đi lại trên các đường phố thủ đô.

Sáng ngày thứ tư, lính Nùng toan vượt kinh Tàu Hủ, nhưng bị đẩy lui. Một xe gắn liên thanh bị trúng bazooka, bốc cháy. Toán lính trên xe bị hỏa thiêu. Diệm quyết định dùng trọng pháo.

Vào giữa trưa, dàn trọng pháo bắt đầu gầm vang. Một trái 105 ly rơi trúng trung tâm truyền tin. Bảy Viễn may mắn không bị hề hấn. Nhưng người lính truyền tin ngồi trước mặt bị đạn xé cụt cả hai tay. Máy móc hư nát. Lại Hữu Tài lóp ngóp đứng lên từ đống gạch vụn, dùng tay phủi bụi cát trên quần áo, đầu cổ. May mắn, Tài cũng thoát hiểm.

Các loạt đại bác tiếp tục nổ chung quanh bộ chỉ huy.

- Lần này chúng bắn rát dữ a! Bảy Viễn gầm lên.

Lại Hữu Tài quan sát thiệt hại, báo cáo.

- Chỉ một trái trúng nhà truyền tin. Chúng ta còn phòng hờ để ở nhà kho và còn nhiều điện thoại.

Bảy Viễn và Tài tạm thời xuống trú ở trại binh, chung quanh bao bọc nhiều bao cát dày. Toán cận vệ hối hả thiết lập lại đường dây liên lạc với máy truyền tin có tầm hoạt động xa và 5, 6 điện thoại liên lạc nội bộ. Sỹ quan truyền tin tường trình:

- Các vị trí vẫn giữ vững. Toán phòng thủ dọc bờ trái kinh Tàu Hủ và dọc kinh Bonnara còn nguyên. Đường số 15 lưu thông tự do. Vẫn liên lạc tới những tàu tuần tiễu khu Nhà Bè.

Các trái đạn 105 ly tiếp tục rơi không chánh xác.

Lại Hữu Tài nói:

- Nếu chúng canh đúng, chắc ta giữ không lâu nổi.

- Ta chỉ rút lui được trong đêm tối. Biểu anh em chuẩn bị chất nổ để sẵn sàng giựt phá các trại khi rút đi.

Vào 16 giờ, một máy bay sà trên máy nhà, hông sơn cờ tam tài và 5 ngôi sao bạc: đó là dấu hiệu máy bay của tướng Paul Ély, đại diện của Pháp bên cạnh Chánh phủ Quấc gia Việt Nam.

Bảy Viễn và Lại Hữu Tài biết tướng Ély rất nhiều và tin người Pháp còn là bạn của họ. Cả hai đưa tay vẫy chào thân hữu viên phi công đang bay cách họ không đầy 20 thước. Nhưng tức thì một trái đạn 105 ly rớt trúng ngay bộ chỉ huy. Một dãy nhà nữa bị đạn phá tung.

Bảy Viễn nhảy mau xuống hầm, hấp tấp cầm máy điện thoại hét lớn:

- Bắn chiếc máy bay đó nếu nó trở lại.

Mười phút sau, chiếc máy bay một chỗ ngồi ấy quả thực đảo trở lại. Một tràng liên thanh phòng không vút mau chạm vào đuôi sơn màu kaki. Máy bay phát nổ, rồi rớt ở đầu cầu. Trên xác của phi công, lính Bình Xuyên tìm thấy một miếng nhôm ghi lý lịch và một thẻ báo chí mang tên Dixie Reece.

Tài lắc đầu:

- Tôi biết thằng chó này. Nó không phải làm nhà báo. Nó là người của Lansdale.

- Tụi Mỹ quá quắt lắm. Bảy Viễn thì thầm. Để giúp pháo binh Diệm chấm đề-lô[23], chúng không ngần ngại giả dạng máy bay Tây, lại còn dám gắn thêm 5 ngôi sao bạc.

- Bây giờ ta đã hạ máy bay của chúng, bọn Mỹ sẽ không để ta yên đâu.

Quả vậy, những loạt đại bác tiếp tục, càng lúc càng gấp rút và chánh xác. Bộ chỉ huy bị cơn mưa pháo nặng nề. Nhiều lính Bình Xuyên chết không toàn thây.

Nhưng tới xế trưa, trận pháo kích chấm dứt thình lình.

Buổi chiều, người cận vệ thân tín của Bảy Viễn gởi đi điều khiển các toán xung phong cảm tử về trình diện bộ chỉ huy, báo cáo:

- Tụi em đã ria và đặt chất nổ nhiều xe của tụi Lansdale, nhưng không giết được nó.

- Tại sao? Bảy Viễn gắt.

- Tin cho biết nó ở đường Miche, đi xe 2CV. Sáng hôm qua, hừng đông, tụi em rình trước nhà nó. Một xe 2CV quả thực đậu ở bên mặt cửa ra vào. Một người da trắng có hình dạng giống tên Đại tá Mỹ - cao khoảng gần 1m70, có râu mép – đi tới xe. Tụi em cho một viên vào đầu, chết tươi tại chỗ. Nhưng buổi chiều, nghe nói Lansdale vẫn còn sống nhăn. Nạn nhơn bị giết lầm là một người Pháp, nhà ở đối diện.

- Đồ ăn hại! Tụi bây là đồ ăn hại! Bảy Viễn gầm lên như con thú bị thương. Tụi bây đã giết một người vô tội trong khi bỏ qua một tên sát nhơn.

Người cận vệ có gương mặt ốm, xương xẩu, nói giọng chán nản:

- Tụi em chỉ nghe nói có một tấm hình, chẳng rõ gì…!

Bảy Viễn quay gót, rời khỏi phòng vội vã.

[23] Tọa độ.

Buổi tối, tiểu đoàn cuối cùng của Bình Xuyên bỏ cầu chữ Y. Lại Hữu Tài và Bảy Viễn chia tay. Tài theo đoàn quân. Bảy Viễn lên tàu ra sông Sài Gòn.

- Hẹn nhau 3 ngày nữa ở Rừng Sác. Bảy Viễn nói. Tôi che mặt trái cho anh khi qua cầu.

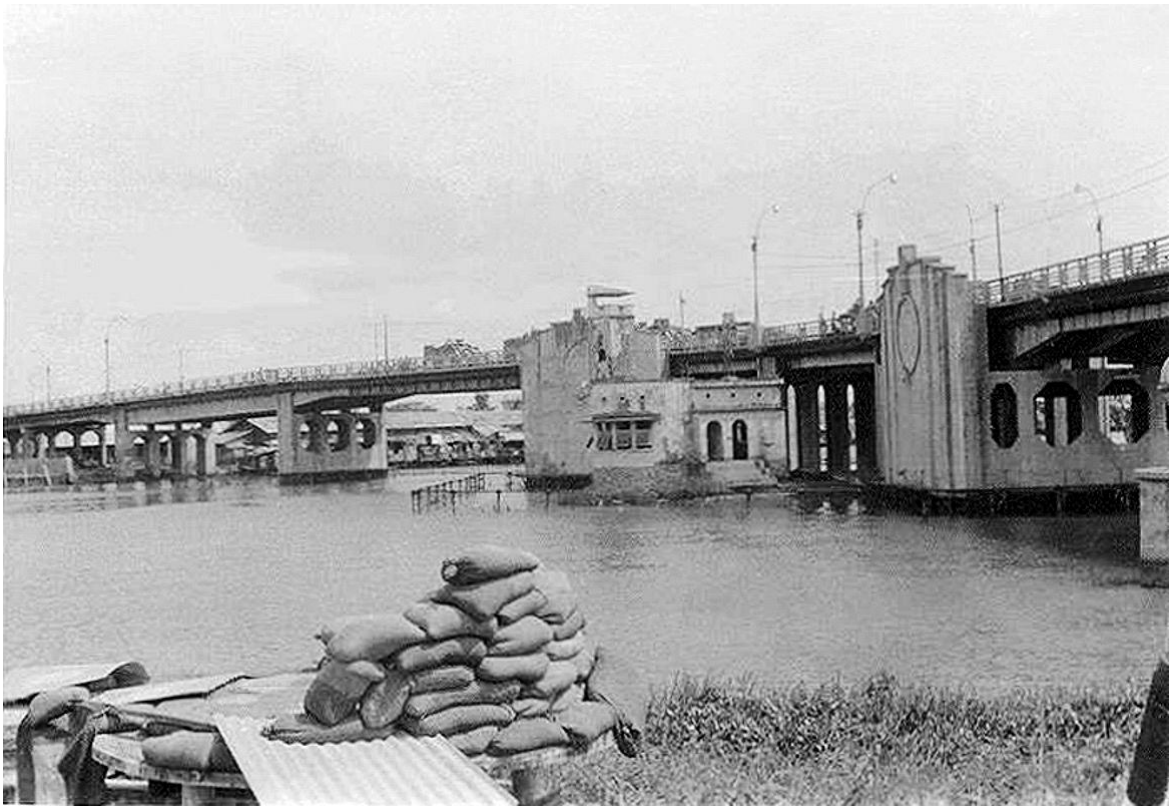

Ngày 03.05, xế trưa, các tiểu đoàn Bình Xuyên hoàn tất việc rút quân. Quân đội Quốc gia vượt qua kinh đuổi theo, định gấp rút kiểm soát đường 15 để bọc hậu quân Bình Xuyên. Thực hiện ý đồ đó, Diệm yêu cầu tướng Cao Đài Trình Minh Thế chiếm lấy 3 đồn Bình Xuyên trên sông Sài Gòn, bên kia cầu Tân Thuận hầu tấn kích[24] quân Bình Xuyên ở mặt trái.

Thế xử dụng 2 tiểu đoàn cho mặt trận trên. Một tiểu đoàn chiếm cầu Tân Thuận, đoạn tấn công bót đầu tiên của Bình Xuyên. Đồn được bảo vệ kiên cố,

[24] Chờ cơ hội tấn công.

phòng thủ vững chắc, trả đũa bằng những tràng liên thanh và mọt-chê. Quân Cao Đài phải thoái lui, chạy ngược về cầu, bỏ lại hàng trăm xác chết và bị thương. Tuy nhiên, nghe tiếng súng hai bên, Bảy Viễn biết Thế chưa tung hết lực lượng. Một tiểu đoàn còn để trừ bị, nhứt định đang lẩn quất đâu đây.

Cách bót khoảng 200 mét, trên sông Sài Gòn, 3 giang thuyền của Bảy Viễn được thông báo tin tức đầy đủ. Một chiếc cắm cờ chỉ huy của Bảy Viễn: màu xanh dương, nổi 2 sao trắng. Dựa vào tấm thép che chở của khẩu liên thanh nòng 12,7 ly Bảy Viễn dùng ống dòm quan sát chầm chậm cây cầu và hai bên bờ, nhứt định tìm kiếm tiểu đoàn trừ bị của đối phương. Ông ta bỗng vỗ đùi đánh bép, miệng nở nụ cười khoái trá, thỏa mãn. Ông đã không lầm.

Bên bờ trái của sông, nhiều bóng dáng binh sỹ lố nhố. Tiểu đoàn thứ hai Cao Đài tập hợp để tấn công. Dưới tàng đám đu đủ, Bảy Viễn nhìn thấy 2 xe 4x4 và một dáng người ốm, dong dỏng cao, mặc kaki, cát-kết[25] có tua. Bảy Viễn nhích mép khinh bỉ:

- Thằng Thế kìa! Nếu nó dám qua cầu, nó sẽ chết.

Bảy Viễn vặn độ ngắm, nhìn lại cho chắc, rồi nghiêng mình xuống máy truyền tin, giọng nhỏ vừa đủ nghe: "Bảy Viễn gọi bộ chỉ huy, tiền phương. Khi tiểu đoàn Cao Đài di chuyển, bám kỹ bờ trái sông, chĩa mũi súng vào cầu. Mọi súng máy nhắm hết vào hai xe 4x4 đi đầu".

14 giờ. Những tiếng hô xung phong vang dội. Quân Cao Đài, có 2 xe 4x4 chỉ huy dẫn đầu, ào ạt tiến về cầu. Bảy Viễn để cho chúng tới gần. Khi 2 xe chỉ huy vào trong tầm đạn, súng Bình Xuyên thi nhau nả. Quân Cao Đài rụng như sung. Cả tiểu đoàn náo loạn.

"Ngừng bắn". Bảy Viễn la trong máy vi âm.

[25] Casquette, một loại nón của sĩ quan quân đội.

Không khí yên lặng tang tóc bao trùm một vùng sông. Bảy Viễn đứng thẳng trèo lên tháp trí đại liên. Một trong 2 xe 4x4 đang cháy phừng phừng. Một người dong dỏng cao, mặc kaki trận, đội cát-kết vàng vọt ra từ trong xe, vung tay múa chưn tùm lum. Trình Minh Thế cố chấn chỉnh hàng ngũ. Bảy Viễn đặt tay lên vai viên xạ thủ:

- Nhắm thằng đội cát-kết. Cho trúng. Phải hạ nó.

Viên xạ thủ đại liên điều chỉnh máy nhắm. Cẩn thận. Thế đứng ở đầu cầu, khoác tay gọi binh lính. Đúng lúc mà xạ thủ Bình Xuyên để tay lên cò, chuẩn bị bóp, một tiếng súng nổ vang, khô khan, ngắn ngủi. Bị trúng đạn sau tai, Trình Minh Thế gục ngã sấp xuống.

- Thằng nào bắn vậy! Bảy Viễn hét.

- Em không biết. Viên xạ thủ thì thào. Nhưng theo tiếng đạn, đó là súng Carbine của Mỹ. Bảy Viễn đưa tay lên bóp nhẹ vai đờn em, tỏ vẻ đồng ý.

- Một tay súng cừ khôi, bình tĩnh, và chắc ăn. Chỉ một viên đạn vào đầu và không ai kịp thấy!

Hai tay Bảy Viễn đập vào nhau, nói bằng giọng hài lòng pha lẫn chút dữ tợn:

- Cóc cần biết thằng nào bắn. Trình Minh Thế đã chết. Như đã nói. Tao đã nói với Tài. Nó đi đầu luôn luôn. Giống tụi lùn.

Một lúc yên lặng, đoạn Bảy Viễn nói như với chính mình:

- Ta không giết được Lansdale, nhưng người của nó đã tiêu tùng, âm mưu "lãnh tụ từ lòng nhơn dân ra" tan thành mây khói.

CHƯƠNG II

VĨNH VIỄN LƯU ĐÀY

Giật mình thoát tỉnh giấc mai,

Bâng khuâng nào đã biết ai mà nhìn.

(Kiều)

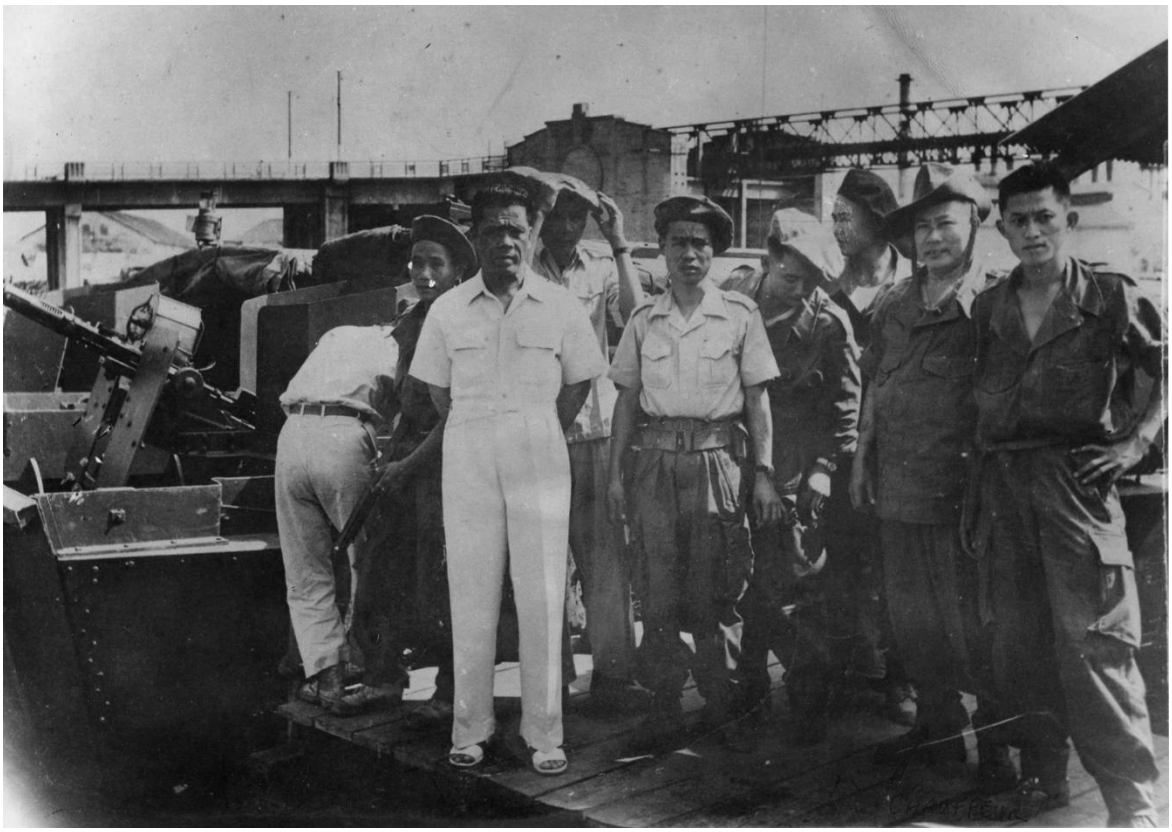

Đứng thẳng trên boong chiếc giang thuyền cập dọc một con rạch đục nước phù sa, Bảy Viễn lơ đãng ngắm nhìn phong cảnh những khu rừng tràm gập mình dưới cơn nắng cháy da. Năm tháng trôi qua từ khi ông rời Chợ Lớn. Năm tháng trôi nổi, qua các khu rừng ngập nước, để trốn các cuộc phục kích, dội bom. 30 tiểu đoàn của quân đội quấc gia do Đại tá Dương Văn Minh cầm đầu vây chặt Rừng Sác. Các đoàn xe thiết giáp chận kín, kiểm soát gắt gao các ngõ dẫn về Vũng Tàu. Các toán xe lội nước, trang bị cà-nông 25 và 40 ly, cộng thêm hàng chục chiến hạm Mỹ bịt các cửa sông. Trọng pháo, máy bay, lính thủy của Diệm thi nhau tấn công các vùng tình nghi Bình Xuyên ẩn núp.

Một tiểu đoàn Biệt động vừa được Mỹ cố vấn thành lập và 3 tiểu đoàn Nhảy dù di chuyển bằng xuồng nhẹ, trang bị tiểu liên nòng ngắn, xâm nhập hệ thống kinh rạch chằng chịt để tìm kiếm tàn quân Bình Xuyên. Chiến trận càng ngày càng đẫm máu. Việc tiếp tế trở nên rất khó khăn.

Từ 8 ngày rồi, Bảy Viễn tự hỏi: “Làm gì bây giờ? Phải tính sao? Đầu hàng? Không bao giờ. Chạy trốn ra ngoại quấc? Có thể, nhưng phải thông báo cho các đờn em đã vì mình mà chiến đấu”. Song le, thời gian ngày một gấp rút. Con Bảy Viễn là Paul bị quân của Diệm bắt cùng với số tiền khổng lồ: 10 triệu đồng với 200 lượng vàng, đã bị hành quyết bằng một tràng liên thanh bắn vào lưng… sau một vụ gọi là có ý định tẩu thoát. Viên Đại tá đã hạ sát Paul để lấy tiền và vàng, không ai khác hơn là… Dương Văn Minh.

Một chiếc ghe gắn máy chở khoảng 10 người, võ trang đầy đủ, vừa cập mũi giang thuyền. Tài và Sang bước qua. Tay Tài ôm một bó nhựt trình[26]. Sang mang ở vai khẩu tiểu liên Bren.

- Có tin gì? Bảy Viễn hỏi.

- Mình nên xuống thảo luận ở dưới phòng máy. Tài trả lời.

Phòng máy rộng rãi, trang hoàng bằng gỗ mun bóng loáng, sang trọng. 3 băng-kết[27] và một bàn tròn đánh vẹt-ni[28] thiệt đẹp. 3 người ngồi chung quanh bàn. Tài trải các tờ báo, cười nói:

- Báo chánh quyền không chửi rủa dữ dằn nữa, chỉ còn biết loan tin đồn nhảm nhí. Thử coi mấy hàng tựa tuần qua:

"Bảy Viễn, trong một cuộc đụng độ, đã bị thương nặng, cưa chưn mặt".

"Bảy Viễn đã cắn lưỡi tự tử vì quá buồn chán".

Bảy Viễn nhún vai, gầm gừ:

- Con cặc!

Sang nhẹ nhàng:

- Cứ để đó đi.

Tài thình lình lấy giọng nghiêm trọng:

- Tôi nghĩ tới lúc phải kiểm điểm tình hình để lấy quyết định.

- Nói đi. Bảy Viễn khuyến khích.

- Tôi xin nói ngắn. Trước tiên, về tình hình chánh trị, Diệm đã đập tan các giáo phái. Ngô Đình Cẩn đã họp hội đồng hoàng tộc ở Huế để thông qua việc truất phế Bảo Đại. Quyết định này sẽ được hợp thức hóa bằng một cuộc trưng cầu dân ý. Quân đội Pháp đang xuống tàu. Pháp bỏ Việt Nam để lo Algérie. Ngược lại, Mỹ càng ngày càng can thiệp mạnh. Chúng ta không thể

[26] Báo thường ngày.

[27] Banquette, băng ghế dài.

[28] Večni, một lớp sơn phủ trên gỗ, cứng và trong suốt.

chiến đấu một mình, vừa chống Mỹ vừa chống Diệm. Nếu không muốn theo Cộng sản.

- Không. Không làm như vậy được. Bảy Viễn ngắt lời.

- Chính tôi cũng nghĩ vậy. Tài đáp.

- Vậy thì sao?

Tài đưa tay lên:

- Tôi chưa nói hết. Về quân sự, chúng ta bị chận đường tiếp tế. Trong 6 tháng đánh nhau, chúng ta mất nhiều người hơn trong 3 năm chống Pháp và 6 năm chống Cộng sản.

- Chúng ta cũng hạ 3 lần nhiều hơn. Bảy Viễn trả lời.

- Phải. Nhưng những người chúng ta phải đánh nhau hiện giờ là anh em, đồng bào của ta. Và họ cũng chống Cộng như chúng ta.

- Anh tính sao?

- Thôi đánh nhau.

- Làm sao? Đầu hàng?

Một tia giận dữ lóe lên trong cái nhìn của Tài.

- Tôi có tư cách giống như anh. Chúng ta không bao giờ hàng. Chúng ta đi ra nước ngoài. Diệm không sống muôn đời. Ở bên ngoài, chúng ta tiếp tục chiến đấu. Chúng ta trình bày với dư luận thế giới.

Bảy Viễn cãi:

- Dư luận đã không ngó ngàng tới chúng ta và chúng ta bị vây.

- Tôi sẽ tìm đường thoát.

- Đờn em của ta sẽ ra sao khi ta ra đi?

- Tôi đã nói chuyện đó với họ. Đa số đều muốn trở về nhà. Họ đánh nhau từ 10 năm nay rồi!

- Làm sao họ sống?

- Anh có thể giải quyết việc đó.

- Thế nào?

- Trước tiên phân phát cho họ tiền mình còn.

- 2 triệu đồng cho 1500 người. Chẳng đáng là bao!

- Cũng giúp họ sống vài tuần…

- Đồng ý, nhưng sau đó?

- Kế đó, các bạn người Hoa sẽ lo cho tụi nó. Anh đã làm ăn với họ. Anh có cổ phần trong các khách sạn, các công ty hàng hải, đánh cá, hãng xưởng, phải không?

- Đúng.

Tài nở nụ cười thiệt tươi:

- Anh nói anh giao những cổ phần đó cho đờn em và người Hoa sẽ giúp tụi nó công ăn chuyện làm.

Bảy Viễn dí ngón tay trỏ vào trán Tài, hài lòng:

- Anh lo chu đáo lắm!

- Chính vì vậy Bình Xuyên kêu tôi làm cố vấn. Tài vừa trả lời vừa cười.

Đoạn, giọng trở lại nghiêm nghị:

- Anh chưa cho biết câu trả lời của anh.

- Đồng ý. Với điều kiện người Hoa chịu làm ăn đàng hoàng.

- Người Hoa luôn luôn làm ăn đàng hoàng. Tài nói, vẻ tự tin.

Hai anh em đứng lên. Sang cho tới lúc đó, không nói một lời, mở miệng:

- Tôi còn một điều muốn thêm với anh… Bảy Môn và tiểu đoàn của nó không muốn đi mà cũng không muốn ra hàng. Nếu mình rời Rừng Sác, xin anh để hết thảy súng đạn lại cho tụi nó.

- Còn mấy chiếc tàu?

- Tụi nó không cần, vì giữ mấy thứ đồ đó tốn lắm, lại dễ lộ. Đâu dễ tìm dầu chạy máy. Mình sẽ đánh chìm hết…

Tài vắng mặt thêm 4 ngày. Một buổi sáng vừa rạng đông, ông ta trở lại Rừng Sác.

- Tôi từ Chợ Lớn về. Tài nói với Bảy Viễn. Tôi đã gặp các bang Tàu và những bạn Pháp đang làm lớn. Mọi việc đã được giải quyết xong. Mình sẽ đi đường Bà Rịa tới vườn cao su của hãng SIPH. Máy bay chờ chúng ta lúc 21 giờ.

- Chừng nào đi?

- Xế trưa, nếu muốn tới kịp điểm hẹn. Phải mất 4 giờ đi xuồng và 3 giờ băng rừng. Mình đợi tới tối, băng ngang lộ cái tới phi trường đồn điền.

- Đi máy bay gì vậy?

- Không biết. Chỉ biết máy bay chỉ chở được 3 người.

11 giờ, Bảy Viễn chấm dứt việc đặt "plát-tích". 4 gói 2 kí-lô, nối với sợi dây điện. Bảy Viễn canh đồng hồ cho nửa giờ sau sẽ nổ, đoạn bước lên cầu giang thuyền, qua ghe tam bản đã có Tài và Sang chờ sẵn. Cả hai mặc quần áo kaki. Sang để khẩu tiểu liên Bren và túi đạn dưới lòng ghe. Tài mang khẩu tiểu liên Thompson.

Đứng đằng sau lái, ngực thẳng, cánh tay đưa đẩy uyển chuyển mái chèo, là một ông già ăn vận toàn đen, râu mép bạc phơ, tóc dài trắng nõn, bới tóc vén gọn phía sau.

- Tại sao mày còn đây hả Biện? Bảy Viễn hỏi.

- Tôi đã 64 tuổi, đại ca. Tôi già nhứt trong đám Bình Xuyên, được anh em chọn lái ghe đưa đại ca và là người cuối cùng thay mặt anh em từ giã đại ca.

Bảy Viễn quay mặt đi giấu sự cảm xúc. Trời trong và nóng. Nước lòng rạch sáng bạc như một dải lụa. Mấy cọng dừa nước đong đưa như vẫy chào. Con chim thằng chài[29] xanh ngắt rình cá trên cành bần. Về phía đông, màn sương bạc mỏng lãng đãng trên đỉnh núi Bà Rịa như chờ đón toán người sắp ly hương.

Một tiếng nổ lớn vọng từ đằng xa làm giựt mình, khiến ông già ngưng chèo, quay lại và la lớn:

- Có nổ, một cột lửa và khói bốc lên chỗ mình khởi hành hồi nãy.

- Đừng lo. Bảy Viễn trấn an. Tôi cho nổ chiếc giang thuyền đó.

Chiếc tam bản lại lướt đi chầm chậm. Mặt trời càng lúc càng hun nóng thêm không khí. Dọc hai bên bờ rạch, rễ bần nhô trồi khỏi mặt nước, đỉa vắt bám đầy. Hơi ẩm của vùng sình lầy bốc cao, đè nặng lồng phổi. Bảy Viễn nhắm mắt, thò bàn tay kéo đi trong nước. Mỗi một mái chèo đưa ông xa thêm một chút đám tàn quân thân tín, đưa ông đi xa thêm vùng cứ địa mà ông đã dọc

[29] Chim to bằng con sáo, lông xanh ngực nâu, mỏ đỏ, ăn cá.

ngang không biết bao nhiều lần mấy chục năm qua. Thời gian trôi đi, đi mãi như nước đang luồn qua 5 ngón tay. 30 năm phiêu lưu đang tới hồi chấm dứt.

Bao nhiêu cố gắng, bao nhiêu liều lĩnh, bao nhiêu chiến trận, bao nhiêu máu xương để rồi chấm dứt trên đường lưu đày, biệt xứ. Những cái đá, những cú đấm chọi với dao, búa. Tù tội, vượt ngục, sống bí mật, thanh toán, cảnh sát, đồn bót, những ngày hào hùng của cuộc đời Kháng chiến. Sài Gòn trong máu lửa. Mật khu, mìn. Cái nhìn căm giận của Huỳnh Phú Sổ. Cái nhìn tắt lịm của Nguyễn Bình. Hàng ngàn khuôn mặt đã biến đi, được vùi sâu trong lòng đất mẹ. Những cơn lốc của chánh trị, âm mưu, phản bội…

Bảy Viễn lẩm bẩm trong đầu:

- Ta đã sống qua hết, chịu đựng, đã thành công và giờ đây đã mất hết!

Xếp[30] du đãng. Xếp nổi loạn. Xếp qui thuận. Kẻ khổ sai vượt ngục. Đại tá Quân đội Kháng chiến. Thiếu tướng Quân đội Quốc gia. Không có mấy ngày học ở trường. Chủ sòng bạc và xếp sòng cảnh sát. Chợ Lớn rồi Sài Gòn trong bàn tay. Những đờn bà đẹp. Bạn và "bào đệ" của Quốc trưởng, một địa vị trong hàng hoàng thân quốc thích. 12 năm ở tù, ghi trong phiếu lý lịch, được ơn xá và Bảo Quốc Huân chương.

Nghe đâu có tiếng đất đụng vào mũi ghe. Giọng Biện loan báo:

- Đi độ một khắc có thể tới bìa rừng dày. Đại ca sắp có thể bỏ thuyền.

Bảy Viễn mở choàng mắt. Lòng rạch trải rộng trước mắt. Hai bên bờ toàn tre già xếp hàng khá thứ tự. Sang và Tài bất động, chẳng nói chẳng rằng. Họ cũng đang suy nghĩ, nhưng nghĩ gì? Bảy Viễn rất muốn hỏi họ, nhưng lại thôi.

Một cảm giác buồn chán đè nặng đôi vai. Rừng Sác đã ở lại đằng sau. Chẳng bao lâu nữa sẽ phải đoạn tuyệt với quá khứ. Bảy Viễn chợt ý thức rằng,

[30] Chief. Xếp/sếp, người chỉ huy, lãnh đạo.

trong tâm hồn, ông ta vốn rất yêu quí vùng đất Rừng Sác đầm lầy đầy đỉa vắt, muỗi mòng hơn là những ánh sáng lộng lẫy, đời sống xa hoa của thủ đô. Khi rời Rừng Sác, Bảy Viễn đã chặt đứt tình thân ái, liên đới giữa ông ta với một nhóm người ngoại hạng, lạ lùng. Ông đã rời bỏ phe của những người không chịu đầu hàng, chẳng ai giáo huấn nổi.

Con rạch tới một khúc quanh. Biện ghé ghe vào xẻo đất, nhảy lên bờ, nhẹ nhàng. Tài, Sang và Bảy Viễn bỏ ghe, nối theo.

Ở đằng kia, sau cánh đồng xâm xấp các bụi cây nhỏ, ngăn cách bởi các bờ thấp, hiện ra cánh rừng dày, sừng sững cây cao, đen thui thủi. Tài, Sang bước xa vài bước. Người bộ hạ thân tín già, đứng yên, thiệt thẳng, đối diện Bảy Viễn và chia tay. Các ngón tay cái, trỏ, giữa bấu chặt nhau. Hai người không cần giấu sự xúc động tột cùng. Giọng chậm, ngắn, người bộ hạ già nói:

- Thay mặt các anh em đã khuất cũng như còn sống, xin giã biệt đại ca.

Bảy Viễn nhìn thẳng người bạn già, trầm giọng hẳn xuống:

- Thay mặt họ, chú có gì trách tôi?

Ông già lắc đầu:

- Không, đại ca đã xử sự đúng đắn, chu tất. Những ai rời Rừng Sác sẽ được giúp đỡ và tìm được công ăn chuyện làm nhờ các bạn Tàu ở Chợ Lớn. Những ai muốn tiếp tục chiến đấu có đủ súng đạn. Con trai của đại ca đã mất. Bà chị bị bắt. Anh em đồng ý để đại ca đi hơn là thấy đại ca chết.

Ông già cúi đầu, đặt hai bàn tay của Bảy Viễn lên tóc, đoạn quay gót, quày quả xuống ghe.

21 giờ. Chiếc xe con cóc gầm lên nhè nhẹ vượt qua các hàng cây, đi sâu vào con đường mòn lổn ngổn những lỗ nước. Tiếng ếch nhái, giun dế hòa tấu trong đêm. Cây FM của Sang đụng sàn sắt xe, kêu lên khô khan. Hai luồng sáng đèn pha quét dài theo các hàng cây cao su ngay ngắn, thẳng tắp.

Thình lình, hàng cây dãn ra. Xe ngừng cạnh bãi đất trống, nhấp nháy những ngọn đèn xanh xếp hình chữ T. Một chiếc máy bay đang nằm im, kiên nhẫn chờ đợi.

- Đi. Tài nói với Sang và Bảy Viễn. Chiếc máy bay đó chờ mình.

- Ba người nhảy xuống xe, tiến về những lùm ánh sáng xanh. Chiếc xe con cóc thứ hai xả hết tốc lực xuyên qua khu rừng thưa, chạy tới đậu cách máy bay chừng 20 mét. Hai người dân sự da trắng và một sỹ quan bước xuống. Người dân sự thứ nhứt, cao lớn, mũi gãy, mặc bộ đồ xám rằn ri kéo phẹt-mơ-tuya[31], Eclair tiến về phía Bảy Viễn:

- Tôi là phi công. Hắn nói, không xưng danh tánh.

Người thứ hai, cao, ốm, nắm vai Tài:

- Tôi vui mừng thấy các bạn tới đây bình an.

Tài quay về Bảy Viễn, giới thiệu:

- Guy là Giám đốc đồn điền.

Viên sỹ quan, quân phục Đại tá, bê-rê đen, đứng nghiêm, chào. Y nói với Bảy Viễn:

- Thưa Thiếu tướng, máy bay chở Thiếu tướng là chiếc Beaver, chỉ cần phi đạo ngắn để cất cánh, dễ lái, khó chận bắt.

Bảy Viễn chú ý là cả ba người Pháp, không ai xưng danh tánh. Tài, dường như quen cả ba, chỉ gọi viên chủ đồn điền bằng tên, bỏ qua họ.

Viên Đại tá quay lại phía Tài:

- Các ngài không thể mang theo súng. Máy bay chật lắm, chỉ đủ chỗ cho bốn người.

Bảy Viễn tiến tới viên phi công:

- Tôi có thể biết máy bay đưa chúng tôi đi đâu?

[31]Fermeture, dây khóa kéo

- Dĩ nhiên. Máy bay sang Cam-Bốt[32]. Sẽ đậu ở phi trường Nam Vang[33] để lấy xăng. Nhưng các ngài không rời phi cơ. Sau đó, sẽ tới căn cứ quân sự Seno, ở miền Nam Lào. Viên chỉ huy căn cứ sẽ lo liệu chu đáo mọi thủ tục để các ngài tới Pháp.

Bảy Viễn cúi đầu, yên lặng.

Viên phi công trèo lên máy bay. Tài và Sang bước theo. Bảy Viễn cúi xuống lượm một nắm đất, chà nát giữa những ngón tay, giữ một chút trong lòng bàn tay rồi đưa lên hửi mùi đất quê hương sắp phải rời bỏ.

Người chủ đồn điền tiến tới, giọng thân ái:

- Thưa Thiếu tướng, ngài chớ buồn nhiều…

Bảy Viễn ngước lên, nhìn người này bằng đôi mắt nặng nề, bất động, kế nhún vai làm ra vẻ bất cần:

- Cứ tiếc nuối mãi thì có ích chi. Tiếng Việt, tên tôi có nghĩa là người sống ở xa… nghĩa là lưu đày.

[32] Cambodge (Cao Miên, Cam-pu-chia) một nước giáp Việt Nam ở phía Tây Nam, thuộc Đông Dương.
[33] Phnôm Pênh (ភ្នំពេញ), thủ đô nước Cao Miên.

CHƯƠNG III

ĐƯỜNG RA CÔN ĐẢO

Râu hùm hàm én mày ngài,

Vai năm tấc rộng lưng mười thước cao.

(Kiều)

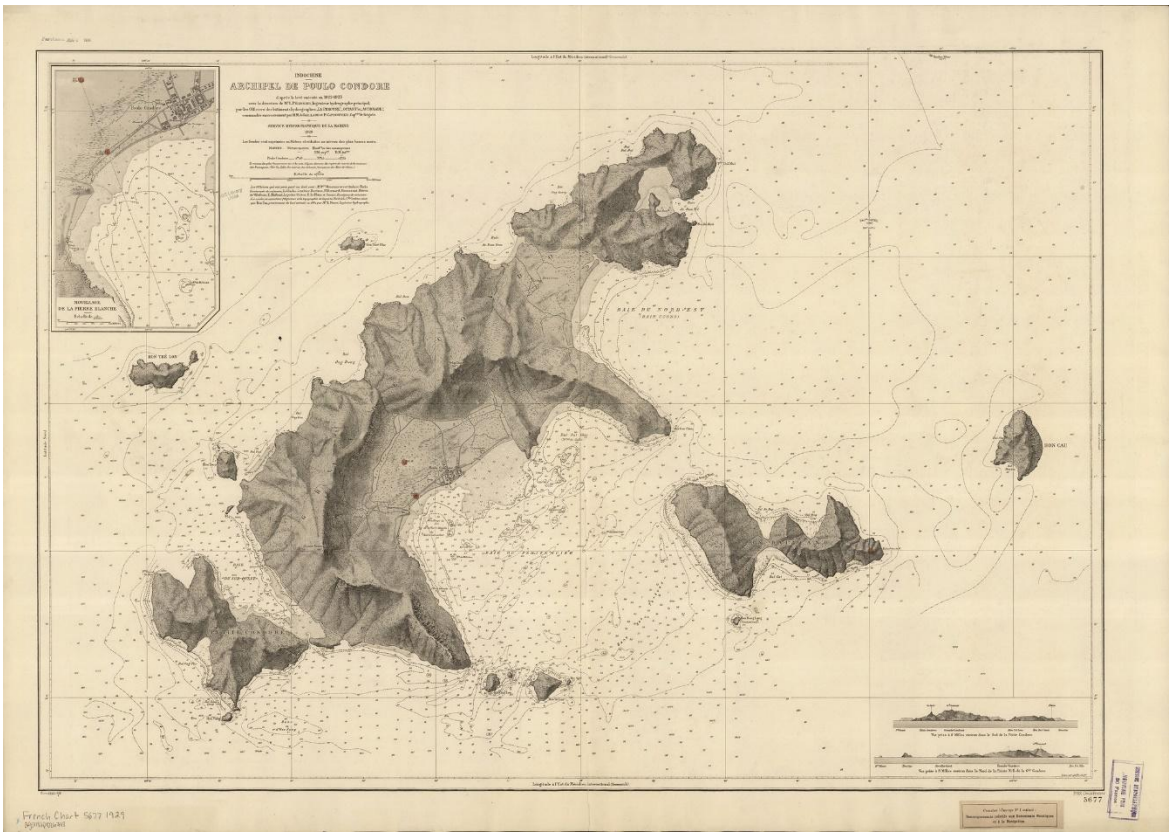

Sóng biển lớn, cao cỡ mái nhà của biển Nam Hải đổ chụp vào mạn tàu gây nên những tiếng rầm rầm kéo dài, không ngớt. Chiếc tàu đi biển chao đi chao lại, có vẻ mất hết thăng bằng.

Ánh sáng trên tàu bỗng nhiên tắt ngúm. Lòng tàu, bình thường lờ mờ sáng, bởi chỉ có 3 ngọn đèn, giờ tối om om. Mùi ói mửa, nước tiểu vấy ra, xông lên nồng nặc. Đám heo đen nhốt trong chuồng cây đặt ở góc, cũng say sóng như người, thi nhau kêu eng éc.

Bị nhốt chung một khoảng chật hẹp chỉ rộng 3 mét và 6 mét, xếp như cá mòi trên ván, chưn đeo xiềng sắt, 20 tù khổ sai ngồi thành hai hàng đối diện, trao đổi những câu ngắn, khe khẽ như thì thầm. 5 lính giữ tù và một sỹ quan mang chức Đội mập mạp, lực lưỡng, râu mép rậm, canh chừng cẩn mật, súng lăm lăm ở tay, sẵn sàng lên nòng.

Rời Sài Gòn hôm trước vào khoảng giữa trưa, chiếc tàu chạy hơi nước trọng tải 1500 tấn, mang tên Le gouverneur général Pasquier, mỗi tháng đi một chuyến nối liền Sài Gòn – Tân-Gia-Ba[34], trực chỉ đảo Côn Nôn, vận tốc trung bình 10 nơ[35].

Ở đầu hàng, chưn và đầu gối gập lại, Bảy Viễn chầm chậm giơ hai tay khỏi đầu, làm những cử chỉ cho dãn gân dãn cốt hai cánh tay và hai vai. Viên Đội cho tháo xiềng hồi tối hôm qua, khi tàu bắt đầu rời khỏi con rạch, ở khoảng Vũng Tàu, tiến ra biển khơi, rồi cho phép tù nhơn ăn cơm với khô. Mùi cá khô, trộn lẫn nhiều muối thoát mùi hăng hắc.

Bảy Viễn chỉ ăn một chút cơm, đưa tặng miếng khô cho người kế cận, là một tù chánh trị vừa mới 19 tuổi. Đối diện Bảy Viễn, một tù nhơn già, tóc bạc phơ, mặt khá đẹp với những nếp nhăn, hỏi Bảy Viễn, giọng nhẹ nhàng, bình thản:

[34] Tên gọi Hán-Việt của nước Singapore.
[35] Noeuds (Pháp ngữ), đơn vị vận tốc hải lý/giờ.

- Chú ra đảo lần đầu?

Bảy Viễn gật đầu, không nói một lời. Ông già định hỏi thêm một câu nữa, ngần ngại trước bộ mặt rắn rỏi, dáng dấp cao, nước da màu cua đồng lực lưỡng của người đối diện nên lại thôi. Nhưng rồi ông nở nụ cười, tiếp:

- Côn Nôn là một nhà tù khó khăn hơn các nơi khác. Chú sẽ thấy, kỷ luật ghê lắm. Trừng phạt thường xuyên, khiến nảy sanh nhiều tên chỉ điểm, phản bội. Kẻ đáng sợ nhứt không phải là bọn lính Pháp, bọn cai tù Việt mà là những kẻ xu phụ, theo đuôi giúp việc cho chúng. Và hạng nguy hiểm hơn cả là những người tù khổ sai khác. Mỗi người tù mới tới buộc phải vào một phe, một nhóm, thi hành mù quáng luật lệ đã được đặt ra. Đó là cách duy nhứt để tồn tại. Tù là một thế giới cực kỳ dữ dội, không có thương hại. Những vụ giết người, ám sát nhiều vô số kể.

Bảy Viễn nhún vai. Ông không xúc động, chẳng nhiều chuyện, cũng chẳng ham bày tỏ tình cảm hay tiết lộ chuyện cá nhơn. Mười mấy năm rồi, từ khi bước chưn vào đường dao búa, ông đã gặp nhiều người tù Côn Nôn trở về. Đảo tù nổi tiếng đã gây một ấn tượng kinh khiếp, lạ lùng đối với người dân, một sự kinh hãi có liên quan tới những câu chuyện đầy máu, nước mắt, những nỗi đau khổ, những lần nổi loạn. Còn hơn là một trại tù, Côn Nôn là nơi hội ngộ. Trên toàn bán đảo Đông Dương, tất cả những kẻ sống ngoài vòng pháp luật, phản đối chánh quyền, cách mạng, Cộng sản, Quấc gia, sớm hay muộn, ít ra cũng tới đây một lần, dài hay ngắn tùy theo số phần, định mệnh. Côn Nôn là đề tài của nhiều bài báo, nhiều tiểu thuyết bình dân. Tướng cướp, người ủng hộ, kẻ phản đối, hội viên các hội bí mật, kẻ xúi giục nổi loạn được huấn luyện ở Bắc Kinh hay Mạc-Tư-Khoa[36], kẻ sát nhơn, trộm cướp, lường gạt, đã được trả tự do hay vượt ngục thành công, đã tạo nên huyền-thoại[37] cho Côn Nôn.

[36] Moskva (Anh ngữ: Moscow), thủ đô nước Nga.

[37] Những lời kể truyền miệng, đồn thổi huyền ảo, kỳ bí, gây tò mò, hoang mang.

Về phần mình, Bảy Viễn đợi tới tận nơi, thấy tận mắt, rồi mới có ý kiến. Dầu sao chăng nữa, ông nhứt định sẽ vượt ngục. Trước khi rời khỏi khám lớn Sài Gòn, ông đã chuẩn bị. Thầy cãi Kim, luật sư của Bảy Viễn đã đem được vào tù cho Bảy Viễn một xấp bạc, giấu trong ống bằng ngà, láng, gồm hai phần, gắn liền nhau một cách cực kỳ khéo léo. 10 tờ giấy bạc 100. Bảy Viễn đã đút của quí này trong lỗ đít và hít thiệt mạnh để nó lên sâu trong ruột già. Đoạn, ông gập mình làm hai, cong hai chưn, quỳ gối. Cái ống được giữ chặt trong ruột. Những tên cai xét đồ đạc tù trước khi cho lên tàu không thấy chi khả nghi. Số tiền chứa trong bụng là thứ của quí giá có thể giúp ông vượt ngục. Tin tưởng ở những bắp thịt, sức lực, ở phản xạ, ở sức khỏe của mình, ông chưa hề bị bịnh, không ai làm ông ngán. Tất cả ý chí tập trung vào một tư tưởng: sửa soạn để thành công việc vượt ngục. Ông chỉ nghĩ mãi điều đó.

Ông già ngồi trước mặt, kể lể những nỗi đau khổ của mình:

- May mắn đã bỏ tôi đi. Tôi bị kết án tù chung thân khổ sai. Sau 6 năm ở tù, tôi vượt ngục thành công. Từ 16 năm qua, tôi sống yên bình cạnh vợ con trong làng của tôi cách Cần Thơ 30 cây số. Tôi đã cất được nhà đẹp, cạnh bờ sông, có vườn cây ăn trái bao chung quanh bởi hàng rào bông bụp. Tôi mua được 3 sào đất màu mỡ. Vườn ương cây đem bán của tôi phát đạt. Chỉ còn phải thêm 2 năm nữa là tôi kể như thoát nạn. Khốn thay, chánh phủ đã công bố công văn đề ngày 25.03.1935, trong báo cáo của cảnh sát hình sự, ghi rõ danh sách kèm theo đầy đủ hình ảnh hàng trăm người đã vượt thoát ngục – không bị bắt lại – từ 01.01.1916. Nếu vượt ngục trước ngày đó coi như được bỏ qua.

Danh sách đã được gởi về sanh quán của tù nhơn. Cảnh sát biết sớm hay muộn, chúng tôi cũng trở về nơi chôn nhau cắt rún, vì như bị thúc hối bởi một sức mạnh vô hình, thăm viếng cha mẹ, thờ cúng tổ tiên. Quả đúng vậy. Một thơ rơi nặc danh, một lời tố cáo của ban hội tề, rồi cảnh sát tới nhúm không cần báo trước. Mỗi khi chỉ bắt được tù vượt ngục lại được thưởng 20 đồng. Đơn

giản như vậy. Điều làm tôi ngạc nhiên là sao người Pháp không công bố công văn trên sớm hơn nữa.

Bên phải ông già kể chuyện, ngồi chồm hổm một ma-cô[38]Bắc Kỳ tên Chung. Lực lưỡng, mặt to, môi dày, cặp mắt nhỏ, láo liêng, Bảy Viễn thoát trông đã bắt ghét. Một tên đòn ông xấu xa, nham nhỡ, bị kết án 20 năm tù vì tội bắt con gái nhỏ đem bán. Trước khi bị bắt hắn chỉ huy một hệ thống mẹ mìn ở Hà Nội. Cặp mắt nham hiểm của Chung nhìn chầm chập Bảy viễn. Tên ma-cô thình lình hỏi, giọng quỷ quyệt:

- Giấu gì trong đó?

Bảy Viễn làm thinh.

Tên Bắc Kỳ tiếp lời, giọng kẻ cả:

- Tớ quan sát mi từ hồi lên tàu. Mi không duỗi đầu gối dầu chỉ một giây, mi chỉ ăn thuần cơm. Gạo làm chắc bụng. Khá lắm. Điều đó chứng tỏ mi giấu của quý ở đây, hay ở trong phân…

Ánh giận dữ bừng lên chớp nhoáng trong đôi mắt tối tăm của Bảy Viễn. Với sự mau lẹ khác thường, bàn tay trái duỗi ra, các ngón làm thành móc nhọn chụp lấy cổ họng Chung, bóp nhanh đông mạch máu cổ của tên ma-cô kéo mạnh. Một màn tối phủ tới che mờ mắt Chung khiến hắn nghẹt thở, bất tỉnh nhơn sự.

Một lúc sau, Chung thở lại được nhưng ói mửa nhiều bận. Đầu lúc lắc, thân mình vã mồ hôi như tắm. Vài phút nữa, hắn mới hoàn hồn, há miệng hít một hơi dài. Cặp mắt nhỏ, ti hí, lấm lét đụng phải cái nhìn nặng nề, sâu đen của Bảy Viễn khiến hắn run lẩy bẩy. Tay bó gối, Bảy Viễn làm như chưa hề cử động bao giờ. Phản ứng của ông quá nhanh chóng, quá yên lặng tới nổi cả tên Đội, cả toán lính canh đi theo không ai hay biết. Dòm thấy Chung gục xuống ói mửa, chúng tưởng tên ma-cô bị say sóng. Cái nhìn thâm u của Bảy Viễn dán

[38] Maquereau (Pháp ngữ). Kẻ làm nghề chăn dắt gái, mại dâm.

chặt cặp mắt chạy trốn của nạn nhơn. Giọng nói thấp, trầm vừa hăm dọa vừa khinh bỉ, nhỏ đủ cho tên ma-cô nghe:

- Hãy lo cho phần mày, thằng điếm chảy, đừng bao giờ đụng tới tía nghe con… hay muốn chết thì nói.

Đoạn Bảy Viễn quay đi, tuyệt đối thản nhiên, trở về với sự thản nhiên ban đầu… Vài phút sau, đi vào giấc ngủ.

Những người tù khác, trông thấy cảnh hồi nãy, lặng thinh. Đám heo không kêu ủn ỉn nữa. Chỉ còn mạn tàu, mũi tàu tiếp tục bị sóng lớn đùa giỡn. Máy vẫn rì rầm đều đặn như đánh nhịp cho trời đêm đi vào cơn mộng mị.

Lối 6 giờ sáng, mọi người bị gọi dậy. Tên Hiến binh Pháp, trưởng đoàn áp giải tù, đã ngủ một đêm ngon giấc trong phòng dành cho khách đi hạng nhì, xuống hầm tàu, tới cạnh tên Đội, dáng dấp khổng lồ, dềnh dàng, râu mép dày rậm như chổi xể.

Hai tên lính quản mang tới ấm trà nóng hổi. Bốn tên khác gài lại nút bộ quân phục, cột chặt dây nịch, tay chạm vào cò súng nghe lắc cắc, đoạn cho đạn lên nòng, nhắm đoàn tù. Tên đội kiểm soát lại dây xích. "Tới rồi", người tù già một lần vượt ngục, khẽ kêu. Nỗi buồn thắt ruột vẽ lên tròng ánh mắt. Thương

hại, Bảy Viễn đặt bàn tay sạm nắng, lực lưỡng lên vai xương xẩu của người tù già, bóp nhẹ, nhưng không nói một lời.

- Mau còng lại. Tên Hiến binh Pháp biểu tên Đội. Phút chốc, tù nhơn xếp thành hàng hai, còng sắt dính ở cổ tay.

- Đứng thẳng hàng, bước theo ông cò Tây, coi chừng vấp té và chớ đụng vào các lồng heo. Tên Đội ra lịnh. Tất cả đi thành hàng dài.

Tên cò dẫn đầu, hai lính quản hai bên, hai đứa khác đằng sau với tên Đội. Đoàn tù trèo lên boong tàu, tiến viề phía trước.

Một toán lính thuộc địa, ngực trần, bắp tay cuồn cuộn đang rửa mặt trong những xô nước.

- Đứng thẳng hàng, cách bao lơn 3 bước. Tên cò hét lớn.

Còi tàu té lên ba bận. Tiếng chưn vịt xoáy nước quay từ từ chậm lại, chứng tỏ tàu sắp vào bờ. Một dải đảo lởm chởm núi đá, đen đủi, những bãi cát bị ngắt quãng vắng tanh hiện ra ở chưn trời, trên mặt biển. Những làn sóng trắng lớn, bạc đầu kế tiếp, nối đuôi nhau trườn lên cát, trên mấy gành đá cheo leo tung bọt trắng ngầu.

Mặt trời từ từ ló dạng, bóp nhỏ màn sương mù là đà trên mặt nước. Chưn trời khoác màu hồng thủy tinh trong sáng. Chung quanh hòn đảo lớn nhấp nhô những đảo nhỏ đầy cây cối nhuốm màu xanh đen.

Đứng dựa vào bao lơn tàu, viên phó thuyền trưởng cao lớn, da trắng, tóc đỏ hoe, bụng phệ, đang giải thích với hành khách du lịch hạng nhứt:

- Tàu đã chạy lố giờ, kể cả thời gian phải vượt sông Sài Gòn để nuốt 97 dặm, là khoảng cách từ Vũng Tàu tới Côn Nôn. Đảo lớn quí vị nhìn thấy trước mặt có 32 cây số bề dài, 8 cây số bề ngang. Thời trước, Côn Nôn là trạm nghỉ chưn của bọn hải tặc hoạt động dọc theo vùng biển Nam Hải. Lịch sử của đảo

chưa được nghiên cứu tường tận, nhưng dường như người Y-Pha-Nho[39] có tới hồi thế kỷ XVI. Khi người Pháp tới đóng căn cứ ở đây đã tìm thấy những đồng tiền của Charles Quint ghi năm 1521. Dĩ nhiên, những tiền này cũng có thể là của bọn cướp biển đánh phá các tàu buôn Y-Pha-Nho di chuyển trên biển, rồi mang bỏ quên trên đảo.

Công ty Compagnie de Indes của Anh sau đó đã thiết lập một trạm buôn bán và cất một pháo đài. Nhưng những người Macassar của công ty này thuê làm lính nổi loạn, và trong một đêm kinh hoàng năm 1702, tàn sát hết những người da trắng trên đảo. Sau đó, tới phiên người Pháp lập lại trạm buôn bán năm 1721, đặt tên đảo là Gránde Condore có nghĩa là "đảo của ông Orléans" để kỷ niệm ông Nhiếp chánh[40] Orléans. Nhưng người Pháp lúc ấy không hên hơn người Anh, nên cũng bỏ đi.

Phải đợi tới lúc Tây Sơn nổi lên chống chúa Nguyễn, Giám mục Bá Đa Lộc đưa Nguyễn Ánh trở về Việt Nam, lấy lại ngai vàng, vùng đảo này mới được Pháp chú ý trở lại.

Thỏa ước Versailles ngày 28.11.1787, ký giữa Bá Đa Lộc, đại diện Nguyễn Ánh và vua Lois XVI, nhường đứt cho Pháp chủ quyền Côn Nôn, nhưng người Pháp chỉ thực sự chiếm lãnh năm 1861, do lịnh của Đô đốc Bonard.

Khi người Pháp lên đảo, thấy có mặt 128 lính triều đình Huế đang sống, nhưng một pháo đài, có bổn phận chống lại hoạt động của hải tặc Tàu. Ngoài ra, lo việc bảo vệ đảo và canh chừng tội nhơn.

[39] España (Tây Ban Nha). Một cách đọc theo âm Hán Việt 西班牙.

[40] Chữ Hán: 攝政, Anh ngữ gọi là Regent, là một hình thức chánh trị của thời kỳ quân chủ chuyên chế hoặc quân chủ lập hiến

Lính không có súng, chỉ trang bị cung tên, gươm giáo. Những người này và cả tù nhơn được Pháp giao về đất liền. Trại tù khổ sai hiện tại chỉ mới thành lập năm 1872.

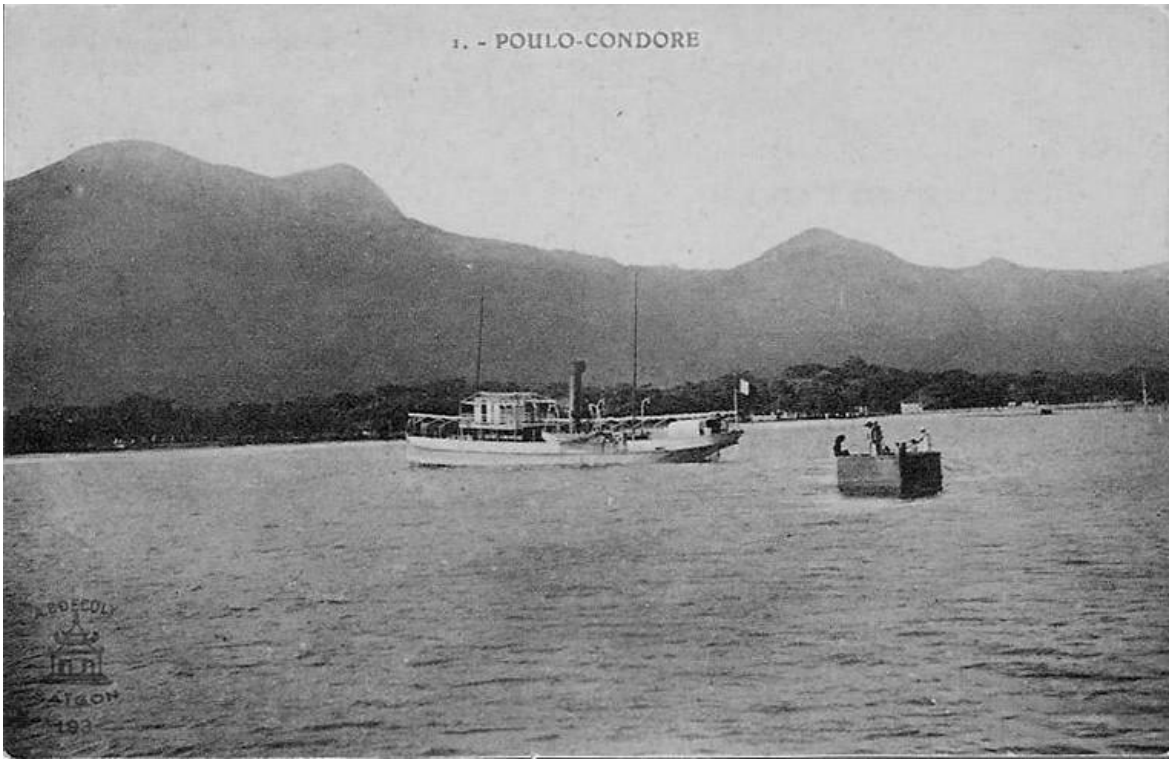

Trong khi người này đang thao thao bất tuyệt kể chuyện lịch sử, tàu từ từ tiến gần bờ. Nó quẹo quanh, tránh một dãy san hô màu đỏ, trắng hiện rõ dưới ánh mặt trời khi thủy triều xuống.

Chưn dãy san hô màu cẩm thạch xanh trong, tuyệt mỹ, hầu như tương phản với màu xanh đậm nặng nề của mặt biển khơi đằng xa.

Thình lình, hiện ra một tường thành bê-tông có hình chữ T, dựng trên dãy đá đen, khổng lồ. Ba cột kim khí cao của trung tâm truyền tin TSF ngạo nghễ ngự trị trên những mái nhà màu gạch đỏ bầm cúi mình trong những rặng cây xanh. Bãi biển ngọc ngà, cát trắng, mịn phẳng phiu trườn dài dưới nắng, che chở bởi những hàng dừa xanh mát mẻ. Những tàng dừa dài, cong, phủ gần mặt cát, trĩu nặng những trái xanh, thơm ngọt ngon lành, mời mọc. Những tàng phượng khổng lồ, bông đỏ ối thay lá đầy cành, ngùn ngụt dưới ánh nắng mặt

trời đã lên cao như đám lửa khổng lồ, chiếu sáng rực rỡ, gây vui cho khu rừng dày, xanh um im lìm bên cạnh. Tiếng trầm trồ nức nở vọng lên từ đám hành khách du lịch hạng nhứt trên boong, trong khi đoàn tù chuẩn bị rời tàu.

"Cặc nè". Tên Đội bị thu hút bởi cảnh trí tuyệt vời, buột miệng chửi thề. "Đây đâu phải là trại tù, mà là vùng đất du lịch của bọn triệu phú. Nếu tôi gởi được một hình của đảo Côn Nôn này cho má tôi sống ở vùng Mayenne (Pháp), chắc chắn bà sẽ hồi âm bằng một giọng hết sức âu yếm: "Con yêu quí của mẹ ơi, gởi gấp tiền để mẹ qua thăm con".

- Bà ta sẽ không toàn thây đâu, nếu bà hí hửng nhảy xuống tung tăng lội bướm ở bờ biển này. Cá mập sẽ đớp đôi chưn thon dài, nõn nà của bà ngay.

Một thủy thủ nghiêng mình qua boong tàu nhìn xuống nước. Đây là ổ cá mập đó. Kìa dòm đằng sau đuôi tàu cà… Những cái đuôi, kỳ đen của cá xẻ nước, lướt tới như những lưỡi gươm bén ngót. Mỗi khi tàu tiến gần bờ và nhà bếp bắt đầu quăng xuống biển những đồ thừa, đờn cá mập cứ đuổi theo tàu như bóng bơi hình.

Đứng sau toán lính, đoàn tù hoàn toàn yên lặng. Một vài người nhìn về dãy núi chớn chở, bao phủ rừng cây dày đặc, hoang vu man rợ. Vừa hăm dọa, vừa nặng nề, vùng rừng núi không tỏ vẻ gì thân thiện với đám người đang bị lưu đày.

Động cơ tàu ngừng quay.

- Tới nơi thiệt rồi. Người tù nhơn già khẽ than.

Mấy chiếc xuồng nhỏ tiến về hướng tàu, bỏ neo cách bờ khoảng 500 thước. Hai tên cai tù mọi đen trách nhiệm chuyển tù nhơn, ký giấy bàn giao với tên cò Pháp. Đoàn tù được cởi xiềng để đưa sang xuồng nhỏ. Vì thang tàu quá hẹp, không thể bước xuống hàng đôi. Dầu vậy, thang vẫn bày vẽ mảnh mai, run rẩy dưới chưn đám tội đồ.

Xuống trước Bảy Viễn, người tù già, đôi mắt buồn so, bỗng trợt chưn, sút tay, rồi thân gượng lại, tưởng như lấy được thăng bằng, nhưng cuối cùng rơi tỏm xuống biển. Rơi từ 6 thước cao, thân mình chạm mạnh trên mặt nước như viên đá nặng, kế biến mất. Hai tên mọi đen rút súng sáu, nhắm vào đám tù đang hoảng hốt:

- Đứng im! Không được đụng đậy.

Đoàn tù nhốn nháo, nhưng không ai rời khỏi hàng. Những tiếng xôn xao rậm rật trên boong. Những người tù đã xuống tới xuồng, hốt hoảng kêu:

- Cá mập! Cá mập!

Cách hông tàu khoảng chừng 10 thước, chiếc đầu đen và đôi vai khẳng khiu của người tù già thình lình trồi lên khỏi mặt biển. Hai cánh tay vung túi bụi, loạn xạ. Dường như khi thân mình rơi xuống nước, va chạm quá mạnh khiến ông ngất xỉu đi một phút. Hai tiếng súng nổ khô khan, ngắn ngủi. Các tên cai tù mọi đen đã bắn. Một vết máu đỏ lan dài trên mặt biển xanh.

- Đạn trúng ngực. Một người lính trên boong tàu loan báo.

Bảy Viễn rướn người, toan phóng xuống. Tên cai ngục đứng sau lưng, nắm lấy cổ, chĩa súng sáu vào lưng, hăm dọa:

- Mày đứng im. Rục rịch, tao cho viên đạn ngay thận để đời. Chừng đó đái bằng ống cao su nghe con.

Bảy Viễn đứng im, bình thản trả lời:

- Không cần nắm tao. Bỏ súng xuống đi. Tao không trốn đâu. Hãy lo chuyện của mày.

Trên mặt biển, mọi sự diễn ra nhanh chóng quá mức tưởng tượng. Hai, ba bốn đuôi đen tụ về vệt máu càng ngày càng lan rộng. Những cái miệng dài, nhọn thi nhau xé thân thể già nua. Một vùng sóng biển nhấp nhô, xô động. Đám cá mập vừa nhai mồi, vừa đánh nhau rậm rật, khi quẩy đuôi, khi quay đầu. Chúng không ngần ngại cụng đầu vào những chiếc xuồng đang chở đám cai và tù. Nước, máu văng tung tóe. Đám cai tù mọi đen hốt hoảng thi nhau nổ súng túi bụi. Hai cái mỏ xanh, nhọn, phẳng lì, lởm chởm răng nhọn trắng nhởn mở ra, ngậm lại. Dường như được nâng đỡ bởi một sức mạnh vô hình, kỳ lạ, thân thể nạn nhơn đã bị xé rách, đẫm máu, vượt lên khỏi nước và trong vài giây – mà người ta chứng kiến tưởng chừng vô tận – nhảy múa từ trái sang phải, chuyền trên đầu của bầy thủy quái không ngớt lắc lư. Như một thứ cưa bén ngót, các hàm răng chơm chởm cắt, xé thân xác người tù già, rứt từng mảnh thịt đỏ ngòm, bẻ từng miếng xương trắng nhởn, nhai, nuốt ngấu nghiến, rào rạo, nghe rụng rời, khiếp đảm.

Xong, đoàn thủy quái lặn xuống, trườn mình đi mất. Mặt nước lúc nãy như sôi động, nhuộm thắm máu đào, trở nên yên tịnh, xanh lì, phẳng lặng.

Bảy Viễn bỗng cảm thấy muốn ói mửa. Một ngụm chua vọt từ bao tử lên miệng. Hai tay ghì chặt vào boong tàu, cố trấn tỉnh, không để ói.

Một phút sau, phản ứng của đám cai tù dữ dội trở lại. Chúng la, chúng hét, chúng khoa súng, lên cò:

- Xuống xuồng! Xuống xuồng! Mau lên! Mau lên!

Đoàn tù, dưới mũi súng của bọn cai mọi đen, lần lượt trèo thang xuống xuồng.

Ngồi bó gối trong lòng xuồng đưa vào đất liền, Bảy Viễn cố gắng dằn cơn giận và nỗi xúc động bằng cách hít từ từ, chầm chậm từng hơi thở dài. Nỗi kinh hoàng và sự nhanh chóng của thảm kịch vừa diễn ra đã gây nơi ông một sự dao động sâu xa, lạ lùng.

Sự hung dữ, hiếu sát của hai tên cai mọi đen, sự mau lẹ của hành động sát nhơn, sự chánh xác khi nhả đạn của chúng là những lời cảnh cáo nghiêm trọng.

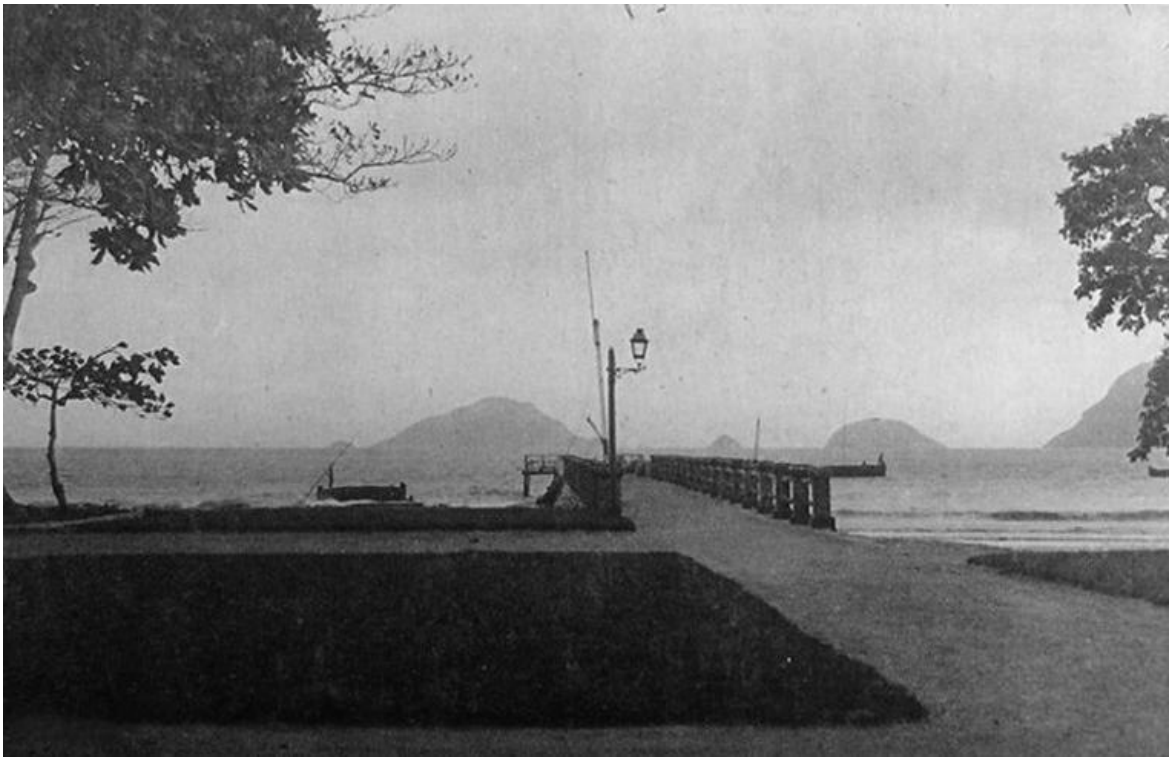

Cầu tàu xuồng nhỏ cập vào cũng là bến nghỉ của đoàn tàu săn cá voi, làm bằng đá tảng. Đám đông đứng lố nhố chờ coi mặt đoàn tù. Nhiều chú Chà[41] đen thui thủi đi với vợ mặc xà-rong nhiều màu khắc sặc sỡ. Vài lái buôn

[41] Chà Và (Jawa/Java), chỉ người Nam Đảo. Sau này dành để chỉ chung người ngoại quấc da ngăm như: Chà Bombay (Bombay Ấn Độ), Chà Ma ní (Manila, Philippines), Chà Nam Dương (Indonesia)...

Trung Hoa mập mạp, búng ra mỡ, mắt xếch một mí, áo thun lá, quần rộng phùng phình, ngang lưng quấn dây nịch cũng dùng làm chỗ giắt tiền. Những công chức Tây no tròn, mặt vuông, quần sọt, áo bỏ ngoài là nhơn viên bưu điện, cầu cống hay truyền tin. Nhiều mụ đầm mặc váy bông, vải mỏng, da màu sữa, đôi vú to, nặng nề. Mấy chú bé con, mũi cao, da dẻ hồng hào, đội nón thuộc địa trắng đưa tay chỉ chỏ, cười đùa. Tất cả tò mò nhìn đám người mới tới, như một cách giải trí vui, lâu lâu mới có một lần.

Bọn lính canh tù người Việt, mai mang súng, hùng hổ đứng chờ xếp hàng cho xong. Một tên cai mọi đen ra lịnh:

- Tù chánh trị xê ra khỏi tù thường phạm, đứng ra một bên riêng. Xếp hàng bên trái, đi về trại II.

Năm người tách ra, làm một nhóm riêng, không bị xích. 14 tù thường phạm, trong đó có Bảy Viễn, bị còng từng nhóm hai người.

- Mau lên! Đi về trại I.

Đoàn tù nhơn bước nhanh. Bên phải của cầu tàu là một nhà tạm trú dành cho công chức mới đổi tới đảo, chưa được cấp nhà nhứt định. Dãy nhà này ngó ra đường Andouard, là tên một Giám đốc trại tù, bị một tù nhơn giết chết. Đó là con đường khang trang nhứt, đông đảo nhứt của Côn Nôn.

Dọc theo đường này còn có biệt thự của Giám đốc trại tù, rất đẹp, trong một khu vườn mênh mông, đầy hoa sặc sỡ, muôn màu, muôn vẻ, có trường học dành cho con của các công chức Pháp với sân chơi, có bưu điện, có trạm y tế, có nhà của các cai tù, chung quanh hàng rào cây xanh um.

Bên trái của cầu tàu là xóm dân chài (Ba trăm tù nhơn tội nhẹ, hay sắp mãn hạn được cho phép trở thành ngư phủ với một đội ghe gồm 30 chiếc, được canh chừng bởi những tàu săn cá voi, gắn động cơ, mỗi ngày ra biển dùng lưới đánh cá để tiếp tế cá tươi cho cả đảo). Xa hơn là xưởng thợ, nơi làm việc của 100 tù nhơn thợ gồm một nhà máy cưa, một xưởng đúc và mấy xưởng cơ khí nhẹ.

Đường rầy sắt nối liền các nơi với một đoàn xe lửa nhỏ, chế tạo đơn sơ, mui phủ rơm như một thứ đồ chơi của người lớn tinh nghịch, dùng để trang hoàng cảnh trí hơn là có giá trị thực tiễn lớn lao. Người ta không thể thấy trại tù khi nhìn từ biển. Cả một khối xám xịt buồn hiu, ám chướng với những bót gác màu trắng, nhô cao, bị các hàng cây lớn của khu vườn ngoài biển bao vây, che kín mít.

Chừng nào bước chưn qua khỏi các bót gác khách mới thấy những người tù làm việc, mặc quần áo tù xanh dễ nhận, đang cắt tỉa, vun xới, chăm sóc các bụi cây, ngọn cỏ. Những khung cảnh xanh mát, yên tĩnh, có vẻ thảnh thơi ấy không làm khách quên rằng đó chỉ là một màn che vô vị, giả tạo, có tác dụng giống kín phần nào đời sống khốn khổ, đìu hiu bên trong của những người bị khổ sai, mặc dầu các vườn bông đã được kiến trúc lộng lẫy bởi những bàn tay nhà nghề với đủ thứ hoa hồng, hoa mộc lan, hoa thược dược, hoa cúc…

Bước ngang những con đường, Bảy Viễn nhìn những bảng tên được kẻ ngay ngắn: Albert, Massari, Mariadassou, Burgnez, Simn-Jean. Mỗi đường mang tên một cai tù đã bị phạm nhơn ám sát.

Sau 10 phút di chuyển, đoàn tù tới đường Aujard, đứng trước cổng sắt cao vòi vọi, ghi: “Nhà tù Côn Nôn. Trại I. Giam giữ thường phạm”.

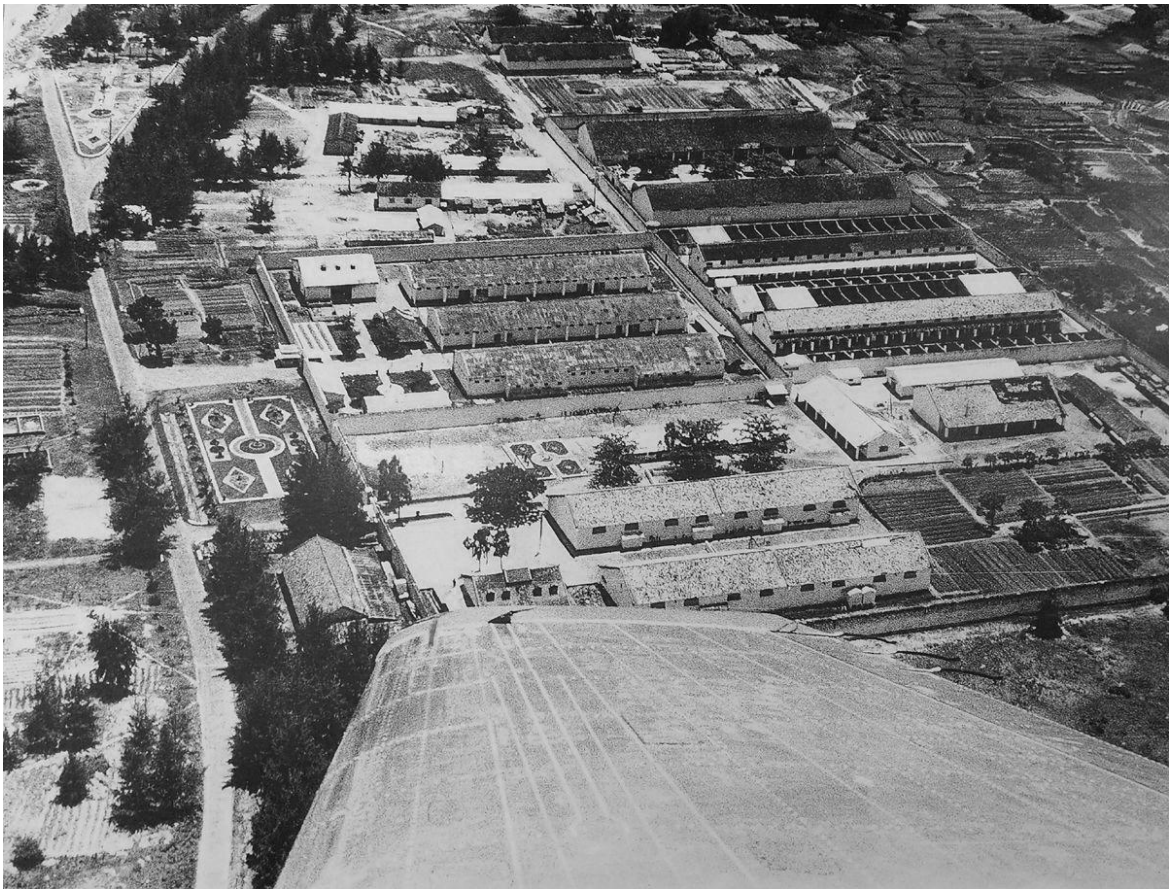

Trại I cất theo hình tứ giác, mỗi cạnh từ hai tới ba trăm mét, chung quanh là tường cao, dày, trên gắn đầy miễng chai nhọn hoắc che chở. Lại thêm hai con đường viền quanh tường bên trong lẫn bên ngoài dành để lính canh tuần tiễu thường xuyên. Nhưng nguy hiểm hơn cả là các pháo đài nhô cao ngay các góc, nơi đặt những cây đại liên sẵn sàng nhả đạn. Trụ trên các pháo đài này, lính canh quan sát dễ dàng mọi động tĩnh của toàn thể trại tù.

Tên canh cửa, là một người lai, sẹo dài ở má, đã được thông báo trước, tra chìa. Hai ổ khóa sắt, bự xộn, kêu lắc cắc như súng đang lên cò. Hai cánh cửa sắt nặng nề mở rộng nhờ những bánh xe chạy trơn tru trên ngạch.

Bên trái cổng sắt là kho đựng lúa và cá khô. Bên mặt, trạm canh và văn phòng của toán lính trực. Ở giữa, sân cỏ lót đá.

- Ngừng lại! Điểm danh.

Hai tên cai mọi đen mở khóa xiềng, giao danh sách cho một tên cai ngục khổng lồ, cao 1m90, mặt vuông của võ sỹ.

Tên này lên giọng rổn rảng:

- Ai nghe tên ra khỏi hàng, trình diện để được lục soát. Kế đó, mọi người sẽ được ghi danh, nhận một số hiệu và gởi quần áo. Từ bây giờ phải hiểu và thi hành luật lệ tù.

- Tất cả cởi hết quần áo. Mau!

Bonifay, tên cai mọi đen vừa ra lịnh, dáng dấp nhỏ thó, lanh lợi, hàng râu mép đểu cáng, tỏ vẻ thô bạo. Đám tù yên lặng, cởi bỏ quần áo, xếp đặt mọi thứ thành đống, rồi xếp hàng ngay ngắn như luật lệ đòi hỏi.

Thành thạo, lành nghề, nhờ nhiều năm kinh nghiệm, ba cai tù Việt lần túi, kiểm soát dây lưng, dò xét các viền y phục. Trên nét mặt hung dữ, thỉnh thoảng lóe lên hi vọng sa-đích[42] khám phá được vài đồ vật tuyệt đối cấm kỵ như dao, lưỡi lam, đinh, dụng cụ mở hộp, tiền giấy hay tiền kim loại. Thuốc hút, hộp quẹt và diêm được cho phép.

Bonifay lướt qua trước mặt mọi người tù. Tới trước Bảy Viễn, hắn dừng một chút, đoạn buột miệng, giọng ngạc nhiên thán phục:

- Ê! Cái thằng này… bự con dữ ta so với dân A-na-mít! Cặc như cặc ngựa vầy nè!

Rồi hắn ra lịnh cụt ngủn:

- Quay mặt vô tường, dang tay ra.

Lưng của Bảy Viễn dày, lớn, lực lưỡng như tấm thớt với những bắp thịt săn chắc, cuồn cuộn, cử động theo nhịp thở của lồng ngực. Hai vai xâm hàng chữ "Dọc ngang nào biết trên đầu có ai" mà Bonifay, cha Pháp, mẹ lai, không thể đọc tiếng Việt nên không thể nào hiểu được. Đó là dấu hiệu của một tay anh

[42] Một từ Hán Việt ý nói mò trúng cái gì đó.

chị, một xếp sòng du đãng, đảng trưởng một băng bụi đời, sẵn sàng đâm thuê chém mướn.

- Gặp khách sộp đây! Bonifay gầm lên. Tao phải báo xếp hay liền.

Bực tức vì bị tên cai đen khám xét tỉ mỉ. Bảy Viễn dằn cơn giận, không để lộ ra mặt tình cảm. Việc quan trọng của ông là phải giữ cho được xấp giấy bạc.

Cuộc khám xé chấm dứt. Đám tù nhơn nhận mỗi người một gói vật dùng gồm hai bộ quần áo mới, màu xanh dương, 4 túi, thứ các thủy thủ hay mặc, nhưng không có cổ. Hai quần đùi và hai áo thun trắng, hai khăn mặt, hai chiếc chiếu rơm, một thỏi xà bông, một đôi đũa, một xấp giấy, một lố bao thơ, một cây viết và một bình mực.

Bảy Viễn mặc bộ đồ tù xanh, gắn ở túi trên bên mặt mảnh vải trắng nhỏ, hình chữ nhựt, trên ghi bằng mực tàu số hiệu tù: 7863.

- Trở ra sân, xếp hàng đôi.

Tên cai ngục khổng lồ khi nãy quan sát đoàn tù xếp hàng.

Bonifay bị kích thích tột cùng, gõ hấp tấp cửa văn phòng chúa ngục:

- Vô đi.

Bonifay bước qua ngưỡng cửa văn phòng rộng, quen thuộc, trang hoàng những bàn, ghế gỗ đánh bóng lộng lẫy, đoạn đứng thẳng dàn chào.

Santini, chúa ngục, trạc 50, cao, ốm, mặt xương, lối nhìn xám, sắc, dường như không vật gì thoát khỏi tầm mắt của hắn. Hiểu rành tiếng Việt, ngay cả những tiếng lóng trong tù, sanh ở Corse, nắm vững cả 3 trại tù nhờ một hệ thống chỉ điểm được chọn lọc kỹ càng. Tù nhơn, e sợ những bẫy của hắn giương ra cùng sự tinh ranh điếm đàng, gọi hắn là Cáo già.

Căn phòng Santini đang ngự trị chễm chệ, toát ra một thứ trật tự hoàn hảo, do một tên tù thơ ký coi sóc, lúc nào cũng khúm núm, cần mẫn. Tên này ngoài đời chuyên lường gạt thiên hạ, vào đây mượn oai chủ, trở nên một nhơn vật đặc biệt quan trọng vì y được Santini giao cho vai trò tuyển lựa, chọn lọc các tên điểm-chỉ.

- Ê! Bonifay, có chuyện gì quýnh quáng như gà mặc đẻ vậy?

- Xếp, trong đám tù mới tới, có một tay anh chị bự, xâm mình. Một thằng ngon lành, tướng tốt, cao lớn, xâm mình cùng khắp, ngay cả ở con cu. Chưa bao giờ có thằng A-na-mít nào như nó. Đầu mào lớn như của ngựa, xâm màu xanh lè. Phải chịu chơi lắm mới chịu nổi những mũi kim xâm vào chỗ nhược khủng khiếp ấy!

Santini đập tay lên bàn:

- Bonifay, khá lắm. Mày là công chức cần mẫn, mà còn zđần quá, chẳng lanh lợi…

- Nhưng thưa xếp…

- Không nhưn nhị gì hết. Mất thì giờ quá. Nói tên của nó nghe coi.

- 7863.

- Biểu Poumaroux dẫn nó lên đây.

Tên cai tù nhỏ thó nuốt giận, cúi đầu rời khỏi phòng, không quên đứng nghiêm chào theo kiểu nhà binh.

Còn một mình, Santini thở ra. Cai quản, nắm vững trại tù như Côn Nôn không phải là việc dễ dàng, nhứt là từ khi Mặt trận Bình Dân nắm chánh quyền ở Ba Lê. Lịnh từ thủ đô Pháp bắt buộc luật lệ phải sửa đổi và mọi người phải thi hành, cai canh cũng như tù nhơn. Năm ngoái, với thỏa thuận của Giám đốc đảo, một chương trình xây cất, tân trang qui mô hạ tầng cơ sở được hoạch định: xây đường vòng quanh đảo lớn mà đường sắt dẫn tới vịnh phía Nam, xây thêm nhà cửa, cư xá. Tất cả bị gián đoạn vì phe tả thắng lợi trong kỳ tuyển cử Quốc hội. Một thanh tra thuộc địa tới đảo thanh sát, không ngừng lặp đi lặp lại:

- Chúng ta không muốn kiếm chuyện, nhứt là với tù chánh trị. Không có vấn đề tiếp tục đại chương trình xây cất của quí vị. Không thể coi tù như những nô lệ. Đó là lịnh của chánh phủ. Ôi! Đã hết thời bắt tù nhơn vác từng tảng đá bự từ núi xuống để xây cất bến tàu.

Từ ba tháng rồi, tù chánh trị, nhứt là Cộng sản, trở nên khó chịu ra mặt, mặc dầu điều kiện giam giữ đã được cải thiện. Đồ ăn khá hơn nhiều. Lại được hoàn toàn tự do đọc báo. Tất cả những báo xuất bản ở Sài Gòn, cộng thêm các báo bán ở Ba Lê như Les Nouvelles littéraires, Le Canard enchainé, Gringoire, Le Mercure, La Flèche, L'Humanité được phân phát thường xuyên, chuyển từ phòng này sang phòng khác.

Có tin đồn sẽ ơn xá toàn diện cho tù chánh trị và toàn trại I nổi sóng. Mỗi tối, các lãnh tụ Cộng sản đứng lên diễn thuyết tràng giang đại hải về "sự thất bại của chế độ thực dân". Khi diễn giả chấm dứt, tiếng hoan hô vang dội chấn động các trại tù.

"Chấm dứt ám sát! Chấm dứt tra khảo! Mặt trận Bình Dân muôn năm! Hoan hô lịnh ơn xá!"

Một người la, hàng trăm người lặp lại.

Khi một cai canh người Pháp tới gần phòng giam đang diễn ra cuộc mít-tinh[43], tù nhơn ùa tới song sắt chửi bới, sỉ nhục, kể cả cung tay hăm dọa.

Đã ba lần, các cai tù, giám thị, buồn nản vì bị sỉ nhục, tụ họp, ma-trắc[44] cầm tay, quyết xung phong ăn thua đủ với đám tù nhơn. Nhưng lần nào Santini cũng hay kịp, tránh không để chuyện đáng tiếc xảy ra. Y không chủ trương trả thù mù quáng. 28 năm kinh nghiệm giữ tù cho phép hắn ý thức, đúng đắn vấn đề. Trại tù Đông Dương không giống ở Cayenne. Trại tù Việt Nam là một thế giới đóng kín, gồm những người sẵn sàng tôn trọng kỷ luật, chia làm nhiều bè, phe, thân thiết vì một lời thề, có những dấu hiệu nhận nhau riêng và một ngôn ngữ bí mật. Bạo lực và đánh đập ít có hiệu nghiệm trên tù nhơn Việt Nam. Phương pháp hiệu nghiệm duy nhứt để kiểm soát tù là cho xâm nhập những tên chỉ điểm vào hàng ngũ của tù để làm cho họ hiểu rằng những gì họ âm mưu, dự tính đều không thoát khỏi cặp mắt rình mò của ban giám thị. Như vậy, sự nghi kỵ sẽ chia rẽ đám tù và Santini khuyến khích ngầm những vụ thanh toán, giết nhau bằng dao, bằng siết họng hay đầu độc. Mục đích của hắn là làm sao để tù bốc lột tù, tù chế ngự tù, giữa bốn bức tường kín bưng, để không ai nghĩ tới chuyện vượt ngục, hay chống đối ban giám thị một cách có hệ thống để đòi thêm quyền lợi này nọ.

Chính sau những vụ thanh toán nội bộ khủng khiếp ấy sẽ làm nổi bật những "anh hai", vua không ngôi của đám tù, toàn quyền sanh sát trong tay. Bấy giờ, nhờ hệ thống điểm chỉ, Santini nhận biết được 8 "anh hai" điều khiển 8 phòng của trại I. Mỗi khi không khí trong tù quá ngột ngạt, Santini sẽ bắt gởi một hay hai "anh hai" vào ca-sô[45]: 60 ngày trọng giam trong phòng tối một mình, xiềng chưn tay, mỗi ngày phát một chén cơm muối và một gáo nước.

[43] Meeting (Anh ngữ). Cuộc hội họp của quần chúng để biểu tình hay làm việc gì.
[44] Dùi cui, một loại võ khí, gậy bằng gỗ thường trang bị cho cảnh sát.
[45] Cachot (Pháp ngữ). Nhà ngục biệt giam, lao động khổ sai.

Những "anh hai" còn lại sẽ tự thâu xếp để làm giảm tình trạng căng thẳng và chẳng bao lâu tù sẽ trở lại yên tĩnh.

Đi theo tên cai ngục có gương mặt võ sỹ, Bảy Viễn vào văn phòng chúa ngục. Trên tường, trong góc, một tấm bảng kẻ chữ lớn, phân phối số tù nhơn trong các trại. Bảy Viễn liếc qua, ghi nhận tù hiện giam 2320 người trong đó 600 tù chánh trị và… 110 tù đã vượt ngục.

Tên chúa ngục quan sát Bảy Viễn vài giây.

"Bonifay không nói ngoa". Santini nói thầm.

"Đây hông phải là một thân chủ bình thường. Đầu bự, đẹp tướng, tóc ngắn, cọng cứng, trán rộng, cao. Cặp chưn mày dày, hai mắt đen long lanh, hơi xếch, mũi hơi xẹp nhưng thẳng, càm rộng, nhứt là hàm dưới gân guốc chứng tỏ một sức mạnh và ý chí khác thường. Bộ đồ vải thô màu xanh căng thẳng tưởng như có thể bị rách toạt vì phải chịu đựng tấm lưng dày, với những bắp thịt gân guốc, cuồn cuộn, che kín những hình xâm độc đáo. Bên cạnh thân hình lực sỹ, da màu đồng mắt cua, cử động uyển chuyển nhưng vững chắc, với lối nhìn sâu sắc, trầm tĩnh, tên giám thị Poumaroux, mặc dầu cao 1m90, nắm tay khổng lồ, dềnh dàng, không ngừng toát ra một vẻ bất lực tức cười". Santini tiếp tục lẩm bẩm: "Tên giám thị có vẻ đần độn, vụng về của một cận vệ đi hộ tống chủ".

- Tốt lắm. Đâu để xem hồ sơ của mày ra sao. Tên chúa ngục hướng về Bảy Viễn nói lớn.

Santini mở tập hồ sơ bìa cứng, dày, đặt trước mặt, trong đó có phiếu lý lịch đánh máy, do sổ căn cước hình sự thiết lập và một bổn phúc trình nhiều trang do nha công an chuyển tới.

Phiếu lý lịch đánh máy gọn ghẽ, chỉ ghi vắn tắt những chi tiết về căn cước, sự kết án và những điểm cá nhơn đặc biệt:

Lê Văn Viễn, tự Bảy Viễn, sanh năm 1904 (Giáp Thìn), tại làng Phong Đước (Chợ Lớn). Cao 1m61. Bị kết án lần đầu: 14.01.1921, 20 ngày tù về tội trộm. Kết án lần thứ hai: 31.05.1927, 2 tháng vì đánh nhau, gây thương tích. Kết án lần thứ ba: 28/08.1936, 12 năm tù.

Tụ tập bè đảng bất lương và tàng trữ võ khí chiến tranh. Dấu hiệu đặc biệt: rất nhiều dấu xâm mình thành hình: con rồng quấn chung quanh cột, miệng rộng mở lớn xâm ở cổ, đuôi chạy ngay ở hậu môn, thân hình đờn bà trần truồng trên hai vai, chữ nho trên dương vật và đầu rắn ngay ở qui đầu, hình khiêu dâm trên mặt ngoài của hai đùi. Thẹo hình sao dài 2 phân trên trái tai trái. 3 thẹo 6 và 4 phân ở cánh tay phải và 5 phân ở sườn trái (vết những cú dao).

- Mày chỉ cao 1m61 thôi sao? Dòm mày phải lớn hơn chớ? Santini nhìn Bảy Viễn, cật vấn.

Một nụ cười cởi mở soi sáng gương mặt mạnh mẽ, xám xịt của người tù, để phô hai hàm răng trắng lưỡng:

- Tôi cao 1m70. Chiều cao ghi nhận là chiều cao hồi tôi bị bắt lần đầu. Lúc đó, mới 17 tuổi. Từ đó, tôi lớn thêm chút đỉnh nữa, nhưng không ai buồn đo lại chiều cao.

- À ra vậy! Tên chúa ngục tán đồng.

Thêm vài giây trôi, Santini suy nghĩ và quyết định đọc lớn 4 trang phúc trình của Nha Công an, để chứng tỏ cảnh sát Pháp đã làm tốt công việc và không bí mật nào thoát khỏi sự hiểu biết của họ. Lấy giọng cố tình nghiêm trọng, Santini cất cao tiếng:

- Đây là nội dung của phản phúc trình:

Phúc trình ngày 18.01.1936

Nha Cảnh Sát hình sự Nam Kỳ

Ban bài trừ du đãng

Điều tra về tên Lê Văn Viễn

32 tuổi, Lê Văn Viễn, nổi danh với biệt hiệu đáng sợ nhứt ở Nam Kỳ. Cha là Lê Văn Dậu, một người lai Tàu Triều Châu, đã giữ một vai quan trọng trong lịch sử Chợ Lớn. Thuở thiếu thời, sau khi học chữ nho với bên ngoại, Dậu gia nhập hội bí mật Nghĩa Hòa Đoàn, là tổ chức Kháng chiến chống triều đình nhà Thanh, được thành lập cuối triều Minh, nêu khẩu hiệu hành động: "Diệt Thanh, phục Minh".

Thiên Địa Hội có ảnh hưởng lớn ở miền Nam, nhứt là vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. Nhiều người trong hội nầy di cư về miền Đông Nam Á: Hương Cảng, Nam Kỳ, Mã Lai, Nam Dương. Thiên Địa Hội là tổ chức thuần túy chánh trị và quấc gia ở Trung Hoa, từ khước tất cả sự đô hộ ngoại bang và thiết lập một nền hành chánh thực sự song song và hành xử quyền bính một cách hiệu quả.

Ba của Bảy Viễn leo lên nhanh chóng tới chức Lược Chủ, nghĩa là xếp lớn nhứt của Nghĩa Hòa Đoàn. Ông ta có ảnh hưởng hết sức quan trọng trong thế giới của những người sống bên lề xã hội, hoàn toàn thoát khỏi sự kiểm soát của chánh quyền thuộc địa. Một thế giới chia thành những bang hội, qui tụ những người cùng một nghề nghiệp, thường ở cùng một khu phố. Người ở trong khu phố nầy không được qua hoạt động, mầm ăn ở khu phố khác, nếu không có giấy phép ưng thuận của cả hai bang hội liên hệ. Những tranh giành đẫm máu, đôi khi chết người, gây ra do những cãi vã vì quyền lợi hay ảnh hưởng thường diễn ra giữa các hội viên của các bang hội khác nhau, nhiều khi khiến cảnh sát Pháp phải can thiệp.

Lê Văn Dậu là "anh hai" của bang hội những người đánh xe ngựa, nhưng ảnh hưởng của ông ta có trên tất cả những người thuộc Nghĩa Hòa Đoàn trú ngụ ở Chợ Lớn. Ông ta giữ vai trò trọng tài trong trường hợp có tranh chấp.

Lê Văn Dậu được uy tín lớn lao trên nhờ tánh lương thiện, công bằng và mã thượng, nhứt là khi ông hành động để bảo vệ quyền lợi của nhóm, để bảo vệ danh dự và nhận lãnh trách nhiệm, nghĩa là ông không ngần ngại ra tay bảo vệ đờn em, nhưng cũng như trừng trị nếu họ phản bội.

Từ thuở nhỏ, Bảy Viễn đã tỏ ra cứng đầu, hung dữ và khó điều khiển.

Vì một vấn đề thừa kế gia tài, cho rằng bị lừa dối, Bảy Viễn bỏ nhà ra đi lúc 16 tuổi. Vài tháng sau Bảy Viễn bị tòa xử 20 ngày tù vì ăn cắp một chiếc xe đạp. Ra khỏi tù, y theo Hai Lương, một cai cu-li làm cho các nhà máy xay lúa của người Hoa ở Chợ Lớn, một công việc được nhiều tiền và nhiều người ham.

Khi Bảy Viễn bị bắt lần thứ hai ngày 31.05.1927, vì đánh gục tên chủ sòng bạc Tàu, Bảy Viễn đã là xếp băng bảo vệ các xe đò chạy đường Sài Gòn-Biên Hòa và Ô-Cấp. Bảy Viễn cũng thâu thuế những sóng bạc ở chợ Bình Đông và tổ chức đá gà.

Bị 2 tháng tù, Bảy Viễn tiếp tục công việc khi mãn hạn. Chuyện làm ăn ngày một phát đạt: hùn trong hai nhà hàng, một hãng cho mướn taxi, một hộp đêm và bỏ tiền làm rượu lậu.

Những nguồn tin đúng đắn cho biết, Bảy Viễn chủ mưu nhiều vụ bắt cóc và 5 lần giết người. Nhưng không có bằng cớ nào chứng thực cho tin đồn đó. Ngày 12.09.1935, một xe đò chở hành khách ra Phan Thiết bị một toán 5 người mang súng lục chặn ở Rừng Lá. Hai lái buôn Tàu bị cướp 6 ngàn đồng bạc. Một trong hai người này tên Lâm Phong Hà, nhận diện được

Bảy Viễn khi nhìn hình.

Bị bắt ngày 20.06.1936, trong một căn phố ở đường Louvain, ở nhà của một nhơn tình, Bảy Viễn không mang võ khí trên người. Nhưng khi lục soát căn nhà, người ta khám phá một khẩu súng lục Sauer do Đức chế tạo, kiểu 1930, nòng 7, 65 và 32 viên đạn. Đem đối chất với các nạn nhơn, Bảy Viễn phủ nhận các sự việc. Trong cuộc điều tra của cảnh sát cũng như trong khi thẩm vấn, Bảy Viễn từ chối trả lời mọi câu hỏi được đặt ra. Bị kết án ngày 28.08, 12 năm tù. Tưởng nên ghi rằng hai ngày sau khi Bảy Viễn bị kết án, nhơn chứng chánh của vụ xử là Lâm Phong Hà bị giết bằng ba nhát dao đâm vào bụng bởi một người vô danh, đã tẩu thoát."

Đọc xong, tên chúa ngục ngước mắt nhìn Bảy Viễn một lúc. Nét mặt người tù không hề đổi sắc.

"Nó đã chăm chú nghe, chắc chắn như vậy" Santini thầm nghĩ. "Song le, nó có vẻ cóc cần. Đâu thử kiểu khác coi".

- Bảy Viễn, ở đây hiện có Mười Trí bị giam ở trại III, và Sáu Bội đang cầm đầu nhóm tù đánh cá. Mày muốn theo thằng nào?

Bất động và tập trung tư tưởng, người tù vẫn im lìm.

Bất ngờ vì thái độ bất cần, lạnh lợt đó, Santini hỏi thình lình, sau một lúc yên lặng:

- Mày xâm mình kiểu anh chị, mày muốn chứng tỏ không gì đụng mày được vì mày là tay anh chị bự phải không?

Bảy Viễn lắc đầu chầm chậm, trả lời bằng giọng trầm tĩnh, xa vắng:

- Ở đây, tôi chỉ là tù nhơn, hơn nữa, một tù khổ sai, với con số 7863. Tôi không có gì để nói, chứng tỏ hay đòi hỏi. Tôi nghe và tôi đợi.

- Mày đợi gì?

- Đợi lịnh của ông ban cho thầy cai ngục đang đứng kế tôi để biết dẫn tôi đi đâu khi ra khỏi văn phòng này.

Santini vừa suy nghĩ vừa nhìn người tù lực sỹ đứng trước mặt. Cặp mắt xám, lanh lợi bắt gặp cái nhìn nặng nề, thâm u, không hề nháy mắt của Bảy Viễn. Trong khoảnh khắc, hắn rình rập phản ứng trên gương mặt lãnh như tiền của người tù. Vô vọng.

"Quả tình nó không phải là người thường. Không khúm núm, không xúc động và khó mà điều khiển. Kéo dài như vậy chỉ vô ích thôi." Santini nghĩ.

Hắn xếp tập hồ sơ, đẩy ghế, ra lịnh:

- Poumaroux, dẫn nó về phòng 5.

Tay ôm gối, cuộn trong chiếc chiếu. Bảy Viễn yên làng bước theo tên cai ngục khổng lồ.

Vừa qua vòm cửa, đã thấy một tên Chà cao lớn, mặc toàn màu trắng, đứng chắn. Cao 2m, râu quai nón, hai mắt dữ tợn, trắng dã trên khuôn mặt màu than, đen xì. Đầu quấn băng đen. Đó là Abdulnalleh, tự Bĩ, tên cai người miền Bengal của khu I.

Vô trong, Bảy Viễn khám phá một sân rộng, trải sỏi, trồng vài cây kiển. Giữa sân, một giếng với bờ thấp. Hai bên, chạy dài hai hành lang. Bảy Viễn thấy những cửa sắt nặng nề. Đó là các phòng của tù nhơn.

Trong góc, là nhà bếp của những gian phòng thiệt hẹp dùng làm "cát-sô" giam tù phạm luật, như tách biệt với khung cảnh chung quanh.

Bên phải, sau các song sắt, những người để trần đang quay những cối xay bằng cây. Nơi khác, một nhóm đang ngồi đập các tảng đá san hô để làm đường.

Poumaroux dừng lại trước cửa sắt ghi chú số 5 màu đỏ. Chiếc chìa khóa lớn, nặng nề xoay ổ khóa. Tiếng kim khí va chạm lành lạnh, cửa mở một

khoảng trống hình ống. Tên cai ngục mở thêm cửa sắt nữa, đẩy Bảy Viễn vào, rồi khóa trái lại.

Phòng 5 khá rộng, hình chữ nhựt dài khoảng 50 thước. Một lối đi rộng hai thước ở giữa. Hai bên, chiếu trãi đầy thành hai hàng dài trên sạp bê-tông. Tại mỗi chỗ, gắn chặt vào tường, kê hai bệ cây: một đựng quần áo, một chứa thức ăn, xà bông và gà-mên. Mấy ngọn đèn dầu treo trên trần, cao bằng những sợi dây xích dài, xa tầm tay của đám tù. Luật lệ ấn định phòng được thắp đèn sáng suốt đêm. Sâu trong góc, chỗ tiểu tiêu và tắm rửa ẩn sau hai vách ván. Không có nước máy, chỉ chơ vơ hai thùng sắt lớn và nhiều thùng cây chứa nước. Tất cả đều sạch sẽ. Không một mùi hôi thúi. Phần dưới các bức tường được trét dầu hắc đen thui để chống ẩm và những đường rãnh thường xuyên rãi bột gương để đuổi kiến, muỗi, côn trùng. Các ảng gỗ đựng trà đặt trên sàn nhưng không phải trong phòng mà ở bên kia các song sắt. Muốn uống nước, người tù phải thò tay qua song sắt, dùng lon thiếc gắn tay cầm bằng tre để múc.

Độ trăm tù bị giam phòng 5 này. Vài người đang đọc sách. Nhiều người tụ tập thành nhóm chuyện trò. Một số khác đang nằm dài, dùng tay gối đầu.

Thấy có khách mới, mọi người đổ xô nhìn Bảy Viễn. Những ánh mắt thể hiện những cảm giác thiệt là khác biệt: tò mò, ghét bỏ, nghi ngờ, dửng dưng, lạnh lùng.

Chăm chỉ, linh động, thâu nhận mọi chi tiết, dù là nhỏ nhặt, nghiêm cứu cách xếp đặt, nơi chốn, lựa chọn các khuôn mặt, định vị các nhóm trong trí, đôi mắt của Bảy Viễn lướt đi, quan sát tường tận mọi thứ. Mọi bắp thịt căng cứng, sẵn sàng chuyển động, nhưng gương mặt giữ vẻ lạnh lùng, Bảy Viễn bước tới bằng những bước chậm, đắn đo về góc trong cùng.

Thình lình, một người khô cằn, lực lưỡng, từ một góc tường, nhảy tới, tay trái ôm vai Bảy Viễn, tay phải xòe ra ngang trán:

- Anh Bảy, Đại ca!

Cặp mắt lanh lợi, xảo quyệt dưới cặp lông mày chổi xuể, gương mặt đầy nghị lực, một vài nếp nhăn vui vẻ kéo dài ra chiếc miệng rộng, lòng bàn tay mặt xâm hình con nhện 7 chưn.

- Dao!

Bảy Viễn và Dao đã biết nhau từ hơn 15 năm.

Nhỏ hơn Bảy Viễn 3 tuổi, Dao, như tên hiệu chỉ rõ, vô dịch về môn chơi dao. Uyển chuyển, mềm mại như lươn, luôn luôn nhắm đánh đối thủ ở phía bụng dưới, hắn nổi tiếng giết người không gớm tay trong giới giang hồ Chợ Lớn. Bị bắt vào tháng 01.1931, vì đã hạ sát, trong một cuộc xô xát, hai ma-cô người Tàu, khi hai tên tên này chận đánh Dao vì hắn đã dám đánh một con điếm, đờn em của chúng, trong một nhà chứa đường Phúc Kiến. Dao bị kết án tù chung thân.

Rất nguy hiểm cho bất cứ ai sanh chuyện hay ngăn trở việc làm ăn của hắn, ngược lại Dao rất thẳng thắn và trung thành gương mẫu với hết thảy bạn bè.

- Lại đây, đại ca. Hắn nói với Bảy Viễn. Để em dọn chỗ nằm cho đại ca kế bên em đây. Sau rồi sẽ nói chuyện. Mình sẽ gặp gỡ anh em và thưa với anh lối sống ở phòng này. Anh cần tiền?

- Tao có đủ rồi.

Sau khi đặt chiếu và gối xuống sàn nhà, Bảy Viễn đi vào chỗ tiểu tiện. Dao đi theo, gác bên ngoài. Bên trong, Bảy Viễn rút "của quí" ra, lấy 100 đồng, đoạn đặt tất cả phần còn lại vào vị trí. Tờ giấy bạc còn nguyên, chứng tỏ ống ngà không ngậm nước.

Trở về chỗ, Dao hỏi Bảy Viễn:

- Đại ca bị mấy năm?

- 12

- Mà tụi nó đưa đại ca tới phòng 5 này? Đây là chỗ chứa toàn đồ "nguy hiểm", bị kết án nặng nề, không tên nào dưới 20 năm hết. Phần lớn là chung thân. Có cả 3 tên được ơn xá… tử hình.

- Thằng chúa ngục đã đọc hồ sơ của tao và quyết định gởi tao tới đây.

- Vậy thì hồ sơ của đại ca ghê gớm lắm! Dao bật cười dòn dã.

Lấy lại giọng nghiêm nghị, hắn bắt đầu:

- Bây giờ nói chuyện tin tức. Em ra đây vào tháng 10.1931. Tới nay đã được 5 năm. Em biết rất rõ trại này. Đa số tụi phòng 5 thuộc hạng cứng đầu, bbọn cai ngục rất e dè. Có kẻ trộm cướp nhà nghề. Có kẻ giả mạo. Có kẻ giết người. Có kẻ bất bình thường, "sa-đích", đồng tánh luyến ái. Có khoảng 40 tên sẵn sàng giết người. Có khoảng 40 tên sẵn sàng giết người trong tù, sẵn sàng chém các tên chỉ điểm và sẵn sàng vượt ngục. Hầu như tất cả đều đã thử trốn một lần. Vì vậy, phòng này ít được cho ra ngoài làm việc. Một khi một người trong phòng này cởi song sắt phía ngoài hay tới cửa sổ để hít thở không khí sạch một chút, lập tức các tên cặp-rằng[46] thằng Thổ[47] hay Chà Bengale la lớn và đổ ra hăm đánh túi bụi.

- Cặp-rằng ở đây làm gì?

- Thiệt đại ca mới tơi nên chưa thông thạo gì hết!

- Thì tao mới tới nên chưa biết ất giáp gì. Nói lẹ cho tao nghe, chớ có vòng vo tam quấc như thứ đờn bà lẽo mép. Trả lời mau đi.

Bất ngờ vì phản ứng cọc cằn của Bảy Viễn và bắt gặp lối nhìn cứng rắn của ông, Dao nắm cánh tay của anh chị, tiệp tục giọng hòa giải:

- Đừng nóng, đại ca. Cặp-rằng là cai xếp của phòng. Một chức do chúa ngục cắt cử. Nó vừa điểm chỉ, vừa canh chừng. Không có nó, cai ngục sẽ không biết chuyện gì xảy ra trong phòng hết. Nó nguyên là tù, đã chứng tỏ sự gan dạ,

[46] Caporal (Pháp ngữ). Là một hình thức lấy tù nhơn quản lý tù nhơn trong nhà tù. Cặp-rằng thường là tù thường phạm phạm tội giết người, cướp của.

[47] Người Thổ, hay còn gọi là người Cuối hay người Mọn. Là một nhóm dân tộc Việt-Mường có vùng cư trú chánh ở phần phía tây tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa.

hung dữ và sức mạnh vô địch, vì vậy được chúa ngục chấm. Nó sẵn sàng đánh đập để bắt các người khác tuân kỷ luật. Trong khi tù lãnh 40 xu một tháng, nó được 80 xu, đeo cầu vai xanh lá cây trên áo. Nhưng không phải chuyện đó làm nó ham. Nó ham vì được chúa ngục ưu đãi như cho phép tổ chức sanh hoạt trong phòng, tổ chức làm việc khổ sai. Chính nó cắt người này làm việc nọ, kẻ khác làm việc kia, việc khó, việc dễ, muốn cử đi tùy thích. Tù nhơn phải lo lót, hối lộ cho nó. Mỗi ngày nó được cho thuốc hút thả giàn. Nó có thể đi tới đi lui tự do trong trại. Nó tự do xuống bếp chọn ăn những miếng ngon. Chúa nhựt nó được nửa ngày phép buổi chiều, có thể đi ra ngoài kiếm gái ở trại mã-tà[48].

- Mày nói nó có thể chơi gái mã-tà!

- Gần như vậy. Trong số 80 mã-tà sống với gia đình, vợ con trong trại, hơn 10 thằng đang kiêm luôn nghề ma-cô. Tụi nó đem điếm ra đây, giả làm vợ để hành nghề, trong khi để vợ thiệt ở đất liền. Ở xứ này, làm giả mạo giấy tờ dễ ợt mà đại ca. Tại đảo, hiếm có gái, tụi nó tha hồ cắt cổ khách. Có khách tới, nó nhường chỗ, ra ngoài uống nước. Một bận chơi 50 xu, giá hạng sang ở Sài Gòn. Vậy mà rước khách không kịp đó. Đứa con gái được khen nhứt là "vợ" của mã-tà số 76. Đẹp, cao lớn, da trắng bóc, mới 22 tuổi. Mỗi bận nó lấy 1 đồng: 5 tháng lương tù. Nhờ vậy, nó kén khách lắm. Nhưng trái lại, nó khoái đờn ông lớn con, ai làm nó sướng, chơi ngon, lúc đó nó cho không.

- Ai là cặp-rằng trong phòng này?

- Kamchhay, Thổ lai Chà và. Tên Miên nghĩa là Voi. Nghe nói có bùa ngãi, dữ dằn lắm. Trước khi tới đây, nó đã bị giam hai năm ở trại xay lúa. Trại xay lúa nghe tên hiền vậy mà là nơi ghê gớm nhứt của Côn Nôn. Tù nhơn phải làm lụng khổ sai trong không khí thù hằn, tuyệt vọng, dữ dằn.

Công việc rất nặng nhọc. Nằm dựa vào cổ thành, trại xay lúa là một kho tối tăm, bao bọc bởi những song sắt, mái thấp, không hề thấy ánh sáng mặt trời.

[48] Mata-mata (Tiếng Mã Lai). Lính cảnh sát, canh tuần. Xuất hiện từ khi lính đánh thuê Philippines theo Pháp tới xâm lược Việt Nam cuối thế kỷ 19.

Sau những sóng sắt ấy, hàng trăm người trần trùng trục, mồ hôi nhễ nhại, dầm mình trong bụi bặm, trong cát đỏ, trong âm thanh rì rầm. Cứ 4 người chung quanh một cối, giờ này sang giờ khác cùng nhau xoay vòng để xay lúa thành gạo. Tù nhơn phải làm việc theo nhịp rất cực nhọc do chúa ngục ấn định: mỗi nửa giờ phải xay 100 kí-lô lúa. Trại có 4 cối xay, hoạt động 10 giờ mỗi ngày. Vì bụi bặm, vì thiếu ánh sáng, vì phải làm việc quá trớn, thường khi được tha ra khỏi trại, tù nhơn hầu như bị mù mắt. Ban đêm tù nhơn bị xiềng chưn khi đi ngủ. Kỷ luật được bọn cặp-rằng duy trì bằng roi vọt, ma-trắc. Chính bọn này cắt phiên, tăng, giảm thời gian làm việc của mỗi tù nhơn tùy theo cảm tình, hối lộ… Vì vậy, tù ở Côn đảo gọi nơi này là "địa ngục thứ hai". Dĩ nhiên đám tù vẫn tìm mọi cách để phản ứng. Trong đường cùng, họ sẵn sàng liều lĩnh, hầu như mỗi tuần có một vụ cặp-rằng bị mổ bụng trong trại xay lúa.

Bảy Viễn chú ý lắng nghe Dao.

Những kẻ đã vượt quá phạm vi của chúng, đã bán lương tâm, bán bạn bè đã phải trả giá phải trả: bởi vì những người tù khổ sai, bị đẩy vào tình trạng bán khai, thú vật, chỉ còn có một cách phản ứng: cái chết. Cái chết khổ đau nhứt, cái chết nhục nhã, cái chết mà giới giang hồ ghê sợ nhứt: "bách tử", là bị giết bằng dao và bất ngờ.

Bảy Viễn bổng nhớ lại những điều ông già đã nói trước khi bị rơi vào bụng cá mập: "điều đáng sợ nhứt không phải là bọn cai ngục Pháp, không phải bọn giám thị Việt, chính là những kẻ theo đuôi: bọn cặp-rằng và những tên Chà Và. Và mối nguy hiểm phải đề phòng luôn luôn chính là những tù nhơn khác."

"Người tù già quá cố đã nói đúng." Bảy Viễn nghĩ.

Ông nói như để tự trấn an:

- Tao đang mạnh giỏi, nhứt định không chịu bó tay. Nhưng trước hết, tao phải đo lường hết mọi khó khăn, nguy hiểm, trở ngại. Không thể hành động

liều lĩnh khi chưa hiểu rõ tình thế và những người chung quanh. Trước tiên, tao phải biết thêm về tên cặp–rằng của phòng này.

Nắm tay Dao, Bảy Viễn cười cầu tài, vừa kéo hắn vào một góc vắng:

- Nói về thằng Kamchhay nghe coi.

Gương mặt Dao bình thường hồng hào, bỗng dưng biến sắc. Cặp mắt trở nên tối sầm, nói như sợ vách có tai:

- Đó là một tên ghê gớm lắm, bằng tay đánh chết bỏ. Nhanh như vượn. Tháng đầu tiên ở trại xay lúa, để chứng tỏ sức lực, mình nó quay một cối xay. Tháng thứ hai, nó không thèm làm việc. Bọn cặp-rằng định trừng phạt. Trong 10 ngày, nó giết hết 3 cặp-rằng bằng cách đánh gãy xương sống. Sau đó, nó trở thành "đại ca", ai không nghe, nó trừng phạt nặng nề. Những kẻ cứng đầu nhứt lần lượt phải khuất phục. Nó lại biết phép phù thủy của thầy "pha-kia". Nó nằm suốt ngày, canh chừng hoạt động của đờn em. Khi một người tù mới vào, nó xô ngã xấp trên đống lúa, vạch miệng kiếm răng vàng. Nếu có, nó cạy vàng đem bán cho ba Tàu, có tiệm ngoài chợ. Đó là một thằng dã man. Nhưng mạnh lắm, lại có phép thuật chữa lành mọi vết dao.

- Không ai thử hạ thủ nó?

- Có. Nguyên Búa. Một tên ma-cô. Yên lặng và tinh ranh như rắn. Nó đợi lúc Kamchhay ngủ, lấy thanh sắt đập. Nhưng không biết vì sợ hay vì uất hận quá độ làm mờ mắt, nó đánh hụt, chỉ gây thương ở trán Kamchhay. Tức thì, Kamchhay chồm dậy, vặn họng Nguyên Búa như vặn cổ gà. Những người nhìn thấy xác kể rằng cổ họng bị lặt lìa như bánh xe bể, lưỡi lè ra giống người bị treo cổ… Phần tên cặp-rằng, hắn lên bịnh xá xin vá trán. Tám ngày sau, trở về trại xay lúa tỉnh bơ.

Bảy Viễn suy nghĩ vài phút. Dao không phải là tênn hay đặt điều, nói bậy. Song le, những điều nó nói về Kamchhay chứng tỏ nó sợ dữ lắm, nên đã gán cho tên này một sức mạnh siêu nhiên. Bảy Viễn tự hứa sẽ quan sát tỉ mỉ tên cặp-rằng trong những ngày sắp tới, mặt khác tránh chạm mặt nó.

Nhưng lúc này, Bảy Viễn còn một thắc mắc khác:

- Ê! Dao. Tại sao Kamchhay là một tên du côn, anh chị, lại chịu trở mặt biến thành loại chó săn cho bọn cai ngục?

- Không phải mình ên đã làm vậy. Nhiều thằng anh chị ngoài đời, vào đây đã theo đuôi bọn cai tù để kiếm miếng ăn. Có lẽ Kamchhay đã chán ngấy cảnh trại xay lúa. Đại ca phải biết chịu nhục, cặp-rằng được nhiều quyền lợi vật chất lắm. Ở phòng 5 này, còn một mối lợi đặc biệt rất lớn lao: lấy xâu.

- Xâu gì?

- Tất cả những người tù thường phạm đều hay chơi bài. Những kẻ chơi lớn lại qui tụ trong phòng này. Có bốn sòng. Đánh nhỏ nhứt cũng một đồng. Bọn anh chị đứng lấy xâu, sẵn sàng chơi dơ để bảo vệ miếng ăn. Tay lấy xâu thâu mỗi bàn 3%, rồi cúng lại cho Kamchhay 1/3 lợi tức. Đổi lại, Kamchhay bảo vệ mỗi khi có cãi vã, xô xát. Từ bốn tháng nay, kể từ khi tới đây, mấy tay lấy xâu không hề thay đổi. Với tất cả huê lợi các mặt, nó thâu khoảng 300 đồng mỗi tháng, bằng lương của Chánh Giám thị.

- Tiền đâu nhiều dữ thần vậy! Sao mày nói mỗi tháng tù chỉ lãnh 40 xu?

Đôi mắt Dao trở nên lanh lợi vì câu chuyện mỗi lúc thêm hào hứng:

- Biết mà, đại ca còn quê lắm! Ở Côn Nôn coi vậy chớ thiếu gì tiền! Đa số tù khổ sai tới đây, đứa nào cũng mang cả bọc bạc. Rồi còn có hàng trăm mánh khỏe để làm tiền. Hàng trăm tù nhơn tìm được nghề ở đây. Những kẻ được phái đi đánh cá, kiêm luôn việc bán rượu lậu cho ba Tàu, để tụi này đem bán lại cho lính tráng và bọn cai ngục. Những kẻ vô nghề, hoặc cờ bạc hết tiền thì kiếm cách nhờ gia đình, bọn đồng lõa, đàn em ở đất liền gởi thêm tiền tiếp tế. Tụi mã-tà mỗi khi đi phép sẵn sàng làm trung gian mấy vụ đó. Nhưng chúng đòi huê hồng lớn lắm. Giao nửa, ăn nửa. Ông cha cố nhà thờ cũng làm, và lương thiện hơn. Chớ nghĩ coi mỗi năm giáo hội chỉ cho ông ta 110 đồng, còn tiền cúng của tín đồ chẳng đặng bao nhiêu. Làm sao sống nếu không chuyển

tiền lậu? Giao cho cha cố có cái lợi là không sợ bị lục soát. Vã lại, cha cố chỉ giữ 5%. Đó, vì vậy cứ có bài bạc hoài và ai cũng có tiền chơi.

- Vậy mà tao tưởng cấm chơi bài trong tù!

- Bọn giám thị sẵn sàng làm ngơ. Chơi gì cũng được ráo. Ba quân, tứ sắc, tài xiểu, nhưng chỉ chơi bài buổi tối. Khi chơi, giám thị được yên nên chúng khỏe. Khi có cãi nhau, sự việc sẽ được giải quyết trong vòng nội bộ, giữa bốn bức tường nhà giam. Nếu có kẻ bị giết, ngày mai báo cáo cho giám thị trong dịp điểm danh buổi sáng. Giám thị vô chở xác lên bịnh xá rồi thôi! Chẳng ai để cập tới nữa. Có thêm hay không một tên tù, có gì quan trọng đâu!

- Có thường đánh nhau trong phòng?

- Một tháng trung bình 3, 4 vụ ở mỗi phòng. Tù trại I, có 8 phòng. Thường chỉ có người bị thương. Những vụ ám sát giữa tù nhơn chỉ xảy ra… ngay vào lúc không ai ngờ, mà 9 vụ là do thiếu tiền không trả hay chơi ăn gian. Vụ thứ 10 là thanh toán kẻ điểm chỉ. Vấn đề lắp đít[49] ít xảy ra. Những kẻ đồng tánh luyến ái hiếm lắm. Coi vậy mà đây, tù nhơn không thèm nhiều lắm về nhu cầu sanh lý. Mỗi khi xảy ra án mạng, giám thị cũng thường bỏ trôi, vì khó tìm ra nhơn chứng cho các vụ sát nhơn. Ngay các tên chỉ điểm trước những vụ như vậy cũng đánh chữ làm thinh.

11 giờ. Một hồi trống vang lên, cắt đứt câu chuyện. Đám tù nhơn ùa ra phía các song sắt.

- Tới giờ cơm.

Cửa sắt nghiến ken két, mở ra nặng nề. Tám người tù thuộc phiên trực nhà bếp khiêng vô một đụng cơm gạo lứt đỏ, nấm và canh bí bốc khói trong chậu sắt lớn. Đi sau tám người này là một tên khổng lồ, quần áo xanh, cầu vai xanh lá cây, tay mặt cầm gậy lớn, chủ trì việc phân phát. Một thẹo dài in hằn

[49] Quan hệ đồng tánh luyến ái giữa nam và nam.

trên trán càng làm tăng vẻ hung sát, dữ tợn thú vật của gương mặt. Bảy Viễn biết ngay là Kamchhay.

Trái với những cảm giác lúc ban đầu, Bảy Viễn nhìn nhận là Dao nói đúng. Cố giấu mình phần nào, trong khi vẫn bước theo người tù đứng trước để đến lấy phần, Bảy Viễn kín đáo quan sát kỹ lưỡng. Một sức mạnh kinh khiếp tỏa ra từ con người của Kamchhay. Nó phải cao hơn 1m80. Ngực rộng, căng phồng như bao gạo chỉ xanh. Canh tay dài, bàn tay rộng, khi co tạo thành một trái đấm khổng lồ. Nhưng con mắt nghề võ của Bay3 Viễn chợt mừng khi nhìn hai chưng của Kamchhay.

"Cẳng hơi ốm so với thân hình vạm vỡ, đôi vai dày. Do đó, có lẽ nó dễ bị mất thăng bằng, không biết đứng tấn. Để cho chắc, phải quan sát tướng đi. Với lại, coi bộ vết thương trên trán vẫn chưa lành. Hai bên mép còn đỏ hồng, cứ như muốn rỉ máu. Da chỗ đó còn mỏng, căng, dễ nứt. Chỉ cần đụng mạnh, nhanh là nó bể, máu lại tuôn ra như suối". Bảy Viễn nghĩ tầm, tính toán.

Bảy Viễn chìa tay, yên lặng nhận phần ăn rồi thong thả trở về chỗ. Ngồi xếp bằng, trên chiếu, ông ăn yên tĩnh, chậm rãi, không để rơi một hột cơm nào xuống sàn.

Dao ngồi bên cạnh, miệng ngồm ngoàm, hỏi:

- Sao? Đại ca ăn có được hôn?

- Được, cũng đủ mặn. Có điều tao không ưa gạo lứt, nhai xảm xì nghe như có sạn!

- Thét quen! Thầy thuốc nói gạo lứt có nhiều vitamine gì đó, khỏi bịnh phù thủng.

Đám tù nhà bếp rời khỏi phòng cùng với Kamchhay. Giám thị khóa trái cửa trong, cửa ngoài.

Dao quay lại đằng sau, nói:

- Đi uống miếng nước trà chơi.

Bảy Viễn đi theo tới thùng nước. Lần lượt người này tới người kia thò tay qua song sắt lấy ca múc chất nước trà vàng lợt, trên nổi lìu bìu mấy lát chanh. Trà Tàu thuộc loại hạng bét tạo vị đắng, chua chua ở cổ.

Dao lại lên mặt thầy đời:

- Chanh làm nướu khỏi bị chảy máu.

- Uống gì giống khỉ trong sở thú quá! Tụi nào bày đặt kiểu này vậy mậy? Bàn tay trái của Bảy Viễn nắm lại, giơ lên như muốn hăm dọa ai.

- Có hai lý do. Một vài tên tù dơ dáy, làm biếng, sẵn sàng thọc cả gà-mên đầy mỡ vào thùng nước trà để rửa ráy cho tiện. Có kể còn đập luôn cả thùng nước, lấy kẽm chế dao ba khía, nguy hiểm như những lưỡi lam.

- Còn cai ngục, còn sự kiểm soát ở đâu?

- Xét cách mấy cũng không thể tìm ra hết. Tụi nó giấu kín trên nóc, tài lắm, có khi dùng hồ dán trên cột kèo, hay để trong cầu tiêu sau khi bao kín bằng giấy nhôm không cho thấm nước. Tù biết tụi giám thị không đời nào thò tay vào cầu để quậy cứt. Mà nếu có biết được cách này, tù lại chế cách khác. Chỉ cần ba cây đinh, ba đồng xu đục lỗ, một miếng vải dày là có thể tạo ra một bàn tay sắt kiểu Mỹ rồi. Mấy thanh sắt này cưa ra, làm gậy có thể đánh bể sọ như chơi. Với một cây chĩa tre, gắn đầu sắt nhọn, Nguyễn Văn Biện - tức Biện Xương, đã đâm lòi ruột một bạn tù kế bên vì bị ăn cắp 10 đồng. Tuần qua, Trần Sáo, tự Tí, mới giết chết tên cặp-rằng ở phòng 3 bằng cách đâm lọt tròng mắt khi tên này đang ngủ bằng cây kim ghim nón dài 10cm.

Dao yên lặng vài giây, rồi đặt nhẹ tay lên vai Bảy Viễn:

- Thôi đệ đi làm một giấc, lấy sức để tối nay còn canh bài.

Bảy Viễn cũng duỗi dài trên chiếu, bất động rồi đi vào giấc ngủ nhanh chóng.

CHƯƠNG IV

DẤU ẤN ĐỂ ĐỜI

Điều đâu bay buộc ai làm,

Này ai đan dậm, giật giàm bỗng dưng?

(Kiều)

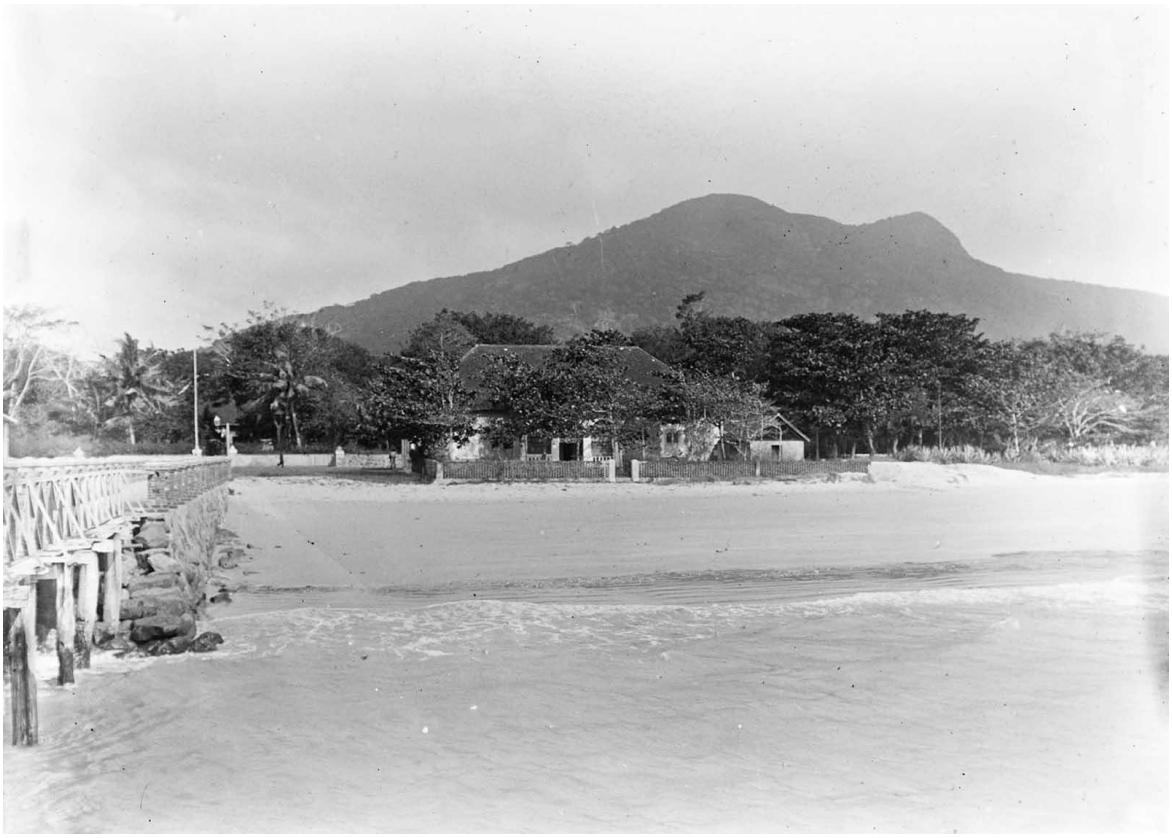

4 tiếng trống mạnh, ngắn, tiếp theo một tràng trống dài như thúc hối, đoạn 4 tiếng mạnh, ngắn nữa báo hiệu chấm dứt đột ngột giờ ngủ trưa. Lại tiếng chìa khóa khua lách cách, tiếng cửa sắt nặng nề:

- Điểm danh.

Lịnh ban ra từ miệng tên giám thị Chà Và lai, râu mép đen màu trùng đất, tóc chải bóng mượt, ruồi bâu té què giò ngay. Mọi người chộn rộn, nhốn nháo. Điểm danh giờ này. Lại có chuyện chi đây.

Tù đứng thành hai hàng dài, mặt quay về hướng ban giám thị. Nhiều người vội vã, còn mặc áo thun. Yên lặng nặng nề bao phủ gian phòng. Tên giám thị Chà Và di chuyển những bước ngắn, một tay chỉ vào hàng, lẩm nhẩm đếm, tay kia sẵn sàng trên bá súng lục vắt ở lưng. Đằng sau hắn, một mã-tà Việt, mặt phệ, chảy mỡ, cầm sổ điểm danh.

- Đủ số. 106 trong phòng. 14 tên nghe phiên trực bước ra.

Tên mã-tà mở sổ, ghi số vừa gọi ở cuối trang. Trở lại đứng ở ngạch cửa ngoài. Tên giám thị hách dịch, dằn sổ điểm danh, gọi:

- 6207, 6509, 7205, 7663… đi làm nhà bếp.

Dao, đứng bên trái Bảy Viễn, hích nhẹ cùi chỏ vào hông, nói nhỏ:

- 7863. Số của đại ca.

Bảy Viễn nhảy nhổm. Ông chưa quen với số hiệu mới của mình.

Nhà bếp ở trong góc, cuối sân, là một phòng rất rộng, nhiều cửa sổ có chấn song để thoát bớt khói. Dựa tường, 12 lò gạch, 4 miệng, chứa củi. Kế bên, một bàn dài, trên dựng đứng một hàng dao đủ loại. Đầu bàn, bên phải, sừng sửng tủ đứng đựng thịt, cá. Đầu trái, ngồn ngộn một chậu sàn đựng đầy nước xà bông. Cạnh bên, một đống ngổn ngang nồi, niêu, soong, chảo dơ, chờ đợi.

Đầu bếp, người Bắc Kỳ, khoảng 50 ngoài, vẻ ngoài nhìn ta đây, độc đoán, tóc cắt cụt, hàm răng mái hiên nhô ra đen bóng. Da sạm đen, có lẽ vì đứng lâu ngày bên lửa.

Đưa tay chỉ đống nồi dơ, hắn nói như ra lịnh đám tù trực:

- Phải rửa hết đám đồ dơ trong một giờ nhé, để ông còn sửa soạn cơm tối. Có hai thằng bị phỏng tay tới xương vì làm ngã nồi nước đun sôi rồi!

Nhìn thấy mặt Bảy Viễn cau lại, Chung, bị tù vì tội ăn trộm, lưng còng, mang số 6207, cười cầu tài giải thích:

- Nó tên Hồ Văn Cập. Mọi người ở đây gọi Cập Yên Bái. Nguyên lính thợ, tình nguyện sang đánh bên Tây hồi 1914-1918, rồi qua Syrie đánh với quân Druzes. Lên tới chức Đội, hai lần bị thương, ba mề-đai[50] Anh dũng Bội tinh. Giải ngũ năm 1925, làm đầu bếp khách sạn mắc tiền Hoàng Gia ở Nam Vang. Năm 1927, về Hà Nội chơi, gặp Nguyễn Thái Học mới lập Việt Nam Quấc Dân Đảng, liền đi theo. Năm 1929, cùng Nguyễn Thái Học chuẩn bị khởi nghĩa. Cập có mặt ở Yên Bái đêm nổi dậy ngày 10.02.1930. Cập lươn lẹo với tên giữ thành lúc bấy giờ là Le Tacon, vào được trong thành lính tỉnh Yên Bái. Đêm đến, mở cửa cho các cán bộ Quấc Dân Đảng núp sẵn ở bìa rừng tràn vào.

Cầm đầu đạo lính Khố xanh, Khố đỏ theo khởi nghĩa, Cập truy đuổi, lùng bắt các sĩ quan, hạ sĩ quan Tây. Rạng sáng, quân khởi nghĩa làm chủ lãnh, giương cờ Quấc Dân Đảng. Nhưng Pháp cử quân tiếp viện, cả máy bay, xe trí súng liên thanh. Quân khởi nghĩa núng thế, đầu hàng. Cập bị bắt, mình mẩy, tay chưn, quần áo vấy máu. An ninh quân đội phúc trình chính Cập tự tay chặt đầu tên Trung úy Robert trên giường ngủ, dưới sự chứng kiến của mụ vợ tên này. Nhưng Cập chối. Hai tháng sau, tất cả các lãnh tụ của Việt Nam Quấc Dân Đảng bị bắt. Cập ra tòa một lượt với họ, cũng bị án tử hình. Nhưng trước ngày hành quyết, bữa 16.06.1930, một công điện từ Ba-Lê gởi sang ơn xá Cập, biến thành chung thân khổ sai. Bữa sau, 13 người lên đoạn đầu đài. Từ đó, Cập mang tên Cập Yên Bái.

Việc rửa chén chấm dứt, nhưng Chung tiếp tục kể:

[50] Médaille (Pháp ngữ). Huân chương của quân đội.

- Từ khi tới Côn Nôn năm 1930, Cập Yên Bái nhiều lần tỏ vẻ cứng đầu, nhưng giám thị Pháp cũng bỏ qua, có lẽ vì gã đã có công trận nhiều hồi bên Pháp, mà cũng có thể vì ngán có bữa nổi điên, dám chặt đầu bức tử, ai ở đó mà cản. Đa số, tù nhơn cũng kính trọng gã, để lâu lâu kêu kể chuyện Yên Bái nghe chơi.

Bảy Viễn, từ đầu tới giờ chỉ nín thinh, mở miệng:

- Mày biết nhiều thứ quá há!

Được khen, tên ăn trộm vặt làm bộ so vai, vẻ tự hào hiện ra trong khóe mắt:

- Trước khi vô nghề ăn trộm, tiểu đệ đã đi thi làm quản thủ thư viện cho chánh quyền thuộc địa. Vì vậy, giới giang hồ gọi tiểu đệ là Chung tự vị. Tiểu đệ nhớ dai lắm. Nghe một câu chuyện là nhớ tới già, chi tiết đủ hết.

Cập Yên Bái trở lại, ôm một thùng đầy củ hành và khoai mì. Gã xua đám tù trực:

- Xong rồi. Không ở đây nữa. Ra ngoài sân chơi đi.

Rồi, không hiểu nghĩ sao, gã ngó Bảy viễn, giọng đớt đớt:

- Ê thằng cha này, tới đây thái vỏ hết thúng này. Mấy cha khác ra báo giám thị Chà Và hay số 7863 ở lại giúp tớ tới giờ cơm.

Thấy Bảy Viễn do dự, vẻ không muốn nghe lời, Yên Bái đi ngang, thúc mạnh một cùi chỏ. Bảy Viễn nắm tay lại, bước tới định sanh chuyện. Nhưng thấy người, đầu bếp nháy mắt, tỏ vẻ là bạn, ông chắc gã muốn nói đôi điều.

Chờ ba người tù khác đi xa, Yên Bái dịu giọng:

- Tôi có người nhờ nhắn với ông. Thomas Phước mong gặp. Dã hẹn ông một giờ nữa, chỗ xếp củi.

- Nếu không muốn khóc chảy hết nước mắt nước mũi, trầm củ hành trong bể nước rồi thái vỏ.

Bảy Viễn cười vui vẻ vì sung sướng sắp hội ngộ với Thomas Phước.

Hai người quen biết đã lâu. Lần cuối trông thấy nhau cũng đã… 10 năm, đúng ngày 20.04.1926. Ngày đó, Phước ra tòa tiểu hình Sài Gòn. Bảy Viễn tới dự kiến, Phước lúc đó 23 tuổi, đẹp trai, chải chuốt. Khổ người tầm thước, ốm, ăn mặc đẹp, thanh tú, cặp mắt linh anh, sáng trí, tay búp măng, ngón nhọn như con gái. Phước mặc Âu phục, vải săng-tăng[51] xám, cắt khéo, áo sơ-mi vàng lợt, thắt cà-vạt lụa xanh lá cây. Nói tiếng Pháp trôi chảy, giọng nhỏ nhẹ, điềm đạm.

Bản cáo trạng cho biết chăng theo đạo Thiên Chúa, học trung học Mỹ Tho, rất giỏi, đậu bằng Brờ-vê[52] hạng bình.

Phòng xử đông nghẹt người. Tất cả những nhơn vật tâm tiếng, thuộc giới Sài Gòn ăn chơi đều có mặt: đàn bà đẹp, nữ trang từ đầu tới chưn, mắt liếc đưa tình; công chức cao cấp ngành cảnh sát, các nhơn vật chánh trị, nhiều ký giả,… Phước đã làm sôi nổi những tin tức trên các báo miền Nam thời bấy giờ. Chàng là tên trộm được mọi người nói tới, với vẻ thán phục như hình ảnh của một hiệp sĩ trên màn ảnh xi-nê, một thứ Arsène Lupin[53] Á Đông, bất cần, lịch sự, giàu tưởng tượng, một thứ Fantomas[54] của miền Nam làm điên đảo giới cò-bót[55].

"Thiệt đáng tiếng cho bị can đã đi vào đường tử", Công tố viên Peux đã nói về Phước, bởi vì từ vụ của Phước bị kết tội, nếu đem ráp lại có thể tạo thành một cuốn phim hấp dẫn.

[51] Serge tente (Pháp ngữ). Một loại vải bố dày, thường dùng trong quân đội, để may lều, ba-lô, quân phục, hoặc các vật dụng cần độ bền cao.

[52] Brevet (Pháp ngữ). Loại bằng trung học hoặc bằng nghề thời Pháp thuộc, người có bằng này thời đó có thể làm giáo học sanh, công chức, hoặc kỹ thuật viên.

[53] Một "kẻ trộm quý tộc", do nhà văn người Pháp Maurice Leblanc sáng tạo ra vào năm 1905.

[54] Một "thiên tài tội phạm", giết người không gớm tay, giỏi cải trang, cực kỳ tàn nhẫn và bí ẩn. Do hai nhà văn Pháp Marcel Allain và Pierre Souvestre tạo ra năm 1911.

[55] Chỉ sĩ quan cảnh sát. Trong đó Cò (commissaire) là ủy viên cảnh sát, và Bót (poste) là đồn.

Thomas Phước bắt đầu vô nghề năm 1922, bằng cách lường gạt một tiệm bán bàn ghế. Phước đặt mua 10 ngàn bạc bàn ghế, tranh sơn mai, hẹn giao ở một kho được thuê chỉ 2 giờ, nhưng được gắn một tấm bảng kẽ chữ rất hoa mỹ "Aux Antiguaires Réunis", chờ sẵn một cô thơ ký trẻ đẹp - không ai khác hơn là em gái Phước – mặc áo dài lụa lộng lẫy, để nhận hàng và đề nghị chủ tiệm hôm sau trở lại sẽ "giao tiền mặt". Hôm sau, kho hàng trống trơn, cô thơ ký cũng biến mất. Kế đó, Phước chuyên vào việc đánh cướp xe lửa. Mang mặt nạ đen hình đầu sói, như trong phim trinh thám, gã xuất hiện, súng sáu cầm tay trong các xe hạng nhứt, hô: "Đưa tay lên!", rồi lục soát các lái buôn người Hoa, tước bóp, tiền bạc, nữ trang thảy cho cô em đang chờ đợi đầu hành lang, rồi các hai nhảy xuống xe đang chạy, biến mất trong những cánh đồng lúa. Rồi gã lại hứa gả em gái cho nhiều nhà buôn giàu sụ để biết đường đến mở tủ sắt.

Có lẽ áp-phe[56] đẹp nhứt là vụ đánh cướp nhà hàng Charner. Cho em gái quyến rũ tên gác cửa, Phước lẻn vào núp trong tủ đứng, bên trong nhà hàng. Đêm đến, gã lượm hết nữ trang và đồng hồ, nhứt là một lô đồng hồ Oméga vỏ platine chạm hột xoàn và hột bẹt đắt giá, tổng cộng tới 100.000 đồng. Hôm sau, cả đô thành Sài Gòn trầm trồ bàn tán về Phước.

Thomas Phước, với những cử chỉ thanh lịch kiểu Tây phương, với dáng dấp con nhà sang trọng, những vụ đánh cướp ngoạn mục, những vụ trộm ly kỳ đã mở đầu một hình thức phạm tội mới chưa hề có ở Đông Dương. Phong thái nghệ sĩ, cách chọn lựa con mồi – toàn bọn nhà giàu, hút máu mủ của dân nghèo, cách thoát hiểm dễ dàng trước sự săn đuôi của cò-bót, đem tiền cho những người cô thế đã bảo đảm cho Phước những cảm tình nồng nàng của đại chúng.

Nhưng, tập chuyện về những cuộc phiêu lưu của gã đã chấm dứt trong máu và chết chóc. Trong một vụ chận cướp một nhơn viên đổi tiền nhà bang, gã đã rút súng bắn và giết chết một chú ba Tàu khi người này định ôm bắt gã.

[56] Affaire (Pháp ngữ). Vụ việc, sự kiện, chuyện (đặc biệt là chuyện có tính chất rắc rối, vụ án), phi vụ, thương vụ, công việc.

Bị bắt sau một cuộc săn đuổi gay cấn, Phước ra tòa và có thể bị tử hình. Gã có cách biện hộ đặc biệt. Trước tiên, gã chọc cười chủ tọa, sau đó mới làm cả tòa xúc động. Khi quan chánh án hỏi gã: "Làm thế nào bị can đã đi vào đường phạm pháp", gã trả lời:

- Hồi học ở trung học Mỹ Tho, tôi khoái đi coi các phim về những cuộc phiêu lưu của Fantomas. Thấy hay quá, và làm được, tôi bắt chước. Sài Gòn là một thành phố thương mại. Trái ngược với những tay trộm tầm thường chỉ lo ăn cắp vặt, các tên gian thương ăn cắp của hàng ngàn khách hàng một cách hợp pháp, được pháp luật che chở. Đa số lái buôn đều quê mùa, ít học, với hay thường có vợ xấu, lỗ mãng, họ mơ ước gặp nhơn tình là một cô gái trẻ đẹp, sang trọng. Tôi biết được tẩy đó, cho em tôi, Thị Dung, đã học ở trường Couvent des Oiseaux, đậu tú tài, có sắc đẹp, dáng rất cao sang. Chúng tôi họp nhau làm ăn…

Vài phút trước khi tòa nghị án, Phước nói lời cuối cùng làm sững sờ cả tòa:

- Tôi không xin tòa khoan hồng. Tôi chịu trách nhiệm những điều tôi làm. Tôi đã đẩy gia đình tôi – nhứt là cha tôi, một cai tổng đáng kính – vào tình trạng vô vọng. Tôi làm hư em gái tôi. Tất cả chỉ vì cờ bạc. Sai mỗi vụ cướp, tôi đem tiền nướng hết trong các song bài. Tôi đã định làm lại cuộc đời. Sau vụ cướp nhà hàng Charner, tôi đã thay đổi cuộc sống. Và hiện nay tôi có thể đã giàu sang, được mọi người kính trọng. Khốn thay! Con quỷ cờ bạc đã lột tôi sạch, còn biến tôi thành kẻ sát nhơn. Bài bạc là kẻ thù số một của tất cả chúng tôi, người dân Việt Nam, là kẻ phụ tá đắc lực của cảnh sát, là kẻ cung cấp người cho các nhà tù. Báo chí, thảm thay, lại quảng cáo quá lố những thành tích không xứng đáng của tôi, có thể tạo cho giới trẻ những ham muốn không phải. Tôi xin tòa xử tôi tội nặng để làm gương cho giới trẻ, để họ đừng bắt chước tôi. Tôi không sợ chết, vì tôi theo đạo Công giáo và tôi tin ở Thiên Chúa.

Phước làm xúc động bồi thẩm đoàn. Gã thành thực hay quá khôn khéo. Chỉ mình gã có thể trả lời. Dẫu sao, gã đã khỏi phải rơi đầu. Tòa tuyên án khổ sai chung thân.

Một đêm tháng Giêng 1925, Bảy Viễn giải cứu Phước tại sòng bài Nan Chong, khỏi tay một tên Tàu lùn, cục mịch, nguy hiểm có biệt danh Nanh Chồn, là một chủ sòng bạc chuyên nghiệp. Trong cuộc cãi lộn, Phước đã tát tay tên này. Một đồng bọn của hắn, tên Thận, biệt danh Tí, rút dao. Bảy Viễn biết rõ tên này, cũng là một tên cờ bạc gian, dám giết người như ngóe bằng dao nhọn. Bảy Viễn phóng mình đá vào tay nó lúc đang chơi với cả băng. Cuộc ẩu đả trở thành tập thể. Nanh Chồn, sợ mất tiền, tắt đèn. Đâm chém tiếp diễn trong bóng tối. Thình lình, những vệt sáng quét qua khe cửa: "Cảnh sát!" Phước bị nắm chớp nhưng cú đá của Bảy Viễn đã cứu Phước, hạ ngã tên cảnh sát này. Kéo cảnh tay Phước, Bảy Viễn dẫn gã tới đường hầm bí mật thoát thân.

Thomas Phước tự xưng tên họ, nói rõ chàng đang bị tất cả cảnh sát tìm kiếm và cảm ơn Bảy Viễn đã cứu thoát. Chàng thêm:

- Tôi không có bạn bè vì tôi nghi kỵ, rất sợ bị phản, nhưng tôi mang hai nợ với anh. Anh đã cứu tôi và đã đưa tôi ra khỏi bẫy của sòng bạc. Tôi sẽ không bao giờ quên ơn.

Một năm sau, Bảy Viễn, qua báo chí, hay tin Phước bị bắt.

Giờ đây, Bảy Viễn nôn nóng xem Phước ra thế nào sau 10 năm tù tội…

Tiếng nói khàn của người đầu bếp đưa Bảy Viễn trở lại thực tế:

- Chuồn lẹ tới nhà vựa, quỷ ám! Ông Phước không thích chờ đợi đâu.

Bảy Viễn rời nhà bếp, chạy dọc theo hành lang, băng qua kho than, lao thẳng vào một vùng tối tăm để đến một sân nhỏ bao bọc bởi những khóm tre.

Phước đã đợi sẵn.

Chàng không thay đổi. Mặt không vết nhăn thời gian. Bàn tay với những ngón dài, dịu dàng, vẫn rất mực chải chuốt. Mặc dầu bận quần áo lành bằng vải thô tầm thường, chàng vẫn đứng thẳng, giữ dáng dấp cao sang muôn thuở. Một thánh giá nhỏ, bằng gỗ mun đen bóng, lủng lẳng ở ngực nhờ một sợi dây giày.

Bảy Viễn nắm lấy đôi vai bạn lúc lắc, hết sức thân mật. Phước lúc nào cũng ít chịu bày tỏ xúc động, chỉ nhoẻn miệng cười rồi nói:

- Mình chẳng có nhiều thì giờ. Trước tiên, tôi gặp anh để nói không bao giờ quên chuyện anh đã cứu tôi. Thứ nữ, nói để anh đề phòng, cũng như cho biết những gì có thể giúp anh ở đây. Santini là thằng cáo già, đã đọc hồ sơ, biết anh giỏi nghề võ. Bonifay cũng báo cáo là anh xâm mình theo lối anh chị; ở Chợ Lớn, trước khi bị bắt, anh đã từng bảo vệ các sòng bạc. Vì vậy nó gởi anh tới phòng 5. Thằng chúa ngục không ưa Kamchhay vì tên này không tin chúa cũng không tuân luật. Nó đã thử bắt Kamchhay phục tùng bằng cách cho chịu những kỷ luật sắt thép. Nhưng Kamchhay không hề hấn. Nó giao Kamchhay làm cặp-rằng ở phòng 5, nơi giam toàn loại tù hung dữ, để trông làm giảm thọ Kamchhay. Nào dè, Kamchhay hay đè bẹp những tay anh chị nguy hiểm nhứt mà vậy, bây giờ nó gởi anh tới, hi vọng anh có thể hạ thủ Kamchhay.

- Kamchhay chưa nói với tôi gì hết…

- Rồi sẽ tới. Không ai trong phòng 5 biết anh là anh chị bự. Khi anh tắm, nếu để các tù khác thấy hình xâm của anh, anh có thể bị nguy hiểm chết người. Kamchhay không bao giờ muốn thấy một tay anh chị hiện diện trong lãnh địa của hắn. Hắn sẽ đánh anh trước. Hồ sơ của hắn đã ghê gớm lắm. Đã giết nhiều cặp-rằng và một tù nhơn ở trại xay lúa. Hắn cũng hiểu nếu Santini có bằng chứng là hắn giết người, nó sẽ đưa hắn ra tòa đại hình và mất đầu như chơi. Tôi biết rõ Kamchhay. Hắn tin ở sức mạnh vô địch, chắc không ai hạ nổi hắn bằng cú đầu tiên, ngược lại hắn có thể đè bẹp bất cứ ai. Tôi đề nghị như vầy. Tối nay, anh chớ chơi bài, cũng đừng đòi làm chủ sòng – lẽ ra đó là việc phải

nhường ngay cho anh. Nếu không, Kamchhay sẽ nhảy tới vồ anh liền. Hoặc anh bị đè bẹp, hoặc anh bị giết mà Kamchhay không có tội tình gì. Với tư cách cặp-rằng, hắn có bổn phận tố cáo sòng bạc, vì nguyên tắc chơi bài bị cấm. Sau khi giết ai xong, hắn sẽ để một bộ bài, một xấp tiền trong túi, một con dao ở tay, rồi gọi giám thị. Hắn sẽ kể là trong khi hắn cản anh chơi bài, anh đã dùng dao tấn công. Do đó, hắn phải tự vệ.

Bảy Viễn gật đầu, tỏ vẻ nghe lời bạn, nhưng không nói năng chi. Tin bạn đã hiểu, Phước tiếp:

- Để tránh anh bị lệ thuộc Kamchhay và bị nó hành hạ khổ nhục, tôi đã thu xếp với Đắc, thơ ký của Santini. Chính nó cho tôi hay anh tới. Tôi cho tiền hằng tháng để nó cung cấp tin. Nó đã ghi anh vào danh sách làm cọt-vê[57] xách nước bên ngoài. Như vậy, ban ngày, Kamchhay không thể kiểm soát anh. Ngày mai, bắt đầu liền. Trưởng nhóm là người của tôi, Công giáo, gốc Bến Tre, thông minh, cần mẫn. Công việc gồm tới trại II, múc nước giếng, đem tới đội đánh cá. Ở đó anh lại sẽ gặp bạn tôi là Sáu Đội, đang điều khiển việc đánh cá mập.

Phước ngừng một chút, như chờ câu hỏi. Thấy Bảy Viễn cứ làm thinh, chàng đành hỏi:

- Cần tiền hôn?

Bảy Viễn lắc đầu:

- Có đủ. Đem từ đất liền được 1.000 đồng.

- Tốt! Nhưng đừng nói ai. Ở phòng 5, có ít ra 10 tên sẵn sàng móc ruột lúc anh ngủ để lấy của quý nếu chúng biết anh mang trong bụng.

- Thằng Dao biết tôi có. Nhưng nó là chỗ bạn bè.

Thomas nhếch mép cười khinh bỉ, nói như rít:

- Dao không xứng đáng mang hình xâm nhện ở chưn, xử dụng dao ngon lành, mà mỗi cú là một mạng người nữa. Chỉ một tuần sau khi nắm chức cặp-

[57] Corvée (Pháp ngữ). Một loại lao dịch, lao động bắt buộc việc vặt nặng nhọc.

rằng, Kamchhay đã tát nó, hất khỏi chức chủ sòng. Nó không dám rút dao ra đâm để chứng tỏ tiếng tăm. Từ đó, để che giấu chỗ yếu, nó chỉ còn bằng lòng kể lễ lịch sử huyền thoại về sức mạnh của Kamchhay.

- Thiệt vậy sao?

Phước nhún vai:

- Sức vô địch huyền thoại của Kamchhay thiệt ra là do cái sợ của Dao mà ra. Đứng trước tên này, Dao run như cầy sấy.

Bảy Viễn cau mày, tỏ vẻ muốn phản kháng. Phước chợt thấy, phản ứng liền:

- Tôi không nói vậy để giảm bớt mối nguy có thể vì Kamchhay.

Bảy Viễn dịu mặt:

- Không phải vậy đâu. Dù sao, sự thể có thế nào, tôi sẽ không lùi bước trước con khỉ đột ấy, hay bất cứ ai. Tôi chỉ tiếc đã nói với Dao vì chưa được gặp anh!

- Không sao. Về phòng, anh nói là đã gặp tôi. Dao sẽ câm họng. Nó ngán Kamchhay, nhưng còn sợ tôi hơn. Nếu nó bộp chộp sẽ biết tay tôi. Thôi bây giờ tạm biệt.

Bảy Viễn nắm tay áo Phước, cảm động:

- Thomas, cảm ơn anh.

Một thoáng cảm tình chơn thành hiện trong đôi mắt hoài nghi của tướng cướp một thời vang bóng:

- Đừng quên những gì tôi nói cách đây 10 năm. Tôi có 2 món nợ với anh… Chào lần nữa.

Nhảy hai bước nhẹ, Phước biến khỏi sân nhỏ. Bảy Viễn trở lại kho than, kê vai vác một bao 20 kí-lô, trông nhẹ hẳng, đi trở lại nhà bếp.

Đứng trước các lò lửa, Yên Bái, đỏ như con tôm hùm luộc, lúc lắc từ đầu tới vai, cười toe toét, để lộ hàm răng nhuộm đen huyền, biểu lộ một tình cảm săn sóc hơi quá độ. Giọng đầy vẻ săn đón:

- Sao! Chú em , xong xuôi cả chứ?

Mùi rượu đế mạnh, cay nồng, bao trùm lấy Bảy Viễn, giải thích dángt điệu lão đão, màu da đỏ hồng, vẻ vui tươi quá trớn của lão đầu bếp. Không để mất lòng lão già cách mạng, trong tương lai còn phải nhờ vã nữa. Bảy Viễn lễ phép, chấp tay trước ngực, cùi chào, đoạn thủng thỉnh đi thẳng ra sân lớn theo mấy bạn tù cọt-vê.

Chung, tay trộm nhỏ xíu, mồ hôi vã như tắm, thở dốc. Hắn rên:

- Tiểu đệ phải nghỉ, hết xí-quách[58] rồi!

Bảy Viễn chỉ dẫn:

- Thở ra từ từ, chớ nản chí. Tao thế cho. Cứ đi cạnh tao, làm bộ giúp tao mang giỏ.

Bảy Viễn có ý đồ khi tới giúp người tù nhỏ bé này, chớ không phải chỉ vì lý do nhơn đạo thường. Cuốn tự điển sống này chắc giúp soi sáng nhiều điểm ông ta còn ngờ ngợ. Hồi nãy, trong câu chuyện, Thomas Phước cho thấy gã giữ một vai quan trọng trong tổ chức chìm của nhà tù. Gã phát biểu như một bậc anh chị, nhiều phương tiện, nhiều tay em đồng lõa, nhiều tin tức. Có khi gã được kính nể và từng phục như cử chỉ cho thấy?

Sau khi để Chung lấy lại sức, Bảy Viễn hỏi bâng quơ:

- Ở đây bao lâu rồi?

- 5, còn 15 năm nữa!

---

[58] 死骨/Séi gwat (Tiếng Quảng Đông). Phần xương đã hầm, không còn thịt, dùng nấu nước lèo/hầm súp. Thành ngữ "hết xí-quách" ở Nam Kỳ xưa có nghĩa là "hết sức rồi".

- Vậy chắc biết Thomas Phước?

Ngước đầu lên, giọng Chung tự hào:

- Dĩ nhiên. Thomas Phước là tay anh chị số một của nhà tù. Mạnh nhứt. Khôn nhứt. Là tay tổ nhà băng, tổ chức những cú kinh thiên động địa. Tù tuân lịnh ông ta không một lời thêm bớt. Ông ta có đủ các đức tánh: uy quyền, thông minh, bình tĩnh, sáng kiến. Ông ta là đầu mối của mọi tổ chức. Ông ta có người điểm chỉ khắp nơi, ngay cả trong phòng thư. Có liên lạc với Tàu để tiêu thụ hoàng hóa cướp được. Có những toán giết người sẵn sàng mù quáng tuân lịnh. Tù nào cũng biết ông ta là trung tâm của mọi chuyện. Người ta đồn ông ta dính líu nhiều vụ giết người, nhưng không ai có bằng chứng buộc con nào. Ông ta rất tinh ranh. Đã vượt ngục 4 bận: 2 bận trèo núi, 2 bận ra biển. Lần thứ hai, ngày 11.01.1928, ông ta và 3 người tù khác đã hạ thủ một tên tù trẻ tên Nguyễn Văn Kiên hăm dọa tố cáo âm mưu vượt ngục của họ. 3 người kia bị trong cấm biệt giam, nhưng Phước được tha bổng vì nghi ngờ, chỉ bị 60 ngày ở ca-sô vì âm mưu vượt ngục. Lúc bị bắt, ông ta mang trong mình số tiền lớn: 600 đồng, bị tịch thâu. Khi ông ta rời ca-sô, một cuộc lạc quyền bí mật được những đệ tử có lòng ngưỡng mộ thầm tổ chức để giúp ông ta thâu được 800 đồng.

Tên tù bé nhỏ đã nói về Phước với thái độ kiểu cách, pha niềm kính phục và tự hào. Y dùng tay áo lau mồ hôi trán, chợt nhớ còn vài chi tiết không thể để sót:

- Thomas Phước là một nhơn vật hấp dẫn, ly kỳ. Đúng mức, gương mẫu với cai ngục Pháp, xa cách và cứng rắn với bọn mã-tà và phạm nhơn. Ông ta không bao giờ xử dụng ngôn ngữ thô lỗ, giữ gìn cẩn thận những qui tắc nghiêm ngặt của lễ phép cổ truyền. Bạn tù đặt cho ông ta hai biệt danh: Hoàng tử và Fantomas, phù hợp với hai mặt của một con người. Phước đọc sách nhiều, làm thơ trữ tình, bay bướm, tin Thiên Chúa, thường trích dẫn Kinh Thánh, đi lễ nhà thờ. Đồng thời, hay tiếp liền theo đó, tổ chức một vụ động trời, quyết định

không một chút cau mày để giết một bạn tù đã phản luật chơi như một người chưa hề biết rửa tội hay chẳng khi nào đặt chưn tới nhà thờ.

Bảy Viễn theo thói quen, yên lặng nghe. Cuốn tự vị, theo cách thế của y, cũng là một nhơn vật hấp dẫn. Một mối liên hệ bắt đầu ràng rịt hai người.

Bảy Viễn đặt gà-mên[59], đôi đũa trên tấm ván kê đầu giường, rồi nằm dài trên tấm chiếu, đầu, vai dựa tường. Tiếng ồn ào, huyên náo tiếp tục vang dậy trong phòng. Buổi cơm chiều chấm dứt. Hơn trăm người trong phòng đi lại, chuyện trò nhỏ. Còn Kamchhay, suốt buổi cơm, đứng trơ trơ, bây giờ tới khu xếp, trải cặp chiếu, bên mặt trống trơn, ngồi ăn. Hắn có thói quen dùng bữa sau cùng. Ngồi chồm hổm, đầu thụt sâu trong đôi vai lực lưỡng. Ăn ngồm ngoàm những chén cơm gạo lứt đó, nhai ngấu nghiến những gắp đậu chấm nước mắm, nghe nhép nhép vẻ khoái trá.

Hắn nuốt trôi gần 1 kí-lô gạo và dĩa rau, đưa tay quẹt miệng, ợ một tiếng lớn, dài nghe như bò kêu.

Một người tù già Bắc kỳ tới gần cạp-rằng, lấy chén không, hai gà-mên, đôi đũa vừa bỏ xuống, đem đi rửa.

Chán nản, Bảy Viễn quay mặt hướng khác. Rút điếu thuốc Cotab, hơi nhăn nheo vì chạm vào tảng san hô mang ban chiều, tìm hộp quẹt, thì một tia lửa đã lóe sáng trước mũi.

- Lửa, đại ca.

Ông quay lại. Dao đã nằm kế bên, cười cầu tài.

- Cám ơn. Bảy Viễn nói.

Đốt một điếu thuốc, Dao hỏi:

- Sao, đại ca. Cọt-vê đầu tiên tốt đẹp chớ?

[59] Gamelle (Pháp ngữ), có chỗ gọi là Gà-mèn, Cà-mèn. Cái lon, hộp kim loại để ăn cơm.

Bảy Viễn nuốt hơi khói dài trước khi trả lời. Vị đắng, thơm của thứ thuốc vàng gây niềm khoan khoái. Ông chờ vài giây, rồi nói hững hờ:

- Tao đã nói chuyện với Thomas Phước.

Dao chớp mắt, cúi đầu. Những niềm bức rức lay chuyển đôi môi. Hắn gượng cười. Cái cười ngắn, cố ý, thành ra gượng gạo. Yên lặng dàn trãi giữa hai người. Cuối cùng, Dao đành buông câu hỏi mà hắn vẫn chần chờ:

- Thomas Phước là bạn đại ca?

Bảy Viễn không trả lời. Dao, tức ở bụng, ngửng đầu.

Đôi mắt đen của Bảy Viễn nhìn chằm chằm vào mặt hắn. Dao thấy khó chịu. Hắn cố chống chọi nỗi kinh hoàng, sợ hãi bằng cách lặp lại câu hỏi:

- Tiểu đệ hỏi Thomas Phước là…

Bảy Viễn ngắt lời. Giọng lạnh lùng. Lỡ vỡ:

- Thomas Phước nói mày chết nhát!

Dao nhảy nhổm như bị muỗi chích. Một chút man dại lóe ở mắt. Trong một tích-tắc, Bảy Viễn tưởng là hắn sẽ nhào tới, dao cầm ở tay. Nhưng tia sáng tắt vội như nó vội hiện ra. Rồi, Dao hỏi bằng giọng trầm, tuyệt vọng:

- Ông ta nói Kamchhay đã tát tôi?

Như đoán được câu trả lời, hắn tiếp:

- Chưa bao giờ tiểu đệ bị hai cú như vậy. Khi bàn tay của nó chạm mặt, tiểu đệ cảm tưởng như bị vỡ tung. Khụy xuống. Và trong 3 ngày, mỗi bận lắc đầu, muốn ói như người say uống quá nhiều rượu. Kể từ đó, đã mươi lần tiểu đệ muốn cầm lại dao đâm nó. Nhưng mỗi bận trông nắm tay sần sùi, rắn chắc của nó, đôi cánh tay gồng lên như hai thanh thép, tiểu đệ lại sợ, hầu như bủn rủn toàn thân. Sáng nay, thấy đại ca vào phòng tiểu đệ rất vui, hả dạ. Tự nhủ: "Anh em ta có thể hạ con quái vật đó." Đại ca chịu giúp tiểu đệ, đại ca?

Bảy Viễn ngắm nhìn Dao hồi lâu. Đôi mắt của tên đàn em sụp xuống, khẩn cầu. Trán đẫm mồ hôi. Ông lắc đầu, giọng chậm, dằn từng lời:

- Tao không thể giúp mày được gì đâu. Con quái vật làm mày sợ chính ở trong bụng mày.

Bất ngờ vì sự phũ phàng, nhưng đúng đắn, không chối vào đâu được của lời phê phán, Dao nhìn chậm chạp, một cách ngạc nhiên, như Bảy Viễn mới từ cung trăng rớt xuống.

Người bạn đồng hành của hắn, thời thanh niên, hiếu chiến, dữ tợn, đã thay đổi hẳn. Trầm tĩnh, vững chãi, làm chủ mình. Bảy Viễn đứng trước hắn hôm nay là một con người khác hẳn. Một nhơn vật làm hắn ngưỡng phục vì dáng yên lặng rắn chắc, chánh xác trong từng câu trả lời mỗi khi bằng lòng mở miệng. Một sức mạnh thầm lặng và bảo đảm bao trùm ông ta. Dao choáng ngợp khi cảm nhận thấy hắn không nhục nhã gì khi thổ lộ nỗi sợ hãi của hắn. Mặc dầu ông cương quyết từ chối lời xin giúp đỡ.

Về phần mình, Bảy Viễn yên lặng quan sát người bạn giang hồ cũ, một thời nổi danh "đệ nhứt nghề dao" bằng lối nhìn đen ánh, sâu kín. Thình lình, gương mặt cau lại, ông chồm tới trước, lòng bàn tay bự, những bắp thịt lồ lộ săn cứng, tóm lấy cổ tay Dao nói chậm rãi, cân nhắc:

- Dao, mày là thằng duy nhứt biết tao có tiền trong bụng. 10 tờ 100. Tao chắc mày biết im miệng.

Bàn tay thép nguội của Bảy Viễn siết cổ tay Dao như gọng kìm lạnh băng, cứng chắc, hoàn toàn trái ngược với giọng nói hòa nhã, dịu dàng. Dao hiểu lời cảnh cáo. Hắn vội vàng trấn an:

- Không ai khác biết hết đại ca à.

- Vậy thì mày yên thân. Bảy Viễn vừa nói, vừa nới gọng kìm.

Tiếng ồn ào trong phòng dịu dần. Hai người tù đứng lên, ghế tre đốt mấy ngọn đèn dầu lửa treo lủng lẳng. Trời chập tối. Các tên chủ sòng, xóc cái bắt đầu công việc.

Chiếu bạc bày trên nền cạnh tấm vách ngăn phòng tắm. Trên chiếu, hai ngọn đèn, thân là trái dừa khô, châm đầy, phân nửa dầu dừa hay dầu mỡ hào, đầu gắn tim vải.

Những tên phát bài bắt đầu mở hộp. Có mấy tên bán trà, cà-phê. Chúng trang bị cả những rề-sô[60] nhỏ, bằng sắt, 3 ngọn chống vững vàng. Các tên bán thuốc lẻ với giá cả nhứt định: 1 xu/1 điếu thuốc đen, 2 xu/thuốc vàng.

Khoảng 20 giờ, cuộc đỏ đen bắt đầu, đôi khi kéo dài suốt sáng.

Bốn tên làm cái mặc y phục đàng hoàng, ngồi dựa lưng vào vách, chăm chỉ quan sát để tránh mọi rủi ro bất ngờ, dao trần sẵn sàng trên đùi, mắt sáng loáng.

Bốn thứ bài được ưa chuộng nhứt: tứ sắc, bài quân, tài xỉu và xóc dĩa.

Bảy Viễn đã trải qua nhiều đêm bảo vệ các sòng bạc lớn ở Chợ Lớn, đã một thời đam mê các quân bài đen đỏ, các hột xí ngầu lắc nghe rủng rỉnh vui tai, đã từng chia bài, lắc hột, tức thì bị cám dỗ để ngồi xuống trên chiếu và thử thời vận. Nhưng nhờ lời dặn của Thomas Phước, ông đành đi vòng quanh các chiếu bạc, quan sát các tay chủ sòng.

Trong bốn tên, một tên mập phệ, bụng khổng lồ, bất động, đôi mắt lươn ti hí, hai tay vận hành mau lẹ khác thường, là nhà nghề hơn hết. Hắn làm cái sòng tứ sắc.

Mặc dầu hắn mập thêm ra gấp đôi, Bảy Viễn nhận ra ngay cựu ách Trần Văn Mỹ, thuộc Trung đoàn 5 Pháo binh Thuộc địa, bị tòa án quân sự Sài Gòn kết án 20 năm khổ sai ngày 30.06.1932. Vụ án đó làm chấn động Nam Kỳ vì Mỹ, chuyên môn lường gạt, đã thành công lớn khi lấy của ngân khố thuộc địa 1.000.000 quan[61] Pháp.

[60] Réchaud (Pháp ngữ). Loại bếp nhỏ xách tay bằng kim loại, có ba chưn, chạy bằng cồn cục hoặc dầu hỏa.

[61] Franc (Pháp ngữ). Đơn vị tiền tệ của Pháp thời bấy giờ.

Thủ thuật của Mỹ rất đơn giản. Giữ chưn kế toán của đại đội trừ bị, hắn thiết lập danh sách lính ma, rồi cứ vậy tha hồ lãnh lương. Suốt trong 6 năm ròng, hắn gạt tất cả các quan Tây, tới một hôm gặp một sĩ quan trẻ mới tốt nghiệp trường Polytechnique, tò mò muốn coi tận mắt các tên bếp, tên tài xế, các nhơn viên hành chánh quản trị trên giấy tờ. Tên này kêu điểm danh giữa sân. 3/4 quân số vắng mặt. Ách Mỹ bị bắt bỏ bót, lột chức và gởi ra Côn đảo.

Những hình nhục trại tù không làm giảm sút sức khỏe, cũng như không làm ách[62] Mỹ hối tiếc về những chuyện đã làm.

Sự kiện ách Mỹ được cho làm cai cho thấy các tay du côn thượng thừa trong phòng 5 đã chịu sức ép của Kamchhay tới bực nào. Trong giới giang hồ với nhau, khó có thể tưởng tượng một chỗ lẽ ra phải giao người đáng tin cậy, ngay cả là chủ cái, lại để một tên gian lận làm mưa làm gió.

Một mùi vị chua chát ứ trên môi Bảy Viễn. Ông bước xa, đạm bạc, đi về chỗ nằm. Đằng kia, ông thấy trong một góc tối, một cặp tù nhơn "đê"[63] đang ve vuốt như nam với nữ. Bảy Viễn tức cành hông. Ông rất ghét cảnh tình luyến ái. Không ngờ vào đây lại phải chứng kiến. Leo lên sạp, Bảy Viễn đốt điếu thuốc, nằm gác cánh tay mặt làm gối kê đầu.

Một tiếng còng vọng lên. Một lính canh hô trong đêm trường tĩnh mịch:

- Hai thức.

Tức thì, những tiếng khác đáp lại: "ba thức, bốn thức, năm thức..." Những lời đối đáp vang dội các canh thức, đe dọa, phát cao trên bốn bức tường u uất của khu trại I. Cứ nửa giờ, có một phiên tuần kiểm soát để chắc không lính canh nào ngủ gục.

[62] Adjudant (Pháp ngữ). Một cấp bậc trong quân đội Pháp (tương đương Chuẩn úy, hay Thượng sĩ Nhứt). Trong giới du đãng và tù tội thời này, người ta thường gọi kèm tên như một tước hiệu.

[63] Pédé (Pháp ngữ. Gốc là Pédéraste). Tiếng lóng tiếng Pháp mà người Việt dùng để gọi người đồng tánh nam.

Ngoài kia, biển réo như gần, như xa, xô những đợt sóng dài, gầm gừ, vuốt ve các gành đá.

Bảy Viễn cảm thấy nhu cầu phải suy nghĩ và xếp đặt trật tự các ý tưởng. Từ lúc rời đất liền, mới khoảng mấy mươi tiếng đồng hồ trôi qua. Côn Đảo cách đất liền một đêm đi tàu. Song le, Bảy Viễn cảm thấy như đang sống trên một tinh cầu khác.

Côn Nôn khác hẳn với những gì ông đã biết, đã nghe hay đã tưởng tượng. Ông ý thức rằng có nhiều câu thúc, quá nhiều người, từ đây, sẽ đè nặng trên cuộc sống của ông. Thành quách, song sắt, cai ngục, mã-tà, cặp-rằng bao quanh, giữ kín, dò xét cử chỉ, cắt đặt những xê dịch. Ông muốn sống tự do, muốn tạo một cuộc đời độc lập, khước mọi uy quyền, cuối cùng ông đã sa bẫy.

Bảy Viễn linh cảm cuộc đời của ông sẽ không thể như trước nữa. Hoặc là thành công trong việc vượt ngục, hoặc là phải sống hết hạn tù. Vì vậy, nhà tù sẽ hút ông vào những đường hầm tối tăm của nó, bắt ông móc nối những liên hệ, chấp nhận những giao ước sẽ không đời nào cởi ra được. Một liên tục định mạng chết người đang rình rập. Bấy giờ, ông đã hiểu rằng trại tù có thể phá hủy kẻ mạnh nhứt, bào mòn trí não. Giới cấm, chung đụng, nhàn rỗi, thiếu đàn bà khuyến khích những tội lỗi và nhứt là những tai hại đồng tánh luyến ái, thủ dâm. Nhưng nhà tù cũng có thể là một trường học phi thường rèn luyện nhơn cách và sự lương lẹo. Dẫu bởi điều kiện nào mà người ta vào đây, khi trở ra đời, y cũng sẽ trăm lần nguy hiểm hơn, vì cắt đứt mọi ràng buộc, y hội đủ các mảnh lới, trông thấy mọi ngóc ngách của luật lệ, sẵn sàng trả thù xã hội và thù ghét.

Thế giới kín bưng sôi nổi những dục vọng điên độ, rình mò bởi những tên phản bội, cắt vụn những mảnh thời gian bởi những hồi trống lịnh, Bảy Viễn đang bị giam hãm trong thành quách đó, trong khi đầu vẫn còn mang đầy những dư ảnh của tự do. Một sự tự do kiêu hãnh và nổi sóng mà ông ôm ấp trong người từ thuở thiếu thời với một sức mạnh mãnh liệt hầu như phi lý. Đó là sức

mạnh của trực giác, mà dần dần Bảy Viễn ý thức để chế ngự thành như một thứ kỷ luật cho riêng mình, một kiện tất yếu để bảo vệ cuộc sống theo ý muốn, không bị ai chi phối, không có ai trên đầu.

Ba Bảy Viễn, người đàn ông cao lớn, nghiêm khắc, tuân theo những nguyên tắc của một nền giáo dục cổ truyền, muốn uốn nắn cậu bé Bảy Viễn bằng một thứ kỷ luật sắt đá, không ý thức rằng đường lối dạy bảo ấy không thể thành công trong việc sửa trị, giáo huấn hay giảm bớt khuynh hướng phiêu lưu, ham ẩu đả của cậu bé.

Những ngày vụng trộm, bế bồng, hái trái hay lang thang đầu đường xó chợ dài thênh thang, đầy ong bướm và những sự bất ngờ... cho tới ngày trở thành một thứ tụ tập giang hồ. Ba của cậu Bảy Viễn, tùy theo tầm quan trọng hay quyết liệt của sự thóc mét láng giềng mà khi xử dụng mây, khi dùng dây lưng da để quất túi bụi lên người cậu bé.

Bà mẹ Bảy Viễn, một tín đồ Phật giáo thuần thành, mỗi ngày thức dậy lúc tờ mờ sáng để tụng kinh niệm Phật, thường đưa cậu bé vào chùa, dạy quì mọp trước tượng Phật Thích Ca, ngồi trên đài sen, biểu phải cầu nguyện. Nhưng tất cả đều vô hiệu. Bảy Viễn lúc nào cũng bị cám dỗ bởi những khung trời rộng, những trận đấu trâu, rong chơi trên những cánh đồng, xuyên qua những khu rừng chồi, hoặc bơi xuồng lênh đênh trên những kinh rạch. Bảy Viễn không thích trường học, nhưng cũng cố học đọc, học viết, học tính toán, vì cậu bé ý thức một người dốt nát còn thua cả người mù trong việc di chuyển du lịch, nhưng vẫn ghét biên chép, ghét học thuộc lòng những câu ghi trong Tam Tự Kinh từ ngàn đời truyền lại.

Dầu vậy, Bảy Viễn cũng qua hết bậc tiểu học. Dĩ nhiên, một học trò bình thường phải mất 6 năm, Bảy Viễn đã ngồi lâu hơn để bù lại những ngày bỏ học rong chơi. Nhưng sau đó, Bảy Viễn không tiến lên tỉnh để theo bậc trung học.

Vì vậy, có thể nói Bảy Viễn chỉ học... chơi qua loa, nhưng nhất định không phải là một... quắc trì cung, một nhứt căn cũng không vô. Cũng chính vì chỉ học đại khái ở trường như vậy, ngược lại về sau, Bảy Viễn rất quí... học trò, nhứt là những ai học giỏi, tới nơi tới chốn.

Rồi một ngày, một ngày hết sức quan trọng cho cuộc đời của Bảy Viễn khi cậu bé được gặp cậu Tốt - Nguyễn Văn Tốt - em ruột của má Bảy Viễn, một người đặc biệt phi thường.

Ăn mặc hết sức trịnh trọng, theo lối kẻ sĩ thời xưa, khăn đóng đen quấn đầu, áo dài đen thẳng nếp phẳng phiu, quần lụa trắng, mang cặp dù, cậu Tốt cưỡi xe máy dầu[64] đỏ, ma kên[65] láng cót, máy kêu ầm ầm như tiếng một đoàn cam-nhông[66]. Cậu Tốt có dáng cao, học rộng, vừa có vẻ điềm đạm, vừa có vẻ ngông nghênh. Góa vợ đã 10 năm, lại không con cái, cậu Tốt khoe đã lợi dụng cuộc đời mới tự do để du lịch khắp Đông Dương, khi cỡi xe máy dầu, khi làm nghề viết thảo, khi bốc thuốc, khi làm thầy bói, tùy theo lúc, tùy theo thời, tùy hoàn cảnh để chỉ thỏa mãn một thú vui, một đam mê: bài bạc.

Mới đến thăm chị vài ngày, cậu Tốt đã ở lại 2 năm. Hai năm yêu thương thằng cháu, dạy cháu không phải để đi thi theo hoạn lộ, mà dạy những kinh nghiệm thực tiễn, hữu ích để sống ở đời. Cậu còn dạy cháu xem chỉ tay, xem tướng để đoán tương lai, vận mạng con người, dạy cháu "bộ cây để bảo toàn sức khỏe" như táo trị suyễn, cam thảo hạ ho, quế rừng làm hết đau bao tử, thổ phục linh ngăn bịnh tim, gan, thận, kim ngân hoa trị ghẻ lát, đậu que chà nát làm tiêu vết sưng nung mủ. Ngoài ra, còn truyền toa thuốc "kỳ diệu diệt nước cục": bỏ hột thuốc lá trong chén để sanh hắt hơi, tức thì nước cục tiêu tan. Kế đó cậu dạy Bảy Viễn tất cả các trò bài Tây, bài xì ngầu kiểu Tàu, kiểu A-na-

[64] Dòng xe đạp máy thời bấy giờ, chạy bằng xăng pha nhớt, động cơ xăng 2 thì, 1 máy.
[65] Maillé (được xi mạ) Nickel (kim loại Niken).
[66] Camion (Pháp ngữ). Xe tải chở hàng loại lớn.

mít[67], lại bày kế thế nào cũng mang trong mình một gói bột mật gấu[68] để đoán bài đối phương hay thảy hột xì ngầu trong chén úp. Dĩ nhiên, cái gì cũng là lời cậu, nhưng Bảy Viễn nghiệm thấy cách lấy bịnh nước cục hiệu nghiệm hơn là thủ thuật chia bài hay dòm được hột xí ngầu giấu kín.

Cậu Tốt qua đời khi Bảy Viễn lên 16. Trong di chúc để lại, đứa cháu cưng được hưởng của cậu chiếc xe máy dầu và 200 đồng bạc. Định mạng trớ trêu, chính di chúc đem lại niềm vui cho cậu bé ấy, đã giúp phương tiện để Bảy Viễn thoát khỏi gia đình.

Má Bảy Viễn là một người đàn bà nhơn từ, ngoan đạo. Ăn mày, đồng bóng, sư sãi, ai ghé nhà, gõ cửa, niệm A-mi-đà-Phật đều được bố thí. Cho tới một hôm một vị sư cao lớn, vẻ khô khan, đến xin ăn, miệng vừa nhai cơm, vừa không quên niệm Phật. Bị tiếng xe máy dầu đỏ ma kên nói trên hấp dẫn đặc biệt, nhà sư này ba hoa rằng Phật đã trao cho ông ta bổn phận hoằng dương đạo pháp, mà càng đi làm càng xa càng tốt, càng mau càng hay. Khốn thay, chưn đã mỏi, sức đã yếu, đường xa còn dặm vợi. Bao nhiêu người còn lặn hụp trong bể trầm luân chờ ông ta cứu rỗi. Ôi! Nếu ông ta có được chiếc xe hơi hay... chiếc xe máy dầu kia thì đỡ biết mấy.

Má Bảy Viễn nghe qua liền tặng luôn chiếc xe máy dầu. Nhà sư giả lục thời leo lên rồ máy, cao bay xa chạy.

---

[67] Annamite (Pháp ngữ), còn có danh pháp khác là *annamensis, annamiticus*. Là một từ gốc Pháp, được các nhà khoa học dùng để chỉ, định danh những thứ thuộc về vùng miền Trung của Việt Nam (và một phần lãnh thổ Lào). Khác với chữ *vietnamensis* để định danh thứ thuộc về toàn lãnh thổ Việt Nam.

[68] Trong giới cờ bạc gian lận thời xưa, bột mật gấu (hoặc đôi khi là mật kỳ đà, mật trăn) thường được nhắc tới như một loại "bùa chú" hoặc mẹo tâm lý. Người chơi sẽ đánh dấu kín lên quân bài/hột xì ngầu bằng ngón tay (bôi bột) mà mắt thường khó phân biệt, chủ yếu để tăng "trực giác" do vị cực đắng và mùi đặc trưng.

Bị ăn cắp, giận dữ, Bảy Viễn bỏ nhà ra đi, mang theo 200 đồng bạc gia tài với vài vật dụng cần thiết cuộn trong tấm chiếu.

Chợ Lớn lúc đó đã là một thứ Bắc Kinh thu nhỏ, đầy tiền, đầy bạc, đang chờ Bảy Viễn đến khám phá.

Lúc bấy giờ, Bảy Viễn đã rất cao lớn, dõng dạc so với tuổi tác. Mới 16 mà ai trông cũng đoán là đã tới 20. Ngực phồng, vai u, nhưng Bảy Viễn di chuyển nhẹ nhàng, uyển chuyển như một con thú rừng nhanh nhẹn. Biết bao đàn bà trông thấy Bảy Viễn trên đường, đã dừng chưn một giây, dán mắt liếc mắt đưa tình chờ đợi. Đâu dễ rằng một thiếu niên khỏe mạnh kia vẫn còn tân, chưa hề biết mùi con gái. Tự do, không hề bận tâm, vướng mắc, Bảy Viễn lang thang trên các đường phố nhỏ, đầy bóng mát, len lách trong các ngõ hẻm xôn xao những tiếng động ồn ào.

Bảy Viễn đầu tiên trú ngụ trong một căn nhỏ gần Cầu Ông Lãnh, thuê phòng giá 10 đồng một tháng, đủ chỗ chứa 2 người. Hẻm này dọc theo kinh Belgique, kinh Tàu Hủ, bây giờ đã đặc nghẹt những ghe tam bản, những xuồng nhỏ của ban hàng rong, của khách thương hồ tới lui rộn rịp. Cảnh buôn bán, trao đổi đã hết sức sầm uất.

CHOLON — *L'arroyo chinois et le pont de Binhtay*

Dĩ nhiên, bên cạnh những nhà buôn lương thiện còn biết bao nhiêu tay lái chuyên nghề bán cỏ, chợ đen, chợ đỏ, coi việc lường lậu là chuyện hiển nhiên. Trong không khí mạnh được yếu thua, Bảy Viễn nếm mùi tù tội lần đầu chỉ vì quá mê nghe các cáo thuốc cao đơn hườn tán. Trong lúc đang đứng coi tên sơn đông mãi võ tán hươu tán vượn những huyền diệu của nấm Phong Tỉnh trả lại mọi thứ lo âu, một kẻ cắp tài tình đã nẫng mất cái ví của Bảy Viễn. Ngơ ngàng, phẫn nộ và tức giận cành hông, Bảy Viễn trằn trọc cả đêm để tìm cách vượt khỏi khó khăn. Dù có làm việc nặng nhọc như vác gạo, cũng phải bốn năm sau mới lấy lại vốn. Lâu quá! Ngày hôm sau Bảy Viễn lang thang, bụng đói nhu cào, lượn qua quán ăn bề ngoài tồi tàn nhưng có tiếng bán hủ tiếu rất ngon, chàng chợt thấy tên thầy chùa giả áo vàng lớn con, bước khỏi quán, còn

đưa tay vẫy chào bà chủ đã cho một bữa ăn khoái chí. Chẳng nhận ra ngay đó là tên bất lương đã lừa gạt mẹ để lấy chiếc máy dầu đỏ nhưng có lẽ hắn đã bán mất rồi, chỉ còn dắt theo một chiếc xe đạp tầm thường. Dầu sao, có còn hơn không, Bảy Viễn nhảy xổ tới, xô tên này ngã chúi, rồi lên xe đạp đi. Nhưng chàng không thể chạy xa, người đi đường nghe tiếng kêu cứu của kẻ bất lương nhảy ra chặn đường, ôm chặt Bảy Viễn giao cho mã-tà.

Bảy Viễn bị đưa ra tòa vì phạm pháp quả tang, lãnh 20 ngày tù. Ra khỏi tù, mỉa mai thay cho con tạo trớ trêu, Bảy Viễn lại trở về Cầu Ông Lãnh sống với một ông già chuyên nghề lắt léo. Lão này với ngón nghề tinh luyện khủng khiếp, bằng một lưỡi lam nhọn, chỉ với một phóng tay là có thể cắt gọn hầu bao của một người đi đường hớ hênh hay một khách thương vô ý.

Theo bóng của lão đạo chích này, Bảy Viễn đã khám phá bộ mặt bí mật của khu Cầu Ông Lãnh với những ngõ ngách tối tăm, phức tạp. Những hệ thống kho hàng. Những đường hầm. Những hang hẻm âm u. Những nơi cất chứa võ khí. Những cuộc trao đổi của mẹ mìn, bắt con nít làm nghề ăn xin. Những bàn đèn thuốc phiện đen như lọ nồi với các hình người nghiện ngập, mình trần, da bọc xương, ốm o gầy mòn, nằm như bất động, co ngắt.

Bảy Viễn bắt đầu thấu hiểu những dấu hiệu trao đổi, nhận diện của bọn đầu trộm đuôi cướp nguệch ngoạc vội vã trên tường vôi loang lổ bằng một mảnh phấn hay một dấu gạch. Một tam giác chồng đầu và hai vòng tròn nối tiếp: "coi chừng cảnh sát". Một vòng tròn trống không: "chẳng được cơm cháo gì đâu". Một vòng tròn chứa 3 điểm bự: "khu vực kiếm ăn được, mọi sự dễ dãi". Một đường bị ngắt quãng bởi nhiều gạch: "bố ráp tức thì".

Ba tuần sau, Bảy Viễn tìm được chưn đánh xe ngựa lương 30 đồng một tháng.

Buổi tối 01.06.1931. Bảy Viễn nhớ mãi cái ngày định mạng đó, mở ra một cuộc gặp gỡ lạ lùng đã thay đổi hẳn cuộc đời của chàng trai giang hồ tứ

chiếng[69]. Khi đó, Bảy Viễn vừa có trong tay tháng lương đầu tiên. Chàng quyết định đầu tư vào sòng tứ sắc.

Sòng bài nằm trong ghe đậu trên kinh của một người Tàu, trước kia đã làm bạc giả, rồi chuyên nghề vựa lúa để bán qua Chà Và, làm chủ. Tên này làm chủ một lúc 3 sòng bạc.

Bảy Viễn quyết định bước vào cuộc chơi với nhiều tin tưởng. Buổi trưa, khi chàng tới tiệm hớt tóc, hai con bướm chao lượn trước mặt, rồi bay về một hướng: đó là dấu hiệu may mắn, là tin vui. Nhứt định phải ăn bài. Đánh đâu thắng đó.

Tới 11 giờ đêm, Bảy Viễn ăn 200 đồng. Chính lúc đó, một kẻ vô danh đá mạnh vô hông, làm chàng mất thăng bằng, suýt ngã chúi. Hắn còn ra lịnh, giọng khinh khỉnh:

- Tránh ra coi, thằng nhà quê, để tao vào thế.

Bảy Viễn quay lại. Tên vô lại đứng sau lưng hắn, cao, ốm, các bắp thịt liền lạc, mặt xương không rắn, miệng nhỏ, hai mắt lạnh lùng, 3 chấm xanh xâm trên má phải.

Bảy Viễn chưa bao giờ bị khiêu khích kỳ cục như vậy. Chàng do dự, không biết phải phản ứng ra sao thì lại bị gã ấy đá một cú vào mạn sườn. Bị trúng thương, mất thăng bằng, Bảy Viễn nhào giữa sòng bạc. Nhanh như chớp, tên vô lại rút dao sáng loáng, quơ qua quơ lại, hăm dọa:

- Ê, thằng nhà quê, đứng dậy hay đợi tao xẻo tai?...

Bảy Viễn vận sức lên hai vai, chuyển vận các bắp thịt. Một cơn giận dữ bung chàng về phía trước. Đầu húc vào bụng đối thủ. Nhưng gã ấy không vừa, chuyển mình sang bên, đưa dao sát vào cổ Bảy Viễn, trước khi bị sức của chàng húc chúi vào vách. Tên bất lương lấy lại thăng bằng, hươi dao tấn tới. Bảy Viễn

[69] Bốn phương. Ngữ cảnh này nghĩa là phiêu bạt khắp nơi.

cũng thẳng người lên, thủ thế. Vết thương sượt ở cổ, máu bắt đầu làm chàng hăng tiết. Bảy Viễn nín thở, tay phải vung ra, đấm thẳng vào mặt đối thủ. Bị trúng đòn, tên vô lại lộn nhào, bất động. Không ngờ hạ địch thủ nhanh tới vậy, Bảy Viễn thấy cơn giận hạ xuống, đồng thời một niềm hãnh diện cực lạ luân lưu trong các mạch huyết. Chàng thiếu niên chợt ý thức sức mạnh của mình. Từ đây, những kẻ quấy rầy chàng sẽ bị trừng phạt.

Quanh sòng bạc, mọi người kinh ngạc, lặng thinh.

- Cậu chẳng biết chơi dao, cậu bé ơi. Nhưng cậu có quả đấm vô địch!

Đó là một người lạ mặt, khoảng chừng 50, giọng trầm tĩnh, sành sỏi. Mặc áo lụa xám, đeo nhẫn ngọc thạch khổng lồ chạm hột xoàn ở ngón trỏ, bàn tay mặt, thoạt nhìn ông ta có dáng dấp của một điền chủ giàu có ở miền châu thổ. Nhưng phong thái uy nghi, lối nhìn sắc lạnh, lằn thẹo dài cắt ngang má phải là lời đính chánh hùng hồn, thầm thì cho cảm giác êm ả nói trên. Ông tiến lại Bảy Viễn, xem xét vết thương nơi cổ, đoạn nói giữa hai hàm răng:

- May đó con. Chỉ lệch hai li[70] thôi là động mạch cổ bị đứt lìa rồi.

Ông cúi xuống nhìn đối thủ của chàng, nằm dài bất động, nâng đầu hắn lên, nắn nắn ở cằm, đoạn tuyên bố:

- Nó bị bể cằm.

- Ai vậy? Bảy Viễn hỏi, tò mò.

Ông lão lạ mặt cười lớn:

- Cậu không biết nó là ai à? Thiệt hay giả? Thằng Chành, chuyên đòi tiền mãi lộ[71] các ghe thương hồ trên kinh Chợ Gạo. Rất nguy hiểm. Có lẽ cậu đã không đụng độ nếu nghe danh nó trước. Đằng nào nó cũng sẽ tìm chuyện trả thù cậu.

[70] Millimètre (Pháp ngữ). Đơn vị mi-li-mét đo lường chiều dài nhỏ.
[71] "Thuế đi đường", một hình thức trấn lột của du đãng.

Bảy Viễn nhún vai, bình tĩnh trả lời:

- Bề nào tôi cũng đánh cho nó bể mặt. Nhưng nó gây hấn trước. Nó đá tôi, chửi tôi như chửi chó.

Ông già quan sát Bảy Viễn, nửa tò mò, nửa ngạc nhiên:

- Cậu bao tuổi?

- 17.

- Ở đâu tới?

- Phong Đước.

- Cậu tên chi?

- Bảy Viễn.

- Họ gì?

Bảy Viễn bực bội vì lối hỏi đó. Vết thương lúc nãy không thấy đau, bây giờ trở nên nhức nhối. Chàng không thấy hứng thú để trả lời. Ông già lạ mặt hỏi lại:

- Nói họ nghe coi.

Muốn xong chuyện, Bảy Viễn buông thõng:

- Lê Văn Viễn.

- Cậu em là con của anh Lê Văn Dậu. Ông già kêu lên mừng rỡ, mặt chói chang niềm vui. Thôi bỏ chuyện hồi nãy qua bên. Ba cậu là ơn nhơn của ta. Quay nhìn Gậy, tên em út, đang bị lôi cuốn ngạc nhiên này sang ngạc nhiên khác, ông ra lịnh, giọng kẻ cả:

- Chớ có đứng như trời trồng ở đó. Mau chạy lấy thuốc rửa vết thương coi. Thêm một áo sạch thay cái dính máu này.

Gậy vội vàng chống nạn quay ra. Ông già cúi nhìn Bảy Viễn lần nữa:

- Ta là Hai Lương. Có ai còn nợ chú em hôn?

- Tôi đánh ăn 200 đồng rồi xảy ra đánh nhau.

Một tay chơi đứng dậy, cầm bó giấy bạc, kính cẩn đưa Hai Lương.

Gậy trở lại, mang theo thím xẩm[72] tròn quay, mặt hiền hậu, trên tay chậu nước nóng, cuốn vải và gói thuốc tím[73] và ve thuốc dán đen.

Thím vừa băng bó, vừa dặn:

- Chờ hai ngày nữa hãy mở băng. Thuốc dán sẽ làm lành miệng vết thương. Rồi lại xức thuốc, dán nữa. Làm ba lần như vậy, sẽ khỏi hoàn toàn.

Gậy trao áo mới cho Bảy Viễn, đoạn quay về phía Hai Lương, cúi đầu:

- Anh còn sai bảo chi nữa?

Hai Lương có đời sống của một anh chị gộc[74], ông là một trong bốn, năm người làm mưa làm gió trong giới giang hồ. Không bao giờ ông ta đi một mình. Lúc nào cũng có đám đàn em theo bảo vệ. Hai Lương trao cho Bảy Viễn bó bạc cầm tay, rồi nói:

- Cậu em theo qua[75] về nhà.

Bảy Viễn nghe lời. Khi bước qua cầu ván nối liền ghe chùa bạc với đất liền, hai người trong bóng tối nhảy ra. Một cao, manh khảnh. Người kia lùn, tròn. Khi hai người tới một vùng ánh sáng, Bảy Viễn trông rõ mặt, phải ngạc nhiên vì dáng dấp khô lạnh, lối nhìn hung dữ của họ, như kẻ giết người không gớm tay, không hề ngần ngại. Không một lời, họ lướt qua trước mặt Hai Lương và Bảy Viễn, hộ tống hai người tới chiếc xe ngựa đang chờ ở góc đường Boresse và kinh Belgique.

[72] Một cách gọi người phụ nữ trung niên người Hoa.

[73] Permanganate de potassium. Một loại hóa chất khử trùng vết thương phổ biến.

[74] Đại ca, thủ lãnh có số má lớn trong giới giang hồ.

[75] "Một đại từ nhơn xưng ngôi thứ nhứt (xưng tôi) đặc trưng của miền Tây Nam Bộ, thể hiện sự thân mật, gần gũi. Thường được nam giới lớn tuổi dùng để xưng hô với người nhỏ tuổi hơn hoặc người yêu/vợ (thường đi cặp với "bậu")

Hai Lương ở khu Đakao, gần kinh Avalanche, trong một biệt thự lớn, hàng rào cây xanh cao khỏi đầu. Đằng sau có cả chuồng ngựa.

Hai Lương mời Bảy Viễn ngồi xuống chiếc trãi trên bộ ngựa gỗ bóng loáng, rồi biểu người nhà bưng trà, thuốc, đoạn hỏi:

- Cậu em cho qua biết sao hôm nay lại lạc lõng trong sòng bạc ở Cầu Ông Lãnh, mà không ở Phong Đước với ông già?

Bảy Viễn tóm tắt những gì đã trải qua, kể cả cuộc trả thù tên nhà sư giả thế nào để rồi phải ngồi tù. Hai Lương cười lớn khi nghe chuyện Bảy Viễn xô tên bất lương giả làm thầy tu, nhưng rồi trở giọng nghiêm trang:

- Quyết định của cậu em thoát ly gia đình không chánh đáng đâu. Có lẽ rồi đây cậu em phải chịu nhiều hậu quả lắm. Ba cậu em đã giúp qua thoát nạn, rồi che chở qua cách nay 30 năm. Qua lại chưa có cơ hội nào để trả ơn đó. Mặc dầu nay cậu em xa gia đình, nhưng vẫn mang dòng máu của nhà họ Lê, qua có bổn phận che chở cậu em. Hiện giờ, qua là tay anh chị coi hết các vựa thầu khuân vác ở các nhà máy xay lúa lớn. Qua kiểm soát việc thâu nhận, khả năng làm việc của gần năm ngàn người. Qua coi sóc, trách nhiệm với các chủ vựa lúa về việc khuân lúa lên xe, xuống ghe các bao lúa, gạo. Việc làm nên cần tổ chức tỉ mỉ. Qua thành công nhờ đám em út trung thành, tận tụy. Cậu em muốn làm với qua hôn? Cậu em sẽ lãnh lương gấp đôi so với việc đánh xe ngựa, lại còn có tương lai.

- Tôi có được làm xếp toán[76] hôn?

Hai Lương nhếch mép cười:

- Cậu em làm xếp nhóm liền, nhưng với một điều kiện. Hồi nãy, qua quan sát khi cậu đánh nhau. Cậu em gan dạ, mạnh, có sức, nhưng cậu em thiếu kinh nghiệm vì chưa được học nghề. Có mạnh chưa đủ, phải biết xử dụng đúng

[76] Chef d'équipe (Pháp ngữ). Xếp/sếp (Chef), toán (Équipe). Ở ngữ cảnh này nghĩa là người quản lý lao động, tổ trưởng nhóm bốc vác.

sức mình, vì các bến ghe Chợ Lớn đầy nhóc các tay chuyên nghề đánh nhau, đâm chém. Cu-li[77] toàn bọn vững chắc, nguy hiểm. Không phải mang danh xếp toán là nói tụi nó nghe. Phải biết đánh đúng, nhứt là mau lẹ, những kẻ tính càn quấy, níu kéo mình. Để đợi cậu em lành vết thương, qua sẽ đưa cậu em tới nhà Sáng Kinh Lục, thầy võ Tàu danh tiếng. Nó sẽ dạy cậu em cách đánh, không bị đòn.

Chuyện nữa phải biết là các xếp toán đều ở trong giới giang hồ, là đàn em của qua, nghĩa là chúng sống ngoài vòng pháp luật, chỉ tuân theo luật lệ, danh dự do chính anh em đặt ra. Luật lệ của chúng ta chỉ có vài nguyên tắc đơn giản, nhưng khắt khe: ăn miếng trả miếng; giữ lời cam kết dầu phải trả giá nào; liên đới, tương thân tướng ái cùng nhau; không khai với cảnh sát khi bị tra tấn; không dan díu với vợ của anh em; không chạm tới quyền lợi của anh em. Cậu em nghĩ sao?

Bảy Viễn gật đầu, bằng lòng tất cả:

- Những nguyên tắc đó phù hợp với tôi. Xin nghe lời bác dạy.

Hai Lương đứng dậy:

- Như vậy, cậu là anh em của qua.

Bảy Viễn vui mừng vô hạn sau lời của Hai Lương. Chàng tự hứa sẽ xứng đáng lòng tin cậy của bậc đàn anh. Tự dưng, chàng thấy vết thương ở cổ là dịp may hi hữu khiến chàng được gặp Hai Lương. Bảy Viễn cũng biết ơn đôi bướm đã bay lượn trước mặt khi bước vào tiệm hớt tóc. Chính đôi cánh chao động, lắc lư của chúng đã mang tới chàng dịp may.

Hai Lương, giọng trầm ấm, thân mật:

- Thôi để qua chỉ phòng cho cậu em đi ngủ.

[77] Coolie (Pháp ngữ). Người lao động tay chưn nặng nhọc.

Bảy Viễn nghe lời. Phòng Bảy Viễn ngủ cất toàn gỗ, không bàn ghế, một chiếc võng lụa mắc giữa hai cột.

Trước khi đóng cửa phòng, Hai Lương nói, bình thản:

- Đừng nghĩ tới thằng Chành nữa. Qua sẽ biểu tụi nó lo...

Mười ngày sau, Bảy Viễn theo Hai Lương tới nhà Sáng Kinh Lục[78]. Y phục đen, vóc trung bình, hết sức cân đối, trán cao, rộng, thông minh, cặp mắt xếch, sáng như điện, hai bắp chưn, hai vai liền lạc, ngực nở khoe khoang, thầy Tàu tiếp đón Hai Lương thật niềm nở, lịch sự, khiêm tốn.

Hai Lương nói chuyện riêng với Sáng Kinh Lục chừng tàn một điếu thuốc. Đến trước mặt Bảy Viễn, thầy Tàu nói:

- Ngày mai bắt đầu tập vào lúc 6 giờ chiều. Phải học nhiều năm liền. Mỗi ngày 2 giờ, ít nhứt 2 lần một tuần. Vắng mặt không duyên cớ chánh đáng hơn 3 lần, kể như bỏ học luôn.

Ngày hôm sau, Bảy Viễn trở lại đúng giờ. Và suốt 6 năm liền học võ, không vắng mặt một buổi. Không có người đàn bà nào, không có một thú vui nào đã giữ một vai quan trọng trong cuộc đời của Bảy Viễn như vậy, mặc dầu ngày ngày chàng đã leo lên những bậc thang quan trọng trong hàng ngũ giới giang hồ anh chị. Bằng một thứ kỷ luật sắt, Sáng Kinh Lục đã dạy Bảy Viễn điều khiển cơ thể và chế ngự tinh thần. Phiên tập nào cũng cực nhọc. Sáng Kinh Lục bắt Bảy Viễn phải tận lực xử dụng tối đa sức khỏe cơ thể của chàng.

Những bài học đầu tiên nhằm "tập thở". Thở đúng phép hằng ngày, ngay trong giấc ngủ. Hít hơi thở ra bằng bụng. Kế tiếp, tập cho mạnh, cho chắc tay chưn. Bảy Viễn đã mất nhiều tháng liền để tập cứng lườn tay, nắm tay, cổ tay,

[78] 生經六 (Tên Hoa ngữ). Một cao thủ Thiếu Lâm ở Chợ Lớn, có tiếng và được người đời nể trọng. Ông nổi tiếng là người truyền dạy cho Bảy Viễn nhiều công phu khổ luyện, đặc biệt là Thiết Sa Chưởng, trong suốt nhiều năm trước khi trở về Quảng Đông.

khuỷu tay, các ngón tay, mũi nhọn bàn tay, bàn chưn, cổ chưn, bắp chưn. Sự học tập đã diễn ra một cách kiên nhẫn, tuần tự nhi tiến.

Trong 3 tháng, mỗi phiên tập, Bảy Viễn thọc bàn tay xòe rộng, ngón chĩa xuống dưới, 100 lần liên tiếp vào thùng đầy gạo. Ba tháng sau, gạo được thay bằng sỏi vụn, sau đó đến sạn. Rồi luyện đánh bằng nắm tay, chưn đá nhằm vào những bó củi xếp thành hàng.

Một năm sau, tập nghiên cứu tỉ mỉ những yếu huyệt của con người để khi tấn công có thể làm địch thủ bất tỉnh hay ngã lăn ra chết tức thì. Sáng Kinh Lục thường can thiệp để sửa một khuyết điểm, nhấn mạnh hiệu quả của một chiêu, trau giồi sự chánh xác của một cú. Sáng Kinh Lục nói với Bảy Viễn:

- Nị[79] thuận tay trái. Đó là lợi điểm. Nhưng nếu chỉ nhiêu đó, nị chỉ dùng nửa khối óc, sức lực, nửa bắp thịt. Phải biết xử dụng toàn thân. Được vậy, nị sẽ nguy hiểm hơn hai người hợp lại.

[79] 你 (Hoa ngữ). Nghĩa là "bạn", "cậu", "anh", "chị", "người", "mày", dùng để xưng hô trực tiếp với người đang nói chuyện.

Bảy Viễn tập trung chú ý nghe những lời dạy của thầy. Sáng Kinh Lục thường nhắc đi nhắc lại về tinh thần chiến đấu, cách thẩm định đối thủ:

- Trong chiến đấu, chỉ có một điều quan trọng: Hành động và kết quả của nó. Phải hành động chánh xác, hữu hiệu. Phải thản nhiên trước lời nói, cử chỉ, ngay cả những lời sỉ nhục. Bất chú ý tới chúng, dẫu chỉ một phần, lực sẽ sút giảm trong giây phút quyết định. Phải hoàn toàn vô cảm, chỉ chờ nắm lấy lúc tấn công hành động, đưa ra cú quyết định. Phải nhìn luôn luôn vào đối thủ. Sau 20 năm kinh nghiệm chiến đấu, ngộ thấy rằng con ngươi của một người khiếp sợ dãn nở khác thường. Trái lại, con ngươi của kẻ giận dữ bao giờ cũng thu nhỏ lại. Quan sát cái nhìn của đối thủ là cơ bản. Nếu con ngươi dãn nở, hắn do dự hay bị khiếp đảm, bằng trái lại, con người thu nhỏ chứng tỏ sự quyết tâm, cuộc tấn công của hắn sẽ nổ ra tức thì. Chuyện đó của con người thường ở ngoài vòng kiểm soát của ý chí của đa số con người. Kẻ giỏi giả dự định tới đâu cũng thường dễ dàng bị cặp mắt phản bội. Nghề võ của ngộ giúp nị có lợi thế trước các đối thủ không có nghề nhiều, với điều kiện đừng bao giờ sợ hãi hay bị chi phối bởi tinh thần dao động. Nếu luôn luôn bình tĩnh, nị sẽ có cơ hội chụp lấy thời cơ, lợi dụng lỗi lầm - dẫu nhỏ nhoi, trong tức khắc - của đối thủ để khai thác mau chóng, không chút do dự. Đó là nghệ thuật chiến đấu. Đừng bao giờ quên cách hay nhứt để dự đoán hay đối đầu với một hiểm nguy là thẩm định đối thủ với tất cả bình tĩnh. Phải biết kiềm chế sợ hãi, xúc cảm.

Bảy Viễn ngưỡng phục những lời dạy của thầy. Sáng Kinh Lục tỏ vẻ rất mực yêu quí Bảy Viễn, coi chàng là người học trò thiên khiếu, ông dạy bảo thêm:

- Không nên uống rượu, vì rượu làm sai lạc phán đoán, bấn loạn tinh thần và thui chột tốc độ hành động... Nị chưa đạt tới một sự tập trung cần thiết để giải tỏa hoàn toàn cơ thể. Khi tay hay chưn nị ra chiêu, phải biết giải tỏa hết tức thì nội lực chất chứa trong người. Khi nị ra chiêu, nếu địch thủ trước tiên bị mất thăng bằng, thoái lui trước khi ngã xuống, điều đó cho thấy nị đã xô đẩy

cùng lúc đánh địch thủ, nghĩa là chiêu của nị đã tự ngưng lại khi mới vừa đạt tới mục tiêu. Như vậy không đủ. Phải đánh như là địch thủ còn nằm ở 10 phân sau mục tiêu nhắm tới. Kiểu như phải biết vượt qua một màn chắn. Phải thế nào cho địch thủ ngã nhào tại chỗ chớ không đánh theo lối xô đuổi, đẩy nó lui về phía sau. Phải đánh như đâm sắt xuyên thủng, phá hủy tại chỗ bức tường.

Bảy Viễn đã trải qua nhiều năm để hoàn chỉnh võ thuật, nhưng ngay ở những tháng đầu luyện tập chàng đã thấy rõ những lời dạy, những chỉ dẫn của thầy Tàu hết sức chánh xác. Về sau, biết bao lần, trong sòng bạc hay trên bờ kinh, chàng đã đánh ngã nhiều tên vô lại khổng lồ với một vẻ dễ dàng làm ngạc nhiên cả chàng. Dần dần, trong giới giang hồ ở Chợ Lớn, Bảy Viễn nổi danh có quả đấm nguy hiểm, sắc lạnh. Hai Lương rất bằng lòng với đứa em của ông ta.

Hai Lương bao giờ cũng giữ lời. Đúng một tháng sau ngày gặp gỡ đầu tiên, Bảy Viễn hay cảnh sát đã vớt thây của thằng Chành, nổi ở thượng cảng Sài Gòn. Về tin này, Hai Lương phát biểu:

- Một tên hải tặc phải biết chết dưới nước.

Bảy Viễn tự hào được làm việc với một người như vậy. Hai Lương, đổi lại, cũng rất tán thưởng những khả năng của Bảy Viễn, sự vững chắc của một thanh niên nhà quê, cũng như lòng tận tụy hết mực.

Hai Lương thường dẫn Bảy Viễn đến những rạp hát, trong hậu trường của các hí viện[80] đó, Bảy Viễn khám phá thêm một thế giới khác: những nghệ sĩ, ca sĩ, nhạc sĩ, diễn viên. Có người học ít, có kẻ học nhiều, nhưng đa số đều thích bài bạc, và dễ dàng tán tỉnh, chài mồi... Nhứt là những khi sạch túi trong một sòng bài. Dù vỗ tay tán thưởng, ngưỡng mộ trên sân khấu, các nữ nghệ sĩ không được tôn trọng ngoài đời, ngay cả gia đình ruồng bỏ vì quan niệm "xướng ca vô loài", thường đa số các nữ nghệ sĩ phải sống bên lề xã hội bình

[80] 戲院 (Hoa ngữ). Nhà hát, rạp hát. Hí là vui chơi, kịch, diễn; Viện là ngôi nhà lớn công cộng.

thường. Dầu sao, ông bầu đoàn hát cũng thường là một nhơn vật được kính trọng, vì có tiền của, có học, có tài quản trị, điều khiển.

Giám đốc đoàn Kim Chung là bạn của Hai Lương. Một trong những đào hát của đoàn này tên Ngọc, rất đẹp, ca hay, diễn giỏi. Dáng cao thanh, người lớn, lưng ong, đi đứng thanh lịch, thường mặc áo dài xanh lơ, thêu hoa cúc xám, lối nhìn khêu gợi, môi mọng ướt, mở ra như mời mọc. Tất cả những người đàn ông hay lui tới hậu trường đều hơn một lần mơ ước làm chủ đời nàng. Nhưng nàng chẳng cảm ai (có lẽ vì biết họ quá nhiều) cho tới khi gặp Bảy Viễn. Lối nhìn sắc, thâm u, thu hút của chàng làm nàng bối rối.

Ngay lần gặp đầu tiên, nàng nói, làm bộ như hỏi Hai Lương:

- Đại ca, em của đại ca nhìn gì như đứng tròng, bộ chưa hề thấy đàn bà sao?

Hai Lương, cách đó 3 năm, đã từng đi lại với nàng, chẳng phản đối lối đùa cợt đó, chỉ nhún vai trả lời:

- Nó chưa hề biết đàn bà!

Ngọc cúi đầu một giây như hối tiếc lời nói vừa rồi. Ngẩng mặt lên, nàng ngạc nhiên thấy Bảy Viễn tươi cười nhìn mình:

- Tôi chưa hề rõ tới đàn bà. Đúng vậy. Tôi chẳng có ý định cắn cô đâu... ít ra nếu không được cô ưng thuận.

Ngọc cười, tiến về phía Bảy Viễn.

- Một giờ sau, chàng đưa nàng về khách sạn Bồng Sơn.

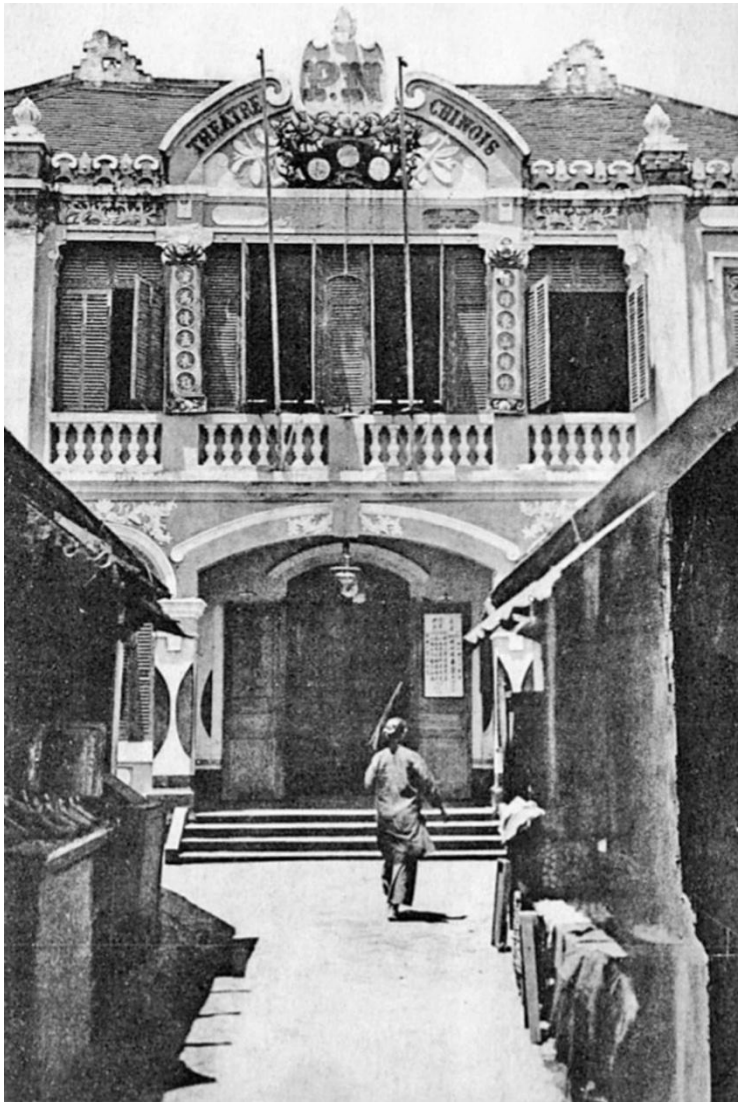
THEATRE
CHINOIS

CHƯƠNG V

CON XÌ BÍCH

Rỡ mình lạ vẻ cân đai,

Hãy còn hàm én mày ngài như xưa.

(Kiều)

Nhìn từ ngoài, khu trại II của tù chánh trị giống trại I thường phạm. Cũng vẫn những bức tường xám xịt, trên đầu gắn đầy miễng chai nhọn hoắt, cũng vẫn các trạm lính canh bốn góc, cùng các cửa vào bằng sắt nặng nề. Ở vòm cửa vào, vẫn một tên lính Chà đứng gác, đen như nhà cháy, đầu quấn khăn Ấn Độ, mắt trắng dã to chòng chọc. Nhưng bước khỏi cửa, những sự khác biệt giữa hai trại tù hiện ra rõ rệt.

Sân rộng, 120 thước chiều dài, 100 thước chiều ngang, hai giếng nước sừng sững ở giữa, chung quanh vun xén kỹ lưỡng những hàng bông thẳng tắp. Các toán tù chơi banh tròn, quần vợt. Vợt làm bằng cây, bọc vải. Banh bằng vải hoặc vỏ chuối khô.

Nhìn ra sân, cửa sắt dẫn vào phòng tù nhơn mở rộng tang hoác. Dãy phòng bên trái dành cho tù Cộng sản đệ Tam, dãy phòng bên phải tù Quấc gia và "Trốt-kít"[81]. Cho tới năm ngoái, theo lời giải thích của một lão tù nhơn theo Thiên Chúa giáo, tù chánh trị chưa bị chia theo thành khuynh hướng.

Họ được cất đặt vào từng phòng tùy hạn tù. Nhưng rất nhanh, cai ngục thấy làm vậy không ổn chút nào, giống như nhốt mèo và chó trong cùng một chuồng. Luôn luôn nổ ra những vụ cãi vả, đánh nhau vì bất đồng chánh kiến. Tháng 6 năm ngoái, trong một cuộc hội thảo "Mác-xít"[82], một vụ xô xát toàn diện đã diễn ra vào giờ đi dạo. Tất cả tù nhơn của trại II đều dính líu. Một bên 300 tù Quấc gia, bên kia 200 tù Cộng sản và Trốt-kít, khoảng 30 người, ở về phía quấc gia. Đánh nhau loạn xà-ngầu. Cuối cùng, phe Cộng sản, tuy ít người, lại thắng thế. Cộng sản dùng cây gộc đập loạn đả phe quấc gia. 3 người chết, 20 người thương nặng. Sau đó, mới phải chia tù theo khuynh hướng chánh trị.

[81] Trotskist. Một chủ thuyết Cộng sản Marx do Leon Trotsky khởi xướng. Thường được gọi là "Cộng sản đệ Tứ". Tại Nam Kỳ thập niên 1930-1940, phong trào Trotskyist từng có ảnh hưởng đáng kể trong giới trí thức, công nhơn và báo chí cánh tả ở Sài Gòn (đọc thêm Trăng Câu Đệ Tứ Đảng / La Partie Trotskyste du Vietnam).

[82] Marxist. Chủ thuyết Cộng sản của Karl Marx. Trong ngữ cảnh này, nghĩa là Cộng sản đệ Tam.

12 người, trong đó có Bảy Viễn, được giao mang 300 lít nước tới mỗi phòng và 600 lít cho mỗi nhà bếp. Chia làm 2 toán 6 người, mỗi người gánh một bận 2 thùng nước, làm việc liên tục trong 3 giờ. Bích, Bảy Viễn và 4 bạn khác gánh nước cho các phòng tù Cộng sản.

Những gian phòng tù đó rất ngăn nắp, sạch sẽ. Đồ vật được xếp gọn gàng. Tường phủ đầy bản đồ, vẽ bằng mực, tượng trưng Âu châu, Á châu, nước Pháp, Đông Dương và nhứt là Liên bang Sô-viết được vẽ nhiều bản, dán khắp nơi. Phía trên bản đồ, ngự trị hình của các "lãnh tụ cách mạng" danh tiếng râu xồm hay râu mép rậm rạp: Karl Marx, Lenine, Staline, Borodine[83], Dimitrov.

Tù chánh trị không bao giờ xăm mình. Mặt mũi, tay chưn chải chuốt sáng sủa hơn tù trại I. Mặt sau cửa, dán 2 trang giấy viết tay ghi chú thời biểu học tập chánh trị và chi tiết thức ăn hằng ngày.

Sau khi đọc xong tờ giấy, Bảy Viễn khều Bích:

- Tù Cộng sản được đối xử tử tế quá!

Bích trả lời:

- Tù Quấc gia cũng vậy. Tụi chánh trị còn nhiều quyền lợi khác không ghi trên giấy. Họ tự nhiệm hoàn toàn việc tổ chức nội bộ. Mỗi phe Quấc gia cũng như Cộng sản, bầu ra một ban đại diện, quản lý mọi chuyện. Ngay cả chuyện cơm nước, bếp núc, làm sạch khu II cũng do tù chánh trị tự lo, họ viện cớ tù thường phạm hay ăn cắp. Họ còn có quyền trồng rau cải, trái cây, nuôi gà... Mỗi tháng một lần, các ban đại diện được quyền tới gặp Giám đốc trại tù để đưa thỉnh nguyện. Mỗi bận, họ lại đòi thêm quyền lợi. Thì cho tới hiện nay, họ được uống trà Huế ngon hơn trà lạt dành cho thường phạm, được ăn trong chén sạch. Họ còn có phòng đọc sách, một thư viện có nhiều tiểu thuyết, sách

[83] Cách viết của Pháp tên Ленин (Anh ngữ: Lenin), Ста́лин (Stalin) và Бороди́н (Borodin).

nghiên cứu, văn phạm, triết học, toán... Ban đại diện ấn định khẩu hiệu, kỷ luật nghiêm khắc. Thuốc phiện, rượu bị cấm chỉ hoàn toàn. Bài bạc cũng bị loại bỏ. Chỉ có cờ tướng được chơi trong các phòng Cộng sản.

Phòng 4 là nơi trú ngụ của các tay tổ Cộng sản. Đa số được huấn luyện ở Tàu, ở Nga, bị bắt trong vụ Sô-viết Nghệ Tĩnh ngày 01.05.1930. Khi Bảy Viễn và Bích bước vào phòng, gánh nước trên vai, đám đông tù - khoảng 50 - đang ngồi vòng tròn chung quanh một người, dáng ốm, lối nhìn nóng bỏng, chờ nghe lên tiếng.

- Ai đó? Bảy Viễn hỏi.

- Hãy đổ nước vào thùng. Chớ có lộn xộn hỏi cái gì cả.

Đến cuối phòng, Bích mới thì thầm:

- Tên sắp nói chuyện là Phạm Văn Đồng, cán bộ Cộng sản gốc. Có tài hùng biện, mới 28 tuổi, nhưng là một trong những trại chủ ở đây.

- Tại sao?

- Có nhiều lý do. Hắn xuất thân gia đình danh giá. Cha làm quan lớn ở triều đình Huế, làm tới viện giám sát. Đồng đậu tú tài Pháp, được Cộng sản gởi sang học ở trường quân sự Hoàng Phố. Hắn là tay thân cận của Nguyễn Ái Quấc. Hắn viết giỏi, chủ nhiệm tờ Tiến Lên, ấn hành trong tù. Khi ra chơi đá banh. Hắn làm bộ thân cận, tỏ vẻ cởi mở, rộng rãi chánh kiến nên đã dụ được nhiều tù Quấc gia ngả theo Cộng sản.

Đằng kia, Phạm Văn Đồng bắt đầu lên tiếng:

- Hỡi các đồng chí, từ khi các lực lượng dân chủ thắng lợi ở Ba Lê, các đồng chí nôn nóng chờ ngày nhơn dân Pháp được giải phóng và luật ơn xá sẽ mở rộng các nhà giam, trả chúng ta về với tự do. Các lực lượng của Phong trào Bình dân đã phải tranh đấu gian khổ để bẻ gãy các âm mưu của bọn thực dân phản động đang chống lại sự giải phóng chúng ta. Nhưng nhứt định cuộc tranh

đấu của chúng ta sẽ đạt thắng lợi. Chúng tôi được tin một tuần nữa, chúng ta sẽ được trả tự do. Chúng ta trở về đất liền, trở lại làng mạc, gia đình...

Cả đám đông nhảy cẳng lên, hai tay giơ cao làm dấu chiến thắng, rồi đồng hát Quấc tế ca. Xúc động, Bảy Viễn quay về Bích:

- Ông tin hắn nói thiệt? Thiệt là chúng ta được tự do?

Bích gật gật đầu:

- Tin của Phạm Văn Đồng đều đúng. Tin về ơn xá đã loan truyền trong tù từ 3, 4 tháng nay. Nhiều người nói luật ơn xá đã được biểu quyết hôm 11.08 vừa qua. Danh sách những người được ơn xá đã nằm trên bàn của tên Giám đốc Bouvier. Có lẽ một thầy thông nào đó đã thấy danh sách...

Bảy Viễn trở nên suy tư trong khoảnh khắc. Một lần nữa, ông khám phá một môi trường mới lạ. Sự hiện diện đích thực chợt đến trước mắt. Những vấn đề chánh trị làm ông hoang mang... Ông bỗng mong nhìn thấy thêm nhiều tay cầm đầu Cộng sản nữa vì lối nhìn, lối nói của họ kích thích trí tò mò. Ông tự hẹn khi có dịp sẽ quan sát kỹ, sẽ thâu thập những tin tức về họ, những thái độ của họ khi sống trong tù.

Theo Bảy Viễn, thực khó mà phân biệt đâu là tù thường phạm, đâu là tù chánh trị. Không hề dễ dàng, đơn giản như sự phân biệt theo hồ sơ mà các chúa ngục đã làm. Bởi trong khoảng 1928-1929 và liên tiếp sau này nữa, Cộng sản đã thanh toán không thương tiếc, chặt đầu, mổ bụng hàng trăm, hàng ngàn điền chủ... nhơn danh cho sự đấu tranh giai cấp là tù chánh trị hay thường phạm? Những kẻ đã đốt cháy các sổ bộ hương thôn, các sổ khai sanh, lý lịch ở các vùng quanh Chợ Lớn là tù thường phạm hay tù chánh trị? Rồi những kẻ tống tiền, đạo tặc, ám sát, đốt nhà theo lịnh của những kẻ sai khiến là làm chánh trị chăng? Những kẻ cầm đầu khôn khéo, xảo quyệt, nguy hiểm ấy đã học ở Nga,

ở Tàu những thủ thuật tinh vi để điều khiển, để kích thích đám đông. Trước khi đẩy những đám nông dân xung phong vào các hội đồng xã, các bót cảnh sát, chúng đã đưa ra những chỉ thị, cho các cán bộ điều khiển, xếp khuôn đoàn biểu tình, rồi cho đi ngang các nhà làm, chứa rượu. Khi đám đông bị kích thích đến cùng cực bởi tuyên truyền, thêm với rượu mạnh, các cán bộ luồn trong hàng mới dẫn họ đi thanh toán các nạn nhơn đã được chỉ định. Bằng cách đó, chúng đã xúi đám cu-li say rượu giết Hai Lương trên bờ kinh Tàu Hủ. Rồi để làm gương cho những người dám chống lại chúng, không chịu đình công theo lịnh, bọn Cộng sản đã cắt đầu, chặt tay, chặt chưn Hai Lương. Sau Hai Lương, tới phiên xã trưởng làng Hữu Thạnh ở Chợ Lớn bị giết bằng búa sau khi bị đánh gục bằng gậy.

Rời khỏi phòng 4 để đi kéo nước, Bảy Viễn và Bích lại đụng đầu một cặp tù đang đi cà nhắc, thì thầm như bàn chuyện kín.

- Nhìn kỹ hai thằng kia. Bích nói. Cả hai tàn tật, cũng chẳng cao lớn mà cả trại I cũng kiêng chúng. Cái thằng ốm, dòm còn nít, rất trẻ, đôi mắt nhấp nháy, ăn nói nhẹ nhàng tên Bùi Công Trừng, hiện xếp sòng các tù Cộng sản. Bùi Công Trừng gốc miền Trung, năm 1924 vào Nam hoạt động, đã cùng Tạ Thu Thâu, Nguyễn Khánh Toàn, Trần Ngọc Danh, Hà Huy Giáp... tổ chức một đảng cách mạng lấy tên là Jeune Annam[84]. Về mặt công khai, đảng này đưa Nguyễn Khánh Toàn ra tổ chức báo "Nhà Quê", tổ chức cuộc đón rước Bùi Quang Chiêu về xứ. Họ không phải theo đường lối của đảng Lập Hiến - đảng của Bùi Quang Chiêu - mà chỉ muốn có cơ hội để đả lộn với thực dân, tổ chức lễ truy điệu cụ cử Lương Văn Can. Sau vụ này, đảng Jeune Annam bị đàn áp dữ, phải phân tán. Trừng trốn đi lậu sang tới Pháp, được Cộng sản Pháp móc nối, gởi cho đi học ở Mạc-Tư-Khoa. Được huấn luyện 3 năm, được Quấc tế Cộng sản cho về - theo ngả Ba Lê - hoạt động tại Việt Nam. Mới về tới nước nhà được một tháng, Trừng bị bắt liền, vì hồi bấy giờ, tại Mạc-Tư-Khoa, mật

[84] Thanh niên An Nam. Một tổ chức chánh trị của thanh niên Sài Gòn thập niên 1920.

thám Pháp đã mua được một người làm việc cho trung ương Đệ tam là Trần Quấc Mai, người tỉnh Nam Định, sang Pháp cùng một chuyến với Nguyễn An Ninh. Vì lẽ đó, trước sau, đa số những kẻ theo học tại Mạc-Tư-Khoa về nước đều bị mật thám Pháp nắm chốt cho tới khi Mai bị Liên Xô khám phá, đẩy đi "công tác" tại xứ...

Trừng hiện đang lãnh 15 năm tù. Đó là lý thuyết gia của Đảng, đang được trọng vọng tại Côn Nôn. Chính hắn ấn định đường lối, thảo chỉ thị cho các cán bộ.

Tên kia, vai rộng, vuông, râu mép kéo dài như lằn viết chì, tên Hạ Bá Cang. Nguyên thợ máy, đã tổ chức lực lượng thợ thuyền đầu tiên ở Đông Dương. Biệt danh Hùm Xám, nói rất đúng công việc ghê gớm của y. Chính y là tên đồ tể của Đảng, xử lý, hạ thủ các kẻ "xét lại" hay phản bội Đảng.

Trong buổi sáng ấy, Bích đã giúp Bảy Viễn biết thêm nhiều tay tổ Cộng sản khác. Tôn Đức Thắng, thủy thủ thợ điện trên tàu Waldeck-Rousseau, một trong những tên Cộng sản Việt Nam tiên phong, cứng đầu, năm 1919 đã cùng tên Cộng sản Pháp André Marty, tham dự cuộc nổi loạn của thủy thủ trên biển Hắc Hải. Bị đuổi, hắn sang Mạc-Tư-Khoa theo khóa học 2 năm về "hành động trực tiếp" ở trường đặc biệt của cơ quan tình báo Guépéou. Trở về Đông Dương năm 1927, chủ mưu các vụ tấn công xà-lan nối Sài Gòn với các tỉnh Miền Tây. Bị bắt năm 1928, vì tội hạ sát một cán bộ Cộng sản phản bội trong một cái lò gạch đường Barbier, bị án tử hình, được tổng thống Pháp ơn xá. Bị đưa ra Côn Nôn, hắn vượt ngục nhiều bận, nhưng đều thất bại. Một tên bị tù khác, rồi cũng được ơn xá, mới 24 tuổi, là Phạm Hùng, không rời Tôn Đức Thắng nửa bước. Phạm Hùng, theo học trường trung học Le Myre de Vilers, mới 16 tuổi đã dùng búa bửa đầu một hương chức thân Tây ở Mỹ Tho. Vẻ khô khan, da ngăm, lưỡng quyền cao, cằm bạnh, Hùng có cái nhìn chằm chằm, gay gắt của con diều hâu.

Bảy Viễn nhận xét rằng các tên Cộng sản thông thạo trong việc xử dụng một thứ ngôn ngữ riêng, ngầm để trao đổi ý kiến, thông giữa nhau, mà kẻ ngoài cuộc không thể nhận biết được. Vì vậy, khi gặp kẻ lạ, mã-tà, cai ngục, chúng vẫn có thể tiếp tục câu chuyện.

Bích, bị kết án 20 năm tù vì đã giết tình nhơn của vợ năm 1925, là một bộ tin tức sống, giải thích:

- Cộng sản biết nhiều cách bí mật để chuyển tin tức. Chẳng hạn dùng nước chanh viết lên giấy. Phải biết hơ nóng giấy bằng diêm quẹt chữ mới hiện ra. Thường hơn nữa là xử dụng đồ nghề ở thư viện bằng cách điểm những chữ với đầu viết chì hay đầu kim cúc.

Quả thực, Cộng sản là một thứ tù đặc biệt, Bảy Viễn nghĩ. Một tổ chức chu đáo, một kỷ luật chặt chẽ, những qui luật nghiêm khắc, do những tay đầu sỏ áp đặt, những sự đàn áp dã man áp vào các kẻ thờ ơ để tạo một tập thể liên đới không lay chuyển nổi. Một khi xếp hàng, họ có vẻ giống nhau, y khuôn lạ lùng. Trí thức, thợ thuyền, hướng dẫn hay cán bộ thừa hành, tất cả cùng chung gương mặt khắc khổ, cùng một lối nói giáo điều, cuồng tín.

Giọng của một tên mã-tà lôi Bảy Viễn về thực tế:

- Toán xách nước, về chỗ nghỉ.

Bảy Viễn và các bạn ngồi trong bóng mát sau nhà bếp. Một lát sau, một người phụ bếp mang tới một giỏ gồm cá khô, nước mắm, trà, cơm vắt.

- Không có chén để ăn sao?

Nghe Bảy Viễn phản đối, người phụ bếp quắc mắt, giọng kẻ cả, rít cao giữa hai hàm răng đen:

- Bát dành cho tù chánh trị. Tù thường phạm ăn bốc cơm vò viên.

Tay trái Bảy Viễn bung ra như lò-xo hạ cung, nhắm đúng cổ chưn của tên phụ bếp. Y ngã quị, bất động. Chiêu ra nhanh tới nỗi tên mã-tà giám thị, mắc lo mồi thuốc, không thấy hành động. Những người tù làm xâu, ngồi vòng tròn, không ai nhúc nhích.

Tên mã-tà hoảng vía:

- Đụ má. Chuyện gì vậy?

Bảy Viễn nuốt búng cơm, trước khi trả lời nhừa bứa:

- Chắc nó say nắng. Tại đẩy xe mau, nắng quá mà!

Tên mã-tà cúi xuống, lấy nước trà lau mặt nạn nhơn. Vài phút sau, tên phụ bếp hồi tỉnh. Hắn đứng dậy khó khăn, mặt nhăn như khỉ, lê bước đi. Đám làm xâu lại tiếp tục bữa cơm.

Đợi cho tên mã-tà đi khuất, Bích nói với Bảy Viễn, giọng can ngăn:

- Cậu đánh nó làm gì. Tụi chánh trị...

Bảy Viễn cắt lời, gầm lên:

- Tụi chánh trị,.. Cặc!... nó cũng là tù như tui. Anh ông nhận cách nói của thằng Bắc kỳ răng đen đó à? Nó làm như cha!

Một lát sau, cả bọn nằm dài trên sàn xi-măng, nghỉ trưa. Bích nhẹ nhàng hỏi Bảy Viễn:

- Cậu có võ Tàu phải hôn?

Bảy Viễn gật đầu, công nhận. Người tù già nhổ nước miếng mấy bận mới đặt tiếp một câu hỏi:

- Thomas Phước nói cậu là anh chị Bình Xuyên. Cậu có thể cho biết tại sao có tên Bình Xuyên?

Bảy Viễn mỉm cười, vui vui vì vẻ tế nhị, thân tình của người bạn tù già, nhưng không trả lời ngay, có vẻ ngần ngại, do dự. Người tù già như bị tổn

thương, vì không được tin cậy. Sau một hồi yên lặng, lão tiếp tục, giọng càu nhàu:

- Dầu sao, tôi cũng đã biết nhiều điều về Bình Xuyên. Từ 5 năm nay, tôi ở đây, đi từ phòng này sang phòng khác. Cậu không phải là anh chị Bình Xuyên đầu tiên tôi gặp. Tôi đã sống mấy năm chung phòng với Mười Trí, trước khi anh ta vượt ngục và bị bắt lại.

- Ồ! Bảy Viễn cười, chế nhạo sự bất lực của người bạn già. Nếu biết nhiều điều, thử nói nghe chơi. Có trật tôi sửa cho.

Bích, theo đạo Thiên chúa, đã một thời làm thầy giảng, lấy giọng nghiêm trọng và tự phụ như những lúc đi từ giáo đường này sang giáo đường khác để giảng về lịch sử Thiên chúa giáo, những dẫn chứng rõ ràng:

- Trong tạp chí "Mai", xuất bản năm 1932, có một bài viết về Bình Xuyên, nội dung như sau: "Nếu bạn có dịp bước sang cầu chữ Y, bắc ngang kinh Tàu Hủ, rồi đi dọc theo rạch An Bình, ngắm nhìn những chòi tranh mọc san sát, trong một vùng thôn quê biệt lập, và nếu lúc đó, có ai nói khẽ vào tai: "đó là vùng của Bình Xuyên", tức thì bạn có cảm giác - cũng như tôi, và những người khác đã phiêu lưu quá xa vùng an ninh, đang rơi vào một không khí man rợ, kỳ bí. Bình Xuyên! Vùng trú ẩn của những kẻ sống ngoài vòng pháp luật, nơi phát xuất những toán ăn cướp dữ tợn nhứt, đã từng đương đầu ngang ngửa với cảnh sát chánh quyền thực dân, nơi ghé ngang hay ẩn nấp của các tù Côn Nôn vượt ngục. Nguồn gốc của nhóm này khó ai xác định được rõ rệt, biết trong khoảng 1920-1925, những kẻ tối tăm biệt xứ và những kẻ trốn tránh pháp luật đã chọn vùng này. Ở phía nam của Chợ Lớn, có sông Soài Rạp ngăn cách với vùng Lý Nhơn. Đó là vùng rừng ngập nước, khó sống, khó xâm nhập, một khu lý tưởng cho những ai muốn sống bên lề xã hội. Ban đầu, có khoảng 2,300 người tụ họp thành từng "bang" nhỏ, cầm đầu bởi những tay anh chị lạnh lùng, sẵn sàng giết người, nhưng liên lạc thân thiết với nhau như những anh hùng Lương Sơn Bạc trong truyện Thủy Hử, sau khi đã uống máu ăn thề, không

đồng sanh nhưng có thể đồng tử. Võ khí của họ rất thô sơ: vài khẩu súng cũ, 3, 4 súng sáu, dao găm, kiếm, gậy, tầm vông vạt nhọn, bàn tay sắt Huê Kỳ[85]. Tất cả đều rành võ tàu, võ ta.

Họ sống đời trộm cướp, ăn hàng các ghe thương buôn, đòi tiền mãi lộ các tài công trên kinh rạch, thỉnh thoảng không ngần ngại vào tận thành phố đánh phá. Khi bị cảnh sát truy đuổi gấp, họ băng mình xuống sông Soài Rạp, ẩn nấp trong đầm lầy của Lý Nhơn và Rừng Sác, là vùng thấp, lúc nào cũng ngập nước, cây tràm, cây mắm chằng chịt khó đi. Dĩ nhiên, đôi khi có kẻ sa cơ, bị bắt, phải bị đi biệt xứ hay đi đày ở Côn Nôn, rồi tìm cách vượt ngục...

Thầy giảng ngừng một giây, nhìn Bảy Viễn như dò xét, nửa muốn hỏi có phải tiếp tục hay thôi. Bảy Viễn mỉm cười:

- Báo viết có bao nhiêu đó thôi à?

- Không, tôi còn có thể nói rõ nhiều hơn nữa. Ở trong tù, không có việc gì giấu được hết.

- Vậy nói nữa nghe chơi. Bảy Viễn thách đố.

Thầy giảng đằng hắng, lấy giọng, tiếp tục:

- Bạn của cậu là Mười Trí, lần cuối nhờ Thomas Phước giúp cho vượt ngục, đã nói nhiều về Bình Xuyên. Tôi nằm cạnh Thomas Phước và Mười Trí, họ tin cậy tôi, nên tôi nghe lỏm hết mọi sự. Họ nhắc nhiều tên như Dương Văn Dương tức Ba Dương, Trần Văn Đội tức Sáu Đội, Dương Hà tức Năm Hà, Tám Mạnh, Tự Hoành là những kẻ đảng Bình Xuyên danh tiếng. Mười Trí xâm ở lưng và bụng. Theo y, chỉ những xếp Bình Xuyên đã được coi là anh chị, có đàn em dưới trướng mới được xăm các hình long, lân, qui, phượng. Đàn em

[85] Tay đấm sắt (Brass knuckle). Một loại võ khí cầm tay được thiết kế để đeo vào các khớp ngón tay, dùng để gia tăng lực sát thương khi đấm.

xâm những hình khác, dĩ nhiên theo một hệ thống đồng bộ chỉ huy ở ấp Bình Xuyên, thuộc xã Chánh Hưng, kế bên Chợ Lớn. Chính cái ấp đó, ở gần cầu

- chữ Y, gồm những nhà lá lụp xụp đã được lấy làm tên cho cả nhóm.

Ông thầy giảng dứt lời.

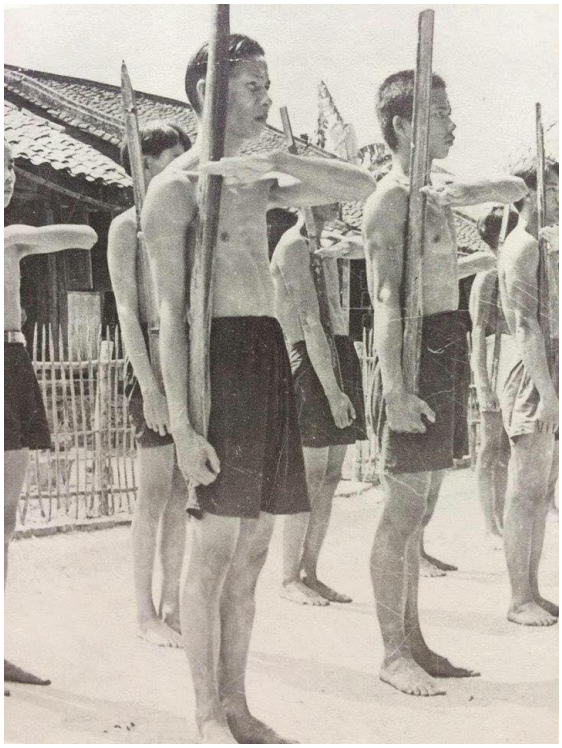

Bảy Viễn suy nghĩ giây lâu, rồi mới quyết định phê phán những lời của người bạn tù già. Khi gia nhập Bình Xuyên, ông đã cắt máu ăn thề trước linh thiêng. Thề không bao giờ tiết lộ nội tình của tổ chức. Mười Trí khi làm như thổ lộ tâm tình với Thomas Phước, đã không vi phạm luật lệ của nhóm. Tên những xếp chúa Bình Xuyên được cả giới giang hồ cũng như cảnh sát biết, bởi vì, tất cả ít ra đã một bận đi tù, một thứ bằng cấp để được thâu nhận vào nhóm... Còn xâm mình cũng không thể giấu nếu đã vào khám. Bảy Viễn, một mặt giữ gìn, bảo vệ bí mật nội bộ của tổ chức, nhưng mặt khác có bổn phận sửa chữa những tin tức, quan niệm sai lầm của thầy giảng, nhứt là những điều có thể làm tổn hại đến thanh danh, uy tín Bình Xuyên, mặc dầu sống bên lề xã hội, vẫn tôn trọng những nguyên tắc "đạo đức" đã được các hội kín bên Trung Quấc và Việt Nam áp dụng, kể từ khi bắt đầu tổ chức để chống lại sự đô hộ của thực dân Pháp. Hơn nữa, Bảy Viễn nghĩ, nếu giữ mãi yên lặng, hóa ra làm phụ lòng người bạn tù già, từ sớm mai tới giờ đã không ngớt bày tỏ tình thân với ông. Tiếp tục làm thinh có thể bị coi như còn nghi kỵ hay ruồng bỏ, trong khi ông còn nhờ vả người bạn thầy giảng này. Do đó, Bảy Viễn mở miệng thật tươi cười cầu tài, rồi nói:

- Ông biết nhiều chuyện khá đúng về Bình Xuyên. Nhưng có những điểm còn sai lầm. Bài báo tả đúng, dầu quá đơn giản, địa hình của căn cứ Bình Xuyên. Tổ chức Bình Xuyên đón nhận tất cả những ai bị cảnh sát săn đuổi, trừ những phạm án giết người vô tội và đồng tánh luyến ái. Bình Xuyên coi như là bổn phận phải giúp những người trốn tránh pháp luật thực dân, cho trú ngụ, nuôi nấng, dầu họ là trộm cướp hay tranh đấu chánh trị, quấc gia, cộng sản đệ tam, hay đệ tứ... Mặc dầu những người này không cùng chung tổ chức với chúng tôi, trong khi sống trong khu Bình Xuyên, vẫn phải tôn trọng những luật lệ của Bình Xuyên, nếu không sẽ bị lên án tử và hành hình tức thì. Những người gia nhập Bình Xuyên, khi đã thông hiểu luật lệ, đã làm quen với những người đã vào trước, cũng thề sống chết trong qui tắc của tổ chức. Tôi không được phép đề cập đến những điều luật quan hệ đến sự an ninh của tổ chức, nhưng cũng có những qui luật cho người ngoài biết được. Chúng tôi thề không lấy vợ, con gái hay chị em của bạn. Dầu chúng tôi đang phải ở nơi đâu, trong thành phố hay ở thôn quê, khi một người anh em ghé ngang, chúng tôi phải lo chỗ trú ngụ, ăn uống, giúp đỡ mọi sự để họ tiếp tục hành trình. Khi chúng tôi gặp một người anh em, dầu ở nơi nào bất kể, nếu họ bị tấn công, chúng tôi phải cứu giúp bằng tất cả sức lực. Chúng tôi cũng thề không được vi phạm quyền lợi của anh em. Chúng tôi không có quyền bài bạc giữa anh em với nhau. Chúng tôi cũng cấm dùng sức mạnh hiếp kẻ yếu đuối, cướp của người nghèo, tấn công các khách bộ hành đơn độc, đàn bà, người già hay trẻ con. Khi một người anh em lâm bệnh hay sa vòng lao lý, tổ chức lo nuôi vợ con. Bình Xuyên có lập ra quỹ liên đới, tương trợ.

Bảy Viễn ngừng một giây, châm thuốc, liếc trông các mã-tà có đứng lẩn quất đâu đó không, rồi mới tiếp:

- Tên ký giả viết rằng chúng tôi là những kẻ cướp đã nói sai. Chúng tôi thiếu gì cách để thu tiền. Chẳng hạn độc quyền múa lân trên nhiều khu ở Chợ Lớn. Dĩ nhiên lân Bình Xuyên mua đẹp, nhảy hay, theo đúng nghệ thuật cổ

truyền mới được nhiều người thích, mời và thưởng tiền hậu hỉ. Lân Bình Xuyên râu màu nâu[86], hoàn toàn khác biệt với các đoàn khác. Nhưng nguồn thu chánh yếu của Bình Xuyên là bảo vệ các sòng bài, những đường vận chuyển ghe xuồng và chuyên chở công cộng. Trước đây, nhiều đảng cướp chuyên ăn hàng các sòng bài, lấy "két" của chủ, móc sạch túi các tay chơi. Những băng khác cũng giựt trên các kinh rạch quanh vùng Chợ Lớn, đòi tiền mãi lộ các xe đò đi lục tỉnh. Các ghe thương hồ nào cũng bị cảnh ấy. Có khi, chủ xe, chủ ghe đã trả tiền, vẫn bị tay em hạch xách đòi thêm. Vì bị áp lực từ phía, người Tàu ở Chợ Lớn cuối cùng thích giao thiệp với Bình Xuyên. Họ biết anh em Bình Xuyên có tổ chức và giữ lời. Hiện nay, họ chỉ trả tiền cho chúng tôi. Rồi chúng tôi dùng tiền đó đầu tư, làm ăn chung với những người được chúng tôi bảo vệ. Nên không ai dám giỡn mặt với Bình Xuyên nữa. Chúng tôi nổi tiếng giỏi võ, giỏi đao thiện nghệ.

Thầy giảng cười mỉm chi cọp:

- Như vậy, các ông đã loại bỏ những tên thảo khấu để lập một tổ chức chuyên nghiệp, độc quyền!

Bảy Viễn nhún vai, dẫn giọng:

- Người Tàu không thích giao thiệp với bọn du đãng. Họ thích làm áp-phe với những tay có uy tín, giữ chữ tín.

- Thầy giảng định đặt thêm vài câu hỏi khác, nhưng không hiểu sao, lại thôi. Gương mặt Bảy Viễn trở nên đóng kín, lối nhìn thâm u, nặng nề giống như khó ai hiểu nổi. Yên lặng dần trải dài. Những người trong đám đứng dậy, đẩy xe bù-ệch[87] về nhà bếp.

- Chừng nào đi tới trại cá? Bảy Viễn hỏi Bích.

[86] Màu râu lân thường tượng trưng cho các nhơn vật trong Tam Quấc (Lưu Bị râu trắng, Quan Công râu đen, Trương Phi râu đen xoăn). Màu nâu có thể là sự biến tấu riêng của giới giang hồ Nam Bộ để khẳng định bản sắc "Bình Xuyên".

[87] Brouette (Pháp ngữ). Tiếng lóng gọi “xe rùa” của Pháp. Ngữ cảnh này ý chỉ loại xe đẩy tay hoặc xe thô sơ dùng trong các trại giam, công trường thời đó.

- Tới chừng mở cửa. Khoảng 2 giờ nữa. Lúc nước được châm đầy. Đây tới đó, mất độ nửa tiếng.

Bảy Viễn nằm dài trên mặt đất, nhắm mắt. Ông hy vọng sẽ gặp lại Sáu Đội. Ngày ông thề gia nhập Bình Xuyên, trước mặt các xếp lớn và các đàn em, chính Sáu Đội giữ vai phụ tá. Y cầm dao và chén rượu đế. Dùng dao, y chích vào cánh tay Bảy Viễn. Máu nhỏ ra, rớt vào chén rượu. Sau đó, Sáu Đội cũng chích tay các người khác để hòa với máu của Bảy Viễn. Rồi mọi người cũng uống, thề nguyện sống chết có nhau. Cũng chính Sáu Đội đã giúp Bảy Viễn biết những dấu hiệu nhận nhau của tổ chức, cùng những ngôn ngữ bí mật của Bình Xuyên. Từ ngày ấy, một tình bạn sâu đậm kết chặt hai người.

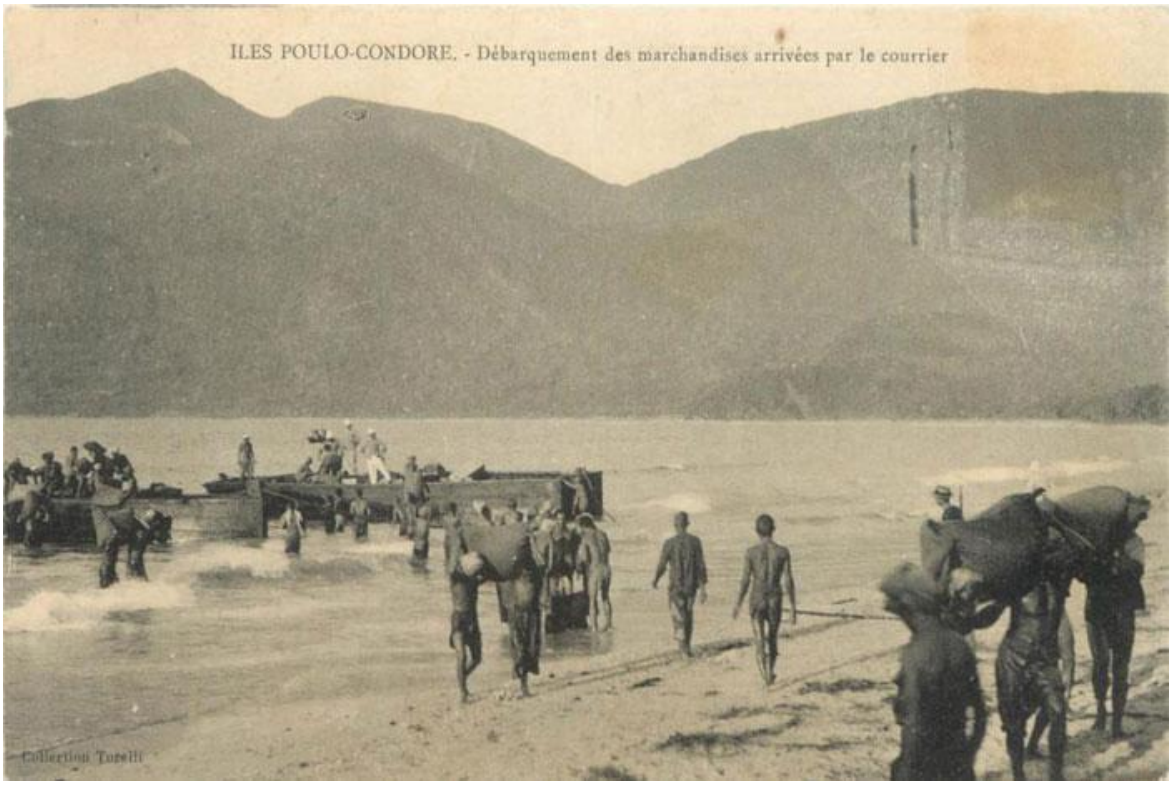

Nằm ở đầu đường đằng kia, cách nhà tên Giám đốc đảo vài trăm thước, trên một bãi dài khoảng 3 cây số, trại cá đang làm việc cật lực. Có độ trăm người tù, đang hô hò để kéo lưới ra giăng, trong mắc rất nhiều cá lớn, vảy bạc lóng lánh. Những ghe săn cá voi, những xuồng nhỏ, chở đầy tù khác quay quẩn

chung quanh. Khi lưới được kéo gần bờ, 6, 7 mã-tà, vai đeo súng, dàn sẵn trên bờ. Một hàng dừa cao, xanh, bao bọc trại đánh cá. Xa hơn chút nữa, nhà làm cá vang lên tiếng dao làm vảy, chặt kỳ, cắt khúc đều đặn, buồn buồn.

Chính ở đó, Bảy Viễn gặp lại Sáu Đội. Đứng chàng hảng, các bắp thịt gân guốc ở tay, chưn, mình đầy mồ hôi lẫn máu cá, đầu tròn bự, lún sâu giữa đôi vai rộng. Sáu Đội dường như đang đánh vật với một quái vật khổng lồ, da màu xanh đen. Đứng gần, Bảy Viễn trông ra con cá mập.

Sáu Đội gầm lên một tiếng, nhảy qua đám kỳ, đống xương, thịt cá nhầy nhụa trên mặt đất, ôm chầm lấy Bảy Viễn. Hai người bạn, nắm chặt tay nhau vài giây, ngoéo ngón tay trỏ và ngón tay giữa với nhau, đoạn buông ra, mỗi người lui một bước. Sau đó, cả hai đồng lượt đặt bàn tay phải lên chưn mày như để lau cái gì đó. Họ vừa gặp lại nhau và biểu lộ sự vui mừng, theo nghi lễ của Bình Xuyên.

Sáu Đội kéo bạn về phía bàn chặt cá:

- Hồi nãy, tụi này vừa nhắc đại ca. Khi công việc ở đây chấm dứt, một trong những đệ tử của đệ sẽ thay đại ca làm chuyện gánh nước, và đại ca cứ ở đây với đệ. Bảy Viễn hiểu ý Sáu Đội không muốn bàn chuyện hệ trọng trước mặt đông người.

Sáu Đội đưa tay chỉ bao quát cả khu trại cá, điểm khoảng 50 người đang lụi cụi làm việc, hãnh diện:

- Ở đây, đệ xếp chúa… bởi dám làm công việc nguy hiểm nhất: săn cá mập. Đại ca tới gần đây coi mấy con vừa mới đánh được.

Bảy Viễn tiến gần quan sát mấy con quái vật nằm bất động trên đất, cố gượng để không bị ói mửa. Từ khi trông cảnh người tù già trượt chưn, rớt xuống biển, trúng đạn, rồi bị cá mập phanh thây, ông ghét cay ghét đắng giống cá này. Ngay cả bây giờ, nhìn cá im lìm, hoàn toàn mất sự sống, những con cọp của đại dương vẫn nồng nặc vẻ hung bạo, khủng khiếp. Cả hình trái thủy

lôi, toát ra một sức mạnh dữ dằn, ghê rợn. Hai mắt xanh như mắt mèo, dàn ra, xếch cao, quá nhỏ so với chiếc đầu phẳng, rộng, khổng lồ, càng làm tăng cảm giác hãi hùng khi nghĩ tới lúc bị nó thọc vào, cắn xé.

Những bàn cây dài chặt đống đầu, đuôi, kỳ, xương hỗn độn, những hàm cá mở rộng tang hoác, các hàng răng nhọn lẻu[88], trắng dã. Bụng cá mập chứa đầy những con cá mòi, cá chiêm bị nghiền đứt, các con mực, con bạch tuộc lớn như dĩa bàn. Mùi nước lếu[89] tanh nồng. Bảy Viễn lợm giọng, muốn ói nhưng kiềm chế được.

Một lúc sau, Sáu Đội ra dấu để hai người ra ngoài, đến ngồi trên mũi chiếc ghe nằm dài trên bãi, chờ trét lại dầu chai ở những kẽ hở.

- Thằng mã-tà 61 ghét mùi dầu chai, nó không khi nào tới đây quấy rầy…

Bảy Viễn yên lặng, quan sát bạn.

Người bạn cùng tổ chức vẫn trẻ như dạo nào, thời gian chỉ hằn thêm vài nét nhăn ở đuôi mắt. Bắp thịt rắn chắc thêm. Tất cả năng lực của cơ thể dường như dồn hẳn trong lối nhìn sắc bén. Chiếc cằm vuông, rộng. Đó là con người chất phác, trung tín, đôn hậu, mạnh như trâu, tinh khôn như tôm. Bảy Viễn biết có thể nói mọi chuyện cho Sáu Đội nghe, với tất cả sự tin cậy, không một chút phải e ngại, và những ý kiến của bạn rất có giá trị.

Sáu Đội nở nụ cười thiệt tươi như đoán được ý nghĩ Bảy Viễn:

- Đại ca đang tính cách vượt ngục?

Bảy Viễn gật đầu, hỏi lại:

- Mày không tính chuyện trốn thoát sao?

[88] Từ xưa ý nói nhọn hoắt như lưỡi kiếm.

[89] Trong phương ngữ Nam Bộ xưa (đặc biệt là trong ngành làm mắm, làm cá hoặc nấu nướng), "nước lếu" (hoặc đôi khi viết là nước lấu, nước léo) thường được dùng để chỉ phần nước dịch, nước bồi, hoặc phần nước bốc mùi nồng ra từ nội tạng, thịt cá trong quá trình sơ chế, cắt mổ với số lượng lớn.

- Tính hoài chớ. Đã thử ba phen. Nhưng bận đều bị bắt lại, lãnh 2 tháng cấm phòng biệt nhiên, với chuyện săn cá mập, có thể tính chuyện trốn nữa, nhưng nghĩ cho cùng, chẳng có lợi. Đệ sống ở đây 3 năm rưỡi. Còn 6 tháng nữa mãn hạn. Mặt khác, cũng khó khăn lắm mới thoát được. Mình có thể trốn khỏi mã-tà khi đi đánh cá ngoài 10 dặm khơi. Nhưng luôn luôn bị tụi "xà-lúp"[90] theo dõi, chúng chạy vận tốc 10 nơ. Tàu trang bị đại liên, hai xạ thủ. Mấy tháng sau này đệ cũng sướng chán. Ban đêm, hết phải ngủ sau song sắt nhà tù. Ban ngày, thở không khí trong lành, công việc nặng nhọc, nhưng rảnh trí, toán đệ làm việc giỏi. Rồi thêm đệ kiểm soát việc bán rượu. Khi tàu Sài Gòn tới, thủy thủ thông đồng thả hàng trăm thùng rượu, với phao nổi. Xuồng của đệ chỉ việc ra vớt vào…

Bảy Viễn cắt lời:

- Mày biết tao bị án 12 năm?

Sáu Đội khoác tay:

- Biết chớ. Dĩ nhiên, nghĩ chuyện trốn là phải. Nhưng cần tính kỹ và có thời gian. Một kế hoạch phải dự thảo trong 5, 6 tháng. Đầu tiên, kiếm một nhóm dám chơi, dám chịu. Ít nhứt 5 người. Hai là liều mạng tiên phuông[91] trốn trước lên núi đóng bè. Cần tìm chỗ yên ổn, có cây tốt. Nhiều thứ cây không đi xa được, có thứ cây quá nặng. Nên nhớ phải vác bè trên lưng đi xuống tới bãi. Tốt nhứt cây bung, thân suôn đuột, cao, nhẹ. Bè lý tưởng bề dài 4 thước, bề ngang 2 thước. Tìm dây tốt để nối cây lại, hay "sợi Tân-Gia-Ba" đan thì chắc. Đệ đã thử sợi len. Không nhằm nhèo gì. Mới bị sóng đánh một chặp là đứt lìa. Có thể lấy chiếu làm buồm. Nhưng vấn đề khó khăn nhứt vẫn là đốn cho được cây.

- Tại sao?

[90] Chaloupe (Pháp ngữ). Một loại thuyền máy nhỏ thường được lực lượng hải cảnh dùng để tuần tra đường thủy thời Pháp thuộc.

[91] 先鋒/Tiên phong (Hoa ngữ). Một cách phát âm đặc trưng của Nam Kỳ xưa.

- Tại tụi lính săn tù mắc dịch. Chuyện này khó nữa, nói 2, 3 thằng trốn lên núi dùng búa mà đẽo cho ít tiếng động. Có thằng khôn, chịu chơi, dám lấy vải bít lưỡi búa, chỉ chừa chút vài phân bén của lưỡi. Nó không chặt cây mà cứa từ từ. Cực lắm. Hễ có báo động, phải dừng. Cũng cần dự trữ đủ thức ăn, nước uống.

- Làm sao sống trên núi?

- Không gặp thú lớn. Nhưng cũng không phải chốn nghỉ mát. Rất nhiều rắn. Không sợ trăn, mà sợ nhứt loại rắn mối có cánh, bay từ cây sang cây khác, kêu tiếng thanh tao, cắn chết người. Hồi trận bão lớn năm 1930, nhiều heo sút chuồng, chạy vô rừng, và từ đó, sản sanh loại heo rừng rất hung dữ…

Bảy Viễn xoè hai bàn tay, hai ngón cái chỉa lên trời, để nói ông nghe đã quá đủ:

- Thôi tốp chuyện đó đi. Nói về tụi lính săn tù vượt ngục nghe coi.

Hàm Sáu Đội bạnh ra, mày nhíu lại, tức giận:

- Toàn một lũ khốn nạn!

Bảy Viễn nắm tay, trầm giọng, dằn đo:

- Chớ nóng nảy, hãy từ từ nói. Chuyện đâu còn đó.

Cơn giận Sáu Đội hạ xuống. Y cười, lắc đầu:

- Đại ca nói phải. Đệ phải bình tĩnh mới kể mọi sự. Đội săn tù là sáng kiến của tên quản ngục Bouvier, khôn khéo lợi dụng mối thù truyền kiếp giữa người mình và đàng Thổ[92]. Bởi tụi mã-tà không đủ đông để kiểm soát toàn đảo. Vì vậy, nó nghĩ ra cách dùng tù nhơn săn tù nhơn, biến tụi đàng Thổ thành một thứ chó săn của quản ngục, để săn đuổi tù. Nó khai thác triệt để tánh hung dữ, man rợ của bọn này. Toán săn gồm 30 đàng Thổ, nguyên là bọn cướp của giết người. bị án chung thân khổ sai. Cầm đầu là một thằng Tây, bắn rất giỏi. Tụi

[92] Đàng (đảng, đám), ý chỉ một nhóm người. Thổ (như đã chú giải trước đây) tức là người Mường sống ở khu vực Nghệ An, Thanh Hóa.

này mang "ga-lông"[93] xanh, được đãi ngộ như cặp-rằng, hưởng nhiều đặc quyền, nhứt là quyền mang võ khí.

- Súng?

- Không. Không có súng hỏa mai, mà là cung, tên, giáo, mác, roi, xiềng. Khi có tin tù vượt ngục, chúng tức thì đi lục lọi, điều tra, hỏi thẳng chủ bán tạp hóa, rình nghe các cuộc nói chuyện. Khi được tin tức, lập tức chúng theo dấu như chó đi rình mồi. Sục sạo bụi rậm, tìm kiếm đường mòn, vào sâu trong hang động. Chúng là khách quen của các khu rừng, mau chóng định được vị trí của người trốn thoát. Nếu bị rượt kịp mà còn chống cự, chúng bao vây, rồi đập chết như giết một con mồi. Ai đầu hàng, sẽ bị trói gô, đánh ngất xỉu. Đệ đã có kinh nghiệm máu xương việc này. Lần vượt ngục thứ hai, đệ đã bị chúng bắt, trói và đánh đập tàn nhẫn trên đỉnh núi bên đằng kia. Mấy tháng sau vẫn còn vết hằn của những lằn dây trói.

Sáu Đội ngừng vài giây như muốn xô đuổi một kỷ niệm quá sức kinh hãi, rồi mới tiếp tục:

- Giả sử 2 bạn đầu tiên trốn thoát lên núi, đóng được bè, không bị khám phá, khó khăn chưa phải hết. Còn một trở ngại lớn lao khác: bọn rình mò các khu vực. Nên biết vòng bãi cát trắng phau bao bọc đảo được chia thành các khu vực. Mỗi khu giao một tên canh giữ, rình rập ngày đêm. Tụi này cũng được tuyển lựa từ các tù có hạnh kiểm tốt, chỉ còn vài tháng mãn hạn. Bọn này được cho hưởng một thứ tự do tương đối. Chúa ngục không sợ chúng lợi dụng thời cơ để trốn thoát. Nhiệm vụ của chúng rất giản dị. Khi một cây trong khu vực trách nhiệm bị đốn ngã, lập tức chúng phải báo cáo, nếu không sẽ bị một tháng cọt-vê. Cũng vậy, chúng phải cấp thời báo cáo những tay chưn kế cận lều của chúng nếu hay một vụ vượt ngục. Khi có báo cáo của một tên rình mò, bọn mã-tà lên xà-lúp võ trang ra khơi, tuần tiễu trong phạm vi xa tới 15 dặm.

[93] Galon (Pháp ngữ). Dải băng cấp bậc đính trên tay áo hoặc nón của lực lượng võ trang, giám thị.

Bảy Viễn rút ra được 3 điểm chánh nhờ những báo cáo của Sáu Đội. Muốn vượt ngục thành công, phải sửa soạn công phu, chu đáo, phải có bản lãnh, tinh thần và kỹ thuật vững chắc.

Nhưng rồi vẫn còn nhiều vấn đề nan giải khác. Nên vượt ngục tháng nào? Bao nhiêu vụ vượt ngục thành công, trốn được tới đất liền? Phải mất bao lâu? Nhưng cuộc nói chuyện với Sáu Đội đã dài… Bảy Viễn phải trở lại gặp đám tù cọt-vê.

Hai người trở về nhà làm cá. Bàn ghế dọn dẹp, sàn đất lau quét. Đám tù làm cá ngồi chụm lại, chồm hổm hút thuốc trong yên lặng.

Trước khi từ giã bạn, Bảy Viễn đột ngột hỏi:

- Hồi nãy, mày dùng tiếng người Việt thay vì người An-Nam. Tại sao?

Sáu Đội ngẩng đầu:

- Đệ gia nhập "Đảng Quấc gia". Danh từ An-Nam bị cấm chỉ, vì là biểu tượng của chế độ thực dân. Tổ quấc ta mang tên Việt-Nam. Chúng ta là người dân Việt.

Bảy Viễn yên lặng. Cách diễn tả nghiêm trọng, đầy vẻ tự hào của Sáu Đội khiến ông ngạc nhiên. Nó có vẻ nghiêm trang như bữa ông thề gia nhập tổ chức Bình Xuyên.

Sáu Đội dùng ngón cái và ngón trỏ của một bàn tay móc tròn cổ tay kia, nói:

- Từ khi vào tù, đệ ý thức mình không thể ở ngoài lề của một xã hội bị xâm lược, mà phải đấu tranh để xô ngã thực dân Pháp.

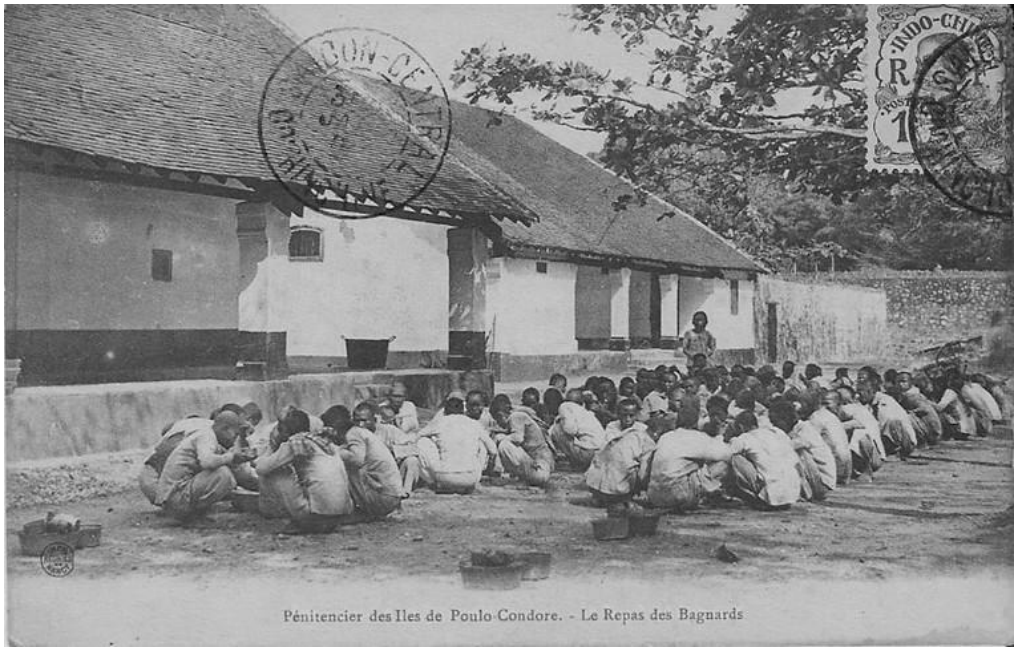

Buổi ăn chiều chấm dứt. Bảy Viễn mang gà-mên đi rửa. Tên tù tự vị bước qua mặt, đi như nhảy, làm vẻ muốn tranh chỗ trước. Khi Bảy Viễn tới gần, y liếc nhìn chung quanh, trước khi thầm thì thật khẽ, như gió thoảng qua:

- Coi chừng nhé! Hồi trưa, thằng Kamchhay nói lớn nó sẽ bẻ xương ông, từng cái một…

Bảy Viễn cảm thấy những bắp thịt ở vai cứng, nhưng không nói gì. Ông cố gắng giữ bình tĩnh bằng cách hít thở những hơi dài, rửa gà-mên, rồi về chỗ nằm.

Kamchhay, ngồi chồm hổm ở khu vực của hắn, đang cúi đầu ăn.

- Nó không kiếm chuyện với mình khi đang ăn. Bảy Viễn nghĩ. Mình có thì giờ đi tắm.

Ông trở lại cuối phòng, cởi quần áo, chà xà bông cùng khắp, cố giữ tâm thần thảnh thơi. Từng gáo nước dội từ đầu chảy xuống thân thể của ông khoan khoái. Toàn bộ cơ thể dãn ra, nghỉ ngơi. Ông nắn bóp từng bắp thịt, thử lại sự uyển chuyển của cổ tay, cổ chưn. Sau khi lau mình mẩy cẩn thận, ông mặc quần nhưng vẫn ở trần.

Trở lại giữa phòng, Bảy Viễn bắt đầu nghe xầm xì. Nhiều giọng sừng sốt:

- Ông ta xâm mình theo lối anh chị!

Phô trương thân hình trước những cặp mắt tò mò, Bảy Viễn không cốt đi tìm sự ngưỡng mộ hay cảm tình. Ông cũng không muốn gây sự với Kamchhay. Nếu tên cặp-rằng đã hăm dọa ông chỉ vì có kẻ đã mét với hắn. Dầu che giấu những hình xâm, ông cũng không thể trì hoãn được cuộc ác đấu. Phô bày ngay, ngược lại, chứng minh ông không hề sợ hãi trước tình huống nào.

Trở về chỗ, Bảy Viễn nằm dựa lưng vào tường. Mắt khép hờ, ông quan sát Kamchhay. Hắn ăn xong, đưa tay quẹt miệng và như hơm trước, ợ một tiếng lớn.

Bảy Viễn tiếc định mạng đã bắt hắn gặp ông. Thực tình, ông không muốn tranh chấp với tên khổng lồ. Nhưng hình như cuộc quyết đấu sẽ phải diễn ra. Ông không hề sợ. Từ cuộc đấu đẫm máu đầu tiên với tên Chình, ông đã đấu với những kẻ rất mạnh, nguy hiểm ở Chợ Lớn. Lần nào ông cũng thắng. Nhưng đối với Kamchhay, mọi sự không dễ dàng gì. Đây là cuộc ác đấu một mất một còn. Một trong hai đối thủ phải chết đêm nay. Ông chỉ còn chờ đợi chăm chú…

Thời gian trôi đi chầm chậm. Đèn bắt đầu sáng. Các tên chủ sòng trải chiếu, mở bài. Kamchhay đứng lên. Các tay chơi quây quần. Bảy Viễn cũng rời chỗ nằm, tiến gần sòng Ách Mỹ. Tên mập này xáo bài như chớp, liếc nhìn Bảy Viễn, mở giọng khiêu khích:

- Sao? Đàn anh, có tính thử thời vận một phen không?

"Thằng chó này đang khiêu khích mình theo lịnh thằng cặp-rằng." Bảy Viễn tức thì nghĩ. Nhưng ông không thèm trả lời, tránh qua một bên. Tên Ách Mỹ đặt bài giữa sòng, chờ cúp, miệng nói lớn:

- Người ta nói đàn anh chì lắm mà!

"Hắn đi hơi lố rồi đó!" Bảy Viễn nói thầm. "Ta không lầm!"

Tên ách chia bài lanh lẹ, không ngước lên, tiếp tục khiêu khích:

- Phải kiếm chút cháo chớ đàn anh!

Bảy Viễn lên tiếng khinh bỉ:

- Trong đám rừng của tao, công không thể làm phượng hoàng!…

- Hai đứa mày muốn tranh chỗ à? Hai tên du côn kia!

Bảy Viễn quay phắt lại như bị rắn cắn. Khổng lồ, vuông vức, nhe răng cười ha hả rung rinh cả khuôn mặt, Kamchhay đứng đối diện, sừng sững.

"Khi nó cười, nó chưa đánh." Bảy Viễn nghĩ, lui hai bước, ra khỏi tầm tay của tên khổng lồ, trầm tĩnh:

- Tôi không muốn giành chỗ của ai hết, không có tiền!

Mặt của Kamchhay đanh lại. Lấy mấy người tù làm chứng, giọng hắn oang oang:

- Tụi bây nghe đó chớ! Thằng côn đồ này nó tới đây không đem theo một xu!

Đoạn, như nhìn Bảy Viễn tận mặt, hắn gầm như sấm:

- Tao sẽ banh dái mày ra để lấy tiền!

Bất động, hai cánh tay buông thõng theo mình, các bắp thịt dãn ra, nhưng tất cả thần kinh tập trung quan sát cặp mắt cặp-rằng. Cặp mắt đen Bảy Viễn chú tâm, không động đậy. Những lời khuyên của thầy Tàu Sáng Kinh Lục văng vẳng bên tai: "Chớ rời cái nhìn của địch thủ. Đừng kể sớ tới những lời khiêu khích hay sỉ nhục. Đợi lúc nó định tấn công mà phổng tay trên, ra chiêu quyết định."

Bắp thịt vai của Kamchhay run lên, đồng tử thu nhỏ lại. Nó đưa chưn tới trước, đo lường khoảng cách, đấm tay phải vung ra sấm sét… Nhưng chỉ gặp

khoảng không. Quay đi nửa vòng, Bảy Viễn đã ở phía bên trái gã khổng lồ. Mất đà, Kamchhay chúi nhủi, láo đảo giữa đám con bạc, tán loạn như ong vỡ ổ.

Tên cặp-rằng gượng dậy, nhào tới. Nhưng chưn trái Bảy Viễn đã phóng ra, nhằm đúng giữa trán, làm tét vết thương khâu chưa lành, đẩy bật đối thủ ra phía sau. Một dòng máu phun ra, che cả cặp mắt.

Nổi cơn điên tiết, hắn lồm cồm bò dậy, khuỵ ra lao vào Bảy Viễn. Hắn chụp được sau ót bằng ông bàn tay phải xòe rộng, rồi kẹp lại kiểu gọng kềm, tính bóp nghẹt họng. Nhưng tức khắc Bảy Viễn lẹ làng lên gối trúng vào bụng, ngăn miếng đòn nguy hiểm của Kamchhay. Bảy Viễn lại thoái lui hai bước, quan sát.

Mắt của Kamchhay ràn rụa máu. Nhưng hai cú trọng cước vừa rồi chỉ làm say suyển. Tiềm lực công của tên khổng lồ chưa bị phá đổ.

Nguyên tù dựa lưng vào tường, nín thở. Tốc độ chuyển của Bảy Viễn, nghề võ tinh khôn, sự chánh xác của các chiêu thức làm hết thảy sững sờ. Chưa phân thắng bại, cuộc tranh hùng chỉ khởi mào.

Kamchhay lại nhào tới, húc đầu. Bảy Viễn cảm thấy như bị cả một toa xe lửa đụng vào. Ông nhào ngã ra đằng sau, choáng váng. Sọ của Kamchhay đụng vào ngực. Ông trông thấy cú húc nhưng không thể tránh kịp. Tên cặp-rằng, bị máu che cặp mắt, thiếu chánh xác khi ra đòn, nhưng rất nguy hiểm. Hai lượt hắn đưa tay đánh nhằm vào mắt Bảy Viễn nhưng đều hụt. Nhún chưn, hắn lao tới để nằm cườm chưn[94] của đối phương. Bảy Viễn lên gối vào mặt tên khổng lồ, chận hắn tức thì. Nhưng rồi hai chưn ông bị kềm chặt. Tức tốc, ông dùng cùi chỏ thúc lia vào xương vai của Kamchhay. Đôi cánh tay của địch thủ lỏng ra và quỵ xuống. Lần này, tên cặp-rằng thấm đòn.

[94] Cổ chưn, phần mắt cá chưn (Từ xưa ở Nam Kỳ).

Bảy Viễn đứng lên, dựa lưng vào tường để thở. Nhưng Kamchhay không để đối phương kịp nghỉ, chồm dậy, ôm chặt ông như con bạch tuộc vươn vòi. Trong một tích-tắc, Bảy Viễn cảm như lồng phổi bị bể nát. Tức thì, ông phản ứng. Dùng cả hai bàn tay, ông đập mạnh vào hai động mạch ở cổ của địch thủ, dẫn máu từ tim lên đầu.

Tên cạp-rằng yếu dần… Gọng kềm đang siết Bảy Viễn nới ra. Ông khốn nhọc gỡ mình khỏi Kamchhay. Thân thể của tên khổng lồ bất động, như đống nhầy nhụa. Đám tội đồ sững sờ, lặng thinh nhìn tên khổng lồ gục xuống, quỵ ngã trên nền nhà.

Bảy Viễn dang ra xa để tìm lại nhịp tim bình thường. Chẳng cần quan tâm Kamchhay có thể đứng lên lao vào ông bận nữa. Để hạ hoàn toàn kẻ thù, ông cần lấy lại sức của các bắp thịt đã hao tổn vì bị Kamchhay quấn chặt ban nãy. Tên cạp-rằng mạnh như dã nhơn[95]. Ông biết còn tấn công nó, phải còn đập vào thân thể nó, phải còn làm lung lay lục phủ ngũ tạng nó trước khi đưa ra ngọn đòn quyết định cuối cùng. Bảy Viễn cố thở bình tĩnh, trong khi quan sát phản ứng của tên cạp-rằng.

Từ từ, nhịp thở của ông trở lại bình thường. Bảy Viễn thấy Kamchhay đứng dậy, đầu lắc lắc, hai tay nắm lại. Ông đếm tới ba, hít một hơi sâu và phóng ra. Bàn chưn trái trúng vào huyệt của Kamchhay nghe đánh chát như tiếng roi quất thiệt mạnh. Đó là độc chiêu trong nghề võ Tàu, vận sức giết chết ngay một người bình thường. Nhưng tên khổng lồ lại lồm cồm ngồi dậy, lần nữa giận cành hông, Bảy Viễn cảm thấy một luồng khí lạnh tràn ngập châu thân. Ông cố thâu hết toàn lực để ra chiêu cuối cùng. "Mình phải hạ thủ thằng khổng lồ này. Mình đã đánh từ đằng xa. Phải xáp lại gần nhưng tránh nó đụng mình." Một lần nữa, những lời dạy bảo của Sáng Kinh Lục văng vẳng bên tai: "Phải đánh như muốn xuyên thủng mục tiêu, như một khối sắt xuyên qua tường và

[95] Ý chỉ người rừng, hoang dã.

phá đổ trong một chiêu." Bảy Viễn tiến tới một bước. Quả đấm của Kamchhay ào tới, ông đưa tay chặn lại, nhưng đòn của tên khổng lồ ra mạnh quá đỗi, khiến cánh tay phải của ông như liệt. Ông còn nắm tay trái và đôi chưn.

Bảy Viễn chợt nhớ cặp giò của Kamchhay yếu hơn là tấm thân. Ông phóng chưn phải ra, đá bằng cạnh chưn cứng như búa. Bị trúng ống quyển, chưn Kamchhay khuỵu xuống, trợt và ngã ngồi. Hắn gượng dậy khó nhọc. Bảy Viễn đưa chưn trái ra, cùng loạt chiêu thức và Kamchhay lại ngã xuống. Bảy Viễn đứng chờ tên khổng lồ, mắt không rời khỏi kẻ thù. Ông bỗng thấy cái nhìn ngại ngùng khác hẳn. Cơ hội ngàn năm một thuở. Cánh tay trái như lò-xo. Năm ngón co lại, như một khối sắt chắc cứng, xuyên qua cổ họng của Kamchhay, như có tiếng bể dòn tan của thủy tinh. Đoạn xương ở cổ bị dập gãy. Tên khổng lồ nhào xuống, như bị sét đánh. Tâm thân đập trên nền xi-măng khô khốc. Kamchhay đã chết!

Một tràng pháo tay vang lên bất ngờ. Được thoát khỏi những sợ hãi do sự hiện diện Kamchhay áp đặt, đám tội đồ ở phòng 5 hoan hô Bảy Viễn và xúm xít quanh ông. Một vài người đến nhìn, rồi đá lên tử thi tên cạp-rằng. Bảy Viễn cung tay lại, khinh bỉ:

- Rồng mắc cạn, cá tôm giỡn mặt! Xê ra, bằng không tao đập bể mặt hết thảy!

Đám đông dang ra, để một khoảng trống chung quanh Bảy Viễn và xác tên cạp-rằng.

Bằng giọng bình thần hồn, ông ra lịnh:

- Hai người mang thi thể đến khu vực của hắn. Đặt nằm dài trên chiếu, rồi vuốt mắt.

Tên tù tự vị xáp gần Bảy Viễn, đưa cặp mắt hí nhìn:

- Đệ mừng đại ca đã đánh ngã nó!

- Cám ơn chú em. Cám ơn đã báo trước việc xảy ra. Ơn đó anh không bao giờ quên.

Tên tù ốm nhom, đứng thẳng người như chào, giọng tin cậy:

- Đàn em đã lầm khi lo sợ giùm đại ca. Em chưa hề thấy sự vừa xảy ra lần nào. Bây giờ đàn em mới biết tại sao đại ca xâm hình kiểu anh chị.

Bảy Viễn không kịp xúc động bởi những lời khen tặng. Một cơn đau điếng chạy dọc cánh tay phải… Và ông còn một món nợ phải trả. Ông phóng mắt tìm Ách Mỹ.

Trốn trong vách kẹt ở góc phòng, tên chủ sòng run như cầy sấy. Bảy Viễn bước chầm chậm về phía y, rồi đá thốc bàn chưn vào mặt. Tên khốn nạn trúng đòn, nghiêng về một bên, gục xuống.

- Ê! Thằng chó. Muốn chơi với tao nữa thôi.

Tên tù mập phệ nằm sóng soài trên sàn, rỉ mồ hôi của sự kinh khiếp nhễ nhại trên lưng. Bảy Viễn nắm đầu, lôi dậy, đẩy đứng dựa cửa, đoạn nhát gừng[96] như lịnh của đao phủ thủ:

- Tao không muốn thấy mặt mày cầm bài nữa, nghe chưa? Thằng chết bầm. Hay tao sẽ dồn đầu mày vào cầu tiêu cho mày ăn cứt !

Tin Kamchhay chết truyền nhanh như điện. Cái tên cạp-rằng khủng khiếp, từng làm mưa làm gió trong tù này, Bảy Viễn đã tạo một uy thế lớn lao giữa đám tội đồ anh chị và nổi danh là một tay đấm kiệt xuất.

Bọn giám thị cố tìm biết ai đã giết tên cạp-rằng khổng lồ. Chúng thẩm vấn đám tù, và tai nghe những lời bàn tán, nhưng không thâu thập được chi tiết nào. Luật yên lặng tạo nên màn dày, không hăm dọa nào xuyên thủng nổi. Ngay

[96] Một thành ngữ chỉ cách giao tiếp bằng lời nói hoặc câu chữ ngắn ngủn, rời rạc, ngắt quãng và thiếu sự liên tục.

cả Santini, tên cáo già quỷ quyệt, cũng không hiểu. Các tên điềm chỉ trung tín nhứt của hắn im miệng thin thít.

Bảy Viễn tổ chức lại phòng 5, thay thế tên chủ sòng cũ. Ách Mỹ trở thành tù hạng bét, tước tư vị độc quyền việc bán thuốc lá, cà-phê. Đám tù đồng thanh cử một cặp-rằng mới, nguyên chuyên làm bạc giả rất khéo, đô con, lạnh lùng, chững chạc, tên Giàu.

Trước khi bị bắt và bị kết án chung thân khổ sai năm 1929, Giàu đã thành công trong việc giấu và tiêu thụ trong các việc ăn chơi, bài bạc, trong khoảng thời gian vài tháng, một gia tài mấy bộ lư 100 đồng giả, bắt chước y hệt. Tác phong lịch sự, được Bảy Viễn che chở vì quan niệm là người lễ phép, không cần tới roi vọt, Giàu đã đặt một ảnh hưởng rộng lớn trên những tên tù cứng đầu và cả trên các tên quản tù.

Bảy Viễn tiếp tục làm cọt-vê chở nước giữa trại II và nhà cá. Ông thiết lập những quan hệ hữu ích, nghiên cứu địa hình, địa vật hải đảo, thu thập tất cả những tin tức cần thiết để tổ chức vượt ngục.

Một tuần sau hôm thanh toán Kamchhay, Bảy Viễn được cử đến làm vườn trong trại bọn mã-tà. Từ 3 tháng rồi, ông không được gần đàn bà và thèm muốn làm tình với người đàn bà nổi danh số 1 ở đảo.

Dao đi theo coi chừng, trong khi ông ngủ với người vợ hờ của mã-tà 76, tên Châu. Châu là một phụ nữ cao, tóc dài, vú lớn, mắt liếc đưa tình.

Bảy Viễn đưa cho nàng 5 đồng bạc kẹp trong tờ giấy, vừa nghiêng mình làm vẻ lịch sự. Nàng đưa ông vào nhà, trong một gian phòng sáng sủa, với một bộ ván gỗ lim đen bóng, trải chiếu hoa màu vàng sạch sẽ. Mùi bông lài thoảng trong không khí.

Người đàn bà cởi bỏ y phục, không chút ngượng ngùng, mặc cổ. Thân thể trần truồng, ngồi cạnh bộ ván, chờ đợi. Thân hình tuyệt mỹ, vai tròn, nở nang, mông cao, quyến rũ, chưn dài, thon. Cởi thoát khỏi mọi sự ràng buộc, đôi vú cứng, căng phồng với đôi núm hồng, nhô cao trên gò trắng màu bông bưởi khiêu khích, thúc giục.

Bị cuốn hút bởi thân thể ngà ngọc, cùng sự mời đón quyến rũ bất ngờ ấy, Bảy Viễn bỗng như một chàng thanh niên trông thấy đàn bà khỏa thân lần đầu. Bối rối. Vụng về.

Thản nhiên, thoải mái, quay nhìn Bảy Viễn, người đàn bà lên giọng đĩ thỏa, cải lương:

- Ê! Anh chàng đẹp trai kia ơi, cởi đồ đi chứ. Vào đây làm ăn chớ đâu phải mở mắt nhìn thao láo như trời trồng vậy!…

Bảy Viễn nhanh chóng trút bỏ y phục tù.

Tới phiên người đàn bà sững sờ. Thoát khỏi chiếc áo thun và chiếc quần cắt may quá vụng về, Bảy Viễn thân hình lực sĩ, phủ đầy những hình xâm, dương vật dựng đứng như của ngựa thần làm nàng bối rối, gần như sợ hãi.

Bảy Viễn tiến lại, nằm cạnh người đàn bà. Nàng nghe bàn tay to, lực lưỡng đặt trên háng, bỗng nổi da gà. "Tốt hơn nên làm cho xong mau." Nàng nghĩ.

- Lẹ lên!

- Mình có nhiều thì giờ mà! Bảy Viễn nói nhỏ.

- Không. Tôi chơi tính giờ… Lâu, tôi đòi gấp đôi.

Bảy Viễn thở gấp rút, ngoạm cổ người đàn bà, nàng dang ra hấp tấp. Ông nắm vai nàng, lôi lên. Nàng kêu một tiếng ngắn, thanh. Chưa có ai làm nàng mạnh bạo như vậy. Bảy Viễn nằm sấp trên người nàng, chỉ nghĩ tới thân thể dịu dàng, mịn màng, thơm tho vừa thuê được. Người đàn bà rên lên nhè nhẹ, khẽ oằn oại. Bảy Viễn không rời nàng một phân. Khó khăn ban đầu đã đi qua. Dần dà, nàng uốn éo, dẫy nẩy, níu kéo, dùng các móng nhọn bấu chặt, cào cấu lưng Bảy Viễn. Rồi, một luồng kình lực luân chuyển toàn thân dữ dội như điện giựt. Nàng kêu lên những tiếng khoan khoái. Bảy Viễn muốn tháo ra, nhưng bị đôi chưn ngoéo chặt lại, tay bấu vào cổ, cạ vú vào ngực. Nàng lật

người tù nằm ngửa ra và rướn thân lên. Trong hơn một giờ, cả hai ôm nhau không rời, như bị quay cuồng trong cơn bão tình kỳ lạ.

Khi hai thân thể rời ra, Châu trả lại Bảy Viễn tấm giấy bạc. Ông lắc đầu:

- Số tiền đó không đáng cái sướng đã nhận từ cô.

Khi Bảy Viễn bước ra, người đàn bà còn cầm tờ giấy bạc chớp đôi mi, thì thầm:

- Chừng nào thèm, cứ trở lại. Không đòi tiền anh đâu.

Bảy Viễn so vai, vẻ bất cần, rồi đi xa, dáng dấp nhanh nhẹn. Dửng dưng.

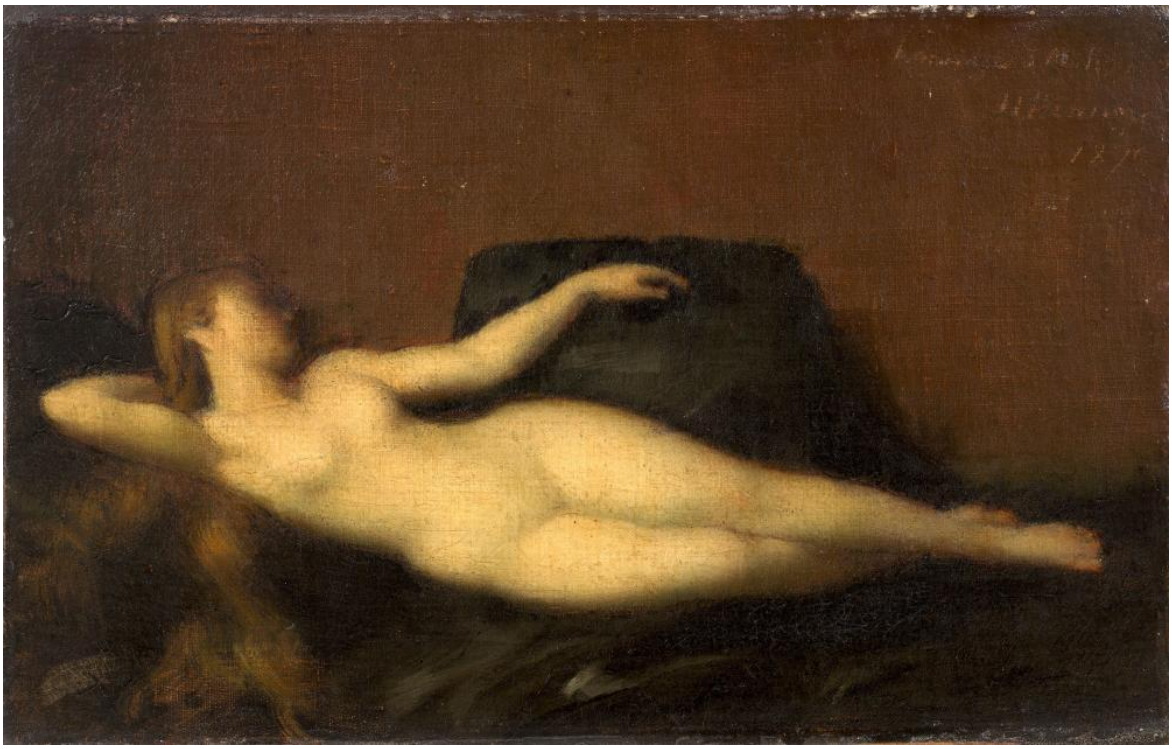

Ngày 09.10.1936, đám tù chánh trị trải qua một buổi tối nhớ đời. Santini, tên chúa ngục, bước vào các phòng, chồng hồ sơ trên tay. Tức thì, mọi nơi yên lặng. Chưa khi nào tên thực dân quỷ quyệt này thèm bước chưn tới các phòng của trại II. Dáng cao nghệu, đầy xương của hắn tạo nên một dấu ấn nghiêm trọng bất thường. Mọi người dự cảm một biến cố quan trọng. Gương mặt những người tù trầm hẳn xuống, căng ra những sự lo sợ chờ đợi.

- Đây là danh sách số hiệu những tù nhơn được chánh phủ Cộng hòa Pháp ơn xá. Santini giọng nói lớn.

Rồi y đọc một danh sách 250 tên, mỗi tên như gợi lại sự tự do, đời sống bình thường, sự trở về với gia đình, làng mạc. Cả đám tù nín thở. Khi y chấm dứt, những tiếng thì thầm lại vang nhỏ như những lượn sóng đập vào bờ. Những khuôn mặt rạng rỡ niềm hy vọng vô biên. Những khuôn mặt khác không giấu được vẻ thất vọng não nùng. Nhưng khắp nơi vang tiếng hô lớn: "Hoan hô Phong trào Bình dân! Hoan hô!"

Ngày hôm sau, lại tới một danh sách ơn xá thứ nhì gồm 200 tên khác. Và những sự hoan hô lại tái diễn. Tất cả những tay lãnh đạo của phong trào chống đối các năm 1929, 1930, 1931 đều được ơn xá. Tất cả những người đó đều có tên trên báo chí, nhơn các phiên tòa danh tiếng hay trong các bài tường thuật của ký giả Pháp Andrée Viollis, viết cho báo Cộng sản Pháp L'Humanité, cũng hết thảy ê-kíp tòa soạn tòa báo La Lutte, cơ quan ngôn luận của nhóm Trốt-kít.

Trái lại, những cán bộ cơ sở, những kẻ theo đuôi, những kẻ bị dụ dỗ, như cách gọi ở trại I, lại không được hưởng đặc án của nghị định do Léon Blum ký. Những người bị bỏ quên ấy, số lớn là những nông dân, những công nhơn, những chiến sĩ cách mạng của cuộc khởi nghĩa Yên Bái. Những người này gầm lên giận dữ:

- Công lý gì kỳ quặc?! Những kẻ dẫn đầu, khởi xướng đưa chúng tôi vào tù được ơn xá, trước khi chúng tôi chỉ đi theo, lại tiếp tục bị án.

Ngày 10.10, gần trưa khi Bảy Viễn và đám tù làm cọt-vê xong bữa cơm, đang ngồi trước nhà chòi của trại, hai hồi trống giục làm y giựt nảy mình. Khoảng mười tên cai ngục mã-tà, vác súng trường chạy sồng sọc, sục sạo vào nhà, các kho, cách 10 thước một. Những cửa phòng giam mở vội vã. Cửa sắt bên ngoài cũng mở toang.

Mạng lịnh ngắn loan truyền:

- Các tù được ơn xá xếp hàng.

Đám tù chánh trị được thả xếp hàng hai ngay ngắn giữa sân. Y phục xanh, chưn trần, nón trắng, mỗi người mang tấm chiếu cuộn tròn dưới nách, tay kia một gói hành lý nhỏ. 20 lính san-đầm[97] Pháp chờ ở cửa lớn ra vào, đến lãnh trách nhiệm tổng đoàn "công-voa"[98] tù. Họ được đặc biệt gửi từ Sài Gòn tới để hộ tống đoàn công-voa tù.

Việc kiểm soát kéo dài tới 2 tiếng đồng hồ. Trong lúc đó, đám tù không được ơn xá chen chúc trong sân chơi. Nhiều người bị ở lại không giấu được tiếng khóc, òa đến ôm chầm những bạn ra đi.

Một tên lãnh đạo của trại II, không có trong danh sách được ơn xá, ở lại Côn Nôn. Đứng yên như tượng đá, xanh lè như thấy người chết, mắt ráo hoảnh, Bùi Công Trừng đưa nắm tay từ giã đám đồng chí. Hai cựu tù tử hình, Tôn Đức Thắng và Phạm Hùng, đứng hai bên. Cả hai đều không rời trại.

Tên mã-tà coi sóc việc gánh nước, ra dấu biểu Bảy Viễn và các bạn trở lại xe đẩy:

- Mau đổ đầy nước các thùng của trại cá. Người ta đi hết rồi!

Lúc họ tới giếng kéo nước, đoàn công-voa đã đi khỏi cổng, biến trong đám bụi mù.

Một giờ sau, Bảy Viễn và đám bạn tù lại chen chúc trên bãi biển, canh đám tù làm cá, chứng kiến đám tù may mắn lên tàu. Đoàn tù chánh trị, người nào cũng hăng hái ngay ngắn, đứng chỗ yên vị để tuần tự bước lên xà-lan, ra tàu lớn Armand Sarrault, sơn trắng, đang bỏ neo cách bờ khoảng 1.000 thước.

[97] Gendarme (Pháp ngữ). Hiến binh (quân cảnh), lực lượng võ trang có nhiệm vụ duy trì an ninh quân đội và công cộng.

[98] Convoi (Pháp ngữ). Đoàn xe vận tải hoặc một đoàn người được hộ tống.

Sáu Đội, đứng bên mặt Bảy Viễn, đưa tay chỉ những người cầm đầu của phe Quấc gia, cũng như những tên đầu sỏ Cộng sản:

- Nghiêm Toản, giáo sư ở Hà Nội, cử nhơn Văn học; Nguyễn Đức Chính, cựu sanh viên trường Luật, trưởng đoàn kịch; Trần Huy Liệu, ký giả Bắc Kỳ, nổi tiếng trong Nam, bị đau mắt nặng, lúc nào cũng mang kiếng đen; Phạm Hùng, bị kết án 20 năm khổ sai, sau vụ Yên Bái, nổi tiếng 40 tuổi vẫn còn tân, tánh tình đoan trang, nghiêm chỉnh. Trong các thơ gởi cho chàng, người yêu lúc nào cũng viết là nhứt định thủ tiết đợi chờ; Phạm Văn Đồng dạy lý thuyết Mác-xít cho trại II; Hà Huy Giáp, một ký giả giáo điều, ủy viên trung ương đảng Cộng sản, chủ nhiệm ban tuyên truyền tại miền Nam; Ba Cang, trách nhiệm Tổng công đoàn đỏ, chưn đi cà thọt, biệt danh Hùm Xám; Ngô Đức Trì, con thầy đồ, ủy viên trung ương đảng, được huấn luyện tại Mạc-Tư-Khoa; Nguyễn Văn Thái, biệt danh Thái mề gà, vì ngực lồi xương sườn; Trịnh Đình Cửu, biệt danh Cửu kiếng vì cận thị nặng, lúc nào cũng mang cặp mắt kiếng dày cộm, lý thuyết gia uyên bác của đảng Cộng sản, thuộc nằm lòng các lời của Lenine, Staline, Plekhanov...

Tên quan hai san-đầm, chỉ huy toán hiến binh hộ tống, hô lớn:

- Lên xà-lan, mỗi chiếc 30 người.

Đoàn tù lên thuyền. Chiếc xà-lúp kéo một hơi 6 chiếc xà-lan, từ từ tiến ra tàu lớn.

Thình lình, do một lịnh của những tên cầm đầu Cộng sản, những tiếng hô lớn vang rền trên biển: "Đả đảo Côn Nôn! Hoan hô lịnh ơn xá! Hoan hô Phong trào Bình dân!" Trên các thuyền bập bềnh, những nắm tay giơ cao. Những giọng hát ngọng nghịu ca lớn bài Quấc tế ca. Từ xa, những cánh tay đứng thẳng dòm như những thanh gỗ tàu, khô đen màu máu.

Cũng không chịu thua, đoàn tù Quấc gia vừa la lớn, vừa vỗ tay đánh nhịp hùng tráng:

- Việt Nam! Việt Nam! Tự do! Tự do!

Đám tù đứng xem trên bờ hô lớn đáp lại như một thứ tiếng vọng. Đồng thanh:

- Việt Nam! Việt Nam!

Bị kích động bởi không khí và quang cảnh hùng ấy, Bảy Viễn cũng vừa vỗ tay, vừa hô, một niềm cảm khái chạy tràn châu thân. Khi tàu lớn đã nhổ neo, ổng quay nhìn Sáu Đời, giọng nghẹn những xúc động:

- Đệ có lý! Chúng ta tất cả đều là Việt Nam.

Bảy Viễn chưa biết ông ta sắp trải qua một vài khoảng lịch sử kỳ thú, mà những người vừa thoát cõi tù kia, ngày mai sẽ lôi ông vào con đường chiến tranh và cách mạng. Đêm hôm đó, trong đầu ông chỉ quẩn quanh một ý tưởng: rời đảo càng sớm càng tốt.

Bị kết án tù về thường phạm, Bảy Viễn không kỳ vọng có ngày được giảm án hay ơn xá. Ông chỉ có một hy vọng: vượt ngục.

Mỗi khi đề cập với một tù nhơn vấn đề trốn thoát, Bảy Viễn lại thâu thập được thêm những chi tiết quý báu... và những câu chuyện kinh hoàng khi vượt ngục thất bại. Những người tù bị bắt lại kể cho Bảy Viễn nghe tất cả những đau đớn phải chịu đựng trên biển cả. Những cơn gió lớn dữ dằn, nhận chìm những chiếc bè mỏng manh, nhỏ xíu dưới chưn các cơn sóng bự như núi, rồi thảy lên cao chót vót trên đầu ngọn nước, để đùa giỡn với tử thần thấp thoáng trước mắt, cận kề. Những cơn nắng cháy da trên biển. Những đám cá mập đánh hơi người xúm xít, đợi chờ. Đói, khát, ảo ảnh... Những người tù phải uống nước tiểu tưởng mong giải khát. Có người còn phải quăng bớt bạn hữu xuống nước cho bè đỡ nặng. Những tên đàng Thổ, vì đói, hết lương thực, đã giết, chặt thây để ăn thịt một người đã liều đi chung chuyến với chúng...

Mỗi ê-kíp thành công hay thất bại, thêm vào một chi tiết, một tin tức, một tài liệu lịch sử những người tù đã dám liều lĩnh mong tìm lại tự do.

Tên tù tự vị giới thiệu với Bảy Viễn người tù mang số 2140, nguyên là tiều phu ở vùng Tây Biên[99], cứng rắn, dẻo dai như beo, được toàn trại tù coi như vua vượt ngục. Bị bắt lại nhiều lần khi đã vào tới đất liền, hay còn trên biển, người này nổi danh đã thực hiện được nhiều việc phi thường.

Trước khi Bảy Viễn mở lời, người tù số 2140 đã nói:

- Trước tiên, phải thông thạo các ngõ ngách đường sá cái đảo này. Phải biết thói quen của tên giám thị, nhận diện những tên điểm chỉ. Tính coi có thể làm việc bao nhiêu ngày mà... nhịn ăn... Rồi trong 3 tháng tới, thời điểm tốt nhất là khi gió mùa Đông Bắc bắt đầu đẩy bè đi về hướng nam, về mũi Cà Mau hay vịnh Xiêm La[100]. Khi đó, mình sẽ tính chuyện. Hãy nhớ phải chờ 3 tháng nữa. Không thể sớm hơn!

[99] Vùng biên giới phía Tây Nam Kỳ (tiếp giáp Cao Miên), bao gồm dải đất chạy dọc từ Châu Đốc, Tịnh Biên, Hà Tiên cho đến vùng Thất Sơn (Bảy Núi).

[100] 暹羅 / Siam-lo (Hoa ngữ), còn gọi là Xiêm (Siam/ Syāma). Là Thái Lan ngày nay.

CHƯƠNG VI

HỔ VỀ RỪNG

Hoa trôi nước chảy xuôi dòng

Xót thân chìm nổi đau lòng hợp tan.

(Kiều)

Tháng 02.1940. Đã 43 tháng trôi qua kể từ ngày Bảy Viễn đến Côn Nôn. Đức Quấc Xã nuốt trọn nước Pháp như ăn gỏi. Tại Đông Dương, 2 toán bộ binh thuộc địa tới tăng cường giữ đảo Côn Nôn. Nhà đường cải tân, xây thêm nhà đèn. Nhờ vậy, đêm đến với những bóng sáng thay thế đèn dầu treo lờ mờ. Những ngọn đèn pha đặt trên các chòi gác quét những làn sáng dòm chừng suốt đêm. Từ suốt tháng nay, một bãi chờ được thiết lập, làm bằng việc đưa cây đốn xuống miền đồng bằng cho trại, nhà... và các đội tuần tiểu, săn tù không phải từ dưới trèo lên, mà có thể từ trên xuống.

Trong 3 năm sau này, Bảy Viễn đã thử 4 lần vượt ngục. Hai lần, bị bọn đàng Thổ nằm chớp trong rừng, lần thứ ba, 2 tên đồng lõa bị bắt vừa mang bè tới bãi. Khi đó, Bảy Viễn ẩn trong hang núi, bị đàn chó săn khám phá. Toán lính Thổ đã đánh đập ông hết sức tàn nhẫn bằng gậy sắt, bằng ma-trắc. Cánh tay trái bị con dao đâm lún. Chúng khiêng Bảy Viễn về trại như người ta dùng đòn gánh khiêng heo đem thọc huyết.

Âm mưu vượt ngục cuối cùng cách nay 8 tháng. Ông tính lợi dụng gió mùa Tây Nam, rất khó bắt vì sóng có thể đưa bè ra hàng trăm dặm ngoài khơi. Nhưng rồi biển động mạnh đưa bè lên đá ngầm của đảo trần, cách bờ Côn Sơn khoảng 500 thước. Bị dội mạnh, rồi bị cây đập vào ngực, Bảy Viễn phải cố chiến đấu với gió to, sóng lớn mới vào được bờ. Kiệt lực, không còn sức để lẩn tránh, ông nằm trườn trên gành đá. Một tên rình mò dòm thấy, trói gô lại, giao cho đội săn tù chở về khám.

Bốn lần vượt ngục thất bại khiến Bảy Viễn bị 12 tháng nằm "ca-sô", chưn bị xiềng sắt, trong phòng kín mỗi bề 2 thước. Nhưng những sự thất bại liên tiếp ấy không làm ông nản chí. Ra khỏi phòng biệt giam vào tháng 10.1939, chỉ 2 tháng sau ông lại được phép ra làm việc ở ngoài, nhờ chịu làm những công việc nặng nhọc nhứt: mang hàng hóa từ sà-lan[101] xuống, chở đá và

[101] Chaland (Pháp ngữ). Một loại thuyền có đáy bằng, một phương tiện để chở hàng hóa nặng.

những đám sa hô, đục hầm đá vôi. Ý chí quyết vượt thoát càng lên cao hơn bao giờ. Sức khỏe của ông không hề bị suy giảm. Mỗi ngày, mặc cho những công việc lao lực, ông vẫn dành một tiếng tập thể dục. Nhờ thuế thâu ở các sòng bạc nên tiền vô dồi dào. Mới ra khỏi phòng cấm, ông liền đưa 500 đồng cho người tù 2140 để tổ chức cuộc vượt ngục mới. 5 người: 1 ngư phủ và 4 tiều phu do "vua vượt ngục" cắt cử, đã lén lên núi từ 6 tháng rồi để đóng bè. Bảy Viễn chỉ còn chờ dấu hiệu khởi hành.

Những kẻ "nguy hiểm" của phòng 5 đã xong bữa cơm chiều, đi rửa gà-mên. Các chủ sòng đang trải chiếu. Bảy Viễn nằm dài trên sạp hút thuốc. Tên tù tự vị đến gần, khẽ báo cáo:

- 2140 muốn nói chuyện với đại ca. Nó đang ở trong nhà tắm.

Bảy Viễn chậm rãi ngồi dậy, đặt tay lên vai bạn:

- Coi chừng, không cho ai tới màn cửa khi tao đang nói chuyện.

Đoạn nhảy khỏi sạp, ông đi về cuối phòng. 2140 đang tắm ở phuy nước:

- Chào đại ca. Có tin vui rồi đây!

- Nói đi. Tao nghe. Bảy Viễn trả lời bình thản.

- Tất cả sẵn sàng. Bè đã làm xong. Hiện để ở vịnh đá nhỏ, cách khoảng 500 thước. Lương thực đầy đủ. 100 lít nước ngọt. 5 kí đường. 2 kí chanh. 10 kí chuối phơi khô. 3 kí muối. Đệ cũng tìm được 2 túi xách cao su để đựng đồ dùng cá nhơn. 2 bộ bà ba đen của nhà quê để dễ lẩn trốn khi tới đất liền. 2 bộ áo lá chuối che mưa. 4 cây cầu tre và 20 lưỡi câu để dự phòng trường hợp lương thực bị sóng cuốn trôi đi.

- Ngày nào đi thì tốt?

- Kể từ mơi, ngày nào cũng tốt. Lúc này, bữa giờ trời cũng mưa khoảng 5 giờ. Khi mưa vừa đổ, đại ca có thể phóng đi. Bọn mã-tà không có can đảm đuổi theo ai trong cơn mưa lạnh lẽo. Bây giờ là thời điểm tốt nhứt để rời đảo.

Ngày mốt, mùng một Tết. Như mọi năm, ngày ấy, trong tù cũng ăn Tết, không ai làm việc. Bọn mã-tà ở nhà với gia đình. Chỉ có bọn lính Tây lo việc kiểm soát, mà chúng không đủ người để dòm khắp nơi. Bọn lính gác cũng không muốn đi tuần tiểu. Nhờ vậy, ta ít có chuyện bị rượt trên biển. Vả lại, trong tù rượu cho uống thả giàn. Lính canh cũng coi thường khi có những tù nhơn thoát lên núi vài ngày để lo việc cúng bái tổ tiên, rồi sau đó họ lại trở về. Do đó, bọn giám thị cũng lơ đểnh. Còn bọn đàng Thổ trong đội săn tù, nhơn dịp Tết, say túy lúy, nhắm mắt nhắm mũi ít ra 3, 4 ngày.

- Đồng ý hết thảy. Vậy mơi tao đi.

- Khoan. Còn điều này. 2140 ngăn lại. Đệ chưa nói xong mọi điều. Đừng quên dấu hiệu cho biết đang ở trong rừng là cơn mưa. Đại ca chỉ đi khi có mưa. Khi mưa rơi hột, bọn chúng khiêng bè xuống bãi và chất lương thực. Thục, một tên đốn củi, chờ đại ca ở bìa vườn bắp, cạnh rừng ở ngả tư đường Heo Rừng. Đó là tên tù ở trại 3 đã nhận làm. Nó sún 4 răng cửa, xâm đầu cọp ở cánh tay trái.

Bảy Viễn nắm tay 2140 siết mạnh:

- Cám ơn em nhiều lắm!

Vua vượt ngục khẽ nhíu mày, nói giọng vịt đực ồm ồm:

- Cách cám ơn hay nhứt là đại ca ráng thành công. Đệ đã làm hết sức, cực tới vãi cứt ra quần.

Bảy Viễn phá lên cười:

- Đừng lo, thằng chúa than, để đó tao hốt cho.

Công chuyện của toán làm vườn tiến triển dọc theo đường Andouard. Bầu trời trong trẻo nắng bạc. Ngoài kia, biển êm, vỗ những đợt sóng nhẹ nhàng trên bãi cát phẳng phiu. Lần trrong đám tù đi về phía biệt thự của tên Giám đốc, Bảy Viễn vã mồ hôi như tắm vì nóng:

- Đụ má. Tên mã-tà 37 than phiền. Cầu cho mưa lớn để phủi cái nóng nực này!

"Nếu Trời có mắt để vật chết thằng chó đẻ này." Bảy Viễn nghĩ thầm.

Đám tù rồi cũng tới cánh cửa cao lớn, uy nghi của biệt thự. Đôi đại bác bằng đồng tịch thâu trên tàu của bọn hải tặc Trung Hoa sừng sững hai bên làm kiểng. Sau các chấn song sắt, một vườn rộng xanh mát vòng quanh, mọc nhiều cau, dừa, cọ, lẫn lộn.

Từ 15 ngày rồi, Bảy Viễn đã mua chuộc được cặp-rằng để được cắt vào toán tiếp viện cho đám tưới cây. Vì trời nắng, toán tưới nước phải làm việc cật lực.

Tòa nhà có 300 bình tưới. Mỗi bình 20 lít. Dùng nước của 2 giếng. Để tưới các rặng bông tường vy màu nâu và cam, bông hường giống Pháp, bông cẩm chướng giống Nhựt, bông huệ trắng, bông mẫu đơn giống Tàu... Những bãi cỏ, những lùm cây tạo một khung cảnh thanh lịch, êm ả, tươi mát cho chỗ trú ngụ của tên Giám đốc quần đảo Côn Lôn. Sự xa xỉ u nhã, đủ mọi thứ tiện nghi của ngôi nhà trắng, cất kiểu Tây phương, được chống đỡ bởi những hàng cột cẩm thạch phủ đầy hoa màu càng làm cho đám tội tù thêm chua chát khi nhìn lại hoàn cảnh lầm than khổ sở của mình.

Mỗi ngày, xế trưa, khi làm công việc gánh nước tưới cây, Bảy Viễn uất hận vì sự tương phản quá độ đó. Khung cảnh của những cụm hoa lộng lẫy, bóng râm mát của hàng chà là, tràng pháo tay dồn dã của đám khách trên sân thượng, tiếng nước đá va chạm lanh canh trong thanh ly thủy tinh mắc tiền, tất cả càng làm tăng sự tủi nhục nhưng nâng cao ý chí muốn vượt thoát của ông. Bảy Viễn đã chán ngấy đời sống trong tù. Những bức tường xám xịt. Tiếng trống lịnh. Các cuộc lùng bắt. Tiếng va chạm lạch cạch của chìa khóa. Cú đấm, bạt tai, nghe tiếng la của bọn mã-tà, mùi nước tiểu ngây ngây khắp chốn... ông lại bực tức. Ông muốn rời bỏ.

- Ngừng lại... Thình lình tên mã-tà 37 quát lớn. Nghe tao nói đây mấy thằng tù kia. Không được tưới trước 6 giờ. Đất còn quá nóng. Tưới nước như bây làm, rễ sẽ khô như bị nướng hơi. Trong khi chờ đợi hãy đi nhổ cỏ dại và bang phẳng các lối đi.

- Nếu trời mưa? Bảy Viễn hỏi giọng đùa cợt. Vẫn phải tưới chớ?

- Mày giỡn mặt với tao hả? Tên mã-tà 37 hét lên. Trời mưa, vào đụt ở nhà kho chờ mưa ngớt hột. Sau đó, lượm lá, điểm danh rồi về trại... theo hàng ngũ chỉnh tề.

Bảy Viễn nở nụ cười hài lòng. Nếu cơn mưa tới, ông có thời giờ cao bay xa chạy, không có ai để ý vì... điểm danh chỉ diễn ra khi mưa hết và đã dọn sạch các lối đi.

Nhà kho đặt sau dãy nhà phụ của biệt thự, nơi liền trại dành cho đám người làm... và bức tường xưa. Bảy Viễn lấy cào, bắt đầu vun quén khu vực bên cạnh nhà kho. Những người tù khác chia nhau quét dọn trên các lối đi. Tên mã-tà 37 ngồi dưới bóng cây chà là, vấn một điếu thuốc.

Khoảng 4 giờ chiều, trời trở nên u ám, mây càng lúc càng nặng. Bảy Viễn, mình đẫm mồ hôi, quan sát những đám mây đen kéo từ chưn trời. Tên mã-tà 37 thiu thiu ngủ. Một tiếng trời gầm làm hắn nhảy nhổm. Bầu trời trở nên đen kịt. Bảy Viễn tiến chầm chậm về nhà kho. Chờ đợi. Trời lại bỗng nhiên nổi gió. Những giọt mưa đầu tiên nặng chịu. Kế tới, màn nước mỏng bao trùm không gian trắng xóa.

Bảy Viễn rời xa nhà kho, quẹo ngang nhà vệ sanh, tiến tới bức tường xưa. Chỉ 2 thước cao. Bảy Viễn lấy đà, nhảy tới bám vào đầu tường, vượt thoát sang bên kia một cách nhẹ nhàng. Như lá rơi theo cơn gió thoảng. Phải chạy 2 cây số. Đường trường trống trải. Giữa tòa biệt thự và núi, vẫn có những cánh đồng bắp và ruộng lúa, đang ngập sũng nước. Bảy Viễn phóng như ngựa phi nước đại. Mưa đập vào mặt. Đất trơn trợt dưới chưn. Ông té khuỵu xuống, kế lại đứng lên. Tiếp tục. Không hề ngoảnh quay trở lại hay dừng bước. Phải mau tới chưn núi. Phải vượt thẳng. Không ai có thể đuổi kịp. Không ai có thể ngăn cản.

Khoảng 20 phút sau khi nhảy khỏi bức tường tòa biệt thự trắng, Bảy Viễn tới bìa rừng. Mưa mỗi lúc thêm lớn. Đường mòn Heo Rừng còn cách khoảng 1 cây số về phía nam. Bảy Viễn quẹo qua lối này dọc theo hàng rào tre, viền cánh đồng không ai trông thấy. Hi vọng gặp được tên đốn củi. Đang chờ đợi. Mưa bão dày tới nỗi không dòm thấy trước mặt vài thước. Bảy Viễn dừng

chưn. Một tiếng huýt sáo ngắn. Rất gần. Văng vẳng bên mặt. Một người cao lớn, mặc áo xanh, từ lùm cây nhảy ra, đưa hai tay dang rộng.

- Em tên Thục. Hắn tự giới thiệu. Em đến đón đại vì sợ đại ca lạc đường.

Người tù vén áo, khoe đầu cọp xâm trên cánh tay trái:

- Chúng ta không có thời giờ ngồi nghỉ, đại ca. Đại ca còn phải đi bộ 4 giờ nữa để tới biển.

- Bốn tiếng đi bộ đổi lấy 8 năm tù. Bảy Viễn cười. Tốt rồi. Tao sẵn sàng đi bằng hai tay nữa kìa!

Đường mòn Heo Rừng trong như một hang tối. Vì đám heo rừng đã đục qua khu rừng thấp để đi xuống lục lọi trong cánh đồng bắp. Một con đường nhỏ tí, trơn trợt, đầy gai góc. Cành cây chen chúc, cản ngăn.

Thục bám từng bước chưn uyển chuyển, nhưng vững chãi leo lên con dốc. Bảy Viễn yên lặng, chú ý theo sau khoảng 1 thước. Trời mưa không đổ tới đầu ngọn dốc, không khí tươi mát hơn. Các tán cây thôi che tầm mắt. Những tảng đá xám, xanh rêu trên đỉnh cao gần kề. Trời sẽ tối nhanh, không quá 1 giờ. Thục sải mau thêm. Bảy Viễn bước theo bén gót. Trước mặt hai người mở ra một vùng rừng thưa, cỏ tranh làn lạt với những cành tầm ma trắng sáng. Mưa thốt nhiên lại rơi. Gió thổi quấn quít các cành lá. Một ngọn đá hình nón phủ đầy những loại dây leo, vách rừng sừng sững trước mặt. Đã tới Đỉnh Trời.

Thục nói nhanh:

- Phải leo tới đỉnh trước khi trời tối. Ở phía bên kia có đường dẫn xuống vịnh Khỉ.

- Thì mau lên! Bảy Viễn thúc hối.

Hai người cặm cụi leo, không hề ngước đầu. Bàn tay, đầu gối sây sát máu. Họ tung hết sức lực để vượt thắng cơn mệt. Cuối cùng, cả hai bám được đỉnh Trời, cao nhứt của dãy núi này. Mòn mõi, hơi thở đứt quãng từng chập,

sau bao cố gắng. Tim nhảy liên hồi như trống ngũ liên. Họ ngồi trên đá, nghỉ mệt. Vài phút sau, Bảy Viễn đứng dậy. Đêm đen như mực. Ở 600 thước dưới kia, những ánh đèn nhấp nháy, loáng thoáng của các trại tù, vạch khung cảnh mờ lạt trên vùng vịnh tối tăm, lạnh lùng của Côn Nôn.

Thục nhe răng cười:

- Đại ca nghĩ thế nào khi đứng ở nơi chót vót này nhìn về trại giam dưới kia, thấy nó nhỏ tí xíu?

- Tao nghĩ mình chưa đi xa mấy vì vẫn như nghe hôi mùi tù. Bảy Viễn trả lời.

Bằng giọng tin tưởng, Thục nói:

- Việc khó nhứt đã vượt qua. Đại ca không cần phải lo lắng nữa. Vùng núi hôm nay vắng người. Không đầy 2 giờ nữa, đại ca sẽ lên bè.

- Chớ để mất thời giờ. Bảy Viễn sốt ruột.

Thục đứng lên, thở mạnh một hơi dài, vẫy tay:

- Đi xuống đại ca. Em đi trước. Mặt này độ dốc hơn. Chỉ khoảng 20 thước.

- Nếu té?

- Không có chuyện đó đâu. Thục lại nhe miệng cười trả lời. Tụi em đã thủ sẵn một sợi dây thừng lớn có móc sắt hẳn hoi.

Nhìn theo tay người đốn củi, Bảy Viễn chợt thấy sợi dây dài thả xuống khoảng không dưới kia, có một móc sắt cắm sâu trong đá. Cách nhau khoảng 30 giây, Thục và Bảy Viễn thoăn thoắt theo dây thả mình xuống.

Thục quen đường, di chuyển nhanh như mèo trong đêm, tìm được ngay con đường mòn quen thuộc. Hắn ta quay về phía Bảy Viễn dặn dò:

- Nắm chặt áo em. Chớ có rời. Nếu không, dễ bị lạc. Mọi chuyện khác để em lo. Em thuộc đường như thuộc chỉ tay.

Bảy Viễn nắm lấy vành áo tù của Thục, dò theo bước đi của gã tù đốn củi. Đường mòn rộng, trơn tru, thoải thoải, dẫn ra biển, đi ngang một vùng rừng âm u, lượn quanh những khe đá hẹp khúc khuỷu.

Mùi rêu mốc của các hang sâu lợt dần khi đường mòn bỗng trở thành dốc thẳng. Bóng tối cũng lợt dần. Sóng biển êm dịu trườn trên những gành đá quen thuộc vọng tới rì rầm. Khung trời trước mặt mở lớn. Ở đầu đường, một ánh sáng vàng lóe bật lên rồi vụt tắt. Bảy Viễn buông vành áo, nhảy gọn vào vệ đường. Ánh đèn lại bật lên, như thay lời.

- Có gì lo, đại ca. Bạn mình tới đón đó. Hắn là Tùng. Giọng Thục tỉnh khô. Nó đánh diêm làm ám hiệu đó mà.

Tùng đến gần Bảy Viễn:

- Đại ca yên tâm. Đường trống hoàn toàn. Bè đang cách đây 500 thước. Thức ăn đã được chất lên đầy đủ.

Vịnh Khỉ trong như một hồ nhỏ. Nước đen màu mực. Có những gành đá cao đen xì che chở. Thông thương với biển bằng một lạch nước rộng chỉ vài mươi thước.

Đã hơn 9 giờ tối khi Bảy Viễn và hai người hướng đạo tới bờ nước. 3 người khác đang chờ sẵn: Nhan, đánh cá và thêm 2 người tiều phu khác.

Nhan nắm lấy tay Bảy Viễn, báo cáo:

- Bè đang neo cách lạch nước chừng 50 thước. Mình sẽ khởi hành trong 1 giờ nữa, khi thủy triều xuống. Nhưng bây giờ bắt đầu lên bè.

- Đi. Bảy Viễn trả lời, ngắn gọn.

Nhan dẫn đầu. Toán người men theo gành đá, cẩn thận dò dẫm con đường đã được vạch sẵn. Trước mặt, sừng sững một tảng đá cao, đứng thẳng, bên cạnh một chiếc bè đang lững lờ nhảy nhót trên những cơn sóng nhỏ.

- Đó, bè của mình. Nhan đưa tay chỉ, giọng hãnh diện. Đại ca có thể bước ra, trèo lên, mà không sợ hụt chưn.

4 người đốn củi lần lượt bắt tay Bảy Viễn:

- Chúc đại ca lên đường bình an.

- Tụi bây không theo tao sao? Bảy Viễn hỏi, ngạc nhiên.

Thục lắc đầu, cười:

- Nhiệm vụ của tụi em là sửa soạn để đại ca vượt ngục. 2140 trao cho 4 đứa 100 đồng để làm xong việc đó. Chỉ có đại ca và Nhan lên bè. Tụi em ở lại đây để bảo vệ đại ca. Khi nào đại ca sẵn sàng, em sẽ cắt dây.

- Vậy thì cám ơn. Thôi, chào.

Sau cơn mưa, bầu trời trong như lọc, đầy sao nhấp nháy. Sợi dây giữ chiếc bè bỗng nhiên căng thẳng. Một cơn sóng lắc lư, làm chiếc bè tròng trành. Nhan cầm chèo bằng hai tay, huýt gió ra tiếng, đoạn nói với Bảy Viễn:

- Đại ca giữ thăng bằng và nắm dây. Thục cắt dây đó.

Sợi dây thừng rơi trên mặt nước, gây một tiếng động ngắn, khô khan. Bảy Viễn vội đưa tay ra và quấn mau. Nhan nhanh nhảu nhào rướn mình tới, tay chèo đưa bè lướt trên mặt nước.

Bè được kết bằng 10 thân cây sụm đuột, có 6 thước bề dài, nối nhau nhờ những sợi dây mây dày 3 phân, có bánh lái cây đẽo gọt hết sức cẩn thận, tinh vi. Đầu bè hơi nhọn, được tính toán kỹ để lướt sóng nhanh.

Thực phẩm cất kín trong một góc, phủ nhiều tấm lá chuối. Tấm buồm vuông, kết bằng rơm khô, căng thẳng nhờ những thanh tre giữ chặt trên những thân cây xoài vững chắc. Hai bên bè còn gắn chồng những thân dừa, giúp giữ chưn người khỏi bị trượt.

Vào tới lạch nước, Nhan buông chèo, cầm lái. Bè từ từ tiến ra khơi. Đợi bè vừa rời khỏi vịnh, Nhan nói:

- Em phải thử gió. Nhờ đại ca nắm tay lái. Chớ buông. Cứ làm theo lời em, mọi việc sẽ êm xuôi.

Bảy Viễn cầm lái. Nhan giương buồm. Tức thì, buồm căng phồng, no gió. Mũi bè hơi ngóc lên, đè sóng thuận lợi. Nhan trở lại đằng sau, đứng gần Bảy Viễn, vui vẻ:

- Chúng ta thoát rồi! Chúng ta thoát rồi!

Bảy Viễn tiếp tục cầm lái, không hở môi. Gió tăng cường độ. Bè rời xa dần bờ biển, tiến về phía Bắc, xiên xiên vượt qua đầu sóng. Mặt biển đen thui màu nước than. Bảy Viễn chưa tin chắc vào số. Ông không đoán được biển sẽ là bạn hay là thù. Ông chỉ yên tâm khi đã đi xa, rất xa cái đảo Côn Nôn. Nhan đặt một bàn tay lên vai Bảy Viễn:

- Đừng lo, đại ca. Gió sau lưng ta thổi tới. Bè của ta kết chắc. Em chọn vịnh Khỉ làm điểm khởi hành bởi vì nó chỉ cách cực điểm của Côn Đảo 6 cây số. Sớm mai, chúng ta sẽ ra ngoài tầm dòm bắt của chúng.

Ngày hôm sau, Tết nguyên đán. Đúng như tiên đoán lạc quan của người tù đánh cá, khi mặt trời lên cao đã xé tan màn sương dày đặc đang dăng trên đầu ngọn sóng, Côn Nôn đã mất dạng đằng sau lưng chiếc bè. Chung quanh hai người, tới tận chưn trời, chỉ toàn là biển. Một vùng biển xanh thẳm, bao la, trống vắng. Buồm căng gió phủ phê. Bè lướt sóng nhẹ nhàng, vun vút. Nhan giữ vững tay lái. Bảy Viễn dựa lưng vào cột buồm, cảm thấy bình an, tự do. Không còn nữa những song sắt, những tường dày. Chỉ có mây trôi, mặt nước mênh mông với gió mặn, tươi mát, lồng lộng tràn vào buồng phổi, ve vuốt các thớ thịt.

Thời gian trôi. Mặt trời càng lúc càng nóng như nung nấu. Nhan, với kinh nghiệm đi biển dồi dào, khuyên Bảy Viễn:

- Hãy ăn nhiều đường. Khi trời quá nóng, pha một chút nước biển vào nước ngọt để làm giảm cái khát, bởi vì mồ hôi đổ nhiều làm mất rất nhanh chóng độ muối trong máu. Không biết như vậy, uống hàng lít nước cũng không giảm khát. Khi biển động mạnh, đại ca hãy lấy dây thừng buộc cột chặt mình vào cột buồm hay vào thân bè, dù là lúc đang cầm lái hay đang ngủ, để tránh bị sóng gió quăng xuống biển. Nếu không còn gì ăn, hãy lấy một xắc cao-su có "phẹt-mơ-tuya"[102] Eclair, dồn tiền vào, treo chắc ở cổ. Không nên mang tiền ở bụng, vì lúc đi ngoài ở đằng đuôi bè, có thể đánh mất nó như chơi. Ban đêm, trời lạnh, hãy bận cho đủ ấm.

Bảy Viễn nghe những lời khuyên ấy và áp dụng.

[102] Fermeture (Pháp ngữ). Dây khóa kéo.

Một ngày và hai đêm trôi qua êm đềm. Bè đi vun vút nhờ gió và sóng nước thuận. Buổi xế trưa ngày thứ ba, gió bỗng nhiên ngừng thổi. Một đám mây đen vần vũ ở phương Nam, che kín mặt nhựt[103].

Nhan, ở lái, trầm tĩnh:

- Sắp bão. Buộc chặt đại ca vào cột buồm. Khi bão bắt đầu chuyển động, hạ buồm.

Nửa giờ sau, những đợt gió thình lình kéo tới, xô đẩy, nhào nặn chiếc bè, hò nhau tạo nên những cột sóng khổng lồ, trắng xóa. Gió lồng lộn từ những hướng khác nhau, vô định, khiến Nhan không biết đường điều khiển tay lái. Bè xoay như con vụ. Bảy Viễn tự buộc chặt ở cột buồm, đã cuộn buồm xuống an toàn. Gió càng lúc càng thêm cuồng nộ. Trời đầy mây, sà thấp. Biển đen thui, hăm dọa. Nhan bỗng la lớn. Hai cột sóng cao 4, 5 thước, úp chập trên chiếc bè, lúc này bè mong manh như chiếc lá. Bảy Viễn bị sóng quật nhào, phải dùng hai tay bám chặt cột buồm. Cơn sóng thứ nhứt tát mạnh vào lái bè, trong khi đợt kế tiếp chụp mạnh lấy mũi, như muốn bẻ hè bè làm hai khúc. Chiếc bè bị tát đẩy sâu vào chưn các đợt sóng đang ồ ạt, kế lại bị gió nâng cao lên chót vót các ngọn sóng bạc. Gió, nước thi nhau, tha hồ vùi dập, như chứng phải rối nhau, nhưng cuối cùng vẫn gắn chặt. Những tấn nước tràn ngập mặt bè, đoạn lại cuốn đi. Bão liên tục kéo dài, hoành hành, không có dấu hiệu gì sẽ chấm dứt. Bè "nhảy như con chai" trên ngọn sóng dữ dằn, nhưng không đứt. Tay chùn lạnh ngắt, đầy những vết bầm, sây sát. Thân mình, hai mạn sườn rỉ máu do những vết cắt của dây quấn chặt, Bảy Viễn cố cắn cỏ dằn cơn sợ. Phía sau, Nhan vẫn trơ trơ giữ lái, tay chưn bị vọp bẻ. Máu, nước chan hòa trên mắt, mũi, mình mẩy. Trông như con vụ đang vượt thác.

Cơn bão kéo dài tới bình minh hôm sau mới thôi, trở nên quang đãng. Hai người đã hoàn toàn kiệt sức, thân thể đầy những vết thương, máu đã thâm

[103] Mặt trời.

đen. Đã không ăn, không uống từ hơn 15 tiếng đồng hồ. Thức ăn bị hư hỏng. Hai trong tổng số ba thùng nước ngọt bị xô đổ, cạn queo.

Bảy Viễn, sau khi kiểm soát tình hình, vỗ vai:

- Không có gì phải tiếc, bạn ơi. Chúng ta còn sống đây. Còn đặng 20 lít nước ngọt. Trời tốt, ta chắc như một thiết giáp hạm.

Nhan phá lên cười:

- Đại ca nói đúng. Chúng ta đã tự do và còn sống. Có cần câu, chúng ta sẽ giữ vững, bắt ăn cá sống.

5 ngày sau cơn bão, bầu trời trở nên nặng nề, cháy bỏng. Những lượn sóng lớn thi nhau vỗ vào bè. Mặt nhựt nhả những tia nắng tưởng như thể làm mù lòa các đôi mắt. Đã 2 ngày qua, một đoàn cá mập vẫn lượn quanh bè. Đuôi chúng bự, nhô cao như những chiếc dao nhọn. Các thân hình khổng lồ di chuyển mạnh trong nước, nghe rờn rợn tiếng di động của tử thần.

Bảy Viễn, vốn ghét cá mập, nói:

- Tao tiếc không có súng để bắn nát đầu chúng.

- Đừng làm vậy, đại ca. Nhan nhe răng cười. Chúng đâu có nhảy lên bè. Biển đầy cá. Mà tránh đừng vấy máu trong nước biển để khỏi thu hút chúng.

- Lẽ ra chúng ta đã tới đất liền. Bảy Viễn gầm lên. Tao không hiểu sao gió thổi mạnh, buồm giương rộng, bè chạy nhanh mà chưn trời vẫn trống không. Tụi mình đang ở đâu đây?

Chúng ta đang ở... trên biển và xa các trại tù lắm rồi. Nhan trả lời, giọng tin tưởng. Ta đang bị một luồng nước lạ đẩy đi. Em chỉ biết một điều là đang trôi về hướng đông bắc.

- Như vậy, rốt cuộc phải tới Phi-Luật-Tân?

- Chớ mất tự tin, đại ca. Em chắc chắn chúng ta sẽ tới đất liền.

- Đụ má. Bảy Viễn chửi thề. Nếu cứ vầy thêm 2, 3 ngày nữa, chúng ta sẽ chết khô như khúc củi tạ.

10 ngày và 11 đêm sau lúc khởi hành ở bãi Côn Nôn, chiếc bè không chịu đựng nổi mãi sự tấn công của gió, nước, bắt đầu rối rã. 3, 4 sợi dây gai nối liền các thân cây ở đuôi đứt. Buồm rách. Không còn một giọt nước ngọt. Nhan và Bảy Viễn, da thịt cháy nắng, cắn từng con cá sống để dịu cơn khát. Thỉnh thoảng, họ lại ngâm bộ đồ tù trong nước, đắp lên mình để thấm cho da thịt đỡ khô rát, loang lổ các vết phỏng.

Buổi xế trưa của ngày thứ 11, Nhan thình lình đứng vụt lên cạnh tay lái, hai tay chỉ thẳng về phía trước, la hét ầm ĩ. "Thôi rồi." Bảy Viễn nghĩ thầm. "Thằng này điên rồi! Vậy là bỏ mạng cả đám!"

Vài giây sau, người đánh cá nhảy ùa về phía Bảy Viễn, nắm lấy vai, lắc mạnh, hét lớn, mắt đẫm lệ mừng:

- Tới bờ rồi, đại ca. Tới bờ rồi!

- Mày giỡn mặt hả mày? Bảy Viễn gắt.

- Không. Thiệt mà đại ca. Chúng ta tiến gần tới đất liền lắm rồi. Em chắc mà. Coi kìa. Trước mặt đại ca. Coi kìa!

Bảy Viễn nhìn theo tay chỉ của Nhan. Rất xa, thẳng trước mặt, hiện ra một dãy xám mờ nhạt, một vạch chỉ đen kẻ giữa đường chia hai trời, đất.

Một tiếng sau, đường gạch ấy lớn dần, nghe vang vang tiếng chim bay lượn. Kế hai con hải âu đến vẽ những vòng tròn lớn, đồng tâm ở khoảng không gian trên cột buồm, đoạn rồi xa bè, giương cánh, đậu im trên mặt nước. Rồi một đàn hải âu bụng trắng, cánh xám xập tới, sà sà trước mũi bè. Khi trời gần tối, vạch đen chuyển hình, lộ những vết thấp, cao phân biệt. Bây giờ Bảy Viễn bắt đầu nhận ra những ngọn đồi xanh tối, những bãi cát xám, ẩn hiện những hàng dừa.

Đất liền đúng là đang trước mặt. Cuộc vượt ngục chấm dứt. Nhan nắm lại tay lái. Tiếng kêu các loài chim biển trở nên chát chúa, ồn ào, chưa chấm dứt khi trời vào đêm. Mùi nồng của làn đất, của rác rưởi, của rong rêu trộn với gió biển mặn.

Nhan nói:

- Chúng ta sẽ tới bờ trước buổi bình minh. Phải quăng xuống biển hết mọi thứ. Chỉ giữ lại xắc cao-su đựng quần áo nhà quê.

Khoảng 5 giờ sáng, bè đụng một tảng đá lớn. Cú va chạm xô Bảy Viễn té ngửa. Nhan phải nắm áo tù của ông kéo dậy. Những thân cây kết bè rời ra. Bảy Viễn nắm xắc cao-su nhảy ùm xuống biển. Nhan cũng phóng theo. Bên nhau, hai người bơi xuyên qua đám sương mù dày đặc là đà trên các gành đá. Bãi biển ở đằng kia, cách khoảng vài sải tay. Bảy Viễn tới trước, rồi tới lượt Nhan. Họ tiến nhè nhẹ về hướng hàng cây, chưn trần đi cẩn thận trên cát nóng, khô. Chẳng mấy chốc, những ngọn cây phủ thành vòm vây kín đầu hai người. Nhan ngồi trên đất, nói:

- Chúng ta chỗ ở đây cho tới rạng đông. Rồi thay quần áo, dò dẫm tình hình. Không thể di chuyện chi khi chưa biết đây là đâu.

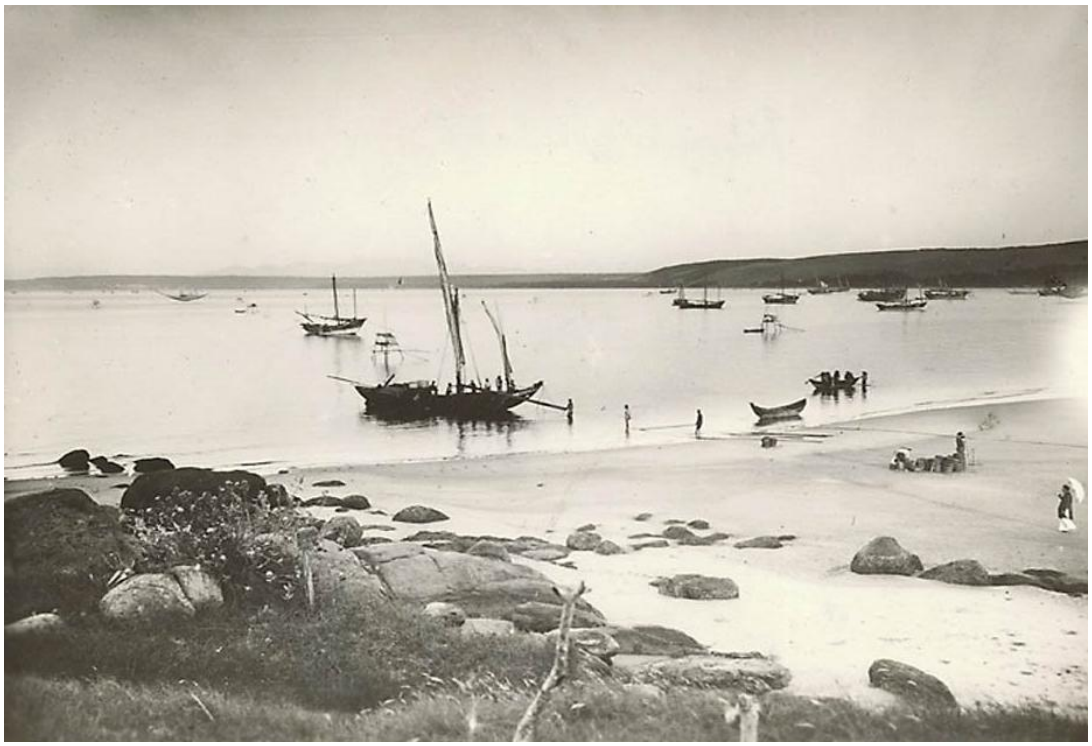

Mặt trời bắt đầu hiện ra. Hai người cởi bỏ áo tù, thay bằng bộ bà ba đen. Nhan thâu hết những kỷ vật của cuộc sống tù, đem chôn giấu trong cát ấm, đoạn nói:

- Tốt hơn hết nên đi dọc theo bãi biển, đồng thời cứ núp các hàng cây. Khi gặp làng đầu tiên, tìm cách hỏi thăm.

Bảy Viễn chẳng nói chẳng rằng. Đi độ một tiếng đồng hồ, hai người gặp một làng chài nhỏ, độ vài chục ngư gia, nằm dưới một thung lũng. Những thuyền đánh cá nghỉ ngơi trên cát. Những khoanh lưới đang phơi, cạnh những tảng đá xanh, thân mật, gần đằng sau, một dãy đồi thoải thoải. Cách xa xóm nhà chài một quãng, ngôi chùa ngói đỏ, ông sư đang nghiêm đứng cạnh một ao lớn, quanh bờ có hàng tre dày, đong đưa.

Nhan phát biểu:

- Cách tốt nhứt hỏi thăm tình hình không gì bằng là tới chùa.

Vị sư già đón hai người trên bực thềm trông ốm o gầy còm. Nhan và Bảy Viễn chắp tay xá ông, cúi đầu lễ phép.

- A-Mi-Đà Phật. Các huynh cần chi? Vị sư già hỏi an, giọng điềm đạm.

Sư cụ có giọng nằng nặng. Có lẽ mình đang ở miền Trung. Bảy Viễn nghĩ. Trước cái nhìn bình an, giọng trầm lặng của vị sư, Nhan thấy tự tin, thú nhận:

- Tụi con là tù nhơn mới vượt ngục Côn Đảo, đang tìm đường...

Nụ cười hiền từ soi sáng khuôn mặt từ bi của vị sư già:

- Các huynh đang ở cách Phan Thiết 12 cây số. Quấc lộ 1 chạy ngang, cách đây 5 cây số. Một bến xe đò, chủ nhơn là người Hoa, nối liền làng này với ga Mường Mán, sẽ khởi hành lúc 14 giờ. Ở Mường Mán có xe đi Sài Gòn lúc 15 giờ, hay xe đi Đà Nẵng lúc 17 giờ.

Sư cụ bước xuống thềm, tiến về phía Bảy Viễn, khi trông thấy lối nhìn thép lạnh của ông:

- Đừng trách bạn của huynh, khi đã nói ra sự thực. Nhà chùa không lo chuyện chánh trị, các huynh có thể ở yên ổn nơi đây. Chẳng có điều gì phải quan ngại.

Bảy Viễn khép mắt, cúi đầu, lùi lại một bước:

- Đừng. Các huynh đừng đi như vậy. Sau những ngày đói khát, cần ăn và tĩnh dưỡng. 5 giờ chiều xe mới chạy. Chớ la cà trong làng. Không tốt đâu. Hãy theo tôi.

Sư cụ dắt hai người vòng theo ngả sau chùa, tới một nhà nhỏ, biệt lập, cất bằng cây:

- Nhà này dành cho khách thập phương dừng chưn. Giường chiếu đã sẵn. Hồ nước ngọt đằng sau. Có khăn tắm, xà-bông.

Tắm rửa xong, hai người trèo lên chiếu, nằm dài nghỉ ngơi. Đúng ngọ, vị sư già trở lại, bê mâm thức ăn gồm 2 chén cơm, 1 tô canh, 1 bình trà và 1 nải chuối.

- A-Mi-Đà Phật. Các huynh dùng tạm bữa chay thanh đạm này.

Nhan và Bảy Viễn đã không được ăn nóng khi rời Côn Đảo, lập cập cám ơn, rồi cặm cụi ăn chuối và cơm, vừa nhai vừa nuốt, nhưng vẫn cảm thấy hết những ngon lành của bữa cơm nóng hổi.

Sư cụ trở lại lúc 13 giờ, mang theo 2 chiếc nón lá:

- Nên đội nón che bớt đầu cạo ngắn ngủn để tránh bị nhận dạng bất ngờ. Bây giờ lên đường được rồi. Hãy theo đường mòn cách chùa 200 thước đằng kia, bên mặt để ra quấc lộ 1.

Tại ga Mường Mán, khoảng 30 hành khách đang chờ xe lửa đi Sài Gòn.

Bảy Viễn hỏi lại Nhan lần nữa, giọng lo:

- Em nhứt định không đi Sài Gòn với qua?

- Không, đại ca. Em vốn không quen sống ở đô thị. Em người miền Trung, tiếp tục nghề đánh cá. Có hàng vạn làng chài dọc theo bờ biển. Chẳng khó khăn để tìm một chỗ đứng.

- Nghe nè em. Chúng ta đã thành công trong cuộc vượt ngục. Qua đã biết tài em. Em lực lưỡng, bản lãnh. Đi với qua, chúng ta sẽ kết nghĩa. Em không phải lo số gì. Qua sẽ giúp em kiếm được nhiều tiền, nhiều gái đẹp. Em sẽ có giấy tờ đàng hoàng. Không ai săn đuổi em nữa.

- Dạ cám ơn, nhưng không, đại ca. Đại ca đừng nói thêm. Em giỏi nghề đi biển vì đó là khả năng của em. Còn mọi chuyện khác, em như thằng mù...

- Còn bọn công an, cảnh sát?

- Bọn công an chỉ kiểm soát các lệ dưỡng. Chúng thường tới lục soát thuyền bè. Hơn nữa, em không thích bị giam hãm, tù túng. Em không muốn thấy những bức tường bao bọc quanh mình. Dù đó là những bức tường của đô thị.

- Em có tiền?

Nhan không trả lời. Xe lửa đi Sài Gòn chầm chậm tiến vào ga. Bảy Viễn cầm tay người bạn tù, nhét vào 3 tờ giấy 100, giọng trầm, ấm:

- Cầm, giữ lấy nó. Chớ có phản đối. Bằng không tao sẽ dọng mày ngay tại đây.

Nhan nhận lấy, đoạn hấp tấp bước đi để che giấu những xúc động bồi hồi. Bảy Viễn bước lên toa xe. Không hề quay lại một lần.

Màn đêm phủ đen trên vùng Rừng Sác ngập nước ẩm thấp. Những dòng sông rạch đen ngòm chuyên chở phù sa, đất cát đục ngầu. Mùi bùn bốc lên hôi nồng, tanh tủi. Tiếng các đàn chim ăn đêm huyên náo trên các rừng tràm. Ngồi

kê gối ở ngưỡng cửa của chòi lá nhỏ, ngọn đèn măng-sông[104] tỏa màu trắng chói chang, Bảy Viễn im lặng, bình thản chờ Ba Dương, thủ lãnh Bình Xuyên.

Bảy Viễn đã ở đây từ 3 ngày. Khi hay tin Bảy Viễn vượt ngục về được Rừng Sác, vợ ông từ Sài Gòn tức tốc ra tìm, làm những bữa ăn thịnh soạn đặc biệt với thịt bò xào gừng, gà hấp hành dầm, canh chua cá bông lau là những thứ ông rất thích, nhưng chẳng hề được ăn trong tù. Nay ông đã phải quay về thủ đô. Con trưởng của hai người là Paul, 14 tuổi, cao lớn, đẹp trai, đang học học ở trường trung học Pétrus Ký.

Một ánh đèn pile[105] nhấp nháy 3 lần ở ngoài ngõ. Bảy Viễn đứng dậy. Tiếng người xôn xao vọng trong bóng tối ùa tời. Nhiều người nắm lấy tay Bảy Viễn, mừng rỡ reo lên:

- Mừng anh trở về. Mừng...

Những bàn tay thân ái, huynh đệ, siết chặt nhau, rồi ôm vai đẩy Bảy Viễn vô nhà để dòm sát tường tận, nhìn cho rõ mặt. Tất cả các nhơn vật lãnh đạo Bình Xuyên đã tụ hội về trong dịp này. Ba Dương, tức Hộ Dương, thủ lãnh số một, trí thức, da nâu, lực lưỡng, trán cao, lối nhìn sâu sắc. Ba Nhỏ, phụ tá tâm phúc của Ba Dương, nhanh nhẹn, ham đánh đấm như gà chọi. Hai cựu tù Côn Đảo: Mười Trí, mặt xương, mũi cong, gò má hóp, mắt sáng như mắt mèo; Sáu Đội, cằm lớn, vai u; Tư Ty, nhỏ con nhưng bắp thịt săn cứng, lúc lắc như võ sĩ hạng ruồi, lối nhìn tinh anh như chồn, cánh tay và bàn tay đầy những vết xâm. Bảy Viễn tìm lại được cả một ê-kíp vững chắc, xảo quyệt, với những sự vui sướng lẫn lẫn tự hào.

- Trên hết thảy, chúng ta hãnh diện về thành tích của đại ca. Sáu Đội phát biểu trong sự đồng tình của mọi người.

[104] Lampe à manchon (Pháp ngữ). Loại đèn đốt bằng dầu lửa hoặc ga nhưng có một "lưới bọc" bằng sợi đặc biệt (gọi là tim măng-sông). Khi đốt, lưới này phát ra ánh sáng trắng rất rực rỡ và có công suất lớn hơn nhiều so với đèn dầu leo lét thông thường, hay dùng ở nông thôn hoặc các chòi canh xưa.

[105] Lampe de poche/pile (Pháp ngữ). Loại đèn pin cầm tay.

Mười Trí tiếp:

- Hãy kể lại cuộc vượt ngục nghe chơi.

Bảy Viễn nhún vai, tỏ dấu những sự xúc động khi tìm lại được tự do đã trôi qua, đề nghị:

- Chúng ta cần bàn những công chuyện trọng đại. 4 năm ở trong tù bị bưng bít hoàn toàn, tôi nóng lòng biết chuyện ngoài đời.

Ba Dương đặt một tay lên vai Bảy Viễn, làm vẻ một sự thân thiện bằng hữu:

- Trước tiên, anh khuyên em nên cẩn thận. Em vừa về ngay được Rừng Sác, không bị bọn chó săn của Cảnh sát Đặc biệt Miền Đông chú ý. Muốn khỏi bị bắt lại, có lẽ em phải ẩn nhẫn, nán lại ít ra là vài tháng.

- Cảnh sát Đặc biệt Miền Đông là cái ngữ gì vậy? Tên nghe mới quá! Bảy Viễn hỏi.

Ba Dương lắc đầu:

Tụi cảnh sát này mới được thành lập cách mấy tháng thôi, mà khi nghe nói tới, mọi người đều nổi da gà. Đó là thứ cảnh sát chuyên sưu tra[106], trang bị đầy đủ, đặc biệt trong việc săn lùng cách mạng, qui tụ các tên cảnh sát giỏi nhứt của thực dân. Toàn thứ dữ dằn, ác ôn, bự con, bắn giỏi, mang súng tiểu liên và áo giáp. Bọn chỉ huy cầm đầu đều là con lai. Những toán mật thám hầu hết gốc đàng Thổ. Ai xui bị chúng bắt sớm muộn gì cũng phải mở miệng khai.

- Sao vậy? Bị bắt buộc...

- Bởi vì họ bị tra điện. Một tấm khăn ướt quấn quanh hông. Dây điện chạm vào bàn chưn, vào da, vào hậu môn...

[106] Thuật ngữ hành chánh trước 1975 ở miền Nam chỉ hành động của lực lượng mật thám, cảnh sát khi tập trung điều tra, lùng sục tận gốc tung tích, lập hồ sơ theo dõi sát sao đối với các đối tượng tình nghi hoặc phạm tội.

- Thôi, đã hiểu rồi. Bảy Viễn gầm lên. Tra tấn kiểu đó ai mà chịu nổi. Ngay cả những tên mù điếc cũng phải nói!

- Xếp Nha Cảnh sát Đặc biệt Miền Đông là René Bazin. Ba Dương tiếp. Đó là một thằng chó dã man, lạnh lùng, gian xảo, ác ôn. Nó lập hồ sơ hết thảy các tay tranh đấu chánh trị ở Việt Nam. Nó thông thạo tánh tình, thói quen, tật xấu, gia đình, vợ con của từng người.

- Nó sanh ở Việt Nam?

- Không. Nó là Tây thực dân chánh gốc, nhưng nói, viết giỏi tiếng Việt.

Bảy Viễn suy nghĩ vài giây rồi phát biểu:

- Đệ còn chưa hiểu một điều. Anh nói bọn cảnh sát miền Đông chỉ trách nhiệm các người cách mạng. Vậy thì chúng ta có ăn thua gì? Bình Xuyên đâu có làm chánh trị.

Ba Dương đưa hai tay lên trời, than:

- Chính tại vì chánh trị...

- Đâu giải thích xem?

- Từ khi Pháp - Đức đánh nhau, rồi có hiệp ước bất tương xâm giữa Đức Quấc xã và Liên Xô để xẻ thịt Âu Châu, chánh phủ bên Tây đã ban nghị định cấm đảng Cộng sản hoạt động ở Pháp và ở các thuộc địa. Khi nghị định ban ra, Nha an ninh Nam Kỳ tức khắc hành động. Nó ra tay phá tan tất cả các tổ chức Cộng sản, bất pháp, dầu là Đệ Tam hay Đệ Tứ, đã được thiết lập khi Mặt trận Bình dân nắm chánh quyền Pháp. Đa số các tù chánh trị được ơn xá năm 1936 phải bỏ trốn hay bị bắt lại. Hàng tá cán bộ Cộng sản, Đệ Tam lẫn Đệ Tứ, chạy ẩn vào vùng Bình Xuyên. Cảnh sát Đặc biệt Miền Đông nó muốn đuổi bắt những người này, nên nó rình rập, theo dõi, kiểm soát gắt gao các trục giao thông thủy, bộ.

- Anh muốn nói các đường liên lạc giữa Rừng Sác và Chợ Lớn đã bị cắt đứt?

- Không hoàn toàn. Nhưng các đường phố ở đó cũng đầy dẫy bọn điềm chỉ, công an.

Bảy Viễn ngẩng đầu lên, chậm rãi:

- Tốt lắm, đệ sẽ để ý. Nhưng đệ không có ý định chọn mãi cuộc đời ở vùng ngập nước buồn chán này. Đệ muốn sống cuộc sống tự do vầy vùng ở đô thành.

Sáu Đội tiến gần Bảy Viễn, đưa một cặp vải:

- Đại ca tạm cầm giữ cái này. Của đại ca đó.

Sáu Đội nở nụ cười, rất tươi.

Bảy Viễn mở cặp, thấy hai xấp giấy bộ lư. Mỗi xấp 1.000 đồng, buộc dây thun. Một khẩu Colt bằng đồng, nòng 8 viên và 6 hộp đạn.

- Đụ má. Đồ chơi đẹp quá. Bảy Viễn kêu lớn, mừng rỡ trong khi mân mê khẩu súng. Đệ tìm của quí này ở đâu vậy?

- Đó là quà tặng để kỷ niệm cuộc vượt ngục của đại ca. Chính để cảm ơn ta đã cho tụi nó tá tục, bọn Cộng sản Đệ Tứ tặng chúng ta cả thảy 3 cây.

- Còn tiền?

- Đại ca còn cổ phần trong một công ty taxi. Trong khi anh vắng mặt, tổ chức vẫn thâu huê hồng đều đều, giúp đỡ gia đình đại ca và để dành riêng một bên một số tiền chờ ngày đại ca trở về...

Cảm động và biết ơn, Bảy Viễn đưa tay bắt chặt tay của những người bạn siết mạnh, thân tình.

Lý Đại Đệ, một người Hoa cao lớn, có chiếc bụng nặng nề, cựu Đại tá trong quân đội Quấc dân đảng Trung Hoa ở Quảng Đông, là một bạn thân của Sáng Kinh Lục, thầy nghề võ của Bảy Viễn. Cái dáng dấp cao nghêu, năng nổ của gã choàng kín khi ra vào căn chòi lá, nơi Bảy Viễn đang chờ

- A! Dường như nị cần thầy dạy bắn. Gã vào đề trực tiếp bằng giọng ồn ảo, rổn rảng.

Bảy Viễn hỏi nghiêng đầu, trả lời:

- Rất vui được gặp Đại tá. Đại tá không gặp khó khăn để tới đây?

Người Hoa khổng lồ so vai:

- Không. Bọn cảnh sát có xét ngộ khi tới đây. Ngộ đầy đủ giấy tờ mà. Ngộ đi bộ 1 cây số theo chỉ dẫn. Rồi người hướng đạo chèo ghe tới đón. Đệ có thứ đồ chơi gì?

- Colt 11,43.

- Chà! Tốt đa. Cần phải dựng mục tiêu.

- Tôi đã chuẩn bị những hộp thiếc, đinh và dây kẽm để móc lên.

- Ta thử đi.

Bảy Viễn với tay tháo bao bố lớn, lấy ra cho người Hoa khẩu súng và mấy hộp đạn. Hai người ra khỏi chòi, ngả sau, trèo lên ghe đang buộc cạnh cây cau thấp lè tè.

Trời trong. Bảy Viễn chèo ghe lướt êm trên con rạch nhỏ, nước đục ngầu phù sa. Hai bên bờ mọc đầy lau sậy. Rồi đến một hồ rộng, mặt hồ phủ đầy bông súng. Mấy con cò trắng giựt mình vỗ cánh bay cao.

- Tới nơi rồi đó. Bảy Viễn thông báo.

Một hòn đảo nhỏ chờ vô trước mắt, rất gần là một vũng đất tam giác, mọc nhiều cau, dừa. Bảy Viễn cột ghe vào cầu tre, đoạn đưa người Hoa theo đường mòn, xuyên qua các hàng cau đến một khoảng đất trống. Ở giữa, dựng sẵn 3 gộc cây quét vôi trắng xóa.

- Buộc mấy hộp thiếc vô cột, cách mặt đất khoảng 1 thước rưỡi. Lý Đại Đa ra lịnh.

Bảy Viễn đóng 3 cây đinh, cột các hộp bằng dây kẽm rồi tiến về phía người Hoa. Lý Đại Đệ rút khẩu Colt ra khỏi bao, đoạn bảo:

- Nị xài tay tả?

- Sao Đại tá biết?

- Ngộ đã quan sát khi nị cột xuống và nị đưa tay tả kéo ngộ lên cầu. Người Hoa trả lời, giọng chậm rãi, đơ đớ.

- Điều đó làm Đại tá khó chịu?

- Không. Xài tay tả hay tay hữu, nguyên tắc bắn súng vẫn giống nhau. Trừ việc mang súng. Nhưng nói ngộ nghe nị định sử dụng súng trong những trường hợp nào?

- Để tự vệ và trốn thoát trong trường hợp bị cảnh sát vây bắt hay khi có kẻ tấn công. Tôi tính mang khẩu Colt ở hông, bên sợi dây nịch.

- Được. Vậy ngộ chỉ nị sử dụng súng theo cách "bắn trực giác", trong khoảng cách ngắn, từ 5 đến 6 thước, nghĩa là như chiều rộng của một căn phòng hay một con đường. Tất cả tuỳ thuộc vào tốc độ rút súng và bóp cò. Nguyên tắc thứ nhứt: Họng khẩu Colt ngay dây nịch, trước bụng, đạn lên nòng, cò súng quay về hướng tả. Phần dưới áo mở nút để sẵn sàng rút súng. Nguyên tắc thứ hai: vị trí bắn. Phải có thế ngồi tốt. Chùn gối xuống, bàn chưn nằm bên trong để tạo thế đứng vững bền. Người cúi thấp để tránh làm mục tiêu cho đối phương. Vì ở khoảng cách ngắn, nị không có thời giờ nhắm, quay súng về mục tiêu bắn ngay không do dự. Hiểu chưa?

Bảy Viễn gật đầu, ra dấu hiểu.

Người Hoa nạp đạn, giao súng cho Bảy Viễn.

- Họng súng ở dây nịch như ngộ biểu. Rồi rút súng ở thế bắn. Nhưng không lên nòng và không bắn.

Bảy Viễn luồn khẩu Colt trong dây nịch, cổ súng quay về bên trái và mở nút áo dưới.

- Bước tới gần cột. Cách khoảng 10 bước.

Bảy Viễn làm theo lời.

- Rút súng.

Với một sự nhanh nhẹn tột cùng, Bảy Viễn rút súng và ở thế sẵn sàng khai hỏa.

- Phản xạ tốt. Lý Đại Đệ phê bình. Nhưng không nên đẩy cánh tay và không nên bẻ gập cổ tay chỗ đầu lại.

Trong hơn nửa tiếng, Bảy Viễn, với sự chỉ dẫn của người Hoa, lặp lại khoảng 30 lần cũng một động tác cho tới khi các cử chỉ đều hoàn hảo.

- Tốt lắm! Cuối cùng, Lý Đại Đệ công nhận. Bây giờ thử tập bắn thiệt. Trong khi rút súng, cùng lúc nị lên cò. Nị thử bắn trúng 3 hộp bằng 3 viên đạn. Lúc bắn, nhớ hai mắt phải mở lớn, hai cánh tay xuôi theo chiều thân thể, rồi đợi lịnh ngộ.

Bảy Viễn soát lại vị thế của bàn chưn, hơi xếp nhẹ đầu gối.

- Rút súng.

Trong một sát-na, khẩu Colt rời khỏi dây nịch.

- Bắn.

3 phát súng liên tiếp nổ. 2 trong 3 hộp bị đạn xuyên thủng. Lý Đại Đệ loan báo. Bắt đầu vậy là tốt!

8 lần liên tiếp trong 1 giờ, Bảy Viễn lặp lại cùng một thế bắn. 6 viên đạn cuối cùng đều trúng ngay mục tiêu.

Lý Đại Đệ tiến tới:

- Nị sẽ trở thành một tay thiện xạ rất nhanh chóng. Nị trầm tĩnh, vững chắc và nhịp nhàng. Nhưng đừng quên một điều: Tất cả đặt căn bản trên tốc độ

của phản ứng. Hãy lặp lại một cách trực thực và sửa chữa các động tác chưa nhuần nhuyễn làm gia tăng phản xạ. Còn hỏi thêm gì nữa?

Bảy Viễn cười, lắc đầu, nhưng rồi thêm:

- Tôi đã hỏi nhiều rồi. Dù sao, còn điều này nếu ở 10 thước, chuyện gì sẽ xảy ra?

Người Hoa nhún vai:

- Rất đơn giản. Nị cầm súng bằng hai tay. Đặt súng ngang tầm mắt mở lớn. Nhắm mục tiêu qua đầu ruồi. Nếu nị đã bắn giỏi trong khoảng cách ngắn, nị bắn xa càng giỏi hơn nữa. Bây giờ thì ngộ về. Ngộ phải có mặt ở Chợ Lớn xế trưa.

Thời gian trôi mau. Bảy Viễn đã hoàn toàn bình phục. Ông cũng tập thuần thục việc sử dụng khẩu lục. Nhưng nôn nao vì chưa trở lại Chợ Lớn được. Ông chán ngấy cảnh sống của vùng rừng Sác ngập nước, trong ngôi nhà lá nhỏ cất trên bùn, chỉ có rừng tràm và đầm lầy đầy đỉa, ba khía, khỉ, dơi... làm bạn.

Bảy Viễn trốn khỏi Côn Đảo được 120 ngày. Ông không còn sợ bị vây hãm bởi những bức tường. Nhưng giờ đây, những khu rừng xám xanh và đầm lầy lội này, với những cây cối, dây leo chằng chịt, giữ chưn ông, buộc chặt như một thứ tù binh khác. Ông phải ra đi... và càng sớm càng tốt.

Ngày 12.06.1940, trời vừa tối, núp ở đáy chiếc ghe chở mía, Bảy Viễn tới kinh Tàu Hủ. Ghe vượt qua cầu Lãnh binh, bỏ neo trên kinh Belgique. 20 giờ, Bảy Viễn đặt chưn tới bờ. Mặc quần áo đen, chưn đi xăng-đan cao-su, khẩu Colt gài ở thắt lưng, lẫn lướt nhanh trong đám bộ hành. Ở góc đường vắng, một thanh niên chạy theo, nắm áo kéo lại:

- Đại ca, đừng đi nhanh quá. Hắn thầm thì.

- A! Cáo. Bảy Viễn nhận ra tên đàn em quen thuộc, chậm chưn. Qua mừng gặp lại em. Có gì lạ?

- Em thi hành những điều đại ca dặn trong thơ. Trước tiên, về nhà ở, em đã mướn ở đường Dixmude, số 12. Cách nhà lồng chợ 2 trạm xe đò. Về giấy tờ, em đã liên lạc với Chín Nhung để chơi... Hắn nói làm cho đại ca, không lấy một đồng xu. Hắn xin tặng không. Về hình, cũng không có gì khó khăn. Em sẽ dắt một thằng chụp hình tới nhà.

- Không ai theo mày hả Cáo?

Tên đàn em cười, ngẩng đầu, hãnh diện:

- Đã nói có thể tin cậy ở em mà đại ca. Lúc sống cũng như lúc chết.

- Lúc sống thôi. Bảy Viễn cười. Lúc chết tính sau.

- Đồng ý. Nhưng em chưa nói hết. Về quần áo, chúng ta tới tiệm may Nova, nổi tiếng thanh lịch nhứt Sài Gòn hiện nay. Tên chủ đã học nghề cắt ở Hồng Kông.

- Còn cả bọn?

- Cả bọn còn nguyên. Em có một đề nghị, nhưng ta sẽ đề cập khi về tới nhà.

Đi qua công trường Cuniac, Bảy Viễn và Cáo lấy xe điện nối liền Sài Gòn - Chợ Lớn. Cách đường Dixmude 50 thước, khi xe bắt đầu chậm lại, Viễn nhảy xuống xe, nhẹ nhàng như mèo. Vài giây sau, tới phiên Cáo. Hắn nói, có vẻ hỏi trách:

- Đại ca nhảy xe chi. Chẳng ích lợi gì. Đại ca làm em hoảng quá.

Bảy Viễn cười thiệt tươi:

- Em không hiểu qua đâu. Phố xá. Ánh đèn. Sau những năm tối tăm và 4 tháng trong rừng sâu, qua cảm thấy nhẹ nhàng như bọt xà-bông...

Ngôi nhà, cạnh đại lộ Galliéni, thuộc khu cù xá, có những hành lang thông thương với nhau.

- Nhà tốt lắm. Cáo khoe, khi tra chìa khóa vào ổ. 3 phòng ngủ, nhà tắm và bếp. Có cả cửa hậu.

Đàn em quả không khoác lác. Các phòng rộng rãi. Màn sáo tre che của sổ. Giường ở phòng ngủ bằng tre, rộng rãi.

- Có thể nằm với 3 nàng một lúc. Cáo pha trò.

- Đừng nói bậy nữa mày. Bảy Viễn xẵng giọng hờn dỗi. Mày phải biết tao chẳng ưa chơi đám.

- Xin lỗi đại ca. Em đâu dám xúc phạm đại ca.

Bảy Viễn làm dấu bỏ qua, rồi ngồi lên giường:

- Đâu, nói chuyện áp-phe nghe coi.

Cáo đằng hắng lấy giọng, rồi khoa chưn múa tay:

- Đại ca nhớ thằng Thọt, chủ sòng bạc nổi danh Cầu Muối?

- Nhớ chớ. Chính ở nhà nó, tao đã xém giết thằng Cá Mòi, chúa đảng ăn tiền các ghe thương hồ. Nó còn sống chớ?

- Còn sống nhăn và giàu sụ. Nó đi xe Studebarker và đã ráp chưn giả, thủ thường hạng mua. Nó vừa mở thêm sòng bạc thứ tư ở Chợ Lớn, gần kinh Hàng Xén. Em đã nói với hắn về đại ca. Nó định giao đại ca làm quản lý.

- Nó đòi bao nhiêu?

- 15% lợi tức. Ngon lắm đó đại ca!

- Nói với nó là tao chịu. Bắt đầu ngay khi tao có giấy tờ.

- Nghĩa là không tới một tuần nữa!

Cáo đốt điếu thuốc:

- Em dong nha đại ca. Ngày mai tên chụp hình tới.

Bảy Viễn nhắm mắt, hỏi một cách vô tình:

- Ê! Nói nghe coi. Mày còn cá ngựa?

Cáo lắc đầu, buồn bã:

- Thôi từ hai năm rồi đại ca ơi. Hồi đó em có một con ngựa giỏi lắm. Giống lai Ả-Rập. Và bị thầy thuốc chó đẻ… dở ẹt. Em đang ngựa trong độ hội Tết, cáp độ 1 ăn 3. Tên thú y làm cho em một liều thuốc... nhiệm mầu, đủ thủ nhơn và thuốc kích thích. Em cá 20.000 và cho con ngựa uống thuốc. Con thú dẫn đầu cuộc đua từ đầu tới cuối rồi thằng cuộc luôn. Nhưng... qua lằn ăn thua, nó nhảy tuốt luốt qua rào, hất ngã thằng nài, đạp cắn mười khán giả. Không ai chế ngự nó nổi. Thuốc làm nó điên tiết, cắn càng, phải giết luôn. Giải phẫu khám nghiệm cho thấy nó bị thuốc kích thích. Em mất tiền lại bị 6 tháng tù. Ra tù, em còn bị cấm cửa. Nghỉ chơi luôn

Bảy Viễn bật cười, đoạn lấy lại vẻ nghiêm trọng:

- Trước khi chơi cá ngựa, mày làm kế toán trong một hãng xuất nhập cảng?

- Dạ. Ở nhà Ogliastro.

- Tốt lắm. Mày làm lại nghề đó nha để kiếm tiền sòng bãi.

Cáo cười khoái chí, tự hào:

- Em vui sướng được phục vụ đại ca.

Bảy Viễn đứng dậy, nắm tay đàn em đưa ra cửa. Một tình bằng hữu tốt đẹp và thẳng thắn liên kết ông với Cáo. Tên đàn em nhỏ thó, sẵn sàng hầu hạ, xứng đáng với danh hiệu giỏi giang hồ đặt cho. Chiếc đầu hói đẹp, miệng rộng, mắt sáng, tròn, nó giống như con thằn lằn bò trên vách nhà, thỉnh thoảng thè lưỡi nhanh nhẹn, chánh xác để nuốt gọn các con ruồi, muỗi vẩn vơ đó.

CHƯƠNG VII

NGƯỜI TÌNH CHỢ LỚN

Dập dìu tài tử giai nhân,

Ngựa xe như nước áo quần như nêm.

(Kiều)

Hai tháng trôi qua từ khi Bảy Viễn trở lại Chợ Lớn. Ông đã qui tụ lại được một phần băng đảng làm ăn dọc theo kinh Hàng Xén, không xa sòng bạc của thằng Thọt, giao cho ông làm quản lý bảo vệ. Một nhà thuốc Đông y của một người Hoa được mướn làm bình phong. Sòng bạc tổ chức kín đáo với những đường hang bí mật, cửa đôi, hang giả, cửa trổ ra nóc nhà... Mấy tên bán thuốc thực tế là tay dẫn mối, gác-dan[107], chọn lựa khách trước khi dẫn qua cửa của sòng bạc ở góc trong của nhà thuốc. Toán canh gác đứng xa đó 300 thước, xử dụng chuông xe đạp, báo cáo cả những dấu hiệu lạ, khả nghi, không để công an chìm hay nổi tiến hành được bất cứ cuộc bố ráp nào. Nhờ được bảo đảm an toàn tuyệt đối, đám tay chơi lớn đổ tới. Do đó, mối lợi thu hoạch càng tăng cao.

Bảy Viễn, bây giờ, mang hai thẻ kiểm tra khác nhau. Khi dùng tên Jean Paulin, Tây lai, làm nghề khai thác lâm sản. Lúc khai tên Nguyễn Văn Tốt, điền chủ ở miệt châu thổ. Dĩ nhiên, ông sắm những quần áo khác nhau để tùy nghi thay đổi. Ông thường mặc bộ đồ bờ[108] kaki vàng, mang đồng hồ Movado thể thao. Ông Nguyễn Văn Tốt diện pyjama[109] lụa, mang nhẫn cẩm thạch bự. Tuy nhiên, hai nhơn vật nói trên cũng có điểm chung: thích đội nón nỉ mềm, vành rộng, hiệu Mossant, mắc tiền, màu nâu đậm, dấu hiệu của anh chị Bình Xuyên.

[107] Gardien (Pháp ngữ). Người làm nhiệm vụ canh chừng. Chữ "canh gác" cũng bắt nguồn từ đây.

[108] Habits de bord (Pháp ngữ). Loại trang phục complet/veste gọn gàng, thường bằng vải kaki hoặc lụa dày, thạnh hành trong giới công chức và trung lưu thời Pháp thuộc.

[109] Từ gốc Ba Tư du nhập vào tiếng Pháp (pyjama), chỉ loại trang phục gồm quần rộng và áo cài nút bằng vải mềm (lụa, thun), ban đầu dùng mặc ở nhà hoặc đi ngủ, sau được giới điền chủ Nam Kỳ ưa chuộng mặc như thường phục cao cấp.

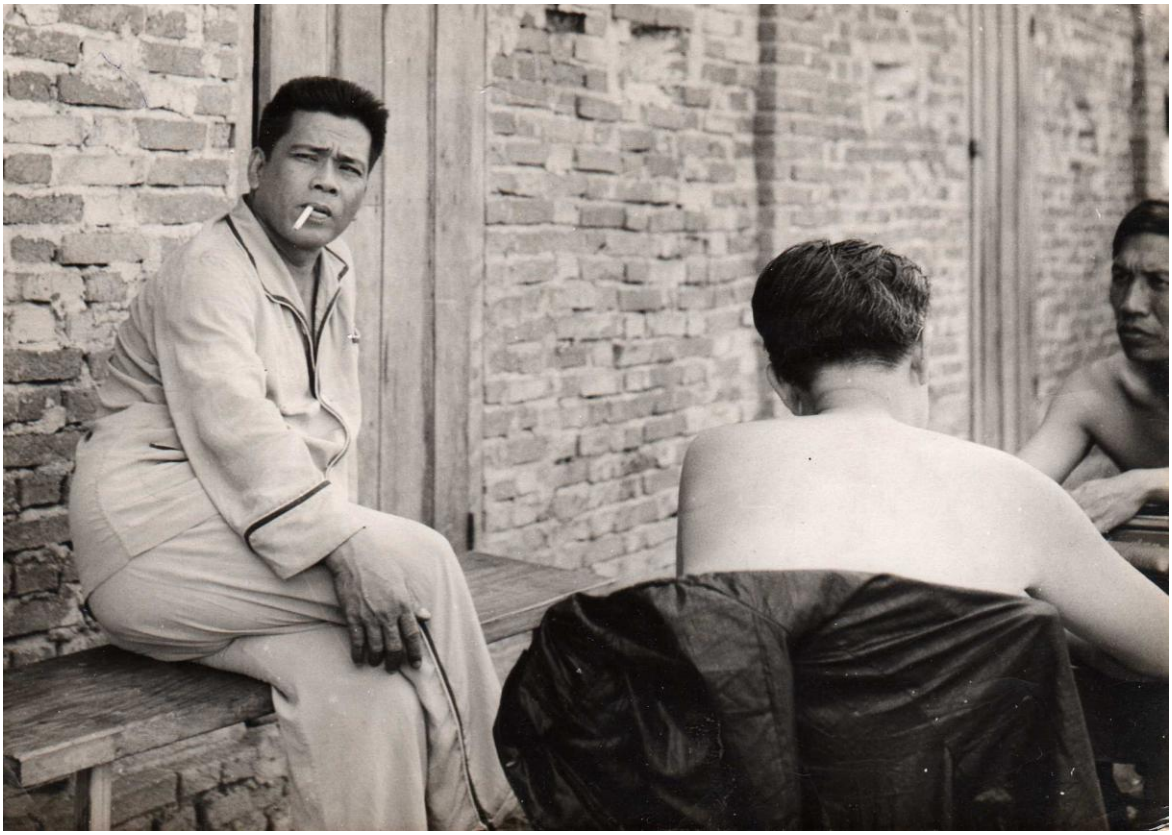

Khi vắng mặt ở sòng bài, Bảy Viễn, có 4 đàn em hộ tống ở đằng xa, dong chơi khắp Chợ Lớn, tới ăn ở tiệm O'Campo - chủ nhơn là một người Phi-luật-tân, cựu vô địch quyền Anh hạng bán trung cạnh sông Sài Gòn. Sau 4 năm ở tù, thêm nhiều tháng ẩn náu trong rừng, Bảy Viễn muốn tận hưởng trọn vẹn niềm tự do vừa tìm lại được. Ông nhìn mọi vật với những sự hài lòng, vui sướng, ông thong dong lượn tới lượn lui trên các đường phố, các đoạn xe cộ, mặt tiền trắng của những khu nhà lầu sang trọng, những tiệm buôn trưng hàng mắc tiền...

Trút bỏ bộ áo tù nhơn nhuộm hồ cứng ngắc, Bảy Viễn hài lòng trong những thứ y phục bằng lụa nhẹ, mát, uống rượu bỏ đá lạnh, nhìn con gái thanh mảnh trong các bộ áo dài cổ cao mỏng tanh, hầu như trong suốt. Đêm xuống, Bảy Viễn thích nhìn cảnh Chợ Lớn lên đèn. Hàng trăm ngọn đèn điện cháy

sáng cùng một lúc. Đèn nê-ông[110] lấp bóng, những dãy ánh sáng dài, ngoằn ngoèo, nhảy nhót xóa mờ hoàng hôn. Nhà hàng, vũ trường, tiệm buôn khoác cho phố xá mua bán về đêm một sự thạnh vượng, sung túc riêng biệt và đầy cám dỗ. Bảy Viễn yêu Chợ Lớn ồn ào, xô bồ, xa hoa. Những thứ chỉ dành riêng cho những kẻ thành công, thắng cuộc.

Sài Gòn là thành phố của người Pháp. Một đô thị lớn. Đường ngang, hẻm dọc rộng rãi, đầy bóng mát. Công viên, bãi cỏ với vòi nước phun cao, tạo tác thanh lịch. Ngân hàng với những hãng sở kiên cố, khang trang. Hải cảng trên sông Sài Gòn với kho chứa khổng lồ, tàu buôn đầy ắp hàng...

Người Pháp áp đặt và duy trì trật tự khắp các lộ liễu. Những cảnh sát viên đội nón, mang găng trắng, điều khiển xe cộ lưu thông như những con cò trắng bay lượn. Những toán lính đi tuần chào, chung quanh các dinh thự lớn, sơn màu vàng toát. Những lá cờ tam tài[111] phất phơ, tự phụ...

Chợ Lớn hỗn độn, xô bồ, ồn ào, ít bóng mát, là thành phố của người Hoa. Có thể nói đó không phải là một thành phố đúng nghĩa, mà là một cái chợ đêm mênh mông, một tiệm buôn với hàng cửa kiếng bày đủ thứ mặt hàng, đủ thứ giá cả, thứ màu sắc, đủ thứ hấp dẫn khác nhau. Dù là thị trường chợ đen hay thị trường chánh thức, người bán, kẻ mua nô nức, tấp nập suốt ngày, đêm...

Nhưng dưới bề ngoài tưởng như vô trật tự, vô cách sổ sàng đó, Bảy Viễn ý thức rằng Chợ Lớn hoạt động, tuân hành một thứ trật tự, qui củ ngầm như vô hình, điều khiển, quyết định bởi các bang trưởng người Hoa - đại diện từng địa phương đặc biệt của Trung Quấc - như một tổ chim nhảy nhót trong lồng, một thứ cá nhơn trong chậu. Các bang trưởng người Hoa qui định việc buôn bán lúa, việc chuyên chở bằng đường thủy, đường bộ, kiểm soát các thủ công, nền

[110] Néon (Pháp ngữ). Đèn ống huỳnh quang chứa khí neon phát sáng - một công nghệ chiếu sáng tân tiến bắt đầu phổ biến tại các đô thị lớn như Sài Gòn - Chợ Lớn từ những thập niên đầu thế kỷ XX.

[111] Cách gọi dân gian của người Việt thời Pháp thuộc đối với Quấc kỳ Pháp (Drapeau tricolore), gồm ba dải màu dọc: xanh lam, trắng và đỏ.

kinh tế nông thôn và trao đổi tiền tệ. Tóm lại, người Hoa bỏ vốn, kiểm soát hết thảy các xí nghiệp. Để hiểu hiện tượng nói trên, chỉ cần đi dọc theo các kinh rạch bao vây, chạy dài dọc Chợ Lớn, ngắm nhìn các đoàn ghe xuồng nhộn nhịp trên bến đậu, các đoàn xe đò, xe tải bỏ hàng ở chợ, các kho khổng lồ chứa hàng hóa, thực phẩm đủ loại. Bên cạnh lợi tức của các thương gia hoạt động hầu như hợp pháp, còn có các mối thu hoạch của các tay chúa bạc, các nhà thổ, xổ đề, tiệm hút, buôn lậu...

Rời khỏi sòng bạc khi đêm đã khuya, trở về nhà riêng ở đường Dixmude, Bảy Viễn phải đi qua Chợ Lớn, đi ngang những tiệm buôn đầy hàng hóa, các xưởng công nghiệp của thợ người Hoa siêng năng, cần mẫn. Lúc phải rời xa một vài giờ thành phố không bao giờ đi ngủ ấy, nơi các nhà bán bàn ghế còn cưa đục lúc 3 giờ khuya, khi các thợ rèn vẫn còn đốt lửa, khi các thợ kim hoàn còn hàn, Bảy Viễn thưởng thức hết sức mạnh vô tận của giống người kỳ tài về kinh tế. Không trở lực lớn lao nào có thể ngăn chưn họ làm giàu.

Ngày tháng êm đềm trôi. Không một biến cố quan trọng nào ngăn trở Bảy Viễn thâu tiền dễ dàng, thảnh thơi. Cáo giữ sổ sách tinh khôn. Nước Pháp thua trận ở Âu Châu. Quân Nhựt Bổn xâm lăng miền Nam Trung Quấc, rồi tiến sang biên giới Bắc kỳ. Nhưng Nam Kỳ dường như không bị đe dọa. Nhà cầm quyền Pháp phản ứng nghiêm khắc để tránh mọi gây rối.

Hàng 800 cán bộ Cộng sản và Quấc gia bị bắt trong những tháng mới đây, rồi bị đày đi Côn Đảo hay trại tù ở Bà Rà, nằm cách Sài Gòn 120 cây số về hướng Đông Bắc, trong vùng đất đỏ hoang vu, mù bụi.

Cố tránh để không bị cảnh sát để ý, Bảy Viễn chỉ thị rõ ràng cho đàn em:

- Tuyệt đối không dính líu tới chánh trị. Đó là cách hay nhứt để không bị tóm.

Bảy Viễn chăm lo hình vóc bằng cách mỗi ngày luyện võ và tập thể dục hai tiếng đồng hồ, để ý việc ăn uống, không nếm một giọt rượu.

Mỗi khi cảnh sát bố ráp, kiểm soát việc lưu thông giữa Sài Gòn và Chợ Lớn, Bảy Viễn đến nhà các em gái đã tạo sẵn khắp nơi để tạm lánh. Sòng bạc Bảy Viễn thuộc đủ mọi hạng, mọi giai tầng xã hội: những cô điếm lộng lẫy, những nghệ sĩ danh ca, sĩ, đấm bóp trong phố hay trên ghe xuồng. Những người này không có tay bảo vệ nào khác hơn là băng Bảy Viễn.

Những nhà hen nổi[112] nối bờ sông bằng thang dây khoảng 6 thước. Cầu thang hẹp, đòi hỏi khách đi cẩn thận, phản xạ tốt để khỏi phải rơi đồ xuống sông, nhứt là ban đêm. Những kẻ mập thúng, người cà thọt, những cụ già cúp bình thiếc[113]... thường nản chí trước những khó khăn khi đi trên đó... Vài người thuộc các hạng này còn an cố muốn xuống ghe thường rơi xuống nước trước khi đặt chưn tới mục tiêu. Duy chỉ những thanh niên trẻ tuổi, sức lực đường xuân mới dễ dàng tới bến. Về phần cảnh sát, khi tới khám các hạng này chỉ việc kéo dây thang rồi ôm thuyền xa bờ.

Một buổi tối tháng 09.1940, Bảy Viễn tiếp Chín Nhung, một nhơn vật nổi danh của giới giang hồ Sài Gòn, mà từ lâu hai người đã có những quan hệ bằng hữu. Là một tay chơi chuyên nghiệp, buôn á phiện, một kẻ phiêu lưu tiếng tăm, Chín Nhung được giới chủ sòng bạc kính trọng và nể sợ. Khéo léo khi chơi bài và lắc xí ngầu, gã ăn bạc, tiêu tiền với một thái độ lạnh lùng, không hề xúc động. Nhưng một khi gặp phản ứng đối nghịch võ phu hay tay chơi nghi ngờ tánh cách bình thường của cuộc đỏ đen với gã, Chín Nhung liền đứng phắt

[112] Cách gọi bình dân phát âm trại từ tiếng Pháp habitation/hangar kết hợp với thực tế tại chỗ, chỉ những ngôi nhà sàn tạm bợ bằng gỗ, lợp lá hoặc tôn, cất nhô ra phía bờ sông, bờ kinh ở vùng Sài Gòn - Chợ Lớn cũ.

[113] Lối nói hình tượng cổ của người Nam Kỳ xưa. "Cúp/Cụp" chỉ dáng đi khom lưng, gập người về phía trước của người già. "Bình thiếc" (bình trà hoặc bình tưới nước bằng hợp kim thiếc) khi xách trên tay thường làm người ta phải hơi nghiêng người hoặc khom xuống. Cụm từ này dùng để tả những ông bà già yếu, lưng còng, dáng đi run rẩy, chậm chạp.

dậy, rút dao. Bảy Viễn đã chứng kiến, biết rằng trong những trường hợp đó, gã không bao giờ lùi bước.

Ngoài sòng bạc, Chín Nhung rất dễ thương, bụng đầy những chuyện lạ. Đôi khi, gã biến mất nhiều tuần lễ liền, để vượt qua biên giới Thái Lan hay tới Lào, bán đá lửa hay hộ tống một chuyến buôn á phiện. Những hoạt động của gã không được tiết lộ. Bảy Viễn chỉ duy để ý rằng sau một chuyến du lịch như vậy, Chín Nhung đầu trọc lóc trở về. Ông diễn dịch là có khi Chín Nhung đội lốt nhà sư để đi lại dễ dàng ở Lào hay ở Thái Lan, hai quấc gia lấy đạo Phật làm quấc giáo, nên các thầy tu được kính trọng đặc biệt. Ở mỗi chuyến trở về, Chín Nhung có sẵn trả lời cho những câu hỏi tò mò, bằng cách bịa ra những "nỗi khổ đau mới đây", rồi lại tiếp tục ngồi chơi lớn trên các sòng bài cùng với Bảy Viễn, gã lúc nào cũng tỏ ra thân ái, cởi mở. Ngoài ra, cánh tay Chín Nhung đã làm giấy tờ giả cho Bảy Viễn xài từ 3 tháng rồi.

Lần này, Chín Nhung không tới một mình. Người lạ mặt đi theo gợi liền ở Bảy Viễn một sự chú ý đặc biệt. Hắn trạc 21 tuổi, cao lớn, tay chưn khoáng đạt, mặc Âu phục - quần vải tussor, sơ-mi lụa, mặt bầu, mắt xếch, một vết thẹo cắt dọc ở má lên tới trán.

Chín Nhung giới thiệu:

- Anh Bảy, đây là bạn tôi, Maurice Thiên.

Một cảm giác dễ chịu chợt tới trong đầu. Bảy Viễn chưa gặp người đứng trước mặt lần nào, nhưng Viễn đã nghe nhắc tới hắn nhiều lượt trong những tháng qua.

Maurice Thiên là xếp "băng Dakao". Một băng gồm các con lai từ 16 tới 20 tuổi, đa số mồ côi, không ngán quỷ thần lẫn cảnh sát. Thiết lập bản doanh tại kinh Avalanche, trong khu nhà nổi, cạnh Bến Ngựa, nơi các người đánh xe thổ mộ[114] thường đưa thú tới cho uống nước, băng của Thiên làm chúa vùng

[114] Loại xe hành khách thô sơ do ngựa kéo, có mui khum hình khum như mái ngôi mộ.

Dakao. Đây là vùng có nhiều nhà thổ, nhiều sòng bạc, nhiều nhà giữ xe đạp và các xưởng công nghệ nhỏ.

Những tên du côn lai này thường không hút thuốc, không uống rượu, chỉ thỉnh thoảng vào xem hát cải lương cọp[115], thích đi coi thể thao. Chúng biến một kho chứa hàng thành nhà tập thể thao, trang bị với những dụng cụ ăn cắp. Khi không ăn tập, chúng chơi đá banh hay bơi lội trong các hồ tắm quanh vùng.

Maurice Thiên là xếp mà cũng là huynh trưởng, có biệt tài môn đu dây, nhào lộn, cựu hữu của hội Ngôi sao Gia Định, nguyên là tay đua xe đạp có hạng. Hắn đã thắng cuộc đua xe danh tiếng Sài Gòn-Mỹ Tho năm 1939. Con một viên công chức nhà đoan[116], theo đạo Thiên chúa, Maurice có trình độ brờ-vê[117], nói tiếng Tây trôi chảy. Mới đây, hắn cưới con gái một người Hoa giàu có, chủ một đồn điền tiêu. Nhờ đó, hắn thiết lập nhiều giao thiệp với giới tài phiệt Chợ Lớn. Hắn nói hắn lai giống Corse, nhưng màu da, tóc, mũi của hắn làm Bảy Viễn nghĩ có lẽ Maurice lai Chà hay giống Antille.

Như những kẻ mới gặp Bảy Viễn lần đầu, Maurice Thiên bị thu hút bởi lối nhìn thẳng, nặng nề của đôi mắt đen thâm u, cũng như sự yên lặng đầy ngâm của ông. Thiên cười cầu tài:

- Tôi xin gặp ông để bàn chuyện áp-phe.

Đưa tay ra dấu, Bảy Viễn mời khách theo mình:

- Ở đây tai vách mạch rừng. Tốt hơn nên nói chuyện ở chỗ khác.

Cả ba vào một phòng kín. Những thảm dày ngăn mọi thứ tiếng động.

[115] Tiếng lóng của người Nam Bộ xưa, chỉ việc xem hát lậu, coi cọp (coi trộm mà không mua vé) bằng cách leo tường, lách qua khe hở hoặc đợi lúc vãn hát mở cửa xả giàn để lẻn vào rạp.

[116] Douane (Pháp ngữ). Cơ quan Hải quan hoặc cơ quan quản lý độc quyền các mặt hàng muối, rượu và á phiện của chánh quyền bảo hộ Pháp.

[117] Brevet d'études premier cycle (gọi tắt là Brevet), chỉ bằng Thành chung (tương đương tốt nghiệp Trung học cơ sở ngày nay) trong hệ thống giáo dục Pháp-Việt, một học vị khá cao và có giá trị thời bấy giờ.

Đề nghị của Thiên gợi nhiều triển vọng. Bảy Viễn tán đồng với một thái độ dè dặt khéo léo:

- Mấy chú của vợ tôi và tía vợ tôi muốn mở sòng bạc. Thiên giải thích. Họ sẵn 100.000 đồng ngay hai sòng, đồng thời đã giao thiệp với cảnh sát. Một mở gần Cầu Muối. Một mở gần Cầu Chà Và.

Bảy Viễn nhếch mép cười:

- Đó chẳng phải là hai khu dễ dàng để làm ăn đâu. Cầu Muối có quá nhiều băng du đãng hạng con, sẵn sàng đâm chém vì một lý do không đâu. Khu Chà Và lại là vùng hoạt động của bọn Chà lai, cao bự 2 thước, chuyên sử dụng bàn tay sắt...

- Chính vì lý do đó mà cần tới anh Bảy. Đàn em của tôi không sợ ai, chịu chơi lắm, nhưng mà có một sự khác biệt lớn lao giữa Dakao và Chợ Lớn, giữa những tay chơi tầm thường của khu kinh Avalanche và những kẻ giết người không biết gớm tay ở Chợ Cầu Muối. Anh Bảy có kinh nghiệm, tiếng tăm, có thực lực. Gia đình tôi cung cấp tiền bạc. Đàn em của tôi sẽ tuân lịnh anh Bảy.

- Dầu sao bạn cũng biết tôi đang ở một hoàn cảnh tế nhị. Là tù vượt ngục, tôi không thể lộ danh tánh bất cứ nơi đâu, cũng như không để kẻ khác chú ý.

Maurice Thiên cười, giơ tay lên:

- Tôi đứng làm bình phong hết. Tôi có giao thiệp rộng. Tôi biết những ông cha và những công chức chịu đớp. Tôi không có tiền án. Các hoạt động thể thao của tôi cũng là màn che tốt. Tôi sẽ làm theo mọi lời của anh, và anh Bảy nhận 5% tổng số tiền thâu của hai sòng bạc.

Thiên nghiêng mình tới trước, nhìn Bảy Viễn bằng cặp mắt nâu, linh động. Cái nhìn u tối, từng trải của người anh chị bự vẫn đứng nguyên, không gì xâm nhập nổi. Một thứ yên lặng nặng nề bao trải. Một phút sau, Bảy Viễn mới hỏi:

- Tóm lại, bạn đề nghị một sự hợp tác?

- Chỉ với những áp-phe mà tôi vừa trình bày. Anh Bảy đồng ý?

Bảy Viễn đứng dậy, buông câu quyết định:

- Ừ, tôi nhận.

Maurice Thiên cố trấn tỉnh để không bộc lộ quá đỗi nỗi vui mừng. Được tay anh chị bự hợp tác, hắn không lo âu gì nữa. Bảy Viễn nắm tay hắn, dằn giọng để mong kẻ đối thoại nghe rõ từng ý mộc:

- Nghe rõ nha em. Chúng ta sẽ hợp tác với nhau và trở thành huynh đệ. Tình bằng hữu thường bắt đầu và chấm dứt luôn luôn bằng câu chuyện tiền bạc. Nếu em gạt ta, ta sẽ giết em và sẽ sắp xếp để tự tay mang bông cườm tới nghĩa địa. Nghe rõ chưa?

Bất ngờ, Maurice Thiên trông rõ những khác biệt giữa hắn và Bảy Viễn. Tay anh chị trước mặt là một nhơn vật ngoại hạng. Một thứ thủ lãnh không ai có thể khuất phục hay làm ngạc nhiên. Thiên cảm thấy ớn xương sống, đoạn trầm giọng:

- Không đầy một năm, anh Bảy, chúng ta sẽ giàu to.

Sự hợp tác giữa hai bên đã được ký kết.

Bảy Viễn khám phá mau chóng rằng Maurice Thiên là một thanh niên bản lãnh, khôn khéo, rất ma ranh trong áp-phe. Hắn giao thiệp tốt với nhiều giới khác nhau, tỏ ra hữu hiệu khi phải thương lượng. Hắn biết quyết định, nhượng bộ khi cần thiết, hoặc đòi thêm một mối lợi. Đó là những điều Bảy Viễn không hề làm. Hắn cũng tỏ ra thoải mái khi đi lại với người Âu hay người Hoa. Hắn thường có mặt ở La Boule Gauloise, một nhà hàng thanh lịch, yên lặng, nơi lui tới thích hợp của những người hưu trí, đằng trước phủ đầy những dãy bông tường vy đủ màu sắc. Hắn thường tới chơi quần vợt ở đây. Trông thấy tấm lưng trần của hắn, Bảy Viễn ngạc nhiên vì những bắp thịt săn cứng của người bạn trẻ. Những bắp thịt cuồn cuộn chứng tỏ một sức lực ngoại hạng.

Tiền thâu của hai sòng bạc lên cao như diều gặp gió, nhờ Maurice biết thâu nạp những nhơn viên có biệt tài, hữu hiệu, kín đáo.

Nhờ đạo Thiên chúa, hắn thương lượng dễ dàng trong sự tin cậy hoàn toàn, với các cố đạo, vô tình hay hữu ý yểm trợ công việc làm ăn của hắn. Và chính những người này đã bán cho Thiên những máy điện, những xe hơi ăn cắp, sơn phết lại, mà dĩ nhiên không ai nghĩ là có thể tìm thấy lại trong những nhà kho của một chủng viện giàu sang, nằm dưới bóng một nhà thờ uy nghi, trước cửa sừng sững tượng thánh Marie. Thiên cũng khéo tạo một công ty chuyển chở, một công ty giao than củi đặc biệt thịnh vượng.

Một bữa kia, Maurice tươi cười nói với Bảy Viễn:

- Đại ca biết tại sao các tay lái than làm giàu? Thôi, để xin giải thích. Khi một tên giao 500 kí-lô than cho khách hàng, nó có vẻ dữ dằn và khốn khổ tới nỗi người mua không khi nào nghĩ chuyện cân lại các bao than vừa nhận. Song le, thông thường, cứ mỗi bao 50 kí-lô là hụt mất 5 kí. Như vậy, tên bán than ăn chặn 50 kí mỗi bận. Bỏ túi đồng, một ngày nó có 10 khách, nó ăn chặn 500 kí!

Đầu năm 1941, Maurice rủ Bảy viễn đầu tư một phần lời vào một công ty xích lô. Những chiếc xe ba bánh ấy chẳng bao lâu sẽ tràn ngập đường phố. Hắn khẳng định để thuyết phục người đàn anh còn hơi ngần ngại. Không gì có thể ngăn chận hiện tượng đang lên đó. Xích lô đạp với giá của nó sẽ cạnh tranh dễ dàng với các xe taxi để đưa rước khách trong đô thành.

Bảy Viễn nghe lời. 30 xe xích lô sơn màu vàng và xanh chẳng bao lâu là sở hữu chủ của hai người. Lợi tức: 300 đồng mỗi ngày.

Những chiếc xe xích lô đạp đầu tiên mới xuất hiện cách đó chừng 2 năm. Tác giả chế tạo là Coupeaud, người Pháp gốc miệt Charente, đam mê thể thao, bạn Maurice. Coupeaud đã phải cực lực tranh đấu để sáng chế được Bộ Công Chánh công nhận. Giấy phép lưu hành đã được Bộ Thuộc địa cấp sau khi tham khảo ý kiến quyết định của hai cựu vô địch xe đạp Georges Speicher và Le Grèves, anh hùng của vòng đua Pháp quấc.

Xe xích lô đạp được đem chạy thử ở Ba Lê, trên những nẻo đường rộng rãi của rừng Boulogne và các tay đua nói trên đồng thanh ngợi khen sáng chế của Coupeaud. Thành phố đầu tiên cho quyền xử dụng là Nam Vang, thủ đô của Cam-Bốt.

Vài tháng kế đó, Coupeaud đem hàng tới thủ đô Nam kỳ. Y mướn hai người thay phiên đạp xe từ Nam Vang tới Sài Gòn, mất 17 giờ 23 phút để nuốt trôi 200 cây số nối liền hai thành phố. Xe tới nhằm lúc diễn ra cuộc đua xe đạp mà chính Thiên đã thắng cuộc nhờ nước rút thần tốc.

Đô trưởng Sài Gòn, lúc bấy giờ, tuy đã nắm kinh nghiệm về độ chắc của xe, vẫn tỏ dấu dè dặt. Để thử, năm 1939, thành phố cho phép chạy 40 xe. Các báo địa phương đều phẩm bình thuận lợi về lối chuyên chở công cộng mới này. Năm sau, tổng số xe lưu hành được nâng lên 200. Tất cả do người Pháp khai

thác. 30 xích lô đạp của công ty Mauvien[118], do Maurice và Bảy Viễn thành lập hồi tháng 02.1941 là những chiếc xe đầu tiên xuất hiện ở Chợ Lớn.

Hai người sống trong sự sang trọng. Thiên, ban ngày, lái xe Citroën màu táo xanh. Bảy Viễn còn sống trong bóng tối, nhưng càng lúc càng gần gũi thêm với nhiều người Hoa, nam cũng như... nữ. Đặc biệt, Bảy Viễn đã thường đi lại với một gái ăn chơi người Hoa, ở Thượng Hải sang, chưn dài, mình dây, da trắng như trứng gà bóc, mềm mại, dịu dàng, đôi mắt nai tơ hấp dẫn, mời mọc.

Cứ mỗi 15 ngày, Bảy Viễn bí mật gặp các thủ lãnh Bình Xuyên ở khách sạn Lê Dung. Ông đường bệ di chuyển qua hành lang, tường gắn kiếng lộng lẫy với những ngọn đèn nê-ông sáng trắng sang trọng, để bước lên lầu nhứt bằng cầu thang cây rộng rãi.

[118] Kết hợp tên "Mau"rice và Bảy "Viễn", một lối đặt tên công ty phổ biến thời xưa.

Buổi họp diễn ra trong phòng nhỏ, ở cuối hành lang phủ đầy tiếng nhạc và các âm thanh ồn ào, huyên náo. Ở các phòng lân cận, những người Hoa mập ú, mặc quần xà-lỏn, áo thun, chơi cờ hay nghe ca nữ hát nhạc Hồ Quảng...

Vì lý do an ninh, buổi họp không bao giờ kéo dài hơn 1 tiếng đồng hồ. Rồi mọi người chia tay, ra đi một ngả riêng.

Các tay thủ lãnh cùng nhau duyệt xét những áp-phe của tổ chức, kiểm điểm danh sách những người mới được tuyển, thông báo chi tiết về việc quản lý quỹ liên đới. Mọi người, tùy tình trạng tài chánh, góp phần ủng hộ. Bảy Viễn luôn luôn là người ủng hộ nhiều nhứt, mà nói ít nhứt.

Tháng 08.1941, tiếp theo một thỏa hiệp ký giữa Đông Kinh[119] và Vichy[120], quân đội Nhựt được quyền xử dụng 8 phi trường thuộc miền Nam Đông Dương, các căn cứ hải quân Cam Ranh, Sài Gòn.

[119] Tokyo, thủ đô Nhựt Bổn. Đông Kinh còn là tên gọi của Tonkin (Bắc Kỳ) nhưng trong ngữ cảnh này nghĩa là sự ký kết giữ Nhựt và Pháp.

[120] Thể chế bù nhìn của Pháp do Thống chế Philippe Pétain thành lập (1940-1944) hợp tác với phe Trục (Phát-xít).

Quân đội Thiên hoàng tiến vào Sài Gòn trong thế diệu võ dương oai. Bầu trời đầy những máy bay mang dấu hiệu mặt trời đỏ. Những chiến hạm lớn, xám, giương cao đại bác, liên thanh, vượt sông Sài Gòn, bỏ neo trên bến thủ đô. Trên cảng, trên quấc lộ số 1 nối liền miền Nam Trung kỳ vào tới Nam kỳ, xuất hiện những đội binh sĩ con cháu Thái Dương thần nữ, nón lưỡi trai bằng vải kéo xuống tận ót che nắng, mang giày da kiểu hết sức đặc biệt, tách ngón cái ra khỏi các ngón khác của bàn chưn, giống loại găng của võ sĩ quyền Anh, mang ngược. Sĩ quan, mang bốt[121] da màu gỗ, kiếm dài, cong, mỗi bận chào gập người làm đôi như những đồ chơi máy.

Quân Nhựt trang bị võ khí rất đầy đủ: đại bác nặng, thiết giáp xa tấn công, xe tăng chạy bằng dây xích, đại bác phòng không DCA, xe vận tải Nissan, ăn cắp kiểu Ford và Chevrolet của Mỹ.

Chúng đóng nhiều điểm chiến lược ở Sài Gòn và Chợ Lớn. Ở Sài Gòn, chiếm trường Taberd, cạnh nhà thờ Đức Bà, trường nữ đường Mac Mahon, cư xá chú Hỏa, trường đua cũ ở đầu đường Verdun. Thiết lập một kho xăng và kho chứa võ khí dọc theo đại lộ Gailiéni, nối liền Sài Gòn với Chợ Lớn. Gần cầu chữ Y, lập một nhà máy cưa lớn để phục vụ cho nhu cầu đóng tàu chiến. Ở Chợ Lớn, chiếm đóng bệnh viện Frédéric Drouet, đối diện nhà thờ Sainte Jeanne-D'Arc.

Báo chí Pháp ở thuộc địa nhấn mạnh hằng ngày rằng quân Nhựt chỉ "trú đóng" tại Đông Dương. Thực tế, ban đầu các đơn vị Nhựt không đi xa khỏi vị trí của chúng, chỉ trấn các địa điểm chiến lược dọc theo các trục giao thông lớn nối liền Nam-Bắc. Trong các vùng thôn quê, chẳng có chi thay đổi. Nền hành chánh thuộc địa Pháp, quân đội Pháp vẫn ở tại chỗ như trước, vẫn hoạt động tự do.

[121] Bottes (Pháp ngữ), loại giày cao cổ.

Cuối tháng 10.1941, Bảy Viễn trở lại Rừng Sác. Một buổi bình minh, khi đang đi dạo trên một bờ rạch, thình lình Bảy Viễn cảm thấy các cành bần, cành tràm lay động, di chuyển từ bờ này sang bờ khác, tràn cả lên bờ. Rồi thình lình những tiếng hô xung phong của một cuộc tập trận nhỏ, xé tan màn sương sớm. Những lưỡi lê nhọn hoắt trần, tua tủa giữa đám lá cây. Các bụi lá vừa di chuyển qua con rạch chính là quân sĩ Nhựt ngụy trang. Mỗi binh sĩ đều quấn toàn thân cành lá, cây xanh, miệng ngậm ống tre để thở khi di chuyển trong nước.

Buổi tối, Bảy Viễn đem kể chuyện trên, đó là một sự ngạc nhiên của ông cho thủ lãnh Bình Xuyên. Ba Dương trả lời với nụ cười kín đáo:

- Tuần qua, một sĩ quan cao cấp Nhựt Bổn mặc thường phục - Đại tá Tsuji đã tới viếng thăm anh. Ông ta cho hay quân đội Nhựt sẽ tới Rừng Sác tập trận. Dường như khu Rừng Sác ngập nước giống với những khu rừng tràm ở Mã Lai.

- Và anh cho phép quân đội Nhựt xâm nhập vào vùng của chúng ta?

Ba Dương quở tay làm dấu bất lực:

- Em muốn ta tuyên chiến với quân đội Thiên hoàng?

Bảy Viễn cúi đầu, quay gót.

Hai tháng sau, Nhựt tuyên chiến với Anh và Mỹ. Thái độ của Nhựt tại Đông Dương cũng tức thì thay đổi. Theo lịnh của Tổng Tham mưu trưởng, Thống chế Terauchi, Sài Gòn và Chợ Lớn phải bị che tối hoàn toàn. Đèn đường bị tắt, đèn pha xe hơi đều phải sơn xanh. Đêm xuống, các toán tuần tiễu võ trang di chuyển trên các đường phố. Quân Nhựt bắn cảnh cáo tất cả các xe cộ chưa chịu che giấu đèn, không ngại xông vào nhà của tư nhơn khi cửa sổ còn để lọt ánh sáng. Chiến tranh trên biển Thái Bình Dương bùng nổ, mang thêm tới Đông Dương các toán Hiến binh Nhựt danh tiếng tên Kempeitai[122].

[122] Lực lượng cảnh sát quân sự và mật vụ chánh trị khét tiếng của Đế quấc Nhựt Bổn (1881–1945). Tại Đông Dương, Kempeitai vận hành như một cơ quan tình báo độc lập, chuyên thực hiện các cuộc đàn áp, bắt bớ vô luật pháp chống lại các phong trào kháng chiến và cộng đồng người Hoa.

Thành lập và tổ chức phỏng theo số tình báo Gestapo của Đức quấc xã, Hiến binh Nhựt là một thứ cảnh sát chánh trị, bao gồm độc quyền các thành phần sĩ quan và hạ sĩ quan ưu tú của Nhựt. Kempeitai không trực thuộc chánh quyền địa phương, chỉ tuân lịnh trực tiếp của Thiên hoàng. Trên lý thuyết, Kempeitai liên hệ với Đại tướng chỉ huy trưởng của một khu vực định sẵn. Thực tế, các sĩ quan lãnh đạo Kempeitai hoạt động độc lập với quân đội cũng như với các cơ sở ngoại giao. Tất cả các nhơn viên Kempeitai đều mang thắt lưng đen như đạo. Mạnh như lực sĩ, dữ tợn, ai cũng khiếp Hiến binh Nhựt.

Kempeitai tới trú đóng ở Đông Dương, vào cuối tháng 12.1941, với lý do để bảo đảm an ninh quân đội Thiên hoàng chống lại những sự tấn công, có thể xảy ra của các người Hoa thân phe Tưởng Giới Thạch. Thiệt tình, chỉ trong 3 tháng đầu, hoạt động chánh của hiến binh Nhựt là áp lực trên môi trường người Hoa. Nhiều chủ nhơn ở Chợ Lớn đã biến mất, không để lại dấu vết.

Mặt khác, nhiều người Việt gặp vấn đề với cảnh sát Pháp, vì hoạt động dấy loạn, hay vì những tội thường phạm, đã tìm tới xin Nhựt che chở, đổi lại chấp thuận làm việc cho hiến binh Nhựt. Vì vậy, chẳng mấy chốc, Kempeitai nắm vững một hệ thống quan trọng, các nhơn viên và điểm chỉ viên người Việt. Những người này được cấp thẻ căn cước Nhựt, hoàn toàn được Nhựt bảo vệ, không ai dám động tới.

Ngoài ra, còn những cơ quan khác của Thiên hoàng cũng hoạt động ở Việt Nam nhằm thuyết phục người Việt ủng hộ thuyết Đại Đông Á[123]. Một văn phòng thông tin được thiết lập trong khuôn khổ của cơ quan ngoại giao Nhựt. Trưởng cơ quan này là lãnh sự Junzo Sato.

Ngay trong những tháng đầu của cuộc chiến tranh, phòng thông tin được các ký giả của thông tấn xã Domei hợp tác, cố gắng làm nổi bật sức mạnh của võ khí và quân đội Nhựt. Bằng bích chương, triển lãm hình ảnh, xi-nê, loa

[123] Học thuyết chánh trị - quân sự của Đế quấc Nhựt Bản (Khối Thạnh vượng chung Đại Đông Á), liên minh các dân tộc Á châu để chống lại sự thực dân hóa của người da trắng phương Tây.

phóng thanh, những chiến thắng ở Trân Châu Cảng, Hồng Kông, Tân-Gia-Ba và Ma-ní đã được trình bày như những "chiến thắng của giống da vàng".

Và để làm dư luận thêm tin tưởng, Nhựt đưa tới Sài Gòn nhiều ngàn tù binh Mỹ, Anh, Úc, Tân-Tây-Lan[124], bắt làm cu-li trên bến cảng, quét rác trong các trại lính. Đó là lần đầu tiên tại Á châu, người da trắng bị bắt làm những công việc hạ tiện. Để gia tăng sự sỉ nhục, Nhựt còn bắt những người này đi chưn trần, không ngần ngại đánh đập họ ngay trên đường phố.

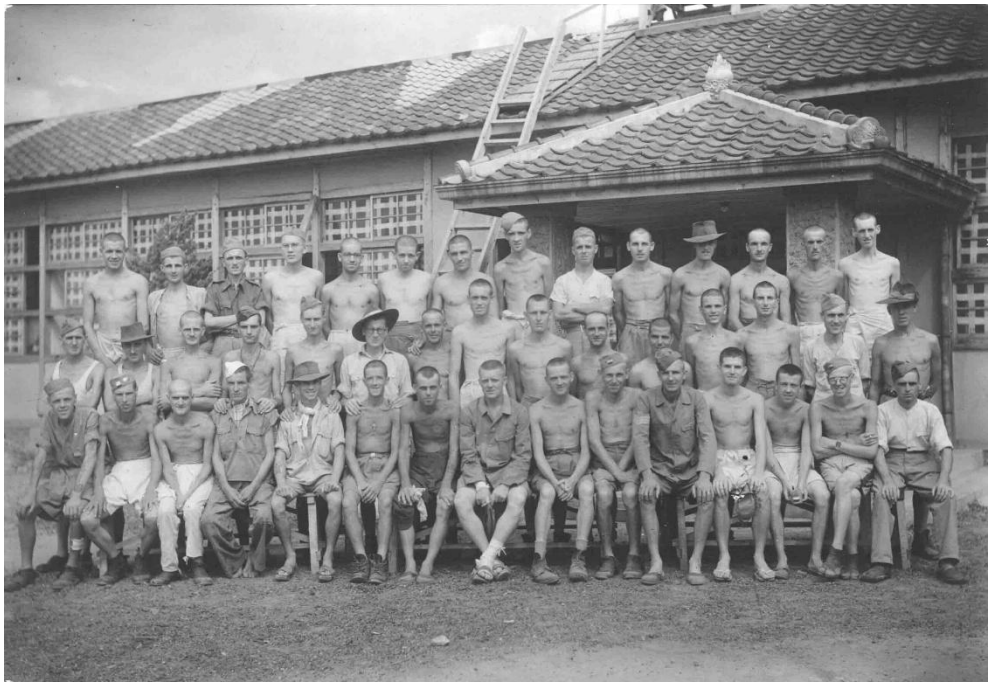

Sau cùng, thành phố được phép mở ánh sáng trở lại để chứng tỏ không lực Thiên hoàng hoàn toàn làm chủ vùng trời.

Mùa Xuân 1942, việc tuyên truyền của cơ quan ngoại giao Nhựt gia tăng cường độ trong việc chống giống da trắng với những luận điệu ngày thêm cực đoan. Họ ra báo Tân Á, đăng những bài xã luận đả phá chủ quyền Pháp tại Đông Dương. Thí dụ, có bài báo viết: "Nhựt Bổn giải phóng tất cả các quấc

[124] Tên gọi Hán Việt của nước New Zealand.

gia Á châu khỏi sự thống trị của dân da trắng. Nhựt đưa các quấc gia này tiến đến độc lập, bất chấp sự cản ngăn của Mỹ, Anh và Pháp".

Thực ra, phong trào chống giống da trắng ở Đông Dương đã được Nhựt sửa soạn từ lâu. Đầu thế kỷ XX, nhiều nhà Cách mạng Quấc gia Việt Nam đã tới ẩn náu ở Nhựt. Kỳ Ngoại hầu Cường Để, đối thủ của vua Bảo Đại, muốn chiếm ngôi triều Nguyễn, từ năm 1910 đã sống ở Đông Kinh, được chánh phủ Nhựt che chở. Trước chiến tranh, nhiều quân nhơn, công chức Nhựt đã thiết lập những liên hệ mật thiết ở Nam kỳ. Tổng lãnh sự Nhựt ở Sài Gòn, Yoshio Minoda, Đại úy Kawamura, tùy viên, và một thương gia làm ăn lâu năm ở Nam kỳ tên Matsushita, đã có những hành động lộ liễu. Năm 1938, Matsushita bị chánh phủ Pháp đuổi khỏi Đông Dương.

Vậy mà những nhơn vật nói trên đã theo chưn quân đội Nhựt để trở lại: Kawamura, được phong Trung tướng, làm Tham mưu trưởng cho Đại tướng Machigiri, Tổng tư lịnh quân đội Nhựt ở Đông Dương; Matsushita, ngoài mặt là Giám đốc của đại công ty Dainan Koosi, bên trong làm xếp sòng gián điệp dân sự ở Nam Đông Dương; Minoda giữ chức trưởng cơ quan ngoại giao Nhựt ở Hà Nội.

Có thể nói Matsushita hoạt động tích cực hơn cả. Y là một thủ hiệp sĩ đạo, cử chỉ tế nhị, giả danh thương gia, ban đầu sống ở Bắc kỳ, tại Hà Nội, chủ một hiệu buôn đồ sứ nhỏ, tọa lạc ở đường Pipes. Dầu đã lập gia đình ở Nhựt, y sống với một ả đào nổi tiếng, sanh một con trai hai dòng máu. Sau đó, y dời vô Nam, đã sống thêm 15 năm. Ở đây, y thông hiểu tường tận mọi bộ mặt và bàn cờ chánh trị tại Nam kỳ. Bạn thân của Cường Để, trước chiến tranh, y đã làm trung gian để giáo phái Cao Đài bắt liên lạc và ủng hộ Kỳ ngoại hầu trong những cố gắng chiếm ngôi vua triều Nguyễn. Y cũng bắt liên lạc mật thiết với Huỳnh Phú Sổ, giáo chủ đạo Hòa Hảo. Tưởng nên nhắc, trong những ngày đầu khi đạo Hòa Hảo vừa bành trướng tại miền Tây, chánh quyền thuộc địa Pháp hết sức lo ngại, tìm cách phỉ báng, gọi Huỳnh Phú Sổ là "thầy chùa điên", và

đã một thời gian nhốt ông vào nhà thương điên Chợ Quán. Matusita nhận xét rằng dân Nam kỳ dễ dàng chấp nhận hy sanh cho những chủ trương của các giáo phái tôn giáo hơn là nghe theo những ý tưởng chánh trị còn quá nhiều lộn xộn, mơ hồ, đã thuyết phục hiến binh Nhựt xử dụng các giáo phái để phá đổ uy quyền Pháp. Cũng trong chiều hướng này, Kempeitai nhận được những chỉ thị rõ ràng gởi tới từ Đông Kinh.

Chánh phủ Đông Kinh, một mặt khuyến cáo không nên để lộ quá sớm ý đồ của Nhựt, một mặt yêu cầu tuyển lựa trong giới trí thức và công chức cao cấp địa phương "một thành phần lãnh đạo An-nam có khả năng, ảnh hưởng thực sự, để khi thời cơ đến, đứng ra nắm lấy vận mạng quấc gia, trong trường hợp có sự cắt đứt, hay khủng hoảng trong mối liên lạc Pháp - Nhựt".

Hiến binh và cơ quan ngoại giao phải đồng chia sẻ trách vụ trên. Trong khi các nhơn viên ngoại giao gia tăng những mối liên lạc với các môi trường truyền thống, trí thức, quan lại và tư sản, hiến binh liên hệ với giáo phái và các phần tử có tiềm năng dấy loạn. Matusita, với một nhóm chuyên viên phụ tá, đa số giả danh thương nhơn, trách nhiệm phối hợp công tác.

Cơ quan an ninh Pháp và Kempeitai, do đó, tranh chấp với nhau kịch liệt. Các thám sát viên Pháp tổ chức những cuộc bố ráp, lục soát có hệ thống. Chúng khám phá những kho võ khí, máy in, trong nhà riêng hay tại cơ sở của các cá nhơn bị coi là nhơn viên của Hiến binh Nhựt. Những người này liền bị kết tội hành động khủng bố. Phản ứng của Nhựt tức thì và dữ dội. Các nhơn vật thân cận giới Công an Pháp bị chận bắt ngay trên đường phố, bị hiến binh Nhựt đánh đập. Hai trong số những người này bị treo cổ ở Cầu Muối, cạnh sòng bạc của Bảy Viễn và Maurice Thiên.

Tranh chấp Pháp - Nhựt diễn ra ở Chợ Lớn, tuy còn về ngầm ngầm, nhưng cũng rất ác liệt. Giới người Hoa, kịch liệt chống Nhựt, yểm trợ cảnh sát Pháp. Trái lại, các tay du đãng Việt, được Kempeitai che chở, nghiêng hẳn về phía Nhựt.

Bề ngoài, toàn quyền Decoux và bộ máy hành chánh thực dân Pháp, nhằm mục đích bẻ gãy tuyên truyền của Nhựt, đã cho phổ biến rộng rãi phong trào thể thao và thanh niên. Các bức tường ở Sài Gòn, Chợ Lớn, dán đầy những tấm hình khổng lồ của thống chế Pétain, trước phong nền cờ tam tài, trên có khẩu hiệu "Lao động, Gia đình, Tổ quấc". Hàng ngàn bích chương trình bày một lực sĩ Pháp và một lực sĩ Việt vai kề cận nhau xuất hiện khắp chốn. Những trại hè dành cho thanh niên được tổ chức ở cao nguyên. Học sanh trung học được hướng dẫn phá rừng, học sống phiêu lưu, ban đêm quay quần đốt lửa trại. Chiếc tàu sang trọng nhứt của hạm đội Pháp, tuần dương hạm La Motte-Picquet, chở học sanh, thanh niên du ngoạn dọc theo bờ biển. Các tỉnh trưởng được lịnh sửa sang, tu bổ các vận động trường, thành lập các đội đá banh, banh rổ, banh chuyền. Lực sĩ được trợ cấp vật dụng, banh, quần áo. Một trường huấn luyện thể dục được thành lập ở Phan Thiết, giao cho thượng sĩ Petit điều khiển. Đó là một lực sĩ gốc đảo Antille, tốt nghiệp trường huấn luyện thể dục thể thao Joinville.

Tháng 06.1942, khóa I các huấn luyện viên diễn hành trên các đường phố Sài Gòn, được đón chào nồng nhiệt.

Trong thời gian ấy, một mặt hai bên ra sức tuyên truyền, mặt khác những vụ thanh toán bí mật, đẫm máu tiếp tục diễn ra ở Chợ Lớn. Không khí càng lúc càng ngột ngạt, căng thẳng.

Bảy Viễn suýt bị bắt hai lần, không thể chăm sóc các sòng bạc, còn phải thay đổi chỗ ngủ hằng đêm. Maurice Thiên thì vẫn hoàn toàn tự do, đảm nhận các việc liên lạc. Tiền bạc cứ vô như nước.

Một buổi sáng thứ bảy, Maurice đến đánh thức Bảy Viễn. Y bị khích động, nhưng không có vẻ lo lắng. Cặp mắt lanh lợi, láo liêng nhấp nháy những sự hào hứng:

- Đệ có một đề nghị. Phủ Toàn quyền sắp tổ chức cuộc đua vòng Đông Dương. 100 cua-rơ, 200 xe và mô-tô theo hộ tống. Ký giả, gánh hát, các toán lực sĩ đi theo trình diễn giúp vui tại các tỉnh khi đoàn đua nghỉ chưn. Đoàn đua sẽ đi qua 2.000 cây số. Khoái lắm! Mình sẽ đi theo.

- Bộ mày định thảy tao lên chiếc xe đạp rồi đẩy đi à? Thằng quỷ! Bảy Viễn mắng.

Maurice bật cười ngặt nghẽo:

- Đệ đâu điên tới mức đó. Hôm qua, đệ đã đến Nha Thể thao và đã xin phép đưa một xe vận tải bán nước giải khát theo đoàn đua. Người chủ thứ hai của vợ đệ cung cấp xe. Đệ sẽ mua một tủ lạnh, bia Larue, xá xị và mướn 2 em bán "bar" mặc đồng phục trắng. Tiền thâu vô sẽ như núi!

- Còn cảnh sát?

- Không sợ gì. Có tới hàng ngàn tên đi theo đoàn đua. Đại ca lái xe. Với một nón kết kiểu cua-rơ, mang kiếng to, mặc áo xì-po[125], mọi người sẽ tưởng đại ca là săn sóc viên. Hơn nữa, có đệ, đại ca sẽ yên tâm. Đệ quen biết hết thảy các nhà dìu dắt, các tay đua, các ký giả. Đệ cũng ghi tên đua nước rút các chặng diễn ra trong thành phố và các chặng đua biểu diễn. Chịu chưa?

- Bảy Viễn thấy đề nghị có nhiều quái gở, nhưng cũng vui. Một tháng rời khỏi Chợ Lớn với trăm mối ngổn ngang, có thể giúp ông giải khuây. Hơn nữa, ông vốn khoái lái xe. Do đó, Bảy Viễn gật đầu.

Tuần sau, hai người lên đường theo một cuộc phiêu lưu kỳ thú. Chiếc xe vận tải 5 tấn, hiệu Citroën, chạy ì ầm như xe lửa. Hai nương bán nước, không đẹp mấy, nhưng thạo việc, thừa sức lôi cuốn khách hàng. Bảy Viễn, đầu đội kết[126] trắng, mang mắt kiếng mi-ca, áo thun vàng dài tay để che các hình xâm, giấu kỹ hình tích thiệt...

[125] Sport (Anh/Pháp ngữ), thể thao.

[126] Casquette (Pháp ngữ), nón lưỡi trai. Phiên âm "Cát-kết" nên tùy vùng gọi nón Cát, hoặc nón Kết.

Râu ra dài, quần áo đầy cát bụi, Bảy Viễn không tiếc gì những nhọc mệt đã bỏ ra để theo đoàn đua. Trong một tháng, ông đã quên hết chiến tranh, người Nhựt và ngay cả Bình Xuyên. Ông đã đặt chưn đến khắp Đông Dương, từ Nam chí Bắc, quan sát, bắt gặp những vùng đất xa lạ, những sắc dân mà trước đó ông không hề nghe nói tới. 4 tuần lễ hoàn toàn tự do. Quả là một mùa nghỉ hè thực sự.

Bây giờ, ông phải trở lại với những tranh chấp, những mưu mô, gặp lại các đàn em, nghe lại các tin tức, nắm lại quyền điều khiển. Chợ Lớn vẫn không lánh mặt những nguy hiểm chết người. Cảnh sát Pháp và Hiến binh Nhựt tiếp tục thanh toán nhau.

Ngày 08.09.1942. Các thủ lãnh Bình Xuyên họp, không phải trong khách sạn Tàu quen thuộc, mà ở Rừng Sác, trong ngôi nhà sàn, leo lét ngọn đèn khí đá.

Ba Dương, thủ lãnh số 1, mở đầu, kiểm điểm tình hình bằng giọng nghiêm trọng:

- Buổi họp hôm nay có tánh cách hết sức đặc biệt. Cách đây mấy tháng, một sĩ quan Nhựt, Đại tá Tsuji đã xin phép tôi cho quân đội được vào vùng của chúng ta, trước khi chiến tranh khởi phát, để luyện tập. Sau chiến dịch Mã Lai và chiến thắng Tân-Gia-Ba, mà ông ta là người vạch kế hoạch và điều khiển hành quân, Tsuji

đã gởi thơ cám ơn ta. Trái lại, cảnh sát Pháp không ngớt gây cho ta những khó khăn. Mới đây, tôi đã bắt liên lạc với Matusita, Giám đốc Dainan Koosi, công ty thương mại đảm trách việc cung cấp võ khí cho quân đội Nhựt ở Đông Dương. Càng ngày, quân đội Nhựt càng cần thêm nhiều gạo để cung cấp cho quân đội đồn trú ở Đông Nam Á. Vì vậy, họ cần thêm nhiều cu-li khuân vác. Họ cũng đã thành lập một xưởng đóng tàu để đóng các tàu sà-lan, tiềm thủy đỉnh bằng cây. Vì vậy, họ cũng cần dùng nhiều tiều phu và thợ mộc. Trước tình hình đó, tôi đã đạt được những giao kèo rất thuận lợi với Matusita. Nhựt sẽ bảo vệ chúng ta chống những đe dọa của phía cảnh sát Pháp. Còn ta tuyển mộ cu-li và thợ cho các xưởng đóng tàu và các cơ sở Nhựt. Tôi xin báo là Sáu Đội đã được tuyển làm cai xếp, coi sóc xưởng đóng tàu sắp mở trong vài ngày tới. Còn Mười Trí, với nhiều bạn khác, đã vô đạo Cao Đài, cũng được Nhựt bảo vệ.

Ba Dương ngưng một giây, đoạn hướng về Bảy Viễn, giọng vừa thân ái, vừa thuyết phục:

- Em Bảy. Những anh em chấp nhận theo con đường vừa nói không còn phải sợ cảnh sát và chánh quyền Pháp. Họ có giấy tờ Nhựt và được Nhựt bảo vệ. Anh không thể cho em hay ngay kịp thời vì em bận đi xa. Là tù Côn Nôn, vượt ngục, chắc chắn em thấy thỏa ước trên hết sức thuận lợi.

- Tôi không thể làm việc với bọn Nhựt. Qua cử chỉ và thái độ của chúng, tôi thấy chúng còn hách dịch, còn dã man hơn là bọn Pháp!

Giọng nói Bảy Viễn bình thường chậm rãi, ấm áp trở nên chua chát, khô như một vết roi.

Đôi mắt Ba Dương nheo lại. Sáu Đội nắm tay thành đấm. Mười Trí đặt bàn tay xương xẩu lên trên cán dao gắn ở đùi.

- Em định đi với Pháp, qua sự giới thiệu của Maurice Thiên? Ba Dương hỏi, giọng rít lên cay đắng.

- Tôi cóc cần tụi Pháp cũng như cóc cần tụi Nhựt. Bảy Viễn phản pháo. Tôi không thích thay chủ này bằng chủ khác. Chỉ vậy thôi!

Hơi chồm mình về phía trước, hai bàn tay rộng trên gối, tất cả các bắp thịt dãn ra, sẵn sàng lao tới nếu xảy ra những sự hăm dọa, Bảy Viễn tiếp, cân nhắc từng lời:

- Chúng ta là những anh chị. Những người chọn sống bên lề xã hội. Không đoái hoài, chú ý tới tôn giáo hay chánh trị. Chúng ta không thấy Trời, không có thầy. Những nguyên tắc đó là nền tảng của tổ chức chúng ta.

- Em đã uống máu ăn thề, em Bảy. Tất cả chúng ta phải liên đới với nhau. Ba Dương nói.

Bảy Viễn đứng thẳng lên. Chầm chậm. Lối nhìn nặng nề, thâm u lướt qua trên các thủ lãnh Bình Xuyên có mặt trong phòng:

Tôi không phản bội lời thề. Tôi sẵn sàng hy sanh mạng sống cho các bạn nếu các bạn lâm nguy và sẵn sàng cung cấp tiền nếu các bạn cần. Tôi không thích ở tù, không thích bị lưu đày, nhưng tôi không tránh cùm Pháp bằng cách làm tôi mọi cho cớm Nhựt!

Ba Dương nhếch mép cười. Gương mặt trở nên bình thản hơn. Ông ta yêu mến Bảy Viễn. Con người ấy trầm tĩnh, trung tín, không có gì làm cho bằng hữu phải sợ. Một lần nữa, Bảy Viễn chứng tỏ một lòng can đảm hiếm thấy, và nhứt là tình thân. Luận điệu của Bảy Viễn đúng. Không ai có thể trách vào đâu được. Ba Dương vẫy tay dịu dàng:

Chúng ta đã nghe em nói. Em có quyền chọn lựa như ý… Như vậy là em đã chọn lựa con đường khó khăn nhứt khi từ chối sự bảo vệ của người Nhựt. Chúng ta, ba người, Sáu Đội, Mười Trí và anh, chúng ta sẽ thi hành thỏa ước và cộng tác với người Nhựt. Chúng ta sẽ có nhiều tiền và võ khí. Dầu sao, chúng ta vẫn đoàn kết với nhau và tổ chức chúng ta vẫn tồn tại.

Bảy Viễn ngồi xuống, gật đầu, ra dấu ưng thuận. Mười Trí tiến lại gần:

- Anh Bảy, nghe này. Những biến cố nghiêm trọng sắp sửa diễn ra. Mai hay mốt, quân Nhựt sẽ quét sạch chánh quyền Pháp, trao trả độc lập cho dân tộc Việt. Ngày đó, tổ chức Bình Xuyên của chúng ta sẽ đi đâu…

Bảy Viễn vừa ngạc nhiên, vừa xúc động vì cử chỉ của các thủ lãnh Bình Xuyên. Ông không thể chia xẻ những cảm tình của họ. Nhưng tối hôm ấy, ông linh cảm trong tổ chức đã có những điều thay đổi. Những người cứng cựa, đã từ 20 năm rồi, đương đầu với biết bao tình trạng khó khăn, hiểm nghèo, sống mà không cần lo cho ngày mai, sẵn sàng đánh lộn, đeo đuổi một cô gái, hoặc tiêu phí hết tiền bạc - đã được dành dụm hằng 6 tháng - trong một đêm, bất thình lình nói chuyện tương lai, chuyện độc lập, quấc gia… và theo đạo. Ông linh cảm khi đi với Nhựt, các tay anh chị Bình Xuyên đã đi vào một con đường độc đạo, không thể quay trở lại, hoàn toàn vượt bờ về bạo lực cũng như về mưu mô - những điều họ đã làm trước đây. Ông bỗng nhận thấy tuyên truyền của Nhựt, chủ trương "Châu Á của người Á châu" đã tìm thấy ở các tay anh chị Bình Xuyên cũng như nhiều thủ lãnh quấc gia khác nhiều tiếng vọng tán đồng. Ông cũng chợt nhớ trong những ngày chung sống ở Côn Đảo, Sáu Đội và Mười Trí đã có lần tham dự những buổi học tập do các tù nhơn đảng viên các đảng Quấc gia tổ chức. Một quang cảnh cảm động, mà ông tưởng như quên lãng, chợt trở về trong trí nhớ: các tay làm chánh trị được chánh phủ của Mặt trận Bình dân ơn xá, một tối tháng 10.1936, tụ họp trong nhà giam vỗ tay, uống rượu hô lớn: "Việt Nam! Việt Nam!"

Tới phiên Sáu Đội đứng dậy. Chiếc cằm dày, đôi vai lớn nghiêng về phía Bảy Viễn:

- Anh Bảy, anh tin có tổ quấc?

Bảy Viễn lắc đầu, chẳng trả lời. Ông muốn cắt đứt cuộc đối thoại để có thời giờ suy nghĩ.

Sáu Đội không chịu bỏ:

- Em nói với anh về tổ quấc, anh Bảy…

Bảy Viễn khoác tay, đứng lên:

- Tổ quấc của tao là Rừng Sác. Bảy Viễn dằn giọng. Khu rừng của chúng ta với những đầm lầy của nó. Và những người mà tao kính phục là những người không bao giờ biết cúi đầu. Tôi đã nói với mấy người chúng ta là những anh chị. Những người không hề sợ hãi và được kính trọng. Nhưng hành động để sống bên lề và chết cái chết dữ dằn. Tôi đã chọn định mạng đó và là định mạng duy nhứt của tôi. Và bây giờ xin chào. Tôi trở về Chợ Lớn…

Mọi người bắt tay chào nhau. Cổ tay ngoéo lại, trong khi ngón trỏ và ngón giữa đứng thẳng.

Khi Bảy Viễn rời phòng họp, Ba Dương với theo, giọng nhỏ nhẹ:

- Em Bảy, em tin có Trời?

"Đụ má, anh chị mà cũng làm bộ giở giọng thầy tu!" Bảy Viễn nghĩ thầm. Ông sẵn giọng trả lời:

- Anh Ba, tôi với anh cũng tin là có Trời Phật, nhưng anh cũng như tôi không bao giờ theo lối dạy của các ngài. Vậy thì đừng nên nói tới. Trừ phi anh tính cạo đầu đi tu, mặc áo cà sa, ăn chay và không gần đàn bà!...

Ba Dương bật cười. Và mọi người chia tay.

Bảy Viễn đi trong đêm, vừa chán nản, vừa rối loạn. Chưa bao giờ ông nói nhiều như đêm nay. Cũng chưa bao giờ các tay anh chị đặt cho ông nhiều câu hỏi như vậy. Và xém chút nữa ông đã nổi giận. Ông hít những hơi dài, thở ra chầm chậm để lấy lại bình tĩnh. Trời tối đen như mực. Ông rảo nhanh.

Hôm sau. Lúc 11 giờ. Trong khi Bảy Viễn đang đi dọc theo khu chợ cá đường Boresse, bỗng nghe tu huýt réo vang. 6 cảnh sát viên mặc thường phục nhào từ đám đông ra, tay cầm súng, bủa vây. Một tên xô chiếc còng và đẩy ông lên xe Trắc-xông đậu bên đường. Trong xe, một người Pháp ốm, tóc vàng, như chờ đợi đã lâu, ngồi ở băng sau, trên gối khẩu súng Colt 45.

Đôi mắt xanh xám của hắn ánh lên những vẻ khoái trá sa-đích:

- Vui mừng gặp lại ngài. Hắn nói với Bảy Viễn bằng tiếng Việt, giọng lơ lớ. Chạy đâu cho khỏi, hở ngài anh chị!

Tên tóc vàng, ốm, có đôi mắt của thứ cá lạnh, là René Bazin, xếp ngành Cảnh sát Đặc biệt.

CHƯƠNG VIII

NHỰT ĐỔI CUỘC CHƠI

Hồ công ám hiệu trận tiền,

Ba bề phát súng, bốn bên kéo cờ.

(Kiều)

Ngày 09.03.1945. Đêm vừa buông. Trong phòng số 3 của Khám Lớn Sài gòn, Bảy Viễn nằm dài trên sạp, chờ tiếng trống 20 giờ báo hiệu của tù đóng kín, để nghe đọc báo bí mật của các tù nhơn chánh trị.

Viết bằng tay, trên tập giấy khổ nhỏ, báo chuyền từ tay này sang tay khác trong các túi hay trong các gà-mén hai đáy, từ phòng này sang phòng khác, tới cả phòng của các tù thường phạm. Mỗi đêm, khi cửa phòng giam khóa kín, Tư Rỗ, một tù nhơn Đệ Tứ, bị án 20 năm tù vì đâm 3 nhát dao làm bị thương một cảnh sát, đọc báo bằng giọng thiệt lớn. Y là đệ tử của lãnh tụ cách mạng Tạ Thu Thâu.

Thâu, cao 1m84, vóc dễnh dàng, nước da ngăm đen. Khoảng năm 1924, nổi danh học giỏi về văn chương tại Ba Lê. Năm 1928, trước khi xuống tàu về Sài Gòn, Nguyễn Thế Truyền giao Tạ Thu Thâu lãnh đạo đảng Việt Nam Độc Lập do Truyền sáng lập. Nhưng lần lần, Thâu đọc sách thành thiên tả, kéo luôn hai bạn thân là Huỳnh Văn Phương và Phan Văn Chánh theo, để đảng Việt Nam Độc Lập tàn lụi, rồi theo Đệ Tứ. Năm 1931, Thâu, Phương, Chánh bị trục xuất về xứ. Năm 1939, Thâu bị kết án 3 năm tù ở vì tội chống chế độ, ở đến đầu năm 1939, được ơn giảm, thả ra.

Đã 5 năm kể từ khi Bảy Viễn vượt ngục tù Côn Nôn. Bị nhơn viên của Cảnh sát Đặc biệt bắt lại ngày 08.09.1942, Bảy Viễn bị kết án thêm 2 năm tù nữa, cộng với số năm tù ở chưa xong của lần trước. Như vậy, còn phải ở tù 9 năm. Dài như một thế kỷ…

Ở đây, không có vấn đề vượt ngục. Tọa lạc ở trung tâm thành phố, đối diện với tòa án, gần dinh Thống đốc Nam kỳ, Khám Lớn Sài gòn là một pháo đài kiến cố.

Mọi phòng giam khoảng 50 tù nhơn, bị khám xét 2 lần mỗi ngày, gặp thân nhơn mỗi tháng một lần. Không được chơi bài. Không được đọc sách. Mỗi ngày, 1 giờ đi dạo trong sân xi-măng, bao bọc bởi những bức tường dày, thêm các trạm gác canh chừng ở các góc.

Giám đốc trại giam là Casteuille, người nhỏ thó, độc tài, hay gắt gỏng, không dung tha bất cứ một cuộc tập họp hay biểu tình nào, có lẽ vì khám ở quá gần dinh Thống đốc. Hễ mỗi nghe có chộn rộn, lập tức hắn liền gọi lính cứu hỏa tới xịt nước giải tán. Vòi phun rất mạnh, dưới áp lực 8 kí-lô, có thể đẩy con người văng cao như liệng bổng một con nhái và khi rơi xuống là nằm im, bất động.

Những tin tức từ bên ngoài lọt vào qua trung gian của tờ báo lậu nói trên, luôn luôn được cập nhựt hóa, nhờ sự cộng tác của các tù nhơn được cắt làm trong các sở hành chánh, kế toán, ghi chú các tin tức nghe được qua ra-dô[127] hay đọc trên các nhựt trình của cai tù vứt bỏ trong thùng rác.

[127] Radio (Anh/Pháp ngữ), đài/máy thâu thanh.

Nhờ vậy, tù nhơn biết được lắm chuyện. Họ biết từ nhiều tháng nay, Nhựt bắt đầu bị dồn vào thế thủ. Mỹ đã đổ bộ lên Phi-Luật-Tân. Tại Đông Dương, không khí căng thẳng giữa bộ tham mưu Nhựt và chánh quyền thực dân Pháp. Hiến binh Nhựt và ê-kíp của Matusita công khai ủng hộ các phong trào chống Pháp. Các tay tranh đấu Hòa Hảo và Cao Đài bị Cảnh sát Đặc biệt săn đuổi chạy vào ẩn trú trong các trại binh Nhựt. Những nhà trí thức quấc gia cộng tác bí mật với Hiến binh và Phái bộ Nhựt, khi bị cảnh sát Pháp đuổi bắt, được đưa khỏi biên giới đến trú ngụ ở Tân-Gia-Ba hay Đài Loan.

Tờ nhựt trình bí mật trong tù đã nêu tên nhiều nhơn vật. Trần Văn Ân, Chủ tịch đảng Lập Hiến, ủng hộ Cường Để. Giáo sư sử học Trần Trọng Kim. Những lãnh tụ của các cộng đồng tôn giáo như Ngô Đình Diệm, có uy tín trong giới Thiên chúa giáo miền Trung. Huỳnh Phú Sổ, sáng lập đạo Hòa Hảo. Các tay cầm đầu giáo phái Cao Đài mà lãnh tụ tối cao là Đức Hộ pháp Phạm Công Tắc. Thành viên của những đảng, những giáo phái này, tin vào sự yểm trợ của Nhựt, hoạt động tích cực ở các tỉnh, quyên góp tiền bạc trong mục đích, theo họ, "mua võ khí cho một phong trào dấy loạn sắp tới".

Từ những tháng cuối cùng của 1943, quân đội Nhựt, để làm nhẹ gánh của các lực lượng đồn trú, đã tiến hành việc thành lập một lực lượng dân quân địa phương. Các thành phần du thủ du thực cũng được cho gia nhập. Bị Pháp phản đối, các "người Nhựt địa phương" võ trang dao găm, súng lục, mặc sắc phục Nhựt, không bị sa thải mà phân phối qua

Kempeitai và các toán Cao Đài. Họ còn tiếp tục được người Nhựt huấn luyện. Với họ và với đông đảo những cu-li làm việc trong các xưởng đóng tàu ở ngoại ô Sài gòn và Chợ Lớn. Trần Quang Vinh, một lãnh tụ Cao Đài, được cử làm "tùy viên dân sự" của Kempeitai, đã thành lập đạo quân gồm 3000 người.

Ở miền Tây, Hòa Hảo cũng sửa soạn nổi dậy. Họ thi hành những biện pháp để tiến tới một cuộc đấu tranh võ trang. Lịnh ban ra biểu tín đồ tích trữ võ khí như dao găm, súng săn, để dành lương thực, tìm các phương tiện chuyên chở… Những chỉ thị dấy loạn được loan truyền khắp nơi.

Ở Bắc kỳ, một nhóm Cộng sản, từ Nam Trung Quấc trở về, trang bị võ khí Mỹ hiện đại đã bắt đầu hành động.

Vài tuần lễ trước đó, một tiếng nổ lớn làm rung chuyển Sài Gòn. Máy bay oanh tạc Mỹ phát xuất từ hàng không mẫu hạm chạy ngoài khơi Nam Hải đã nhào xuống oanh tạc phi trường Tân Sơn Nhứt, kho xăng ở đại lộ Galliéni, xưởng đóng tàu và tàu Nhựt đang neo ở bến.

Từ đó, Giám đốc nhà giam đã áp dụng biện pháp "nhà tù tối". Các trại giam hoàn toàn tắt ánh sáng ban đêm, sơn xanh bóng đèn. Tù nhơn chỉ còn được phép sử dụng loại đèn mù u hay đèn bóng, không được nâng cao quá vai để ngăn ánh sáng xuyên qua chấn song của cửa sổ.

Tối hôm ấy, cũng như mọi tối khác, Bảy Viễn nằm ngửa, nghĩ về việc bị bắt lại, tự oán trách mình vô ý. Có lẽ một tháng viễn du khắp Đông Dương làm thui chột phần nào bản năng phòng thủ của một thứ thú rừng, lúc nào cũng lo ngại bẫy rập, thợ săn. Lẽ ra, ông phải không rời khẩu súng Colt quen thuộc. Lẽ ra lúc nào ông cũng mang nó bên mình, ngang sợi dây lưng… Buổi sáng ngày bị bắt, khi đi dọc theo bờ kinh Belgique, ông đã không lưu ý tới một điều xúi quẩy: một người đàn bà mang thai, bụng nhọn hoắt đi ngang qua. Dấu hiệu của một tai họa tức thì. Không đầy một tiếng đồng hồ sau, ông bị Cảnh sát Đặc biệt công kích, đưa vào Khám Lớn. Cảnh sát dã man đánh đập bắt uống nước, tra điện… Chúng bắt ông chỉ chỗ trú ngụ của các thủ lãnh Bình Xuyên. Dĩ nhiên, ông không hở răng. Sau các trận đòn của cảnh sát, ông phải đối diện với quan tòa, nhà tù, song sắt, mùi nước tiểu và mang số hiệu: 9503. Ông tiếc đã không nghe theo lời khuyên của Ba Dương để cộng tác với Nhựt. Như vậy, người Nhựt đã không bỏ ông. Ông trách người Nhựt nhiều tham vọng, cứng rắn quá. Dù sao, với người Nhựt, ông đã tránh được cảnh tù đày. Ông đã ở trong chốn giam cầm này thêm 2 năm nữa rồi. Nếu một cuộc nổi dậy xảy tới, nhứt định ông sẽ có một chọn lựa rõ ràng: ông theo phe nổi loạn và thà chết còn hơn đầu hàng. Thà chết còn hơn sống mòn mỏi như con chó bị xích trong cái ổ hôi thúi, bao vây bởi bê-tông và sắt lạnh này!

Trong những tháng sau cùng, ông đã gần gũi với nhóm Đệ Tứ. Trong sạch, tuyệt đối, ít phân chia giai cấp hơn bọn Đệ Tam, thích đả phá hơn là bọn Đệ Tam, họ đặt tự do lên trên tất cả.

Bảy Viễn tự nhiên mỉm cười khi nghĩ tới thái độ từ khước chánh trị của mình thuở trước. Từ khi vào Khám Lớn, ông dần dần bị thuyết phục bởi lập trường của tờ báo bí mật, thường xuyên tham dự các buổi học tập về cách mạng do Tư Rỗ dạy cho tù nhơn phòng 3.

Giờ đọc báo sắp tới.

Ở cuối phòng, nhiều ổ khóa đã nghe khua lắc cắc. Những hồi trống đầu tiên báo hiệu giờ đóng của nhà tù. Thình lình, những tiếng nổ dữ dội lần át tiếng trống. 3, 5, 10 tiếng nổ… tiếp theo các loại súng tự động nổ giòn, khô khan, rồi tiếng gầm gú của đủ thứ động cơ. Lại nghe tiếng mọt-chê. Kế tiếng lựu đạn nổ. Tiếng la hét của binh sĩ. Tù nhơn chạy ùa về các cửa sổ.

Bọn giám thị Pháp hốt hoảng, chạy nhốn nháo qua các hành lang, súng lăm lăm: "Nhựt! Nhựt!". Tất cả đèn đuốc vội vàng tắt ngúm.

Trong suốt 3 giờ, tiếng đạn vang rền khắp chốn. Rồi một thứ yên lặng nặng nề dàn trải, kéo dài.

Quân đội Nhựt đã kiểm soát toàn thể Sài Gòn.

Lo lắng. Khích động. Không thể ngủ được. Dân tù nhơn đặt trong đầu những giả thuyết điên rồ, ngộ nghĩnh nhứt. Thức trắng đêm. Nôn nao chờ sáng.

Tư Rỗ nói Nhựt sẽ mở cửa tù, phóng thích tất cả phạm nhơn. Vào 6 giờ sáng, cửa tù vẫn đóng kín im im. Bọn giám thị Pháp và bọn mã-tà mất dạng. Không thấy tăm hơi. Vào 8 giờ. Những tiếng la ồn ào. Tiếng bước chưn vang dội nghe rõ ở cửa ra vào. Bảy Viễn nhảy lên, bám lấy thành cửa sổ nhìn ra sân lớn. Ông thấy thấp thoáng các bóng lính lùn, đội két trơn, dùng lưỡi lê hăm dọa, đẩy đi hàng đoàn lính canh Pháp bị giải giới, tiu nghỉu như mèo mắc mưa. Một tên giám thị Tây chần chờ, tỏ vẻ chống đối, tức thì bị một sĩ quan Nhựt rút gươm, vung lên, ánh thép loé ngời, manh áo tên lính Pháp loang lổ máu. Các tên Tây khác, hoảng kinh, chẳng dám động đậy.

Một người thông dịch hô lớn trong loa phóng thanh: "Tất cả tù nhơn tập hợp ngoài sân".

Khi bọn mã-tà mở cửa phòng, hết thảy tù nhơn trên lầu, dưới đất, túa ra sắp hàng ở sân giữa. Trước đám đông tù mặc y phục xanh, bọn giám thị run lập cập. Thông dịch viên hách dịch đọc bản thông cáo:

"Hôm qua, vì Đô đốc Decoux từ khước tối hậu thư của đại sứ Matsumoto đưa ngày 09-03-1945 hồi 20 giờ, quân đội Thiên hoàng đã ra tay trên toàn cõi Đông Dương. Lực lượng Nhựt đã kiểm soát Sài Gòn. Decoux bị bắt làm tù binh. Chánh quyền Pháp không còn nữa. Đại úy Kano, tân Quản đốc khám đường trung ương, yêu cầu các bạn tiếp tục tuân hành các luật lệ cũ. Những ai phạm luật sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc. Các giám thị Pháp đã vào tù và bị nhốt kín. Tù nhơn hãy trở về nhà giam. Các hạ sĩ quan Nhựt sẽ thay thế các gác-dan Pháp. Các giám thị An-nam tiếp tục công việc như trước".

Đại úy Kano, một sĩ quan đầy đặn, đầu bự, tóc hớt cao, đôi chưn ngắn ngủn, tay đặt trên cán gươm, ra lịnh:

- Về phòng!

Chậm rãi. Chán nản. Những toán tù trở vô, đầu cúi thấp, những phòng giam họ vừa mừng quýnh ùa ra lúc nãy.

Như vậy, Bảy Viễn cũng như hết thảy các tù nhơn khác đều nghĩ, chẳng có gì thay đổi. Chủ Nhựt thay chủ Tây và cửa tù vẫn khép kỹ.

Song le, những ngày kế tiếp, tù nhơn nhận thấy nhiều biến chuyển. Các mã-tà Việt, lo lắng cho tương lai, hoặc do lịnh của lính Nhựt, tỏ dấu dễ dãi hơn. Việc khám xét hằng ngày được bãi bỏ.

Năm thứ 7 Số 644 GIÁ 0$20 Ngày thứ hai 12 tháng ba 1945

dân báo

xuất bản hằng ngày

TÒA SOẠN 323-325, Saboulain SAIGON Tél. : 21.179

Giám-đốc : TRẦN-VĂN-HANH

ĐẾ QUỐC VIỆT-NAM TUYÊN BỐ ĐỘC LẬP

HOÀNG ĐẾ BẢO-ĐẠI ĐÃ HỘI ĐÀM VỚI QUAN CÔNG-SỨ YOKOYAMA

Công cuộc dự bị nền độc lập cho xứ Đông-dương

NHỰT SẼ ỦNG HỘ

triệt để những công cuộc gây dựng nền độc lập cho các dân tộc Đông-dương

Vì sao quân đội Nhựt phải đối phó cương quyết với nhà cầm quyền ở Đông-Dương

Ngày 12.03, Đại úy Kano lại kêu hết thảy tù tập hợp ở sân giữa, để nghe tuyên cáo của Hoàng đế Bảo Đại, theo thỉnh cầu của toàn thể hội đồng nội các: "Việt Nam phủ nhận chánh quyền thực dân, để trở thành một quấc gia chủ quyền và độc lập..."

Khởi từ 15.03, tờ báo bí mật trong khám được phép lưu hành tự do qua các phòng, với điều kiện không chỉ trích "chánh sách đúng đắn và thân hữu của Nhựt". Các mã-tà trực tiếp cung cấp tin tức cho ban biên tập. Tư Rỗ lại lớn giọng đọc báo, không cần giấu diếm. Bảy Viễn theo dõi đặc biệt những biến chuyển dồn dập.

Ngày 16.03, các đảng phái và phong trào quấc gia thân Nhựt, trước đây phải trốn chui lủi trong bóng tối để tránh bị chánh quyền thực dân Pháp đàn áp, công khai chánh thức ra mắt, kêu gọi dân chúng Sài Gòn biểu tình đông đảo "chứng tỏ sự biết ơn của quấc gia đối với quân đội Nhựt đã giải phóng Việt Nam, khỏi kẻ thù áp bức Pháp". Nhưng rồi Nhựt lo ngại xảy ra những rối loạn trầm trọng không kiểm soát nổi, vào phút chót, cấm cuộc biểu tình.

Ngày 19.03, Bảo Đại tuyên bố đích thân đảm nhiệm các trách vụ và quyền hành đối với quấc gia, yêu cầu nội các Phạm Quỳnh - họ Phạm, một nhà trí thức nho học nổi tiếng - đệ đơn từ chức vì quá nhiều liên hệ với Pháp.

Các lãnh tụ của đảng Lập Hiến loan báo Kỳ Ngoại hầu Cường Để trở về nước, và có lẽ Bảo Đại sẽ thoái vị. Nhưng rồi người Nhựt lại thay đổi ý kiến, không tính chuyện thay đổi triệt để nữa, vì Bảo Đại tỏ vẻ hoàn toàn tuân theo những ý muốn của họ. Dầu sao, sự tổ chức của Phạm Quỳnh mở viễn ảnh thành lập một nội các mới.

Tuy nhiên, chánh phủ thân Nhựt gặp nhiều khó khăn để ra mắt nhanh chóng. Các nhơn vật chánh trị được tham khảo, đặc biệt lãnh tụ Thiên chúa giáo Ngô Đình Diệm, kẻ trước người sau liên tiếp từ chối tham gia tân nội các. Cuối cùng, ngày 17.04, giáo sư Trần Trọng Kim, một người có chơn trong phái

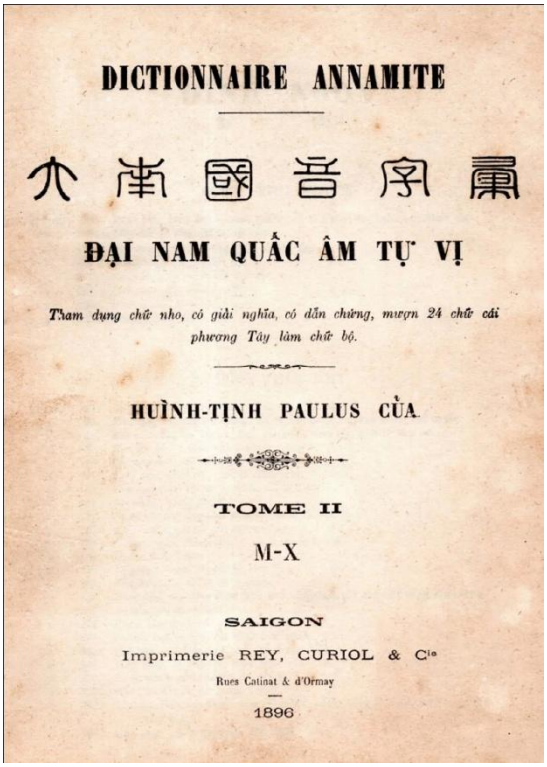
DICTIONNAIRE ANNAMITE

大南國音字彙

ĐẠI NAM QUẤC ÂM TỰ VỊ

Tham dụng chữ nho, có giải nghĩa, có dẫn chứng, mượn 24 chữ cái phương Tây làm chữ bộ.

HUỲNH-TỊNH PAULUS CỦA

TOME II

M-X

SAIGON

Imprimerie REY, CURIOL & Cie

Rues Catinat & d'Ormay

1896

Franc-maçon[128], nổi tiếng có tư tưởng quấc gia và giữ vai quan trọng trong việc phát triển chữ quấc ngữ, nhận thành lập nội các. Năm 1943, khi bị công an của toàn quyền Decoux tìm bắt, Kim nhờ Hiến binh Nhựt che chở, trốn sang Vọng Các[129] rồi tới Tân-Gia-Ba. Trung úy Kuge, sĩ quan liên lạc của bộ tham mưu Nhựt, đã đưa Kim từ chốn lưu đày trở về xứ để đứng đầu nội các thân Nhựt.

Chánh phủ Trần Trọng Kim gồm nhiều nhơn vật sáng giá, phần lớn thuộc giới trẻ, hấp thụ văn hóa Pháp. Kim chọn khẩu hiệu "Dân Vi Quí", quan tâm ngay tới những vấn đề mấu chốt. Ngày 08.05, Bảo Đại loan báo soạn thảo một hiến pháp trên cơ sở thống nhứt quấc gia, tôn trọng lao động, các quyền tự do chánh trị, tôn giáo, nghiệp đoàn. Ngày 23.05, ban hành cải cách thuế khóa. Các kẻ không của cải từ đó được miễn thuế thân, cũng như công chức, thợ thuyền đồng lương hằng năm không quá 1.200 đồng. Chánh phủ còn cố gắng lôi kéo sự ủng hộ của giới trẻ. Trong địa hạt này, nội các mới nương theo những điều kiện thuận lợi nhờ các thành quả trước đó của thiếu tá Ducoroy, người thi hành chánh sách thanh niên thể thao của Decoux. Tuy nhiên, chánh phủ Trần Trọng Kim đã phạm sai lầm chết người khi dùng những kẻ nằm vùng Cộng sản trong công tác lôi cuốn thanh niên, nên dù từ vài năm rồi, lớp người trẻ đã bị cuốn hút bởi các ý tưởng quấc gia, kết quả sau đó là phong trào Việt Minh của Cộng sản Đệ Tam đã lợi dụng được sự bồng bột của thanh niên để lớn mạnh, đè bẹp

[128] Hội Tam Điểm. Một phong trào huynh đệ quấc tế mang tính triết học và bác ái, xuất hiện từ cuối thế kỷ XVII, có ảnh hưởng sâu rộng trong giới trí thức và chánh trị phương Tây cũng như một số trí thức Việt Nam Tây học thời kỳ thuộc địa.

[129] Bangkok (Cách gọi Hán Việt), thủ đô Vương quấc Xiêm (Thái Lan).

các đảng phái quấc gia khác, độc quyền kháng chiến chống thực dân, sau khi Nhựt đầu hàng. Những kẻ nằm vùng Cộng sản gài trong ngành thanh niên là Phạm Anh, luật sư, 33 tuổi, được cử làm tổng trưởng thanh niên. Tạ Quang Bửu, tốt nghiệp trường Cao đẳng Thương mại Pháp (HEC), cựu trưởng hướng đạo, là thứ trưởng. Tại Nam Kỳ, Kim giao cho bác sĩ Phạm Ngọc Thạch điều khiển phong trào thanh niên miền Nam và đã chọn danh hiệu "Thanh niên tiền phong". Thạch, một y sĩ còn rất trẻ, nổi tiếng, con nhà phú hữu, hào hoa phong nhã, giao du rất rộng trong các nhóm chánh trị ái quấc đương thời và liên hệ cao với các yếu nhơn Nhựt ở Sài Gòn. Tính cương quyết, ra vẻ thích ăn chơi, Thạch là đảng viên bí mật của đảng Cộng sản Đông Dương, con bài tẩy của mặt trận Việt Minh tại Nam kỳ. Về giáo dục, chữ quấc ngữ thay thế chữ Pháp và tiếng Tây chỉ còn được coi là sành ngữ như Anh hay Đức.

Ngày 06.07, ban hành lịnh ơn xá toàn diện các tù nhơn chánh trị không Cộng sản. Các đảng phái chánh trị được phép chánh thức hoạt động tự do.

Sáng 07.07, Đại úy Kano, Quản đốc Khám Lớn, bước vào phòng 3, giấy cầm tay gọi: "Những tù nhơn số hiệu sau: 8205, 9503... lên phòng giám thị!"

Bảy Viễn thấy Tư Rỗ đi về phía cửa. Lúc bước qua ngạch, y ngoái lại, gọi:

- Anh Bảy. Số 9503 là anh!

Bảy Viễn nhảy nhổm. Quả đúng là số hiệu của mình. Ông liền nối bước Tư Rỗ. Theo mã-tà dẫn đường, họ bước xuống lầu, ra sân lớn để tới phòng giám thị.

Viên thượng sĩ Nhựt, giữ giấy tờ phóng thích tù, đặt 2 bao thư trước mặt. Hắn biểu hai người ký tên nhận lịnh phóng thích, rồi trao mỗi người một bao thư. Mở ra, Bảy Viễn bắt gặp chiếc đồng hồ Movado, chiếc nhẫn cẩm thạch và 100 đồng trong túi khi bị bắt.

Bảy Viễn cảm thấy không hiểu nổi những sự việc đang diễn ra. Thủ tục đương tiến hành phải chăng chứng tỏ ông được thả. Nhưng nhờ ai? Tại sao? Tim Bảy Viễn đập mạnh. Nước miếng ứa đầy cổ họng. Ông không tưởng tượng được rằng ông sắp ra khỏi cảnh tù đày giam hãm ông từ 34 tháng qua.

Tên thượng sĩ Nhựt nói:

- Ký cho tôi biên nhận. Cầm tờ giấy có đóng dấu này, đến phòng cất áo, thay y phục dân sự.

Bảy Viễn ký, đi như máy theo chỉ dẫn. Tên cặp-rằng trực giao bộ quần áo lụa xám xếp làm tư, chiếc nón nỉ mềm. Ông cởi vội bộ đồ tù, tròng vội vàng quần áo quen thuộc, nhìn lại lịnh phóng thích.

Chỉ còn một ngưỡng cửa nữa phải vượt qua. Ổ khóa cuối cùng chuyển động. Rồi hai cánh của sắt nặng nề chậm chạp khép sau lưng. Ông đã ở bên ngoài Khám Lớn.

Hai người bạn chờ ông trên vỉa hè: Mười Trí trong bộ đồ đen, dáng khô khan, rình rập cũng như tự bao giờ; Sáu Đội, quân phục kaki, lực lưỡng, cằm có vẻ càng vuông hơn trước. Cả hai đang đứng chắp tay sau lưng. Trông thấy Bảy Viễn, Sáu Đội cười vui vẻ:

- Đi khỏi chỗ mắc dịch này cho rồi! Mình lên xe hẳn nói chuyện.

Cả ba trèo vào chiếc Traction Avant xám. Sáu Đội, hồi xưa một thời làm tài xế xe đò, trước khi thành cai thầu cu-li, ngồi ở tay lái, mở máy phóng nhanh. Vài giây sau, y hỏi:

- Đại ca ngạc nhiên lắm khi được tự do như vậy phải hôn?

Bảy Viễn, ngồi dựa ngửa ra sau, không trả lời.

Đệ xin giải thích mau những gì đã xảy ra, trong thời gian đại ca ở tù. Anh em đã làm những gì đã nói với đại ca hôm trước buổi đại ca bị Cảnh sát Đặc biệt bắt. Chúng ta đã gởi 500 người vào trong các Hải quân Công xưởng

của Nhựt. Khoảng 30 người đã học nghề thợ mộc, đóng những thuyền buôn lớn chở lúa. Những kẻ khác làm tài xế hay trưởng toán. Bình Xuyên còn kiểm soát 2.000 cu-li, từ khi xảy ra những trận oanh tạc của Đồng minh, đào hầm và chất bao cát che chở các ổ súng phòng không DCA. Mười Trí và toàn băng theo học những khóa huấn luyện quân sự chung với dân quân Cao Đài. Sau cuộc đảo chánh ngày 09.03, chúng ta đã làm đủ cách để móc đại ca khỏi tù. Nhưng người Nhựt nói phải chờ nghị định ơn xá. Đoán trước được biện pháp đó, chúng ta đã liên lạc với luật sư Huỳnh Văn Phương và bác sĩ Hồ Vĩnh Ký, hai cựu cán bộ Đệ Tứ, đã gia nhập Liên-đoàn Quấc-gia Phục-hưng Việt Nam, hiện nắm ngành công an Nam kỳ. Bác sĩ Ký đã chịu ghi tên đại ca trong danh sách các Đệ Tứ được phóng thích…

Mười Trí, tới lúc đó, chẳng nói gì, thêm:

- Việc anh được tự do không bắt buộc anh phải làm gì cả, anh Bảy. Tổ chức, trong khi anh vắng mặt, đã lo lắng chu toàn cho vợ con anh. Bạn anh, Maurice Thiên, tiếp tục quản lý quyền lợi của anh và đóng góp hằng tháng cho tổ chức. Hắn hẹn gặp anh gần cầu Chà-và. Vài ngày nữa, mình sẽ gặp nhau chung để kiểm điểm tình hình.

Bảy Viễn gật đầu đồng ý. Đoạn nhìn hai bạn, ông nói, giọng chậm rãi, cân nhắc:

- Tôi cám ơn hết thảy. Tôi chưa có quyết định gì cho tương lai. Nhưng tôi chắc một điều: không ai, kể cả Nhựt, cả công an, cả Pháp, cả quỷ sẽ có thể bỏ tôi vào tù một lần nữa!

Xe ngừng trong hẻm cụt gần cầu Chà Và, trước một dãy nhà thấp. Lúc Bảy Viễn đặt tay trên nắm cửa để bước xuống, Sáu Đội trao cho ông một xách tay, bằng da vàng:

- Đại ca cầm lấy. Cái này sẽ ngăn cản mọi kẻ còn muốn đưa đại ca vào tù.

Bảy Viễn mở xách, trông thấy khẩu Colt tự động, hai hộp đạn 25 băng. Bảy Viễn gài xách tay, hớn hở:

- Cái này làm tao vui nhứt đây!

Sáu Đội cười. Đôi mày nhấp nháy biểu lộ sự cảm động. Tình bằng hữu của y với Bảy Viễn đã từ lâu, rất thiệt. Y vui sướng vô cùng khi thấy Bảy Viễn ra khỏi tù. Với Bảy Viễn, Bình Xuyên có thêm một nhơn vật gan góc, ngoại hạng, không hề lui bước. Võ khí y đưa đã đến đúng tay phải tới. Y rồ máy, đột ngột lui xe. Các tay anh chị không để mất thời giờ vì chuyện tình cảm vu vơ…

Maurice xuất hiện ở cuối hẻm, chạy ào tới:

- Đại ca!

- Maurice!

Hai người nắm tay nhau. Thiên lui một bước để quan sát Bảy Viễn kỹ hơn. Lúc nào cũng đầy đặn, vuông vắn, có lẽ ốm bớt một chút. Bảy Viễn toát ra một sự vững chãi không có chi đốn ngã đặng. Và đôi mắt, mặc dầu ánh lên những niềm thân ái, bằng hữu, vẫn giữ nguyên sự cứng rắn hầu như khó chịu đựng nổi.

Maurice kéo Bảy Viễn tới ngôi nhà nhỏ sơn xanh đọt chuối, đầy hàng rào qua khu vườn nhỏ. Căn nhà xinh xắn, trang hoàng đơn sơ, sạch, mát mẻ.

Maurice mở tủ nhỏ, lấy bịt thuốc Cotab, cười:

- Đệ biết đại ca thích thuốc vàng!

Bảy Viễn cười, tỏ dấu cám ơn, ngồi xuống ghế, xách nắm trong tay:

- Nói nghe coi.

Maurice phá lên cười:

- Đại ca có lý. Nói chuyện áp-phe vậy. Bọn Nhựt cầm tất cả mọi sòng bạc. Nhưng công ty xích lô của ta làm ăn phát đạt, và than bán không kịp thở. Đệ để dành cho đại ca. Hơn 10.000…

Bảy Viễn, bằng một cử chỉ nóng nảy, ngắt lời:

- Nói cho nghe trước về tình hình chánh trị và chiến tranh. Chuyện tiền bạc tính sau.

Maurice cụt hứng, ngạc nhiên, mắt tròn xoe, sững sờ:

- Bây giờ đại ca khoái chuyện chánh trị chánh em!

- Mọi người chỉ bàn tới việc đó. Và tao cũng vậy. Bảy Viễn điềm nhiên trả lời.

Thiên có vẻ do dự một lát, cuối cùng nói:

- Nghe này, đại ca. Trước khi đi sâu vào chi tiết của chánh trị địa phương, đệ xin nói ý riêng của đệ trước. Bọn Nhựt sẽ bại trận. Chúng đã mất Phi-Luật-Tân. Ăng-lê[130] đã lấy lại Miến Điện[131]. Hằng ngày, máy bay Mỹ oanh tạc Đông Dương. Pháo đài bay Mỹ đã đốt cháy Đông Kinh bằng bom lân tinh. Các đám cháy gây sức nóng đến nỗi nước sông phải sôi. Có hàng 200.000 người chết.

- Sao mày biết mấy thứ đó? Nghe ở các tiệm cà-phê?

- Không phải từ miệng bọn Nhựt, dĩ nhiên! Tất cả các tin tức chiến tranh đều bị kiểm duyệt. Nếu ai nói tới viễn cảnh thất trận của Nhựt lập tức bị lôi vào khám ít ra là 2 tháng. Và không phải là thứ khám thường: khám của bọn Kampeitai!

- Vậy sao mày biết?

- Đệ nghe lén các buổi phát thanh của đài Tân-Đề-Li[132]. Những gì đệ chờ đợi đều không thuận lợi cho bọn lùn. Đức đầu hàng, tất cả các lực lượng Đồng-minh ở Âu châu đang chuyển về Á tập trung đánh Nhựt.

Bảy Viễn ngẩng đầu chầm chậm, giọng lo ngại:

---

[130] Anglais (Pháp ngữ), nước Anh.

[131] Tên gọi Hán-Việt của nước Myanmar.

[132] Thủ đô New Delhi (Ấn Độ).

- Nếu đúng như mày nói, các anh chị Bình Xuyên đã lầm đường khi chọn Nhựt?

Bất ngờ vì câu hỏi thẳng, Maurice lặng thinh. Y biết tình liên đới cột ruột của Bảy Viễn với các thủ lãnh Bình Xuyên. Bất cứ một lời xúc phạm nhỏ nào nhắm vào Bình Xuyên cũng làm thương tổn Bảy Viễn. Y không muốn làm Bảy Viễn giận càng không muốn gây sự với các tay anh chị Bình Xuyên.

Y đắn đo:

- Anh Bảy. Đệ đã nói ý kiến cá nhơn và những tin tức mà đệ nghĩ là xác thực. Đệ không có ý kiến về thái độ của các anh chị Bình Xuyên. Nếu họ quyết định đi với Nhựt, vì họ thấy những lợi họ được… Dầu sao, không phải chỉ mình họ đã chọn lựa như vậy…

Một nụ cười chua chát nở trên môi Bảy Viễn:

- Mày thường khi vụng về trong lời nói, Maurice. Nhưng lần này, mày trả lời khéo lắm. Tao sẽ nói rất rõ những gì tao nghĩ. Tao cóc cần tụi Nhựt hay tụi Mỹ. Và chiến tranh sẽ chấm dứt ra sao. Chỉ một việc với tao là quan trọng. Bình Xuyên đã cứu tao khỏi tù. Và dầu thế nào, tao cũng không bao giờ bỏ họ!

Bảy Viễn yên lặng một chút, như để nhấn mạnh ý nghĩ của mình, rồi thình lình nhìn thẳng vào mắt Maurice:

- Nếu mày còn muốn là bạn tao, tao cần biết lập trường của mày?

Thiên trả lời không cần suy nghĩ:

- Dầu gì, đệ cũng đã quyết định theo đại ca!

Bảy Viễn đặt bàn tay lên cổ tay của Thiên:

- Lời hứa đó có thể dẫn mày đi rất xa. Bây giờ không còn là vấn đề tiền sòng bạc hay đánh ngã một tên Chà. Chúng ta sẽ lao vào cuộc cách mạng, và có thể phải dùng tới liên thanh.

Thiên hết ngạc nhiên vì thái độ của Bảy Viễn, nhưng hắn cố giấu mọi nỗi lo ngại. Theo những điều mà hắn biết được, hiện trong giới để tâm tới và làm chánh trị ở Nam kỳ, có thể chia làm 4 hạng.

Thứ nhứt: nhóm chủ trương theo Pháp gồm phần lớn người gốc Pháp, hoặc có quấc tịch Pháp.

Thứ hai: nhóm chủ trương giữ Nam Kỳ tự trị hoàn toàn khỏi phần còn lại, tức nhóm bác sĩ Nguyễn Văn Thinh.

Thứ ba: nhóm chủ trương giữ Nam Kỳ tự trị hành chánh, nhưng hợp với Bắc kỳ và Trung kỳ thành nước Việt Nam, tức là nhóm Nguyễn Phan Long.

Thứ tư: nhóm chủ trương thống nhứt thực sự và hoàn toàn Việt nam, cầm đầu là bác sĩ Bùi Quang Tung, người thấp, mặt tròn, ba hoa, hăng hái, giao du nhiều với các chánh khách Pháp thiên tả.

Thiên tự hỏi: "Bảy Viễn sẽ theo về nhóm nào, và đi tới đâu?"

Những ngày cuối tháng 07.1945 Mùa mưa đem tới Sài gòn nhiều cơn bão rớt. Trời khi xanh, khi đen thất thường, như áo nàng con gái lúc giận lúc vui. Không khí chứa đầy âm điện. Thỉnh thoảng, sấm chớp rền vang, giận dữ. Rồi bầu trời đổ mưa như trút nước.

Giữa hai trận mưa, máy bay Mỹ đánh phá một cách hệ thống các trại binh Nhựt, các cơ sở kỹ thuật, kỹ nghệ của người Pháp bỏ lại sau cuộc đảo chánh ngày 09.03. Khi còi báo động rú lên, dân chúng ùa vào những hầm trú ẩn đào vội vàng trong các công viên, bên các lề đường. Những khẩu phòng không DCA gầm lên giận dữ. Những trái bom rít trong không gian trước khi nổ ầm trên mặt đất, cày nát những vùng rộng lớn, rung chuyển những chung cư, những cơ sở kiên cố nhứt.

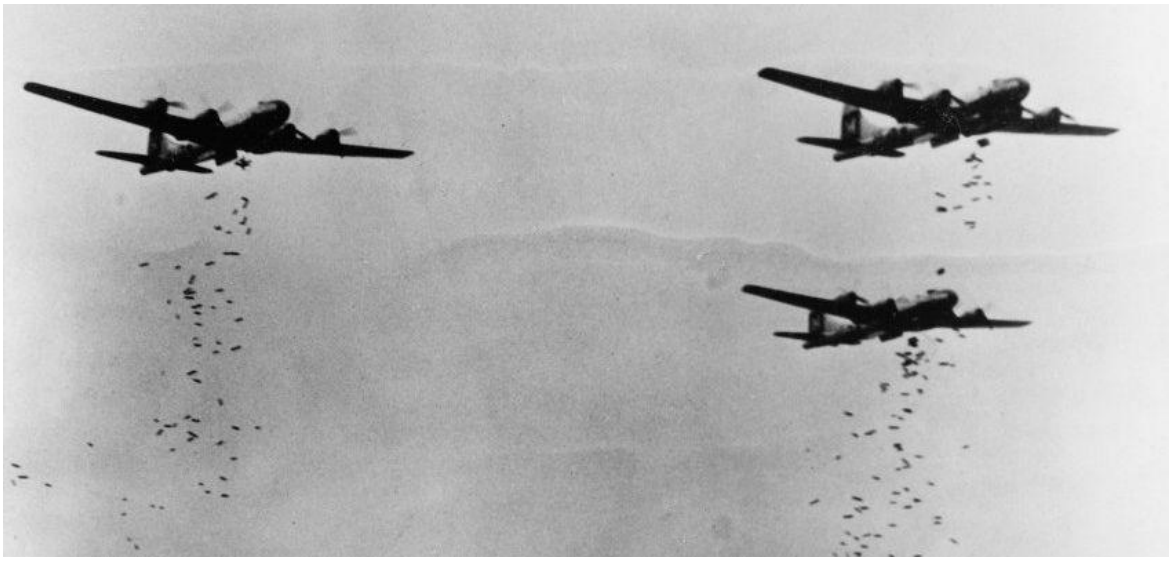

Khắp nơi bị những thiệt hại nặng nề. Cảng và sông Sài gòn đầy những xác tàu Nhựt bị đắm, trơ ống khói hay phần trên của bong tàu, cột cờ nhô khỏi mặt nước buồn hiu. Khu Hải quân Công xưởng trở thành đống gạch vụn đổ nát. Những phi công Mỹ không phải lúc nào cũng chánh xác. Một phần nhà thương Đồn Đất bị tiêu hủy vì một loạt bom 250 kí-lô.

Từ khi ra tù, Bảy Viễn không để mất thời giờ. Ông tập hợp lại "ê-kíp", thiết lập những liên lạc với các đảng phái quấc gia. Mặc dầu chánh phủ Trần Trọng Kim lạc quan, tình hình nói chung không sáng sủa. Độc lập của Việt Nam, do Bảo Đại tuyên bố ngày 11.03, chỉ mới là những khẩu hiệu, như một thứ dự tính tốt đẹp.

Sự hiện diện của các Tổng trưởng Việt Nam chỉ là một thứ màn khói, người Nhựt nắm giữ mọi quyền bính. Tại Sài Gòn, toàn quyền Nhựt Minoda thay thế toàn quyền Pháp. Nam kỳ vẫn giữ nguyên qui chế thuộc địa. Chỉ có Trung kỳ và Bắc kỳ là chánh thức thoát khỏi mọi đô hộ của ngoại bang. Dường như Nhựt sửa soạn một cuộc chiến tranh lâu dài và khó khăn. Chúng đã tăng cường các pháo đài dọc Ô-Cấp[133], thiết lập các trận địa pháo có tầm bắn xa ở

[133] Cap Saint-Jacques (Pháp ngữ). Cách gọi cũ từ thời Pháp thuộc của địa danh Vũng Tàu. Từ "Ô-Cấp" được phiên âm từ chữ Au Cap trong tiếng Pháp (nghĩa là "đến mũi đất").

cửa sông Sài gòn. Để bù đắp những thiệt hại về tàu chiến của hải quân, chúng mở những xưởng đóng tàu mới, nhứt là ở vùng đông bắc Sài Gòn, trên sông Đồng Nai. Các công xưởng mới này đóng những tàu chiến nhỏ, đáy bằng, di chuyển dễ trên các dòng nước nhỏ hẹp của vùng châu thổ, chuẩn bị cho cuộc chiến tranh kinh rạch, những ghe buồm lớn trọng tải 200 tấn, trang bị cà-nông 20 li cùng nhiều liên thanh nặng, để bảo vệ các con đường giao thông dọc bờ biển và đảm bảo việc chuyên chở gạo.

Có tin đồn những đại đơn vị Nhựt đồn trú ở Mã Lai và vùng đông bắc Miến Điện sẽ rút về đóng ở Đông Dương, đồng thời một sự di tản chiến thuật sẽ diễn ra từ cao nguyên Bolovens của miền nam Lào.

Đa số dân chúng Việt Nam, tuy nhiên, vẫn thờ ơ với những ý tưởng lớn lao về độc lập. Trước tiên, bởi đa số vẫn chưa trông thấy sự khác biệt giữa những lời nói hoa mỹ của Nhựt và hành động đàn áp của Pháp, cũng như người Nhựt tiếp tục tịch thu không dè dặt tất cả những vựa lúa để tiếp tế cho quân đội hay để dự trữ. Với đông đảo quần chúng nhơn dân, độc lập hàm nghĩa trước tiên là xóa bỏ những áp lực của hành chánh ngoại bang: người ngoại quấc phải không còn hiện diện ở sở thuế, sở cảnh sát hay trực tiếp đảm nhận việc trưng thâu lương thực cho nhà nước. Họ không thể chấp nhận việc Nhựt tới trưng dụng lúa gạo và trả cho giá rẻ mạt. Nền hành chánh làm việc chậm chạp. Những cuộc tuần hành, biểu tình vô ích chiếm lấy nhiều thì giờ của công chức, học sanh, thợ thuyền. Các thành phố còn được kiểm soát chặt chẽ, nhưng rối loạn ẩn lan dần dần đến các tỉnh lẻ.

Máy bay Mỹ oanh tạc ngày thêm thường xuyên, gây nhiều vụ chết người, cày nát con đường sắt xuyên Đông Dương, phá gãy các cầu trên quấc lộ 1 nối liền Sài Gòn - Hà Nội. Việc gián đoạn giao thông giữa miền Nam và miền Bắc đã làm tê liệt sự chuyên chở lúa gạo từ Nam kỳ ra Bắc kỳ - vốn đông dân - và mùa gặt tháng 10 ở vùng châu thổ sông Hồng Hà lại hết sức xấu, đã gây ra nạn đói khủng khiếp. Các nhựt báo bây giờ nói đã có 2.000.000 người chết đói.

Trong khi Nhựt từ chối mở những kho gạo dự trữ để tiếp tế cho dân miền Bắc đã đổ trách nhiệm vụ đói cho "chánh quyền thực dân Pháp", các đảng phái quấc gia tại Nam kỳ hết sức kêu gọi dân miền Nam tận lực, tận sức cứu giúp đồng bào của mình tại Bắc kỳ. Trong những cuộc đi khuyến nông, Huỳnh Phú Sổ, giáo chủ đạo Hòa Hảo, nhiệt liệt khuyên tín đồ:

Giờ đây xem lại mùa màng

Năm rồi miền Bắc tan hoang còn gì

Chỉ có xứ Nam kỳ béo bở

Cơ hội này bỏ đó sao xong

Cả kêu điền chủ phú nông

Đứng lên đừng để ruộng đồng bỏ hoang.

Muốn cứu khỏi tai nàn của nước,

No dạ dày là chước đầu tiên

Nam Kỳ đâu phải sống riêng

Mà còn cung cấp cho miền Bắc, Trung.

Người Pháp dường như hoàn toàn bất lực. Tại Sài Gòn không ai nghi ngờ điều đó. Quân đội bị giữ trong các căn cứ, biến thành các trại tập trung. Thường dân Pháp sống thâu bó trong giới hạn vài khu vực của phố Tây, bị giới nghiêm từ 19 giờ tới 6 giờ sáng. Sống chật vật qua ngày. Các sĩ quan tình báo, các cựu Giám đốc cảnh sát và công an, các chủ đồn điền đã cất chứa vũ khí và ra-dô do Đồng minh thả dù, bị Kempeitai bắt được, dồn đống trong trụ sở của phòng Thương mại, nơi Hiến binh Nhựt đặt đại bản doanh. Bị giam trong những lồng bằng cây, chỉ đủ cao để ngồi chỏm hổm, họ chỉ được đem ra ngoài mỗi lúc hỏi cung.

Ở Chợ Lớn, người Hoa tiếp tục làm thương mại. Họ ghét người Nhựt, coi đó là giống dân dã man, xấc xược, kỳ thị. Mặt khác, họ nghĩ gió đã đổi chiều. Dầu người Nhựt tuyên truyền, ba hoa thế nào, hồi chuông báo tử Đế quấc Nhựt Bổn đã điểm…

Nhiều người Việt quấc gia cũng nghĩ như vậy, nhưng tin rằng ít nhứt chiến tranh còn kéo dài 1, 2 năm nữa. Họ muốn lợi dụng sự che chở của quân Nhựt - đang còn - để kiện toàn tổ chức, để khi có hội đến, có thể nắm quyền lãnh đạo quấc gia. Tất cả đều tin tưởng rằng thời kỳ Pháp thuộc đã vĩnh viễn biến mất.

Hết thảy tuyên truyền của phe quấc gia tập trung vào một điểm rõ ràng: độc lập quấc gia là một vấn đề không thể xét lại. Tất cả các công dân Việt Nam phải hành động để củng cố nó. Báo chí hết lời kêu gọi mọi công dân hãy hành động, đừng thờ ơ, đừng trung lập, đừng bỏ mặc, đừng phó thác… Tất cả những ai từ khước tham gia phong trào bảo vệ độc lập bị coi là những kẻ phản bội, đáng bị kết tội.

Bảy Viễn, nhứt định không để ai lấy mất sự tự do mới tìm lại được, kiếm cách nới rộng môi trường hoạt động. Do những cố vấn và bảo đảm của Hai Thuê, bạn của lãnh tụ Đệ Tứ - Tạ Thu Thâu, ông gặp Trần Văn Ân, một trong những nhơn vật then chốt của chánh sách cộng tác với Nhựt. Người Nam, sanh

ở Long Xuyên, 42 tuổi, cử nhơn văn khoa và luật khoa đại học Aix-en-Provence, lập trường, quan niệm quấc gia nhiệt thành, không dời đổi. Ân, năm 1927 chủ xướng tổ chức tại Aix-en-Provence một tờ báo nửa tiếng Việt, nửa tiếng Pháp, lấy tên "L'Annam scolaire". Báo cổ xúy mở đại hội nghị sanh viên Đông Dương tại Aix vào mùa hè 1927 rất sôi nổi. Sau đó, Ân làm chủ bút báo "La Tribune indochinoise". Từ khi về nước năm 1938, Ân đã không ngừng chống lại uy quyền của thực dân Pháp. Ủy viên của ban chấp hành trung ương đảng Lập Hiến, ủng hộ Kỳ Ngoại hầu Cường Để trở về Việt nam. Ân bị Pháp bắt hồi tháng 02.1941 vì chủ xướng dấy loạn, bị giam ở Bà Rá, được phóng thích vào tháng 06 cùng năm, tức thì ông bắt liên lạc với phái bộ Nhựt, để làm việc trong đường hướng xây dựng lại những tổ chức đã bị Pháp giải tán. Bị Công an Nam kỳ tích cực ruồng bắt năm 1943, ông được Hiến binh Nhựt che chở, đưa sang Đài Loan, rồi Tân-Gia-Ba. Lên tiếng nói ở đài phát thanh "Radio Shonan" (Tân-Gia-Ba), ông đã được chú ý khi bày tỏ - sau cuộc đảo chánh ngày 09.03.1945 - sự hài lòng thấy "những tên cướp và sát nhơn Pháp bị đốn ngã vĩnh viễn". Trở về Sài Gòn hồi trung tuần tháng 04, ông lãnh đạo đảng Quấc Gia của nước Việt Nam độc lập, điều khiển nhựt báo Hưng Việt. Trong nhiều tháng, Trần Văn Ân là người bạn lưu đày của Thủ tướng đương nhiệm Trần Trọng Kim, và do đó được mời ra Huế để giữ chức Đổng lý văn phòng.

Trong cuộc gặp gỡ với Bảy Viễn, Ân trao một lá thư giới thiệu Bảy Viễn với Lâm Ngọc Đường, Giám đốc Cảnh sát Đặc biệt miền Đông và hứa:

- Trễ nhứt trong hạn 48 tiếng đồng hồ, tôi sẽ điều chỉnh tình trạng của ông bằng cách đề nghị Thủ tướng ký nghị định ơn xá tất cả nhóm Bình Xuyên, với điều kiện là Bình Xuyên hứa đem hết thảy lực lượng phục vụ tổ quấc. Tôi bảo đảm Bình Xuyên không còn bị truy tố về những việc đã làm dưới chế độ thực dân áp bức. Ông có chịu thay mặt họ để cam kết như thế không?

- Tôi chịu. Bảy Viễn đáp, giọng chắc nịch.

- Như vậy, Trần Văn Ân nói, vấn đề kể như được giải quyết.

Hôm sau, Bảy Viễn dẫn theo Maurice Thiên tới gặp Giám đốc Cảnh sát Đặc biệt, với thư giới thiệu của Trần Văn Ân. Cuộc gặp gỡ diễn ra tại đường Catinat, trong văn phòng của Bazin, tên cò đã bắt Bảy Viễn hồi 1942. Bazin, bị Hiến binh Nhựt bắt ngày 10.09.1945, đang bị giam bó gối trong chuồng ở phòng Thương mại. Lâm Ngọc Đường, Tân Giám đốc Nha Cảnh sát Đặc biệt, tiếp Bảy Viễn với những sự trang trọng. Bình Xuyên là một lực lượng vững chắc, thuần nhứt, trang bị hùng hậu, có thể giúp y nhiều việc. Y nói:

- Tôi sẵn sàng cấp giấy thông hành cho tất cả thủ lãnh và nhơn viên của quí tổ chức, và giao cho quí ông trách nhiệm an ninh ở Chợ Lớn, nếu ông chấp thuận ủng hộ hành động của chúng tôi.

Hai bên cùng đồng ý hoàn toàn.

Ngay chiều hôm ấy, Bảy Viễn tổ chức họp tất cả anh chị Bình Xuyên để thông qua các điều đã cam kết. Những ngày kế đó, một phần băng Bình Xuyên, đang ở các vùng ngập nước của Rừng Sác kéo vào Chợ Lớn.

Bảy Viễn trú ngụ với vợ và con trai là Paul trong một căn nhà nhỏ, bày biện đơn sơ ở khoảng giữa Trường đua và nhị tì[134] Quảng Đông, nhưng đại bản doanh thực sự của Bình Xuyên nằm trong khách sạn Hoàng Cung, đại lộ Charles Thomson, giữa khu Chợ Lớn đông đúc. Nơi đó, tập hợp hết thảy các anh chị Bình Xuyên, nơi đó, thảo luận, thông qua những quyết nghị liên quan tới tổ chức, giải quyết các vấn đề an ninh.

Do đề nghị của Bảy Viễn, Maurice Thiên được cử là tổng thủ ủy của tổ chức. Hai Thuê là cố vấn chánh trị duy nhứt.

Phương thức hợp tác giữa Cảnh sát Đặc biệt và Bình Xuyên chưa được ấn định rõ ràng thì 2 trái bom nguyên tử nổ ở Hiroshima và Nagasaki.

Ngày 11.08, buổi tối, Maurice Thiên vội vã chạy đến khách sạn Hoàng Cung. Bị khích động cực độ, áo sơ-mi đẫm ướt mồ hôi, hắn nói hổn hển:

- Mỹ đã thả 2 trái bom ghê gớm trên nước Nhựt. Nó đã tàn phá 2 thành phố. Bom loé sáng hơn mặt trời. 300.000 người chết. Những cụm khói cao hơn 10 cây số. Đất bị cháy. Thân người co rúm như kẹo mạch nha… Và Nhựt đã đầu hàng vô điều kiện!

Bảy Viễn nắm cổ Thiên, hăm dọa:

- Đừng nói bậy nữa, Maurice. Mày điên hả?

Thiên giận, nhưng tiếp tục, giọng tự tin:

- Chớ nghi ngờ đệ nữa. Đệ bảo đảm là nói thiệt. Bọn Nhựt sẽ đầu hàng. 2 trái bom có sức mạnh hơn 20.000.000 tấn TNT!

20 triệu tấn TNT. Tương đương với 20.000 tàu chở đầy chất nổ để dồn vào một trái bom… Sự so sánh hầu như hoàn toàn vô lý tới nỗi làm Bảy Viễn cười ngặt nghẽo. Song le, Maurice Thiên không nói dối, không khoác lác.

[134] Nghĩa địa, bãi tha ma công cộng (Tiếng lóng có gốc từ Hoa ngữ).

Bữa sau, rồi những ngày tiếp đó, những tin đồn khó tin loan truyền khắp nơi. Những người Hoa theo dõi thường xuyên các buổi phát thanh của ra-dô Tân-Đề-Li hoan hỉ. Bọn Nhựt im như hến, chuẩn bị sống với những hoàn cảnh khó khăn. Kế, ngày 16.08.1945, thông tấn xã Domei công bố ở Hà Nội tuyên bố đầu hàng vô điều kiện của Nhựt hoàng Hiro Hito, người Nhựt tại Việt Nam đã sẵn sàng. Tại Bộ Tham mưu của Quân đoàn 38, những sĩ quan tích cực, được các cán bộ Kempeitai hỗ trợ đã thắng thế. Quan điểm của những người này rất giản dị: nước Nhựt thất trận, nhưng không nhượng chỗ cho kẻ chiến thắng mà cho những kẻ có thể hoàn tất một sứ mạng lịch sử - giải phóng Á châu khỏi đế quấc da trắng. Bây giờ, họ phải làm gấp, nhanh những điều mà trước đây họ còn chần chờ: tích cực giúp người Việt Nam tổ chức giành độc lập trước khi bọn da trắng trở lại. Nếu có trễ, ít ra cũng tạo được một tình trạng hỗn độn, và để cho bọn da trắng trách nhiệm phải vãn hồi trật tự. Mục tiêu này chẳng khó khăn mấy vì Kempeitai biết khắp nơi có nhiều phần tử quấc gia sẵn sàng đứng lên cầm đầu một phong trào nổi dậy rộng lớn.

Song le, ở Bắc kỳ, đảng Cộng sản và một người "trở về" - mà cơ quan tình báo Nhựt cho là đã chết từ năm 1933 ở Hồng Kông - đã tạo những biến cố qua mặt Nhựt, làm đảo lộn các chương trình của quân đội Thiên Hoàng. Ngày 12.03.1945, chánh trị bộ đảng Cộng sản Đông Dương đã thông qua quyết nghị "lịch sử" kêu gọi nhơn dân "tổng nổi dậy" để giành độc lập.

Sáng sớm ngày 16.08, hàng trăm cán bộ Cộng sản xâm nhập Hà nội. Những toán Vệ quấc quân, từ vùng thượng du trở về, trang bị vũ khí Mỹ, tự xưng thuộc quân đội Việt Minh, danh từ dùng làm màn khói bao che cho đảng Cộng sản Đông Dương, tác giả của vụ chánh biến.

Vài giờ sau, Phạm Văn Đồng tới đại lộ Gambetta vào tư dinh của Kyo Komatsu, một nhơn viên ngoại giao Nhựt, trách nhiệm liên lạc với các giới cách mạng Việt nam tại Bắc kỳ. Đồng trao cho Komatsu một thư viết tay, cùng một ảnh có chữ ký đề tặng của… Nguyễn Ái Quấc.

Nguyên Ai Quâc

Kyo Komatsu rất xúc động. Con người ốm o trong hình là bạn cũ của y, gặp nhau ở Ba lê trong những năm 1920-1922. Lúc đó, Komatsu là sanh viên văn khoa Đại học Sorbonne, hay có mặt trong giới văn hóa Mác-xít. Lần cuối, hai người gặp nhau hồi tháng 12.1924, Nguyễn Ái Quấc rủ y cùng đi Mạc-Tư-Khoa để theo khóa học của trường quấc tế Mác-xít, do các lý thuyết gia Komintern dạy…

Komatsu từ chối, trở về Nhựt, rồi chẳng bao lâu thay đổi ý thức hệ, vào làm việc trong cơ quan tình báo, rồi được cử sang Đông Dương, trong sở chánh trị. Chuyên viên chăm chú, đặc trách các phong trào quấc gia Việt Nam, nói thạo tiếng Pháp, dịch cuốn "La Condition humaine" của Malraux sang tiếng Nhựt, Komatsu tin là biết rành hết các tay cách mạng Việt Nam.

LES IMPÉRIALISMES SOLIDAIRES

Les Anglais arrêtent à Shanghaï le révolutionnaire annamite N'Guyen Aï Quac

Les dépêches annoncent que la police anglaise a arrêté à Shanghaï le communiste annamite Nguyen Ai Quac, ainsi qu'un Français du nom de Serge Le-franc.(?)

N'GUYEN AI QUAC

Hình và thư của Nguyễn Ái Quấc, viết bằng tiếng Pháp, làm y sửng sốt:

- Tôi tưởng ông ta đã chết. Y nói với Đồng. Cảnh sát Anh bắt ông ta ngày 06.06.1931 ở Hồng Kông. Tôi nhớ rất rõ rằng 18 tháng sau vụ bắt nói trên, toàn quyền Anh ở Hương Cảng chánh thức loan báo Nguyễn Ái Quấc đã chết. Báo chí Hồng Kông trong dịp đó đã đăng ảnh của ông ta. Tin nói trên cũng được báo L'Humanité của đảng Cộng sản Pháp và báo Pravda của đảng Cộng sản Nga xác nhận. Tại Mạc-Tư-Khoa, các sanh viên Việt Nam thuộc viện Staline đã để tang và tổ chức lễ truy điệu…

- Người còn sống. Đồng trả lời bình thản. Hiện nay, người mang tên Hồ Chí Minh. Vài ngày tới, người sẽ vào thành phố để nắm lấy chánh quyền. Người yêu cầu ngài tạo cơ hội phóng thích tất cả các người Cộng sản đang bị giam trong nhà tù Hỏa Lò ở Hà nội.

- Ờ, nói với người là tôi sẽ làm mọi việc có thể… tất cả mọi điều có thể. Xin chuyển tới người lời chào thân ái của tôi.

Komatsu đã giữ lời. Sau khi tiễn Phạm Văn Đồng, y tức khắc đến gặp Đại tướng Tsuchihashi, Tổng tư lịnh quân đội Nhựt tại Bắc kỳ. Và viên tướng này ra lịnh thả tất cả… tù nhơn chánh trị. Nhờ vậy, Việt Minh tức khắc có thêm 1.500 cán bộ tích cực ngay trong lòng thành phố.

Nhờ vậy, bộ máy để làm "cách mạng Tháng Tám" chuyển động trơn tru, đúng như trung ương đảng Cộng sản đã quyết định trong các nghị quyết ngày 14.08 và 15.08 trong kỳ đại hội họp tại Tân Trào.

"Cách mạng" được tính toán trong mật khu, nhưng phải diễn ra trong các thành thị. Trước tiên bằng áp lực trên các đường phố lớn. Khắp nơi.

Buổi sáng 17.08, 20.000 người, bị thúc đẩy và điều kiện hóa bởi các cán bộ Cộng sản, tụ họp trước nhà hát lớn của thành phố Hà nội. Lần đầu tiên, mặt trận Việt Minh chánh thức ra mắt trước đám đông sau "Đại hội Quấc dân" họp tại Tân Trào. Các lãnh tụ của Mặt trận xuất hiện trên sân thượng nhà hát, hạ cờ

quẻ Ly của Bảo Đại và kéo lên, giữa những tiếng reo hò, hoan hô, cờ đỏ sao vàng. Khâm sai Phan Kế Toại, đại diện Bảo Đại tại Bắc kỳ, trao cho Việt Minh chủ quyền mà Nhựt vừa giao lại cho ông ta. Khắp nơi trong thành phố, cờ đỏ xuất hiện tưng bừng. Các đội xung phong của Việt Minh chiếm các công sở. Người Nhựt không có phản ứng nào. Phủi tay. Mặc kệ.

Ngày 20, Việt Minh làm chủ nền hành chánh, các công sở ở Hà nội, tịch thâu những kho súng trước đây Nhựt lấy của Pháp.

Khởi đi từ Bắc kỳ, cách mạng chánh trị lan vào Trung. Trần Huy Liệu, cựu tù nhơn trại II của Côn đảo, ký giả rất quen thuộc của Nam kỳ, cựu lãnh tụ Quấc gia bỏ theo Cộng sản, điều khiển toàn thể bộ máy tuyên truyền của Việt Minh ở Kinh đô Huế. Tuyên truyền ấy tập trung vào một từ ngữ, có sức lôi cuốn của một thứ ma thuật: "Độc lập". Nhưng cùng lúc, nó tố cáo "tất cả các phát-xít cộng tác với kẻ thù Nhựt Bổn".

Việt Minh tiếp tục xếp hàng theo phe Đồng Minh. Lúc nào họ cũng viện tới tình đồng minh với Mỹ. Với các nhơn viên tình báo OSS Hoa Kỳ, họ tự

xưng là thành phần tiên phong của phong trào giải phóng, kịch liệt chống… Nhựt để xin cho được vũ khí. Cùng lúc, tập trung nói xấu các thành phần Quấc gia đã dính líu với Nhựt.

Để thu hút đám đông, Việt Minh vận động mọi sự chú ý vào một cái tên duy nhất: Hồ Chí Minh. Con người gầy gò, có lối nhìn sắc sảo, râu dài. Đứng giữa các nhơn viên của chánh phủ lâm thời mới vừa được giới thiệu, Hồ Chí Minh là người duy nhứt mặc y phục kaki, cổ sĩ quan. Một người hơn mọi người. Một người không ai so sánh được.

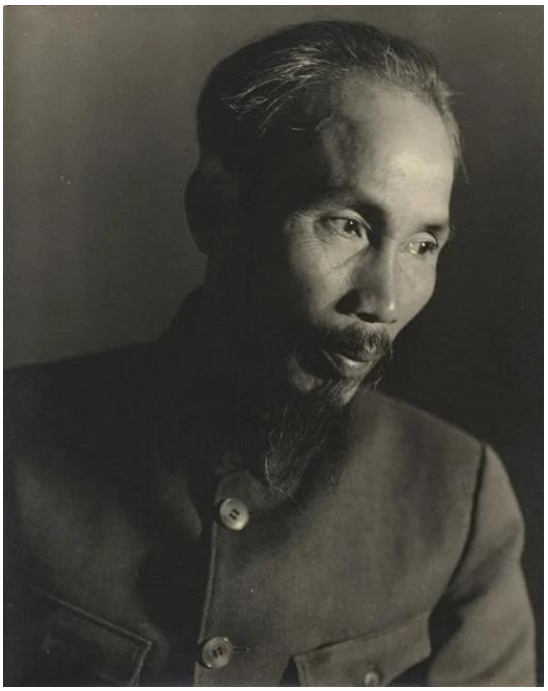

Hồ Chí Minh. Một lãnh tụ mới. Kẻ dấy loạn có hơn 20 căn cước. Sanh năm 1892 ở Nghệ An, con một tri huyện bị bãi chức. Học nghề ấn loát ở nhà in Nazareth của Hội Truyền giáo nước ngoài tại Hồng Kông. Phụ bếp trên du thuyền Latouche-Tréville. Thợ chụp hình trong thời đệ nhứt thế chiến ở khu Epinettes (Ba Lê). Sáng lập viên đảng Cộng sản Pháp năm 1920. Thư ký phiên dịch của Borodine ở Quảng Châu năm 1925. Huấn luyện các cán bộ đầu tiên của đảng Cộng sản Đông Dương. Bạn của Mao Trạch Đông và Châu Ân Lai. Đệ tử ruột của Staline. Làm cách mạng lưu động ở Thái Lan trong bộ áo vàng nhà sư. Đại biểu Komintern ở Hồng Kông. Bị Anh bắt, được phóng thích sau khi cam kết mật với sở tình báo Anh. Trở lại Mạc-Tư-Khoa. Về Trung Quấc. Thành lập mặt trận Việt Minh. Hoạt động ở Quảng Đông. Bị chánh phủ Tưởng Giới Thạch bỏ tù 18 tháng.

Nhiều nhơn viên tình báo Mỹ ủng hộ hành động của ông ta. Những viên chức này, thực ra, thi hành những chỉ thị của tổng thống Roosevelt, quyết định trước khi từ trần: thực dân Pháp không thể chiếm lại Đông Dương. Thỏa ước

Postdam, mà nước Pháp không biết nội dung, cắt miền Đông Dương làm hai. Miền Bắc, Trung Quấc tiếp nhận sự đầu hàng của Nhựt; Miền Nam, các lực lượng Anh. Nhưng tức thời, cả Anh lẫn Tàu, chưa nước nào sẵn sàng. và Hồ Chí Minh hi vọng chớp thời cơ, ra tay trước, để nắm chánh quyền toàn cõi Việt Nam.

Ở Nam Kỳ, tình thế rối loạn. Các nhóm quấc gia và các giáo phái, gồm nhiều khuynh hướng, chỉ lo cho lợi lộc của phe nhóm. Họ mất thì giờ trong những vụ bàn cãi không đầu, vô bổ. Còn Cộng sản, bị phá vỡ trong những đợt đàn áp năm 1940, chỉ là thiểu số, nhưng hoạt động hăng, có mưu chước, sách lược, lợi dụng tối đa những sự phân hóa của phe quấc gia.

Người Nhựt ở miền Nam, đã chuẩn bị, đồng thời có nhiều sức mạnh hơn so với ở Bắc kỳ, làm mọi cách để dập tắt những vụ tranh cãi cá nhơn, vị kỷ.

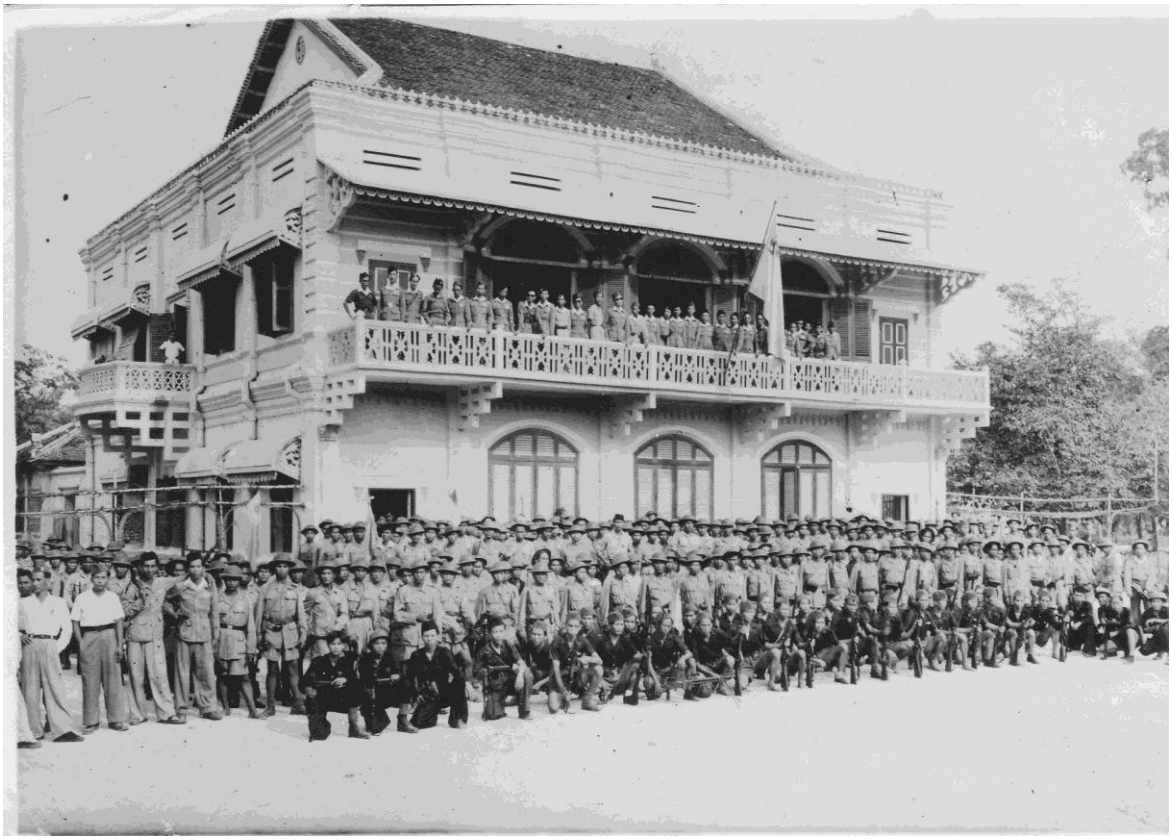

Ngày 16.08. Có mặt của đại diện Kempeitai và phái bộ ngoại giao Nhựt, một mặt trận quấc gia đoàn kết thành hình. Mặt trận qui tụ đảng Độc Lập Việt

Nam, Thanh Niên Tiền Phong, các nghiệp đoàn công chức, Liên đoàn phu bến tàu, Hội trí thức, Cao Đài, Hòa hảo và nhóm "La Lutte". Mặt trận có những lực lượng lớn. Các toán tiên phong Cao Đài và Thanh Niên Tiền Phong là nòng cốt của lực lượng quân sự.

Nhóm Bình Xuyên chưa có mặt, nhưng gài người kỹ trong mọi đảng hay mọi nhóm. Ba Dương ghi tên vào đảng Độc Lập. Mười Trí nằm trong bộ tham mưu của Cao Đài. Sáu Đội là một trong những lãnh tụ của Liên đoàn phu khuân vác. Maurice Thiên đảm nhận liên lạc với nhóm Trốt-kít. Bảy Viễn không bị dính líu với Nhựt, giữ phần trừ bị và duy trì tiếp xúc với Lâm Ngọc Đường, Giám đốc Cảnh sát Đặc biệt.

Ngày 17.08. Ban chấp hành của Mặt trận được thành lập. Trần Văn Ân giữ chức Chủ tịch Hội đồng Nam kỳ. Lúc bấy giờ, khâm sai Nguyễn Văn Sâm - đại diện của Bảo Đại ở Nam kỳ - đang ở Huế, chỉ có Hồ Văn Ngà, đổng lý, có mặt tại Sài Gòn. Nhựt bắt Ngà chuyển giao mọi quyền hành và cơ sở cho Ân.

Một nhóm nhỏ Cộng sản Đệ Tam, do Trần Văn Giàu, tự Hồ Nam, xách động, lựa chọn lúc ấy để ra khỏi bóng tối. Ốm, nóng nảy, lối nhìn bốc lửa, hiếu động, Giàu là một tay trí thức lớn của đảng Cộng sản Đông Dương, cử nhơn luật, cựu sanh viên trường Staline ở Mạc-Tư-Khoa, nổi tiếng trong những cuộc tranh cử ở Sài Gòn thời Mặt trận Bình dân, bị Công an Nam kỳ của Pháp bắt năm 1940, vượt ngục khỏi nhà giam Bà Rá, hùng biện, một chiến thuật gia khôn khéo, cuồng tín, lạnh lùng và không nhơn nhượng. Bị Kempeitai săn đuổi, hắn đã trú ẩn ở một nơi mà không khi nào Hiến binh Nhựt có thể nghĩ ra: nhà của luật sư Huỳnh Văn Phương, một Đệ Tứ, Giám đốc cảnh sát do… Nhựt cử. Trước khi chờ ra ánh sáng, Giàu đã thúc đẩy tuyên truyền đặc biệt nhắm vào giới thợ thuyền công nhơn, nêu khẩu hiệu "Hướng về xí nghiệp". Giàu cương quyết chủ trương rằng trong tất cả cơ quan lãnh đạo Cộng sản, đa số phải là

công nhơn vì Giàu theo quan điểm chánh thống của Staline, nói động lực chánh của cách mạng là giới vô sản công nông.

Giàu vạch một chương trình kỹ lưỡng để qua mặt phe quấc gia, nắm chánh quyền. Y chỉ có một nhóm nhỏ, nhưng là những cán bộ đầy kinh nghiệm, trung kiên, từng kinh qua những hình thức đấu tranh cách mạng. Mục tiêu của Giàu là liên kết, lôi kéo một trong những tổ chức chánh của phe quấc gia, đó là Thanh Niên Tiền Phong, mà thủ lãnh là bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, đại tư sản ở Sài Gòn, kết hôn với một phụ nữ Pháp, từng lập những liên hệ tốt với phái bộ Nhựt, và thực ra đó là một đảng viên bí mật của đảng Cộng sản Đông Dương. Qua trung gian của bác sĩ Thạch, Giàu thành công trong việc thuyết phục toàn quyền Nhựt ở Nam kỳ, Yoshio Minoda, phóng thích tất cả tù nhơn Cộng sản còn bị giam giữ ở Côn Nôn, Bà Rá, Khám Lớn Sài Gòn. Minoda còn chịu gởi một đoàn ghe lớn, gắn động cơ, của Nhựt ra để cho tù nhơn Côn đảo về. Như vậy, Giàu được bảo đảm là chỉ trong vòng 10 ngày nữa, hơn 1.000 cán bộ kinh nghiệm Cộng sản sẽ về tới để tiếp sức.

Ngày 21.08. Giàu tung ra khắp phố Sài Gòn những truyền đơn trình bày Việt Minh như một phong trào lớn của lực lượng giải phóng Việt Nam, được Liên Xô, Trung Quấc và nhứt là Mỹ đồng lượt hỗ trợ, đã từng tranh đấu chống thực dân Pháp và Nhựt. Các đường phố Sài Gòn dán đầy những lời kêu gọi

"tranh đấu cho độc lập tổ quấc" dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh và ký tên… Nguyễn Ái Quấc.

Giữa Cộng sản và Quấc gia, một cuộc chạy đua dữ dội bắt đầu. Một phái đoàn do Bảo Đại gởi tới Sài gòn ngày 19 tức khắc bắt liên lạc với bộ tham mưu Nhựt để nhận khí giới trao cho các đảng phái quấc gia và quân đội. Cộng sản, hay tin này, thấy ngay mối nguy: nếu vũ khí Nhựt vô tay Quấc gia, chúng không hi vọng gì chiếm được chánh quyền.

Ngày 22, Cộng sản tổ chức một cuộc họp với các tay lãnh đạo Mặt trận Quấc gia thống nhứt. Giàu hết sức khôn khéo, đánh vào mặc cảm tự chủ của phe Quấc gia, chúng tỏ rằng vị trí của Mặt trận Quấc gia, do Nhựt lập ra, nâng đỡ, sẽ trở nên bấp bênh, khó khăn một khi ủy ban kiểm soát đình chiến của Đồng minh tới Sài Gòn. Giàu lý luận rằng nếu một sự thay đổi của Mặt trận không sớm tiến hành, phong trào giành độc lập cho Việt Nam có thể bị phe Đồng minh đối xử như một sản phẩm của Nhựt, sẽ bị chà đạp và Pháp sẽ lợi dụng lợi thế để trở lại Việt Nam. Vì vậy, để nhơn dân Việt Nam giữ vững độc lập vừa mới thu hồi, các đảng phái khác phải "biến mất một cách… tượng trưng" trước mặt trận Việt Minh, ngược lại, Việt Minh với "danh nghĩa được Đồng minh công nhận" sẽ đứng ra thương lượng hữu ích với Đồng minh, rất có lợi cho dân tộc Việt.

Bị ru ngủ, mê hoặc trước luận điệu khéo léo đó, các lãnh tụ Quấc gia, vì quyền lợi tối thượng của tổ quấc, chấp nhận lui ra sau, để các đảng phái và quân đội phe Quấc gia gia nhập mặt trận Việt Minh, trở thành một thứ mặt trận quấc gia mở rộng. Hết thảy họ đều tin sự thay đổi nhãn hiệu ấy sẽ có lợi cho

họ nhiều hơn cho Cộng sản, mà họ biết yếu điểm của nó về thực lực. Nào dè, chỉ cần tốn nước miếng, Giàu đã giành được chánh thống trong việc đấu tranh giành độc lập cho tổ quấc, từ trong tay của phe Quấc gia, ngay tại miền Nam, nơi Việt Minh chỉ là một nhóm nhỏ, mà trước đó mấy ngày, rất ít người biết tới.

Ngày 22. Bảo Đại ở Huế nhận một điện tín bảo là gởi từ Hà nội, ký bởi "đại diện các đảng phái và tất cả mọi tầng lớp nhơn dân" yêu cầu hoàng đế thoái vị tức khắc.

Ngày 25. Hai đại diện của Việt Minh xuất hiện ở Huế, trình một văn thư đánh máy mờ lợt, chữ ký mơ hồ. Một trong hai người đó là Trần Huy Liệu. Bảo Đại nhắm mắt giao cho họ ấn tín của vương quyền triều Nguyễn, ký trước mặt họ chiếu thoái vị. Cờ đỏ sao vàng kéo lên cột cờ trên Hoàng Thành.

Với quần chúng, cử chỉ của Bảo Đại quá sức rõ ràng: Việt Minh thừa kế sức mạnh của vương quyền, giữ địa vị chánh thống.

Cùng ngày, tại Sài Gòn, một cuộc biểu tình lớn được tổ chức mừng "cách mạng thành công". Biểu tình tuần hành khổng lồ kéo dài từ 9 giờ sáng tới 6 giờ chiều để tất cả các phe phái biểu dương lực lượng. Cuộc mít-tinh diễn ra hết sức qui củ, chứng tỏ một khả năng tổ chức hoàn hảo, làm rụng rời số người Pháp chứng kiến.

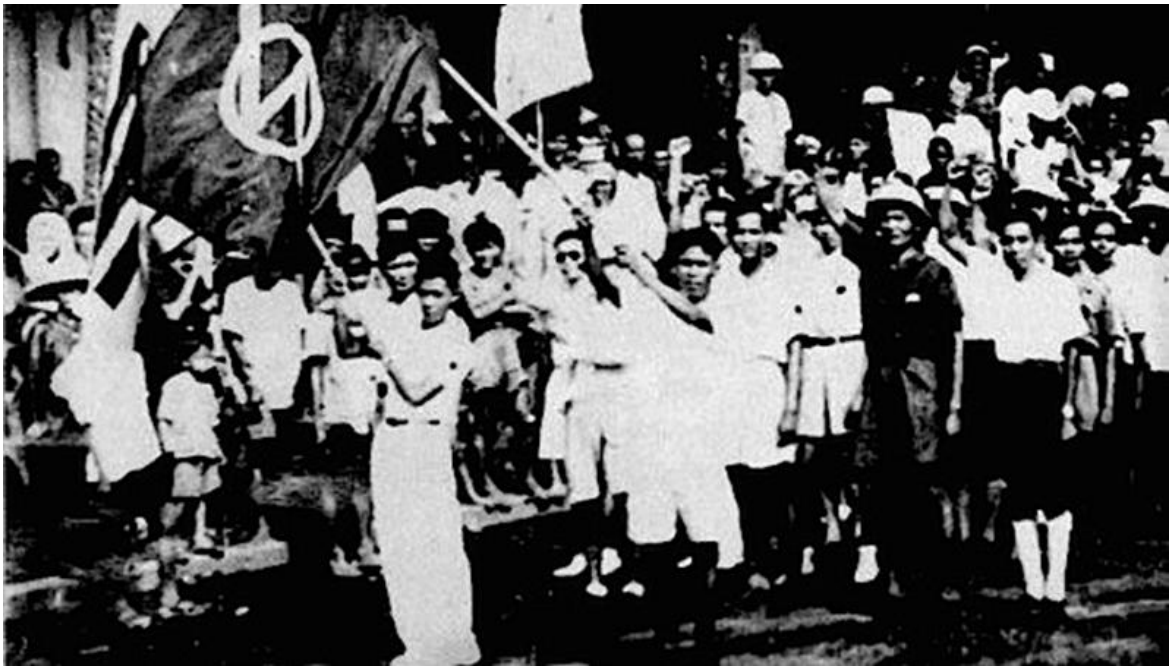

Đi đầu đoàn diễn hành là Thanh Niên Tiền Phong, 2.000 người, trong y phục thể thao trắng. Kế đó 5.000 Hòa Hảo nghiêm trang, quần áo nâu, chưn trần, tóc búi. Thứ đến 3.000 "Nhựt địa phương" và dân quân Cao Đài trong đồng phục kaki, đội nón "ca-lô" trắng. Tiếp tới 6 toán Bình Xuyên - mỗi toán hàng mấy trăm người - làm người xem rất mực hào hứng. Uyển chuyển, yên lặng, mắt ngó thẳng, không hở môi, khí giới cầm tay, những người từng dọc ngang trong các khu rừng ngập nước, lần đầu tiên xuất hiện trước công chúng, tiến thành hàng 10, cách nhau 5 thước. Dẫn đầu, dàn thành 1 hàng, là các tay anh chị, súng sáu ở hông, mình trần, trình diện những hình xâm thách đố như một thứ chứng minh uy quyền của họ. Rồi, nối tiếp phu bến tàu và thợ thuyền làm việc ở các cảng mặc y phục xanh, các công chức, các hội phụ nữ. Đám đông khổng lồ và kỷ luật mang theo một rừng cờ, biểu ngữ. Cùng khắp, phất phới các cờ đỏ sao vàng.

Buổi tối, một Ủy ban Hành chánh Lâm thời miền Nam thành lập trong dinh nguyên của Thống đốc Nam kỳ. Trong số 9 ủy viên, Giàu đảm nhận Chủ tịch kiêm Ủy viên Quân sự. Bác sĩ Thạch: Ủy viên Ngoại giao. 4 tay Cộng sản

khác giữ những ủy viên trọng yếu khác: tuyên truyền, nội vụ, chánh trị và hành chánh.

10 ngày sau khi Nhựt đầu hàng, Việt Minh đã chiếm chánh quyền toàn thể Việt Nam. Với một sự dễ dàng không ngờ. Nhờ biết xâm nhập, biết tuyên truyền, dám hăm dọa. Việt Minh đã nắm mọi quyền bính. Cờ đỏ sao vàng bay trong gió từ Nam chí Bắc.

Song le, tại Nam kỳ, mặc dù những kết quả ngoạn mục nhờ hành động của Giàu, chánh quyền Việt Minh không thể thiết lập một cơ sở vững chắc. Bởi, Việt Minh chỉ có một nhóm cán bộ nhỏ, không có quân đội, ít vũ khí. Giàu, ý thức được tình trạng mỏng manh đó, biết rằng chỉ một va chạm nhỏ đủ khiến phe Quấc gia trục xuất y trong vài phút khỏi tòa dinh thự nguy nga, sơn màu sữa, nơi làm việc của Ủy ban Hành chánh Lâm thời… hay gởi một tay súng tới hỏi thăm sức khỏe y. Trong khi chờ đợi các tù nhơn Cộng sản ở Côn

đảo về tới, phải có một "nhơn cứng rắn" đủ sức bảo vệ ủy ban và ngăn ngừa những hành động ám sát.

Thủ đô Sài gòn đầy dẫy những kẻ khuấy động, gián điệp, những kẻ ham gây sự, các xếp lớn, xếp nhỏ không ai kiểm soát nổi và sẵn sàng nở ra những hành động khiêu khích, phá hoại. Không kể đến nhóm Cầu Muối chỉ chực chờ khai thác tình hình để cướp giựt, còn có các nhóm thổ phỉ người Miên, được Nhựt tuyển mộ, võ trang sau ngày 09.03 để truy bắt quân lính, các chủ đồn điền Pháp chạy trốn, không chịu ra trình diện. Từ khi Nhựt đầu hàng, do lịnh của Kempeitai, những toán này phải trở về Sài Gòn, trở nên lạc lõng, như rắn mất đầu, sẵn sàng đâm thuê giết mướn.

Những dân quân "ca-lô[135] trắng" của Cao Đài bắt đầu công tác phá hủy các dấu vết của thực dân Pháp. Họ đập phá, kéo gãy tượng các Đô đốc, các tướng lãnh thực dân đặt ở các công trường, vườn hoa công cộng. Đài chiến sĩ kỷ niệm đệ nhứt thế chiến bị đập nát, nắm đất tượng trưng đem từ Verdun sang bị liệng xuống sông. Người chủ xướng của "chiến dịch gột rửa" đó là Trình Minh Thế. Ốm, khô khan, da ngăm đen, lối nhìn sắc bén, con người vừa ra lịnh

[135] Calot (Pháp ngữ). Loại nón mềm, không vành.

vừa mỉm cười, không hề lên giọng, che giấu sau dáng dấp tưởng như mảnh mai ấy một sức mạnh thân thể ngoại hạng, một thần kinh vững như thép. Theo học suốt 3 năm ròng với các huấn luyện viên của Hiến binh Nhựt, Trình Minh Thế trở thành một võ sĩ về Ju-jutsu[136], một tay bắn thượng thặng, đã tham dự, bên cạnh các lực lượng Nhựt, trong cuộc tấn công vào thành Thủ Dầu Một. Chính tay ông đã dùng lựu đạn phá hủy một đại liên của Pháp. Được phong thượng sĩ trong quân đội Nhựt, ông tiếp tục mang lon, quân phục, nón cát-két màu xanh lá cây…

Mang giày bốt da, gươm, ông đã tới gặp Giàu để nói, với nụ cười lạnh lùng, giọng nhỏ nhẹ một cách kỳ lạ, tay mân mê khẩu súng lục lớn:

- Ngày nào đó nếu ngài trở mặt với chúng tôi, tôi sẽ tặng ngài một viên đạn nổ giữa đôi mắt, đúng ngay vầng trán của tên trí thức Cộng sản hôi thúi…

Lời cảnh cáo đến từ một cá nhơn như vậy, không phải là một trò đùa giỡn. Để bảo đảm uy quyền, thực hiện các dự án đã tính, Giàu, bấy giờ, tin tưởng rằng y cần sự giúp đỡ, bao che của những người quyết tâm, mạnh mẽ, dám nói, dám làm, trang bị hùng hậu như… nhóm Bình Xuyên. Đối với y, điều đó không thể thiếu.

Đổi lại, trong hàng ngũ các đảng phái quấc gia, Bình Xuyên, mặc dầu lực lượng hùng hậu về quân sự, vẫn bị coi như một nhóm thảo khấu rừng xanh, toàn hạng người đầu trộm đuôi cướp, không được sanh ra để làm… cách mạng. Trong khi Bảy Viễn cũng như các tay anh chị khác, trước sự sôi nổi của cả một dân tộc, chỉ mơ tưởng một điều: góp phần giải phóng quấc gia khỏi thực dân Pháp và được nhìn nhận như một lực lượng kháng chiến… chánh thống. Mơ tưởng đó của tay anh chị Bình Xuyên hoàn toàn phù hợp với ý đồ gian manh của Giàu.

[136] Nhu thuật. Môn võ thuật tay không truyền thống của samurai Nhựt Bổn, chú trọng vào các kỹ thuật áp sát, né đòn, quật ngã, khóa khớp và dùng chính lực của đối phương để chế ngự đối phương.

Để liên lạc với Bảy Viễn mà không gây nghi ngờ các đảng phái quấc gia, và nhứt là để qua mặt Hai Thuê, cố vấn chánh trị của Bảy Viễn mà Giàu rất gờm, y nhờ tới Chín Nhung, tay phiêu lưu phi chánh trị, cờ bạc chuyên nghiệp, đã từng giới thiệu Maurice Thiên cho Bảy Viễn.

Cơ hội tới rất thuận lợi. Nhóm Bình Xuyên đang gặp những khó khăn về tài chánh. Giàu, trái lại, đặt tay được vào các tủ tiền của ngân khố, đương có những số bạc kếch xù và sẵn sàng tiêu pha không tiếc tay cho… mục đích của đảng Cộng sản.

Duong-Bach Mai

Giàu trao Nhung 20.000 bạc để thu xếp cuộc gặp với Bảy Viễn. Tiếp xúc diễn ra tối ngày 26.08 tại một công thự đại lộ Galliéni, nơi mỗi ngày hôm trước, Tân Ủy viên của Ủy ban Chánh trị và Hành chánh, Dương Bạch Mai, đặt làm trụ sở. Cao lớn, tráng kiện, tinh thần hăng hái, tánh nóng như nước sôi, biệt danh "Hổ miền Nam", mặt nám đen, lối nhìn nghị lực, linh hoạt, Mai mới vừa thoát khỏi ngục Côn Nôn, về tới Sài Gòn cách đó 5 hôm, dường như còn đượm dấu mệt mỏi trên nét mặt vì chuyến chạy trốn. 44 tuổi, cựu tù nhơn Cộng sản này có cuộc đời nhiều mặt. Sanh trưởng trong một gia đình tư sản Nam kỳ chịu ảnh hưởng nặng nề của văn hóa Pháp, Mai trước tiên là tiểu công chức của sở dân sự, rồi biên tập viên của nhà băng Paris. Kế đó, hắn tới ở Liên Xô trong vòng 5 năm, theo học ngành tình báo, phản gián dưới tên Bourov. Trở về Đông Dương, sau khi Mặt trận Bình dân nắm chánh quyền ở Pháp, hắn ứng cử và được bầu làm ủy viên hội đồng Đô thành Sài Gòn trong danh sách của đảng Cộng sản. Bị bắt hồi tháng 11.1939,

như đa số cán bộ quan trọng khác của đảng Cộng sản Đông Dương, bị đày ra Côn đảo, bị giam ở đấy suốt 6 năm cầm cố cho tới khi vượt ngục được.

Giàu và Mai tiếp Bảy Viễn với sự kính trọng giả vờ. Viên Chủ tịch ủy ban hành chánh cố bày tỏ mọi sự quyến rũ để kéo tay anh chị về phe. Y nưng bi[137]:

- Bình Xuyên gồm những người yêu nước thành thực và can đảm và nhứt là… thực tế. Đảng Quấc gia sẽ gặp phải thất bại, bởi các tên phản động lãnh tụ đã dính líu quá sâu đậm với phát-xít Nhựt trong khi Việt Minh chống lại điều đó. Việt Minh hiện làm chủ Bắc kỳ và Trung kỳ. Nam kỳ, trên lý thuyết cũng đã hưởng ứng, phải theo con đường cách mạng thực sự, giải phóng khỏi mọi gông cùm của ngoại bang. Chúng tôi biết anh Bảy đã từ chối cộng tác với Nhựt. Chúng tôi nghĩ Bình Xuyên tạo thành một lực lượng mạnh, sẵn sàng phục vụ cho quyền lợi tối cao của tổ quấc, sẽ giữ một vai quan trọng hàng đầu. Không nên chỉ bằng lòng là một thành viên tham dự thứ yếu, cũng như không nên để các cựu tay sai Nhựt khai thác như một thứ tay chưn bộ hạ. Nhơn danh trách nhiệm mặt trận Việt Minh ở Nam kỳ, tôi đề nghị anh làm việc trực tiếp với tôi, đặt người của anh ngay trong Ủy ban Trung ương này mà tôi định biến nó thành một thứ Tổng hành dinh Chánh trị của cả vùng Sài Gòn - Chợ Lớn. Người của Bình Xuyên sẽ được trả lương đều đặn, có giấy tờ hợp lệ. Chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ tuyên bố là một nước Cộng hòa, lập quấc hội, tổ chức bầu cử. Chúng tôi sẽ ban bố luật ơn xá…

Giàu ngưng một chút, như để những lời dụ dỗ ấy thấm vào lòng Bảy Viễn, tiếp tục rót mật:

- Cách đây 4 ngày, một máy bay Anh đã thả một nhóm nhảy dù xuống vùng Tây Ninh, trưởng toán, Đại tá Cédile, tự xưng là Ủy viên Phủ cao ủy Pháp ở miền Nam Đông Dương. Bị lính Nhựt bắt, tước khí giới, tịch thâu máy truyền

[137] Nưng/nâng bi (dân dã hơn: bợ dái), ý nói nịnh bợ.

tin, cả nhóm theo Cédile bị điệu về Sài Gòn, giữ ở một nhà nhỏ trong công viên của Phủ toàn quyền. Hôm kia, bọn Nhựt đã cho phép Cédile tiếp xúc với Pháp kiều tại Sài Gòn. Hắn cũng đã gặp các tên chủ đồn điền và một vài bạn Pháp của chúng ta trong nhóm văn hóa Mác-xít như André Canac, André Lanoue, nhơn viên nghiệp đoàn. Theo chỗ chúng tôi biết, Cédile biểu tướng De Gaulle quyết định tái lập chế độ thuộc địa Pháp tại Đông Dương. Những chiến hạm, các toán quân với vũ khí hiện đại đã rời bến Pháp. Chiến dịch của chúng chia làm hai giai đoạn. Trước tiên, các lực lượng Anh tới giải giới quân Nhựt, bắt các toán hiến binh Kempeitai. Bọn này sẽ bị xử như những tội nhơn chiến tranh. Kế đó, quân Pháp sẽ tới thay thế người Anh để thiết lập lại trật tự trên toàn lãnh thổ. Hơn vậy nữa, De Gaulle đã để lộ ý định của hắn trong lời tuyên bố ngày 24.03 vừa qua. Hắn dự định lập một Liên bang Đông Dương gồm 5 nước khác nhau là Nam kỳ, Trung kỳ, Bắc kỳ, Lào và Miên. Sẽ có một chánh phủ liên bang, chủ trì bởi một viên toàn quyền đại diện Pháp và gồm các bộ trưởng Pháp, Việt Nam, Khmer và Lào. Điều đó chứng tỏ De Gaulle không đếm xỉa tới độc lập của quấc gia chúng ta, từ khước nhìn nhận sự hiện hữu thuần nhứt của một nước Việt Nam như một quấc gia thống nhứt. Hắn muốn chia ba nước Việt Nam. Nếu hắn tiếp tục thái độ đó, nếu Pháp muốn trở lại bằng võ lực, sẽ có chiến tranh!

Nhìn thẳng vào mắt Bảy Viễn, Giàu thình lình hỏi:

- Lúc đó anh Bảy nghĩ sao?

Không nao núng chút nào trước lời nhìn đó, Bảy Viễn cứng rắn:

- Đánh tới cùng!

Mai lên tiếng, cũng xưng hô anh em với Bảy Viễn. Giọng y chậm rãi, cố bày tỏ tất cả niềm thân ái:

- Tôi biết anh rất rõ, anh Bảy. Tôi nghe nói nhiều về anh hồi ở Côn đảo và những lần vượt ngục của anh. Anh là anh chị, đã chọn con đường sống như

người tự do và tôn trọng luật danh dự của những kẻ giang hồ. Bình Xuyên không bao giờ chịu khuất phục dưới luật lệ của thực dân. Vùng Rừng Sác từ hơn 20 năm nay là một khu tự do trong một nước Việt nam bị đô hộ. Thực dân Pháp và tay sai đã làm mọi thứ để đồng hóa các anh với thảo khấu, trộm cướp. Ngày nay, cách mạng hiện dâng các anh cơ hội duy nhứt để chứng tỏ điều ngược lại. Bình Xuyên phải gạt bỏ cuộc đời bị săn đuổi để rồi, nhờ lòng can đảm của các anh, nhờ nghị lực, nhờ sự khinh thường cái chết, trở thành những anh hùng cứu quấc, lưu danh muôn thuở, mà ai cũng một lòng ước mơ…

Những lời của Mai làm Bảy Viễn cảm kích vì nó đánh đúng tinh thần, khát vọng của Bình Xuyên. Nhưng bản năng của con thú rừng ngăn cấm ông bộc lộ tình cảm trước mặt hai tên Cộng sản gốc. Chúng có thành thực hay không, phải chăng chúng đương ở thế yếu nên tìm cách để kiếm thêm vây cánh, phải chăng chúng đang thử ru ngủ ông, khai thác sức mạnh, danh tiếng của ông rồi sau đó sẽ sát hại, như liệng bỏ trái chanh đã vắt hết nước? Dẫu sao, ông quyết định nắm lấy cơ hội - cơ hội độc nhứt vì không ai đưa cho ông một thứ nào khác - trong khi có… đề phòng. Ông nghĩ nhanh rằng với nhóm đàn em trung thành một cách tuyệt đối, ông không hề sợ ai.

Bằng giọng trầm, cân nhắc, ông trả lời:

- Tôi cám ơn các anh đã đặt tin tưởng cũng như những lời khen tặng. Tôi sẽ giúp các anh, ủng hộ Ủy ban Hành chánh Lâm thời… dĩ nhiên với điều kiện các anh tôn trọng những điều cam kết.

Hai lãnh tụ Cộng sản đứng lên, bắt tay ông rất lâu, vui mừng. Giàu không giấu được vẻ hài lòng. Với sự ủng hộ của Bình Xuyên, y có thể an tâm tiến tới.

CHƯƠNG IX

CANH BẠC BỊP

Nàng thì thật dạ tin người

Lễ nhiều, nói ngọt, nghe lời dễ xiêu.

(Kiều)

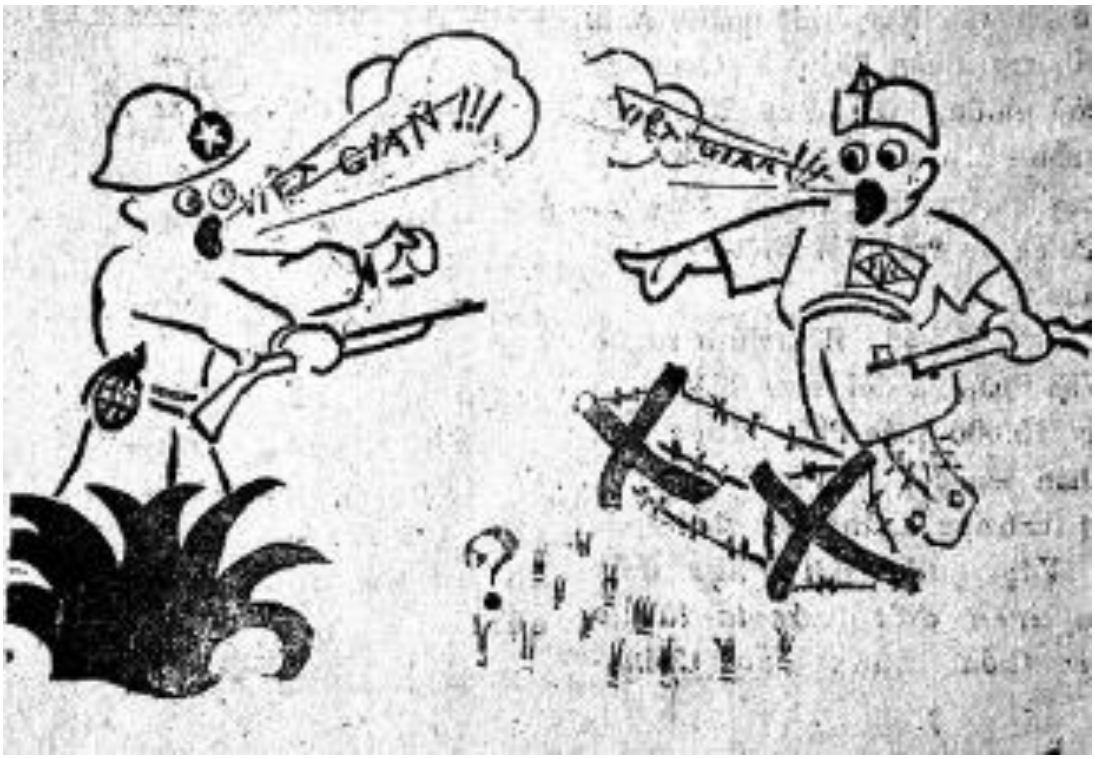

Sài Gòn sôi động. Các đảng phái quấc gia, thanh niên tiền phong, các toán quân tham gia cuộc diễn hành khổng lồ ngày 25.08, tiếp tục đi lại, hiện diện ồn ào trong thành phố, đóng trong các công viên, tổ chức các buổi mít-tinh. Những băng du đảng, những toán sanh viên thay nhau lục soát nhà các Pháp kiều, với lý do tìm vũ khí cất giấu. Nhiều vụ đụng chạm diễn ra. Nhóm Đệ Tứ quyết định đổi tên các đường, các công thự, ra lịnh các nhà buôn Pháp phải thay bảng hiệu, đặt tên mới theo tiếng Việt Nam. Đường Catinat đổi thành Công xã Ba lê. Đường Charner đổi thành 1789.

Bảy Viễn đưa 50 trong số các phần tử thiện chiến nhứt của Bình Xuyên đến bảo vệ Sở Cảnh sát Trung ương đặt tại đại lộ Galliéni, trưng thâu kho đạn cũ của sở cảnh sát Pháp.

Hôm trước, ông đã báo cáo với các thủ lãnh Bình Xuyên về cuộc gặp gỡ với Giàu, Mai. Mọi người tán đồng lập trường của ông, đồng thời yêu cầu nên cẩn thận. Mười Trí, không ưa Cộng sản cũng như vốn ghét Giàu, dẫn câu tục ngữ:

"Dò sông dò biển dễ dò,

Dễ đâu lấy thước mà đo lòng người".

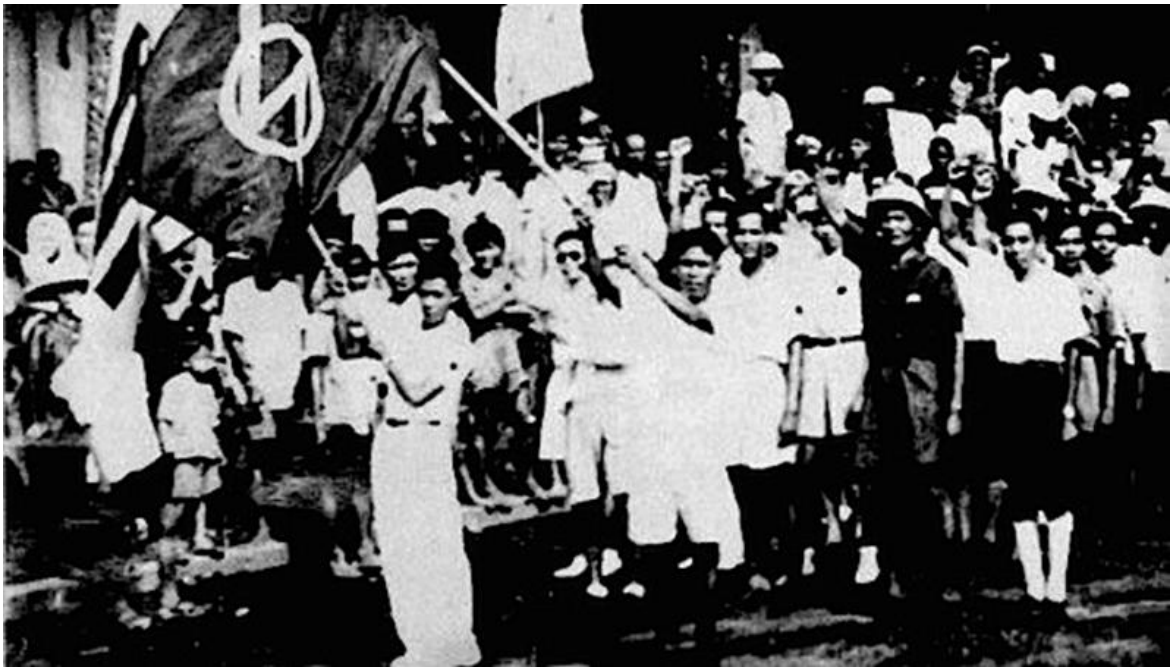

Nhóm văn hóa Mác-xít tổ chức để Cédile gặp Giàu và Thạch. Một cuộc gặp gỡ không kết quả. Cédile trao cho hai người… bản tuyên bố ngày 24.03 của de Gaulle, văn kiện chánh thức duy nhứt hắn có thể viện dẫn. Các tay lãnh tự Việt Minh mỉm cười, bảo đảm với kẻ đối thoại tất cả cảm tình dành cho "đại diện của nước Pháp mới", nhưng cho Cédile hiểu là tuyên bố đó không thể dùng làm cơ sở để thảo luận.

Giàu nói:

- Nhơn dân Việt Nam đã tiến bộ nhiều. Chúng tôi đã tranh thủ được độc lập. Chúng tôi đòi hỏi nền độc lập đó được công nhận. Đó là điều kiện tiên quyết cho mọi thỏa ước. Nếu chánh phủ của ngài chánh thức nhìn nhận nước Việt Nam độc lập, chúng tôi, Việt Minh, sẵn sàng thương thuyết. Nếu không, sẽ có đụng độ!

Cédile yên lặng. Bị cô lập. Không liên lạc được với Ba Lê. Bị đặt dưới sự "bảo vệ" của Nhựt, hắn không thể có cam kết nào.

Giàu và Thạch đứng lên giả từ. Lúc rời phòng họp, Thạch, từ nãy giờ để Giàu nói, lên tiếng:

- Nếu quân đội của các ngài trở lại chiếm quấc gia này, chúng tôi sẽ chiến đấu tới hơi thở cuối cùng.

Không khí càng lúc càng thêm căng thẳng. Ở Sài Gòn, rối loạn khắp nơi. Sáng sớm 29.08, các nhóm tù Côn đảo đầu tiên về tới bến Khánh Hội. Buổi trưa, một nhóm Cộng sản, vẫn còn mặc y phục tù khổ sai màu xanh, trình diện Sở Cảnh sát Trung ương. Bảy Viễn thấy trong số này có Tôn Đức Thắng và Phạm Hùng. Cả hai vừa trải qua 15 năm cầm cố ở Côn Đảo. Giàu tức thời trao cho họ tiền, giấy thông hành, trưng dụng một xe hơi và ra lịnh các trạm khắp nơi phải tiếp đãi nồng hậu.

Xế chiều, xôn xao lớn khắp phố. Các người Đệ Tứ, vài cán bộ thanh niên tiền phong, các lãnh tụ Cao Đài họp ở tòa Đô chánh với một nhóm sĩ quan Nhựt và Tướng Numata Giichi. Nhựt hứa cho vũ khí. Đa số lãnh tụ các đảng phái Quấc gia khám phá họ bị Cộng sản dối gạt, dưới chiêu bài một mặt trận có lợi cho tất cả, cho tổ quấc, kỳ thực chỉ có lợi cho Cộng sản.

Buổi tối, một đụng độ xảy ra tại dinh toàn quyền cũ, nơi ủy ban hành chánh họp. Trình Minh Thế, chỉ huy các nhóm Cao Đài cảm tử, dẫn theo khoảng mười người, vũ trang liên thanh, ập vào văn phòng của Giàu. Một nụ cười lạ lùng kéo bành khuôn mặt hõm sâu, đôi mắt sắc loé những tia giận dữ. Ông tiến về phía Giàu, thình lình rút súng khỏi vỏ, lên đạn, nói với tên thủ lãnh Cộng sản, giọng rít căm hờn:

- Thằng gian xảo! Mày đã lén gặp tụi Pháp để liếm giày của nó phải không? Rồi mày sẽ đổ trút lên đầu chúng tao? Không, mày phải bị trừng trị…

Trình Minh Thế không kịp dứt câu. Một đầu súng Colt nặng, lạnh, chĩa ngay vào tai trái đã cắt ngang lời nói.

- Bỏ súng xuống. Zorro! Và hãy biểu các tên cao-bồi của mày đi ra. Nếu không bọn tao sẽ quét sạch chúng bằng lựu đạn.

Thế không phải là tên chết nhát, nhưng trong một sát na, ông ta ý thức là đang ở thế hạ phong. Người hăm dọa ông ta đã ra tay không tiếng động và rất thiện nghệ. Cùng một lúc ấn đầu súng lên tai trái, người này đã nắm lấy cổ tay phải của ông. Để hạ địch thủ, trước tiên Thế phải vùng ra khỏi tay, đoạn xoay người rồi nhắm bắn, trong khi đối phương chỉ việc bóp cò súng là hồn ông đã du địa phủ.

Chầm chậm, và hầu như tiếc nuối, lãnh tụ Cao Đài tra súng vào vỏ.

Giàu, tay còn run lẩy bẩy, trán đẫm mồ hôi, vội vã chống chế:

- Tôi không gặp người Pháp để phản bội lý tưởng của chúng ta hay để thương lượng, mà chỉ là để biết thêm tin tức. Bây giờ, tôi biết chắc chúng ta không thể trông đợi ở người Pháp. Và tôi đã nói với Cédile…

- Khỏi nói chi cho mệt. Đồ chó. Thế gạt, đồng thời trầm tĩnh quay về hướng người đã dí súng vào tai, làm ngạc nhiên ông ta.

Ông nhìn thấy một lực sĩ, y phục xám, gương mặt lạnh như đá, lối nhìn tăm tối không chớp mi. Một người xử dụng tay trái. Thế nhận xét ngay, lại di chuyển nhẹ nhàng như lá rơi!

Đằng sau, cách hai bước, thêm hai gã mặc áo đen, cầm chặt lựu đạn sẵn sàng rút chốt. 3 gã đánh đấm chuyên nghiệp chớ không phải sanh ra để làm việc văn phòng.

Thế cười cầu tài, hỏi người lực sĩ y phục đen:

- Anh tên chi?

- Bảy Viễn

- Anh chị Bình Xuyên?

- Người yêu nước Bình Xuyên. Giàu vội vàng đính chánh.

Thế bỗng nở nụ cười chua chát, giọng khinh bỉ:

- Đừng tin bọn chó đẻ này, anh chị. Nó không bao giờ nghĩ như nó nói. Nó chỉ tin vào Đảng của nó. Đó là những kẻ xảo quyệt và chuyên dối gạt. Nó bán cha, mẹ, bạn bè để đạt tới mục đích. Nó đã làm như vậy với cảnh sát Tây. Chính nó đã chấp nhận làm việc với Arnoux[138] để được thả khỏi Bà Rá.

Im lặng. Bảy Viễn quan sát Giàu. Khi nghe những lời cuối cùng của Thế, tên lãnh tụ Cộng sản nhảy nhổm như bị bọ cạp cắn. Gương mặt tái xanh, pha lẫn hận thù và sợ hãi, chứng tỏ điều sỉ nhục của Thế làm hắn dao động dữ dội. Nhưng hắn im thin thít.

Thế thình lình tiến gần Giàu, tiếp tục sỉ vả:

- Mày giả danh là ái quấc trong sạch, cứng rắn… nhưng mày chỉ là một thứ phân. Mai hay mốt, bác sĩ Ký hay luật sư Phương sẽ đưa hồ sơ mật của mày mà họ tìm thấy ở phòng lưu trữ hồ sơ của Công an Pháp… Và mày sẽ chết ngợp trong đống phân của mày!

Quay gót, Thế trở ra. Khi tới ngưỡng cửa, ông ta nói với Bảy Viễn:

- Rất tiếc anh có mặt ở đây để ngăn cản tôi bắn vỡ sọ con rắn độc đó. Một ngày nào đó sau này, anh sẽ tiếc nuối một cách chua chát là đã làm như vậy!

Thủ lãnh Cao Đài đã đi khỏi. Giàu chạy về phía Bảy Viễn, nắm tay rất lâu:

- Tôi cám ơn anh, anh Bảy. Anh đã cứu tôi thoát chết!

[138] Louis Arnoux. Chánh mật thám Pháp kiêm Giám đốc Sở Công an và Cảnh sát Nam Kỳ thời thuộc địa. Một nhơn vật nổi tiếng trong giới tình báo và an ninh Pháp tại Đông Dương, phụ trách việc theo dõi, đàn áp và cải tạo các nhà hoạt động chánh trị Việt Nam.

Bảy Viễn nhún vai. Thái độ của tên Cộng sản có vẻ đóng kịch. Những lời của lãnh tụ trẻ tuổi Cao Đài làm ông xúc động sâu xa. Arnoux, tên cựu Tổng Giám đốc Cảnh sát và Công an Pháp là con cáo già khôn khéo. Y đã thành công trong việc biến chất nhiều tay cách mạng nổi danh và được kính trọng - để thúc đẩy, bắt buộc họ phản bội, trong khi vẫn giữ nguyên tiếng tăm cho họ. Giàu có phải là một tên điểm chỉ làm việc cho Arnoux, như Thế dường như khẳng định? "Ta sẽ soi sáng vụ này", Bảy Viễn tự hứa.

Trong đêm 29 rạng ngày 30, các nhà lãnh đạo Quấc gia, không cho Việt Minh hiện diện, họp tại một biệt thự đường Lacotte, gần nhà ga xe lửa, đồng thanh kết án thái độ của Cộng sản. Bảy Viễn, được Mười Trí thông báo và yêu cầu không cho Giàu biết, đến tham dự phiên họp.

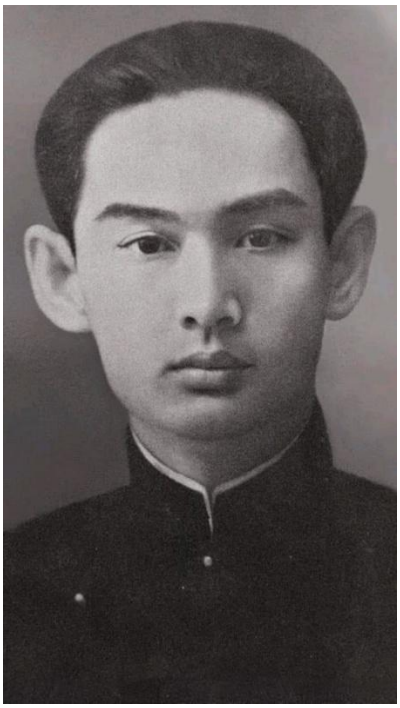

Trong số những nhân vật hiện diện, một thanh niên mặc quần áo nâu, làm ông đặc biệt chú ý. Dáng vóc thanh tú, mắt sáng, tóc dài đen bóng, chàng có lối nhìn linh động với đôi người tròn, đen láy, lông mày rậm, lông mi dài, cong như con gái. Cặp mắt sâu hun hút, lạ lùng nhìn ai như muốn truyền cho người đó một niềm tin mãnh liệt, vô bờ, một sức mạnh thuyết phục, một tình cảm cao quí không thể chế ngự nổi. Tóm lại, chàng có cái nhìn đầy từ điện của một thứ phù thủy nhiều quyền phép nhiệm mầu.

Chàng thanh niên trẻ tuổi ấy được một đám đông nông dân vây quanh, bảo vệ. Tất cả đều mảnh khảnh, tóc dài, đều mặc quần áo nâu, gọi chàng là "Đức giáo chủ", tỏ những cử chỉ hết sức kính cẩn. Đó chính là Huỳnh Phú Sổ, sáng lập Phật giáo Hoà Hảo. Một nhơn vật đã trở thành huyền thoại, đầy đức tánh, có những hành động lạ lùng, bước vào chánh trị bằng cách xác định một

quyền năng thiên phú. Các đệ tử nói thầy sẽ chẳng từ khước quyền bính quấc gia.

Tối hôm ấy, bằng một giọng trầm ấm, cân nhắc, chàng đã trình bày khúc chiết, mạch lạc những ý tưởng rất thực tế:

- Cộng sản đã đứng ra giành quyền lãnh đạo cuộc đấu tranh cho độc lập xứ sở. Thực ra, chúng chỉ muốn trưng thâu cách mạng để lợi dụng. Để đạt mục đích, chúng không ngần ngại liên minh với quỷ dữ, tin rằng chúng quỷ quyệt hơn thực dân để có thể lường gạt bọn da trắng. Hãy nhìn xem chúng đối xử với chúng ta thế nào. Giàu không có trong tay gì cả. Không quân đội. Không người trung tín. Không khí giới. Song le, hắn đã thành công trong việc thuyết phục ta giao quyền hành cho hắn. Hắn tấn công người Pháp trên báo chí nhưng hắn không ngừng tiếp xúc bí mật với chúng. Hắn gọi người Nhựt là phát-xít, phản bội, nhưng tên đi với hắn, bác sĩ Thạch, không ngần ngại cộng tác với Nhựt, cả với Kempeitai để lãnh đạo Thanh niên Tiền phong và dụ dỗ thanh niên học sanh quấc gia đi theo chúng. Hãy coi chừng Việt Minh. Ý thức hệ Cộng sản là một ý thức hệ ngoại lai, xấu xa, vật chất, đi ngược với nguyện vọng và truyền thống của dân tộc. Nó chối bỏ sự hiện diện của Trời. Đảng Cộng sản muốn phá đổ xã hội chúng ta để tạo nên một xã hội mới. Giàu bắt đầu nhận được tiếp viện. Hàng ngàn tù nhơn Cộng sản được giải thoát từ Côn Nôn và Bà Rá. Tôi biết kế hoạch của hắn. Hắn sẽ cho người về các tỉnh để thành lập các ủy ban và áp đặt một quyền lãnh đạo của Việt Minh. Bọn Cộng sản vừa về tới đã có hơn 300 súng, liên thanh và súng lục, giấu trong những ghe gắn máy chở chúng từ Côn Nôn về. Súng ấy do bọn Nhựt giải giới của giám thị và lính canh Pháp ở Côn đảo sau cuộc đảo chánh ngày 09.03. Một ngày nào đó, chúng sẽ dùng súng ấy bắn ta. Tôi dự định bắt Giàu phải trả ta những quyền hành ta đã ủy thác cho hắn.

Khi rời phòng họp, Bảy Viễn giữ Mười Trí lại một lúc để hỏi thêm về Hoà Hảo. Nếu tình thế đổi thay, một lần nữa, nếu đụng độ diễn ra giữa các giáo phái, phe quấc gia với Việt Minh, ông muốn có những nhận định rõ ràng. Biến cố vừa qua với Trịnh Minh Thế đã khiến ông có những liều lĩnh quá đáng để cứu Giàu. Kể từ đây, ông không muốn bắt đầu lại những việc tương tự với Hoà Hảo:

- Đệ biết gì về Huỳnh Phú Sổ, nói anh nghe.

- Huỳnh Phú Sổ sanh năm 1906 tại làng Hoà Hảo, thuộc tỉnh Châu Đốc. Hoà Hảo, nằm bên Vàm nao, một con rạch nối Tiền giang và Hậu giang. Ba là Huỳnh Công Bộ, một điền chủ phong lưu, làm hương cả trong làng. Sổ chỉ học hết tiểu học, nhưng thông minh thiên phú, có cuộc sống khoáng đạt. Nhưng chẳng bao lâu, lâm bệnh sốt rét, thỉnh thoảng cứ lên cơn nóng. Tình trạng sức khỏe ngày một suy kém. Để chữa bịnh, ông Bộ đưa Sổ lên núi Thất Sơn, nhờ thầy ở Núi Cấm chữa trị. Tại đây, Sổ học được đạo tiên, trị bịnh nhờ nước lạnh, lá cây. Chẳng bao lâu, danh tiếng nổi như cồn. Các đệ tử cho Huỳnh Phú Sổ là đệ tử của Đức Phật thầy Tây An.

Tin Sổ hết bệnh lúc 20 tuổi, năm 1939, nhờ đạo phép của Phật thầy Tây An lan truyền nhanh chóng.

Bắt đầu tháng 05.1939, Huỳnh Phú Sổ công khai mở đạo Hoà Hảo, đứng ra "chữa bịnh độ đời". Hằng ngày, hằng trăm nông dân đến lạy Ngài xin chữa bịnh, tiên tri. Tuy Ngài không nghiên cứu Đông y, cũng như chẳng hề học Lỗ ban phù thủy, nhưng bằng phương pháp chữa trị thiệt giản đơn như giấy vàng, nước lã, lá xoài, lá ổi, lá bưởi, lá mít, bông trang, mà trị được hàng vạn chứng hiểm nghèo như bịnh tả, bịnh suyễn, bịnh phong, bịnh dịch, dư ruột… Ngài chữa bịnh không nhận tiền mà còn tặng thêm gạo, muối cho người nghèo, nên quần chúng ngưỡng mộ, theo về tấp nập. Người ta do đó mà bắt đầu tin tưởng Phật Trời, nghe Pháp và quy y. Cuối năm 1939, đã có hàng chục ngàn người theo đạo Hoà Hảo. Đầu năm 1940, Ngài rời làng Hoà Hảo trở lại Núi Cấm để

viết Sấm Giảng và đồng thời với công việc chữa bịnh, Ngài còn đứng ra thuyết pháp để truyền giáo. Lời giảng của Ngài thao thao bất tuyệt suốt cả ngày đêm. Nhiều thi sĩ, văn gia hoặc luật sư, bác sĩ tới chất vấn, bắt bẻ, đều nhận Ngài là bậc đại giác, đại ngộ, không thể suy bì. Ai đã từng nối gót theo Ngài trong các cuộc Khuyến nông để kêu gọi cứu đồng bào Bắc kỳ bị nạn đói, trong vòng 2 tháng với không biết bao nhiêu lý luận khác nhau đều phải công nhận Ngài là bậc "mồm sông bút sấm". Ngài tiên đoán họa hồng thủy trong tương lai, chế độ thực dân cáo chung, nạn đói và biển máu. Nhiều nông dân hãi kinh, chạy đến trú ngụ trong tỉnh Châu Đốc, quê hương của Ngài. Chánh quyền Pháp, có lần lo ngại ảnh hưởng của Ngài, đã bắt giam vào nhà thương điên Chợ Quán. Ngài ở đó 10 tháng, tiếp tục giảng đạo, nhiều người theo trong số đó có một y sĩ của bệnh viện là bác sĩ Tâm. Cuối cùng, các y sĩ Pháp và Việt của bệnh viện gởi cho chánh quyền Pháp lá thư, chứng rằng Ngài không mắc bệnh điên gì cả. Toàn quyền Pháp, vì vậy, phải phóng thích nhưng lại đem quản thúc Ngài ở Bạc Liêu, nơi đây tự nhiên trở thành chốn hành hương của tín đồ Hoà Hảo. Người dân tới đây nhận những thông điệp có màu sắc tôn giáo, nhưng cũng có những mật hiệu chống Pháp. Những náo động ấy tới tai Nhựt. Tháng 10.1942, Kempeitai đưa Ngài về Sài Gòn bảo vệ, để xử dụng sau này. Ngài ở Sài gòn tới ngày 09.03.1945. Hoà Hảo lợi dụng sự ủng hộ của Nhựt để tổ chức quân đội và những toán tự vệ bí mật. Sau ngày 09.03, Ngài trở lại miền Tây, truyền đạo, khích động quần chúng, lập một quân đội riêng, mạnh tới 20.000 người. Chủ nghĩa yêu nước, lòng tự hào quấc gia được khích động cao tới nỗi đến phiên Nhựt phải lo ngại. Kempeitai đã cung cấp hàng trăm súng trường, súng sáu cho Hoà Hảo, ngưng việc cung cấp võ khí. Những người theo Hoà Hảo nổi dậy chống lại các tay đã cộng tác với thực dân Pháp. Khủng bố sôi sục khắp miền Tây. Nhựt nhiều lúc phải gởi quân đội tới để can thiệp. Huỳnh Phú Sổ, trước tình trạng rối ren đã ra "huấn lịnh" yêu cầu tín đồ Hoà Hảo "hãy coi toàn dân như anh em một nhà, mong họ liên kết với chúng ta để kiến thiết lại quê hương cùng nền Đạo nghĩa. Những kẻ bạo tàn từ trước tới giờ, nay đã ăn năn

giác ngộ, thì hãy di dử nhiều dung tội trạng của họ, để sau này quấc gia định đoạt, còn mình chỉ khuyên họ trở lại đường lành, chớ chẳng nên làm điều gì thái quá mà động tới từ tâm của chư Phật". Dầu vậy, nhiều cuộc đụng độ đã diễn ra chung quanh Thất Sơn. Ngài và các sĩ quan hiến binh Nhựt đã từng biết nhau, thương lượng ngưng bắn. Nhưng rồi quân Nhựt đầu hàng. Quân Hoà Hảo lại tự do tung hoành, đã chiếm 8 tỉnh miền Tây, chẳng chấp nhận mải mai uy quyền của Việt Minh.

- Hiện đệ tử Hoà Hảo cả thảy bao nhiêu?

- Độ 700.000. Hết thảy đoàn kết và sẵn sàng nhảy vào lửa nếu có lịnh của Ngài. Đạo Hoà Hảo dạy phải biết hy sanh và khiêm nhường. Họ bị cấm uống rượu, cấm hút á phiện, cấm đánh bài, cấm ăn thịt, cấm sống cuộc đời xa hoa. Hoà Hảo được coi như một tôn giáo mà tín đồ phải nhớ "tứ trọng ơn": ơn tổ tiên và cha mẹ, ơn tổ quấc, ơn anh hùng quấc gia và ơn đồng bào.

- Đệ có cảm tình với Hoà Hảo?

- Huỳnh Phú Sổ là một người đứng đắn, thẳng thắn, đáng kính, em có nhiều cảm tình với Ngài. Vì vậy, em cố gắng tìm hiểu. Hiện nay, ảnh hưởng của Ngài tràn ngập khắp miền Tây. Không ai có thể bỏ qua lực lượng quan trọng ấy và mối quan tâm của em là tạo những dây liên hệ tốt đẹp giữa Hoà Hảo, Cao Đài và Bình Xuyên. Vì em không quên rằng trên hết, em đã thề gia nhập Bình Xuyên.

- Còn câu hỏi chót, Mười Trí. Ai là tay chưn cốt ruột của Huỳnh Phú Sổ?

- Có rất nhiều. Năm Lửa, cựu tài công, lớn con như trâu, để râu mép. Nguyễn Giác Ngộ, râu quai nón, ăn chay trường. Ba Cụt, cao, ốm, mạnh bạo, đã cắt một ngón tay vứt vào lửa để chứng tỏ sự trung thành với Thầy và với Đạo. Chung Bá Khánh, điền chủ giàu có ở Bạc Liêu, bắt đầu theo Ngài khi Ngài đến tỉnh này. Ngoài ra, còn bộ tham mưu với Lương Trọng Tường, Huỳnh Văn Thái… Lương Trọng Tường sanh ở Sài gòn. Huỳnh Văn Thái sanh ở Qui

Nhơn. Cả hai cùng tốt nghiệp trường Cao đẳng Công chánh ở Hà nội. Tường thuộc gia đình danh giá nhứt miền Nam hiện giờ, đặc trách các vấn đề chánh trị của Hoà Hảo.

Đã hơn 3 giờ khuya khi Bảy Viễn chia tay Mười Trí. Thành phố chìm trong bóng tối im lìm như con thú say ngủ sau một trận ác đấu khủng khiếp. Đi chầm chậm trên đường phố âm u, vắng vẻ, Bảy Viễn soát lại những biến cố vừa diễn ra trong mấy ngày qua. Phải chăng mọi người đương tự khước một cuộc chơi hợp pháp, có luật lệ ấn định hẳn hoi, để áp dụng võ rừng, mạnh được yếu thua và đức tánh duy nhứt của kẻ làm chánh trị là quỷ quyệt, xảo trá. Có quá nhiều nhà chánh trị, nhiều xếp bằng tin rằng họ đương giữ chìa khóa của hiện tại và tương lai. Huỳnh Phú Sổ với đôi mắt thu hút, mà những đệ tử đồng hóa với một thứ đại diện Trời. Giàu và những đảng viên Cộng sản Đông Dương, với những ghe chở đầy khí giới.

Miền Nam, kỳ lạ và thu hút, đầy những huyền bí, chia tam xẻ tứ, nhưng trong tận cùng sâu thẳm, lúc nào cũng nung đốt một tinh thần yêu nước sáng ngời, mạnh mẽ, dầu bị thế lực ngoại bang nào đè nén, áp lực, sớm muộn cũng phá vỡ được để trào lên như nước vỡ bờ. Một giai đoạn nào đây của lịch sử mà Bảy Viễn sắp sống, sắp trải qua. Càng tiến gần tới cuộc thử thách, dầu không lường được hậu quả sẽ ra thế nào, ông không tiếc nuối chút nào khi đã chọn con đường phiêu lưu và nguy hiểm.

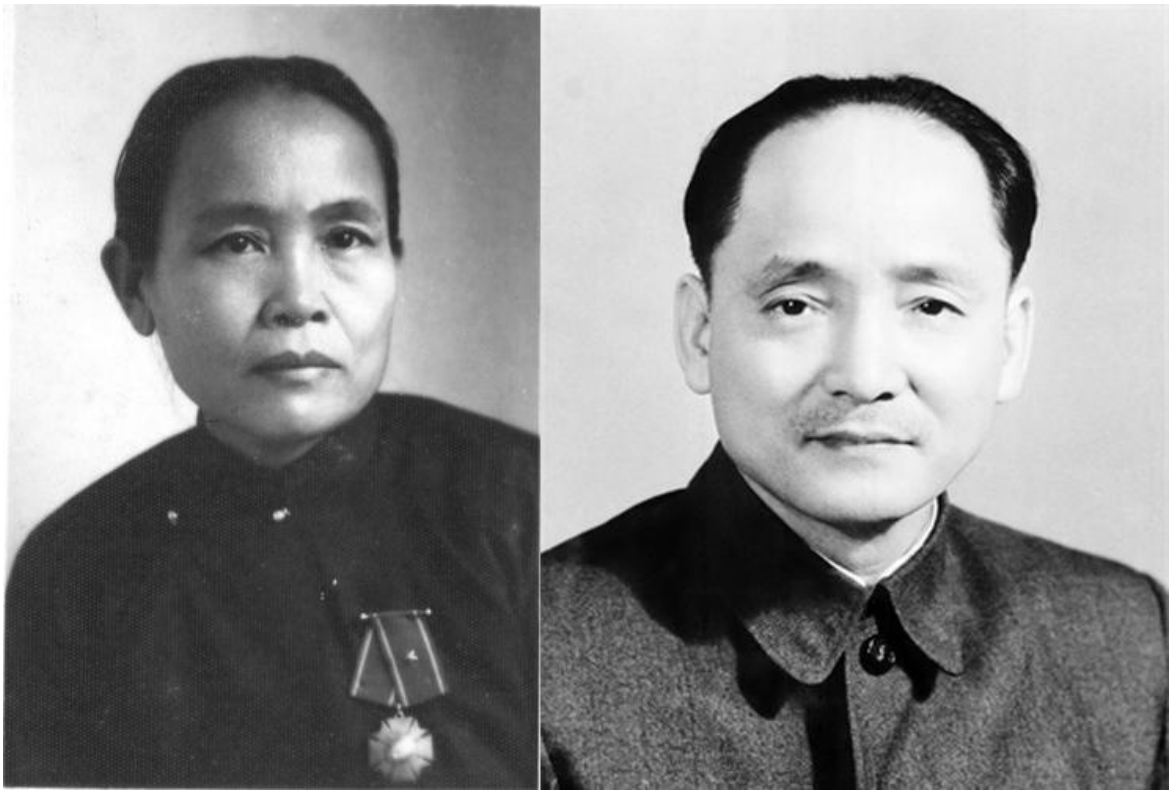

30.08.1945. Hai đặc phái viên của Việt Minh, từ Hà nội, xuyên qua quấc lộ 1, tới trình diện ở Nha Cảnh sát Trung ương, nơi Bảy Viễn tiếp khách. Một người là Nguyễn Thị Thập, một phụ nữ khá đẫy đà, mặt rộng, tròn, mặc quân phục Tàu vải kaki, thắt eo, đeo ở hông khẩu súng lục. Chủ tịch hội phụ nữ Cộng sản, y thị là phụ nữ duy nhứt trong Ban chấp hành Trung ương của đảng. Người thứ hai nhỏ thó, râu mép lưa thưa, da ngăm đen, chưn mặt mang tật bó trong chiếc giày đặc biệt, đi đứng ra chiều khó khăn. Thẻ thông hành mang tên Hoàng Quốc Việt, nhưng Bảy Viễn trông biết ngay - mặc dầu đôi giày giúp giảm về tật nguyền và đã đổi tên, hắn là Hạ Bá Cang, cựu tù khổ sai trại II Côn đảo, biệt danh Hùm Xám, tên đao phủ của đảng Cộng sản.

Giàu, Mai, Thập và Việt ôm nhau mừng rỡ, đoạn cùng họp với Bảy Viễn.

Việt nhìn người anh chị, vẻ nghi ngờ. Giàu lập tức trấn an:

- Anh Bảy đây là bạn tốt. Hôm qua anh đã cứu tôi. Nên để anh làm việc với chúng ta. Có anh, chúng ta chẳng sợ điều gì. Người của anh bảo vệ toàn thể khu này.

Hạ Bá Cang bắt đầu buổi họp. Bằng những câu ngắn, khô khan, rõ ràng, hắn kiểm điểm tình hình, truyền những chỉ thị mang từ Bắc kỳ vào:

- Tất cả các đồng chí của ta đã mai phục sẵn ở Bắc kỳ và Trung kỳ. Bác Hồ sẽ tới Hà Nội. Trong 3 ngày nữa, ngày 02.09 sắp tới, Bác sẽ long trọng tuyên bố Việt Nam độc lập và thành lập nước Cộng Hòa Dân Chủ. Người Trung Quấc không chống lại ý muốn của ta. Tướng Tiêu Văn, trưởng Ban Chánh trị của quân đội Trung Quấc đến Việt nam là một đảng viên bí mật của đảng cộng sản Trung Quấc, là bạn của bác Hồ. Các sĩ quan Mỹ thuộc tổ chức tình báo OSS đã sống trong mật khu với ta và đã dạy ta kỹ thuật tấn công, tác chiến, cũng ủng hộ ta. Họ đã cung cấp cho quân đội Việt Minh nhiều thứ vũ khí: tiểu liên Thompson, Carbine, liên thanh nhẹ và lính cảm tử Mỹ còn xung phong tới giúp các đơn vị ta chống bọn nhảy dù Pháp được thả xuống Lào. Bọn này đang tiến về phía Vinh. Tuần rồi, một sĩ quan tình báo Nhựt, Đại tá Nakagawa, người điều khiển đoàn tàu can thiệp ở ngoài khơi Hải Nam đến đề nghị giúp ta cả tàu bè lẫn quân sĩ. Ta đã chấp thuận với điều kiện tất cả phải thay tên và chiến đấu như người Việt Nam. Nakagawa đã lấy tên Việt là Lam Sơn. Với đoàn tàu, y đảm nhận việc liên lạc giữa Trung kỳ và Nam kỳ để tiếp tế các anh vũ khí hiện đại, dụng cụ truyền tin. Yêu cầu các anh phải lập ngay một chiến khu, mang danh Khu 7 gồm các tỉnh miền đông Nam kỳ kéo dài tới Nam Trung kỳ, cả vùng biển lẫn rừng. Đảng sẽ cử một đồng chí từ Bắc vào chỉ huy quân sự. Mai đã được chỉ định làm chánh trị viên của khu nói trên, kiêm chức ủy viên hiện nay. Về chiến lược cấp thời, quyết định của Đảng là như sau: các đồng chí vừa mới ở Côn đảo về phải cấp thời được gởi tới các tỉnh để lập các Ủy ban Cứu quấc tại mỗi tỉnh lỵ và thành lập ngay các Sở Cảnh sát Chánh trị Đặc biệt.

Sau đó, Giàu lên tiếng để báo cáo tình hình Nam kỳ. Trong vòng 20 phút, Giàu trình bày những khó khăn của Việt Minh do thái độ của phe Quấc gia, mối hăm dọa của Cao Đài, sự chống đối của Hoà Hảo, những sự trả giá của các đảng phái thân Nhựt.

Sau khi nghe hết, Cang nhận định:

- Chúng ta ở miền Nam không phải ở thế mạnh. Nếu tụi Quấc gia cứ trả giá, hãy hành động nhanh và chộp thời cơ. Không nên quan tâm tới vấn đề ý thức hệ lúc này. Ngày 02.09, phải tổ chức một cuộc biểu tình khổng lồ với chủ đề duy nhứt: "Độc lập". Sau đó, ta sẽ bù đắp chỗ thiếu sót nhơn sự bằng cách tăng viện các đồng chí từ Bắc và Trung vào. Tôi sẽ ở lại trong Nam làm việc với các đồng chí ít ra thêm một vài tháng nữa. Và tôi đặc biệt phụ trách các vấn đề nhơn sự của… đối phương. Các đồng chí phụ tá tôi sẽ có mặt trong vài ngày sắp tới. Về phần bọn Nhựt, một mặt phải tiếp tục tố cáo chúng như địch thủ - một bọn phát-xít, một mặt thâu nạp tất cả những ai muốn bỏ ngũ. Nhứt là những hạ sĩ quan và chuyên viên. Chúng ta cần nhiều các loại đó. Với các giáo phái, chẳng nên trực diện với Cao Đài. Chúng đông và vũ trang hùng hậu. Vùng kiểm soát của chúng - tỉnh Tây Ninh - cấp thời không có vị trí chiến lược quan trọng bằng miền Tây, nơi có đạo Hoà Hảo. Trước sau, chúng ta cũng phải đánh phá Hoà Hảo vì ta cần đường dẫn tới Thái Lan để tổ chức các vụ buôn lậu. Về lực lượng Anh và các ký giả nước ngoài, hãy theo chánh sách đã áp dụng ở Hà nội: dùng những cán bộ trí thức biết nói tiếng Anh để mê hoặc họ, tránh mọi va chạm. Hết thảy các khẩu hiệu, biểu ngữ phải viết bằng tiếng Anh.

Cang và Thập đứng dậy. Khi rời khỏi phòng, gã Cộng sản tiến về phía Bảy Viễn, cặp mắt nhỏ, sắc lạnh của thứ rắn độc nhìn thẳng vào mắt tay anh chị:

- Tôi gặp đồng chí ở đâu đó rồi. Đồng chí có nhớ chăng?

- Côn Nôn. Tôi xách nước cho trại II.

- Vậy đồng chí nguyên là tù thường phạm. Tên chi đó?

- Bảy Viễn

Tên Cộng sản nheo mắt, nghe miệng cười, để lộ hàm răng nhọn lẻu:

- Nhớ ra rồi! Bảy Viễn, tay anh chị. Đồng chí đã đánh ngã Kamchhay, tên cặp-rằng nổi tiếng vô địch. A ha! Anh Giàu được bảo vệ kỹ lưỡng quá!

Bảy Viễn đứng yên, nhưng giọng nói nặng nề, kéo dài, đặc sệt làm ông đau bụng. Quen đánh nhau trực diện, công khai, ông ghét, khinh bỉ những tên giết người sau lưng. Vậy mà tên đứng trước mặt ông đây là hiện thân của hạng người đó: những tên đao phủ thủ quỷ quyệt. Và những lời hắn vừa thốt ra. Hắn miệt thị tất cả những ai không nằm trong đảng Cộng sản. Ôi! Cộng sản gian xảo và hữu hiệu biết bao nhiêu. Bọn Nhựt bị tố cáo công khai nhưng được xử dụng trong bóng tối. Cao đài được để yên. Hoà Hảo sẽ bị thanh toán để mở con đường tiếp tế do ngả Thái Lan. Chiếm các tỉnh miền đông và chủ trương mê hoặc các ký giả Tây phương. Một cuộc biểu tình lớn ở Sài Gòn để gây tiếng vang cho tuyên bố thành lập một nước Cộng hòa Dân chủ tại Hà nội, trong khi tụ tập đám đông để hô vang một tiếng mà mọi đối thủ đều đồng ý với nhau: "Độc lập". Hết thảy đã được dự trù, nghiên cứu. Còn đối với những địch thủ đã bắt được tẩy của chúng, thì không nhơn nhượng. "Tôi sẽ ở lại trong Nam thêm vài tháng nữa để lo vấn đề nhơn sự của đối phương ta". Điều đó quá rõ. "Tôi sẽ thanh toán từng đứa một". Những ai muốn sống sót tất phải đưa tay lên, bỏ súng xuống và… yên lặng. Với Bình Xuyên, Bảy Viễn tự hứa phải coi chừng, cẩn thận. "Nhứt định không thể để Bình Xuyên bị bóp nghẹt như một thứ thú bị mắc bẫy", ông nói thầm.

Ngày 01.09. Thêm 12 chiếc ghe biển chở tù nhơn từ Côn đảo về tới Sài Gòn. Lập tức Hoàng Quốc Việt đưa họ lên xe đi về vùng Đồng Tháp Mười, qua ngả Cần Thơ. Phạm Hùng cầm đầu toán nói trên.

Trên những đường phố Sài Gòn, những tấm biểu ngữ dài, được căng thiệt thẳng, viết bằng tiếng Anh: "Đả đảo đế quấc Pháp", "Việt Nam dân chủ muôn năm", "Độc lập hay chết".

Ngày 02.09, do lời kêu gọi của hết thảy các tổ chức, đoàn thể, cuộc biểu tình khổng lồ, ước lượng đến 200.000 người tràn ngập đường phố. Trong nhiều giờ liên tiếp, cờ xí, biểu ngữ dẫn đầu, hàng đoàn người dài gồm đàn ông, đàn bà, thanh niên, thiếu nữ, ông già, bà lão, trẻ em… tất cả diễu hành qua khán đài hiện diện đủ mặt các đại diện chánh trị tại Nam kỳ: Cao Đài, Hòa Hảo, Cộng sản, Trốt-kít, Quấc gia. Tất cả hô lớn độc lập và nguyện chết để bảo vệ. Mọi vấn đề tổ chức được toan tính để Sài Gòn hỗ trợ cho mít-tinh tại công trường Ba Đình ở Hà nội.

Tại Hà nội, trong ngày 02.09, các sĩ quan tình báo thuộc tổ chức OSS của Mỹ được mời di chuyển khắp nơi, chụp hình thả cửa các đám biểu tình. Và những điều họ đọc trên các tấm biểu ngữ cho họ cảm tưởng người Mỹ đã chọn đúng con bài. "Chào mừng các bạn đồng minh". Họ được rỉ nhỏ thêm rằng các

bạn đồng minh đây là… Mỹ, chớ không ai khác cả. Vì Jean Sainteny, ủy viên cộng hòa Pháp tại Bắc kỳ, không có ủy nhiệm thư, cũng như không nhận được lịnh chánh thức của chánh phủ Pháp đã phải ngồi bó gối trong Dinh Thống đốc cũ. Lại còn có biểu ngữ viết bằng tiếng Anh nói rất rõ là "Chào mừng phái đoàn Mỹ". Trên khán đài, Hồ Chí Minh làm cho Thiếu tá Mỹ - Archimedes Patti sướng muốn điên người, bởi bản tuyên ngôn độc lập của Việt Nam mở đầu bằng cách viện dẫn bản tuyên ngôn độc lập của Mỹ. Patti còn khoái chí hơn nữa khi ghi nhận rằng bài diễn văn của Hồ Chí Minh không đề cập tới bất cứ một đồng minh nào khác nữa. Anh Quấc? Không. Trung Quấc? Không. Pháp? Không và còn bị sỉ vả. Liên Xô? Không luôn!

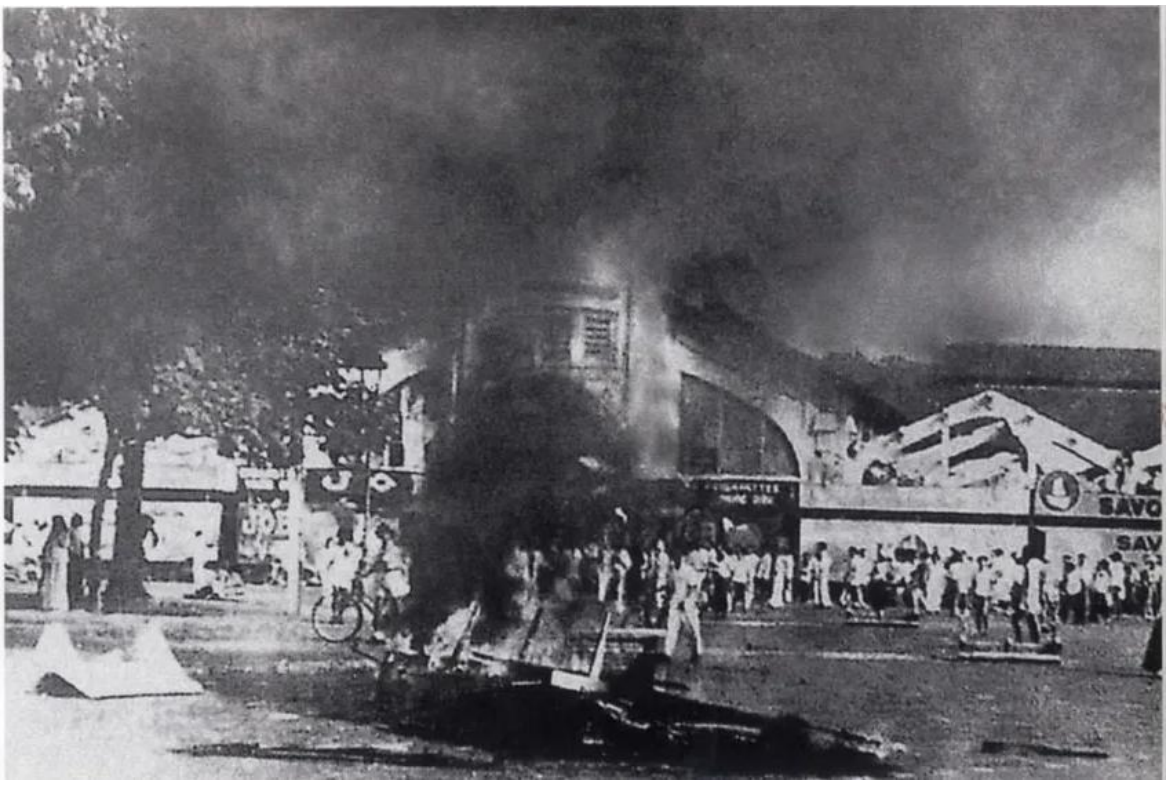

Nhưng tại Sài Gòn, cuộc biểu tình không chấm dứt trong tốt đẹp hoàn toàn. Trong khi đoàn người đang diễu hành, nhiều tiếng súng nổ ở công trường trước nhà thờ Đức Bà. Trong đám đông, nhiều tiếng la hỗn độn: "Tây bắn! Tây bắn!" Rối loạn tức khắc diễn ra. Súng lại nổ trước của bót công an, đối diện nhà thờ. Những toán ca-lô trắng của dân quân Cao Đài ùa tới, khí giới cầm tay.

Một phụ nữ, cầm cờ Việt Minh, la lớn rằng súng bắn từ nhà của Hội truyền giáo. Các nhơn viên của Lực lượng Bảo vệ Trật tự Việt Minh xông vào. Cha Tricoire, linh mục ở các nhà tù, bị mang ra vỉa hè và đấm vào lưng. Một phát súng lục ơn huệ, kết liễu đời của vị linh mục. Một cán bộ Việt Minh nắm chưn, kéo thây vứt trước thềm nhà thờ.

Cách đó vài thước, ẩn lấn trong đám đông đang reo hò giận dữ, một người nhỏ thó, da ngăm đen, với hàng râu mép thưa đang quan sát biến động với đôi mắt lạnh lùng, không vướng chút tình cảm. Con hùm xám và bộ hạ đã bắt đầu hành động. Việc ám sát cha Tricoire là một cử chỉ điển hình nhằm nói với người Pháp biết rằng không ai, kể cả một cha cố, có thể tránh khỏi "công lý nhơn dân".

Việc hành hình trước công chúng đó như ngòi pháo lịnh giúp đám đông cởi bỏ mặc cảm, để cho cơn cuồng nộ tự do trôi chảy. Việc cướp phá có hệ thống các nhà của người Pháp bắt đầu. Những gia chủ bị bắt, đánh đập bởi đám đông. Cảnh sát Việt Nam, do luật sư Phương điều khiển, đã phải nhiều phen can thiệp. Nhưng không hiệu quả mấy. Ngược lại, người Nhựt, sung sướng trước phong trào chống người da trắng, để mặc, khuyến khích ngầm. Tổng kết của ngày rối loạn: 5 người Pháp bị giết, hơn 100 bị thương, 12 mất tích.

Ngày hôm sau, Giàu công bố thông cáo nói đám đông chỉ phản ứng lại sự khiêu khích của Pháp đã "bắn ra từ Hội truyền giáo".

Ngày 04.09, Giàu trở mặt, chỉ trích các "phần tử gây rối", công khai lên án Nhựt đã xúi giục gây rối và tờ báo "Le Peuple" yêu cầu dân chúng bình tĩnh.

Thái độ quay hướng 180° đó của Giàu bị báo chí Quấc gia chỉ trích dữ dội. Khi rời khỏi một cuộc họp tổ chức tại Dinh Toàn quyền cũ, Giàu bị một nhóm Thanh niên Tiền phong sỉ nhục, nói hắn đã "bán mình cho Pháp", bị nhổ nước miếng vào mặt và chút xíu nữa bị đập. Khi Bảy Viễn can thiệp để giải thoát hắn, ông nghe có ai sau lưng thốt lên lời chua chát: "Tôi không hiểu tại

sao anh chị lại ngoan cố đi bảo vệ thằng chó chết đó!" Khi quay lại, ông bắt gặp đôi mắt nhìn lạnh lùng như thép của Trình Minh Thế. Nụ cười chua chát trên môi, bằng giọng kéo dài, gằn mạnh, thêm: "Một ngày nào đó, chúng tôi sẽ cắt cu tất cả tụi Pháp lẫn Cộng sản".

Giàu được giải thoát, đi thẳng tới Nha Cảnh sát Trung ương cùng với Bảy Viễn. Khi vừa tới nơi, lại xảy thêm một biến cố khác, lần này với Thiếu tá Hiến binh Nhựt. Sĩ quan Kempeitai đứng thẳng như tượng, nắm cổ áo Giàu, giở hổng lên, giọng dữ tợn:

- Mày là thằng chó chết, một kẻ lừa đảo, Giàu! Mày đã gởi các đặc phái viên tới gặp chúng tao để xin vũ khí và huấn luyện viên. Vậy rồi, mày lại tuyên bố láo khoét là chúng tao đã mướn người gây ra những biến cố hôm qua. Như vậy, mày không có một khẩu súng nào hết. Chúng tao đã quăng cả xuống sông. Và nếu mày còn nói bậy bạ nữa, tao sẽ trở lại với một toán Hiến binh, phá nát Tổng Hành dinh của mày, rồi sẽ cho mày một nhát gươm rụng đầu.

Viên sĩ quan Nhựt đặt Giàu xuống, bước đi, chưn dậm mạnh gót giày bốt.

Lần này, Bảy Viễn không có một cử chỉ nhỏ nào để giúp Giàu. Tên Cộng sản, mắc cỡ, tiu nghỉu, sửa lại nếp áo, nghiến răng:

- Đồ chó! Rồi sẽ biết tay ta!

- Phải nói khi nó đang nắm cổ anh. Bảy Viễn nói. Bây giờ nó đi xa rồi, đâu nghe gì!

Buổi tối, Bảy Viễn gặp các bạn Bình Xuyên trong nhà hàng ở đường Charles Thomson, báo cáo những biến cố vừa qua. Ba Dương rất chú ý tới những lời của Hùm xám. Ông nói:

- Mười Trí hãy báo cho Huỳnh Phú Sổ biết những nguy hiểm đang đe dọa Hoà Hảo. Về phần chúng ta, phải đoàn kết hơn bao giờ. Lo âu hàng đầu của Bình Xuyên là gia tăng lực lượng với những phần tử chọn lọc kỹ. Sáu Đội, với toán thợ lặn chuyên nghiệp, phải làm việc ngay để vớt súng của Nhựt. Có nhiều lắm đó. Hơn 500 súng trường, hàng hai chục đại liên. Về phần em Bảy, tiếp tục canh chừng Giàu. Tên đó là một thứ rắn độc, nhưng hiện giờ hắn là Chủ tịch Ủy ban Hành chánh Lâm thời. Hãy lợi dụng sự hiện diện của em để theo dõi những sự việc diễn ra trong thành phố.

Ngày 05.09. Bảy Viễn đọc thấy trong văn phòng của Giàu một bản tin tức của đài Trùng Khánh, dịch từ Hoa ngữ, nói về hoạt động của Hồ Chí Minh tại Hà Nội: "Thủ lãnh Việt Minh tới Hà nội ngày 28.08 vừa qua, có tháp tùng một nhóm sĩ quan Mỹ của tổ chức tình báo OSS. Những người này ngụ tại khách sạn Métropole. Hồ Chí Minh sau khi ẩn ít ngày trong một biệt thự

đường Radeaux, đã xuất hiện trước công chúng, ngày 02.09, để tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Dân chủ mới trước đám đông 100.000 người. Trong cuộc mít-tinh, các quan sát viên ngoại quấc ghi nhận sự hiện diện của nhiều điệp viên OSS của Mỹ, đặc biệt là thiếu tá Roberts, tên thiệt là Robert Knapp, cử nhơn tâm lý đại học Harvard. Con của một người Đức di cư tới Mỹ sau đệ nhứt thế chiến, Robert Knapp đầu tiên làm việc ở Le Caire, sau đó nhảy dù xuống Hy Lạp, điều khiển một nhóm cảm tử phá hoại đằng sau phòng tuyến của Đức Quấc xã, và bắt liên lạc mật thiết với du kích Cộng sản Hy Lạp. Được gởi tới Trung Quấc, như chuyên gia về vấn đề tuyên truyền, Knapp để lộ là một sĩ quan thân Cộng, đối thủ quyết liệt của chánh phủ Tưởng Giới Thạch. Hiện nay, thiếu tá Roberts giữ vai trò không chánh thức là "Cố vấn Ngoại giao" của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cựu hoàng Bảo Đại, trở thành công dân Vĩnh Thụy, được cử làm "Cố vấn tối cao của Chánh phủ Cộng hòa Dân chủ".

Bản tin này chứng tỏ Hùm xám không khuếch đại trong vài ngày trước là Mỹ ủng hộ công khai Việt Minh.

Tại Nam kỳ, tình hình biến chuyển nhanh chóng. Ngày 06.09, phái bộ Anh đầu tiên tới Sài Gòn, làm không khí thêm ngột ngạt. Người Anh, trên

nguyên tắc hiện diện để tổ chức di chuyển những tù binh của họ vừa được giải thoát khỏi tay Nhựt, lại bày tỏ mối quan tâm tức thì và quá độ tới việc duy trì trật tự - là việc của người Việt Nam. Trước đám đông ký giả Việt, họ tuyên bố: "có trách nhiệm, thể theo thỏa ước ký giữa các Đồng minh".

Phái bộ Anh trách người Nhựt đã để rối loạn bành trướng, thay vì phải dự trù và ngăn cản. Họ đề nghị gia tăng lực lượng cảnh sát trong thành phố lên 7 tiểu đoàn. Cùng lúc, sau cuộc gặp gỡ xã giao ngắn ngủi với Giàu và Thạch, họ đòi giải giới các lực lượng Việt Nam. Việt Minh bị Anh công khai kết án là "phản bội". Cao Đài và Trốt-kít ra lịnh dân chúng không giao nộp vũ khí. Giàu bị tràn ngập bởi những lời phản đối, hăm dọa.

Trưa 07.09. Bảy Viễn vẫn ở Nha Cảnh sát Trung ương và tiếp tục bảo vệ an ninh cho Giàu, y thốt lên mừng rỡ. Thomas Phước, anh chị bự ở Côn Nôn, tay trộm trứ danh bị kết án chung thân khổ sai, bước vào văn phòng. Mặc y phục kaki của mã-tà, đã tháo gỡ cầu vai, Thomas mang khẩu súng lục 92.

- Tôi lấy ở Côn đảo. Chàng nói với Bảy Viễn. Chắc anh nhớ thằng Bonifay, thằng Thổ chỉ huy toán săn tù vượt ngục. Dao, bạn anh đã giết nó bằng một nhát dao thọc sâu vào bụng.

- Anh về hồi nào?

- Hôm qua, trên một ghe máy của Nhựt, sau 5 ngày trên biển. Tôi thuộc toán cuối cùng được phóng thích. Hiện nay, ở Côn đảo chỉ còn 400 tù nhơn bệnh hoạn và tật nguyền, tổ chức thành Ủy ban Nhơn dân do Trưởng làm Chủ

tịch. Hắn nguyên là một tên trộm, bị lao phổi, được mạng danh "chúa sơn lâm và hải đảo".

- Anh định làm gì bây giờ?

- Lấy thẻ thông hành và làm cho cách mạng, như anh…

- Anh thông thạo mọi chuyện, như hồi nào tới giờ.

Bảy Viễn cười. Thomas nhún vai, đôi mắt ánh lên nét giễu cợt:

- Lúc này, Giàu thiệt giống như chiếc thuyền buồm quyến rũ đủ mọi thứ chim muông!

Bảy Viễn nắm cổ tay Thomas, đề nghị không đắn đo:

- Hay anh ở đây làm việc cùng ê-kíp với tôi?

Thomas lắc đầu:

- Không, anh Bảy. Tôi theo Thiên chúa giáo. Anh biết mà. Tôi không thể sống chung với Cộng sản. Hơn nữa, tôi quen đi một mình.

- Tôi không phải là Cộng sản. Bảy Viễn đáp. Tôi bảo vệ Giàu, bởi vì nó là Chủ tịch Ủy ban Hành chánh.

- Nó không còn giữ chức đó bao lâu nữa. Thomas nói nhát gừng.

- Ít ra anh cũng thấy nó vừa đi xuống!

Thomas phá ra cười ngặt nghẽo:

- Bảo đảm với anh, tôi chỉ tới đây xin giấy thông hành.

- Được, vậy thì anh cho mượn khẩu súng.

Mặt Thomas bất thình lình cau lại, cặp mắt díp hẳn xuống, chỉ còn như một khe hở nhỏ.

- Đừng lo. Bảy Viễn lên tiếng nhẹ nhàng, cố tránh mọi sự đụng chạm. Tôi sẽ trả khi anh trở ra.

Một chút tiếc nuối, Phước trao súng. 10 phút sau, đã có giấy thông hành, chàng lấy lại khẩu 92. Bắt tay Bảy Viễn, Phước trầm giọng, đầy thân tình:

- Xin Chúa phù hộ anh, anh chị. Tôi không biết ta còn gặp nhau không. Trong cuộc cách mạng hiện nay, tôi ngại rằng nhiều người chúng ta không thể giã từ cùng một lúc…

Bảy Viễn nắm chặt tay bạn, thì thầm:

- Cầu Trời phù hộ anh, Thomas!

Nửa giờ sau khi Thomas rời Nha Cảnh sát, đến phiên một người khác trình diện. Vóc trung bình, nhưng thân hình hết sức cân đối, mặt dài, mũi thẳng, trán rộng, cao, lối nhìn linh động, thẳng, ông ta mặc áo sahara, quần dài xám, mang ở đùi trong một bao da đánh bóng kỹ lưỡng khẩu súng lục nặng.

- Tôi tên Lại Hữu Tài. Ông ta nói với Bảy Viễn, bằng giọng trong, rõ. Tôi có hẹn với ông Trần Văn Giàu.

"Một gã thông minh, có dáng dấp của một thủ lãnh". Bảy Viễn nghĩ, trong khi không ngừng quan sát, trước khi nói như thông lệ:

- Xin cho tôi khẩu súng.

Lễ phép, hoàn toàn tin cậy, Tài trao khẩu súng, đưa báng ra trước. Đó là khẩu Smith et Wesson của Anh, nòng 38. Săn sóc kỹ, bóng, không một vết bụi, thiệt ưa nhìn.

- Ông có thể lên lầu.

Lại Hữu Tài đặt tay dưới áo sahara như để kéo lưng quần lên, đoạn rút ra… một khẩu súng sáu, nằm gọn trong lòng bàn tay phải!

- Tôi luôn luôn dự trữ một khẩu thứ hai, và đạn đã lên nòng. Ông ta nhấn mạnh.

"Y nhanh nhẩu và thiện nghệ". Bảy Viễn nghĩ liền. "Y đưa khẩu súng thứ nhứt bằng cách cầm phía nòng để làm ta tin cậy, không đề phòng nữa, rồi thọc vào lưng, đặt giữa xương sống và hông, rút khẩu thứ hai. Ngay khi ta có

lục soát, chỉ đi tìm ở cánh tay, dọc theo háng hay trước quần, cũng không thể dè… Y muốn cho ta một bài học… nhưng không chủ đích hăm dọa ta. Nhưng nếu ở ngoài đường, thì sao đây?"

Bảy Viễn cầm lấy khẩu thứ hai Tài vừa giao. Đó là khẩu Beretta 7,65, nhẹ, đẹp, chánh xác, nằm gọn trong tay, mới nguyên xi.

Lắc đầu, Bảy Viễn nói:

- Giữ nó đi, bởi vì tôi không tìm ra. Và biết đâu ông chẳng cần dùng nó khi gặp Giàu. Thằng đó quỉ quyệt lắm!

Tài đặt khẩu súng vào lưng, trả lời với nụ cười tự tin:

- Cảm ơn ông. Tôi không muốn làm ông ngạc nhiên đâu. Chỉ muốn ông coi chừng.

- Xin ông lên lầu 1.

- Tôi biết. Cửa thứ 2 bên mặt trong cùng hành lang.

"Một gã chăm chỉ, cẩn thận, thông thạo tin tức". Bảy Viễn lẩm bẩm. "Đây là lần đầu tiên y tới, mà đã biết rõ cách sắp đặt nơi chốn, biết rành phải tới đâu. Một gã phải theo dõi…"

Nửa giờ sau, Tài trở xuống. Bảy Viễn trả khẩu Smith et Wesson, rồi như bị thúc đẩy bởi một động cơ vô hình, ông hỏi thình lình:

- Tôi mong gặp lại ông. Tôi có thể liên lạc ở đâu?

- Hiện nay, tôi di chuyển luôn. Tài trả lời. Mà ông đừng ngại, tôi có thể liên lạc dễ dàng với ông. Tôi có người chú, sống ở Phú Lâm, đi hai bước là tới nhà ông, nơi ông sống với bà và cậu Paul.

Để Bảy Viễn sửng sờ tại chỗ, Tài đi mau ra cửa, bước lên chiếc Traction đã có 2 người võ trang tiểu liên đợi sẵn…

Bảy Viễn quả tình đã bị ngạc nhiên. "Một gã mà ta chưa hề gặp". Ông nghĩ. "Mặc dầu ta hết sức cẩn thận, gã biết rõ ta sống ở đâu, với vợ con ta. Y

có hộ vệ, có điểm chỉ, có xe, có võ khí đáng giá, nghĩa là có tổ chức. Y năng động, bộ vỏ đàng hoàng, nói năng đúng cách. Y từ đâu tới vậy. Y định làm gì trước những biến cố? Công chức? Thương gia? Y có họ Lại, có lẽ gốc Tàu. Phải tìm biết cho ra lẽ mới được."

Ngày 08.09. Một cuộc đụng độ trầm trọng xảy ra tại Cần Thơ giữa Hoà Hảo và Việt Minh. 15.000 tín đồ Hoà Hảo biểu tình trong thành phố, được coi như kinh đô của họ. Tay không, Hoà Hảo chạm trán với đám cựu tù Cộng sản mới ở Côn Nôn về, võ trang súng trường Mút-cờ-tông[139] và liên thanh, đã được Giàu và Việt gởi xuống miền Tây. Đám Cộng sản do Phạm Hùng cầm đầu, xả súng bắn thẳng vào đám đông, liệng lựu đạn vào nhóm đi đầu. Hòa Hảo phải giải tán, bỏ lại sau lưng hơn 300 xác chết. Đức Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ và Năm Lửa, tuy đi đầu nhưng thoát chết trong gang tấc. Anh của Đức Thầy và con của Năm Lửa, cùng anh họ của nhà văn Nguyễn Hiến Lê

[139] Mousqueton. Loại súng trường ngắn (carbine) do Pháp sản xuất, từng được trang bị rộng rãi cho lực lượng khố xanh, khố đỏ và cảnh sát thời thuộc địa.

bị Việt Minh bắt, rồi tức thì bị xử bắn trong nhà lồng chợ. Phạm Hùng, trong những năm 30, đã chặt đầu các hương chức bằng mác, đã không muốn từ bỏ danh tiếng ấy.

Tin tức về cuộc thảm sát, khi bay tới Sài Gòn, đã gây sự phẫn uất tột cùng trong giới người Quấc gia. Những đoàn thanh niên biểu tình trên phố hô lớn: "Giàu, sát nhơn. Từ chức! Lên đoạn đầu đài!" Bác sĩ Hồ Vĩnh Ký, phó Giám đốc công an, chụp Giàu trước đám đông, giơ cao tập hồ sơ:

- Trong tập giấy này, ông nói giọng khinh miệt, có những bằng chứng viết tay là ông đã làm việc 2 năm với Công an Pháp. Việc ông vượt ngục Bà Rá chỉ là chuyện bịa đặt. Đó là một sắp xếp của thằng Arnoux, Giám đốc Công an Pháp. Báo chí Pháp ca ngợi thành tích của ông. Phe Quấc gia tiếp đón, che giấu, bảo vệ ông. Thực tế, ông chẳng hề bị nguy hiểm. Ông rời khỏi Bà Rá trong xe của Công an Pháp. Và trong 2 năm, ông đã làm công việc điểm chỉ khốn nạn!

Cặp mắt Giàu ánh lên niềm thù hận, nhưng lần này, thay vì im lặng, hắn hăm dọa lại:

- Rồi ông sẽ biết tay tôi. Ông chết vì những lời vu khống của ông. Đi ra mau!

Ký nhìn thẳng vào mặt Giàu, trầm giọng chua chát:

- Ông không làm tôi ngán đâu, ông Giàu. Khi quân đội Đồng minh tới, tôi sẽ gởi cho họ tập hồ sơ này để họ thấy ông là thứ kháng chiến chống phát-xít kiểu nào!

Đoạn quay gót, Ký rời phòng họp.

"Ký trẻ con quá!" Bảy Viễn nghĩ thầm. "Lẽ ra ông ta không nên làm những điều vừa rồi. Nếu nắm trong tay những bằng chứng khủng khiếp như vậy, chỉ việc gởi một người tay chưn đi thanh toán Giàu ở góc đường vắng vẻ

nào đó. Giàu, dẫu sao, cũng sẽ không hành động khác hơn!" Bảy Viễn tin chắc khi có cơ hội, Giàu sẽ thanh toán Ký ngay.

Mặc dầu những chỉ thị của thủ lãnh số 1 Bình Xuyên, Bảy Viễn thấy chán nản với việc phải bảo vệ Giàu. Càng ngày ông ta càng thấy thời gian bên cạnh Giàu trôi qua nặng nề.

Tên thủ lãnh Cộng sản gặp nhiều khó khăn trong các hoạt động. Các thủ lãnh đảng phái Quấc gia liên tiếp họp nhau tại trụ sở của Hoà Hảo ở đường Miche. Có lẽ nhờ tin tức của Nhựt, trong số các lãnh tụ Quấc gia miền Nam hiện nay, chỉ có Huỳnh Phú Sổ là thông thạo tình hình hơn cả, nhứt là về những hoạt động của Hồ Chí Minh tại miền Bắc, việc ra đời của mặt trận Việt Minh, việc Cộng sản Đông Dương đã dụ được các đảng phái Quấc gia tại Bắc kỳ họp sức lại để chống Pháp, về "đại hội quấc dân" do Việt Minh triệu tập tại đình Tân Trào ngày 16.08.1945. Huỳnh Phú Sổ cho căng một tấm băng đỏ trước trụ sở Hoà Hảo, đề hàng chữ: "Việt Nam Dân Chủ Xã Hội đảng, phân bộ Việt Minh" và không ngần ngại thượng cao ngọn cờ đỏ sao vàng của Việt Minh. Nhưng các lãnh tụ các phái Quấc gia đều biết lập trường quấc gia yêu nước không dời đổi của vị Giáo chủ đạo Hoà Hảo. Và vì vậy, họ đề nghị Ngài áp lực với Giàu để cải tổ thành phần Ủy ban Hành chánh Lâm thời.

Mặt khác, từ khi Hoàng Quốc Việt vào làm cố vấn cho Giàu, y cũng muốn lấy lòng giáo chủ Hoà Hảo. Việt biết đạo Hoà Hảo đang có rất nhiều tín đồ tại miền Tây. Hơn nữa, nếu công nhơn liên hợp được với nông dân - chiếm đa số trong hàng ngũ nhơn dân - để làm… cách mạng vô sản, thì cũng là đúng chiến thuật Mác-xít. Vì vậy, Việt yêu cầu Giàu phải chiều chuộng Huỳnh Phú Sổ.

Do đó, có cuộc họp để cải tổ Ủy ban Hành chánh Lâm thời, tổ chức ngày 10.09 tại Dinh Thống đốc Nam Kỳ cũ. Các thủ lãnh các phe phái chánh trị hiện diện rất đầy đủ.

Về phía Cộng sản có Trần Văn Giàu, Dương Bạch Mai, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Văn Tạo. Nguyễn Văn Tạo là người Gò Đen, con nhà nghèo và mồ côi, được ông hội đồng võ Công Tồn thương mến, nâng đỡ cho qua Pháp du học. Năm 1926, Tạo đậu tú tài I tại Aix-en-Provence, kỳ Octobre, rồi không còn tiền đi học nữa. Tạo sang Brignolles, làm giám thị trong một trường nhỏ. Nơi đây, Tạo làm quen với một lãnh tụ Cộng sản Pháp, tổ chức Tạo vào đảng. Tạo làm việc hăng hái, trung kiên. Chẳng bao lâu, được đảng đưa lên Ba Lê, làm ký giả ăn lương của tờ L'Humanité, Cơ quan Trung ương Tuyên truyền của đảng Cộng sản Pháp. Sau đó, Tạo lại được cử vào Ban Chấp hành Trung ương của đảng Cộng sản Pháp, với đảng danh là Antas. Tạo lại được gởi sang Mạc-Tư-Khoa, trong phái đoàn của đảng Cộng sản Pháp, dự hội nghị kỳ thứ 6 của Quấc tế Cộng sản, tức Đệ Tam Quấc tế.

Phe Đệ Tứ - Trốt-kít có Trần Văn Thạch, Huỳnh Văn Phương, Hồ Vĩnh Ký.

Phe Cao Đài có Trần Quang Vinh.

Phe Bình Xuyên có Dương Văn Dương (Ba Dương).

Các nhơn sĩ có Hồ Văn Ngà, Dương Văn Giáo. Dương Văn Giáo vốn là thầy thông[140] trước chiến tranh 1914-1918. Khi chiến tranh xảy ra, Pháp mộ một số lính và công nhơn Việt sang Âu Châu, cần có thông ngôn theo, nên Giáo tình nguyện sang Pháp. Giặc xong, Giáo không về xứ, ở lại học thêm, đậu tiến sĩ luật khoa, làm trạng sư[141] ở Tòa Thượng thẩm Paris. Năm 1926, cùng với Bùi Quang Chiêu sáng lập tờ "La Tribune indochinoise", cơ quan ngôn luận của đảng Lập Hiến tại Pháp. Cuối năm 1927, Giáo trở về Sài Gòn, sau khi diễn thuyết tại Marseille, Paris để chống lại việc thực dân Pháp khủng bố tại Việt Nam.

[140] Thông ngôn, phiên dịch viên.
[141] Cách gọi cổ, trang trọng cho nghề luật sư.

Nhưng hùng hậu nhứt là phái đoàn Hoà Hảo do Huỳnh Phú Sổ cầm đầu với Lương Trọng Tường, Huỳnh Văn Thái, nhà văn Nguyễn Hiến Lê. Lê là bạn đồng song với Thái tại trường công chánh ở Hà nội, vào Nam làm việc và được giáo chủ Hoà Hảo mời tham gia phái đoàn với tư cách cố vấn về các vấn đề văn thư và tài liệu.

Có thể nói, trong buổi họp, Huỳnh Phú Sổ đã đàn áp cử tọa với lập luận vững chắc, rõ ràng. Ngài lý luận rằng trong Ủy ban Hành chánh Lâm thời, Chủ tịch chỉ dựa vào hậu thuẫn của Thanh niên Tiền phong của Phạm Ngọc Thạch để làm việc. Trước tình thế mới, chừng ấy không đủ để chống lại quân ngoại xâm da trắng. Do đó, Ủy ban Hành chánh cần mở rộng để lôi kéo được hậu thuẫn của đông đảo quần chúng. Đề nghị của giáo chủ Hoà Hảo được các phe Quấc gia và Trốt-kít tán đồng. Giàu thay mặt Việt Minh cũng gật đầu nhanh chóng, mặc dầu khi các đại biểu rời khỏi phòng họp, Mai có điệu bộ dương oai, dẫn quân lính để định bắt hết tất cả những nhơn vật đối lập với Việt Minh. Nhưng, đó chỉ là đòn hăm dọa, vì trong kế hoạch của Việt, Việt Minh phải nhượng một bước để lấy lòng Hoà hảo. Cũng vì vậy, Giàu phải hứa nhường nhanh chóng chức Chủ tịch Ủy ban Hành chánh Lâm thời cho một nhơn vật "không đảng phái". Ủy ban Hành chánh cũng được nới rộng. Buổi đầu, ủy ban gồm 6 Cộng sản trong số 9 ủy viên, bây giờ, Cộng sản chỉ còn giữ 4 trong số 13. 3 nhơn vật "không đảng phái", 2 Quấc gia, 1 Cao Đài, 1 Trốt-kít và Huỳnh Phú Sổ tham gia ủy ban.

Cũng trong phiên họp này, hội nghị đồng ý thành lập 4 sư đoàn để chống lại việc quân Pháp sắp đổ bộ:

Đệ nhứt sư đoàn là tập hợp tất cả các Vệ quấc quân của Việt Minh.

Đệ nhị sư đoàn là các thành phần Thanh niên Tiền phong.

Đệ tam sư đoàn gồm bộ đội[142] võ trang Cao Đài.

Đệ tứ sư đoàn gồm bộ đội võ trang Hoà hảo.

Cũng ngay tại hội nghị, Giàu cấp giấy trưng thâu Trường vẽ Gia Định để Đệ tứ sư đoàn đóng đại bản doanh. Sư đoàn trưởng Đệ tứ sư đoàn là Huỳnh Phú Sổ và tham mưu trưởng là Huỳnh Văn Thái.

Nhưng sau đó, Huỳnh Phú Sổ không tham dự bất cự một cuộc họp nào của Ủy ban Hành chánh, dầu được cử làm ủy viên đặc biệt, vì các người thân cận của giáo chủ Hoà hảo cũng như các đảng phái quấc gia khác quyết định tiếp tục làm áp lực để Việt Minh phải nhượng bộ nhiều hơn nữa.

Các hành động chống đối Pháp kiều không ngừng gia tăng. Giọng điệu chống Pháp trên báo chí càng lúc càng thêm quyết liệt. Nhưng quần chúng bắt đầu lo ngại phản ứng của Pháp.

Khởi từ 12.09, các toán quân Anh, có nhiệm vụ giải giới binh lính Nhựt từ phía nam vĩ tuyến 16 trở xuống, tới Sài Gòn từng nhóm, bằng máy bay. Trước tiên, là một tiểu đoàn lính Gurkhas đi cùng một Đại đội Pháp thuộc Lực lượng Khinh binh Can thiệp (C.L.I.) do người Anh huấn luyện tại Tích Lan[143]. Gurkhas là bộ lạc miền xứ Nêpal. Cao lớn, râu quai nón, mặt dữ dằn, đội nón rộng vành, chúng đã nổi tiếng trong chiến dịch Miến Điện.

Toán lính thuộc quân đội Anh này, khi tới nơi, lập tức giải thoát các tù binh chiến tranh Anh, Úc, Hòa Lan[144], Pháp. Cờ Pháp liền được thượng lên tại Dinh Toàn quyền, nhưng lại bị gỡ xuống do sự phản đối của Ủy ban Hành chánh. Song lính thuộc địa C.L.I. giành trong tay Nhựt quyền kiểm soát một vài cơ sở: thương cảng, xưởng đóng tàu, xưởng ve chai.

[142] 部隊(Hoa ngữ). Bộ - bộ phận, cơ quan, tổ chức. Đội - nhóm người, đoàn thể, lực lượng.
[143] Tên gọi Hán-Việt của Ceylon, nay là Sri Lanka.
[144] Tên gọi Hán-Việt của Netherlands/Holland. Sau này gọi là Hà Lan.

Để tra đũa, quân Trình Minh Thế đóng dọc theo hai bên đường, nối liền Tân Sơn Nhứt tới trung tâm Sài Gòn. Bộ đội Cộng sản từ Bắc và Trung vào, bằng xe đò, trấn giữ vùng Tân Bình. 300 thường phạm được phóng thích cũng kéo tới tăng cường. Hoàng Quốc Việt ra lịnh giết hết các người lai Tây và những người Việt Nam theo Pháp.

Những toán quân cảm tử bắt đầu tấn công lẻ tẻ lính Gurkhas đang bảo vệ nhà đèn, nhà máy nước. Một kho chứa cao su ở cảng Sài Gòn bị đốt cháy, khói đen bay lên mù mịt.

Ủy ban Hành chánh dời trụ sở, tới họp ở Tòa Đô chánh, ra lịnh hết thảy dân chúng Đô thành ra sức bảo vệ các công sở và "sửa soạn một trận đánh lớn".

Một đoàn đông đảo các ký giả Mỹ đổ xô tới Sài Gòn. Những nhà báo này rất có cảm tình với Việt Minh, và phong trào độc lập Việt Nam, đã chuẩn bị kỹ để làm nhiệm vụ thông tin hữu hiệu. Ngoài bộ y phục dân sự, họ còn khoác thêm bên ngoài một áo trận, hay thứ áo đi rừng, ở ngực gắn cờ Mỹ, một băng bằng da ghi tên họ bằng chữ Tàu và tên tờ báo họ đại diện. Ở thắt lưng, lại đeo súng lục lớn. Tin rằng không có gì phải ngán Việt Minh, các ký giả Mỹ,

tay phe phẩy lá cờ Hiệp-Chủng-Quấc, đi lại khắp nơi, chụp hình tất cả các người Việt Nam vũ trang. Giàu và Thạch tiếp chuyện với họ rất thân tình.

Ngày 15.09, gần trưa, Bảy Viễn được người cho hay Thomas Phước bị thương nặng, đang trốn trong căn nhà số 15 đại lộ Kitchener. Tức tốc, ông lấy xe phóng đi.

Trong căn nhà trống trải, không bàn ghế, Thomas ngồi dưới đất, dựa lưng vào tường. Bảy Viễn nhảy tới. Người cựu tù nhơn, chuyên viên lừa đảo ngoại hạng, hai tay ôm bụng, mặt nhăn nhó vì đau đớn, chào Bảy Viễn bằng cái chớp mắt, thì thầm chỉ còn đủ nghe:

- Cám ơn tới đây, anh chị.

Bảy Viễn quỳ gối, nhẹ nhàng gỡ tay bạn. Hai lỗ đạn xuyên, cách nhau chừng 5 phân, bên phải và bên trái của rốn. Phước bị lòi ruột, dầu máu không chảy ra nhiều. Chắc không thể sống nổi.

Bên cạnh Thomas, một người nhỏ thó, hai cánh tay đầy hình xâm, kể Bảy Viễn nghe những gì đã xảy ra:

- Chúng tôi bị một toán tuần tiểu Gurkhas chặn bắt, vì vụ hỏa hoạn ở thương cảng. Phước rút súng bắn vào mặt tên Hạ sĩ quan Trưởng toán. Tên này vỡ sọ, chết liền tại chỗ. Thomas tiếp tục bắn, đồng thời tháo lui, làm bị thương thêm 2 tên khác. Em chỉ có trái lựu đạn, bèn liệng vào giữa bọn chúng. Nhưng một tên Gurkhas, đứng chận ở đầu Cầu Quay, dùng tiểu liên ria. Thomas bị 2 viên trúng bụng. Em kéo ông ta dọc theo kinh, nhờ xích lô chở tới đây. Kế đó, ông ta biểu em đi kêu đại ca.

- Nội vụ xảy ra lâu chưa?

- Cỡ 2 giờ. Em phải đi tới đường Boresse để tìm biết chỗ của đại ca.

- Em tên chi?

- Thẹo. Người bạn của Thomas trả lời, với nụ cười buồn, hiền lành. Em cũng theo Thiên Chúa như ông ta. Chúng tôi đã sống cạnh nhau tại Côn đảo trong 4 năm.

Bảy Viễn, bất lực, thất vọng, ngồi bệt cạnh Thomas để chờ bạn trút hơi thở cuối cùng. Vào 13 giờ, Phước bắt đầu mê sảng. Miệng ông ta ngậm rồi mở như con cá rời khỏi nước. Máu, nước nhờn tiếp tục rỉ ra từ vết thương. Một mùi khó chịu tràn ngập khắp phòng. Thương bạn, Bảy Viễn cố dằn để không bị ói, lấy khăn ướt đắp lên mặt Phước. Một lúc, Thomas nắm chặt tay Bảy Viễn, thâu hết tàn lực nói:

- Anh chị, nếu bọn tù hỏi tôi đã chết thế nào, xin hãy trả lời tôi không chết như một thằng du côn… mà như một người yêu nước.

- Tôi hứa với anh điều đó, Thomas. Vì anh đã là như vậy. Một người yêu nước.

Thẹo quỳ gối, đọc một hồi kinh cầu nguyện mà Bảy Viễn không hiểu nghĩa. Vào 15 giờ 30, Thomas bỗng nhiên giãy dụa, cứng đơ, đoạn thốt ra một câu làm ngạc nhiên:

- Cặc! Tụi mã-tà… Đoạn nghiêng mình sang bên.

Bảy Viễn đưa tay dụi mắt bạn, đưa xấp giấy bạc 500 đồng cho Thẹo, biểu:

- Cố tìm một quan tài và một cha cố để làm lễ chôn ông ta bởi vì ông ta tin có Trời!

30 thước đằng trước đầu xe Traction Bảy Viễn đang lái trên đường Marchaise, đứng giữa lộ, một sĩ quan Chà-và cao lớn, súng sáu ở hông, đưa tay ra dấu chặn ngừng chiếc xe đò, chủ là người Hoa. Đứng lui ở sau, phía trái, hai tên lính Gurkhas mang tiểu liên Sten. Người tài xế xe đò trình giấy cho tên sĩ

quan. Cái chết của Thomas làm xúc động sâu xa Bảy Viễn, bắt ông phải trả thù cho bạn.

“Ta phải chơi 3 tên này để trả thù, dầu phải trả giá bằng mạng sống.” Bảy Viễn nghiến răng nghĩ thầm.

Bằng tay lái của bậc thầy, Bảy Viễn đậu chiếc Traction sau xe đò, êm ru. Ông tắt máy, mở cửa bên phải, đặt chưn xuống đất. Mở nút áo dưới. Chậm rãi đi vòng sau xe đò, cẩn thận không để tên sĩ quan và hai lính Gurkhas nhìn thấy. Tới ngang đầu xe, rút khẩu Colt, mở khóa an toàn. Chui dưới lườn xe. Nằm gọn trên mặt đất, được hai bánh xe che chở, Bảy Viễn phân biệt một cách rõ ràng, cách ông chỉ 1 thước, giữa lườn xe và lề đường, đôi bốt của tên sĩ quan Chà-và. Ở đằng sau khoảng 3 thước, ông cũng thấy rõ hai đôi giày đặc biệt, đánh xi-ra láng cót của hai tên Gurkhas. "Chúng không nghĩ sẽ bị bắn ở chưn." Bảy Viễn tính toán. "Với khoảng cách này, ta xử chưn chúng như chơi". Ông chĩa súng, há miệng và bắn. Chiếc bốt của tên sĩ quan bị phá nát. Máu, thịt, xương ống quyển và một mảng da giày văng tung tóe. Một tiếng động kinh khiếp dội theo lườn xe. Thân thể của tên sĩ quan sóng soài trên vệ đường. Bảy Viễn lấy cò thêm 2 lần nữa. Tới phiên giày của 2 tên Gurkhas bị phá hủy cùng với ống chưn. Ông chui ra rất nhanh, đứng thẳng lên trước đầu xe, rồi đạn lại nhảy lên nòng. Tên sĩ quan Chà-và, nằm dài dưới đất, lăn qua lăn lại rên rỉ. 2 tên Gurkhas cũng oằn oại trên mặt đường, không thể phản ứng. Chưn của chúng bị đạn nghiền nát, máu tuôn xối xả. Bảy Viễn bồi thêm 3 phát ơn huệ. Một viên vào đầu tên sĩ quan, 2 vào ngực lính Gurkhas.

Đoạn, Bảy Viễn trở về xe, không về vội vàng, ngồi trước tay lái, vừa rồ máy vừa huýt gió. Một niềm vui lạ lùng phơi phới trong lồng ngực. "3 tên đền tội". Ông lẩm bẩm trong khi nhấn ga. "Ta đã trả thù cho anh, Thomas. Anh có thể yên nghỉ, anh ơi!”

Ngày 17.09. Truyền đơn Việt Minh kêu gọi nhơn dân bãi thị, tổng đình công. Nhiều người Pháp bị bắt. Ban đêm, lựu đạn nổ, súng bắn từng chặp trong nhiều khu phố.

Maurice Thiên, được Bảy Viễn ủy thác tìm tin tức về Lại Hữu Tài, trở lại báo cáo:

- Sang và Tài gốc người Cao Lãnh, thuộc gia đình điền chủ nổi tiếng. Sang, anh trưởng, đi lính 5 năm trong quân đội Pháp, đã từng đánh nhau với Xiêm ở biên giới Thái - Miến Điện hồi tháng 01.1941 Sau một thời gian làm đội trưởng, ông ta đã theo học khóa huấn luyện về Kỹ thuật và Thực hành Truyền tin. Sau đó, Sang lại tốt nghiệp bằng Huấn luyện viên Thể dục Thể thao của trường Phan Thiết. Kế đó, ông ta biệt tăm. Sau ngày 09.03, Sang trở thành một cán bộ điều khiển của Thanh niên Tiền phong. Hiện Sang kiểm soát đa số lực lượng phu bến tàu và công nhơn cảng Sài Gòn. Ông ta cũng tụ tập được một nhóm khoảng 200 người. Tất cả đoàn kết vững chắc, võ trang đầy đủ, với kỷ luật sắt.

- Ông ta có súng tự động?

- Dĩ nhiên. Nhiều tiểu liên Sten, trung liên, đại liên 13,2. Có cả cà-nông 20 li kiểu Đức. Ngoài ra, còn đại liên nặng được tháo từ tuần dương hạm La Motte-Picquet, bị Nhựt đánh chìm. Sang cũng là tay bắn cừ khôi.

- Còn Tài?

- Tài là em thứ. Học rất giỏi. Đậu tú tài, rồi cũng tốt nghiệp trường Huấn luyện Thể dục Thể thao Phan Thiết. Ông ta đã là công chức Sở Công an Pháp. Đầu tiên, là chuyên viên Sở Căn cước, sau chuyển qua Sở Tin tức Đặc biệt, rồi Sở Nghiên cứu Chánh trị. Bụng Tài đầy những tin tức. Biết rất nhiều người: lãnh tụ giáo phái, lãnh tụ các nhóm Quấc gia, Giàu, phe Trốt-kít. Rất tinh khôn, ăn nói giỏi, lịch sự, nhưng cũng nổi tiếng thô lỗ mỗi khi nóng giận. Hai anh em rất đoàn kết, có thành tích là không sợ gì cả. Sang ít nói. Tài ba hoa hơn nhưng kín bụng về những vấn đề hệ trọng. Cả hai đều ghét Bắc kỳ.

- Điều đó tốt lắm. Bảy Viễn phê bình.

Sau vài giây yên lặng, ông hỏi thêm:

- Họ có đảng phái gì không?

- Việc đó em không biết rõ. Chỉ biết họ là người quấc gia và không phải thuộc hạng trộm cướp, du đảng.

Ngày 18.09. Đại tá Cédile, ủy viên Cộng hòa Pháp tại Nam kỳ loan báo với Giàu và Thạch:

- Việc bắt cóc người Pháp và người Việt theo Pháp phải chấm dứt. Nếu không, tôi sẽ yêu cầu lực lượng Anh can thiệp.

Hai thủ lãnh Việt Minh trả lời nhát gừng:

- Cách duy nhứt để ngưng những vụ đáng tiếc là các ông tập trung toàn thể người Pháp và đầy tớ của họ… để chờ bị trục xuất.

Tại tòa đô chánh, Giàu bày tỏ sự giận dữ:

- Thằng chó chết Cédile tưởng trở lại cái thời 1914… trong khi nó chẳng có văn phòng, chẳng có điện thoại và cũng chẳng được phép treo cờ tam tài trên chỗ ở của nó.

Giàu đã lầm khi xem thường cảnh cáo của Cédile. Bực tức vì thái độ lơ là, tiêu cực của Việt Minh, Cédile can thiệp quyết liệt với tướng Douglas Gracey, Chỉ huy trưởng Lực lượng Hoàng gia Anh. Ngày 20.09, Gracey công bố tuyên cáo của Ủy ban Kiểm soát Đồng minh, khẳng định "trách nhiệm duy trì trật tự". Hắn cấm báo chí Việt và ấn định khắt khe luật mang vũ khí. Ngày 21, ra tuyên cáo thiết quân luật, ban hành những biện pháp rất nghiêm khắc, đi tới việc xử tử tức thì những người phá hoại, cướp bóc. Ngày 22, lực lượng Anh kiểm soát Khám Lớn, giải thoát một nhóm nhảy dù Pháp bị bắt cầm tù tuần lễ trước.

Xế trưa 22. Bảy Viễn gặp Lại Hữu Sang và Lại Hữu Tài trong một ngôi nhà nhỏ ở Phú Lâm. 3 người liền có cảm tình với nhau. Sang, thân hình lực điền, vuông vắn, có lẽ nhờ đi quân đội và luyện tập thể dục. Tóc hớt cao, mũi hơi gãy, cằm dưới nặng, mạnh, lưng u như con bò mộng. Đó là một người sẵn sàng húc tới mà không nề hà, do dự. Sang chỉ có một ý nghĩ trong đầu: đánh nhau. Tài, tế nhị và khéo léo hơn, nhưng cũng rất cương quyết.

Tài bàn:

- Đã tới lúc sợi dây căng sắp đứt ở Sài Gòn cũng như ở Chợ Lớn. Cộng sản không có đủ quân đội để lãnh trách nhiệm lớn là phòng thủ. Chúng chỉ có một nhóm cán bộ và một tổ chức ám sát bí mật, do Hoàng Quốc Việt điều khiển. Thằng Cộng sản cà thọt đó đã được Cộng sản Pháp huấn luyện tại Ba Lê trong những năm 1929-1930.

- Tôi biết nó hồi ở Côn đảo. Bảy Viễn thêm.

- Mục đích duy nhứt của nó là bẻ gãy phong trào Quấc gia. Cách duy nhứt để chống lại mưu đồ đó là tất cả người quấc gia phải đoàn kết một lòng.

- Tôi cũng nghĩ vậy. Bảy Viễn tán đồng.

Tài lấy ra một bản đồ Nam kỳ trải trên đất:

- Xem này, ở miền Tây, Hòa Hảo chiếm hẳn phân nửa vùng châu thổ. Cao Đài chiếm miền tây bắc từ núi Bà Đen xuống Gò Dầu Hạ. Giữa hai vùng trên là Đồng Tháp Mười, anh em tôi biết rất rõ và chưa lực lượng nào làm chủ. Chung tôi có thể tới đó. Còn ở miền đông bắc là một lỗ trống lớn.

- Công an sẽ chiếm vùng bỏ trống đó, thiết lập căn cứ chánh của chúng. Tôi nghe viết nói vậy.

- Do đó phải ra tay trước để chận âm mưu của chúng. Tài nói. Lực lượng Bình Xuyên có thể lo được việc đó?

- Xin nói rõ thêm. Bảy Viễn hỏi, vừa mỉm cười.

- Trước hết, phải trông cậy vào Chợ Lớn, vì đó là trung tâm tiếp tế của cả Nam kỳ. Căn cứ Bình Xuyên tại Rừng Sác giúp chúng ta kiểm soát các hệ thống kinh rạch dẫn về Chợ Lớn. Kế đó, phải làm chủ hết các vùng đai lấy bao quanh Sài Gòn và kiểm soát luôn đường bộ từ Sài Gòn ra Ô-cấp để có ngõ thông ra biển.

Bảy Viễn gật đầu. Những dự tính đó nằm trong khả năng của Bình Xuyên. Nhưng ông dè dặt:

- Với điều kiện Giàu và Ủy ban Hành chánh sẽ cho chúng ta hành động.

- Giàu không có ai khác hơn anh để cất làm việc đó. Và những biến cố sắp tới sẽ bắt buộc nó nhờ tới anh.

- Đồng ý. Nếu cơ hội tới, chúng ta sẽ làm việc chung với nhau.

Cơ hội đã tới mau hơn là Bảy Viễn tưởng. Trong khi ông thảo luận với anh em nhà họ Lại, Đại tá Cédille đã xin được Anh để cho tái võ trang 1.500 tù nhơn chiến tranh Pháp, cựu binh sĩ của trung đoàn R.I.C., mới được giải thoát, đương đóng ở trại Martin des Pallières. Trong đêm 22 rạng ngày 23.09, giữa 4 và 5 giờ sáng, bọn lính Pháp, chia thành toán, mang giày đế đanh, ra tay hành động. Nhờ yếu tố bất ngờ, hành động chớp nhoáng, chúng trục xuất quân kháng chiến khỏi các công thự, nhà công an, cảnh sát, ngân khố. Tới hừng

sáng, chúng chiếm Toà Đô Chánh. Uỷ ban Hành chánh Lâm thời chỉ kịp chạy lấy thân. Các phóng viên báo chí Anh, Mỹ… tìm tới tướng Gracey phản đối kịch liệt. Những bài báo của họ tố cáo "hành động võ lực của Pháp" làm cả thế giới xúc động.

Hiểu kho võ khí của quân kháng chiến bị tịch thâu, Uỷ ban hành chánh chạy về tạm trú ở Chợ Đệm tuyên bố "cuộc kháng chiến mở đầu", cử Bảy Viễn làm "Tư lịnh tối cao các Lực lượng Kháng chiến vùng Sài Gòn-Chợ Lớn".

Bảy Viễn thiết lập Tổng Hành dinh ở Phú Lâm, trong biệt thự của bác sĩ Tùng. Sang và Tài tới, giúp Bảy Viễn củng cố quân, làm Tham mưu trưởng và Tài, Tổng bí thơ toàn vùng.

Tình trạng hỗn loạn, vô trật tự diễn ra khắp nơi. Công tác đầu tiên của Sang là kiểm kê tất cả các băng, các tổ chức quấc gia đang hoạt động trong vùng Sài Gòn - Chợ Lớn, hay các vùng ngoại ô. Sang xử dụng các tài xế xe đò, xe xích lô đạp, xích lô máy, xe ba-gác và cả cán bộ để truyền thông tin tức, chỉ thị.

Kết quả kiểm kê được biết như sau:

- Những nhóm võ trang của Thanh Niên Tiền Phong hoạt động trong 17 khu của Sài Gòn - Chợ Lớn.

- Nhóm Daiken thân Nhựt, gồm 150 người võ trang, hoạt động quanh vùng Hố Tấm Chợ Lớn, cạnh hãng thuốc lá Mic.

- Tự vệ xung phong của Trình Minh Thế, phân làm 2 nhóm. Nhóm thứ nhứt đóng ở khu tây bắc Sài Gòn, từ đầu quấc lộ 13 dẫn đến Tây Ninh, gồm 500 người võ trang đầy đủ, được tăng cường thêm 150 lính Nhựt đào ngũ. Nhóm thứ hai đóng từ phi trường Tân Sơn Nhứt về thủ đô gồm 200 người và 30 Nhựt.

- Các khu bắc và tây bắc Sài Gòn - mặt trận Gia Định-Tân Bình và mặt trận Tân Định - do 2 băng đao phụ thủ trấn giữ, do các tay Cộng sản cầm đầu.

Với một nhóm do Tô Ký điều khiển. Đó là một người Tàu bự con, đầu cạo trọc, cằm dày, mặt vuông. Hắn có một phụ tá tên Mười Giáo, xếp một băng du đãng trước ở Cầu Muối, căn đầu một nhóm khoảng 50 người Thượng. Đây nguyên là những người hướng đạo cho Hiến binh Nhựt, sau cuộc đảo chánh 09.03, được Nhựt thưởng 200 đồng và 100 kí-lô muối mỗi khi bắt được một lính Pháp bỏ trốn trong rừng. Sau, những người Thượng này được đưa xuống đồng bằng ở bìa rừng, gần trại ươm cây Phú Mỹ. Da sạm đen, lực lưỡng, hai hàm răng cà theo phong tục, lỗ tai xỏ đeo vòng tre, ở trần, đóng khố, võ trang cung tên giáo mác. Một nhóm khác khoảng 300 người, gồm các tay có tiền án, thuộc toán ám sát từ Bắc kỳ vô và các tù nhơn thường phạm từ Côn Đảo về, hoạt động, dưới sự điều khiển trực tiếp của Hoàng Quốc Việt.

- Khu của Bình Xuyên quan trọng hơn cả vì nó rất rộng lớn, tạo thành một vòng cung từ bờ sông Sài Gòn cho tới trường đua Phú Thọ, bao gồm cả khu nam của thủ đô, vùng kinh Tàu Hủ, cầu chữ Y, kinh Bonard và tất cả khu người Hoa ở Chợ Lớn.

Tổ chức Bình Xuyên gồm 2.000 người còn nguyên vẹn, võ trang hùng hậu. Các băng, do các anh chị điều khiển, bất cứ lúc nào cũng có thể, bằng mọt-chê và súng tự động, phá vô các nhà máy xay lúa, nhà máy rượu, cảng Chợ Lớn, các kho hàng tại Khánh Hội, kho chứa dầu Nhà Bè.

Lịnh của Ủy ban Hành chánh rất quyết liệt: "Chiến trường toàn diện. Biến Sài Gòn thành tro!"

Bảy Viễn không đủ phương tiện để phối hợp một hoạt động chung cho các tổ chức kháng chiến và nhứt là không có ảnh hưởng nào trên các băng Cộng sản tranh chấp và tay bác sĩ giỏi. Dĩ nhiên, các xếp Bình Xuyên đều nghe lời ông, sẵn sàng thi hành mọi công tác.

Ngày 24.09, lúc 16 giờ, Bình Xuyên khởi sự tấn công. Những tràng đạn, chấm điểm bở những tiếng lựu đạn nổ, làm dân Sài Gòn nhốn nháo. Những trái đại bác rơi trên Công xưởng Hải quân, nơi có 2 đội thủy quân trấn giữ. 200

người, y phục đen, tiến dọc theo kinh Marne, quẹo sang đường Heurteau, tập trung lại, rồi vừa la xung phong, vừa tấn công các kho chứa hàng của thương cảng. Lính Gurkhas từ đâu bắn liên thanh. Nhiều người Pháp bị chết giữa hai làn đạn. Khoảng mười bóng đen tới được vòng tường, quăng lựu đạn và các chai bom xăng trên mái tôn kho hàng. Hỏa hoạn liền xảy ra. Một chiến sĩ cảm tử, mình quấn đầy chất nổ, lao vô một lô-cốt của lính Gurkhas.

Ở trung tâm thành phố, những nhóm khác xâm nhập theo đường Verdun, đến nhà lồng chợ. Nhóm tấn công thương cảng, rút lui qua ngã Cầu Quay, bắn vào đại lộ La Somme.

Trời vừa tối, nhà đèn Chợ Quán phát nổ, điện bị cắt đứt. Nửa giờ sau, tới phiên nhà máy nước bị đặt chất nổ phá hư.

Quân Anh, bị tràn ngập, phải rút về giữ khu người Pháp.

Đêm xuống. Súng tạm ngưng nổ. Thành phố chìm trong bóng tối hãi hùng.

Vào 23 giờ, một tiếng nổ lớn, tiếp theo hàng loạt tiếng nổ phụ kéo dài, phá tan màn yên lặng. Một đám cháy lớn, màu cam, vọt cao trên nền trời. Kho xăng Nhà Bè bị phá hủy.

Rạng ngày 25, cư xá Heyraud của người Pháp bị tấn công. Trong khoảng thời gian từ 4 tới 8 giờ sáng, các đặc công của Hùm xám và đám du đảng Cầu Muối của Tô Ký tiến vào cư xá với chủ đích "hành động để làm gương". 200 người Pháp bị giết. Nhóm này chỉ rút đi khi có sự can thiệp của quân Anh, mang theo khoảng 100 con tin.

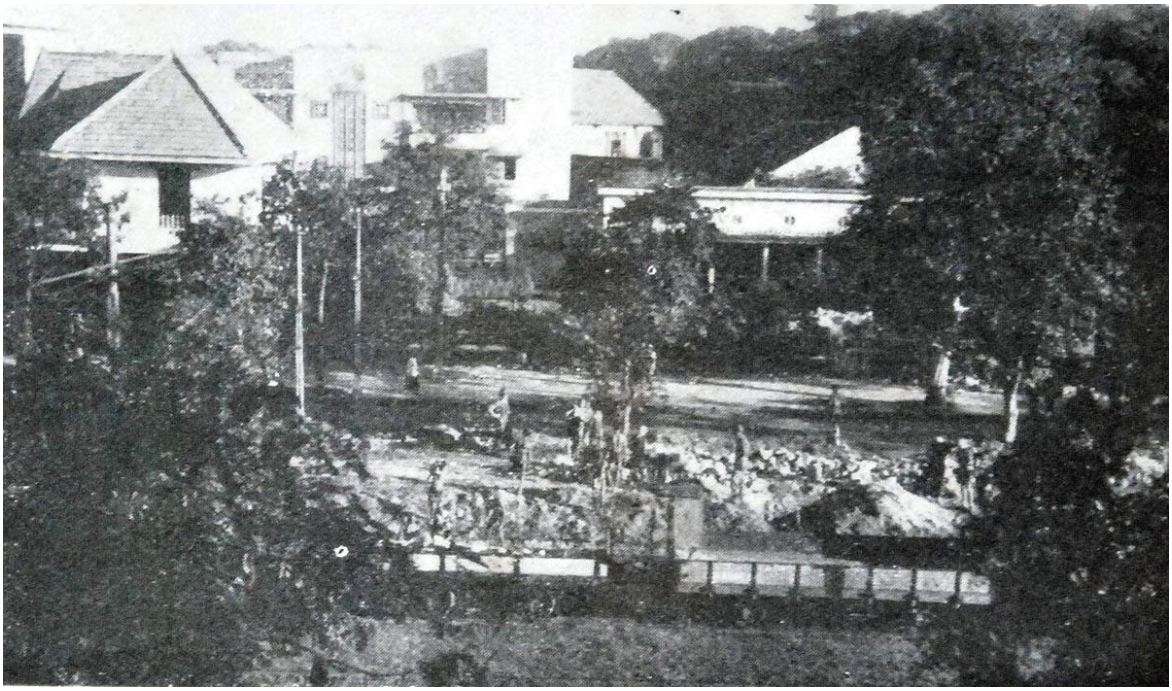

Cuộc thảm sát ở cư xá Heyraud làm kinh hoàng giới người Pháp ở Sài Gòn. Giận dữ, Đại tá Cédile can thiệp để tướng Gracey ra lịnh tất cả vũ khí phải đem nộp cho quân lính của trung đoàn 11è R.I.C.

Nhưng những biến cố tiếp tục diễn ra mau lẹ. Lợi dụng tình trạng tranh tối tranh sáng, các phần tử Việt Minh nằm trong Công an Sài Gòn, do lịnh trực tiếp của Dương Bạch Mai, làm một mẻ lưới lớn khủng khiếp. Trong đêm, chúng bao vây bắt gần hết tất cả các lãnh tụ các đảng phái quấc gia như Dương Văn Giáo, Hồ Văn Ngà, Huỳnh Văn Phương, Hồ Vĩnh Ký, Phan Văn Chánh... và tất cả bộ tham mưu của Hòa Hảo đang họp ở đường Miche. Đồng thời, Hoàng Quốc Việt còn điện cho công an tại các tỉnh miền Tây bắt tất cả các thủ lãnh Hòa Hảo không có mặt ở Sài Gòn như Chung Bá Khánh, Lâm Thành Nguyên, Nguyễn Giác Ngộ... Chỉ có Giáo chủ Hòa Hảo và Tham mưu trưởng Đệ Tứ Sư đoàn là Huỳnh Văn Trí trốn thoát mẻ lưới phản bội của Việt Minh.

Chung Bá Khánh và khoảng 30 cán bộ cao cấp Hòa Hảo bị thủ tiêu tại vùng sông Ba Động vào khoảng giữa tháng 10.1945 trong khi các lãnh tụ Quấc gia và Trốt-kít bị bắt ở Sài Gòn bị Việt Minh giết tập thể tại Bến Phân.

Độc diễn trong Ủy ban Hành chánh Nam Bộ, Giàu ra lịnh tổng bãi công, toàn thể dân chúng tản cư khỏi thành phố, áp dụng triệt để chiến thuật "phố không nhà trống". Bảy Viễn nhận được thơ sau: "Hãy thi hành gấp rút và triệt để lịnh đã ban hành. Ngoài các chiến sĩ cầm súng, tất cả dân sự phải tản cư. Phá huỷ chợ Bến Thành".

Bình Xuyên lại phải lên hàng đầu. Trong đêm 25, một vụ hoả hoạn lớn xảy ra ở trung tâm Sài Gòn. Chợ Bến Thành bốc lửa mù mịt. Đứng xa hàng mấy cây số, vẫn thấy đám cháy. Lịnh không cho dập tắt. Bảy Viễn chỉ thị thuộc hạ kiểm soát sở cứu hoả đại lộ Galliéni.

Một đại đội Gurkhas tấn công Nhà rồng để lấy xe chữa lửa. Nhưng quân Bình Xuyên kháng cự kịch liệt. Một xe thiết giáp trí súng liên thanh của Anh toan phá cổng sắt. Một chai xăng quấn đầy chất nổ liệng ra. Xe bốc cháy.

Đó là lần đầu tiên các chiến sĩ quấc gia phá được xe thiết giáp. Bình Xuyên la lên mừng rỡ. Một chiến sĩ quyết định thượng cờ trên kỳ đài của sở vòi rồng. Leo được nửa chừng, anh bị bắn ngã. Một chiến sĩ khác lao tới, thay thế. Lính Gurkhas núp ở các cao ốc kế bên lại hạ anh. Khinh thường cái chết, 10 người nối tiếp nhau hy sanh để thượng cờ, cho tới khi lá cờ Bình Xuyên phất phới ngạo nghễ trên cao.

Sài Gòn, tê liệt vì vụ tổng bãi công, trở thành một thành phố chết. Hoang vắng. Lo âu. Kinh hãi. Dây điện thoại bị cắt. Cây bị đốn ngã, cành lá ngổn ngang trên các đường phố như sau cơn bão lớn. Xe xích lô, xe kéo biến mất. Thành phố không có nước, không có điện, thiếu thực phẩm, mất hết hoạt động. Dân chúng tiếp tục bỏ đi. Những hàng dài xe vận tải, xe bò, xe ngựa chở đầy người, đồ đạc, tấp nập trên đường dẫn về các vùng quê.

Sau Sài Gòn, tới phiên Chợ Lớn. Thị trấn của người Hoa này đột nhiên trống không. Không còn ghe xuồng. Không còn cu-li. Không còn tiệm buôn

mở cửa. Gần Hố Tấm, các binh sĩ thuộc nhóm Daiken đốt hãng thuốc lá Mic. Đám cháy kéo dài nhiều giờ. Cả một vùng thơm mùi thuốc lá.

Ngày 26.09. Đại tá Mỹ Peter Dewey, trưởng đoàn tình báo OSS ở miền Nam Đông Dương, bị quân của Trình Minh Thế giết trên đường về phi trường Tân Sơn Nhứt. Hoa-Thịnh-Đốn xúc động.

Đài Hà nội lên án "các tên sát nhơn Pháp" là thủ phạm vụ ám sát hèn nhát. Cédile kịch liệt phản đối. Ủy ban Hành chánh tuyên bố không biết gì về vụ ám sát. Cuối cùng, tất cả các phe nhóm hiện diện tiếc cái chết của Đại tá Dewey. Sĩ quan liên lạc với nước Pháp Tự do, sau đó gia nhập ngành tình báo Mỹ, nhảy dù xuống đất Pháp năm 1944, Dewey đã cầm đầu một chiến khu chống Đức Quấc xã. Được chỉ định hồi tháng 07.1945 để tới vùng Đông Nam Á, ông ta đến Sài Gòn ngày 02.09, cầm đầu phái bộ OSS gồm khoảng 50 chuyên viên trách nhiệm giải thoát 200 tù binh Mỹ bị Nhựt giữ. Nói tiếng Pháp thông thạo, Dewey có những liên hệ tốt với giới người Pháp ở Sài Gòn. Một trí thức tiến bộ, ông ta đồng thời cũng bày tỏ nhiều cảm tình với những người cách mạng Việt Nam. Thường xuyên gặp gỡ Giàu, thường vào ban đêm, ngoài cặp mắt rình rập của Anh và Pháp. 4 ngày trước khi bị giết, ông ta ra lịnh cho nhơn viên không được liên hệ vào các biến cố nghiêm trọng đang rung chuyển Sài Gòn và có lẽ cũng vì vậy, ông ta rời khỏi trung tâm thành phố để đến ở vùng ngoại ô, không xa phi trường Tân Sơn Nhứt, trong một biệt thự rất đẹp nguyên của Giám đốc Đông Dương Ngân hàng bỏ lại, kẻ được một Đô đốc Nhựt chọn ở trong thời gian chiến tranh. Lính Anh đã nghi ngờ các sĩ quan OSS chơi trò ma giáo với Việt Minh, rất tức giận bởi những lời chỉ trích rất thẳng thắn của Dewey nhằm vào Gracey, khi tướng này tuyên bố thiết quân lực và cấm chỉ báo chí Việt. "Đó là một biện pháp độc tài". Dewey lên án. Lời nói đó tới tai Gracey khiến ông này giận dữ muốn nổi điên. Gracey liền tuyên bố không muốn thấy mặt Đại tá Dewey ở Sài Gòn nữa, yêu cầu Dewey phải lên máy bay đi trong thời hạn ngắn nhứt.

Viên Đại tá Mỹ, mới 29 tuổi, sửa soạn hành lý, báo cho người Anh biết ông ta sẽ đi Tích Lan trong chuyến máy bay Mỹ ngày 26.09, lúc gần trưa. Đúng giờ đã định, Dewey lên xe Jeep vào 11 giờ 30 để tới phi trường, vì máy bay dự trù đến đón ông vào giữa trưa. Đúng 13 giờ, máy bay vẫn chưa tới, ông ta quyết định trở về ăn cơm trưa tại Tổng Hành dinh của OSS. Cách phi trường chừng 100 thước, đường phố phân nửa bị những thân cây đốn ngã cản lưu thông, núp đằng sau đó có 5,6 lính Việt mặc kaki tụ chung quanh khẩu đại liên. Dewey la lớn bằng tiếng Pháp: "Cho tôi đi qua. Tôi là sĩ quan Mỹ". Một tràng đạn xé không gian. Bị trúng ở đầu, Dewey đột tử. Lính Gurkhas chạy ùa tới, súng cầm tay. Toán tự vệ rút lui, mang theo xác của viên Đại tá Mỹ và sau này, không hề được tìm thấy.

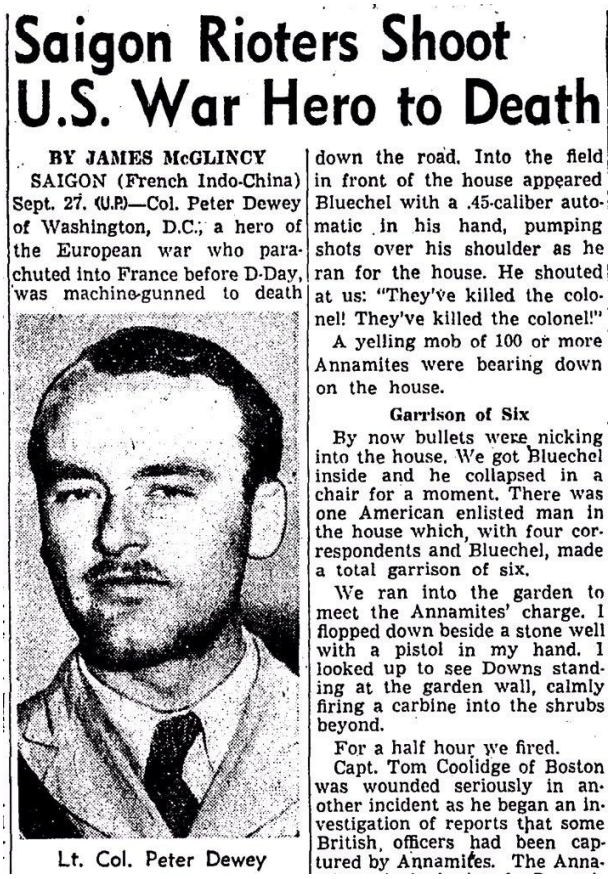

Saigon Rioters Shoot U.S. War Hero to Death

BY JAMES McGLINCY

SAIGON (French Indo-China) Sept. 27. (U.P.)—Col. Peter Dewey of Washington, D.C., a hero of the European war who parachuted into France before D-Day, was machine-gunned to death down the road. Into the field in front of the house appeared Bluechel with a .45-caliber automatic in his hand, pumping shots over his shoulder as he ran for the house. He shouted at us: "They've killed the colonel! They've killed the colonel!"

A yelling mob of 100 or more Annamites were bearing down on the house.

Garrison of Six

By now bullets were nicking into the house. We got Bluechel inside and he collapsed in a chair for a moment. There was one American enlisted man in the house which, with four correspondents and Bluechel, made a total garrison of six.

We ran into the garden to meet the Annamites' charge. I flopped down beside a stone well with a pistol in my hand. I looked up to see Downs standing at the garden wall, calmly firing a carbine into the shrubs beyond.

For a half hour we fired.

Capt. Tom Coolidge of Boston was wounded seriously in another incident as he began an investigation of reports that some British officers had been captured by Annamites. The Anna-

Lt. Col. Peter Dewey

Từ 28 tới 30.09, nhiều cuộc đụng độ dữ dội xảy ra giữa Bình Xuyên một bên, và lực lượng Anh với quân lính của trung đoàn 11è R.I.C một bên khi phe sau gia tăng những cuộc tuần tiễu ở Chợ Lớn.

Ba Dương vẫn là lãnh tụ số 1 của tổ chức, rút về ven Rừng Sác cùng với 600 người, và trách nhiệm bảo vệ đường qua cầu chữ Y. Một trong những tay thiện xạ của Bình Xuyên đã tạo thành tích có một không hai khi một mình ngăn cản không để một xe vận tải chở đầy lính Gurkhas qua cầu chữ Y. Trang bị một tiểu liên Mauser, anh đã bắn trúng đầu tên tài xế. Xe đụng vào thành cầu. Lần lượt, với khoảng cách 100 thước, anh đã hạ 9 trong tổng số 15 tên lính ngồi trên xe. 9 tên chết vì cùng một vết đạn ngay giữa trán.

Mặt khác, những cuộc đụng độ diễn ra khắp nơi. Các toán nhảy dù Anh, phân biệt nhờ đội nón bê-rê đỏ, các toán binh sĩ Sikh là những tên Chà-và cao lớn, râu quai nón, đầu quấn băng đen, tăng cường cho lính Gurkhas. Chúng lục soát các khu chung quanh thủ đô, đã vắng dân cư, đốt cháy hết nhà cửa một cách hệ thống.

200 thanh niên Sài Gòn-Chợ Lớn, gồm sanh viên, cai thợ, công nhơn, vài hạ sĩ quan và khoảng 20 tay súng gia nhập Bình Xuyên. Tài, Sang phụ trách huấn luyện, võ trang rồi gởi vô Rừng Sác.

Hàng trăm lính Nhựt, trong số đó có nhiều hiến binh Kempeitai, vứt bỏ đồng phục, mặc quần áo dân sự Việt, đi vào rừng, chở theo những xe bò lựu đạn, súng liên thanh, cho Việt Minh.

Ngày 29.09, các tàu gỗ quét mìn của Anh vượt sông Sài Gòn. Điều đó báo hiệu một đoàn tàu chiến và chở quân sĩ Pháp sắp tới.

Tướng Gracey và Đại tá Cédile tìm cách gặp các đại diện của Ủy ban Hành chánh để thương lượng ngưng bắn, lấy về 300 con tin Pháp đang bị Việt Minh giữ và bãi bỏ việc phong tỏa Sài Gòn. Tướng Nhựt Numata đứng làm trung gian. Giàu và Thạch có một nhơn viên của chánh phủ Hà Nội tháp tùng, mà thiệt ra không ai khác hơn là Hoàng Quốc Việt, chấp nhận ngưng bắn.

Cuộc hội kiến với Cédile chấm dứt nhanh chóng. Việt đòi Pháp "công nhận tức khắc độc lập của Việt Nam". Các chiến hạm Pháp phải quay đầu. Tất cả các lực lượng quân sự Pháp phải giải giới, tập trung lại dưới sự kiểm soát và bảo vệ của Ủy ban Hành chánh, là kẻ chịu trách nhiệm an ninh cho họ, cũng như cung cấp lương thực. Còn về vấn đề con tin, phía Việt Minh khẳng định là “không có giữ ai hết".

Ngày 05.10, tướng Leclerc đáp máy bay Dakota tới Sài Gòn.

10.000 người Pháp, tụ tập trước Dinh Toàn quyền, chịu đựng cơn mưa như trút, chờ đợi vị anh hùng đã giải phóng Ba Lê. Lội trong bùn, ướt như chuột lột, Leclerc tiến tới, mắt ngẩng cao, trả lời những tiếng hoan hô trong khi vung cao gậy chỉ huy...

Cờ tam tài lại kéo lên trước Dinh Toàn quyền. Leclerc không quan tâm bao nhiêu tới những cuộc thương lượng với phe cách mạng cũng như không tin vào cuộc hưu chiến. Hắn tuyên bố với một nhà báo Mỹ đến phỏng vấn:

- Người Việt Nam và Việt Minh, từ 6 tháng nay, đã không tôn trọng những giá trị mà chúng ta vinh danh. Do đó, họ không đáng để được kính trọng. Không thể có một sự thương lượng nghiêm chỉnh khi trong đầu họ chưa biết tôn trọng những thỏa ước sẽ đạt được.

Sài Gòn chuẩn bị chiến tranh. Một đoàn tàu chở đầy xe bọc sắt và binh lính Pháp tiến gần hải phận Việt Nam, nối đuôi theo các chiến hạm Le Richelieu, Le Suffren và Le Triomphant. Hai đại đội thuộc trung đoàn 5è R.I.C. tới từ Tích Lan bằng đường biển, đổ bộ dọc theo các kinh Sài Gòn. Ngày 08.10,

2 sĩ quan Anh bị ám sát. Những cuộc đụng độ tái diễn. Lại những vụ khủng bố bằng lựu đạn. Hiến binh Chà-và bị bắn ở các ngã tư như thỏ, hay bị phục kích ngay các hè phố.

Tại Tổng Hành dinh của Bảy Viễn, tin tức dồn dập tới. Leclerc đã phân phát vũ khí cho tất cả mọi người Pháp còn cầm súng được. Những tên này bố trí trên các đường thuộc trung tâm thành phố. Các người dân sự mang băng màu cờ tam tài với chữ G.V.L., tên tắt của tiếng Pháp có nghĩa "Toán tình nguyện để giải phóng". Đoàn tàu chở võ khí vào sông Sài Gòn. Các toán lính nhảy dù đáp máy bay tới phi trường Tân Sơn Nhứt.

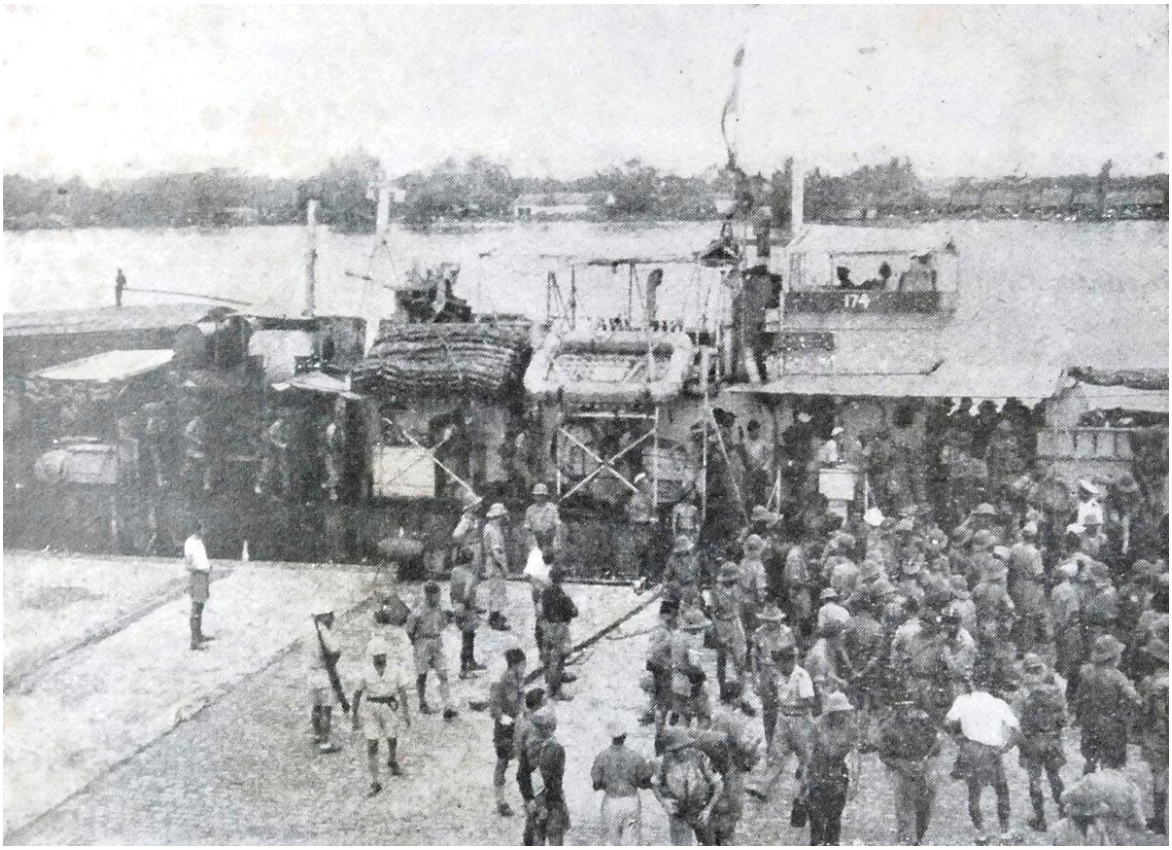

Ngày 12.10. Chiến cuộc gia tăng. Một tiểu đoàn Anh chiếm Gia Định. Thiếu tá Rivier và trung đoàn 5è R.I.C. càn quét hai bên bờ kinh Avalanche. Tàu Le Triomphant đổ bộ 1 tiểu đoàn nhảy dù SAS và 1 toán cảm tử Hải-Không vận do Đại úy Hải quân Pontchardier điều khiển. Các tàu Le Richelieu,

L'Emile Bertin, Le Suffren đổ bộ thủy quân lục chiến, bự con, trang bị tiểu liên, súng Carbine tự động.

Ngày 15.10. Các tàu Le Béarn, La ville de Strasbourg và La Gloire đổ bộ một toán thiết giáp thuộc sư đoàn Leclerc. Những xe gắn liên thanh, thiết giáp xa diễn hành ầm ầm trên đường Catinat, được hàng ngàn người Pháp hoan hô, cổ vũ nhiệt liệt. Khi hoàng hôn đến, nhiều cuộc chạm súng ngắn dọc theo kinh Tàu Hủ. Trên các đường phố vắng ngắt, 1 đoàn công-voa của sư đoàn Leclerc tiến vô Chợ Lớn, mui kéo kín để che mưa và tránh lựu đạn. Xe vận tải nhỏ, vận tải lớn đông nghẹt trong bịnh viện Drouet cũ, nơi người Nhựt vừa kéo đi hồi sáng.

Dẫn đầu 1 toán 6 người, y phục đen, Bảy Viễn đi quan sát thành phố Chợ Lớn. Đứng sau các cánh cửa khép hờ, hay núp ở góc những đường hẻm nhỏ, ông nhìn các xe thiết giáp Pháp chạy qua. Các xe tăng, xe gắn đại liên, xe gắn cà-nông. Buổi sáng, trở về Phú Lâm, ông nói với Tài và Sang:

- Chiến tranh sắp xảy ra không phải là một sự giỡn chơi. Bọn Pháp mới tới nhiều vũ khí tối tân và mang tinh thần chiếm đoạt. Chúng ta chỉ hi vọng

thắng nếu biết vào sâu trong rừng và đầm lầy để cầm cự. Ở đó, các quái vật bọc sắt của chúng không hiệu nghiệm gì ráo.

Ngày 17.10. Toán lính thuộc trung đoàn 5è R.I.C. và 2 đại đội thủy quân lục chiến tiến qua cầu Avalanche, bao vây Phú Mỹ. Băng du đảng Cầu Muối của Tô Ký bị bao vây bởi 30 tay súng võ trang liên thanh, rồi bị tiêu diệt. Toán người Thượng, không chịu đầu hàng, bị chặt đầu tại chỗ.

Ngày 20.10. Một người tóc bạc muối tiêu, mặc áo xanh tài xế, tới gặp Bảy Viễn:

- Tôi là cựu cai làm ở Hải quân Công xưởng. Ông ta nói, cúi đầu chào. Tôi đến với 40 người thợ. Tôi xin theo ông.

Bảy Viễn lắc đầu:

- Tôi không từ chối ai. Nhưng tôi không có máy móc, không có vật liệu. Không đủ súng đạn để võ trang mọi người.

Người cai thợ cười:

- Tôi biết chỗ để lấy vật liệu. Ở Khánh Hội, có một nhà máy cũ của Nhựt còn tốt lắm. Tôi mới tới coi hôm qua. Nếu ông ký một lịnh trưng thu, tôi có thể tháo gỡ và thu tất cả dụng cụ và máy móc rất mắc tiền, nhứt là 2 máy điện, 1 lò rèn và 4 máy tiện. Ngoài ra, còn hàng trăm tấn đồng, sắt.

- Mấy thứ đó để làm gì?

- Để chế súng, đạn.

Bảy Viễn vội vàng:

- Như vậy phải làm ngay mới được. Nghe nè. Hiện dưới kinh Bonard có khoảng 20 ghe buôn. Tôi giao em một lịnh trưng thâu và 2 tay hướng dẫn võ trang. Lấy tất cả những gì hữu ích, chất lên ghe và chạy về Rừng Sác mau.

- Em cần khoảng 100 người để chất hàng.

Bảy Viễn đặt tay lên vai người cai thợ, thân ái:

- Chớ lo chuyện đó. Mấy thằng hướng dẫn đưa em đi gặp xếp phu bên tàu. Nó sẽ giao cho em một toán lực lưỡng như voi. Cách Khánh Hội 2 cây số về phía nam, lại còn 1 đội Bình Xuyên võ trang hùng hậu, tụi nó sẽ bảo vệ đoàn công-voa, đưa tới nơi an toàn.

Người cai thợ sáng mắt:

- Em sẽ làm tốt công việc.

Ngày 24.10, gần trưa. Tài gặp Bảy Viễn nói:

- Trước khi đánh nhau, có lẽ phải xác định bản chất hành động của anh. Tôi đã soạn sẵn một tuyên cáo. Nếu anh đồng ý ký, tôi sẽ cho quay ronéo[145] và gởi tới tất cả các khu chiến đấu. Đây là bản đó.

Bảy Viễn cầm lấy tờ giấy, đọc:

> Trong lúc tất cả các lực lượng sanh động của quấc gia phải đoàn kết để chận đứng thực dân đang muốn tái chiếm xứ sở, Bình Xuyên, vì tình thế, phải đứng đầu ở trận tuyến, từ bỏ đời sống phiêu lưu cũ. Bình Xuyên thề trung thành với chánh phủ Việt Nam và thề sẵn sàng hy sanh cho tổ quấc. Bình Xuyên không dính líu với bất cứ ý thức hệ chánh trị hay tôn giáo nào. Bình Xuyên chỉ tuyên bố là người quấc gia và sẽ chứng tỏ rằng đối đầu với kẻ thù, không bao giờ sợ chết.
>
> Ký tên: Lê Văn Viễn
>
> Chỉ huy Tối cao các Lực lượng vùng Sài Gòn - Chợ Lớn

Bảy Viễn, nét mặt nghiêm trọng, gật đầu ưng thuận, ký nhanh trên tờ giấy.

- Viết hay. Nghĩ đúng. Bảy Viễn phê bình.

[145] Phương pháp in ấn tài liệu thủ công bằng cách sử dụng trục lăn mực qua một lớp giấy nến đã được đục lỗ chữ, rất phổ biến ở Việt Nam trong thế kỷ XX trước khi có máy photocopy.

Lòng cảm động, trong khi ngoài mặt cố giữ vẻ thản nhiên, cựu anh chị, được đặt lên làm tư lịnh chiến trường, đã tiến tới trên con đường định mạng của mình. Danh dự làm ông thêm cứng rắn và vững chắc. Ông đập tay xuống bàn, giọng cương quyết:

- Bây giờ chúng ta sẽ cho tụi chó chết Anh và Pháp biết ta mặc đồ kháng chiến không phải để giỡn, theo thời, mà chúng ta có những suy nghĩ chánh chắn.

Bình minh 21.10. Một tiểu đoàn Chà-và chiếm khu Phú Thọ. Toàn quân của Bảy Viễn phá đổ các cột trụ của sở truyền tin TSF, đốt nhà ga hàng hóa. Xế trưa, Bảy Viễn, Tài và Sang quyết định di chuyển đại bản doanh khỏi Phú Lâm. Hàng trăm người, gánh trên vai, mang đi những thùng đạn dược và xăng nhớt. Được các binh sĩ truyền tin - bằng cách chạy bộ - thông báo, các toán quân rút đi theo hàng ngũ trật tự. Chỉ còn vấn đề của hàng trăm chiến sĩ hậu tập, đương đóng ở vùng rừng cạnh nhị tì. Bảy Viễn đích thân đi tìm.

Lui binh diễn ra vào hoàng hôn, dưới trận mưa xối xả. Bằng những nhóm nhỏ di hành lặng thinh như ngựa ngậm thẻ[146], đoàn quân băng ngang khu nhị tì rộng lớn, nhấp nhô những mồ mã. Ướt như chuột lột, cuối cùng họ cũng tới hai bên bờ kinh vòng đai.

Một phụ nữ phát lá cờ, dẫn họ tới đội ghe chờ đợi sẵn. Không ai nói một lời. Chẳng ai đốt một điếu thuốc. Ghe tam bản lướt yên lặng trên mặt nước đen, hôi hám. Vào 10 giờ tối, đoàn ghe ngừng dưới một dạ cầu bê-tông. Mọi người xuống thuyền. Mưa đã ngớt hột. Một con đường rộng, trơn trợt mở ra trước mặt. Hai bên bờ, ruộng đá thơm mùi lúa chín. Sau cơn mưa, bầu trời đầy sao nhấp nháy. Tiếng ếch nhái, ảnh ương cùng tiếng dế tấu điệu nhạc mừng. Đoàn quân sắp hàng kiểm điểm, rồi tiến bước.

Bảy Viễn và khoảng 100 tay súng hậu tập tới Bà Hom, cách Chợ Lớn khoảng 15 cây số vào lúc nửa đêm.

Một người tiền thám lên gặp Bảy Viễn, thưa:

- Nhơn dân đã sửa soạn xong một bữa ăn nóng hổi, gồm cơm và thịt kho. Ông cố vấn Tài chờ đại ca ở nhà làng.

- Tốt lắm, mau dẫn tao tới.

Nhà làng gồm 3 gian 2 chái, thấp, chung quanh có những rặng tre bao bọc, sàn lót gạch tàu đỏ. Hai ngọn đèn dầu mù mờ soi leo lét. Chiếc bàn tròn kê giữa nhà. Tài đã ngồi đó, đương thảo luận với một phụ nữ:

- Đây là một liên lạc viên của Ủy ban Hành chánh? Tài giới thiệu nàng với Bảy Viễn. Lịnh trên yêu cầu ta cắt đứt đường dẫn tới Mỹ Tho đồng thời phá hoại hết mọi cầu cống.

Bảy Viễn gật đầu, hỏi:

- Từ khi tới đây đã làm được gì rồi?

[146] Thành ngữ quân sự cổ (nguyên văn chữ Hán là "ngậm tăm, khóa mã"), chỉ việc binh lính ngậm một thanh gỗ nhỏ để giữ im lặng tuyệt đối lúc hành quân đêm, tránh bị địch phát hiện.

Tài hất hàm:

- Những việc khẩn cấp đã xong. Trước hết, về an ninh, quân ta kiểm soát mọi ngã vào làng. Về lương thực, tôi đã giải thích với Hương chức trong làng lý do ta tạm thời đóng quân ở đây, và xin được giúp đỡ.

- Không phải giải thích lý do gì cả. Nói là lịnh và tụi nó phải nghe lời. Bảy Viễn gắt.

Vài phút sau, Hương chức Hội Tề tụ tới. Ai cũng búi tóc sau ót. Mọi người chào nhau. Tài mở lời, chìa một tờ giấy đóng mọc đỏ ối, cố loè cho đám hương chức phải nể:

- Theo lịnh của Chánh phủ Cách mạng Lâm thời, chúng tôi điều khiển việc tổ chức kháng chiến. Rất mong quí ngài hết sức giúp đỡ.

Viên Hương cả gật đầu, râu cằm dài, trắng phau, tiến tới một bước, giọng run run:

- Chúng tôi không có võ khí. Tất cả đều già cả hết rồi.

- Không ai biểu quí vị phải ra trận. Tài mỉm cười, trấn an. Điều mà quí vị có thể làm, rất đơn giản, chẳng có gì nguy hiểm. Quí vị hãy tụ tập hết thảy dân làng còn đủ tay chưn, mang thúng và cuốc ra để cuốc đường đi Mỹ Tho.

Ông Hương cả gật đầu, chấp thuận:

- Điều đó làm được.

- Làm sao?

Giọng ông già trở nên rắn rỏi:

- Chỉ việc đào hố ngang qua đường, đổ đất đầy các thúng, rồi gánh đi đem đổ xa nơi khác.

- Ông qui tụ được bao nhiêu người?

- Vài trăm nông dân.

Bảy Viễn can thiệp:

- Có lẽ không đủ đâu, vì thời giờ gấp rút lắm. Phải đào hố cách khoảng 5 thước, và chúng ta trách nhiệm từ 20 tới 30 cây số. Ít ra phải cần hàng ngàn nhơn công.

Ông già vuốt râu:

- Có hàng chục làng mạc trong vùng này cũng như trong các ruộng mía phía bên kia. Chúng ta có thể nhờ họ tiếp sức. Được vậy, sẽ có hàng ngàn.

Ông già ngừng một giây, đoạn thêm, mắt chớp chớp:

- Điều khó nhứt là phá cầu.

- Không phải lo điều đó, ông nội. Chúng ta có đủ mìn.

- Vậy hả? Chừng nào khởi công?

- Ngay bây giờ.

- Vậy thì làm ngay thôi.

Đám Hương chức Hội Tề từ giã, rời phòng hội. Đến cửa, ông Hương cả quay lại, nhỏ giọng thân mật:

- Cầu quan trọng nhứt là Tân An. Cách đây 35 cây số. Nếu quí ông muốn tới đó sớm, có thể mượn đỡ chiếc xe vận tải Citroën đậu ngay trước cửa.

Bảy Viễn cười hả dạ. Mới đầu, trông ông già lạnh lùng, xa lạ. Bây giờ, thấy ông ta cởi mở, chơn thành, đáng quí làm sao!

Chiếc cam-nhông Citroën xả hết tốc lực về cầu Tân An. Hai bên đường, những đám lúa chín tới vẫy tay chào đón. Xa xa phía trong, những mái tranh vẫn im lìm nằm ngủ. Nhưng dưới những hàng cao, hàng dừa, hàng chuối, nhấp nhô từng đoàn dân quê, quần áo đen, tay gánh, tay gồng, người vác búa, kẻ mang rìu, yên lặng tiến ra đường cái.

Ngồi đằng sau xe cam-nhông với 10 người, 2 tay súng liên thanh và 4 thùng chất nổ, Bảy Viễn chu miệng huýt gió. Ông cảm thấy thư thái, tự do. Cả vùng đông quê đường tán trong ánh sáng sữa đục của buổi bình minh êm ả. Rồi những con lạch thấp thoáng, những hàng dừa nước sậm đen. Đằng xa, lộ

lộ những bóng ghe xuồng. Chiếc xe chậm lại, đi vào con đường nhỏ, rồi tắt máy.

- Tới rồi. Người tài xế loan báo. Xong, mở cửa xe.

Mấy hàng sậy, ô rô, dừa nước che giấu mặt sông. Bảy Viễn nhảy xuống.

- Chúng ta không động tĩnh, chờ trời tối. 3 đứa bây đi tìm 1 chiếc ghe tam bản. Phải đem tới đây trước 10 giờ đêm. Nhớ kiếm luôn cho 1 sợi dây luộc.

Đoạn quay về một thanh niên lực lưỡng, đương đứng xớ rớ đằng sau, Bảy Viễn ra lịnh:

- Tài. Sửa soạn chất nổ, nhưng khoan cột ngòi.

Vào 22 giờ. Bảy Viễn và bộ hạ tới, ghe đã neo chờ gần dạ cầu. Mặt trăng lên cao, lừng lững, soi bóng chiếc cầu sắt cao nghệu nghễ như một thứ quái vật lạ lùng của thời tiền sử. Mọi người lặng thinh làm việc.

- Mày tính phá nổi chớ hả Tài. Bảy Viễn hỏi.

- Gương mặt ốm của người chuyên viên chất nổ đanh lại, miệng cười tin tưởng:

- Chắc ăn mà đại ca. Em đã đặt 12 trái nổ, mỗi trái 3 kí. Mười phút nữa, cầu sẽ banh tanh cho đại ca coi.

- Chiếc ghe tam bản rời xa cầu, yên lặng. Chỉ có những lượn sóng nhỏ vỗ lăn tăn, phản chiếu ánh trăng như đám rắn vàng bò trên mặt nước.

Lúc 22 giờ 15. Một tiếng nổ vang trời phá tan không gian tĩnh mịch. Cơn chấn động lay chuyển cả khúc sông. Chiếc cầu bị phá gãy nhịp giữa, nhào sâu xuống nước.

Trong những đám ruộng quạnh hiu, ếch nhái, ảnh ương bỗng ngưng tiếng một giây, một phút, rồi lại bắt đầu rên rỉ. Tất cả mau chóng trở về không khí bình thường, như không việc gì đã xảy ra, trừ tiếng mái chèo vẫn nhẹ nhàng khua đều trên sóng nước.

Ngày 25.10. Buổi trưa. Từ hừng sáng, làng này tới làng kia, dọc theo quấc lộ 4, từ Chợ Lớn tới Mỹ Tho, chuông chùa vang lên ầm ĩ để báo động. 3 hồi ngắn, tiếp theo 1 hồi dài ngân nga. Tây tới. Một vùng thôn quê đã vắng người. Chiến thuật vườn không nhà trống áp dụng triệt để. Cách Tân An 10 cây số, trong một xóm nhỏ, cạnh đường cái, có những hàng tre, hàng dừa, cao che kín, Bảy Viễn và toán cảm tử, ngồi núp sau bờ ruộng, đợi chờ. Yên lặng. Hai ngày đã trôi qua, từ khi cầu Tân An bị phá sập. Hết thảy chỉ ngủ khoảng 5 giờ. Toàn thể dân làng không có công tác đã tản cư đi xa.

Bảy Viễn dụi tàn thuốc, đứng lên:

- 4 thằng theo tao. Còn tụi bây đi tìm 2 ghe tam bản. Rồi đợi ở mé sông. Ông vừa đi ra mé lộ, vừa nói.

Ở đây có lợi thế là quan sát đường cái không sợ bị lộ. Nếu Tây xuống, chúng ta sẽ thấy từ xa. Đây cách lộ khoảng 100 thước.

- Mình làm gì bây giờ đại ca?

- Tụi bây mang súng trèo lên cây, đợi lịnh tao rồi mới được bắn. Nếu tao huýt gió 2 lần, là bắn. Huýt gió 1 lần, ngưng. Phải nhắm cho trúng. Không được bắn càn, uổng đạn.

Nhẹ nhàng. Yên lặng. 4 người trèo mau lên cây, biến mất trong cành lá rậm rạp. Bảy Viễn núp sau bụi tre, bỏ ống dòm, đăm đăm nhìn về phía chưn trời.

Không có gì. Chỉ là những đám ruộng hoang vắng. Những đám mía vàng lượm, ngập nước.

Bảy Viễn không biết tầm quan trọng của lực lượng Pháp. Báo động ban hành từ sáng sớm chỉ chứng tỏ chúng đã rời Chợ Lớn trước rạng đông. Vậy mà 6 tiếng đồng hồ đã trôi qua, trong khi Chợ Lớn chỉ cách đây 30 cây số. Bị chậm trễ vì đường bị đào nát, xe thiết giáp, xe cam-nhông không thể tiến mau hơn

lính đi bộ. Đêm qua, Bảy Viễn đã gởi một nông dân đến gặp đại quân đóng ở phía sau để gọi thêm một toán tăng cường.

Vào 14 giờ. Trống chùa dồn dập. Một đám bụi mù bốc cao trên đường. Rồi tiếng động có âm ĩ. Bảy Viễn điều chỉnh ống dòm. Tây rất đông, hùng hậu. Xe Jeep gắn súng liên thanh. Xe tăng. Xe bán tải gắn cà-nông. Xe 10 bánh chở lính đội bê-rê đen. Xe cần trục. Xe hồng thập tự... Hơi ngần ngại, Bảy Viễn chưa cho lịnh bắn. Còn quá sớm. Đoàn xe ngoài tầm súng, bỗng nhiên ngừng lại vì bị mô đất cản. Các toán lính trần trùng trục nhảy xuống, với cào, xẻng, cuốc, lấp, san bằng, sửa chữa đường. Rồi đoàn xe lại mở máy.

Lúc 14 giờ 30. Đoàn xe tới gần, còn cách 200 thước. 100 thước... Nó đi vào tâm đạn. Bảy Viễn huýt gió 2 lần. Những trái đạn xé không gian lao đi. Bị trúng ngực, 2 tên Pháp ngã nhào. Ống dòm dán sát mắt, Bảy Viễn thấy rõ trên một xe Jeep đang tiến tới, đứng thẳng một sĩ quan mặc quân phục kaki, râu mép thưa, 3 ngôi sao bạc trên nón. Tên Đại tướng nhảy xuống đất, tới ôm các tên lính vừa trúng đạn tử thương. Quân Pháp phản pháo. Những trận liên thanh rít trong không khí. Chạm các hàng tre, vẩy đạn như liệng tấm vào xóm. Các tay xạ thủ vội vàng tụt xuống.

- Lên ghe. Bảy Viễn ra lịnh.

Tất cả lao nhanh về bờ sông, vội vã lên thuyền. Các chiến sĩ vội chống sào, đẩy ghe xa bờ, biến mất mau lẹ trong đám ô rô, dừa nước.

Người cận vệ của Bảy Viễn thình lình nói, giọng đầy xúc động:

- Em xém hạ thằng đeo lon đứng chào 2 thằng Tây bị giết.

- Tao cũng thấy qua ống dòm. Hình nó đăng tùm lum trên báo chí Sài Gòn. Có lẽ đó là thằng Leclerc.

Một người khác xen vô:

- Xém chút nữa mình đã chấm dứt được chiến tranh nếu giết xong thằng tướng chỉ huy quân Pháp đó!

Bảy Viễn lắc đầu:

- Đâu có dễ vậy mày. Ta đã hụt một tên tướng. Nhưng đời này, có giết tướng cũng không làm dứt được chiến tranh!

CHƯƠNG X

ĐI KHU

Chọc trời khuấy nước mặc dầu

Dọc ngang nào biết trên đầu có ai.

(Kiều)

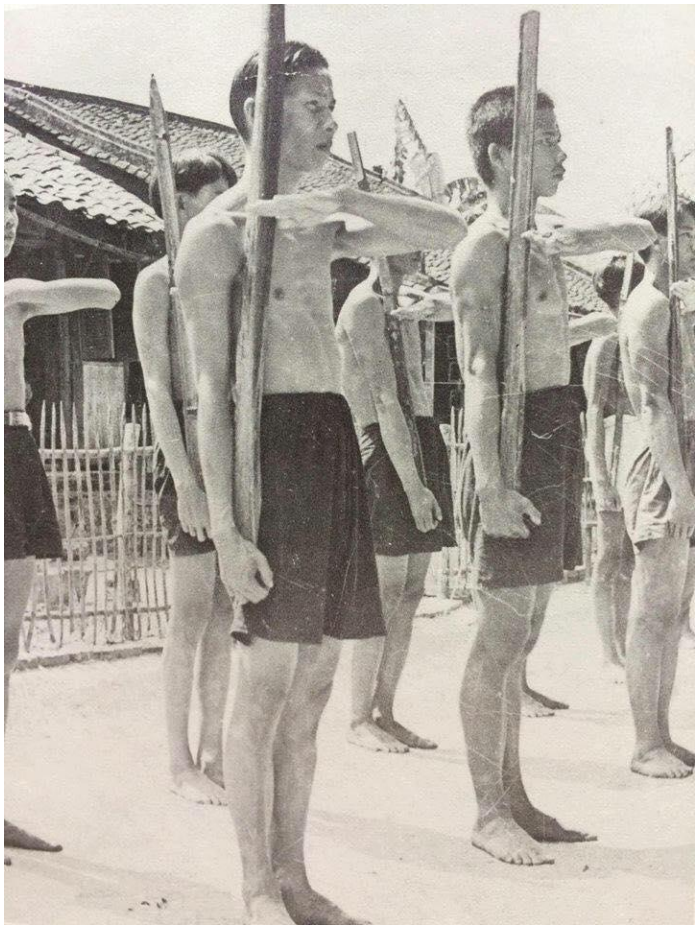

Đêm đen dày, sâu thẳm. Ở đầu đường mòn, dưới một vòm cây tối âm u, khoảng 10 người, y phục đen, tiến về phía trạm gác, giấu kín trong góc vườn xoài, chanh. Hai người rời đoàn, đi mau lên phía trước, tay hờm sẵn súng. Một người huýt sáo 2 tiếng, rồi thốt ra mật hiệu "Ninh".

Trạm gác, dựng làm nơi liên lạc, cất bằng cây sơ sài. Bên trong, 1 bàn dài, 3 băng cây, 2 ngọn đèn dầu leo lét. Ngồi dựa lưng vào vách, nhìn đồng hồ, nóng lòng chờ đợi. "11 giờ... tụi nó phải tới rồi chớ!" Bảy Viễn nói thầm.

Có tiếng xô cửa. Chưn đất, nón nâu, súng lục ở lưng, nhiều bóng đen lần lượt bước vô, chia nhau ngồi trên 2 băng.

- Giở nón ra! Tao muốn nhìn tận mắt hết thảy tụi bây. Bảy Viễn ra lịnh, giọng đầy tình cảm.

Đồng loạt, mọi người bỏ nón xuống. Bảy Viễn quan sát từng khuôn mặt với sự chú ý đặc biệt thân tình. Những nét mệt mỏi. Những cái nhìn bịnh hoạn. Tất cả hầu như gần kiệt sức. Những ngày vừa qua hết sức khó khăn... Những giờ nghỉ ngơi ngắn ngủi.

Một tiếng động mạnh lại vang lên. Một thân hình lực sĩ che kín cửa ra vào. Lại Hữu Sang tới. Ông ta tiến tới bàn, giọng rắn rỏi:

- Xin chào hết thảy.

Với bộ đồng phục kaki bó sát, giày bốt da, mặt chữ điền, cằm vuông, Sang có vẻ một sĩ quan tốt nghiệp trường võ bị kiểu Tây phương hẳn hoi, đứng giữa đám du kích ăn mặc luộm thuộm. Kế đó, Tài bước vô, tay cầm bàn máy đánh chữ.

Mọi người an tọa. Ngồi ở đầu bàn, đối diện cửa ra vào, Bảy Viễn khai mạc hội nghị:

- Tôi muốn báo cáo tình hình với các bạn. Tây đang ồ ạt trở lại như các bạn đều biết. Hỏa lực mạnh, quân số đông, di chuyển nhanh, chúng bắt buộc ta phải bỏ Chợ Lớn. Chúng ta đã nhận lịnh phá đường Chợ Lớn - Mỹ Tho. Chúng ta đã thi hành mỹ mãn. Hàng ngàn dân quê đã giúp chúng ta trong 3 ngày 2 đêm. Đoàn xe thiết giáp của Tây bị chậm trễ 48 tiếng đồng hồ. Song le, trong lúc đó, một đoàn xe lửa công-voa của chúng, chở lính nhảy dù, đã vào Cửa Tiểu để chiếm đóng Mỹ Tho. Một tuần sau, chúng chiếm Vĩnh Long và Cần Thơ. Như vậy, 3 tỉnh lớn của vùng châu thổ lại rơi vào tay giặc. Và từ 8 ngày rồi, chúng ta mất liên lạc với Ủy ban Hành chánh.

Tài giơ tay:

- Tôi tin ta phải tự giải quyết các vấn đề đặt ra cho chúng ta. Còn vụ Ủy ban Hành chánh sẽ tính sau.

- Anh muốn nói gì?

- Vấn đề cấp bách là ta phải biết Tây muốn gì? Ta sẽ phải làm chi? Đâu là khó khăn và yếu điểm của chúng ta?

- Anh trình bày đi.

Tài đặt hai tay lên bàn, người hơi nghiêng về phía trước:

- Tây muốn kiểm soát nhanh chóng hết các vùng đất hữu ích của Nam Kỳ, nghĩa là các thành phố, các cơ xưởng, các trục lộ chánh và các đồn điền, để cho buôn bán lại, tái lập nền hành chánh. Chúng ta khó chống lại việc đó. Pháp có xe tăng, máy bay, quân lính thiện chiến, đã từng đánh nhau ở Âu và Phi châu. Chúng ta chỉ có vũ khí nhẹ, ít đạn dược, không có cơ giới.

- Như vậy, phải tránh xa đường cái, trung tâm thị tứ, đi vào vùng hẻo lánh. Nhưng muốn vậy, phải tổ chức, phải lập chiến khu, phải có cách tiếp tế, phải có thuốc men và phải có sở hậu cần.

Tài nheo mắt, gật đầu:

- Vấn đề liên lạc rất quan trọng để thu thập tin tức, tiếp tế từ thành thị lương thực, thuốc men, nhu yếu phẩm, cũng như để bảo đảm an toàn sự di chuyển của quân đội và phối hợp hành động với các phe Quấc gia khác. Trong khi di tản khỏi Chợ Lớn, chúng ta còn để lại đó hệ thống tổ chức kháng chiến thành thị của ta: 17 ủy ban hành động... Mỗi ủy ban trách nhiệm một khu. Đã tới lúc phải ráp lại các mối liên lạc.

- Đồng ý. Bảy Viễn nói. Các anh phải làm ngay chuyện đó.

- Cần có ghe xuồng, nhơn sự và nhứt là những người thông thạo đường đi nước bước.

Bảy Viễn khoác tay:

- Về ghe thuyền, không thành vấn đề. Có hàng trăm, hàng ngàn trong vùng châu thổ này. Ta có thể động viên dễ dàng. Về vấn đề dẫn đường, cũng giải quyết dễ. Về liên lạc, tốt nhứt nên dùng phụ nữ, đi lại dễ, giấu tin tức cũng dễ, có thể qua mặt bọn lính canh, công an dễ dàng. Về vấn đề thuốc men, đá lửa, nhu yếu phẩm, giao cho Maurice Thiên và băng của nó ở Chợ Lớn phụ trách. Chúng ta cũng có thể tin cậy những người bạn Hoa.

Rồi Bảy Viễn quay về phía Sang:

- Chúng ta có bao nhiêu phụ nữ trong đoàn?

- Hơn 100, trong đó khoảng 30 người biết bắn súng.

- Vậy là đủ để có một hệ thống liên lạc ban đầu rồi.

Một Trưởng khu giơ tay:

- Em muốn xin có ý kiến về tinh thần của anh em và chiến thuật tác chiến.

- Hãy nói về tinh thần trước. Bảy Viễn ra lịnh.

- Anh em ta đều mệt mỏi. Từ 3 tuần nay, chúng ta ngủ đất. Muỗi mòng nhiều quá, ta lại không có mùng và thiếu Ký-ninh[147]. Sợ phi cơ, ta không dám đốt lửa, phải ăn toàn đồ nguội.

- Mệt còn hơn chết. Ăn nguội còn hơn nhịn đói. Bảy Viễn sẵng giọng, cắt lời. Nhưng rồi ông tiếp, dịu dịu:

- Chúng ta sẽ ít gặp khó khăn hơn trong tương lai. Bởi vì chúng ta sẽ thay đổi cách sống. Chỉ di chuyển ban đêm. Nấu ăn lúc 4 giờ sáng. Ăn sáng trước bình minh. Ban ngày nghỉ, vì có ít muỗi hơn ban đêm. Đất cứng ít ẩm ướt. Khi tới Đồng Tháp Mười, nhớ mua nốp[148] của đồng bào ở đó.

Bảy Viễn nói tiếp với Sang:

- Anh trình bày chiến thuật tác chiến đi.

Sang thu đôi vai rộng, mặt hơi ngẩng lên, mở lời:

- Những chỉ thị đã đưa ra vẫn còn giá trị. Di chuyển không gây tiếng động. Không di hành lộ liễu. Không để lại dấu vết sau lưng. Không gạt tàn thuốc bậy bạ. Không vứt giấy bừa bãi. Dùng đất, cành cây dập tắt lửa đã xài. Không bao giờ để bị ngạc nhiên. Trong trường hợp xảy ra đụng độ, chỉ bắn khi chắc ăn để tiết kiệm đạn. Cố không bắn hụt. Ở chiến trường, ra lịnh bằng huýt gió. Huýt gió 2 tiếng: bắn, 1 tiếng: ngừng, 3 tiếng: tháo lui. Việc rút lui phải tiến hành trật tự theo toán. Chờ đợi dấu hiệu, bắt chước tiếng chim kêu.

Bảy Viễn đứng lên:

- Tôi muốn thêm một điều. Không bao giờ được rời tay súng. Trên chiến trường, không bỏ rơi đồng đội bị chết hay bị thương, phải giữ vũ khí cho bằng được.

Cuối cùng, đập tay xuống bàn, nhấn mạnh:

[147] Quinine (Pháp/Anh ngữ), một loại thuốc đặc trị và phòng ngừa bịnh sốt rét rất phổ biến thời xưa được chiết xuất từ vỏ cây Canhkina.

[148] Loại túi ngủ thô sơ, dã chiến đặc trưng của người dân Nam Bộ, được đan bằng lá đệm hoặc lá bàng, có tác dụng che gió và chống muỗi chích khi ngủ ở vùng đồng ruộng, đồng hoang.

- Phải nhớ hoài điều này: chúng ta không phải chỉ là những chiến binh. Chúng ta còn là anh em.

Ngồi xếp bằng trên chiếu, trải giữa nhà sàn dùng làm đại bản doanh, trong vùng Đồng Tháp Mười, Bảy Viễn đã xong bữa cơm chiều, đang chờ đội của con trai Lê Paul, từ Chợ Lớn mang tin tức về.

Đã hơn 2 tháng rồi, ông sống trong vùng đầm lầy ngập nước này. Một phần lớn thuộc hạ của ông, sanh trưởng ở thành thị, chỉ biết Đồng Tháp Mười trên sách địa lý: 700.000 mẫu vuông đầm lầy, rạch đầy nước phèn... Nhưng họ phải đối diện với đỉa, muỗi và... sốt rét.

Nhưng rồi mọi sự cũng quen dần. Họ nhận ra rằng rồi ở đâu cũng có thể sống được, miễn biết đương đầu, chịu đựng, thích ứng. Họ đã khám phá những bí mật, làm quen những làng mạc, những kinh rạch mang địa danh lạ lùng, những ao đầy cá. Người dân quê ở địa phương dạy họ thoa nước chanh chống muỗi, dùng vôi trị đỉa, đan nốp ngủ ban đêm... Họ tập chèo thuyền, biết lội như rái cá...

Trong thời gian ấy, Tài đã thiết lập lại được liên lạc với Chợ Lớn và Rừng Sác. Cách nay 2 tuần, đoàn tiếp tế thuốc men, lúa gạo, thuốc hút đầu tiên đã tới. Và tối nay, nhứt định Paul sẽ mang tới những tin tức sốt dẻo, nhứt là về Ủy ban Hành chánh.

22 giờ. Mười Trí tới với Paul và 2 người cận vệ. Sau màn cơm nước vội vã, Mười Trí bắt đầu:

- Ủy ban Hành chánh đã giải tán. Giàu và Mai là những tên khốn nạn. Chúng đã ám sát hầu hết các lãnh tụ những đảng phái quấc gia. Cựu Giám đốc Cảnh sát và Công an là luật sư Phương, bác sĩ Ký và bà Ký - cũng là bác sĩ - đều bị cắt cổ. Trần Văn Thạch của nhóm Đệ Tứ và Dương Văn Giáo, nhơn sĩ, cũng bị giết. Tất cả bị ném thây ở cầu Bến Phân, đường lên Hạnh Thông Tây.

TÒA TRỊNH TRỊ SAIGON
XỬ VỤ TẠ THU - THÂU

Ông Tạ Thu-Thâu
bị tình-nghi có liên-can vào vụ Trostkyste (xin coi bài tường thuật ở trang năm)

- Thiệt là tức! Bảy Viễn ngắt lời. Phương và Ký đã giữ một hồ sơ khủng khiếp về Giàu. Lẽ ra họ phải bắt nó hay bắn nó hồi tháng 9 rồi, khi họ còn quân trong tay.

- Không phải chỉ mấy người đó bị hại. Mười Trí thêm. Tạ Thu Thâu đã bị giết ở Quảng Ngãi trên đường từ Hà nội về. Thâu ra Hà nội để quan sát việc cứu đói tại miền Bắc. Trong vùng Bà Rịa, Dương Bạch Mai lần lượt thanh toán hết các thủ lãnh quấc gia.

- Và không ai phản ứng? Bảy Viễn gầm lên như con thú bị thương.

- Em đã ra lịnh tìm cách thịt chúng. Nhưng Giàu và Mai đã được gọi ra Bắc. Hoàng Quốc Việt cũng trở về Trung. Việt Minh vừa cử một thằng Bắc kỳ khác vào điều khiển hết trong Nam. Nó vừa tới nơi tuần rồi. Và cũng chẳng tốt hơn gì cho ta!

- Ai vậy?

- Nguyễn Bình. Bị kết án năm 1930, 20 năm khổ sai, vì những hành động dấy loạn, khi theo Việt Nam Quấc Dân Đảng khởi nghĩa. Năm 1934, hắn được ơn xá, qua Tàu theo Trung Hoa Quấc Dân Đảng rồi bị Cộng sản dụ, đưa sang học ở Mạc-Tư-Khoa. Trở về Bắc kỳ, hắn làm việc trực tiếp với Hồ Chí Minh ở chiến khu Cao-Bắc-Lạng[149].

- Tôi biết nó hồi ở Côn đảo. Anh em tù gọi nó là thằng Chột vì mắt phải của nó hết thấy đường, sau một vụ ẩu đả trong trại II. Đó là một thằng nguy hiểm và lạnh lùng.

[149] Tên gọi tắt chiến khu liên tỉnh gồm Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn.

Yên lặng dàn trải. Mười Trí cúi đầu như để tập trung, sắp xếp các ý tưởng, đoạn tiếp:

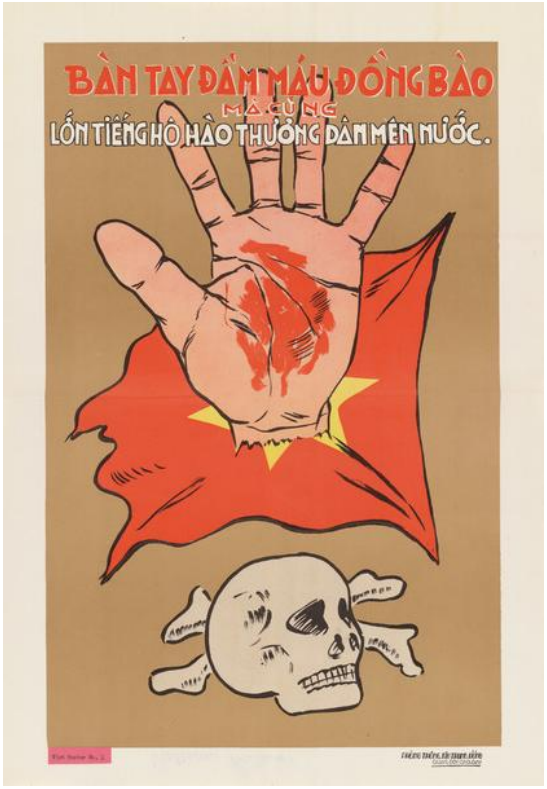

- Tình hình suy sụp trầm trọng ở miền Tây. Pháp trở lại, chiếm các thành thị, đẩy Việt Minh về các vùng quê. Ở đây, tụi nó đụng độ với Hòa Hảo. Từ vụ thảm sát ngày 08.09 ở Cần Thơ, Hòa Hảo thay vì đánh Pháp, chỉ đuổi theo Việt Minh, nhứt định phải trả thù. Tất cả các tên Cộng sản rơi vào tay Hòa Hảo đều bị tiêu diệt.

- Như vậy, hiện nay các phe kháng chiến thay vì chống Tây quay ra thanh toán nhau?

- Gần như vậy. Và tất cả là tại tụi Việt Minh mở đầu. Mười Trí thở dài ngao ngán. Dầu vậy, ngày mai em sẽ trở lại miền Tây, hi vọng thuyết phục Hòa Hảo tiến hành một cuộc ngừng chiến với Việt Minh để dành tiềm lực chống Pháp.

- Ừ, phải ráng!

- Còn anh? Chương trình ra sao?

Bảy Viễn đập tay vào bao súng Colt:

- Tiếp tục bắn Tây.

Tháng giêng 1946. Sông Vàm Cỏ uốn khúc, quanh co giữa các ruộng lúa, các vườn dừa, rồi chui mình trong các đám lau sậy, giữa các rặng tre. Cảnh vật yên lặng, êm đềm trong không khí oi bức của buổi xế trưa.

Chiếc xà-lúp treo cờ Tây dẫn đầu, chở đầy xăng dầu, đạn dược, khẳm lừ, ì ạch rẽ sông từ từ tiến tới. Theo sau, cách chừng 100 thước, và hơi vào sát bờ, 2 chiếc xà-lan bọc sắt, trang bị đại liên nặng, súng cà-nông, theo hộ tống.

Núp ở mô đất cao, nơi xéo đất nhô ra, Bảy Viễn ra dấu cho toàn binh sĩ thiện xạ đang nằm rạp trong bãi cỏ dày. Túc trực từ mấy giờ rồi, 100 người, y phục đen, im lìm, bất động, chờ đoàn công-voa Tây tới trong tầm đạn để khai hỏa. 400 thước. Còn xa quá. Bảy Viễn nhứt định muốn phá hủy chiếc xà-lúp. 6 tay súng đại liên sẽ tập trung làn đạn theo lịnh của ông. Các tay súng khác nhắm 2 chiếc xà-lan. Xà lúp chỉ còn cách 200 thước. Dán mắt vào ống dòm, Bảy Viễn thấy rõ các thùng phuy xăng và lố nhố những đầu lính trên boong tàu. Chưn vịt quay đều đều, bình thản.

Hai tiếng huýt gió xé tan màn yên lặng. Những tia chớp loé lên từ các rặng tre, các hàng dừa, các bụi cỏ. Các làn đạn thi nhau lao thẳng vào chiếc xà-lúp như những mũi dao nhọn. Đạn xuyên lủng hông tàu, bong tàu. Những thùng nhiên liệu, đạn dược bốc cháy, nổ như pháo bông. Các cột khói bốc cao, mù mịt. Rồi một tiếng nổ lớn cắt đôi chiếc xà-lúp. Một cột nước tung toé, mang theo những mảnh sắt, gỗ, thép vụn bắn đi từng miếng khắp bốn phương, tám

hướng. Nhiều tên lính Pháp mất đầu, gãy tay, sút chưn, trồi ngụp một lúc rồi bị dòng nước cuốn đi mất biệt. Phía sau, 2 chiếc xà-lan vô trạng như chậm lại vì ngạc nhiên, đoạn lủi vô bờ, xả hết súng bắn vào các lùm tre, bụi cỏ. Từng tràng đạn liên thanh xé rách các cây, tỉa gãy ngọn ở các cành lá.

Ở chỗ ẩn núp, Bảy Viễn thừa cơ một phút yên lặng, huýt 3 tiếng sáo. Toàn Bình Xuyên tháo lui từ từ theo đội ngũ, biến mất trong những đám ruộng.

- Tin tức gì vậy?

Bảy Viễn yên lặng tiến vào chối nhỏ, lợp lá dừa dùng làm đại bản doanh. Ngồi trước bàn bộn bề, ngổn ngang giấy tờ, Tài đang đánh máy thơ để gởi cho các toán liên lạc.

- Chiến tranh dài và gian khổ. Tài nheo mắt ranh mãnh.

- Chắc là vậy. Gặp nhau để nói vậy thôi sao? Bảy Viễn có vẻ thúc hối.

Tài rút trong túi ra tờ giấy pơ-lua[150] xếp làm tư:

[150] Pelure (Pháp ngữ). Loại giấy có đặc tánh rất mỏng, mịn, hơi dai, thời xưa thường được xài làm giấy đánh máy chữ hoặc viết thư để tiện xếp nhỏ giấu kín mang đi liên lạc ngầm.

- Tôi nhận được nó đêm qua, từ Sài Gòn gởi vô. Đó là bản tiểu sử chi tiết của thằng Chột.

- Nguyễn Bình?

Tài gật đầu:

- Đọc đi. Nhiều điều hay ho lắm!

Bản tường trình, viết bằng mực xanh lơ, nét chữ manh mai, đẹp:

Nguyễn Bình - thường được gọi là Chột - tên thiệt Nguyễn Văn Tạo, sanh năm 1910 tại Hải Phòng. Năm 1926, làm thợ giặt ủi trên tàu D'Artagnan. Năm 1928, gia nhập Việt Nam Quấc Dân Đảng và công tác tại Nam kỳ để bành trướng đảng. Y mở tiệm giặt ủi tại khu Dakao (Sài Gòn). Bị bắt hồi tháng 05.1930, rồi bị kết án 20 năm khổ sai, đày ra Côn đảo. Được ơn xá năm 1934, bị đuổi về Bắc. Y qua Tàu, theo học trường quân sự Hoàng Phố. Năm 1937, gia nhập đảng Cộng sản Đông Dương. Được gởi qua Liên Xô để tu nghiệp quân sự và chiến tranh cách mạng, y ở lại đó trong vòng 4 năm. Trở về Trung Quấc, hoạt động trước tiên ở Thượng Hải, trong nhượng địa của Pháp, trách nhiệm dụ dỗ rã ngũ các binh lính Việt. Trở về mật khu của Hồ Chí Minh ở vùng Cao Bắc Lạng cuối năm 1944. Được phong làm Trung tướng của quân đội Việt Minh tháng 09.1945, rồi được Hồ Chí Minh cử làm Ủy viên Chánh trị kiêm Tổng Tư lịnh các Lực lượng kháng chiến tại Nam kỳ. Vào Nam cuối tháng 11. Nói thạo tiếng Pháp, Nga, Tàu. Nổi danh vì tài tổ chức. Cứng rắn, độc đoán, thích áp đặt kỷ luật sắt khắp nơi đi qua.

Bảy Viễn xếp tờ giấy:

- Lấy ở đâu vậy?

Một trong những bạn ta làm việc ở phòng lưu trữ Nha Công an Sài gòn.

Bảy Viễn suy nghĩ vài giây, đoạn lên tiếng:

- Thằng Chột đi theo con đường khá lạ lùng, anh có thấy vậy không? Từ thợ giặt ủi thành tướng…

Tài mỉm cười:

- Anh phải thấy hắn chọn nghề thợ giặt không phải vì ham muốn, mà vì chiến thuật.

- Theo anh, làm thợ ủi cũng là một nghề chiến chinh?

Tài lắc đầu:

- Tôi không muốn nói vậy. Nhưng những cán bộ tổ chức của các đảng phái Quấc gia cũng khởi từ 4 thành phần nghề nghiệp sau: giặt ủi, y tá, soát vé xe lửa và lái xà-lúp. 4 nghề dễ ngụy trang lý tưởng. Người ta có thể tiếp đủ thứ khách trong tiệm giặt ủi, có thể trao đổi ám hiệu liên lạc trong quần áo mà công an không chú ý. Y tá có thể viếng thăm bất cứ bịnh nhơn nào, bất kể ngày đêm. Các tay soát vé xe lửa tha hồ cho phép các cán bộ di hành khắp nước khỏi tốn tiền.

Bảy Viễn chu miệng huýt sáo:

- Đó chẳng phải là điều dở, hen.

- Tức nhiên, các ban liên lạc của ta ở thành phố cũng xử dụng các phương pháp đó.

Tài đứng lên, nói:

- Tôi còn một tin tức khác. Ba Dương sẽ gặp anh trong 3 ngày nữa. Tại ngã ba Lò Than. Anh nói có việc quan trọng cần bàn.

- Tôi sẽ tới.

Ngã ba Lò Than là một hòn đảo cô lập, chung quanh nhiều dừa, giữa 3 dòng nước.

Tuần tự, các ghe tam bản tới điểm hẹn một cách yên lặng, không tiếng động lớn. Trên bờ, ánh đèn pile nhấp nháy 2 lần là cho phép ghe cập bến.

Ba Dương và thuộc hạ đợi sẵn. Những ghe tam bản nhả người lên bờ. Lần lượt, 16 bóng đen, miệng như ngậm thẻ, nhảy lên nhẹ nhàng, biến mất trong các lùm cây. Bảy Viễn và các tay hộ vệ tới. Chung quanh ngôi nhà nhỏ, đèn leo lét, nhiều người mang súng tiểu liên, thủ ở các gốc cây, trong vị thế sẵn sàng chiến đấu, canh phòng nghiêm mật.

Ba Dương và Bảy Viễn ngoéo cổ tay trong yên lặng, đoạn cùng ngồi xuống. Ba Dương mở lời:

- Anh muốn gặp em vì anh sắp dẫn một tiểu đoàn đi về miền Tiền giang. Anh muốn em trở về Rừng Sác để chỉ huy ở đó. Trong trường hợp có tai nạn, em phải thay thế anh.

Bảy Viễn khoác tay, lòng bàn tay mở về phía trên:

- Anh có vẻ bi quan. Việc gì vậy?

- Nhiều lắm. Em Tư của anh đã chết!

Bảy Viễn lặng người. Đó là một nhơn vật đã đi vào huyền thoại của Bình Xuyên. Người nhỏ thó, tự đắc, gan lì, không khi nào chịu lùi bước, được hết thảy anh chị Bình Xuyên ngưỡng mộ và kính phục.

- Chuyện đã xảy ra làm sao?

Ba Dương nắm tay lại, gầm lên:

- Chính Nguyễn Bình, thằng Chột, đã giết...

- Sao?

Từ 3 tháng nay, thằng Chột chỉ huy Việt Minh tại Nam kỳ. Nó tới từ Bắc kỳ với khoảng 100 cán bộ Cộng sản Xung phong. Trước tiên, nó ra lịnh tất cả các đơn vị kháng chiến phải đặt dưới quyền kiểm soát của các Ủy viên Chánh trị, do nó chỉ định và chỉ nghe lịnh trực tiếp của nó. Cuối tháng 12, một trong những Ủy viên Chánh trị của nó tới đại đội của Tư.

- Anh Tư đã đuổi hắn đi? Bảy Viễn xen vào.

- Dĩ nhiên, và bằng cách của Tư. Trước tiên, Tư đã chửi mắng tên đó một trận, sau đó trả về Tổng Hành dinh của Nguyễn Bình kèm theo một thư sỉ nhục nói không cần những kẻ "dòm hành" trong đơn vị của Bình Xuyên. Ba tuần sau, thằng Chột đã bắt Tư tại chợ Tân Uyên - Tư không kịp phản ứng vì bị ngạc nhiên - và đưa liền ra toà án quân sự, với tội danh là hiếp dâm và cướp của!

Mặt Ba Dương nhíu lại:

- Anh chứng kiến phiên toà. Toà án toàn tụi Bắc kỳ. Thằng Chột trình diện 2 nhơn vật như nguyên cáo: một hương chức báo Tư đã trộm một con trâu và một phụ nữ tố cáo Tư hiếp mụ sau khi đã đánh đập. Tư đã bị tử hình.

- Không ai biện hộ? Bảy Viễn bực tức.

Ba Dương chua chát:

- Em cũng biết Tư. Nó có cần ai cả. Nó muốn tự biện hộ lấy, chẳng cần toà án lẫn nhơn chứng.

- Đầu tiên, Tư nhận có lấy trâu: "Lính của tôi từ một tháng nay không có thịt ăn... Đói làm họ không ngủ được". Còn vụ đàn bà, Tư bảo đưa một sợi chỉ, một cây kim. Đoạn giữ chặt kim giữa ngón trỏ và ngón cái, đưa sợi chỉ cho "quan toà", bảo: "Hãy thử xỏ sợi chỉ vào lỗ kim". Đồng thời, Tư di động cây kim từ trái sang phải. Dĩ nhiên, không quan toà nào xỏ được kim. Tư phá lên

cười: "Nếu người đàn bà này chao động một chút, tôi không tài nào xỏ được cây kim của tôi vào lỗ của bà ta. Điều đó chứng tỏ có sự ưng thuận!"

- Toà án phản ứng ra sao trước cử chỉ khôi hài ấy?

- Chúng chẳng hưởng ứng chút nào và đã kêu án tử hình!

Ba Dương nắm tay Bảy Viễn, giọng nói run run vì xúc động:

- Tư lúc đó đã có một phản ứng tuyệt vời. Xáp lại gần thằng Chột, bình thản nói: "Tao không hề sợ chết. Tao là Bình Xuyên. Không ai khác hơn là anh em tao có quyền trừng phạt tao và tao không muốn Ba Dương buồn vì cái chết của tao. Đưa súng đây, tao cho bây thấy người Bình Xuyên chết thế nào". Thằng Chột do dự vài giây, trao khẩu súng Colt của hắn cho Tư. Tư cầm lấy súng và tự bắn vào đầu.

Bảy Viễn nghiến răng để che giấu những xúc động. Nhìn Ba Dương bằng cặp mắt thẳng thắn, thâm u:

- Anh Tư đã chết như một anh chị. Thằng Chột phải trả nợ máu!

Ba Dương đứng dậy. Mắt mờ lệ:

- Nỗi buồn, niềm giận của ta thiệt lớn. Kỷ niệm của anh em ta không bao giờ quên được. Nhưng ta đương ở thời chiến tranh và mỗi người phải lo bổn phận của mình. Không nên quên những lời anh dặn. Dầu sao chăng nữa, Bình Xuyên phải nhớ rằng kẻ thù trước mặt và trên hết của chúng ta là bọn giặc Pháp xâm lược. Kháng chiến chống Pháp phải được đặt ưu tiên hàng đầu.

- Anh đừng lo. Không ai có thể triệt bỏ quyết tâm của Bình Xuyên. Cũng như mối thù với thằng Chột, ta phải trả.

Trưa ngày 20.02.1946. Một bản tin vắn tắt, lạnh lùng chuyển đến tổng hành dinh của Bảy Viễn: "Ba Dương, thủ lãnh của tất cả Bình Xuyên đã chết."

Bảy Viễn vừa xúc động, vừa lo ngại. Ba Dương điều khiển tổ chức Bình Xuyên từ hơn 15 năm rồi. Uy quyền của ông không ai phủ nhận. Việc thừa kế không khỏi gây nhiều phiền toái, nhiều va chạm mà chắc chắn Nguyễn Bình sẽ khôn khéo khai thác để chia rẽ Bình Xuyên.

Buổi tối, Tài và Sang đi hành quân về, dẫn theo một nông dân mình mẩy còn đầy bùn đất. Tài nói:

- Người này đã thấy anh Ba chết thế nào!

Bảy Viễn nắm vai người nông dân, mau mắn:

- Nói nghe những điều đã biết coi.

Người nông dân, đầu bới tóc, chắp hai tay trước ngực, cúi đầu kể:

- Thủ lãnh của chúng ta chết cách nay 4 ngày tại Bình Đại. Hôm trước đó, quân ta đã lấy được 3 đồn của lính Bạt-ti-dăng[151]. Tây gởi quân tiếp viện. Ta chặn đánh tan đám tiền quân của chúng. Chúng kế đó gởi máy bay tới. Ta phải rút lui. Hai máy bay trông thấy khi quân ta vượt qua một đám ruộng đã gặt. Thủ lãnh núp trong một đống rơm. Máy bay đã ria súng liên thanh. Rơm bốc cháy như bó đuốc. Thủ lãnh, có lẽ bị đạn, không thể chạy khỏi đống rơm, bị thiêu sống.

- Được rồi, đi nghỉ đi. Bảy Viễn ra lịnh.

Tài đợi người nông dân đi ra, mới nói:

- Tôi còn tin nữa. Tư Văn Rì, phụ tá của huynh trưởng, phải nắm quyền chỉ huy khi huynh trưởng tử trận, đã bỏ trốn.

- Phải tìm cho ra thằng chó chết đó. Bảy Viễn gầm lên. Chúng ta sẽ bắn nó trước mặt quân sĩ.

- Anh khỏi bận tâm chuyện đó. Sang chen vào. Ta sẽ tìm ra nó để xử tội.

Tài đặt bàn tay lên cánh tay của Bảy Viễn:

[151] Partisan (Pháp ngữ). Lực lượng dân quân tự vệ hoặc lính dõng, binh lính địa phương được trang bị võ khí để giữ đồn bốt dưới thời Pháp thuộc.

- Phải hành động nhanh mới được. Huynh trưởng là thủ lãnh cao cấp đầu tiên của kháng chiến tử trận. Cộng sản sẽ khai thác uy tín và cái chết của huynh trưởng để tuyên truyền. Đài của nó loan báo để kỷ niệm sự hy sanh anh dũng của huynh trưởng, chúng đặt Ba Dương là tên một con kinh ở Đồng Tháp Mười và một con đường ở Hà nội.

- Vậy thì tốt lắm! Bảy Viễn nói.

- Đồng ý. Tài trả lời. Nhưng không có ích lợi gì nếu chúng ta bị lợi dụng và ru ngủ dưới những sự khen tạng đầu môi chót lưỡi. Phải tụ họp ngay các anh chị Bình Xuyên để bầu một thủ lãnh mới. Chúng tôi đã nhứt định đề cử anh.

Từ hơn một tuần, 7 tiểu đoàn Bình Xuyên tụ họp trong một địa điểm bí mật giữa Rừng Sác. Các ghe xuồng chở đầy người dọc ngang trên các kinh rạch ngoằn ngoèo. Bảy Viễn, ngồi trên một ghe lớn, trang bị đại liên, ở ngoài vòng các cuộc thảo luận. Anh em Sang và Tài tích cực vận động cho ông. Các quan sát viên Cộng sản do Nguyễn Bình gởi tới để "kiểm chứng tính cách bình thường của cuộc bầu cử" đã tức thời bị Sang tước khí giới và giữ trong một lều cô độc ở giữa những đám sậy cao.

Sang nói với chúng:

- Tụi bây, Cộng sản, không có liên hệ gì trong việc nội bộ của Bình Xuyên.

Tài, lúc nào cũng mềm mỏng, khôn khéo, gặp gỡ tất cả các anh chị Bình Xuyên, để thuyết phục họ ủng hộ Bảy Viễn. Là người quấc gia chơn chánh và nhiệt thành, ông có tham vọng tụ họp hết thảy những xếp băng có cá tánh khác nhau, lúc nào cũng lo lắng cho độc lập của riêng mình, trong một tổ chức duy nhứt, tuân theo những lịnh rõ ràng, một kỷ luật chặt chẽ. Đó là cách duy nhứt để bẻ gãy ý muốn làm bá chủ của Nguyễn Bình và bọn Cộng sản.

Biết các tay anh chị Bình Xuyên có tinh thần địa phương cao độ và kịch liệt chống Bắc kỳ, Tài nhấn mạnh tới nguy hiểm của Cộng sản Bắc kỳ:

- Nhóm của chúng ta phải tự trị và hoàn toàn Nam kỳ quấc. Không có vấn đề trao quyền cầm đầu cho những kẻ không phải là người của miền chúng ta.

Rồi Tài kết luận:

- Anh Bảy, như tất cả chúng ta là Nam kỳ. Anh thành tín và can đảm. Đối với hết thảy các anh em, anh Bảy sẽ không phải là một thủ lãnh xấc xược, mà là một người bạn trung thành.

Lập luận của Tài thuyết phục được tất cả.

Ngày 04.03.1946, Bảy Viễn được đồng thanh bầu làm tổng tư lịnh tối cao các lực lượng Bình Xuyên. Cùng lúc, cuộc bầu cử ấy đưa ông vào chức Tư lịnh phó Khu 7.

Ngày 07.03.1946. Người lính truyền tin vào, cầm trên tay tờ giấy. Bảy Viễn đón lấy, đọc:

Bản tin nghe được của đài Sài Gòn:

Tiếp theo một thỏa ước đạt được giữa chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ tham mưu Pháp, đoàn quân của Tướng Leclerc đã đổ bộ ra Bắc.

Thỏa ước đó mang tên "Hiệp ước Sơ bộ mùng 6 tháng 3", gồm nội dung sau:

1-Chánh phủ Pháp nhìn nhận nước Cộng hoà Việt Nam là một nước tự do có chánh phủ riêng, có quấc hội riêng, có quân đội riêng và có tài chánh riêng, nhập phần liên bang Đông Dương và Liên Hiệp Pháp. Về phần thống nhứt ba "kỳ", thì chánh phủ Pháp cam đoan sẽ chấp nhận sự quyết định của những dân tộc sẽ được trưng cầu ý kiến.

2-Chánh phủ Việt Nam tuyên bố sẵn sàng đón một cách thân thiện quân đội Pháp, khi quân đội nầy, theo đúng những thỏa hiệp quấc tế, thay thế quân đội Trung Hoa Dân Quấc. Một khế ước phụ tiếp vào Hiệp định Sơ bộ nầy sẽ định những cách thức theo đó những tác động thay thế sẽ cử hành.

3-Những điều khoản đề xuất trên đây sẽ được thi hành lập tức. Liền sau khi trao đổi chữ ký, mỗi một bên giao kết sẽ thi thố những sự cần thiết để ngưng chiến lập tức, để cầm bộ đội mình đóng tại chỗ hiện có, để gây nên bầu không khí thuận lợi, cần thiết cho sự mở lập tức những cuộc đàm phán thân thiện và chơn thành. Những cuộc đàm phán ấy hướng nhứt về:

a/Những liên lạc ngoại giao giữa Việt Nam và các nước ngoài.

b/Điều lệ tương lai của Liên bang Đông Dương.

c/Quyền lợi kinh tế và văn hóa Pháp ở Việt Nam.

Hà Nội, hoặc Sài gòn, hoặc Paris có thể được chọn làm nơi trụ sở cho cuộc đàm phán.

Khế ước phụ:

Giữa hai bên ký kết, đã chỉ định trong Hiệp ước Sơ bộ, đã giao hẹn những điều sau:

1-Binh lực thay thế sẽ gồm:

a/Một vạn người Việt Nam, với cán bộ Việt Nam, dưới quyền những binh quyền Việt Nam.

b/Mười lăm ngàn Pháp, kể cả binh lực Pháp hiện ở trên lãnh thổ Việt Nam ở phía bắc vĩ tuyến 16. Những phần tử ấy phải chỉ gồm người Pháp chánh gốc, trừ ra những bộ đội canh giữ tù binh Nhựt. Toàn bộ các binh lực ấy sẽ đặt dưới thượng đẳng chỉ huy Pháp có đại biểu Việt Nam hỗ trợ. Sự tiến, sự đóng và xử dụng những binh lực ấy sẽ định trong một cuộc đàm phán tham mưu giữa những đại diện chỉ huy Pháp và Việt Nam; cuộc đàm phán ấy sẽ nhóm lập tức sau khi có những đơn vị Pháp đổ bộ.

Những ủy ban hỗn hợp sẽ được đặt ra tại các cấp để bảo đảm, với tinh thần hợp tác thân thiện sự liên lạc giữa quân đội Pháp và quân đội Việt nam.

2-Những phần tử binh lực thay thế Pháp sẽ chia làm 3 hạng:

a/Những đơn vị có trách nhiệm bảo đảm sự canh giữ tù binh Nhựt Bổn. Những đơn vị nầy sẽ được hồi hương liền sau khi nhiệm vụ không còn có lý do, vì tù binh Nhựt Bổn đã được thải đi; trong mọi trường hợp phải rút sau không quá 10 tháng.

b/Những đơn vị có trách nhiệm bảo đảm, với hợp tác của quân đội Việt Nam, giữ gìn trật tự và an toàn lãnh thổ Việt Nam. Những đơn vị nầy sẽ được thay thế, mỗi năm một phần năm, bởi binh đội Việt Nam. Vậy sự thay thế ấy sẽ hoàn thành trong thời hạn 5 năm.

c/Những đơn vị có trách nhiệm phòng thủ các căn cứ hải quân và không quân. Thời hạn nhiệm vụ giao cho các đơn vị ấy sẽ định trong những cuộc đàm phán sau.

3-Trong những địa điểm có quân đội Pháp và Việt Nam đóng đồn, những khu đóng trại có giới hạn rõ ràng sẽ chỉ định dành cho các quân đội ấy.

4-Chánh phủ Pháp cam đoan không dùng tù binh Nhựt Bổn về việc binh.

Làm tại Hà nội, ngày 06.03.1946

Ký: Jean Sainteny

Ký: Hồ Chí Minh

Vũ Hồng Khanh

Sau một cuộc đụng độ ngắn, nhưng dữ dội, với quân trú phòng Trung Quấc tại cảng Hải Phòng, các đơn vị hải quân Pháp từ Nam kỳ ra đã đổ bộ toán đầu tiên gồm 5000 người. Những cuộc thương lượng đang tiếp diễn để sửa soạn cho các toán quân tiến vào Hà Nội "một cách hoà bình." Bảy Viễn, trán nhăn lại, lo nghĩ, vò tờ giấy, dụt vào trong góc nhà. Người lính truyền tin tiến tới, cúi xuống lượm tờ giấy:

- Em phải giữ tờ giấy này cho phòng lưu trữ? Hắn rụt rè, giọng xin lỗi.

Bảy Viễn, bất động, lối nhìn xa vắng, thâm u, không nói năng chi. Ông thất vọng vì hai ước vọng độc lập và thống nhút có một thời gian viễn tượng đoạt được, nay bị tiêu tan. Kẻ đã xóa bỏ độc lập, xóa bỏ thống nhút không ai khác hơn là Hồ Chí Minh và Vũ Hồng Khanh. Bảy Viễn nghĩ. Vậy là chiêu bài thống nhút chúng đưa ra với miền Nam chỉ là chiêu bài bắt nhơn dân miền Nam phải hy sanh cho miền Bắc.

Người lính, cảm thấy không ổn, do dự, rồi đánh bạo hỏi:

- Thưa, phải phổ biến tin tức cho chỉ huy các đơn vị?

Bảy Viễn hất cằm, lối nhìn thình lình trở nên nghiêm trọng:

- Cất nó đi và đừng nói ai nghe. Ta sẽ đích thân gặp các Tiểu đoàn trưởng. Ngoài ra, tao sẽ đi thanh tra khu.

Người lính truyền tin kính cẩn cúi đầu, lui ra.

Bảy Viễn gài lại dây nịch, kiểm soát khẩu Colt, rời khỏi chòi lá.

Bên ngoài, mặt trời đã lên cao. Đường mòn, núp dưới hàng dừa dày, được một toán vệ binh trách nhiệm phòng thủ, như một dẫy hành lang sẫm xanh, lổm đổm những vết sáng rổ hoa, thỉnh thoảng ve vuốt các nòng súng chỉa cao.

Đằng xa, bỗng có tiếng gồng vang dội. 4 tiếng liên tiếp. Lan như sóng nước, các gồng khác nối tiếp dấu hiệu báo động.

- Máy bay tiến vào khu vực. Thực, lẻo đẻo sau Bảy Viễn, loan báo.

- Vào ngay vị trí, mỗi người cách khoảng 20 thước. Viên trưởng toán hét lớn, ra lịnh.

- Bảy Viễn, có Thực bám sát, đi về hướng phải, ra rặng dừa ngoài bìa.

- Tụi nó tìm mình. Thực thì thầm.

- Im. Để nghe mày.

Hai người bắt đầu nghe rõ tiếng động cơ máy bay rì rầm. Nhưng mặt trời chói chang ngăn cản, không để họ thấy dáng máy bay. Nhìn lên cao, chỉ thấy những vết đen đùa giỡn trong mắt. Những tiếng động cơ máy bay càng lúc càng thêm gần.

Lấy tay che mắt, Thực thình lình hét lớn:

- Em thấy rồi. 4 máy bay oanh tạc 3 chong chóng và 2 máy bay săn của giặc trên cao.

Bảy Viễn ngồi chồm hổm xuống đất. Ông đã thấy. Tiếng động cơ dồn dập, chát chúa. Đoàn máy bay cày nát vùng trời, phun ra những vòm khói xám ngắt. Chiếc máy bay 3 động cơ thứ nhứt chúi xuống, kèm theo những tiếng động chát chúa, chói tim. Hai cánh bạc của con quái vật sà trên mặt nước đầm lầy. Tiếng rít dài xé không gian. Những trái bom hình ống, thả từng loạt, chạm đất, bắn lửa tung tóe. Mặt đất rung chuyển. Những chuỗi tiếng nổ nối tiếp những chuỗi tiếng nổ. Bùn đất, cây cỏ, thuyền bè văng loạn xạ. Tất cả diễn ra nhanh chóng trong vòng 2, 3 phút. Các cột khói bốc cao mù mịt kèm theo những tiếng kêu la kinh hoàng.

Các oanh tạc cơ vừa xa dần. Một tràng liên thanh đơn độc, điên giận, khởi đi từ dưới hàng dừa. Lập tức, các máy bay săn giặc, đương rình rập trên không, chúi xuống. Một trận mưa thép rơi trên hàng cây như vẩy lúa, nối theo những tiếng nổ khủng khiếp, kéo dài liên tục. Những ngôi nhà ẩn náu dưới hàng cây bốc cháy. Mọi người nghiến răng, điếng hồn khi các oanh tạc cơ chúi xuống, bay lên, cắt đi, đảo lại như bầy ác điểu không muốn bỏ qua con mồi ngon vừa khám phá.

Bảy Viễn, người nhỏ gập đôi, đầu thụt trong vai, chạy tới tiếp cứu những người đang bị thiêu trong các hầm trú ẩn, bên cạnh con đường. Thực chạy trước. Một thân cây đang bốc cháy, ngã nhào đè lên mình, quật anh ta ngã quỵ trên một vũng máu dày đặc như một vũng dầu. Tiếng động cơ của đám máy bay xa dần, rồi mất hút. Yên lặng chết chóc và khủng khiếp bao trùm trên các đọt cây, ngọn cỏ. Khói đen toả mù mịt.

Thực chỉ còn là một đống thịt xương gãy nát nhầy nhụa. Bảy Viễn đi chầm chậm dọc theo đường mòn. Những người bị thương rên rỉ, thân thể đẫm máu. Trưởng toán vội vàng ra lịnh làm băng ca.

Bảy Viễn nắm vai anh ta:

- Thằng chó nào đã bắn tràng liên thanh hồi nãy?

Trưởng toán giơ tay ra dấu bất lực:

- Nhân. Nhưng không trách gì nó được hết vì nó đã chết, đầu nát bấy như tương!

Một phụ nữ, mặt mũi, mình mẩy dính đầy bùn, máu, chạy ngược lại từ phía bờ rạch:

- Máy bay đã phá hủy 3 ghe lớn, cách đây 200 thước. 17 chết và 6 bị thương nặng.

Bảy Viễn đặt nhẹ bàn tay lên trán cô ta, an ủi:

- Nín đi. Mọi người sẽ được lo lắng chu toàn.

Quay về viên trưởng toán, ông hỏi:

- Thiệt hại ở đây?
- 8 chết, 12 bị thương.

- Mang những người bị thương đi ngay. Những người sống sót phải di tản gấp. Máy bay có thể trở lại nữa. Dời hết thuyền bè đi chỗ khác.

- Còn những người chết?

- Chúng ta sẽ trở lại tối nay để an táng.

Tát, người cận vệ của Bảy Viễn, lôi tay:

- Em đã có một ghe tam bản cho đại ca.

Bảy Viễn đi về phía rạch, xuống ngồi ở lái ghe. Tát ngồi trước mũi, còng lưng chèo đi. Mặt đanh lại, mắt khép hờ, tay nắm chặt thành đấm, Bảy Viễn mang dáng im lìm của tượng đá. Thình lình, miệng ông bật ra những tiếng hằn học:

- Đụ má Cộng sản Bắc kỳ thương thuyết với Pháp và chúng ta thì bị bom vô mặt.

Tát há miệng định hỏi câu gì, nhưng lối nhìn giận dữ và hăm dọa của Bảy Viễn khiến hắn lặng thinh.

Ngày 12.03.1946. Cơ quan tối cao mà Pháp thực dân đã tái lập ở Sài Gòn là Hội đồng tư vấn Nam kỳ nhóm họp dưới quyền chủ trì của cao ủy cộng hoà Pháp Cédile. Bác sĩ Nguyễn Văn Thinh được khuyến khích đề nghị lập xứ Nam Kỳ Tự Trị. Dĩ nhiên, đề nghị được chấp thuận nhanh chóng và chánh thức công bố ngày hôm sau (13.03), nghĩa là một tuần sau ngày ký Hiệp định sơ bộ giữa Hồ Chí Minh và Sainteny:

- Nghĩ vì trong bản tuyên ngôn ngày 24.03.1945 chánh phủ Pháp đã nhìn nhận một cách chánh thức nền tự trị của mỗi xứ trong liên bang Đông Dương, nghĩa là có xứ Nam kỳ;

- Nghĩ vì bổn sơ ước Pháp-Việt vừa ký ngày 06.03.1946 ở Hà nội không nói rõ rằng bản sơ ước chỉ áp dụng riêng cho hai xứ Bắc và Trung kỳ, và tiếng VIỆT NAM dùng trong bản sơ ước có thể cho người ta hiểu làm là có xứ Nam kỳ trong đó, vì từ trước đến giờ, tiếng "VIỆT NAM" ấy vẫn dùng để chỉ cả ba kỳ: Bắc, Trung, Nam;

- Nghĩ vì bản sơ ước ấy có nói qua sự mở một cuộc trưng cầu dân ý ở Nam kỳ, mà Hội đồng tư vấn Nam kỳ chưa được hỏi ý kiến; nghĩ vì dân chúng Nam kỳ rất xôn xao bất bình vì những lỗi trong bản sơ ước ấy còn mờ ám, nó có thể làm người ta tưởng lầm rằng quyền của dân chúng Pháp-Việt ở Nam kỳ không còn nữa;

- Nghĩ vì xứ Nam kỳ, đã 6 tháng nay, bị tàn phá vì sự đô hộ của Việt Minh, nên nay không thể cục lực phản đối sự gia nhập vào khối Việt Minh, mà xứ Nam kỳ sẽ phải đưa về cho những kẻ sát nhơn, rồi sự tuyên truyền, sự hăm dọa của chúng sẽ làm cho sai cả cuộc trưng cầu dân ý;

Cho nên chúng tôi mong rằng:

1- Vị đại diện của nước Pháp ở Đông Dương sẽ công bố chánh thức bản sơ ước 06.03.1946 sẽ để cho xứ Nam Kỳ hoán toàn tự trị;

2- Theo đúng với quyền dân tự định đoạt, xứ Nam Kỳ phải được tự do định lấy những điều kiện về chánh trị, không được cưỡng bách, bất cứ do lịnh ai;

3- Sự tranh cầu dân ý sẽ không tránh khỏi mờ ám, lộn xộn nếu các điều kiện cần yếu về trật tự và yên ổn chưa được lập lại đàng hoàng trong xứ, để có thể xét tánh danh hạnh kiểm của những người bỏ thăm, mà trong cuộc loạn lạc vừa qua, giấy tờ và bộ sổ bộ đã bị đốt phá đi mất nhiều.

Và cần phải có phương sách đảm bảo sự tự do, sự kín đáo của lá thăm và sự thành thật trong khi dò ý kiến dân.

Ký tên:

Bréziat, Clogne, Nguyễn Văn Thinh, Trần Tấn Phát, Trần Thiện Vàng, Nguyễn Tấn Cường, Lê Văn Định.

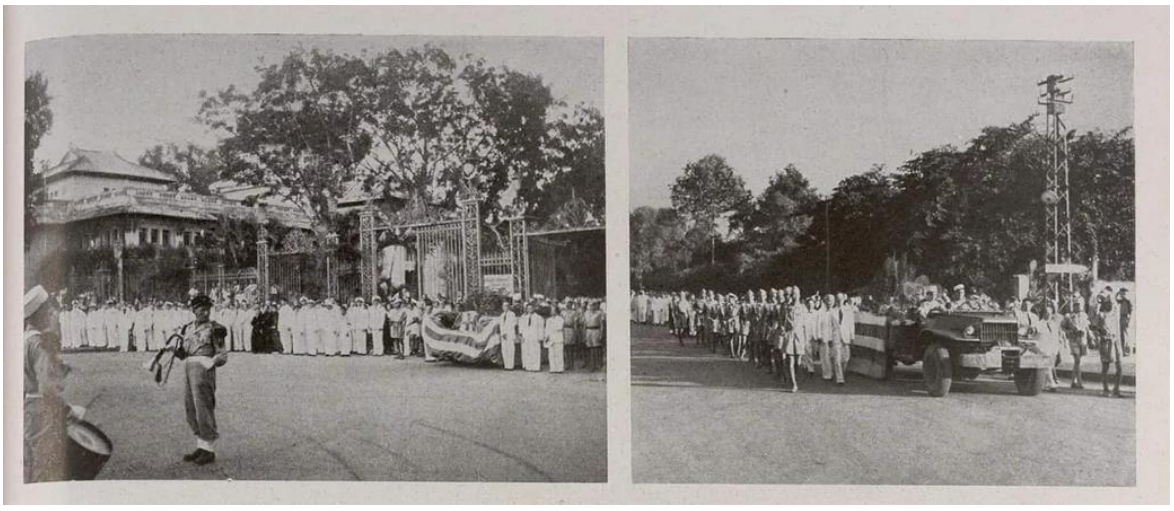

Chánh phủ Tự trị Nam Kỳ do bác sĩ Nguyễn Văn Thinh cầm đầu với sự bảo trợ của Cao ủy Pháp Thierry d'Argenlieu và sự đồng ý của Tổng thống Pháp Vincent Auriol ra mắt dân chúng Sài Gòn ngày 01.06.1946.

Chánh phủ Cộng hòa Tự trị Nam Kỳ thành lập vội vã, không có tài chánh, không có quân đội, không có trụ sở. Bác sĩ Nguyễn Văn Thinh phải lấy phòng mạch của mình để làm nơi làm việc của chánh phủ.

Thủ tướng Thinh mời nhà văn Hồ Biểu Chánh làm cố vấn. Sanh ngày 01.10.1885 tại làng Bình Thành, tỉnh Gò Công, trong một gia đình nghèo nhưng nội tổ hồi trước đứng lập làng nên có bổn vị Tiên hiền thờ trong đình Thần. Đậu bằng Thành Chung, Hồ Biểu Chánh là một công chức thanh liêm dốc lòng phục vụ nhơn dân miền Nam, làm công chức suốt 35 năm, và trong thời gian nhàn rỗi đã dịch sách, làm thơ, viết tuồng hát, tùy bút, phê bình và nhứt là viết cả thảy 64 quyển tiểu thuyết rất được nhơn dân miền Nam ưa chuộng. Mục đích viết tiểu thuyết của ông là để giúp người đọc "thủ phận, thuận thời, thính thiên, an lạc với đạo thanh căn, cho khỏi luốc lem, khỏi hối ngộ".

Ngày 10 tháng 11 năm 1946, sau khi nhận thấy mình đã bị Pháp lừa và lợi dụng, ông đã quyên sanh bằng cách thắt cổ, trên bàn viết gần đó có quyển sách thuốc còn mở ra ở trang nói về "Thắt cổ" (Pendaison). Hồ Biểu Chánh được thong thả trở về Gò Công, là chốn cố hương, dưỡng nhàn, an phận già cả.

Những ngày kế tiếp, Bảy Viễn di chuyển khắp khu Rừng Sác để thanh tra quân ngũ, tổ chức lại các đơn vị. Rừng Sát là vùng châu thổ chung của sông Đồng Nai và sông Sài Gòn, phụ lưu lớn của sông Đồng Nai. Đó là vùng đất lạ lùng, nặng nề, đen xì, trơn trợt, bao phủ bởi rừng tràm, cắt nhỏ vì hàng ngàn rạch nước. Tạo bằng phù sa, đất chỉ cao hơn mặt nước vài phân, tất cả mọi kiến trúc, nếu muốn khỏi bị ngập nhứt là về mùa nước, phải cất theo lối nhà sàn, với những cột chống nhỏ cao trên mặt đất hay ít ra phải có nền đất thiệt dày. Thảo mộc gồm toàn những loại sống ở nước mặn hay lợ, phèn như dừa nước, tràm, bần... Rừng tràm là nguồn lợi vô tận, cung cấp than, củi, có những rễ sâu, dài, lởm chởm nhô từ phía để giữ đất. Hàng đoàn khỉ bụng bự đánh đu trên cành. Hàng vạn con ba khía, tôm, cua ẩn nấu trong những hang ổ rỗ hay bên bờ rạch. Từng đoàn dơi đêm khua cánh âm ỉ. Rừng dừa nước dày đặc, như đám lá tơi trời, ngăn cản bên ngoài xâm nhập. Nhưng đối với những ai đã chọn đến ẩn nấu và sanh sống ở đây, hàng ngàn con nước nối liền với nhau, như tiếp xúc với vô tận, làm cho việc giao thông rất dễ dàng bằng ghe, xuồng.

Giữa những vùng đầm lầy ngập nước, nhô lên các gạch đất cứng, các đảo lớn, có thể thiết lập những nơi dự trữ thức ăn và làm căn cứ. Sông rạch đầy cá tôm. Khó khăn lớn nhứt con người gặp phải ở đây là nước uống. Nước sông mặn, uống không tốt cho sức khỏe.

Một môi trường thiên nhiên ghét con người bình thường, khó xâm nhập và dễ dàng mở những cuộc phục kích. Rừng Sác trái lại tiếp tục là nơi trú ẩn lý tưởng của các đạo quân du kích mạnh mẽ, cương quyết. Là gạch nối giữa vùng đất phì nhiêu, màu mỡ miền Tây với vùng đồi núi Bà Rịa (một vùng chứa nước ngọt không bao giờ cạn). Rừng Sác đã được Bình Xuyên chọn làm cứ địa. Chính ở đây, Bảy Viễn được Tài và Sang giúp sức, thiết lập căn cứ quân sự và chánh trị.

Trước hết, phải thiết lập hệ thống tiếp tế. Các ghe buồm phân phối nước. Các ghe tam bản đánh cá. Các xuồng nhỏ liên lạc. Các ghe lớn, hai bên lườn chất bao cát, chuyên chở binh sĩ.

Kế đó là xưởng võ khí. Sang đã chọn được một vùng đầm lầy, có rừng tràm che kín, nơi hội tụ của 6 con rạch. Hai tiểu đoàn làm việc không ngừng từ hoàng hôn tới rạng đông, để tránh máy bay, bên cạnh các máy tiện, lò rèn, lò đúc mà các toán thợ trong công xưởng Nhựt đã mang theo khi di tản khỏi Chợ Lớn. Xưởng đúc hoạt động nhờ 3 máy điện nổi, đặt trên ghe buồm lớn, giấu trong đám tràm. Khi có tin địch quân lùng tới, lập tức những máy điện này được chống đi tới chỗ an toàn khác ngay. Xăng và sắt thép được hệ thống thành thị của Tài cung cấp đều đặn, đầy đủ nhờ những mối giao hảo tốt với người Hoa ở Chợ Lớn. Các dãy nhà của công xưởng được giấu kín dưới những tấm lưới, những tầng lá cây xanh.

Ngoài ra, Ba Súng còn thiết lập được 4 xưởng chế tạo đạn. Tư Tỵ, một thanh niên nhỏ con, nhưng thân hình rất cân đối, mình đầy hình xâm, đã huấn luyện hai toán đặc công gài mìn, chuyên tấn công các đồn bốt và các đoàn công-voa Pháp. Ba Súng, ngoài tiểu đoàn trách nhiệm công xưởng, còn trách

nhiệm 40 người Nhựt đào ngũ, trong đó có một thiếu tá giải phẫu và 3 sĩ quan, đã lấy tên Việt. Ba Súng cũng rất tự hào về toán người nhái đã đánh chìm một xà-lúp, một xà-lan bọc sắt và nhiều cầu ở phía bắc Biên Hòa.

Bình Xuyên có 7 tiểu đoàn. Mỗi tiểu đoàn có một toán phụ nữ. Nữ binh, chịu huấn luyện y như nam giới, thường được giao nhiệm vụ dẫn đường, liên lạc.

Bảy Viễn đã giao cho Thiếu tá Y sĩ Nhựt trách nhiệm tổ chức một bịnh viện ở hậu cứ và huấn luyện 24 y tá.

Ngyà 15.03. Sang dẫn Bảy Viễn viếng thăm Trung tâm Huấn luyện đặt ở phía tây nam các ngọn đồi Bà Rịa. Cựu huấn luyện viên trường Phan Thiết đã xây dựng giữa Rừng Già một trại huấn luyện quân sự gần như hoàn hảo. Đoạn đường chiến binh, sân banh chuyền, bãi tập với đầy đủ dụng cụ thể dục thể thao, bãi bắn với những hình nộm di chuyển đặc biệt để huấn luyện những tay súng bắn nhanh, thiện xạ.

Tất cả những chiến thuật hành quân được nghiên cứu trên những mô hình cát. Tất cả những đồn bốt, mục tiêu của các cuộc tấn công, đột kích được xây dựng với độ thu nhỏ trung thực, chánh xác, đầy đủ hết thảy các tin tức cần yếu như vị trí các tay súng, võ khí, chi tiết các pháo đài. Binh sĩ được huấn luyện cách đào hào, đắp lũy, dựng lô-cốt chống xung phong, kiến tạo những bãi chông bằng tre, cách xử dụng chất nổ, cách nhận ra những bãi mìn, những trái lựu đạn được gài trong bụi cỏ hay bên những đám sồi. Mỗi học viên phải tập di hành ngụy trang, tập cách tránh máy bay, phải biết đan áo ngụy trang

bằng lá tre, mang ở lưng, trên đó gắn những cành xanh giả làm một bụi cây sống.

Trong lần thanh sát đầu tiên đó, Bảy Viễn hết sức bằng lòng. Dưới sự thúc đẩy nghiêm khắc, năng động của Sang, các tiểu đoàn Bình Xuyên biến đổi, lột xác, thích ứng với các nhiệm vụ đa dạng.

Tài, trong khi đó, cũng không bất động. Trên chiếc bè rộng, kết bằng những thùng phuy rỗng, như trái nổi khổng lồ, một chòi tre có mái tranh làm nhà, ông ta đã thiết lập nhà in lưu động gồm một máy đánh chữ cũ, để in bằng xu-xoa[152] những truyền đơn, một tờ báo 4 trang lấy tên "Người ái quấc". Chiếc bè để ngụy trang, dễ di chuyển, thoát khỏi vòng bố ráp của Pháp không chút khó khăn nào. Báo của Tài, in mỗi bận 5.000 số, viết bằng lối hành văn ngắn, gãy gọn, trong sáng, được phổ biến tới tận miền Tây.

Ngày 20.03. Buổi sáng. Lạc, phụ trách các toán giao liên, từ Sài Gòn tới, dẫn theo Từ Văn Ri, cựu phụ tá của Ba Dương, đã đào ngũ lúc Ba Dương bị máy bay bắn chết.

Xế trưa. Từ Văn Ri, hai tay bị trói quặt ra sau, trình diện trước Bảy Viễn. Gương mặt rất phẳng của hắn ướt đẫm mồ hôi. Môi run, mắt lé chỉ biết cúi

[152] Còn gọi là sương xa/rau câu, một loại thạch mềm, có từ gốc tiếng Hán-Nôm là Thạch-sa (石沙).

nhìn xuống đất. Sau lưng hắn, Lạc, trán vồ như bờ, mũi gãy, vai vuông, đội lịnh.

- Cởi trói nó và kể hết nghe coi.

Lạc, nghe lời, từ tốn thi hành lịnh. Từ Văn Ri dùng hai tay xoa bóp những lằn dây trói trên cánh tay, rồi nắm mò các ngón tay nhiều bận cho máu lưu thông.

Tụi em tìm ra nó ở Chợ Lớn, trong động điếm đường Quảng Đông. Em ôm vật nó, tịch thâu khẩu Mauser. Nó có một túi tiền hơn 10.000 đồng. Theo Ủy ban Thành thị số 16, tiền đó là của Công an Pháp thưởng, sau khi đã cung cấp những tin tức về cơ sở của ta ở Rừng Sác. Có lẽ vì vậy máy bay mới biết tới oanh tạc...

Nắm tay Bảy Viễn tung ra đòn đấm móc, làm trẹo quai hàm của Ri. Tên này ngã gục xuống đất. Một phút sau, nó mở mắt chầm chậm, nhưng không ngồi dậy, không nhìn thẳng vào mặt ai, nói:

- Em đào ngũ bởi vì sợ máy bay quá!

Bảy Viễn lấy tay kéo Ri dậy, tay kia tát vào mặt hắn như trời giáng:

- Và để hết sợ mày gọi máy bay tới oanh tạc anh em?

- Em chỉ cho vị trí của đài truyền tin. Ri thì thầm, nửa tỉnh nửa mê.

- Đài truyền tin không bị phá hủy, nhưng chúng ta bị 25 người chết và mày được thưởng 10.000. Mày bán mạng sống của đồng đội mày rẻ quá, thằng khốn nạn!

Bảy Viễn rút khẩu Colt. Hai mắt nhíu lại:

- Mày để anh Ba chết thiêu trong đống rơm, không hề động tay để cứu. Mày đã bỏ chiến trường. Mày đã bán đồng đội để ngủ với mấy con điếm.

Lạc, cẩn thận, tránh sang bên. Khẩu Colt nổ. Từ Văn Ri bị trúng bụng, gập mình làm hai, chúi về trước. Ở lỗ ra, viên đạn 11,43 phá tan phần nửa lưng.

Bảy Viễn quay về Lạc:

- Mang đống thịt thúi này đi chỗ khác, dập vào lỗ đi.

Ngày 04.04. Một thông điệp ký tên tướng Nguyễn Bình gửi đến Rừng Sác cho "đồng chí Lê Văn Viễn", đòi Bình Xuyên cung cấp "một toán người nhái với 3 chuyên viên gài mìn, mang đến kinh Avalanche 2 bè chất nổ để phá kho đạn cạnh sở thú Sài Gòn".

Bảy Viễn gọi Sáu Đội:

- Mang theo toán người nhái và mấy thằng Nhựt của em. Nhưng khi công tác xong, tránh xa đám đặc công của thằng Chột, trở về tiểu đoàn ngay.

Ngày 08.04, một tiếng nổ khủng khiếp đã phá tan kho đạn Sài Gòn, làm rung chuyển các khu nhà lân cận.

Hôm sau, Bình gửi một điện tín khen ngợi Bảy Viễn:

"Những anh em yêu nước Bình Xuyên, hành quân với một đội cảm tử của các lực lượng nhơn dân đã thành công trong việc làm phá nổ 4.000 tấn đạn dược nằm ngay trung tâm các lực lượng quân thù, gây cho chúng những thiệt hại nặng nề, tại các khu nhà ở và khu làm việc của bộ chỉ huy của thực dân. Chào thân ái và tin cậy".

Sự tin cậy, tuy nhiên, không lâu dài giữa phe Quốc gia và Cộng sản.

Ngày 10.04, Tài và Bảy Viễn tham dự một cuộc họp cực kỳ bí mật diễn ra ở vùng Bà Quẹo. Cuộc họp đó, không có đại diện của Việt Minh tham dự, do Huỳnh Phú Sổ chủ tọa.

Giáo chủ Hòa Hảo, cầm trong tay thỏa ước 06.03 tố cáo "sự phản bội và đầu hàng Pháp của các lãnh tụ Việt Minh". Huỳnh Phú Sổ nhấn mạnh:

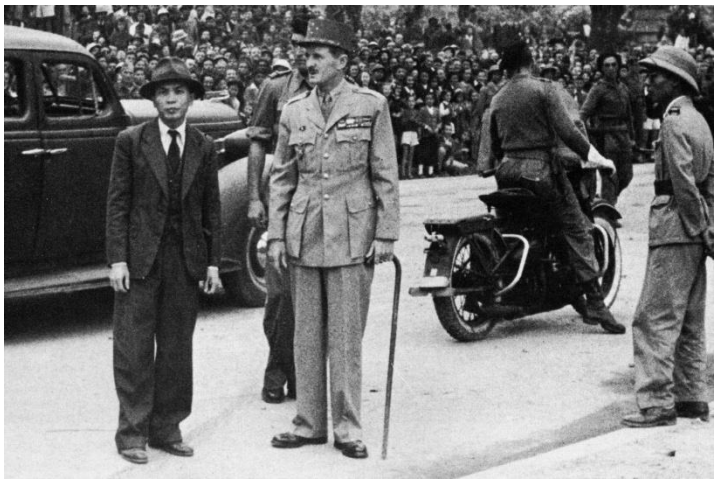

- Bọn Cộng sản tiếp tục ám sát các cán bộ quấc gia tin vào chánh sách hợp tác với chúng. Chúng lại chấp nhận tiếp đón "thân hữu" quân đội Pháp ra Bắc kỳ và sửa soạn hai hội nghị một ở Đà Lạt, một ở Paris để thương lượng với chánh quyền thực dân. Âm mưu ấy nhằm trình diện Việt Minh như đại diện hợp pháp duy nhứt của kháng chiến và của dân tộc Việt Nam. Chúng ta từ khước để Cộng sản biến chúng ta thành một bầy trừu đồ và ngoan ngoãn mà thằng Chột là kẻ chăn chiên. Bọn Tây ngoài ra, đã dựng lên tại Nam kỳ một chánh phủ tự trị, hoàn toàn gồm các tên từ quá khứ tới giờ chỉ theo đuôi, cộng tác với chánh quyền thực dân. Bên này cũng như bên kia, chúng ta không thể chấp nhận để các tay sai của ngoại bang đứng ra tự nhận là quấc gia, để chia rẽ và lợi dụng chúng ta.

Sau 3 giờ thảo luận, các đại biểu quyết định thành lập "Mặt trận Quấc gia Thống nhứt" qui tụ Cao Đài, Hòa Hảo và Bình Xuyên. Mặt trận này cùng lúc "chống Pháp và chống Cộng".

Ngày 17.04.1946. Vầng ô[153] từ từ lên ở chưn trời, chưa đủ sức nóng để xua tan những đám sương mù, trắng như bông, lảng đảng trên các đầm lầy, phủ kín những đợt tràm xanh tơ.

[153] Mặt trời. Cách gọi bắt nguồn từ điển tích cổ "kim ô".

Tiếng kêu đùng đục, dẻo nhẹo như của con cò vang lên 2 lượt. Nhơn viên canh gác báo hiệu có toán võ trang tới gần. Bảy Viễn thót khỏi nốp đệm, nhỏm dậy mau mắn, bước ra cửa.

Đằng xa, xuất hiện sau hàng cây dày, một người nhỏ thó, ốm, mặc kaki, đội kết lưỡi trai gắn 1 sao. Y bước đi có vẻ ngập ngừng, do dự, gậy tre chống đất như sợ lún. Sau y, dàn thành hàng dài, 10 du kích quân, bà ba đen, tiểu liên đeo đuổi cánh tay, sẵn sàng.

Tài, đến kề bên Bảy Viễn, kề tai nói nhỏ:

- Thằng Chột tới.

Bảy Viễn chu miệng huýt sáo 2 bận. 30 người đang núp trong các bụi cây hiện ra.

Tên mặc kaki ra dấu cho đám hộ vệ ngừng lại, một mình tiến tới gặp Bảy Viễn.

Đến ngang thủ lãnh Bình Xuyên, y tự giới thiệu, giọng khô khan:

- Tôi là tướng Nguyễn Bình.

- Tôi nhận được thơ anh tối hôm qua và tôi đợi anh. Bảy Viễn bình thản trả lời, bước sang bên mời người đối thoại vào.

Bình đi trước. Theo sau, Bảy Viễn và Tài.

Phòng làm việc của Bảy Viễn bày biện đơn sơ. Một bộ ván trải chiếu. 2 ghế đẩu. Bình tới ngồi trên một ghế, giở kết. Bảy Viễn và Tài ngồi trên ván. Trong vài giây, không ai lên tiếng.

Bảy Viễn, lần đầu tiên đối diện Bình, tò mò quan sát. Điều đập mạnh vào mắt, làm ông ngạc nhiên là cái đầu quá khổ của tên tướng Cộng sản, cùng vẻ mặt quá sức xấu xa, thô kệch. Cái đầu bự, nặng nề. Tóc bóng, cứng. Trán thấp, mũi tẹt với hai lỗ lớn chành bành. Môi dày, răng như mái hiên. Đôi mắt giấu kín sau cặp kiếng đen.

Bình đặt nắm tay trái trong bàn tay phải mở rộng, nói bằng giọng đắng, như rít của loài rắn độc:

- Tôi muốn đích thân gặp anh để ấn định rõ rệt những quyền hạn và nhiệm vụ của anh, đồng thời chuyển những chỉ thị của tôi. Tôi xin được nói hết trước. Tôi đến đây theo lịnh của chánh phủ Cộng hoà Dân chủ Việt Nam, để tổ chức lại tất cả các lực lượng kháng chiến tại Nam kỳ. Cộng hoà Việt Nam là một và bất khả phân. Cuộc cách mạng của chúng ta được đặt trên 3 cơ sở: Tổ quấc, Mặt trận thống nhứt, Quân đội. Tôi không thể tha thứ những khuynh hướng biến chất, những tư tưởng chia rẽ. Bình Xuyên đã có dự tính thành lập một nhóm tự trị và từ chối không nhận những chỉ thị chánh trị cần thiết cho tất cả các chiến sĩ cách mạng. Chiến sĩ cách mạng phải là một chiến sĩ có lý tưởng.

Cách nói chát chúa và cái giọng đơn đớt của Bình làm Bảy Viễn ứa gan.

Tài, biết rõ tánh Bảy Viễn, e ngại phản ứng quyết liệt quá sớm, nói liền, giọng rất hoà nhã:

- Tôi sợ anh đã đặt cuộc nói chuyện không đúng chỗ.

Bình gạt:

- Không có vấn đề đối thoại. Chỉ có lịnh của chánh phủ. Mới đây, các anh đã trục xuất các ủy viên chánh trị đến để tổ chức các đơn vị. Đó là thái độ không thể chấp nhận.

- Song le, chúng tôi vẫn làm vậy. Tài trả lời, giọng mạnh mẽ hơn.

Mặt Bình đanh lại, tức tối:

- Tôi không nói chuyện với cấp dưới. Y nhìn Tài, thái độ khinh bỉ ra mặt. Tôi nói với thủ lãnh Bình Xuyên.

- Anh Tài không phải là một cấp dưới. Bảy Viễn can thiệp. Anh là cố vấn chánh trị của tổ chức chúng tôi và anh để phát biểu nhơn danh tôi và nhơn danh cả tổ chức Bình Xuyên.

Miệng Bình nhăn ra, để lộ hai hàm răng rộng, vuông. Y đặt bàn tay phải lên bao súng Colt:

- Các anh định gây sự phải không? Giọng y nhất gừng.

- Lấy tay khỏi bá súng. Bảy Viễn ra lịnh. Một trong những cận vệ của tôi đứng đàng sau kia. Nếu anh nhúc nhích, nó sẽ để một viên đạn vô màng tang anh ngay.

Bình xoay nửa vòng, bắt gặp cái nhìn chăm chú, nghiêm khắc của người lính Bình Xuyên.

- Anh không nghe nó đi tới. Bảy Viễn phê bình rồi đứng lên. Đó là một tay súng cừ khôi. Nhưng tôi chọn nó vì nó di chuyển không tiếng động như rắn bò trên cỏ.

Bình chầm chậm bỏ tay khỏi bao súng, đoạn quay về phía Bảy Viễn:

- Anh định đùa với lửa đó à?

Bảy Viễn nhún đôi vai dày, chắc nịch:

- Tôi không giỡn gì hết. Chính anh tới đây kiếm tôi. Ở đây, tôi là chủ. Tôi không thích ai quấy rầy. Vậy thôi.

Bình dậm gót giày xuống sàn nhà:

- Có lẽ các anh chưa biết. Nhưng không ai dễ làm tôi đổi ý. Các anh sẽ bị chà nát.

Một cảm giác lạnh băng xâm chiếm con người Bảy Viễn. Hàm nhăn lại, ông mày tao với Bình, giọng chua chát:

- Nghe nè Bình. Tao nói với mày một lần tất cả những gì ta nghĩ. Một lần thôi nha. Thuộc hạ của ta là những người quấc gia và Nam kỳ. Bọn ủy viên tụi bây tất cả là giống Bắc kỳ và Cộng sản. Bọn bây chỉ làm phiền tụi tao. Tao muốn chúng ta đi với nhau trong tình anh em, tin cậy, nhưng không có liên hệ chủ - tớ. Ở đây, vùng của tao, tao không muốn có gián điệp, không muốn có công an, không muốn có ngoại quấc. Rõ chưa?

Bình ngạc nhiên tột cùng. Hắn do dự hồi lâu, đoạn hỏi, giọng rít lên:

- Nếu tôi hiểu rõ, các anh chống Bắc kỳ, chống Cộng sản, không nhìn nhận uy quyền của chánh phủ Hà Nội?

Bảy Viễn, nghĩ đã nói hết, đốt điếu thuốc, chẳng thèm trả lời.

Tài tới gần Bình, giọng êm dịu:

- Tôi nghĩ ta không nên nóng nảy, Thiếu tướng, và cũng không nên đặt những câu hỏi khó trả lời. Lập trường của chúng tôi dễ hiểu quá. Nước Việt Nam bất khả phân. Chúng tôi ủng hộ cuộc thống nhứt 3 miền Nam, Trung, Bắc, nhưng với điều kiện là bình đẳng, 3 miền cùng được tôn trọng. Không phải vì Bắc kỳ ở phần trên của bản đồ mà tự coi như mái nhà của quấc gia và coi Nam kỳ như cái nhà kho. Chúng tôi không vui khi các anh xem người Nam kỳ như trẻ con cần nhéo tai dạy bảo. Chúng tôi muốn coi người Bắc kỳ như anh em, nhưng chúng tôi không muốn gọi họ là "tía". Nếu người Bắc kỳ muốn thành Cộng sản, muốn rước thực dân Pháp thì cứ làm, nhưng nhơn dân Nam kỳ chúng tôi muốn tự do, muốn sống độc lập. Nếu vậy, thì Việt Nam là một nhưng Bắc kỳ, Nam kỳ có hai đường đi khác nhau.

Tài ngưng một lúc, rồi thêm:

- Nói riêng về ý thức hệ Cộng sản, chúng tôi từ chối gia nhập. Mục đích, phương pháp của nó không thích hợp với chúng tôi. Chúng tôi không tin tưởng gì trong sự hợp tác các anh đề nghị. Công việc đầu tiên của bọn công an chánh trị các anh là thanh toán các lãnh tụ quấc gia bị rơi vào tay các anh.

Nguyễn Bình nắm tay lại, đe dọa:

- Trong mục đích chống lại Đảng, các anh đã lập Mặt trận Thống nhứt với Cao Đài và Hoà Hảo? Khá quá nhỉ! Một tổ chức với một thầy chùa điên tự xưng là Phật sống và một tên tự xưng là Giáo hoàng đang bị lưu đày...

- Với 20000 người được võ trang. Tài cười, điểm câu.

Bình đấm nắm tay trái vào bàn tay phải:

- Chớ coi tôi là kẻ ngu dại, ông Tài. Tôi biết rõ hậu ý của các ông. Ngày nào đó, mai hay mốt, các ông và bạn của các ông sẽ quay vũ khí chống chúng tôi. Tuy nhiên, các ông sẽ thất bại vì tổ hợp của các ông không đáng giá gì cả. Người ta không thể làm cách mạng với các giáo phái, với thủ lãnh các băng du đảng. Những kẻ bỏ các ông trước tiên là tụi Cao Đài. Chúng đã sẵn sàng phản bội cách mạng và thương lượng với bọn Pháp.

Nụ cười tin tưởng của Tài biến mất. Mặt đanh lại, giọng cương quyết, chua chát:

- Nếu họ thương lượng với Pháp, họ chỉ theo gương của chánh phủ Hà Nội. Từ 6 tháng nay, Việt Minh hô lớn hơn bất cứ ai: "độc lập hay chết". Rồi trong lúc lẽ ra phải đánh nhau, Việt Minh trốn mất tiêu. Tệ hơn nữa, các ông đã ký thỏa ước với Pháp, để binh lính Leclerc đổ bộ lên Bắc kỳ, không phải bắn một phát súng.

Bình tiến tới một bước:

- Các ông không hiểu gì cả. Đó chỉ là một cuộc ngưng bắn. Khi thời cơ đến, Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ đánh, và đánh tới cùng.

- Tốt lắm! Tài hét. Nhưng bây giờ hãy ngừng kết án chúng tôi là phản bội hay không chịu nghe lời, trong khi từ 7 tháng nay, chúng tôi chiến đấu.

Bình trở lại, ngồi ngay ngắn xuống ghế. Rồi, thình lình tháo kiếng ra, như muốn để người đối diện thấy rõ cặp mắt của hắn. Con ngươi bên trái bất động, màu xanh lợt, như trắng, con ngươi phải đen, sáng rực màu bóng của than đá. Hắn nhìn chầm chập vào Tài và Bảy Viễn như để thu hút.

Hắn thình lình đổi giọng, nhẹ nhàng:

- Các anh đã lầm khi chống đối Đảng. Đảng Cộng sản là một đảng chắc chắn và kinh nghiệm. Nó có một lý thuyết, một chương trình, một sách lược. Nó được sự hỗ trợ của quấc tế các anh không có và các anh cũng không bao giờ có. Các anh phải biết các anh không thể chiến đấu riêng rẽ, với những thái độ chánh trị mâu thuẫn.

Tài, đã làm chủ được cơn giận, cười cầu tài, ôn hòa:

- Tất cả những gì anh nói về Cộng sản và về Đảng, chúng tôi đã biết rồi. Bởi vậy, chúng tôi không muốn Đảng mọc rễ ở chỗ chúng tôi.

Bình cẩn thận đeo lại kiếng:

- Vậy các anh nói rõ các anh từ khước cộng tác với tôi?

- Không phải vậy. Trên bình diện quân sự, chúng tôi tiếp tục thi hành tất cả những sứ mạng các anh giao phó. Hơn nữa, chúng tôi sẵn sàng thắt chặt mối dây liên hệ với các anh và ủng hộ tất cả hành động của các anh.

- Còn trên bình diện chánh trị?

Bảy Viễn tiến tới bên Tài, nhẹ nhàng đặt tay lên vai để không cho trả lời. Đoạn, ông hướng về Bình:

- Tôi đã nói rõ với anh quan điểm của tôi và của những người của tôi. Để chiến đấu, chúng tôi không cần ai xô đẩy, huấn luyện chánh trị hay dòm hành.

Bình đứng lên, do dự một chút, đoạn lùi ra sau 2 bước, miệng nở nụ cười nham hiểm:

- Nếu tôi bất công và ngu ngốc, tôi sẽ nói tôi đã đến đây vô ích. Thực ra, tôi đã thâu thập được nhiều điều hữu ích cho tôi trong tương lai.

Ngừng lại vài giây, để hít một hơi thở dài, cầm gậy chỉa về phía Bảy Viễn, Bình giơ giọng dọa nạt:

- Đừng hiểu lầm dự định và ý chí của tôi. Tôi sẽ làm mọi người phải tuân phục. Về quân sự, các anh chấp thuận thi hành những trách vụ mà tôi giao phó. Về chánh trị, khi Hà Nội ra lịnh chiến tranh toàn diện... Các anh bắt buộc phải theo.

- Khi nào Hà Nội quyết định? Tài hỏi.

- Không tới 6 hay 8 tháng.

Tài trả lời, sẵng giọng:

- Nếu vậy, đâu có mất mát gì. Những người ái quấc Nam kỳ có rộng ngày giờ để suy nghĩ... hay để tự giết.

Nguyễn Bình giận lắm, quay gót rời khỏi chòi. Bảy Viễn trông hắn khuất sau rừng cây. Dáng đi lệch lạc, đầu gậy tre chống xuống đất như dò dẫm.

Tài tiến lại gần Bảy Viễn:

- Anh nghĩ sao, xếp?

Bảy Viễn lắc đầu nhiều bận, ra chiều suy nghĩ, giọng hết sức trầm trọng, lo âu:

- Tôi tự hỏi phải chăng ta đã lầm để nó ra đi yên ổn. Có lẽ phải hạ nó cho rồi. Nó có dáng đi và cái miệng của loài rắn độc!

Sự phân tích của Nguyễn Bình về Cao Đài thành hiện thực một cách nhanh chóng. Kể từ tháng 06.1946, các thủ lãnh quân sự chánh của Cao Đài, tức bực vì Cộng sản kiểm soát gắt gao việc di chuyển các toán quân của họ, đã thương lượng với một sĩ quan của phòng nhì Pháp để qui phục. Hai tiểu đoàn về với chánh quyền Pháp. Đức Hộ pháp Phạm Công Tắc từ nơi lưu đày trở lại Tây Ninh vào tháng 08, "đạo Cao Đài được chánh thức nhìn nhận", "toà thánh" được trao trả và mở lại các buổi thuyết pháp. Đức Hộ pháp tuyên bố: "sự hiện diện của Pháp là cần thiết cho Đông Dương và đạo Cao Đài tin tưởng ở người Pháp để tái lập trật tự và an ninh công cộng". Hơn 7.000 người có võ trang đổi phe. Đức Hộ Pháp, trong một thư gửi Bảy Viễn, nhấn mạnh hành động quân sự của các lực lượng Cao Đài "sẽ không bao giờ nhằm chống lại các thành phần quấc gia, đang tiếp tục chiến đấu trong hàng ngũ kháng chiến". Ông viết thêm rằng "kẻ thù duy nhứt của chúng tôi là Cộng sản. Bình Xuyên không có gì phải lo ngại chúng tôi và trong trường hợp cần thiết, chúng tôi sẵn sàng tiếp tế, hỗ trợ các anh. Bạn các anh, Mười Trí, bảo đảm cho cam kết đó".

Nguyễn Bình quan niệm chỉ có khủng bố là phương sách duy nhứt ngăn cản nhơn dân Nam kỳ nhìn nhận uy quyền của các chức sắc được chánh phủ "tự trị" chỉ định, cũng như ngăn cản nhơn dân tán thành giải pháp tự trị quyến rũ. Vì vậy, y tổ chức một hệ thống qui củ các ủy ban công an, các ủy ban ám sát và các nhóm cảm tử tình nguyện, phối hợp với một sở tình báo hiệu quả, có mặt khắp nơi. Những tên sát nhơn dưới quyền y hành động không thương hại. Chỉ cần cộng tác với người Pháp, có những giao hảo với người Pháp hay chỉ trích những hành động khủng bố của Cộng sản là tức thì bị lên án "Việt gian" và bị xử tử. Cái chết tìm tới trong mọi môi trường, ở thành thị cũng như tại các làng quê hẻo lánh. Cùng lúc đó, cảnh sát bí mật dòm hành chặt chẽ Hòa Hảo và Bình Xuyên.

Cuối tháng 11.1946, Nguyễn Bình tuyên bố giải tán Mặt trận Quốc gia Thống nhứt, ra lịnh Bình Xuyên tấn công tất cả những cơ sở quân sự Cao Đài. Bảy Viễn trả lời bằng một bản văn ngắn ngủi, lạnh lùng:

"Một trong những thủ lãnh can đảm nhứt của chúng tôi, Mười Trí, theo đạo Cao Đài. Đã uống máu ăn thề với ông ta, chúng tôi không thể cầm súng chống lại anh em chúng tôi có đạo".

Các hội nghị Đà Lạt và Fontainebleau kế tiếp nhau thất bại. Ở Bắc kỳ, Hồ Chí Minh thình lình đổi lập trường cứng rắn.

Ngày 20.12.1946. Vào 9 giờ sáng, Tài bước vào chòi khi Bảy Viễn còn đang nghỉ ngơi:

- Tôi vừa nghe đài phát thanh Sài Gòn. Tài nói gấp rút. Lần này, chắc chắn là chiến tranh. Tây và Việt Minh đánh nhau từ hôm qua trong các đường phố Hà Nội. Có hàng trăm người chết rồi.

Bảy Viễn nhảy ra khỏi nốp:

- Tốt lắm! Phen này ta thở được rồi. Ông reo lên. Nếu Cộng sản đánh thiệt với Pháp, Nguyễn Bình sẽ chịu nới tay với Hòa Hảo và chúng ta. Anh nghĩ sao?

- Tôi sợ không phải vậy. Trái lại, Bình sẽ lợi dụng việc Hà Nội khai chiến để lấn quyền thêm nữa, còn chúng ta không thể trách tụi Bắc kỳ đi hàng hai.

- Anh tin tụi nó sẽ cột mình bằng cách hô hào đoàn kết?

- Tôi tin Bình sẽ làm mọi cách để công cụ quyền hành của nó và Hồ Chí Minh còn ủng hộ nó mạnh hơn nữa. Hậu quả là nó càng cứng rắn thêm với Hòa Hảo và với chúng ta.

- Trong trường hợp đó, chúng ta nhứt định không cúi đầu. Chúng ta sẽ chiến đấu dũng mãnh hơn nữa để chống Pháp. Nhưng chúng ta nhứt định từ chối giao súng nếu nó biểu chúng ta phải sáp nhập. Tất cả cho kháng chiến nhưng nhứt định không cho đảng Cộng sản.

Những tuần lễ tiếp theo đó cho thấy suy diễn của Tài đúng. Nguyễn Bình được 5.000 quân chánh quy, cùng với 200 sĩ quan Việt Minh tốt nghiệp trường quân sự Sơn Tây từ Bắc gởi vô Nam tăng cường.

Mặt khác, ủy ban hành chánh Nam bộ, thực tế đã biến dạng từ nhiều tháng, hoạt động lại và điều khiển bởi 2 tay tơ trong đảng Cộng sản Đông Dương là Lê Duẩn và Lê Đức Thọ. Cả hai đồng chủ trương phải thanh lọc cách mạng và triệt để chống các tư tưởng hữu khuynh. Song le, để gây sự tin cậy nơi các lãnh tụ quấc gia Nam kỳ, có thể có những phản ứng nguy hiểm nếu họ cảm thấy bị trực tiếp đe dọa, chúng đưa làm Chủ tịch Ủy ban Hành chánh một người công giáo miền Nam, xuất thân từ một gia đình tư sản nổi tiếng ở Bến Tre, luật sư Gaston Phạm Ngọc Thuần, tiến sĩ luật, tốt nghiệp đại học Ba Lê với bằng khen thưởng.

Nguyễn Bình, phần y, lo ngại vì sự cộng tác ngày thêm chặt chẽ giữa Bình Xuyên và Hòa Hảo. Huỳnh Phú Sổ thường hay thăm viếng Rừng Sác, nơi Ngài cảm thấy hoàn toàn an ninh.

Trong tháng 03.1947, Giáo chủ Hòa Hảo vừa trải qua một tuần trong vùng Bình Xuyên, hay tin quân đội của ông hành quân ở miền Tây đã 2 lần đụng độ nặng với một trung đoàn Cộng sản. Ông quyết định trở về miền Tây. Bảy Viễn cho Mười Trí, lúc đó đang sắp hành quân tới vùng Đồng Tháp Mười, hay để đem tiểu đoàn hộ tống vị Giáo chủ Hòa Hảo.

Ngồi một mình tại Tổng hành dinh đặt ở rừng Chà Là, Bảy Viễn lẩm nhẩm ngâm nga bài thơ Huỳnh Phú Sổ vừa viết tặng, mực còn chưa ráo:

"Rừng Chà Là, rừng Chà Là vạn tuế...!

Thành lũy ấy chông gai bao xiết kể,

Muôn quân thù đâu dám dẫm chưn vô.

Đây là nơi tướng Việt thiết mưu mô,

Chờ cơ hội quét tan loài xâm lược.

Tranh độc lập để bảo tồn non nước,

Biết bao lần chúng giặc phải cuồng điên.

Vì đem quân cả phá Bình Xuyên,

Chạm trán với chiến binh hùng dũng.

Một năm qua bền gan không nao núng,

Dù thảo lường thiếu túng chịu gian nan.

Nơi rừng xanh chịu lắm cảnh cơ hàn,

Mưa nắng táp, gió sương dầu dãi.

Nước Nam Việt ở vẹn bờ Nam hải

Ngàn xưa từng chống lại họa xâm lăng.

Bạch Đằng Giang công nghiệp ấy ai bằng,

Quân Việt ít đánh tan Mông Cổ mạnh.

Nay giặc Pháp buông lung, kiêu hãnh

Ỷ lại vào tàu chiến với phi cơ.

Nổi sa trường chúng gặp cảnh bất ngờ,

Sức kháng chiến ngàn xưa nay sống dậy.

Nơi hành dinh gió vàng phe phẩy,

Khách viễn phương mượn lấy tờ hoa.

Vài câu văn thô kịch gọi là,

Để kỷ niệm chốn "Bình Xuyên" anh dũng."

Trong những ngày cuối cùng của tháng 04.1947, một nhơn viên liên lạc của tiểu đoàn 4 được Sáu Đội đưa ghe đến đại bản doanh Bảy Viễn. Người này bị thương ở cánh tay, nét mặt mệt mỏi, mắt còn đầy vẻ kinh hãi, dường như đã kiệt lực.

- Y có nhiều điều quan trọng muốn nói với đại ca. Sáu Đội cho biết.

Người liên lạc viên cúi đầu kính cẩn:

- Em ở miền Tây lên. 4 ngày đường và 3 ngày ghe.

- Có chuyện chi? Bảy Viễn nóng nảy hỏi.

- Anh Mười (Trí) biểu em chuyền tới đại ca tin tức sau: Nguyễn Bình đã bắt và hành quyết Huỳnh Phú Sổ. Thây của ông này bị cắt làm 3 đoạn, chôn ở 3 nơi khác nhau.

Bảy Viễn hoảng kinh. Sáu Đội kêu trời như bông:

- Trời đánh, thánh vật thằng chó chết Chột mắt. Nó không còn kiêng nể trời đất chi nữa.

Bảy Viễn tới gần người liên lạc, hỏi thêm:

- Em biết sự việc diễn ra ở đâu, khi nào?

- Ngày 11.04, cách Long Xuyên khoảng 20 cây số. Ngài bị một tên thân cận là Bửu Vinh bán cho Nguyễn Bình.

Bảy Viễn đặt tay lên vai người liên lạc:

- Sao bị thương vậy, em?

- Một toán tuần tiễu Pháp trông thấy em hôm qua và rỉa F.M.

- Em gan lì lắm. Trở lại xuồng đi, rồi nói với tụi canh đưa em tới trại nghỉ. Ở đó, y tá sẽ săn sóc em.

Người liên lạc khom lưng cúi chào rồi lui ra.

Vài phút sau, Tài tới, bàn máy chữ trên tay. Bảy Viễn cho hay tin động trời. Tài nghiến răng, hai hàm bạnh ra, mắt ứa lệ. Huỳnh Phú Sổ là bạn thân

của ông ta. Nhưng dần dần, niềm kinh hãi, sự lo sợ lại xâm chiếm nỗi buồn lo, thương tiếc. Tài nói, giọng rắn rỏi:

- Bình đã phạm một tội tày trời, nhưng hắn đã tính toán kỹ. Nó đã chặt thi thể của Huỳnh Phú Sổ để phi tang hành vi sát nhơn. Nó làm vậy cũng để không ai có thể tìm lại dấu vết, rồi xây mộ, lập đền thờ để biến thành một thánh địa. Hậu quả của tội ác này sẽ tai hại cho Việt Minh. Khi các thủ lãnh quân sự của Hòa Hảo biết Đức giáo chủ bị giết, họ sẽ ngã theo phía Pháp và sẽ đánh Cộng sản cho mà coi.

Cũng vì biết vậy, thằng Chột còn phái các cán bộ Cộng sản trà trộn vào hàng ngũ dân quân Hòa Hảo, rồi chính tụi nó chặt đầu, mổ bụng dân lành và các hương chức làng xã, thả trôi sông để đổ tiếng oan cho đạo Hòa Hảo hầu bẽ gãy uy tín của đạo này tại miền Tây. Đó là chiến thuật vừa ăn cướp vừa la làng, miếng võ truyền thông của bọn cán bộ xuất thân từ trường phái Mạc-Tư-Khoa. Hiện nay, đã nhiều báo chí, nhiều dư luận mắc mưu của thằng Chột để đăng những tin đồn dối láo là "giáo phái Bửu Sơn Kỳ Hương và Hòa Hảo giết người như ngoé, còn mổ bụng người lấy mật bán cho các tiệm thuốc bắc." Thực sự, những tín đồ Hòa Hảo là những kẻ chơn chất, hiếu khách, mộ đạo, chỉ thích bàn lẽ tội phước và nhứt là không có cái lưỡi điêu xảo. Những xác người bị thả trôi sông, sóng đánh tấp vào các bãi hầm, để làm mồi cho lũ tôm, lũ cá chốt lẫn bầy diều quạ hết thảy đều là nạn nhơn của bọn quỷ Cộng sản.

Bảy Viễn tính toán:

- Điều đó có nghĩa phong trào kháng chiến sẽ mất 1/3 Nam kỳ và phần lớn những tiếp liệu.

Tài gật đầu:

- Đối với ta, hành động sát nhơn ấy còn có nghĩa khác. Nó chứng tỏ thằng Chột quyết định thanh toán tất cả các thủ lãnh quấc gia từ khước xếp hàng dưới trướng Việt Minh. Nếu Hòa Hảo bắt chước Cao Đài về với Pháp, ta

là nhóm quấc gia duy nhứt không chịu xếp hàng theo Cộng sản hay theo Pháp. Và thằng Chột sẽ tung mọi cố gắng để đè bẹp ta.

Bảy Viễn giận dữ:

- Tôi không để y làm vậy đâu.

Sáu Đội tiến tới, giơ nắm tay:

- Chỉ cần bùm thằng Chọt là xong chuyện.

Tài chỉ tay, như nói riêng với Bảy Viễn, giọng lo lắng:

- Anh phải coi chừng, anh Bảy. Thằng Chọt biết Bình Xuyên chỉ đi theo một lãnh tụ. Nếu y muốn kiểm soát Bình Xuyên, y phải thủ tiêu anh. Y sẽ gởi các tên ám sát tới hoặc y sẽ dùng mỹ nhơn kế.

Bảy Viễn nhìn Tài và Sáu Đội bằng cặp mắt nặng nề, thâm u:

- Đàn bà và các tay ám sát, đó là hai điều ta biết rõ hơn hết.

Sáu Đội kêu lên:

- Nó sẽ tìm một thứ khác. Giáo chủ Hòa Hảo sáng suốt và được Phật tổ che chở. Đức ngài có mắt nhìn thấu qua tướng và qua con người, điều đó không giúp Ngài thoát nạn của thằng chó chết. Nó chỉ có một mắt và đã cắt Ngài làm mấy miếng.

Tiên đoán của Tài chẳng bao lâu lại đúng. Khi tin Việt Minh ám sát Huỳnh Phú Sổ loan truyền rộng rãi, tất cả Hòa Hảo quay võ khí chống Việt Minh. Cầm đầu bởi Năm Lửa, 3.000 binh sĩ võ trang ngã theo chính quyền Pháp. Hàng ngàn người khác mang súng về thành.

Ngày 18.05.1947. Một thỏa ước quyết định cơ sở hợp tác Pháp-Hòa Hảo ký ở Cần Thơ. Năm Lửa được cử làm Thiếu tướng. Giáo phái Hòa Hảo được chánh thức

công nhận, tự do thờ cúng, có tổ chức quân đội riêng để bảo vệ các đạo hữu và được yểm trợ vũ khí. Hòa Hảo cam kết tuân theo luật lệ, chiến đấu chống Cộng sản.

Việc giết Huỳnh Phú Sổ làm Việt Minh mất tức khắc 6 tỉnh. Trong 3 tổ chức quấc gia qui tụ thành Mặt trận Quấc gia Thống nhứt, chỉ riêng nhóm Bình Xuyên còn chiến đấu bên cạnh Việt Minh.

Ngày 20.05.1947. Những đám mây đen thình lình che kín mặt trăng. Bầu trời trở nên thấp, nặng nề. Từ 2 tiếng đồng hồ rồi, Bảy Viễn và 10 thuộc hạ băng đồi để tới gặp căn cứ của Sáu Đội. Rừng dày, bí mật, chập chùng những dây leo chớn chở. Những đám cây cao hỗn loạn nối tiếp những khu rừng tre lởm chởm gai nhọn. Đường mòn, hẹp, ngoằn ngoèo, dẫn lên một dốc cao. Trời hâm hấp nóng. Ngột ngạt. Ẩm ướt.

Người dẫn đường chu miệng 2 bận bắt chước tiếng gà rừng eo óc gáy. Một luồng sáng đèn pile chớp lên, xé màn đêm rồi tắt ngầm. Người dẫn đường chu miệng lần nữa. Đèn pile lại bật lên, trải dài ánh sáng là là mặt cỏ.

Bảy Viễn và thuộc hạ nhảy qua thân cây nằm ngã cản đường, để gặp 2 người lính canh, võ trang tiểu liên tiến tới. 10 phút sau, cả nhóm tới căn cứ Sáu Đội.

Chòi tranh kiến trúc thành 2 vòng tròn ngụy trang kín trong thung lũng của khu rừng dày. Các tầng cây cao hơn 20 thước nắm tay nhau kín mít che mưa, chở nắng và nhứt là không để máy bay quan sát thấy trại.

Bảy Viễn và Sáu Đội chào theo kiểu các tay thủ lãnh Bình Xuyên bằng cách ngoéo cổ tay nhau. Một ngọn đèn điện trần trụi, thắp sáng nhờ một bình điện xe hơi, soi mù mờ căn chòi.

Bảy Viễn hỏi:

- Đệ không sợ máy bay?

Sáu Đội nhún vai:

- Ngụy trang kỹ lắm mà. Cây dày như vầy, ánh sáng đâu lọt lên cao nổi.

Bảy Viễn phủi chưn ngồi xuống chiếu. Sáu Đội ngồi đối diện.

- Sao? Có chuyện gì gấp vậy?

Sáu Đội ngẩng đầu, vẻ mặt hết sức nghiêm trọng:

- Đệ biết anh đi gần đây, nên nhơn tiện muốn gặp anh, càng sớm càng tốt.

- Đệ bị khó khăn?

Sáu Đội hất cằm, lắc đầu:

- Không, ở đây yên lắm. Nhưng muốn anh coi tài liệu này.

- Sao đệ không gởi nó về Rừng Sát cho anh?

- Gấp quá mà lại bí mật nữa!

Sáu Đội đưa hai mảnh giấy pơ-lua xếp làm tư cho Bảy Viễn. Ông cầm lấy, thong thả mở, liếc đọc tờ thứ nhứt rồi tờ thứ hai. Khi ông ngước đầu lên, cằm bạnh lại. Một làn gân xanh hiện rõ giữa cặp lông mày. Ông gầm lên:

- Như vậy, thằng Chột nhứt định chơi tao!

- Không nghi ngờ gì nữa, anh Bảy. Đệ đã đọc đi đọc lại nhiều lần bản văn nói trên. Bản thứ nhứt, ký tên Nguyễn Bình, ra lịnh hạ sát anh "trong thời hạn ngắn nhứt". Bản thứ hai, ký tên thanh tra các vấn đề chánh trị Khu 7, là bản sao, gởi tới tất cả các ủy ban ám sát "để thi hành".

- Làm sao mày lấy được 2 giấy này?

Sáu Đội bẻ các ngón tay kêu răng rắc:

- May mắn thôi. 4 tên Việt Minh thuộc Ủy ban Ám sát số 8 bị tuần tiễu Pháp bắn hạ, cách đây 3 ngày. Tên trưởng toán, bị 2 viên đạn vào bụng, nhưng chưa chết, trốn được vào một bụi cây. Một trong những người của em tìm thấy nó hôm qua. Nhưng nó chỉ sống thêm được mấy giờ. Bọn em tịch thâu được súng đạn của nó: một khẩu Colt 11,43, 2 băng đạn, 3 "trái mãng cầu" và các tài liệu anh cầm. Khi đọc xong, em cố gắng liên lạc ngay với anh. Chắc anh không mất công ghé ngang đây chớ?

Bảy Viễn cười, đứng dậy:

- Cảm ơn cho anh hay.

Sáu Đội cũng đứng lên, mời:

- Hay anh ở lại đây chơi vài ngày. Rồi, tụi em hộ tống anh về Rừng Sác sau.

Bảy Viễn lắc đầu:

- Anh phải về. Nhưng đệ đừng lo. Anh có dắt theo 10 tên lận mà. Võ khí tụi nó mang cầm bằng 100 thằng khác.

- Anh tính sao với thằng Chột?

- Không tính sao hết!

- Sáu Đội tức giận tới nghẹn thở:

- Sao? Anh chưa muốn bắn bể sọ thằng chó chết đó à?

Bảy Viễn cúp ngang:

- Không. Tao chỉ đề phòng chờ tao thôi và bắn bỏ ngay bất cứ thằng nào được thằng Chột gởi tới.

Người con gái, mặc bộ đồ đen của dân quê đi cày nhìn Bảy Viễn bằng cặp mắt đen láy, có nụ cười quyến rũ như bông hoa hàm tiếu chờ ngậm sương sớm. Răng trắng, ngắn, đều, trông như hai hàng ngọc bẹt, e ấp nở giữa làn môi hồng, vừa vặn, hấp dẫn. Mũi dọc dừa thanh tú. Tóc dài như tơ, đen bóng như lụa, bới lỏng ló đằng sau chiếc ót trắng mịn như bông bưởi. Gương mặt đầy đặn. Má hồng đỏ ửng màu mận Trung Lương vừa chín tới.

"Một cành hoa đẹp!" Bảy Viễn nghĩ thầm, trong khi liếc mắt quan sát thiếu nữ.

Bên ngoài, ngày sắp tàn. Mặt trời lười biếng đi ngủ, như một khối cầu đỏ bước vào buổi hoàng hôn, khuất chậm rãi sau các rặng bần. Những tia nắng cuối mặt chỉ còn đủ sức ve vuốt các đọt cây cao, luyến tiếc, nhưng bất lực. Đám cò trắng vỗ cánh bay cao, kêu lên buồn bã.

Bảy Viễn tiến gần thiếu nữ:

- Em gặp qua có chuyện chi?

- Tắt, cận vệ của anh, nói đêm nay anh cần một người đàn bà.

Câu trả lời rõ ràng, trực tiếp làm ngạc nhiên Bảy Viễn. Thường thường, đàn bà Việt, đâu có ý định quyến rũ ai, cũng không vào đề một cách thẳng thắn hay dậm bỏ mặt sự mắc cỡ, e thẹn một cách lạnh lùng như đàn bà Tây vậy!

- Em không có vẻ gì là một tay chơi. Bảy Viễn hỏi lớn nhận xét của ông.

- Em không làm điếm, nhưng em thường ngủ với đàn ông, nhứt là với bọn da trắng.

- Tại sao lại với da trắng?

- Do lịnh trên. Em thuộc một Ủy ban Hành động: tìm kiếm tin tức và gây khủng bố nội thành.

- Vậy sao lạc tới đây?

- Em chỉ mới tới đây được hơn một tuần. Em đã bắn hạ một thằng Cảnh sát Đặc biệt giữa phố và em phải trốn khỏi Chợ Lớn. Cảnh sát đang truy tầm em gắt gao.

Bảy Viễn quan sát hồi lâu thiếu nữ, đoạn không nói một lời nào, đi vào chòi, đóng hai cánh cửa tre lại, gài song hồng cẩn thận. Trong chòi, chỉ chiếc giường tre trải chiếu, một ghế đậu trên đặt ngọn đèn dầu.

Bảy Viễn giở ống khói, đốt đèn, đoạn quay về phía thiếu nữ:

- Tên chi?

- Mai.

- Tên nghe được đó!

Thiếu nữ nhìn Bảy Viễn, ngạc nhiên:

- Cận vệ của anh không lục soát em!

- Em mang súng?

Như để trả lời, Mai cởi hết quần áo. Trần truồng, nàng phơi bày một thân hình tuyệt mỹ. Đôi vú cao, săn cứng. Eo thắt lưng ong, bụng nhỏ, phẳng. Trông nàng như một pho tượng lộng lẫy, mịn màng.

Bảy Viễn huýt sáo:

- Ê! Bồ không sợ lạnh sao?

Chậm chậm, với cử chỉ tính toán, như để làm dịu bầu máu nóng đang dồn dập trong cơ thể, cũng như để dẫn cơn ham muốn nhảy xổ, vồ ngay thiếu nữ, chẳng đắn đo, Bảy Viễn tháo dây nịch có giắt khẩu Colt, để ở chưn ghế. Đoạn, ông cởi bỏ bộ kaki. Tới phiên người thiếu nữ ngạc nhiên vì thân thể lực lưỡng, mạnh mẽ, màu đồng đen của thủ lãnh Bình Xuyên.

Bảy Viễn nằm dài trên chiếu, khoác tay mời Mai đến. Thiếu nữ chầm chậm tiến tới, hai chưn làm bộ nhún nhảy như chim sẻ, rồi thình lình lạng về một bên, chụp khẩu Colt ở chưn ghế. Trong lúc nàng ngửng lên khẩu súng ở trong tay, thì một chấn động khủng khiếp rung chuyền cánh tay nàng khiến món đồ chơi nguy hiểm kia rơi tỏm xuống đất. Bảy Viễn, tiếp theo cái đá trời giáng, không để Mai kịp phản ứng, chỉ một nhún mình, đã đè lên người nàng, gọn băng. Một tay nắm tóc, tay kia tặng nàng 2 cái tát nảy lửa. Mai thấy bầy đom đóm che mờ hai mắt. Khi tỉnh hồn, Mai thấy đang nằm sấp trên giường. Bảy Viễn, cúi đầu xuống, lối nhìn tăm tối, không gì đo lường được của ông làm nàng run rẩy:

- Mày muốn giết tao? Tại sao? Bảy Viễn hỏi, giọng chậm chậm, không chút xúc động.

- Do lịnh trên. Mai vừa thì thầm, vừa đánh bò cạp hai hàm răng.

- Mày không thiếu can đảm, nhưng làm sao lại tao. Bây giờ thử coi mày biết làm tình giỏi hơn là đi ám sát người không. Chuyện khác tính sau.

Khi Bảy Viễn đè lên người nàng, Mai thảng thốt kêu lên. Ban đầu, Bảy Viễn có nhẹ nhàng chìu chuộng, nhưng kẻ đó nàng cảm thấy một sức lực điên

cuồng, mãnh liệt đè ập lên bụng dưới của nàng như để xuyên thủng, để dẫn vật. Bị hai cánh tay lực sĩ vùng ngang lưng ôm cứng, hai chưn cứng cáp ấn mạnh trên đôi chưn nõn nà của nàng, Mai để mặc cho niềm lạc thú kỳ lạ, ma dại kéo đến, ôm cập, trùm áp. Nàng kêu lên, rê rỉ, bấu víu, đôi môi mở ra như muốn cắn xé để rồi buông thả hoàn toàn.

Hàng giờ sau, khi bị tả tơi, tan nát, khuất phục, Mai từ từ tỉnh hồn, nhận ra mình, nhận ra thân thể, trí óc..., bỗng dưng cảm thấy sợ hãi.

Bảy Viễn đã mặc lại quần áo, khẩu Colt kè kè bên hông, đứng thẳng bên cạnh giường:

- Bây giờ nói đi. Bảy Viễn ra lịnh, giọng không có vẻ gì giận dữ oán ghét.

Mai chậm chậm ngồi dậy, hai cùi chỏ chống nửa thân mình:

- Anh muốn biết gì?

- Hết.

Người con gái bới lại đầu tóc đã xổ tung:

- Em được lịnh phải giết anh... và em đã thất bại.

- Lịnh của ai?

- Một đặc phái viên của tướng Nguyễn Bình. Người nói em không nên mang súng vào vùng của anh. Mà tìm cách tới gần rồi cướp súng của anh.

- Tại sao chúng cho một phụ nữ?

Mai ngần ngại, không định trả lời, nhưng rồi tuôn một hơi như chẳng kịp suy nghĩ:

- Hình như mỗi đêm anh đều cần đàn bà!

Bảy Viễn phá lên cười ngặt nghẽo:

- Ngay cả những đêm phải hành quân?

- Trong trường hợp đó thì là ban ngày. Thiên hạ đồn anh vẫn đòi hỏi đàn bà sau khi đã đi bộ 30, 40 cây số!

- Em là Cộng sản?

- Từ 5 năm rồi.

- Nói thử nghe coi, nếu em thất bại, chúng đã chỉ định tiếp những đứa khác?

- Đã có rồi.

- Cũng là đàn bà?

- Không, đàn ông.

- Em biết nó?

- Nó đã đến nơi từ 3 tháng rồi. Nó làm việc trong xưởng làm đạn với một người tên Ba Súng. Đó là một người hơi gù, mắt bự mắt nhỏ, một thẹo ở má trái. Nó có khẩu Herstal 9 li ngắn và nhiều trái lựu đạn.

Bảy Viễn nhíu mày, ngẫm nhìn thiếu nữ một lúc, đoạn ngồi xuống giường, vẻ tư lự:

- Anh tự hỏi tại sao em trả lời dễ dàng và nhanh chóng các câu hỏi như vậy. Các đảng viên Cộng sản thường không hay nói?

Mai chớp mắt, mặt xanh như tàu lá:

- Em đã thất bại. Nàng chán chường. Em bị hai phía kết án.

- Đó là lý do duy nhứt? Bảy Viễn gạn hỏi.

- Không. Người con gái khép đôi mắt lại, thì thầm. Sau những gì diễn ra giữa hai chúng ta, em không muốn anh chết.

Một nụ cười rọi sáng khuôn mặt phong sương của thủ lãnh Bình Xuyên.

- Em nhắm mắt bởi vì em mắc cỡ đã qua những giờ phút sung sướng với anh? Ông hỏi dịu dàng.

Người con gái vẫn yên lặng. Bảy Viễn đứng dậy nhẹ nhàng:

- Đừng tiếc nuối gì. Nếu em không đẹp, có lẽ anh đã giết em ngay khi em đụng vào khẩu Colt.

Rồi đi về phía cửa, quay lại nói trước khi gài song hồng:

- Mặc quần áo vào rồi đi ngay. Càng xa càng tốt.

Mai nhảy xuống giường, mặc vội quần áo. Bảy Viễn mở cửa. Mai tiến tới gần:

- Anh để em đi như vậy? Nàng hỏi, vừa lo lắng vừa ngạc nhiên.

- Em sợ anh bắn vào lưng khi em bỏ đi? Đừng sợ bậy vậy. Anh không phải là thằng Chột.

- Vậy tại sao?

Bảy Viễn nhún vai:

- Em đã thất bại và chúng ta đã ngủ với nhau. Kế đó, em đã tiết lộ một tin tức hết sức hữu ích. Mà anh không phải về phe với em. Đêm nay, nói cho cùng, em làm thất vọng Đảng và các đồng chí của em. Vậy từ nay, em chỉ gặp phải vấn đề với họ. Đối với anh, em trả đủ rồi. Thôi, từ biệt nha.

Và không thèm nhìn lại, Bảy Viễn đi xa, bỏ người thiếu nữ cô đơn trong sương đêm.

Đã 3 ngày sau biến cố xảy ra với Mai, Bảy Viễn, trong thời gian đó, đã điều khiển một cuộc tấn công đánh một đồn lính bạt-ti-dăng trên bờ sông Sài Gòn, rồi trở về Rừng Sác. Ngồi ở lái chiếc tam bản chỉ huy, ông yên lặng hút thuốc Cotab. Mùi khói nhè nhẹ, thơm như tẩm mật của loại thuốc lá vàng đẩy lùi xa, trong chốc lát, mùi ẩm ướt, tanh nồng của phù sa, của nước đục. Ghe tiến chầm chậm, yên lặng, để lại đằng sau những đợt sóng trắng gợn gợn, xôn xao, vỗ tí tách vào các hàng dừa nước theo một nhịp ru đều đều, nhẹ nhẹ. Hai bên bờ rạch, khu rừng tràm, bần dày đặc như tấm áo choàng khổng lồ phủ kín một vùng trời đất hoang sơ, vắng lặng, im lìm dưới bóng trăng khuya.

Con rạch bỗng nhiên mở rộng ra, từ bỏ các khu rừng tràm, đến làm quen với một vùng đầm lầy, đầy lau lách. Ở đầu kia đầm sầy, rạch chia làm hai nhánh nước hẹp, ôm ấp dãy đất nhỏ cao như hòn đảo. Tiếng kêu dai dẳng của con cắc kè rừng vang lên 3 hiệp.

- Tụi canh đã ở vào vị trí và đường trống. Bảy Viễn nói nhỏ với người hộ vệ đang đứng chồng ngồng ở mũi. Cột ghe vào đi.

Người hộ vệ tuân lịnh, chu mỏ trả lời bằng một tiếng tắc kè kéo dài, dẻo đặc. Chiếc tam bản tắp vào gốc tre.

Một tràng đạn khô khan, chát chúa, ngắn ngủi xé tan màn đêm. Người lính Bình Xuyên gục xuống, gập mình làm hai. Tràng đạn thứ hai vụt đến đập mạnh vào lườn ghe. Bảy Viễn nhún người nhảy ùm xuống rạch, lặn sâu tận đáy. Thêm một tràng đạn vấy vào các hàng tre, gây những tiếng gãy lắc cắc, cách chỗ ông đứng lúc này chừng vài thước. Vừa trồi lên, Bảy Viễn kịp thoáng thấy những tia lửa ngắn, thoát ra từ họng tiểu liên rình rập trong đêm tối. Tay súng ở rất gần. Bảy Viễn nắm cành bần, đu người lên mặt đất, bò trên cỏ trườn qua hàng tre bên kia. Bên này, những lá tre lay động nhè nhẹ chứng tỏ tên ám sát đang theo đó, quan sát động tĩnh. Bảy Viễn nín thở, im lìm rút khẩu Colt, lên đạn và chờ đợi.

Một trái lựu đạn đụng hàng tre. Một tiếng nổ lớn làm văng bùn đất tung tóe. Những mảnh thép cắt các hàng cây nghe rào rào. Bảy Viễn, nhờ may mắn, không bị thương. Như phản xạ, ông lượm đại một cành cây gãy, quăng mạnh về hướng trước mắt. Tức thì một tràng đạn tiểu liên đuổi theo, nhắm thẳng vào mục tiêu. Trong một sát na, bởi ánh sáng phát ra, Bảy Viễn thấy rõ nòng sáng loáng của cây tiểu liên và một dáng người lực lưỡng, ông bóp cò khẩu Colt hai bận liên tiếp. Bóng đen dội người sang bên, ngã xuống như một trái rụng. Bảy Viễn nhảy tới, trút hết băng đạn. Thân thể của tên ám sát run rẩy khi bị những viên đạn giận dữ ghim vào.

Những tiếng la, tiếng hét vang lên từ phía. Một toán chiến đấu, báo động vì những tiếng súng, chạy ùa tới. Đèn pile quét sáng ngọn cây, đầu cỏ, lục soát các hàng tre. Mọi người nhận ra một thân thể đang oằn oại, rên rỉ trên vũng máu.

- Đại ca, đại ca, đại ca có sao không? Nhiều giọng đồng thanh hét lên, kinh hoàng.

Bảy Viễn chậm rãi đi về phía ánh đèn, để cho thuộc hạ nhận ra.

- Rọi mặt thằng chó chết đó coi! Ông ra lịnh, vẫn còn tức giận.

Ánh đèn pile phủ một luồng ánh sáng trắng trên thân thể bất động. Một đầu gối bị bể nát và một lỗ lớn trên ngực. Khẩu tiểu liên Sten nằm chơ vơ cách đó một thước. Bảy Viễn cúi xuống thi thể để coi rõ mặt. Hai con mắt chưa kịp khép kín, lớn nhỏ không đều. Miệng đầy máu, hé mở, để lộ hai hàm răng vuông, sún. Một vệt thẹo lớn chạy dài bên má trái.

"Người của thằng Chọt!" Bảy Viễn thì thầm. "Con Mai không đặt điều, bịa chuyện".

Đoạn, quay về phía thuộc hạ:

- Lục soát kỹ cả vùng. Có lẽ nó đã giết tên canh, đánh cắp khẩu tiểu liên, chờ tao.

- Để em bắt nó phải khai...

Bảy Viễn lắc đầu:

- Vô ích. Chỉ mất thì giờ. Nó không nói được nữa rồi. Nó sẽ chết trong vài phút thôi.

15 phút sau. Toán binh sĩ trở về, mang theo thi thể của người lính canh, cổ bị cắt từ mang tai này tới mang tai bên kia.

- Tụi em tìm thấy trong một lùm cây, kề bên chỗ đại ca ghé ghe hồi nãy. Người trưởng toán báo cáo. Không thấy khí giới.

- Còn cận vệ của tao?

- Chết tốt. 3 viên đạn vào bụng, xé gan. Tụi em cũng tìm được khẩu Thompson.

Bảy Viễn yên lặng một lúc. Người trưởng toán lấy chưn hất thân thể đã lạnh của tên sát nhơn:

- Nó chết ngắt rồi. Em phải tính sao bây giờ?

- Chôn nó tươm tất cũng như hai anh em của chúng ta.

Người trưởng toán đứng thẳng, có vẻ không bằng lòng:

- Chôn thằng khốn nạn nầy? Nó đã hại hai anh em ta và xém giết đại ca?

Bảy Viễn nắm vai người trưởng toán, lắc mạnh, gầm lên:

- Tao không có thói quen lặp lại lịnh nha mầy! Thằng nầy đã làm những điều mầy nói, nhưng nó đã chết rồi và đã chết với khẩu súng trong tay.

Người trưởng toán cúi đầu, mắt nhìn nơi khác, Bảy Viễn tránh ra xa, giọng lạnh như băng, tiếp:

- Nếu tên lính canh của mầy làm tròn bổn phận, không bị chụp bất ngờ, chúng ta đã không mất hai người và tao cũng đã không bị nguy hiểm. Đó là điều mầy phải ghi nhớ. Không có gì khác hết. Hiểu chưa?

Người trưởng toán đổi thái độ, cam chịu:

- Em sẽ gia tăng việc canh gác và đào 3 nấm mồ.

Bảy Viễn trở gót, đi nhanh. Ông chỉ còn một ý muốn: tìm chỗ ngủ cho sướng mắt. Ngày mai, ông sẽ ra lịnh gia tăng việc phòng thủ. Trên trời, muôn vì sao nhấp nháy, lung linh. Một lần nữa, thần may mắn ở về phía ông. Sự phản xạ và các bắp thịt không biết phản bội. Bàn tay trái vỗ về thân ái báng súng dày, sần sùi của khẩu Colt 11,43. Đời sống, xém chút nữa mất đi, vẫn luân lưu trong các mạch máu mạnh mẽ. Nụ cười nở nhẹ trên môi. Ông lầm bầm:

- Nếu Nguyễn Bình muốn giết ta, nó phải biết uống thuốc liều!

Chợ Gạo. 07.1947. Bảy Viễn dòm đồng hồ. 10 giờ 30 sáng. Đoàn công-voa sẽ không tới trước 11 giờ. Bố trí từ rạng đông, các tiểu đoàn số 4 và số 25 chỉ còn chờ đợi. Kiên nhẫn.

Cuộc phục kích trải dài trên 2 cây số. Yên lặng, ẩn núp kỹ, 600 chiến sĩ, hỗ trợ bởi 20 xạ thủ liên thanh và mọt-chê sẵn sàng hành động. Tiểu đoàn 4 do Mười Trí điều khiển. Tiểu đoàn 25 của Tư Tỵ, lực sĩ nhỏ thó mình đầy hình xâm. Mười Trí sẽ tấn công đầu đoàn xe: 1 chiếc Coventry trang bị đại liên và 2 xe GMC chở đầy lính. Tư Tỵ lo phần đuôi: 2 xe bọc sắt half-truck và 3 cam-nhông chở lính Maroc[154]. Khi các toán hộ tống bị cắt đứt, 100 đàn ông, 200 đàn bà tràn lên chiếm lãnh và khiêng gấp đi những kiện hàng thực phẩm, vải vóc, thuốc men... chất đầy trên những xe hàng dân sự. Ngoài ra, 200 dân làng địa phương đã được động viên - chuẩn bị sẵn từ hồi đêm - để nhào ra đắp mô, đào đường ở đằng sau lưng, khi đoàn công-voa bị tấn công để chặn đứng các toán tiếp viện. Những toán liên lạc cũng đã sẵn sàng. Cách địa điểm phục kích 1 cây số, về hướng đông, hàng trăm ghe, xuồng giấu kín trong các bụi ô-rô, dừa nước, chờ chở chiến lợi phẩm. Các đường mòn rút lui cũng được bảo vệ bởi các toán võ trang.

Thời tiết, địa thế thuận lợi. Bầu trời thấp, vần vũ mây đen. Khu vườn cau và tre de ra 2 bên lộ là điểm diện của cuộc phục kích, kề đó thình lình tiếp đến những cánh đồng ngập nước, cách khoảng bởi các lạch nước nhỏ, hai bên là những hàng dừa cao. Một cầu cây với những lan can sắt bắc ngang một hố đầy bùn. Bên mặt của cầu, một con trâu lớn, trên lưng đậu con cò trắng, uể oải cày đám ruộng xâm xấp nước. Người nông phu ốm, da màu mắt cua, đội nón lá, cầm chuôi cày, không ai khác hơn là Sáu Đội. Trước khi mặt trời lên, ông đã đặt 6 ổ chất nổ dưới gầm cầu. Khi thời khắc đến, ông sẽ bỏ cày để hạ công-tắc, giấu ở hố sâu bên bờ ruộng. Cầu sẽ nổ tung.

Đúng 11 giờ. Tiếng động cơ nổ ầm ầm, lẫn tiếng dây xích sắt nghiền ken két mặt đường, làm rung chuyển cả khu rừng. Bụi khói bốc mở mịt. Đoàn công-

[154] Các đơn vị quân lính thuộc địa tới từ vùng Bắc Phi (Maroc) nằm trong thành phần quân đội viễn chinh Pháp, nổi tiếng về sự liều lĩnh và dũng mãnh trong cận chiến.

voa tới gần. Bảy Viễn đưa ống dòm lên mắt quan sát. Đi trước đoàn xe bọc sắt, chạy dây xích là chiếc Coventry, nòng cà-nông quay phải, quay trái không ngừng như linh cảm có điều bất tường trong khu rừng trước mặt.

Tiếng động cơ mỗi lúc một ồn ào. Chiếc xe gắn đại liên rồ ga vượt lên cầu. Không ai bắn. Bảy Viễn bỏ ống dòm xuống, tay trái sờ lên báng súng khẩu Thompson còn lủng lẳng ở vai. Chiếc Coventry đã ở giữa cầu. Bảy Viễn nghe rõ tiếng sàn ván rên lên nặng nề như cộng hưởng với tiếng bánh xe bám chặt. Rồi xe gắn đại liên qua khỏi. Chiếc cam-nhông hộ tống đầu tiên đến giữa cầu. Một luồng khói cam bốc cao, đẩy chiếc xe văng lên gần 20 thước, cùng với một đợt khói dày đen xì. Tiếng ầm chấn động kèm theo rên rỉ cả khu rừng. Những mảnh sắt, mảnh ván, bánh xe, thây người văng tứ tung.

Chiếc cam-nhông hộ tống thứ hai thắng thiệt gấp. Bảy Viễn thu người lại, chĩa mũi súng và bóp cò. Tràng đạn đầu tiên phá nát kiếng chắn gió, làm nát tay lái. Các tiểu liên khác thi nhau nhả đạn. Rồi tất cả các khẩu F.M. Các tên Maroc ở trên xe cam-nhông thứ hai mạnh thằng nào nấy nhảy, bán sống bán chết, dằn núp hai bên vệ đường. Một tràng liên thanh quét mặt đường. 3 trên Maroc trúng đạn khi đang chạy, ngã nhào trên mặt lộ, giãy tê tê. Một màn đạn thép thi nhau bao trùm kín mít đoàn công-voa. Một chiếc xe cam-nhông bay xuống hố. Tấm bửng chắn đằng sau bể tung và bị sức chạm, trút cả thùng quần áo kaki lênh nghênh trên mặt đất. Bảy Viễn lại bóp cò. Những thùng phuy bị soi lỗ, tưới xăng khắp một đoạn đường. Một trái lựu đạn thừa cơ, tung theo, như mồi lửa. Cả một vùng đất bốc cháy. Ngọn lửa màu đỏ ói. Suốt đoạn đường phục kích, các toán xung phong Bình Xuyên từ các hầm trú ẩn, nhảy lên đông như đám kiến đen bu mồi. Ở phía sau, đằng xa, tiếng cuốc bừa đường vang lên rộn rã, dứt khoát. Những toán phụ nữ yên lặng, đòn gánh ở vai, đi mau về các xe cam-nhông ngừng lỏm ngỏm, để chuyển hàng mau chóng. Trong vài phút, mọi việc đã xong. Phía trước, bên kia hồ, chiếc xe trang bị đại liên cô lập, bị súng phóng lựu tấn công, trả đũa bằng cà-nông. Một trong những trái đạn, trái

pháo xuyên qua hàng tre, gây nên một đám cháy. Bọn Maroc, tụ họp lại, vừa la hét vừa bắn vấy vào các lùm cây bất kể quân thân. Một loạt lựu đạn nổ tung, khiến chúng im tiếng.

Bảy Viễn nhảy ra đường. Qua màn khói, ông thấy một tên Maroc ngã nhào, hai tay xụi lơ. Một tên khác, nằm nghiêng một bên, vừa trườn vừa đưa tay giữ bụng, ruột lồi lòng thòng. Bỗng, một viên đạn chạm thẳng vào giữa trán hắn.

11 giờ 20. Những toán đàn bà đi qua, gánh theo những con heo vừa giãy dụa vừa la eng éc. Các toán xung phong kiểm soát đoạn giữa của đoàn công-voa, che chở các toán tháo dỡ hàng hóa, tụ họp các tài xế thường dân, hành khách các xe đò, dẫn hết vô rừng.

Một binh sĩ liên lạc tới gặp Bảy Viễn, báo cáo:

- Bọn Maroc ở đằng trước hoàn toàn bị tê liệt. Đằng sau, tiểu đoàn của Tư Tỵ đã phá hủy 2 xe half-track bọc sắt. Địch bị 30 chết và khoảng 40 bị thương.

Bảy Viễn ra lịnh:

- Việc vận chuyển hàng hóa phải xong trước 13 giờ. Các toán binh sĩ phải rút lui hết 15 phút sau đó.

Đoạn, ông đi lần về phía trước. Bên kia hồ, cây đại liên tiếp tục nhả đạn. Đại bác địch cũng còn trả đũa nhưng nhịp bắn càng lúc càng thưa. Có lẽ chúng sắp hết đạn. Ngay đầu cầu, 5, 6 tên Maroc bám ở bờ, tiếp tục chống trả.

Bảy Viễn gọi một viên đội trưởng:

- Bắt chúng phải quay về bên trái, rồi thảy nhiều lựu đạn cho tao.

Mấy bóng đen lẫn nhanh vào rừng. Vài phút sau, Bảy Viễn phân biệt rõ tiếng lao đi của các trái đạn từ miệng súng phóng lựu rồi những tiếng nổ liên tiếp. Đạn đã trúng phóc mục tiêu. Ở bên kia bờ, hai trái nổ làm bật tung một

quãng đường, đầu trước và đầu sau của xe gắn đại liên, tung tóe trong màn khói đen.

- Khá lắm! Bảy Viễn kêu lớn, hết sức hài lòng.

Rồi thêm 3 tiếng nổ phụ. Cột lửa màu cam vọt cao, xé tan màn khói đen. Cây đại liên bốc cháy. Một tiếng kêu thảng thốt. Màn khói chở theo mùi thịt, trộn lẫn với mùi cao-su khét nghẹt.

12 giờ 50. Bảy Viễn rời con lộ trở vô rừng. Trên những cành lá, vương vãi mùi thuốc súng, mùi xăng cháy. Tiếng đạn nổ thưa dần, thưa dần rồi dứt hẳn.

14 giờ. Đám cháy tàn lụi. Quân Bình Xuyên đã rút đi hết. Bằng những xuồng nhỏ, gần ngàn người, đàn ông, đàn bà biến mất nhiều ngả khác nhau trong những kinh rạch chằng chịt.

Kết quả cuộc phục kích hoàn toàn mỹ mãn. 3 xe bọc thép và 4 cam-nhông quân sự bị phá hủy. 47 địch quân bị giết. 30 tấn thực phẩm, vải vóc, thuốc men bị tịch thu.

Đoàn cứu cấp Pháp phải bỏ ra 6 tiếng đồng hồ để vượt được một đoạn đường 30 cây số từ điểm xuất phát tới nơi bị phục kích. Trễ tràng.

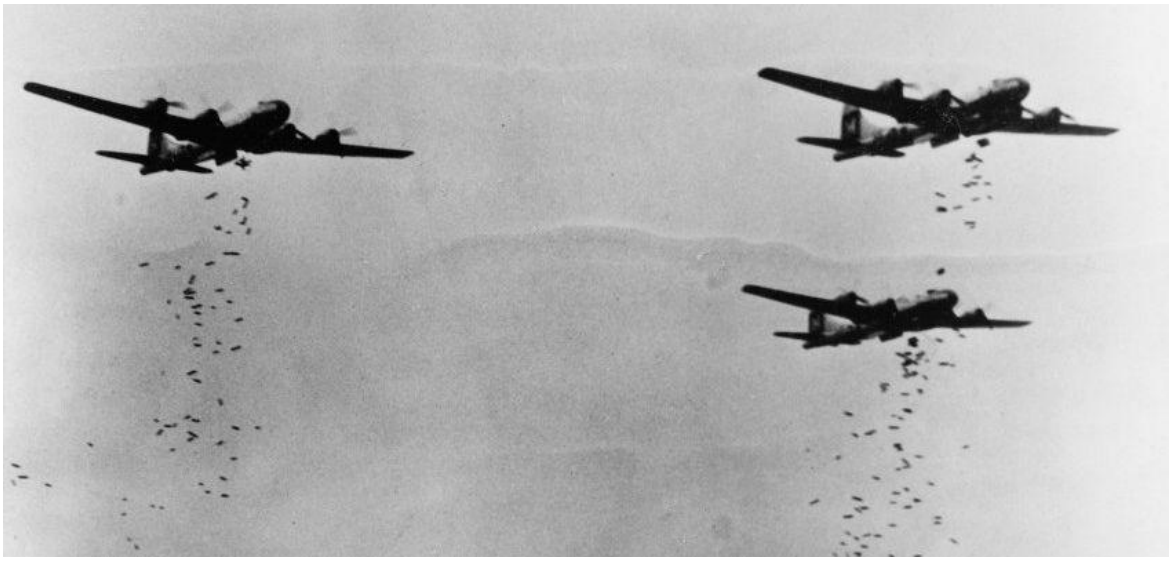

Năm 1948. Những máy bay oanh tạc săn giặc lượn trên khu rừng ngập nước như đàn diều hâu. Mỗi khi vòng tròn thu nhỏ, một loạt bom đen, hình ống lại rơi trên các ngọn cây. Tiếng rít trong không khí nghe ghê răng. Tức thì, những tiếng nổ chát chúa, chói tai liên tiếp kéo dài. Khói đi từ một vùng đồng cỏ khô, đám cháy dày đặc, đỏ ối nhô cao, thẳng đứng vượt lên rồi tỏa ra như một đám mây xám. Cuồn cuộn.

Nhưng thần hỏa hầu như bất lực đối với khu rừng xanh, ẩm thấp, bao la, rễ dính sâu trong bùn, trong nước. Những ngọn lửa thử liếm, thử vống quanh, thử quay cuồng, nhưng không đủ sức làm tổn hại tấm áo choàng khổng lồ phủ dài trên hàng ngàn mẫu tây. Nước ao hồ, sông rạch, đầm lầy giữ chưn khu rừng, cung cấp nước cho đám cây. cành lá, các đám dây leo khiến chúng thừa sức chống lại hỏa hoạn vô cùng hiệu quả, ngăn cản mọi sự tàn phá của bom đạn. Khi tiếng động cơ giảm cường độ, khi bóng các quái điểu cơ khí bay xa về hướng nam, ngọn gió nồng mùi khói xăng, khói thuốc súng nặng nề cũng tắt dần mau lẹ.

Đó là lần thứ ba trong vòng 8 ngày các máy bay Pháp tấn công Rừng Sác để trả đũa việc quân Bình Xuyên đánh chìm xà-lúp Jean-Louis ở cửa sông gần Ô-Cấp. Thiệt hại của Bình Xuyên không có gì đáng kể, nhưng các trận oanh tạc liên tiếp làm thần kinh các toán quân trở nên căng thẳng.

Bảy Viễn, tuy vậy, lạ lùng thay, hết sức lạc quan. Cách bố trí quân đội của ông vững chắc. Các việc liên lạc với Sài Gòn - Chợ Lớn tiến hành tốt đẹp, thường xuyên. Nhóm Bình Xuyên, những chiến binh tranh đấu vì một lợi thế, và được khích động, có một tinh thần liên đới bằng hữu chặt chẽ, hoàn toàn tin tưởng vào cấp chỉ huy, là các tay anh chị, lại thêm hãnh diện vì những hành động của họ được phong trào kháng chiến tuyên dương. Trong năm 1947, họ đã thực hiện 42 cuộc tấn công, chiếm 16 đồn bốt của kẻ thù, tịch thu 200 võ khí, phá nhiều cầu, 8 tàu võ trang, bắn hạ tay cầm đầu đội công an của Pháp tại Chợ Lớn là Trung úy Barazza. Những thương gia Hoa kiều đóng thuế, không

một lời than phiền, cho Maurice Thiên để được lưu thông trên sông, để hành nghề chuyên chở, nghề giết thịt. Sòng bạc Đại Thế Giới góp 60.000 đồng mỗi ngày cho đặc phái viên tài chánh của Bình Xuyên để không bị ném lựu đạn, khủng bố.

Với sự trợ giúp của các đại thương gia người Hoa ở Chợ Lớn, Maurice Thiên tiếp tế cho Bảy Viễn sắt, dụng cụ truyền tin, thuốc men, vải vóc, thuốc hút. Nhờ vậy, các xưởng sản xuất võ khí Bình Xuyên có khả năng chế tạo tiểu liên Sten và cà-nông 40 li.

Các ủy ban thành thị do Tài điều khiển trực tiếp, đủ sức báo cáo tất cả những di chuyển của quân đội Pháp hướng về Rừng Sác. Tài, luôn luôn kín đáo và tế nhị, thiết lập những mối dây liên hệ với nhiều nhơn vật quấc gia hồi cư về Sài Gòn. Ông chăm chú theo dõi - nhờ những mối giao thiệp với các nhơn vật cao cấp - các cuộc thương lượng đang diễn ra giữa chánh phủ Pháp và cựu hoàng Bảo Đại, đang lưu đày ở Hong Kong. Các lãnh tụ quấc gia cũng thăm dò Bảy Viễn trong trường hợp cựu Hoàng trở lại Việt Nam. Tài được giao trách nhiệm thông báo lập trường của Bình Xuyên trong một thư gởi cho chú là bác sĩ Trần Quang Đệ, vừa rời khỏi khu kháng chiến vài tháng, đương có những liên hệ mật thiết với cựu Hoàng. Tài viết:

"Nhóm Bình Xuyên không làm việc với Cộng sản như có dư luận hiểu lầm. Bình Xuyên tranh đấu trước hết cho Nam kỳ và cho quyền lợi của người Nam kỳ. Họ không bao giờ cho phép người Bắc kỳ thiết lập việc áp đặt tại miền Nam".

Về phần họ, các lãnh tụ Hòa Hảo và Cao Đài thường xuyên gởi thông điệp cho Bình Xuyên mời gia nhập phe quấc gia và công khai chống lại Cộng sản. Bảy Viễn và Tài ngần ngại, chưa tỏ ý vì người Pháp chưa xác định rõ dự định của họ và cũng luôn luôn chưa chịu nhìn nhận nguyên tắc căn bản của nền độc lập Việt Nam.

Nguyễn Bình, về phần y, không ngừng gia tăng sức ép. Thêm 1.000 cán bộ Cộng sản được gởi từ Bắc kỳ vào để kiện toàn việc tổ chức lại lực lượng Việt Minh. Bây giờ, Bình có khoảng 10 trung đoàn đóng dọc ven bìa Rừng Sác và trong vùng Đồng Tháp Mười. Độc tài và cuồng tín, Bình càng ngày càng thêm khó chịu vì khuynh hướng tự lập của quân du kích Bình Xuyên. Đã nhiều lần, y tìm cách khống chế các toán quân của Bảy Viễn, trong khi càng ngày Bảy Viễn càng rời xa sự kiểm soát của Bình và càng ngày càng từ chối theo đuôi Cộng sản. Để tìm cách kiểm soát tổ chức Bình Xuyên, Bình không lùi bước trước bất cứ phương cách nào: ám sát, tính gài các Chánh ủy Cộng sản trong các đơn vị, đặc biệt sửa soạn cho công tác đó bằng cách ngụy trang làm "sĩ quan liên lạc". Tất cả trước sau đều thất bại. Bảy Viễn lúc nào cũng đề phòng và duy trì một kỷ luật sắt trong hàng ngũ cũng như đa số lính Bình Xuyên không bị ảnh hưởng của tuyên truyền Cộng sản. Nguyễn Bình, mặc dầu những thất bại liên tiếp, không nản chí. Y mở một chiến dịch mãnh liệt qui mô để phá hoại, qua truyền đơn và báo chí, chống Bảy Viễn, tới độ đã cung cấp cho phòng nhì Pháp, bằng những tiết lộ sửa soạn hết sức khéo léo, những tin tức đóng quân của các đơn vị Bình Xuyên. Những tin tức nầy đã được quân đội Pháp khai thác nhanh chóng. Các hành động đểu cáng đó làm Bảy Viễn e ngại. Để tránh tất cả những sự ngạc nhiên khó chịu, ông ra lịnh các tiểu đoàn trực thuộc thay đổi vị trí mỗi 24 giờ, ban hành thiết quân luật trên toàn thể lãnh thổ Bình Xuyên.

Ngày 25.02.1948, Tài và Sang bắt 12 sĩ quan liên lạc mới tới Rừng Sác. Trong cuộc thẩm vấn, các người nầy thú nhận là đảng viên đảng Cộng sản đồng thời tiết lộ chi tiết những chỉ thị họ phải tuân hành:

"Hủy hoại uy tín của Bình Xuyên. Thủ tiêu "cố vấn" Lại Hữu Tài, bộ óc thực sự của nhóm Bình Xuyên".

Bình minh 03.03, Bảy Viễn cho lịnh hành quyết 12 tù nhơn Cộng sản.

Ngày 17.03, trên sông Đồng Nai Thượng, Nguyễn Bình và đoàn tùy tùng lọt vào ổ phục kích của toán cảm tử Bình Xuyên. Tổng kết: 18 chết và 7 bị thương nặng. Bình may mắn thoát chết trong đường tơ kẽ tóc nhờ nhảy tỏm xuống sông.

Ngày 25.03. Tổng hành dinh nổi của Bình Xuyên, đặt trên chiếc ghe chài, trang bị máy truyền tin cực mạnh bị pháo một-chê, chìm. Nhưng, hên, Bảy Viễn không có mặt trên ghe.

Hôm sau, một tên cảm tử Cộng sản Bắc kỳ phục kích ám sát Tài mà... hụt. Khẩu Beretta của Tài nổ giòn trả đũa. Bị trúng giữa trán, tên ám sát chết liền tại chỗ.

Được ủy ban hành chánh Nam Bộ báo cáo, vì muốn tránh một cuộc đụng độ nổi da xáo thịt và nhứt là sợ nhóm Bình Xuyên nổi loạn, cắt đứt đường tiếp tế ngã biển của Việt Minh, Hồ Chí Minh phải trực tiếp can thiệp để mong chấm dứt cuộc cãi vã, bằng cách cố gắng kêu gọi hai bên bình tĩnh. Hồ gởi thông điệp thân hữu tới hai phe và ký nghị định - rồi đăng tải trong công báo của Cộng hoà Việt Nam - cử Bảy Viễn làm Chỉ huy trưởng Khu 7. Việc thăng chức nầy, giao cho thủ lãnh Bình Xuyên chỉ huy quân sự vùng miền Đông của Nam kỷ, bây giờ còn do Việt Minh kiểm soát, đã làm tình hình thêm nghiêm trọng. Nguyễn Bình không thể chấp nhận để Bảy Viễn, là đối thủ số 1 của y, chễm chệ trong vùng đất mà y tự coi như lãnh địa riêng. Y ra lịnh cho 3 trung đoàn trang bị võ khí hùng hậu, chỉ huy bởi những phụ tá giới nhứt, đến đóng dọc ven biên Rừng Sác.

Y nói:

- Cách mạng không thể bỏ qua việc chế ngự "các băng cướp phản động". Bảy Viễn đã không hành động như người cách mạng chơn chánh, mà như một lãnh chúa chiến tranh. Nhiệm vụ của chúng ta là lấy khỏi tay hắn việc kiểm soát thủ đô Nam Bộ và người Hoa ở Chợ Lớn. Nếu chúng ta để cho hắn thực

sự chỉ huy Khu 7, hắn sẽ liên kết với bọn phản động Hoà Hảo, Cao Đài và sẽ gây những ảnh hưởng hết sức tai hại cho các lực lượng cách mạng. Đã tới lúc chúng ta phải trừng phạt hắn không thương tiếc.

Ngày 05.04, Tài nhận được thư của chú - Trần Quang Đệ - và lập tức đưa Bảy Viễn:

- Pháp và Bảo Đại sắp tiến tới thỏa ước. Pháp sẵn sàng công nhận độc lập của Việt Nam. Hoàng đế - mà tôi gặp ở Hong Kong - đã bảo đảm Ngài sẽ ban lịnh tổng ơn xá cho tất cả những người ái quấc theo về với Ngài. Đã tới lúc các anh thoát ra khỏi bàn tay của Cộng sản.

Sau khi đọc thơ, Bảy Viễn im lặng hồi lâu. Đoạn hỏi:

- Tương lai tính sao bây giờ?

Tài trả lời:

- Tương lai coi bộ khó khăn và lộn xộn. Chúng ta bị kẹt giữa hai làn đạn: Cộng sản và Pháp. Chúng ta không thể mãi tiếp tục chiến đấu hai mặt trận cùng một lúc!

- Vậy phải làm sao?

- Trước hết, phải bình tĩnh. Chớ vội kinh động. Giữ vững hàng ngũ. Tổ chức một phiên họp cấp cao với Nguyễn Bình, bắt Bình phải giải thích trước Ủy ban Hành chánh Nam Bộ. Chúng ta sẽ hỏi Việt Minh, chúng ta phải tin ai? Tin Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thăng thưởng anh hay tin Nguyễn Bình đã buộc tội chúng ta phản bội và gởi kẻ tới giết chúng ta?

- Còn Bảo Đại?

Tài nheo mắt:

- Phải chờ đợi kết quả của các cuộc thương lượng. Nếu Ngài bắt được Pháp phải nhượng bộ nhiều, chúng ta sẽ có ý kiến.

- Và nếu Ủy ban Hành chánh ủng hộ Nguyễn Bình?

Tài nắm tay giơ cao, hất hàm:

- Dù sao, chúng ta sẽ không để bị cắt tiết như heo.

Bảy Viễn thở một hơi dài, tán đồng, giọng cương quyết:

- Nếu chúng đẩy ta tới đường cùng, phải cho chúng biết tay ta!

Trời tối đen, nóng hâm hấp. Đồn lính thiết lập cách rừng chưa đầy 1 cây số, nhấp nháy ánh đèn vàng vọt. Tiếng dế mèn nghe chừng tức tưởi hai bên bờ kinh. Cuộc tấn công, đã được sửa soạn kỹ lưỡng từ nhiều ngày, sẽ bắt đầu một tiếng đồng hồ nữa. Các khẩu một-chê đã sẵn sàng. Sau các rặng tre, các tay đặc công, quấn dây thừng chung quanh bụng, miệng ngậm các cây thuốc nổ, chỉ chờ lao tới. Đồn, đóng trên mô đất cao, kẽm gai vòng chung quanh thành 2 hàng rào, cách khoảng treo những lon thiếc không, kêu leng keng trong gió. Đồn chánh xây bằng gạch đỏ, nhô cao giữa trại gia binh của lính bạt-ti-dăng thấp lè tè. Bảy Viễn thuộc lòng từng chi tiết của đồn vì đã nghiên cứu suốt một ngày trời trên mô hình do phòng tin tức thiết lập. Quân số của đồn tổng cộng 40 người. 35 Việt và 5 Pháp. Một khẩu đại liên Hotchkiss đặt trên chòi cao. 3 lô-cốt làm thành hình tam giác phòng thủ tường ngoài. 2 đại đội Bình Xuyên, có toán đặc công chất nổ đi trước, được 10 liên thanh và 2 mọt-chê 60 yểm trợ, phụ trách tấn công.

Bảy Viễn, mặc những sự phản đối của Sáu Đội - phụ tá ông chỉ huy hành quân - quyết định theo đoàn cảm tử.

21 giờ. Bảy Viễn và thuộc hạ vừa chạy vừa khum người dọc theo bờ kinh. Tới cách đồn chừng 100 thước, hết thảy nằm xuống, trườn tới, màn đêm, dày đặc, như đồng lõa với Bình Xuyên.

21 giờ 30, tất cả sẵn sàng ở chưn rào kẽm gai. Tức thì, 2 trái mọt-chê liên tiếp xé tan màn đêm, rồi hai đốm lửa lóe lên xuyên thủng mái đồn. Những tiếng la. Những tiếng ồn ào. Những tiếng chưn người thình thịch. Những tiếng đạn lên nòng... Và khẩu đại liên trên tua bắt đầu réo. Không hề sợ hãi, các toán

đặc công châm ngòi, liệng các cây thuốc nổ vào những lô-cốt. Một loạt tiếng nổ lớn làm rung chuyển cả một vùng gây thêm nhiều tiếng nổ phụ. Những mảnh đất, gạch, ngói... bay tứ phía. Một loạt cây thuốc nổ thứ hai tiếp theo. Cả một mảng tường bị phá bể. Hai cây mọt-chê nhả đạn, đều đặn, chánh xác, trên những toà nhà bắt đầu bốc lửa ngùn ngụt.

Bảy Viễn đút một ống tre, dồn đầy chất nổ, như chiếc sào dài, luồn qua dưới hàng rào kẽm gai. Tiếng nổ phá vắng một đoạn kẽm gai dễ dàng như xài kéo cắt một đoạn dây tơ. Mười người băng ngang hàng rào, chỗ vừa được mở ngõ. Mỗi người cầm một chai xăng, có ngòi nổ bắt vào cổ chai. Các cốc-tai Molotov, liệng vào bức tường thành, phát nổ, gây nên những đám cháy hủy hoại. 200 Bình Xuyên, nhào vào vùng hàng rào kẽm gai đã bị cắt đứt, tràn ngập tường thành, rồi nhảy vào bên trong. Cả đồn cháy như cây đuốc lớn. Những khẩu đại liên trên tua cao tiếp tục gào. Nhiều bóng đen bị đốn ngã.

Bảy Viễn chạy qua sân, hô lớn:

- Tiến tới! Tất cả tập trung diệt tua.

Một hàng rào người đen thui, thình lình bật dậy, hô xung phong ầm ĩ cùng một lúc. Bảy Viễn và hai đặc công đến cách chưn tua còn vài thước. Tua bắt đầu bị các ngọn lửa bao phủ, phát ra khói đen. Sau một hiệu, 2 đặc công đứng dậy liệng 2 cây chất nổ lên nóc tua và tháo lùi. Một tiếng nổ mạnh đẩy dội Bảy Viễn nằm xuống đất tiếp theo những tiếng rung chuyển như động đất. Tua, bị chất nổ công phá, gãy vụn. Gạch ngói rơi ào ào. Một sự yên lặng kinh hoàng bao trùm trên đống tro than điêu tàn, nghi ngút khói.

Bảy Viễn xem đồng hồ. 22 giờ. Chung quanh ông, toán Bình Xuyên đang lục lọi, kiểm điểm. Bình Xuyên đã làm chủ đồn. Một đêm.

CHƯƠNG XI

ĂN MIẾNG TRẢ MIẾNG

Sao bằng riêng một biên thuỳ,

Sức này, đã dễ làm gì được nhau?

(Kiều)

Những giọt nước đầu tiên của mùa mưa kéo dài từ tháng 05 tới tháng 10 bắt đầu đổ ào ạt trên Rừng Sác. Buổi sáng, nhiệt độ có khi lên cao tới 50°C, buổi trưa, trời đầy mây xám. Mưa rơi vào lúc 5 giờ chiều, làm dịu bớt không khí. Ban đêm, vì vậy, dễ chịu hơn. Trời trong, sáng, muôn sao lấp lánh như cười cợt, chuyện trò với đám dừa nước, tràm, bần, muôn thuở xanh tươi, yêu đời. Những đàn đom đóm đốt hàng vạn ngọn đèn li ti, nhảy múa trong các lùm cây, bụi cỏ. Các dòng nước, kinh, rạch, uốn khúc, quanh co như những dãy ngân hà đột ngột hiện ra trên mặt đất.

Sáng ngày 15.05, người lính truyền tin mang tới một thông điệp viết bằng mật mã của Chủ tịch Ủy ban Hành chánh, gởi Chỉ huy trưởng Khu 7:

"Anh Bảy, xin mời anh tới bộ chỉ huy của Nam Bộ, ở Đồng Tháp Mười để chánh thức nhận chức Chỉ huy trưởng Khu 7. Cũng trong dịp nầy, sẽ thảo luận và giải quyết các vấn đề chiến thuật và vấn đề liên hệ giữa anh với tướng Nguyễn Bình, Ủy viên Quân sự của Nam Bộ. Chào thân ái và quyết thắng".

Tài, đọc bản thông điệp qua vai Bảy Viễn, ra dấu biểu người lính truyền tin lui ra, hỏi:

- Anh nghĩ sao?

- Tôi sẽ đi dự mà... đề phòng.

Tài ngửa đầu ra sau, lo ngại:

- Nguyễn Bình đã đặt 5 trung đoàn và đội cảm tử giỏi nhứt của Thọ xồm ngoài bìa khu chúng ta. Vinh, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 7 của ta là thằng tôi nghi quá. Nó có thể ngả theo Việt Minh lúc nào không hay!

- Anh nói nó có thể để bộ đội Việt Minh xâm nhập vào Rừng Sác trong khi ta vắng mặt?

- Có thể lắm.

- Dầu sao, Nguyễn Bình cũng phải tham dự hội nghị Đồng Tháp Mười. Nó sẽ không thể làm gì khi ta còn ở trổng.

- Và nếu ta không về được?

Bảy Viễn ngẩng đầu, tay trái vỗ vào báng súng Colt:

- Chúng ta sẽ trở về. Kẻ nào ngăn không cho ta về vùng của ta sẽ lãnh băng đạn nầy vào ruột.

Bình minh ngày 20.05. Bảy Viễn rời Rừng Sác đi Đồng Tháp Mười. Trời mưa như cầm chỉnh đổ từ hôm qua. Cả vùng rừng tràm ngập chìm dưới màn nước xám xịt, lạnh căm. Bảy Viễn dẫn hết theo những bạn đường tin cẩn nhứt. Sáu Đội, Mười Trí, Tài, Sang và con trai là Paul. Một đoàn quân đặc biệt gồm 200 người võ trang từ đầu tới chưn - 40 tiểu liên, 8 trung liên, 2 đại liên, 150 súng Mauser - được tuyển chọn trong hàng ngũ những người thiện chiến nhứt, theo hộ tống thủ lãnh Bình Xuyên.

24.05. Bảy Viễn và đoàn tùy tùng tới đại bản doanh của Ủy ban Hành chánh. Khoảng 15 chòi tranh ẩn núp trong khu rừng dừa. Những toán tuần tiễu canh phòng cẩn mật mọi con đường.

Sang phân phối, cất đặt đoàn hộ tống dọc theo kinh ở phía nam của rừng dừa. Những ghe tam bản của Bình Xuyên đậu cách đó 1 cây số, được các binh sĩ võ trang tiểu liên phòng giữ. Tại đại bản doanh, Bảy Viễn được các cán bộ Cộng sản cao cấp nhứt tiếp đón một cách trang trọng, đầy tình thân ái, tin cậy. Ngay Nguyễn Bình, cũng bày tỏ những cử chỉ bằng hữu một cách đáng ngạc nhiên.

25.05. Bảy Viễn chánh thức nhận chức Tư lịnh Khu 7 với sự hiện diện của các đại biểu Khu 8 và Khu 9 (Trung và Tây Nam Bộ) được mời đến trong dịp lễ này. Một buổi tiệc được Chủ tịch Ủy ban Hành chánh thết mừng. Thực đơn hết sức hậu hỉ: heo quay, cua rang muối, rượu đế.

Trong bữa ăn, Phạm Hùng đề nghị Tài giữ chức Giám đốc Cảnh sát Chánh trị Việt Minh. Tài, mỉm cười, nhẹ nhàng từ chối:

- Tôi có quá nhiều công tác trong khu Bình Xuyên và việc tổ chức lại Khu 7 không phải là một công tác nhẹ nhàng!

Thật ra, rõ ràng là đề nghị nhằm cô lập Bảy Viễn, bứng đi viên cố vấn chánh trị thân cận của ông.

Buổi tối, gặp đoàn hộ tống, Tài yêu cầu phải hết sức để phòng:

- Tôi có cảm giác sau những nụ cười và những lời khen tặng, bọn Cộng sản đương sửa soạn một cú khốn nạn lắm!

Bảy Viễn tán đồng:

- Tôi cũng nghĩ vậy. Thằng Chột đã bọc đường hàm răng rắn độc của nó. Nó chỉ chờ dịp để nuốt ta.

Sang, thông thường ít nói, tôi gần Bảy Viễn:

- Sáu Đội và Mười Trí lầm lẫn khi chịu ngủ trong vườn dừa. Nguyễn Bình có thể tấn công bất ngờ, họ không phản ứng kịp đâu!

Bảy Viễn khoác tay, ra dầu bất lực:

- Chủ tịch Ủy ban mời họ ngủ chung chòi. Chẳng lẽ từ chối, hóa ra mình tỏ dấu nghi ngờ?

Sang nói:

- Dù sao, tôi cũng đã chuẩn bị mọi sự. Toán thám thính của ta đã định vị trí rõ 2 đoàn võ trang của chúng. Nếu xảy ra chuyện bất trắc, tôi sẽ gởi 60 người tới đánh bọc hậu.

Ngày 28.05. Bảy Viễn, có Tài và Sang tháp tùng, tham dự cuộc họp của Ủy ban Hành chánh. Sang yên lặng, đầu óc tập trung, tay mân mê những trái lưu đạn tấn công, ngồi ở góc chòi tranh, khẩu tiểu liên Thompson đặt trên đầu gối.

Nguyễn Bình mở lời:

- Bây giờ là lúc ta bàn về những vấn đề liên quan tới công tác tại tổ chức quân sự toàn thể Nam Bộ. Khi chấp nhận lãnh nhiệm vụ chỉ huy trưởng khu 7, đồng chí Bảy Viễn ý thức rằng đồng chí cũng phải chấp nhận các bổn phận và kỷ luật. Đồng chí không còn là thủ lãnh của Bình Xuyên - nghĩa là lãnh tụ một nhóm tự lập, kết hợp với kháng chiến - mà là một sĩ quan cao cấp của quân đội cách mạng. Điều đó có nghĩa đồng chí phải tuân theo những chỉ thị của Ủy ban Hành chánh và của Ủy viên Quân sự. Chúng ta không thể chiến đấu chống kẻ thù theo những mạng lịnh phân tán. Chúng ta không thể dung tha những tư tưởng riêng rẽ.

Bảy Viễn muốn đứng lên trả lời. Tài nắm tay giữ lại, nói nhỏ:

- Anh cho phép tôi trả lời thế?

- Nói đi.

Tài tiến tới bàn ngồi của các nhơn viên Ủy ban Hành chánh, đối diện với tên Chủ tịch, nói bằng giọng hết sức chỉ tĩnh:

- Tôi muốn minh xác một điều. Bình Xuyên không đợi tướng Nguyễn Bình đến miền Nam mới cầm võ khí. Chúng tôi đã có sau lưng 30 tháng kháng chiến và 300 anh em chúng tôi đã đền nợ nước. Trong 1.000 ngày kháng chiến ấy, chúng tôi không nhận được từ ban hậu cần của Việt Minh một hột gạo, một gam khô, một cây súng, một viên đạn. Vậy mà những đoàn tải vũ khí từ miền Bắc vào đã được đi ngang vùng của chúng tôi và đã tới đơn vị của các anh một cách bình yên, nhờ sự bảo vệ, cất hàng và phụ giúp chuyên chở của Bình Xuyên. Tôi cũng nói thêm là quân đội chúng tôi không nhận một đồng xu lương bổng nào. Ủy ban Hành chánh cũng như ủy ban quân sự, không ai cung cấp cho chúng tôi cắc bạc nào!

- Các anh có tiền và phương tiện. Nguyễn Bình sẵng giọng cắt lời. Maurice Thiên và bọn Tàu Chợ Lớn tiếp tế các anh.

- Đúng. Chúng tôi thâu thuế trong khu vực chúng tôi, cũng như các anh thâu thuế trong những vùng các anh kiểm soát.

- Vậy có điều gì phải than phiền?

Một nụ cười chua chát nở trên môi Tài:

- Tôi không than phiền. Tôi chỉ đặt vấn đề đúng chỗ của nó. Chúng tôi, không ai nghi ngờ khả năng và lòng can đảm của các cán bộ Việt Minh. Nhưng chúng tôi không thích phương pháp hành động của các anh. Khi các anh tới miền Nam, chúng tôi đã chiến đấu từ lâu rồi. Các anh không hề đề nghị với chúng tôi những sự giúp đỡ. Các anh chỉ ra lịnh cho chúng tôi.

Nguyễn Bình nổi sùng:

- Các anh không hề thi hành lịnh của tôi! Các anh biết rõ điều đó!

- Sai. Chúng tôi đã thi hành tất cả các sứ mạng quân sự mà anh giao. Chúng tôi chỉ từ chối đặt mình dưới sự kiểm soát của các Chánh ủy và anh hơn ai hết phải biết rõ tại sao.

Tên Chủ tịch Ủy ban Hành chánh can thiệp, cố hoà giải:

- Tôi muốn được nghe giải thích.

Tài quay về phía Bảy Viễn, nhún nhủ dò hỏi. Bảy Viễn hất hàm, khẳng giọng:

- Cứ nói thẳng, anh Tài. Chúng ta tới đây là để mổ ung nhọt.

Tài hướng thẳng về tên Chủ tịch:

- Đồng ý. Chúng tôi nghĩ rằng các Chánh ủy không dạy được chúng tôi gì hết. Chúng tôi chiến đấu cho độc lập của tổ quấc, để được tự do. Chúng tôi không chiến đấu để cho một đảng duy nhứt lên cầm quyền, hay để khuyến khích một nền độc tài của một lãnh tụ sắt máu, sẵn sàng thanh toán các đồng minh còn dã man hơn là kẻ thù.

Nguyễn Bình vụt đứng dậy, bàn tay đặt trên báng súng, gầm lên hăm dọa:

- Anh muốn ám chỉ ai?

- Chỉ anh, thiếu tướng. Tài trả lời, không nhíu mày.

Bằng một cử chỉ rất nhanh, Nguyễn Bình rút súng, ngón tay trỏ đã sẵn sàng bóp cò.

Một tiếng va chạm kim khí vang lên khô khan như tiếng búa đập và Sang, đứng dựa lưng vào vách chòi, đã lên nòng khẩu Thomson, chĩa thẳng về phía Bình:

- Đừng động đậy. Tôi bình tĩnh lắm nhưng cũng đã sẵn sàng. Sang nói rõ ràng.

Tên Chủ tịch điếng hồn, quan sát Sang. Sự nghiêm khắc của lối nhìn và của gương mặt, dáng cao lớn, lực lưỡng như chế ngự khung cảnh, nòng súng sáng loáng của khẩu tiểu liên, băng đạn 50 viên, quả là một bộ máy hiện đại của tử thần, sẵn sàng lên tiếng.

Tên Chủ tịch suy nghĩ: "không ai sống sót để rời khỏi căn nhà nầy nếu nó bóp cò". Y lên tiếng, giọng run run:

- Tôi nghĩ mọi người phải bình tĩnh. Dầu sao chúng ta cũng đều là anh em.

Nguyễn Bình nhịn thua, tra súng vào vỏ, ngồi xuống. Sang chầm chậm chĩa nòng súng xuống đất, nhưng vẫn đứng dựa vách. Tên Chủ tịch tằng hắng, lấy giọng:

- Anh Tài. Anh đã có những lời tố cáo nghiêm trọng. Anh có thể trưng bằng cớ chăng?

- Tôi. Tôi có thể. Bảy Viễn nói, trong khi tiến tới bàn của ủy ban.

Không khí đột ngột nghiêm trọng thêm. Bảy Viễn, chỉ có khẩu Colt, ông còn làm mọi người khiếp đảm hơn là viên phụ tá, đứng dựa vách. Bảy Viễn tiến thêm một bước sang bên phải để trực diện với Nguyễn Bình. Ông dằn giọng, nhấn mạnh từng lời:

- Nếu tao phải kể hết những tội ác của mày chống lại các lãnh tụ quấc gia, phải mất hàng giờ. Tao chỉ kể ra một sự việc bỉ ổi nhứt: mầy đã ám sát bạn của tao: giáo chủ Hoà Hảo.

- Thầy chùa điên là một tên phản bội. Trong đầu nó chỉ có một ý nghĩ: tiêu diệt hết tất cả Cộng sản và nhứt là tôi, kẻ đó lại đi với bọn Việt gian. Nó đã bị thẩm vấn, xử án và hành quyết.

Bảy Viễn giận dữ, đỏ mặt:

- Mầy nói láo!

Mặt của Bình nhăn nhúm lại như trái táo khô vì tức giận. Tên Chủ tịch khoác tay, làm dấu yêu cầu mọi người bình tĩnh.

Bảy Viễn lắc lắc đôi vai rộng:

- Mầy nói cũng như thiệt bởi vì người chết không nói được. Nhứt là khi người ta không tìm được cả nấm mồ. Nhưng tao, tao còn sống và tao có thể nói. Tao tố cáo mầy đã ra lịnh giết tao hai bận.

Nguyễn Bình nhếch mép cười, tự tin:

- Kết án tầm bậy ai làm chả được. Nếu thực, trưng ra bằng cớ xem coi!

- Ông đã tính sai rồi, thiếu tướng. Tôi có những cái hơn là nhơn chứng nữa. Tôi giữ một tài liệu do chính tay ông ký, gởi cho các ủy ban ám sát.

Bảy Viễn rút trong túi ra tờ giấy xếp làm tư, do thuộc hạ của Sáu Đội tịch thu được năm 1947 trên thi thể tên ám sát, bị tuần tiễu Pháp bắn chết, để lên mặt bàn. Nguyễn Bình mở chầm chậm tờ giấy. Mặt của hắn biến sắc, tái xanh, lợt lạt. Tên Chủ tịch đưa tay nắm tờ giấy. Mặt hắn trở nên kinh hoàng. Yên lặng nặng nề dần trải khắp phòng. Tên Chủ tịch quay người chầm chậm nhìn Bình:

- Đây có phải là chữ ký và con dấu của anh?

Nguyễn Bình, mặt cau lại, căm bạnh ra, nói như rít giữa hai hàm răng:

- Nó cũng đã thử giết tôi... và cả đội hộ tống của tôi bị chết.

Tên Chủ tịch đặt hai tay lên bàn, nhìn Bảy Viễn:

- Thiệt là nghiêm trọng. Thiệt là nghiêm trọng. Hắn nói nhỏ. Tôi sẽ báo cáo việc nầy lên Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong khi chờ đợi quyết định của Chủ tịch, tôi đề nghị anh ở lại chơi với chúng tôi thêm vài ngày.

Bảy Viễn quay đầu, tiến ra phía cửa.

Ngày 02.06. Xế trưa. Một cơn mưa như thác đổ trên vùng đất phía nam của Đồng Tháp Mười, nơi thiết lập bản doanh của Ủy ban Hành chánh. Các đám cỏ khuất phục trước sức đập mạnh của mưa, gió, gục đầu, nghiêng ngã, như những đợt sóng xôn xao, kéo dài vô tận tới cuối chưn trời. Mưa càng lúc càng lớn, đổ đầy nước trên các đầm lầy, kinh rạch, khiến cho các lều trại cất tạm của toàn Bình Xuyên chìm trong biển nước trắng xóa. Mọi người ướt như chuột lột, hai hàm răng đánh bò cạp, chưn tay tê dại.

Ngồi trong chòi, quấn kỹ manh áo tơi, Bảy Viễn hình như không chú ý tới thời tiết, mắt đăm đăm quan sát khu rừng lau sậy kết thành hàng ở đằng xa, trước mặt.

Những tiếng bước đi trên nước vội vã khác hẳn với tiếng nước đổ đều đều thảng thốt của các giọt mưa làm Bảy Viễn như tỉnh một giấc mơ ngắn ngủi. Đội nón lá, mặc y phục đen, Tài tiến tới trước mặt Bảy Viễn, chưn giơ cao dủ dủ để phủi các mảnh bùn đang dính dẻo nhẹo ở hai bàn chưn. Sau lưng ông ta, một người lính cầm khẩu Carbine Mỹ, cưa nòng, nói theo như bóng với hình.

Tài nắm tay Bảy Viễn, nói khẽ:

- Có chuyện khẩn cấp và trầm trọng lắm. Ta phải bàn gấp mới được.

Người lính ốm nhom, da tái như bị sốt rét, theo hộ tống Tài, đứng chào bằng cách dựng khẩu súng thẳng ngay trước ngực.

- Ai đó?

- Cận vệ của Hộ, Chỉ huy trưởng Khu 9.

- Nó tới đây làm gì?

- Nó hộ tống tôi tới đây theo lịnh của Hộ. Tôi từ Bộ chỉ huy của Ủy ban về.

- Có chuyện gì?

- Tin xấu. Theo lịnh của Nguyễn Bình, 6 tiểu đoàn Việt Minh đóng dọc theo ven khu của ta và toán xung phong của Thọ xồm đã tiến vào Rừng Sác tấn công quân ta.

- Tụi khốn nạn! Vì vậy, bọn chúng mời ta ở lại đây thêm ít ngày.

Tài mất kiên nhẫn:

- Nghe hết rồi hãy la. 5 tiểu đoàn của ta đã bị giải giới vì bất ngờ. Các kho chứa lương thực, xưởng đạn dược bị chiếm. Chỉ huy trưởng các tiểu đoàn toan chống cự đều bị bắn hạ. Tư Tỵ đã chết.

Bảy Viễn bàng hoàng. Mặt ông xám xịt. Tư Tỵ, lực sĩ nhỏ con, thân hình cân đối, là một trong những bạn lâu đời nhất của ông.

- Ai đã phản?

- Vinh. Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 7.

- Lẽ ra tôi phải nghe anh và bắn nó trước khi đi tới đây!

- Không nên mất thời giờ vì những chuyện cũ. Tôi chưa kể hết mọi chuyện. Hồi trưa, bọn cảm tử của Cảnh sát Chánh trị đã bắt Mười Trí và Sáu Đội trong nhà của thằng Chủ tịch. Sáu Đội chống cự, bị đâm. Mười Trí bị bắt.

Bảy Viễn nắm tay thành đấm. Các bắp thịt co lại như để tự chế nhưng luồn lãnh băng đang tràn ngập châu thân. Chưa bao giờ ông cảm thấy lạnh lẽo, cảm thấy khổ sở như lúc này. Trong tất cả các tay anh chị Bình Xuyên, như vậy chỉ còn lại mỗi một mình ông.

Bảy Viễn thì thầm, như nói để mình mình nghe, trong khi đầu lắc lư nhiều bận vì niềm tuyệt vọng đã đến chỗ tận cùng:

- Không thể vậy được. Không thể vậy được. Làm sao các anh em ta mạnh như hổ lại bị bọn chó nó cắt cổ!

- Thiệt là kinh tởm và khó tin nhưng chuyện thực là vậy. Tài kêu lên, giọng cứng rắn nhưng vô vọng, trong khi đưa tay vuốt nước cứ chảy đầm đìa trên mặt. Phải phản ứng mau, anh Bảy. Đây không phải là lúc buông xuôi.

Bảy Viễn phủi manh áo tơi qua bên, đứng dậy:

- Anh lấy mấy tin đó ở đâu? Tài.

- Của Chỉ huy trưởng Khu 9. Đó là một người bạn, quấc gia như chúng ta. Một trong những người thân cận của anh ta làm trong Phòng Mật mã của Ủy ban, đã đọc được bản tin. Nguyễn Bình ra tay ngày 29, liền ngay sau buổi họp với chúng ta. Theo Hộ, Bình đã hành động không thông báo với Chủ tịch Ủy ban Hành chánh. Tên này chống lại việc dùng võ lực đối xử với Bình Xuyên.

- Vậy thì nó chỉ có việc vượt kinh để bắn bỏ thằng Chột.

- Bình đã rời khỏi tổng hành dinh lúc 15 giờ, với một toán hộ vệ gồm 150 tên. Ngày mai, nó sẽ dẫn đầu trung đoàn 306 trở lại đây để thanh toán chúng ta. Anh định làm sao bây giờ?

Cuộc đụng độ gần kề dường như làm Bảy Viễn bình tĩnh lại. Ông nói, giọng ấm, nhẹ nhàng:

- Mình sẽ ra tay trước nó. Mở đường máu đi về vùng của mình. Liên lạc ngay với Sang. Việc đầu tiên là phá tan nhóm lính Bình đặt phục kích ở vàm sông để kiểm soát sự di chuyển của ta. Phải hành động ngay đêm nay.

Mưa ngớt hột lúc 21 giờ. Mùi bùn, mùi cỏ ướt bốc lên từ cánh đồng ngập nước nghe nồng nồng, tanh tanh. Bầu trời đen thẫm, chỉ vài ngôi sao xa, thiệt xa, lẻ loi, lung linh.

Kế hoạch tháo lui của Bảy Viễn và Sang đã ấn định xong. 30 người giữ nhiệm vụ tập hậu. Công tác của họ: đốt đèn dầu thắp sáng tất cả các lều trại, gây tiếng động, trò chuyện, ca hát để làm những kẻ rình rập tưởng nhóm Bình

Xuyên vẫn ở tại chỗ, mà không nghi ngờ gì. Trong khi đó, lực lượng chánh chia làm hai, tạo thế gọng kềm, kẹp toán quân của Bình để tiêu diệt chúng. Khi cuộc tấn công bắt đầu, lập tức toán hậu tập rời trại lên các ghe đậu dọc theo bờ mặt của kinh. Sang đã ra lịnh quyết liệt:

- Dùng dao trước và nhứt là không bắt tù binh.

Đúng 22 giờ. Trại đóng quân của Bảy Viễn thắp đèn sáng trưng. Tiếng cười, tiếng hát, tiếng la vang vang khắp các chòi. Cách đó 1 cây số, trên đầu ngọn kinh, những bóng người thấp thoáng như con rắn dài, uốn khúc. Tiếng ếch nhái đột nhiên ngưng bặt. Một con cò đang ngủ đột ngột vỗ cánh. 6 tên lính canh Cộng sản giựt mình. Nhưng quá trễ. Một bước nhảy. 6 người y phục đen đã đè lên lưng, tay trái kẹp cổ, tay mặt cầm lưỡi dao sâu trong gan rồi kéo một lằn đến tim. Các tên gác Cộng sản ngã xuống, không kịp kêu một tiếng.

Hai phút sau. Một tiếng tu huýt xé tan màn đêm làm im tiếng ảnh ương, ếch nhái lần nữa. Những làn đạn dòn dã trong bóng tối. Đạn bay rào rào trên các ngọn cỏ, va chạm nặng nề các thân cây, các xác người... Tiểu liên, đại liên, súng trường, lựu đạn thi nhau nổ không ngừng, chánh xác.

- Gà cồ gáy mau! Bảy Viễn ra lịnh.

Các khẩu mọt-chê nhả đạn, chầm chậm, từ tốn. Mỗi trái đạn nổ là một lần mặt kinh như bị cơn địa chấn. Mỗi bận ánh sáng loé lên, Bảy Viễn phân biệt dáng cao lớn của Sang, dẫn đoàn xung phong tiến tới, vừa chạy vừa nhả đạn.

Vào 22 giờ 30. Vùng đất được dọn sạch. Bảy Viễn và thuộc hạ lên thuyền. Do Sang quay lại hướng dẫn, toán hậu tập cũng rút lui thủ tục, êm thắm. Các ghe tam bản, cách nhau 30 thước, thành hàng, di chuyển im lìm, không tiếng động, theo những ngõ ngách quanh co của các con kinh. Ảnh ương, ếch nhái, dế mèn, sau phút bị quấy rầy, tiếp tục lại bản hoà tấu của đêm trường tịch mịch một cách vô tâm, như chẳng biết chuyện gì đã xảy ra.

Đối diện với Bảy Viễn, đang ngồi tư lự ở lái ghe chỉ huy, Tài nói khẽ:

- Chúng ta đã mở được đường. Bình không thể bắt kịp ta nữa.

Bảy Viễn ngồi ngay ngắn lại:

- Nó sẽ nhớ mãi ngày hôm nay. Chúng ta đã thịt của nó khoảng 100, chỉ bị thiệt hại 10. Mà chưa hết đâu.

Tài gật đầu, chầm chậm:

- Anh có thể hút một điếu thuốc rồi. Bầy ảnh ương, ếch nhái kêu lớn như vầy chứng tỏ ta không bị truy đuổi.

Ngày 10.06. Bảy Viễn và toán hộ tống, đã thành công trong cuộc hành quân thoát khỏi Đồng Tháp Mười, mặc dầu Cộng sản áp dụng biện pháp ngăn chặn, phong tỏa, đặt chưn tới vùng Bình Hoà, ngoại ô tây bắc của Sài gòn. Tài, đã rời khỏi nhóm vài ngày trước đó để vào thẳng thủ đô, thiết lập lại mối liên lạc với các Ủy ban thành thị, đi cùng với Thảo, trở lại gặp Bảy Viễn.

Bằng những cử chỉ nóng nảy, Tài giải thích rằng bộ đội Việt Minh đã kiểm soát toàn thể Rừng Sác, rồi kết luận:

- Chúng ta không thể trở lại đó bây giờ để đương đầu với 6 tiểu đoàn, trong khi ta chỉ có 200 người. Phải tìm một giải pháp.

Bảy Viễn cắn môi suy nghĩ:

- Thiệt không phải dễ dàng.

Tài nheo mắt, cười:

- Chúng ta còn một ngõ ra. Trong khi chúng ta chiến đấu để ra khỏi bẫy rập của Bình, nhiều chuyện đã xảy ra!

- Chuyện gì?

- Ngày 05.06 vừa qua, ở vịnh Hạ Long, Cao ủy Pháp Bollaert và Bảo Đại đã ký một thỏa ước quan trọng. Nước Pháp long trọng cam kết công nhận Việt Nam độc lập và nguyên tắc Việt Nam là một.

Bảy Viễn nhảy nhổm:

- Anh muốn nói người Pháp đã cho Bảo Đại những gì họ đã từ chối với Hồ Chí Minh?

- Đúng vậy.

- Nếu vậy, mọi sự thay đổi hết.

- Mọi sự thì có lẽ không. Tài điềm tĩnh. Nhưng khi công nhận thực hiện những nguyện vọng của nhơn dân Việt Nam, thỏa ước vịnh Hạ Long mở ra cho chúng ta con đường duy nhứt để tiếp tục cuộc chiến đấu trong thế đứng về phe quấc gia để chống lại Nguyễn Bình, Cộng sản.

Bảy Viễn ôm lấy hai vai Tài:

- Không nên để mất thời giờ nữa. Phải thảng thốt thương lượng với đại diện của Bảo Đại và bộ tham mưu Pháp.

Tài giơ tay:

- Anh khỏi phải lo. Mọi việc đã bắt đầu. Chú Đệ đang có những liên hệ thường xuyên với những cộng tác viên của Bảo Đại. Và sáng hôm qua, tôi đã bắt liên lạc với Đại úy Moreau của Sở Phản gián Pháp. Tôi nói với y là chúng ta sẵn sàng thảo luận việc trở về với một số điều kiện.

- Những điều kiện nào?

- Thứ nhứt là độc lập của Pháp thuận trao trả cho Việt Nam phải là độc lập thực sự và hiệu quả. Thứ nhì là Bình Xuyên được trở về vùng sông Soài Rạp, băng ngang qua các vị trí đóng quân của Pháp. Thứ ba, nếu quân đội Pháp cung cấp cho chúng ta phương tiện, chúng ta sẽ mở cuộc tấn công, đẩy Việt Minh khỏi khu Rừng Sác và chúng ta thiết lập lại những cơ sở ở đó để ủng hộ giải pháp Bảo Đại.

- Tên Đại úy Pháp trả lời làm sao?

- Y muốn có một lá thơ chánh thức, do anh ký.

- Vậy viết thơ đi để tôi ký.

Ngày 11.06. Tài trở lại Sài gòn. Đại úy Moreau đưa Tài tới gặp Đại úy Savani, Trưởng phòng nhì trên toàn lãnh thổ Nam kỳ. Antoine Savani, hỗn danh *"tướng cướp Corse"*, vẻ khô khan, da ngâm đen, không phải là một sĩ quan bình thường. 10 chiến công được tuyên dương, 2 lần bị thương, 10 năm công tác tại Nam kỳ không gián đoạn, kết hôn với một phụ nữ Nam kỳ, hắn nói và viết tiếng Việt thông thạo như một trí thức. Sáng lập viên của trường Thiếu sanh quân Đà Lạt dành cho con lai, hắn nắm trong tay một số những cựu học sanh trở thành hạ sĩ quan hay sĩ quan một hệ thống cộng tác viên đặc biệt và tin cẩn. Sau một thời gian điều khiển trường Đà Lạt, hắn là chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Long. Năm 1945, cầm đầu một nhóm nhỏ nhứt không chịu buông súng, hắn đã lập chiến khu đương đầu với quân đội Nhựt. Được cử vào toán thiết giáp của sư đoàn 2e D.B., rồi thuộc đội cảm tử Ponchardier, hắn đã tham gia tất cả các cuộc hành quân tái chiếm các tỉnh miền Tây. Không người Pháp nào am tường hơn hắn về địa thế của đồng bằng sông Cửu Long, vựa lúa của Nam kỳ. Trong vùng đất sình lầy, chằng chịt kinh rạch, hai bên bờ là cau, dừa, tre, hắn đã lập các toán quân cộng tác với Pháp đầu tiên: những người phe Thiên chúa giáo, mang huân chương Pháp, một thập tự giá và một cây gươm, trong 2 năm đã hành động như một xếp băng võ trang. Được cử Giám đốc phòng nhì, hắn đã xáo trộn các phương pháp lấy tin, thiết lập văn phòng chiến tranh tâm lý đầu tiên, phòng kiểm thính đầu tiên, thu nạp một ê-kíp làm bạc giả để in hàng tấn tiền Hồ Chí Minh giả để phá hoại giá trị tiền do Việt Minh phát hành. Chuyên viên về vấn đề giáo phái, hắn là tác giả của việc qui thuận của Cao Đài, Hòa Hảo. Nhờ hàng trăm gián điệp thả trong hàng ngũ của Việt Minh, hắn thông thạo hết tất cả những gì xảy ra trong vùng kháng chiến.

Trông thấy bức thư của Bảy Viễn ký, hắn nhìn Tài bằng cặp mắt sáng, đen, cười:

- Sợi dây liên hệ các ông với Việt Minh đã đứt vì kéo thẳng quá lố, có phải không? Hắn hỏi bằng giọng dịu dàng, như gió thoảng, như chẳng quan tâm nhiều lắm.

Tài gật đầu. Savani đặt hai tay trên tài liệu trước mặt:

- Tôi có thể bảo đảm với ông ngay bây giờ rằng tất cả những gì thuộc thẩm quyền của các cơ quan quân sự Pháp sẽ được thực hiện trong thời hạn ngắn nhứt.

- Còn những điều kiện chánh trị?

- Tôi sẵn sàng thảo luận với Bảy Viễn khi nào, và ở nơi nào mà các ông muốn.

- Tôi có thể tổ chức cho ông một cuộc gặp. Mà ông phải tới đó một mình, không mang theo khí giới.

- Tôi tới đó tay không, nhưng không tới một mình đâu. Phụ tá của tôi, Trung úy Ciattoni, tháp tùng.

- Đồng ý. Tôi sẽ gọi ông sáng mai để ấn định giờ và nơi gặp gỡ.

Hôm sau. 10 giờ. Điện thoại reo trong văn phòng Savani.

- Đây là Lại Hữu Tài. Tôi chờ ông lúc 11 giờ ở nhà lồng chợ Bình Tây.

Savani gọi tên phụ tá. Ốm, mắt trong xanh, có dáng của con chó sói, Trung úy Ciattoni, hàm dài, đôi môi mỏng, khép kín, rất ít nói.

- Chúng ta đi gặp Bảy Viễn. Anh đi với tôi. Bỏ súng lại đây.

Cuộc gặp gỡ Savani - Bảy Viễn diễn ra giữa đồng không hiu quạnh, trong một chòi lá cách Chợ Lớn 10 cây số về phía nam.

Để gặp lãnh tụ Bình Xuyên, Savani phải bỏ xe trên lộ cái, đi bộ hơn một tiếng đồng hồ, dưới ánh sáng mặt trời gay gắt như thiêu đốt, trên những đồng ruộng ngập bùn, trơn trợt. Trước chòi lá, ẩn nấp sau một hàng tre dày, 2 người mặt lạnh như tiền, cầm tiểu liên đứng gác.

Bảy Viễn tiến về phía 2 sĩ quan Pháp. Savani lộ vẻ ngạc nhiên. Mặc bộ đồ bà ba đen, chưn trần, các gót chưn đầy vết trầy trụa, mắt không giấu vẻ mệt mỏi, lãnh tụ Bình Xuyên có nhiều vẻ của một nông dân chán nản, hiền lành hơn là một thủ lãnh có dưới tay hàng vạn người, sẵn sàng chết vì ông ta.

Bảy Viễn tức thì ghi nhận phản ứng của Savani cười giễu cợt:

- Để qua mặt các đồn bót của ngài và qua mặt các toán tuần tiễu, phải có dáng vóc của kẻ chăn trâu bình thường, vô hại.

Savani, Tài, Ciattoni và Bảy Viễn bước vào chòi, đặt một bộ ván, vài ghế đẩu. Yên lặng. Bảy Viễn đốt điếu thuốc, hít một hơi dài, thở khói một lúc rồi mới hỏi:

- Có phải Việt Nam thực sự trở thành độc lập?

Savani cười:

- Đứng về phương diện pháp lý, vấn đề đã được giải quyết. Chỉ còn việc diễn dịch quyết định thành những sự kiện cụ thể.

- Ông muốn nói trên giấy tờ, mọi việc tốt đẹp. Nhưng trong cách thực hành, phải còn chờ đợi...

- Mọi sự đang tiến hành. Bây giờ, đã có một chánh phủ trung ương Việt Nam, do tướng Xuân điều khiển. Tánh cá biệt của Nam kỳ được duy trì dưới dạng một chánh phủ địa phương, do Thủ tướng Trần Văn Hữu cầm đầu.

Bảy Viễn lắc lắc đầu nhiều bận như đang cân nhắc những tư tưởng, những lập luận ông sắp phát biểu, đề nghị, đoạn, đi thẳng vào cơ bản của vấn đề:

- Anh Tài đã trao cho ông tài liệu của tôi. Ông đồng ý về những đề nghị ấy?

Savani chìa tay:

- Tôi đã nói cho ông biết trả lời của tôi. Trên bình diện quân sự, không có vấn đề gì hết, nếu ông chấp nhận giải quyết với tôi các cách thức di chuyển của quân đội Bình Xuyên. Trên bình diện chánh trị, tướng De la Tour, Ủy viên Cộng hoà Pháp, Chỉ huy trưởng các lực lượng Pháp tại Nam kỳ đặt 3 điều kiện: Bình Xuyên về với chánh phủ trung ương và Quấc trưởng Bảo Đại, công nhận Liên hiệp Pháp và tham gia tích cực chống Việt Minh.

- Chúng tôi cũng đã đề nghị như vậy.

- Vậy thôi chúng ta đi ngay vào chi tiết.

Sau 2 giờ thảo luận, Bảy Viễn và Savani tiến tới mọi điều đồng ý. Bảy Viễn nhấn mạnh nhiều nhứt ở chiến dịch hành quân quét dọn vùng Rừng Sác phải tiến hành nhanh chóng, do ông chủ động để có thể tìm lại những phần tử còn trung thành với ông mà nhờ lẩn trốn kịp, đã không bị các trung đoàn của Nguyễn Bình bắt. Savani bảo đảm việc đó.

Chỉ 4 tiếng đồng hồ đủ để tổ chức cuộc càn quét, nếu ông chấp nhận hướng dẫn các toán quân của chúng tôi.

Khi hai bên cáo biệt, Bảy Viễn nắm cánh tay Savani:

- Đại úy, ông biết chắc rằng dưới mắt của công lý Pháp, tôi còn 8 năm tù phải trả.

Savani phá lên cười:

- Ông lo chi việc đó. Chánh phủ trung ương sẽ ký nghị định ơn xá.

Do Tài hướng dẫn, hai sĩ quan Pháp rời chòi tranh, đi xa con rạch để trở về lộ cái.

Hành quân càn quét Rừng Sác đã diễn ra từ ngày 13 tới 15.06. Mang tên "Huron" và đặt dưới quyền điều khiển của Đại tá Beaufre, phụ tá của Tướng

De la Tour, liền ngay bước đầu đã không có dấu hiệu thành công, vì thiếu liên lạc phối hợp.

Bị thúc đẩy bởi phản ứng nghi ngờ cuối cùng, Bảy Viễn, thay vì vượt lên sông Sài Gòn như đã hứa, lại rút về ẩn trong vùng An Phú, ở tây bắc của Sài Gòn. Trong 3 ngày, Đại úy Savani không thể liên lạc với Bảy Viễn.

Tuy nhiên, ngày 16.06, một đặc phái viên của Pháp nhận được tin thủ lãnh Bình Xuyên. Một cuộc hẹn được ấn định ngay tối hôm đó.

Vào 19 giờ, Savani tới tỉnh lỵ Gia Định. Đậu xe gần một bót của quân đội Pháp, Savani một lánh nửa rời lộ cái để đi trên các bờ ruộng, kẻ được các hướng đạo Bình Xuyên dẫn lối, để tới địa điểm gặp gỡ: một chòi tranh lụp xụp ở giữa đồng.

Bảy Viễn và Tài đợi sẵn ở đó. Chung quanh ngôi nhà đơn độc ấy, khoảng 20 du kích Bình Xuyên lầm lỉ ở thế canh phòng cẩn mật, võ trang hết sức hùng hậu. Cả hai đã trút bỏ bộ bà ba đen, mặc quân phục kaki, mang Colt ở thắt lưng.

Trong chòi, không bàn ghế chi hết, chỉ ngọn đèn dầu đặt trên nền đất tỏa ánh sáng leo lét. Bảy Viễn gật đầu nhẹ chào Savani rồi ngồi bẹp xuống đất. Bình tĩnh và mỉm cười, Savani ngồi chồm hổm. Trong vài giây, hắn nhìn chằm chằm ngọn đèn đang bị hàng trăm con mối cánh ùa tới, bị cuốn hút, tự thiêu. Đoạn, hắn ngước mặt lên, giọng chậm rãi, tính toán, đắn đo từng lời:

- Tôi tới đây để đưa ông vào thành. Tướng De la Tour muốn đích thân gặp ông.

Bảy Viễn nhíu mày, không trả lời.

- Ông sợ bị bẫy?

- Dè dặt thì đúng hơn. Điều đó làm ông ngạc nhiên?

- Nghe nè, ông Bảy. Tôi hiểu sự dè dặt đó. Sau 30 tháng dài chiến đấu và những lần bị lừa đảo, phản ứng của ông như vậy đối với tôi là tự nhiên. Nhưng nó vô căn cứ. Lời mời mà tôi vừa chuyển tới không phải là bẫy rập.

Nếu chúng ta không thể tiến tới một thỏa thuận nào, ông ra đi tự do khỏi dinh Tướng De la Tour và chúng tôi để ông trở về với binh đội của ông. Tôi hứa danh dự như vậy.

Bảy Viễn vẫn còn do dự.

- Trong xứ sở của tôi, Savani bồi thêm, thúc hối, đàn ông rất trọng lời nói.

Bảy Viễn nhìn Savani, hỏi thình lình:

- Ông người đảo Corse?

- Đúng.

- Vậy tôi đi với ông.

Ngạc nhiên quá đỗi vì quyết định dường như đột ngột của Bảy Viễn, Savani há miệng, mắt dựng ngược. Bảy Viễn trở giọng nghiêm trang:

- Tôi biết nhiều người đàn ông thuộc xứ sở của ông. Ở trong tù Côn Nôn, có những mã-tà Corse. Họ đứng đắn, mực thước. Tôi không thấy ai sỉ nhục hay đánh đập tù nhơn và... vợ của họ rất đàng hoàng.

Sau một lúc yên lặng, ông thêm:

- Hơn nữa, ông đã chứng tỏ bản lãnh của ông. Hai lần ông tới gặp tôi không mang theo khí giới, không cần hộ tống. Tôi cũng không muốn kém ông.

Vừa nói xong, Bảy Viễn tháo dây cột khẩu Colt đặt xuống đất. Rồi đứng lên:

- Thôi ta đi, Đại úy.

Chiếc Citroën 15 mã lực phóng nhanh êm ru về phía dinh của tướng De la Tour. Ngồi đằng sau, cạnh Tài và Savani, Bảy Viễn ngắm các con đường bóng lộn, đèn rọi sáng trưng, với vẻ vừa kinh hoàng vừa thán phục. Những tiệm buôn đầy ắp hàng hóa, gắn đèn néon sáng trắng lộng lẫy. Những công

viên lớn, chăm sóc cẩn thận, hoa muôn sắc thắm chen lẫn cành lá xanh um. Những hàng xe dài, bóng loáng giao nhau, nối đuôi nhau, vượt qua nhau, bóp kèn inh ỏi. Đám đông đi tới, lượn lui dập dìu, hớn hở. Những đám con gái mặc áo đủ kiểu, đủ màu.

- Gần nửa đêm rồi mà! Bảy Viễn hỏi Savani. Không có giới nghiêm sao?

- Không. Điều đó làm ông ngạc nhiên?

- Tôi đến từ các khu rừng, các đầm lầy. Tôi đã ở trong một xứ sở không biết ánh sáng, vì chỉ sống về đêm. Chúng tôi cần phải bóp chết mọi tiếng động, giấu nhẹm những ngọn lửa. Khi tôi đi chiến khu, thành phố đó như đống rác, bao trùm khói than của những đám cháy. Bây giờ, tôi thấy nó sạch sẽ, bao la, xa hoa, như chiến tranh không hiện diện. Ông không thể hiểu tình cảm của tôi lúc nầy!

- Tôi tin là tôi hiểu. Savani trả lời nhỏ nhẹ.

- Không. Ông không thể hiểu đâu. Theo tuyên truyền của Việt Minh, Sài Gòn chỉ là một thành phố chết, hoang vắng, tiêu điều. Vì cứ nghe mãi, tôi đâm tin!

Trong phòng khách danh dự của dinh Tướng De la Tour, Đại úy Savani, Bảy Viễn và Tài yên lặng ngồi đợi. Hai cánh tay Bảy Viễn phủ kín hai tay ghế bành, dáng một pho tượng khổng lồ, nghiêm trang. Ông phóng mắt quan sát đồ đạc trong phòng. Thảm len, bàn sơn mài chạm trổ xa cừ, tủ kiếng chạm ngọc thạch... Cách trang hoàng dường như cốt ý để quyến rũ, mời mọc, thu hút. Có tiếng chưn người bước ngoài hành lang. Tướng De la Tour bước vào. Cao lớn, vai vuông, tóc xám, mặt gân guốc, da màu trắng đỏ, hắn mặc quân phục trắng, ủi thẳng bon, ngực đầy những mề đai.

- Hân hạnh gặp ngài. Hắn vừa nói với Bảy Viễn vừa chĩa tay bắt. Mời ngài an tọa.

De la Tour là một tay võ biền nổi danh. Chiến dịch Bắc Phi, Ý, giải phóng Corse, chiến dịch Pháp và Đức. Ở Nam kỳ, hành động quân sự của hắn đặt cơ sở trên chiến thuật gìn giữ các trục giao thông bằng một hệ thống phòng thủ cố định, duy trì nhờ những binh đội phòng hờ, phụ lính Bạt-ti-dăng, tự vệ xã thôn, các toán bảo an - trong khi binh đội chánh qui trách nhiệm các cuộc hành quân "những cú đấm mạnh" trong các vùng được coi là khó khăn. Cựu sĩ quan tình báo và phản gián ở Maroc, La Tour tin ở hiệu năng của những hành động phá lệ và các công tác chánh trị. Cái nhìn sắc của hắn chạm đôi mắt thâm u của Bảy Viễn.

La Tour mở lời:

- Tôi sẵn sàng trả lời trung thực và không hậu ý tất cả các câu hỏi của ngài. Và tôi bao đảm hết thảy những điều Đại úy Savani cam kết sẽ được tôn trọng.

Bảy Viễn làm dấu cho Tài phát biểu.

- Thưa Đại tướng, Tài hỏi, ngài thành thiệt tin tưởng ở giải pháp Bảo Đại?

La Tour cười rạng rỡ:

- Xin cho tôi có vài lời nói rõ thêm. Nước Pháp đã công nhận nền độc lập của Việt Nam. Chúng tôi nhứt định biến nguyên tắc đó thành những sự kiện. Nước Việt Nam có một chánh phủ trung ương. Chúng tôi mong rồi đây nó sẽ có một quân đội và một nền hành chánh đầy đủ. Việc chuyển giao các cơ sở công cộng sẽ tiến hành từng giai đoạn. Nhưng sẽ được thi hành.

- Chúng tôi ghi nhận điều đó.

- Bây giờ thử đề cập các vấn đề áp dụng. Trong khu vực nào các ông muốn đặt các toán quân Bình Xuyên?

- Ở miệt nam Chợ Lớn, bên kia cầu chữ Y, không xa xã Bình Xuyên.

La Tour gãy cằm, suy nghĩ:

- Đó là vị trí then chốt. Ở chỗ ấy, các ông có thể kiểm soát những trục giao thông chánh tiếp tế Chợ Lớn: kinh Tàu Hủ, kinh Cầu Quay, kinh Bonnala và chế ngự các lị thịt[155].

Bảy Viễn ngắt lời:

- Mà đó cũng là hành lang tốt để xâm nhập Rừng Sác. Ở đó, chúng tôi có thể bắt liên lạc với các nhóm anh em đang bị Nguyễn Bình chận bịt, hướng dẫn họ trở về với chúng tôi.

- Ô, đồng ý vậy.

La Tour yên lặng vài giây, đoạn nói:

- Có lẽ cần thảo một bản tuyên cáo để loan báo, giải thích với dân chúng về sự trở về của các ông.

Tài mỉm cười ranh mãnh, rút từ trong cặp ra tờ giấy đánh máy sẵn và trao cho La Tour.

- Bản tuyên cáo đã sẵn.

[155] Một cách gọi xưa của chữ "lò mổ".

La Tour đón tờ giấy, đọc:

- Xét rằng nguy hiểm của một nền độc tài đang bành trướng khắp lãnh thổ Nam kỳ, nguy hiểm do Nguyễn Bình và đảng Cộng sản đại diện,

- Xét rằng trong 3 năm chiến đấu anh dũng ở hàng đầu, toàn thể các chiến sĩ Bình Xuyên đã bị bội phản và đối xử tàn tệ trên tất cả mọi phương diện, vì đã từ chối không chịu theo lịnh của đảng Cộng sản và đặc biệt của tên độc tài khát máu Nguyễn Bình,

- Xét rằng Bình Xuyên chỉ chiến đấu để bảo vệ và xác định những quyền lợi tối thượng của quấc gia.

Tôi tuyên bố như sau:

- Chúng tôi đứng lên để cương quyết chống lại bọn Nguyễn Bình, Cộng sản và độc tài. Chúng tôi nhìn nhận chánh phủ trung ương Việt Nam. Chúng tôi tuyệt đối tin tưởng vào Đức Quấc trưởng Bảo Đại hướng dẫn quấc gia chúng ta trong khuôn khổ Liên hiệp Pháp để đi tới độc lập và thống nhứt, ngõ hầu đem lại tự do và hạnh phúc cho toàn dân.

Thủ lãnh quân đội Bình Xuyên

Chỉ huy trưởng khu 7 Nam Bộ

Lê Văn Viễn

Đọc xong, La Tour ngẩng đầu lên:

- Không có gì phải thay đổi. Hắn nói, vẻ hân hoan. Chỉ cần ký tên và đề ngày.

Bảy Viễn ghi ngày 17.06.1948 và ký.

La Tour nhận nút chuông trước mặt. Một tên quản gia người Maroc, mặc smoking[156], râu mép tỉa cẩn thận, mang khay đặt 4 cúp pha lê và chai Dom Pérignon. Tên tướng Pháp nhìn đồng hồ, nâng ly:

- Bây giờ, cũng nửa đêm, quí ngài. Giờ thiệt tốt để uống Champagne chúc mừng Việt Nam và tình bằng hữu.

- Chúc mừng Việt Nam! Bảy Viễn, Tài, Savani lập lại cùng một một giọng.

Lúc khách bắt đầu rời phòng, La Tour giữ cánh tay Bảy Viễn, nói:

- Xin có lời cuối cùng, ngài thủ lãnh Bình Xuyên. Tôi để cho ngài toàn quyền ở Chợ Lớn, nhưng với một điều kiện: tôi yêu cầu ngài quét sạch tất cả các Ủy ban Ám sát và tình báo của Việt Minh đang làm mưa làm gió trong các phố người Hoa.

Một nụ cười hung dữ ánh lên trên gương mặt phong sương, gân guốc, màu mắt của đồng của Bảy Viễn:

- Tôi không đợi ngài nói, Đại tướng. Giữa Nguyễn Bình, Việt Minh và Bình Xuyên, không còn thỏa thuận được nữa. Chúng tôi chỉ còn có thể nói với nhau bằng súng đạn. Và chúng tôi sử dụng súng, dao găm thạo hơn là thảo diễn văn hay các lời tuyên cáo.

Chánh phủ trung ương Việt Nam và phủ Cao ủy Pháp tổ chức một chiến dịch lớn lao trong dư luận chung quanh việc trở về thành của Bình Xuyên. Báo chí, đài phát thanh, nhiều tấn truyền đơn được máy bay thả để loan tin trên tới khắp nước. Tướng De la Tour công bố một bản thông cáo thắng lợi:

"Sự trở về của Bảy Viễn, Chỉ huy trưởng Khu 7, tiếp theo sự trở về của Cao Đài và Hoà Hảo, là một đòn đau điếng cho Nguyễn Bình và Việt Minh.

[156] Le smoking (Pháp ngữ), tiếng Anh gọi là Tuxedo, một loại lễ phục tối màu, có cổ áo bằng lụa satin bóng, thường được mặc trong các buổi tiệc hoặc sự kiện trang trọng vào buổi tối.

Nó chứng tỏ bộ mặt thực của những kẻ tự xưng là chiến đấu cho độc lập xứ sở nhơn danh một chủ nghĩa quấc gia toàn bích, trong khi thực sự chúng từ chối, và hành quyết một cách hệ thống những người quấc gia chơn thành dám từ khước không chịu theo chủ nghĩa Cộng sản. Các lực lượng quấc gia đã khởi mào cách mạng 1945, theo về với Đức Quấc trưởng Bảo Đại, đã chọn phe tự do và từ đây chiến đấu bên cạnh các lực lượng của Liên hiệp Pháp".

Những ký giả Pháp đầu tiên phiêu lưu khỏi vùng cầu chữ Y đã bị thất vọng. Họ khám phá một vùng cỏ hoang rậm rạp, ngút ngàn. Tít đằng xa ở chưn trời là khu rừng tre, lá chàm. Một biểu ngữ phong sương, lạc lỏng, sần sùi vì mưa gió, căng giữa hai trụ cây, viết bằng sơn đen loang lổ: "Vùng của các lực lượng võ trang quấc gia Bình Xuyên". Dấu hiệu duy nhứt của sự hiện diện của quân đội ở đây là vài dãy nhà bằng cây, lợp lá, hình như được vội vã dựng lên trong một khoảnh đất không rộng hơn sân đá banh, mà những cơn mưa liên tiếp của mùa gió nồm đã biến thành một vùng sình lầy nhão nhẹt. Đứng trong những hào cạn sọt, cũng được đào một cách hối hả, những nhóm nhỏ binh sĩ, tì tay súng trên mấy bao cát, quan sát khung cảnh chung quanh, hững hờ, chẳng thấy gì cẩn mật.

Bảy Viễn tiếp các ký giả trong chòi chỉ huy, rộng hơn các chòi khác, trang hoàng 1 bàn dài, 4 băng cây. Nền là đất nện. Mặc quân phục kaki, đội nón màu xám tro, rộng vành, Bảy Viễn với khẩu Colt lớn ở thắt lưng, đôi cánh tay lực lưỡng hằn những vết thẹo dài, làm giựt mình khách thâm viếng. Những người chung quanh ông hình như học cùng một bộ tịch. Những bắp thịt săn cứng, mặt xương xẩu, tất cả cùng một lối nhìn rắn rỏi, quan sát như thú dữ đang rình mồi, dáng điệu nhanh nhẹn, vội vã, hấp tấp, mang dấu vết của những năm tháng di chuyển trong rừng. Mặc những bộ quân phục không giống nhau, người quần áo đen, kẻ kaki, mòn tận gấu, họ chỉ quan tâm tới võ khí, sạch, bóng, sáng ngời, đặt trong bao da dày, săn sóc kỹ lưỡng.

Bảy Viễn ra dấu mời đám ký giả ngồi. Từ tốn, dường như ông tìm lời để diễn tả cho suông ý nghĩ. Ông nói: "Tôi không nói rành tiếng Pháp để trả lời tất cả các câu hỏi của quí vị. Thay mặt tôi, ông Lại Hữu Tài sẽ phụ trách phần thảo luận".

Tài xác nhận những ý tưởng của bản tuyên cáo do nhóm Bình Xuyên đưa ra khi về thành, đoạn, bằng giọng cương quyết, thêm:

- Thủ lãnh Bình Xuyên mang lon Đại tá trong quân đội kháng chiến đã bỏ chiến khu vì những lý do minh bạch. Việt Minh không còn là một mặt trận quấc gia. Nó hoàn toàn bị Cộng sản thống trị. Nguyễn Bình đã toàn thanh toán chúng tôi bằng cách đưa Bình Xuyên vào tròng, nhưng chúng tôi đã thoát ra được nhờ những chiến đấu khó khăn, gian khổ. Bình Xuyên là một nhóm người Việt ái quấc. Chúng tôi đã chống lại thực dân. Chúng tôi sẽ chống lại Việt Minh đang muốn áp đặt trên đất nước Việt Nam một ý thức hệ ngoại lai, xấu xa.

Linh mục Massiac, một ký giả lão thành về vấn đề Đông Dương, nổi tiếng có cảm tình với Việt Minh, chủ bút nhựt báo L'Union française, giơ tay hỏi, vẻ nghi ngờ:

- Theo những sự hiểu biết của tôi, các ông chỉ có khoảng 200 người chịu về thành trong số... 2.000 chiến binh Bình Xuyên. Theo thiển nghĩ, các ông sẽ không thể giữ nổi khu vực của các ông.

Tài như bị chọc giận, phản ứng:

- Các con số của ông đúng đó. Ông chỉ quên một điều: 200 Bình Xuyên tụ họp trong những khu trại mới dựng nầy đã phá được vòng vây của nhiều tiểu đoàn thiện chiến Việt Minh. Tôi tin đó là điều đáng kể.

Các ký giả khác đặt câu hỏi với cố vấn quân sự Lại Hữu Sang. Ông nầy tiết lộ những chi tiết về tình trạng vật chất và tinh thần của các toán quân còn trong các mật khu ở Nam kỳ. Bị dồn vào tình trạng sống thiếu thốn, nhiều người đã chán nản và kiệt sức. Trái lại, việc chế tạo các võ khí nhẹ không thành

vấn đề. Việc trở về thành của Hoà Hảo, Cao Đại rồi Bình Xuyên mở ra những vết thương khó hàn gắn cho lực lượng kháng chiến và cắt đứt phần lớn những nguồn tiếp liệu của họ. Massiac, không chịu buông tha, đặt thêm câu hỏi khác:

- Từ khi công bố bản tin chánh thức việc về thành của Bình Xuyên, đài phát thanh Việt Minh gọi các ông là "ngụy", "gián điệp của Pháp", và nhấn mạnh rằng trước kia các ông chỉ là một thứ thảo khấu.

- Hãy cứ chờ vài tháng nữa rồi trở lại đây gặp chúng tôi, ngài sẽ thấy những sự thay đổi.

24.06.1948. Một tuần lễ sau khi về thành, Bảy Viễn được tướng Nguyễn Văn Xuân, Thủ tướng Chánh phủ Trung ương và ông Trần Văn Hữu, Thủ hiến Nam kỳ tiếp ở dinh Gia Long, bên cạnh khám lớn Sài gòn, nơi ông đã bị giam cầm 2 năm như chuột trong một lồng rộng ở tầng một.

Trên cột cờ trước dinh - một dinh thự đồ sộ, sơn màu vàng lợt, chung quanh bao bọc rào sắt cao và những bãi cỏ xanh mướt – phất phới lá cờ vàng ba sọc đỏ - quấc kỳ của nước Việt Nam độc lập. Bảy Viễn chưa có xe riêng, tới bằng taxi. Những toán lính gác đeo găng trắng, dáng điệu cứng nhắc,

nghiêm trọng như một thứ đồ chơi, bồng súng chào. Ban quân nhạc trỗi bài "Thanh niên hành khúc", do nhạc sĩ Lưu Hữu Phước sáng tác trong những ngày cách mạng 1945. Đó là bản quấc thiều của Quấc gia Việt Nam.

Tướng Xuân và ông Hữu tiếp Bảy Viễn ngay bậc thềm. Thủ lãnh Bình Xuyên, cao hơn hai ông kia những một cái đầu, chắp tay ở ngực, cúi mình chào. Thủ tướng và Thủ hiến chắp tay đáp lễ. Các nhiếp ảnh viên bấm lia máy chụp hình. Rồi 3 người vào phòng khách, trang hoàng toàn bằng gỗ và lụa quí.

Đó là một cuộc họp kỳ lạ, chưa hề có, diễn ra giữa hai đại diện của xã hội cổ truyền của Nam kỳ và một thủ lãnh du kích, vừa rời khỏi bưng biền, lưng còn lủng lẳng khẩu Colt. Một bên, xuất thân từ xã hội truyền thống Việt Nam, bị ảnh hưởng của văn hóa Pháp, tế nhị, lịch sự (Xuân tốt nghiệp trường Polytechnique của Pháp, Hữu là kỹ sư). Bên khác, một chiến sĩ hung tợn, đã vào tù ra khám, sống bên lề xã hội, còn sống sót sau 25 năm bị truy đuổi và 1.000 ngày kháng chiến chống Pháp. Tướng Xuân, tròn, mắt hơi phệ, mắt lanh lợi, đầy thông minh. Cựu chiến binh can đảm thời đệ nhứt thế chiến, ông nguyên là Đô đốc kỹ thuật của bộ trưởng thuộc địa Georges Mandel. Trở về

Việt Nam năm 1941, sau khi đã tham gia chiến dịch Pháp, ông đã lập nhiều liên hệ với các phe quấc gia, và tranh đấu để Pháp trả nhà Việt Nam. Nhưng, sau ngày 09.03.1945, khi người Nhựt đề nghị ông giữ bộ quấc phòng trong chánh phủ Việt Nam đầu tiên mà họ sửa soạn thành lập, Xuân đã từ chối viện lẽ là sĩ quan Pháp. Vì vậy, ông bị giam trong thành Hà nội. Được phóng thích sau khi Nhựt đầu hàng, ông thành lập chánh phủ tự trị đầu tiên của Nam kỳ, một quân đội Nam kỳ và qui tụ chung quanh ông nhiều người quấc gia thất vọng với Việt Minh. Ông được cử lãnh đạo chánh phủ thống nhứt đầu tiên mới được vài ngày. Trần Văn Hữu, một người hơi nhỏ con, tươi cười, chú trọng lễ nghi hình thức, là một điền chủ giàu có, chủ trương "Nam kỳ quấc" và là một nhà lý tài trước khi tham chánh. Cựu Giám đốc tín dụng điền địa Nam kỳ, ông quan tâm đặc biệt tới các vấn đề quản trị và kế hoạch kinh tế.

Xuân và Hữu đồng thanh khen ngợi Bảy Viễn đã thoát được nanh vuốt của Việt Minh và trình bày với Bảy Viễn những nét lớn của chương trình chánh phủ mới.

Tướng Xuân nói:

- Điều chúng tôi muốn là tạo cho Việt Nam những cơ chế dân chủ thực sự, chống lại nghèo đói, mở những công trường ở những vùng kinh tế quá thấp kém, tạo những cơ sở xã hội.

Hữu góp ý kiến:

- Phải phát triển những tài nguyên công cộng, thiết lập một ngân sách cân bằng, lập một nền hành chánh Việt Nam độc đáo, điều đó cần sự lựa chọn khả năng...

Bảy Viễn cắt lời:

- Xin lỗi. Xin quí ngài đừng mất thời giờ với tôi vì những lời nói chương trình dự định xa vời. Mỗi người một công việc và một lời nói. Tôi tới chào quí ngài và nói là quí ngài có thể tin cậy ở tôi, chứ không đề nghị một cuộc hội nghị.

- Mà chính vì vậy, Xuân tíu tít, chính để giải thích với ngài để ngài hợp tác...

Bảy Viễn nghiêng về phía trước:

- Thưa quí ngài, tôi đã sống với Cộng sản 3 năm. Tôi hiểu rõ tụi nó. Đối với chúng, không có vấn đề lời nói, chương trình hay lòng rộng lượng.

- Ngài không tin ở tương lai của nền dân chủ? Hữu thăm hỏi, e dè.

- Dĩ nhiên tôi tin tất cả những điều quí ngài đã nói. Nhưng tôi muốn quí ngài hiểu thế giới mà tôi vừa trải qua và đang sống. Đó là một thế giới khủng khiếp, mà tất cả ý chí cùng hướng về, càng về chỉ mỗi một mục đích: giết và hủy hoại. Nơi đó con người sống trong rừng rậm, đầm lầy như loài thú hoang. Trước mặt quí ngài là cọp dữ. Những con cọp ăn thịt người. Và không ai làm con cọp đó dịu còn thêm bằng cách dâng cho nó rau cải.

Tướng Xuân nhoài người tới trước, chìa tay bắt chặt Bảy Viễn. Ông nhiệt thành nói:

- Lần đầu tiên tôi nghe một người bộc trực, biết nói thẳng vào trọng tâm vấn đề, gọi sự vật đúng nghĩa của nó. Tôi cám ơn ngài đã nói thẳng.

Hữu ra chiều suy nghĩ, tư lự, dường như chưa bị thuyết phục. Ông thì thầm:

- Chúng tôi là những con người tự do và chúng tôi không thể áp dụng những phương pháp mà ngài chủ trương.

Tướng Xuân kêu lên:

- Tôi đồng ý với anh. Nhưng tôi nghĩ buổi nói chuyện hôm nay hết sức hữu ích, cởi mở. Chúng ta không thể đương đầu với Việt Minh chỉ bằng những dự định tốt và những sự thực hiện gương mẫu. Chúng ta phải lập một quân đội.

Hữu tán thành:

- Một quân đội quốc gia.

Bảy Viễn đứng dậy, cúi đầu chào Thủ tướng và thủ hiến, quay ra cửa, nghĩ thầm: "Trong khi chờ đợi, tôi chọi Việt Minh theo cách của tôi".

Phương pháp của Bảy Viễn hết sức bất bình thường, nhưng đã được Việt Minh và bộ máy bí mật của nó áp dụng từ lâu. Nhưng cũng tùy thuộc điều kiện đặc biệt của Chợ Lớn và vùng ngoại ô phụ cận.

Hành động đầu tiên của Bình Xuyên nhằm quét sạch khỏi thành phố người Hoa tất cả các Ủy ban Ám sát mà Nguyễn Bình đã cho xâm nhập. Trong 2 tuần, đêm này tiếp đêm khác, 50 Bình Xuyên đi lùng, tìm nơi trú ẩn của các cán bộ cảm tử Việt Minh. Một khi khám phá, tức thời các tay Cộng sản này bị thanh toán bằng lựu đạn, bằng chất nổ hay bằng dao. 80 cán bộ của Nguyễn Bình đã bị loại khỏi vòng chiến. Những kẻ khác phải đào tẩu.

Kề đó, Bảy Viễn lần lượt mời các xép băng du đảng, ở Cầu Muối, ở Cầu Lãnh sự, các tên Chà-và và du côn ở Cầu Chà-và. Kế đó, các chủ xe taxi và xe xích lô, xe ngựa, các tài xế xe buýt, xe đò, các chủ rạp hát, rạp xi-nê, các tiệm buôn, tiệm bán thực phẩm, các nhà hàng... Trước sau, với mọi thành phần, ông chỉ dùng một ngôn ngữ:

- Không đóng thuế nữa cho các tên kinh tài Việt Minh, dầu là một cắc. Không cung cấp tin tức nửa cho các cán bộ Cộng sản. Cấm giúp đỡ chúng, cấm tiếp tế cho chúng. Kẻ nào trong các ông vi phạm nguyên tắc trên sẽ bị giết chết rồi cột đá thả xuống sông như... Việt Minh thường hay làm.

Lời hăm dọa này có hiệu quả tức thì.

Đồng thời với việc ra tay để tái kiểm soát Chợ Lớn, Bảy Viễn còn hành động mau chóng để cứu phần lớn thuộc hạ đang bị vây hãm ở Rừng Sác. Những nhóm đưa người xâm nhập các vùng kinh rạch của các khu rừng ngập nước, rồi đem trở ra thành mỗi bận một nhóm, một toán Bình Xuyên để tái ổn định

trong khu vực mới. Phong trào di tản bí mật tiếp diễn với sự thận trọng nhưng đều hoà.

Ngày 31.10, 900 người, hơn phân nửa có võ trang, đã trình diện tại đại bản doanh ở cầu chữ Y. Các trại lính Bình Xuyên được tổ chức lại. Các nhà tranh, trại cây được thay thế bằng những kiến trúc bằng gạch, xi-măng, như một thủ trại lính đúng nghĩa, đúng tiêu chuẩn.

Tuần lễ đầu của tháng 08, Trần Văn Hữu, trong cuộc viếng thăm đại bản doanh Bình Xuyên, loan báo Bảy Viễn được phong làm Đại tá của quân đội Nam Việt Nam. Vài ngày sau đó, Maurice Thiên, bị giam từ 3 tháng rồi trong nhà lao Chí Hoà, được trả tự do. Thiên, ủy viên tài chánh của Bình Xuyên, được nghỉ ngơi vài ngày trước khi tới trình diện Bảy Viễn.

Cửa ra vào của Ngọc Lan Đình, nhà hàng lộng lẫy, xa hoa nhứt của Chợ Lớn được trang hoàng bằng những bó bông đủ màu, kết dính nhau nhờ những sợi dây lụa vàng và đỏ, chói sáng rực rỡ. Tên bồi gác cổng cúi đầu thiệt sâu

chào Bảy Viễn và 2 người cận vệ, mà bộ sỏ sahara bằng kaki không thể che giấu kín các khẩu súng sáu nặng nề giắt ở thắt lưng.

Tối nay, hội đồng các bang trưởng người Hoa - tổ chức lý tài mạnh nhứt Nam kỳ - mời thủ lãnh Bình Xuyên ăn cơm tối.

Bảy Viễn đẩy cánh cửa vào phòng khách riêng, nơi đã ngồi sẵn, chờ đợi 5 người Hoa già, mặc áo Tàu xanh, tóc đã bạc thếch. Thực đơn rất sang trọng: xúp cua nấu măng tây, chim bồ câu nhồi yến, vịt quay với khóm. Sau mỗi món ăn, một người Hoa đứng dậy gió cao chun rượu đầy ắp Mao-đài[157] để mời mọi người cạn bôi. Chun rượu được nốc cạn một hơi. Những ca sĩ danh tiếng nhứt của Chợ Lớn ban đêm cũng được mời tới giúp vui. Bữa ăn xong, một cô gái Tàu tuyệt đẹp, mặc áo lụa hồng, dáng thiệt thướt tha, yểu điệu, tóc uốn dài dợn sóng, phân phát khăn lau mặt nóng, thơm ngát mùi chanh tươi.

Lâm Bành, 77 tuổi, chủ trì hội đồng bang trưởng - bang trưởng bang Triều Châu - bằng một khoác tay kín đáo, mời đám ca múa rút lui. Thiếu nữ phát khăn nóng cũng rời khỏi phòng theo những bước chưn ỏng ẹo.

Lâm Bành, dùng hai ngón tay vuốt nhẹ hàm râu mép bạc, đằng hắng nhẹ nhàng:

- Chúng tôi lấy làm vinh hạnh tổ chức buổi tiệc hôm nay để bàn với ngài về tình hình Chợ Lớn. Bởi vì việc trở về thành của ngài làm thay đổi một số vấn đề vốn đã được thu xếp.

Bảy Viễn bình thản trả lời:

- Cuộc họp nầy đã diễn ra hơi sớm chăng?

Lâm Bành lắc đầu, ngón tay trỏ chỉ lên cao, tiếp:

[157] Rượu có xuất xứ từ thị trấn Mao Đài, tỉnh Quý Châu (Trung Hoa), đặc trưng bởi hương vị tương đậu nành độc đáo và nồng độ cồn rất cao.

- Có lẽ tôi không cần phải vấn ngài về lý do của những vụ nổ đã liên tiếp xảy ra tại Chợ Lớn trong mấy tuần nay. Chúng tôi biết ngài đã quen thuộc với đô thị nầy từ lâu lắm rồi và chúng tôi tôn trọng ngài. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng những vụ khủng bố ấy đã diễn ra theo một nhịp quá thường xuyên!

Bảy Viễn nhìn tên chủ trì hội đồng bang trưởng bằng cặp mắt nặng nề, dằn từng tiếng:

- Theo chỗ tôi biết, không người Hoa nào bị nạn?

Lâm Bành cười:

- Đúng. Nhưng những người đồng hương của chúng tôi đặt câu hỏi và lo ngại.

- Nói thẳng đi. Tôi cũng như quí ngài, hai bên đều muốn mọi việc chóng hết cho rồi.

Lâm Bành, thọc hai tay trong túi áo, nói:

- Chúng tôi có cảm tưởng ngài định thanh toán hết tất cả các đại diện Việt Minh hiện còn ẩn náu trong thành phố. Chúng tôi nghĩ sai?

- Không. Nhứt định không.

Lâm Bành đặt bàn tay phải lên mặt bàn, dịu giọng, nhưng vẫn còn vẻ giận dỗi:

- Tôi xin phép được giải thích đôi điều. Chợ Lớn đã thay đổi nhiều từ khi ngài đi khu. Thành phố ngày thêm thạnh vượng. Dân số bây giờ gần 1 triệu người. Cảng của nó, bị Đồng minh rồi Việt Minh phá hoại năm 1945, đã xây cất lại. Sự hiện diện của một quân đội viễn chinh 250.000 người - một miệng ăn khổng lồ, tiêu xài đủ thứ vật liệu - đã làm thương mại gia tăng gấp bội.

Bảy Viễn ngắt lời:

- Ngài muốn nói gì?

Lâm Bành thở dài:

- Chúng tôi biết ngài đã gọi tất cả các băng, hội và các giới du đãng để cấm họ có những hành động trợ giúp Cộng sản. Chỉ viện một vài con số điển hình. Ở Chợ Lớn hiện nay có 3.500 xe xích lô, 2.000 xe ngựa, hàng ngàn ghe chài trên các kinh rạch, 60.000 xe hơi, taxi, cam-nhông, hàng trăm nhà máy xay lúa, hơn 100.000 tiệm buôn và nhà hàng. Và ngài chỉ có 1.000 người. Làm sao ngài có thể duy trì trật tự?

Bảy Viễn phản pháo:

- Tôi biết các con số đó. Và tôi đồng ý công việc có nhiều khó khăn nhưng...

Lâm Bành cướp lời, muốn nói cho hết:

- Còn vấn đề khác nữa. Cảnh sát Pháp, hiến binh, an ninh quân đội, phòng nhì cũng có cơ sở và không thiếu gì phương tiện. Song le, họ đã không ngăn được cán bộ Việt Minh thâu thuế. Chúng tôi đóng thuế cho người Pháp, cho chánh phủ Việt Nam. Nhưng chúng tôi cũng phải trả cho Việt Minh. Các thủy lộ không được an ninh. Đường bộ cũng vậy. Mặc dù có xe thiết giáp Pháp hộ tống. Tháng 02 năm nay, Nguyễn Bình đã tiêu diệt một đoàn công-voa tại vùng Đà Lạt, giết chết Đại tá Sairigné, chỉ huy đoàn lính lê-dương, phá hủy hàng trăm xe vận tải. Cách đây 2 tuần, chúng đã đánh chìm của chúng tôi 40 ghe chài.

Bảy Viễn chống cùi chỏ trên hai tay ghế bành, nghiêng về trước:

- Nếu tôi không lầm, ngài sợ rằng tôi phá bỉnh chuyện làm ăn của quí ngài và tôi bắt buộc quí ngài xét lại những thỏa thuận đã có?

Lâm Bành hỏi nhếch mép:

- Chúng tôi nghĩ ngài không đủ người để áp đặt quan điểm của ngài.

Bảy Viễn khoác tay, chối bỏ:

- Tôi có lập trường hoàn toàn khác hẳn, 1.000 người cương quyết có thể giữ vững một thành phố. Và tôi sẽ chứng tỏ điều đó. Bây giờ, chỉ còn là vấn đề thời gian. Vì vậy, tôi đã nói lúc đầu là cuộc họp nầy đối với tôi diễn ra quá sớm!

- Thế nào là quá sớm? Lâm Bành hỏi.

- Bởi vì để thảo luận với những người như ông, phải ở trong thế mạnh. Tôi chưa ở tình trạng kiểm soát được các cuộc trao đổi của quí ngài. Tôi định chừng nào kiểm soát xong, sẽ tới nói chuyện nghiêm chỉnh sau. Còn hiện giờ, dự tính còn lắm hạn chế!

Lâm Bành nốc một chun rượu:

- Ngài có thể cho biết những hạn chế đó.

- Dĩ nhiên. Tôi muốn quí ngài từ chối, không tiếp tế cho các băng Việt Minh ở vùng Rừng Sác. Không gạo. Không thuốc men. Không xăng. Tôi muốn phong tỏa toàn diện.

Lâm Bành nhíu mày, cười ranh mãnh:

- Không có sự ủng hộ của chúng tôi, quân đội của ngài không thể giữ vững trong vùng đầm lầy mênh mông ấy.

- Bởi vậy tôi đòi hỏi quí ngài chấm dứt yểm trợ Cộng sản.

Lâm dựng mày:

- Ngài đòi hỏi?

- Trong vấn đề đó, tôi tin tưởng ở tôi. Tôi biết tất cả đường ngang nẻo tắt, tất cả kinh rạch, tất cả các điểm có thể phục kích. Bất cứ sự vi phạm nào, tôi sẽ bắn thẳng vào ghe thuyền và vào người định qua mặt tôi.

Bảy Viễn nghiến răng nhưng làm bộ xuống giọng, nói rất nhỏ các lời hăm dọa và để phô bày hàm răng chắc, có thể bẻ gãy cả sắt.

5 người Hoa già nhìn nhau như hội ý, rồi cùng nhíu mày. Lâm Bành cầm khăn ướt lau trán, rồi cúi đầu:

- Đồng ý. Đại tá. Chúng tôi sẽ áp dụng việc phong tỏa toàn diện Rừng Sác.

Một nụ cười hài lòng soi sáng gương mặt Bảy Viễn. Ông xô ghế, đứng dậy để cáo biệt. Triệu Vũ, bang trưởng Quảng Đông, dáng phì lù, miệng rộng, môi dày, bụng như trống chầu thiệt bự, muốn che kín cả đầu gối, vung đôi tay cụt ngủn, phập phồng đầy mỡ, nói giọng nhỏ nhẹ:

- Trước khi chia tay, tôi muốn được hỏi câu chót.

- Xin mời ngài.

- Trong cuộc đấu nhau giữa ngài và Nguyễn Bình, ngài cộng tác với an ninh Pháp?

Bảy Viễn phản ứng hung bạo:

- Không. Tôi không mắc mớ gì với bọn Catinat[158].

- Tôi tưởng không phải vậy. Triệu Vũ cố giữ vẻ nhẹ nhàng.

Bảy Viễn đập nắm tay lên bàn, gầm lớn, mắt đầy ánh dữ tợn:

- Ngài dám sỉ nhục tôi hả, cặc nè!

- Tôi xin ngài bình tĩnh, Đại tá và chỉ phát ngôn những lời có tính bằng hữu, chớ nói những lời đụng chạm không ích lợi.

- Vậy thì nói mau lên coi. Bảy Viễn hằn học, dòm thẳng vào thùng nước lèo của bang trưởng Quảng Đông.

Triệu Vũ nhướng cặp mắt ti hí, nhọn hoắc nhìn Bảy Viễn, rồi nói đắn đo:

- Tôi nghĩ là phải báo ngài biết một số điều chẳng lấy gì làm vui. Thủ quỹ của ngài, ông Maurice Thiên, có những liên hệ quá mật thiết với ông Francès, Giám đốc Nha Công an Pháp. Và chúng tôi nắm nhiều bằng chứng cho thấy Thiên là tên điềm chỉ được ưu đãi của viên chức cao cấp Tây ấy.

- Ngài nói gì vậy? Bảy Viễn hét lớn, dùng tay lắc lư chiếc bàn.

[158] Chỉ lực lượng cảnh sát, mật thám của Pháp, do tổng hành dinh của Nha Công an Nam Kỳ thời bấy giờ nằm trên đường Catinat.

Lâm Bành vội vàng đứng dậy, tiến tới gần thủ lãnh Bình Xuyên:

- Không nên nóng giận, Đại tá. Xin hãy cho anh bạn Triệu Vũ của tôi phát biểu ý kiến. Hơn ai hết, ngài biết chúng tôi không phải là kẻ nhiều chuyện, mà là những kẻ trách nhiệm và nghiêm chỉnh.

Bối rối, Bảy Viễn ngồi phịch xuống ghế. Lời lưu ý của bang trưởng Triều Châu vừa nhắc ông nhớ sức mạnh của 5 lão già người Hoa mà ông phải đương đầu. Triệu Vũ lấy lại giọng tự tin:

- Trong thời gian ngài đi khu, chúng tôi đã góp cho Maurice Thiên những số tiền lớn để ủng hộ nhóm của ngài: gần 500.000 đồng mỗi tháng.

- Nhưng, Bảy Viễn hoảng hốt, luống cuống, chúng tôi không nhận được tới phân nửa!

- Chúng tôi biết điều đó. Triệu Vũ tiếp, không vẻ gì xúc động. Nhưng chưa hết. Nhiều ghe sắt chở gạo cho ngài đã bị tuần tiễu Pháp chận bắt. Những người Hoa cung cấp sắt đó - mà chỉ có Maurice Thiên biết - đã bị Cảnh sát Đặc biệt bắt. Chúng tôi còn biết hiện nay, Maurice Thiên là người Việt Nam giàu nhứt Chợ Lớn. Nó làm chủ nhiều xe cam-nhông, hai nhà hàng, 4 cao ốc và thâu thuế nhiều thương gia Trung Quốc để bỏ vào túi riêng. Ai từ chối, bị nó lập danh sách đặc biệt để gởi cho các văn phòng của cảnh sát. Những kẻ phản đối, bị tố cáo là thông đồng với kháng chiến, bị bỏ tù. Bây giờ, ngài đã trở về Chợ Lớn, chúng tôi mong những sự bất thường ấy chấm dứt. Chúng tôi xin báo với ngài là từ nay chúng tôi từ chối mọi liên hệ với Maurice Thiên.

Bảy Viễn lại xô ghế đứng dậy lần nữa. Điếng hồn vì những điều vừa lọt tai, ông thình lình phản đối:

- Nhưng mà Maurice mới bị cảnh sát bắt giam, cách đây 3 tháng.

Triệu Vũ phản ứng:

- Không phải cảnh sát bắt mà là phòng nhì đã bắt quả tang nó với một kho tiền Hồ Chí Minh vừa đổi được giá hết sức. Phòng nhì đã khám phá trong nhà nó 110.000 bạc giấy của Ngân hàng Đông Dương, tương đương với việc

bán 2 triệu tiền Việt Minh. Vài ngày sau, ông Francès đã đích thân can thiệp để số tiền đó trả lại cho ông ta, nói rõ là Maurice làm việc cho ông ta và nó đã làm những vụ đổi bạc cho quỹ đen của Nha Công an.

Bảy Viễn gật đầu chào 5 ông già Hoa, giọng trầm xuống:

- Tôi cám ơn quí ngài. Tôi không biết tất cả những sự việc quí ngài vừa nói. Tôi sẽ ra lịnh điều tra. Nếu những lời tố cáo của quí ngài thực, Maurice Thiên có chạy đằng trời cũng chết.

Cuộc gặp gỡ Bảy Viễn - Maurice Thiên diễn ra trong bầu không khí lạnh lợt. Maurice đã khôn khéo nhắc lại tình bằng hữu của hai người, nhắc lại kỷ niệm thời cuộc đua xe đạp vòng Đông Dương, sòng bạc của tháng Thọt, rồi loan báo với Bảy Viễn là hắn định xin rút lui về phía sau để "vui sống giữa đám con gái đẹp của Chợ Lớn", cùng dành nhiều thời giờ để kể những khó khăn hắn phải vượt qua để tiếp tế chiến khu. Nhưng thủ lãnh Bình Xuyên mắt không đổi sắc. Maurice đã từng nhờ những phản ứng hung bạo của tay anh chị không dằn được sự giận dữ, dưới gương mặt làm bộ giả vui tươi thái quá. Lối nhìn tối tăm và bất động của Bảy Viễn làm y lạnh ở gáy. Bảy Viễn, đôi mày nhíu lại, các bắp thịt căng thẳng, cố giữ để không bộc lộ còn giận. Một niềm ham muốn điên cuồng nhào tới chộp cổ Maurice, đánh bể hàm nó, bắt buộc nó khai thiệt hết, cứ bồn chồn trong ruột Bảy Viễn. Nhưng ông ráng dằn. Maurice đã giúp ông nhiều chuyện, đã không bỏ khi ông trốn chui trốn lủi, và vẫn lo lắng khi ông lại bị ở tù. Ông hiểu rằng con người Maurice - thông minh, đô con - có tật xấu của nó. Với loại người như vậy, biết không đủ, phải chứng minh. Rồi trước khi trừng phạt nó, Bảy Viễn muốn chơi điệu nghệ bằng chứng tỏ cho thấy nó không thể qua mặt được ông. Ông muốn hạ nó ngay trên lãnh vực quen thuộc của nó: đó là sự ma-nốp[159] và quỉ quái.

[159] Manœuvre (Pháp ngữ). Thủ đoạn, mưu đồ, mánh khóe xoay xở hoặc dàn xếp ngầm trong các mối quan hệ xã hội hoặc chánh trị.

Maurice mân mê một lúc dây kéo khóa của xách kiểu đựng y phục thể thao mang trên vai, rồi rút ra bịt thuốc, bao màu xanh xám, đưa Bảy Viễn, nói về quan trọng:

- Đây là loại Addullah Impérial Preference, thuốc vàng danh tiếng nhứt của toàn cõi Đế quấc Anh. Thuốc Cotab của ta so với thứ này chỉ như đứa trẻ con so với anh khổng lồ.

Bảy Viễn hít mùi thơm của thuốc trộn mật, thoát qua vỏ bao:

- Chắc là mắc lắm hả?

Maurice nhún vai:

- Em mua lậu của tụi hải quân Ăng-lê, 30% giá thôi.

- Về vấn đề tiền nong, Bảy Viễn nói nhẹ nhàng như đuổi theo trớn có sẵn của đề tài, bây giờ chúng ta đã vào hàng ngũ hợp pháp, tao muốn mọi việc đều đúng luật.

- Anh muốn đóng thuế? Thiên giễu cợt.

- Không. Nhưng tao muốn mầy trình bày cho tụi tao coi sổ sách.

- Như vậy là làm sao? Sổ sách của em? Anh muốn làm chuyên viên kế toán?

Bảy Viễn phóng cái nhìn nghiêm khắc về người bạn cộng sự cũ:

- Cố đừng để mất đầu, Maurice, bởi vì mầy đã ăn học nhiều hơn tao.

- Nhưng...

- Chẳng nhưng với nhị gì hết. Cố gắng làm những gì tao nói. Thời ăn gian nói dối đã qua rồi. Bình Xuyên bây giờ là nhóm võ trang quân sự tuân theo những luật lệ nghiêm khắc. Chúng ta đã về theo với chánh phủ quấc gia. Phải trả lương lính, phải cung cấp y phục, phải trang bị khí giới. Phải tổ chức lại khu vực của chúng ta.

- Ừ. Thì em sẽ tìm đủ tiền bạc anh cần. Tụi Tàu giàu nứt vách đổ tường, như những con bò sữa, cứ tới mà nặn tiền.

- Tao chẳng có ý định bóp chết con gà đẻ trứng vàng đâu, Maurice. Tao muốn kiểm tra lại tất cả những ai đã giúp đỡ tiền bạc, đã cung cấp vật liệu cho chúng ta. Tao muốn biết tên tuổi, địa chỉ, chi tiết những số tiền người ta đã giúp.

- Nhưng em không có giữ sổ sách!

- Đó là lý do mầy phải làm sổ sách. Và tất cả phải viết ra hẳn hoi.

- Được. Mà ai sẽ kiểm soát sổ sách của em?

- Tài và Paul, con trai tao. Tụi nó cũng học đủ để biết mấy chuyện đó.

- Tài! Maurice kêu lên. Thằng đó chẳng ưa được!

Nắm tay Bảy Viễn lao tới như sét đánh. Bị trúng giữa tam tinh[160], Maurice Thiên ngã gục xuống đất. Bảy Viễn chỉ cần một tay lôi hắn dậy:

- Tao không muốn thúc hối mày, Maurice. Bảy Viễn dằn từng tiếng. Nhưng Tài sẽ kiểm điểm sổ sách của mày. Và mày phải giúp nó làm chuyện đó.

Ba tháng trôi qua. Tài và Paul xong cuộc điều tra. Một buổi tối, cả hai cùng vào văn phòng Bảy Viễn. Paul, nét mặt nghiêm trọng, tiếc nuối, nói với cha:

- Việc kiểm soát đã xong. Maurice đã cất riêng cho nó 3.000.000 đồng. Nhơn viên của các ủy ban thành thị của ta theo dõi nó, xác nhận là nó làm việc cho thằng Francès. Thằng này bảo bọc, che chở cho nó. Mặt khác, Maurice còn liên lạc với Lành, Chỉ huy Ban Ám sát của Việt Minh khu Đakao, và qua trung gian tên nầy, nó đề nghị cộng tác với Nguyễn Bình. Người của ta đã bắn hạ Lành và tịch thâu được lá thư đó. Tất cả có trong hồ sơ.

- Tốt lắm. Bảy Viễn nói. Chúng ta sẽ triệu tập Hội đồng Kỷ luật. Maurice phải trả những gì nó đã lấy trái phép và chúng ta sẽ trục xuất nó khỏi nhóm Bình Xuyên.

[160] Vị trí nằm ngay giữa hai lông mày trên gương mặt theo thuật ngữ nhơn tướng học và võ thuật cổ, là một tử huyệt hoặc điểm hiểm yếu khi bị đả kích bằng ngoại lực.

- Ba, nó định phản ta bằng cách viết thư cho Nguyễn Bình.

Bảy Viễn quay lại Tài:

- Anh không nói tiếng nào, tại sao?

- Maurice Thiên là bạn anh.

- Vậy anh không muốn dính vào đó hả?

Tài nhìn thẳng vào mắt Bảy Viễn:

- Tùy anh quyết định.

Các bắp thịt trên mặt Bảy Viễn hơi co lại, cằm cứng lên, ông gầm lớn, giọng chát chúa:

- Tôi sẽ bắn nó.

Paul can:

- Đừng thêm gây thêm rắc rối, ba. Maurice thân cận với ta từ lâu quá rồi. Nếu ba bắn nó, cảnh sát Tây sẽ tìm cách đập ta.

Bảy Viễn chụp vai con:

- Trong đội tao, không có chỗ đứng của những thằng yếu đuối, con à. Không bao giờ, đâu thể nào tao chịu để yên những thằng gian dối. Khi tao chơi với Maurice, tao đã nói trước với nó: "Nếu một ngày kia, mầy qua mặt tao, tiểu đệ, mầy sẽ phải chết. Và chính tao thu xếp để đặt bông cuờm trên mả của mầy".

6 tháng trôi qua. Bảy Viễn đã bạch hóa Chợ Lớn. Nguyễn Bình không còn điểm tựa nào ở thành phố người Hoa, ra lịnh các Ủy ban Ám sát tấn công Sài Gòn. Lựu đạn nổ trong các rạp hát, phòng trà. Nhiều Bộ trưởng Chánh phủ bị bắn gục trước cửa nhà. Nhiều ký giả bị hành quyết ngoài đường phố, giữa thanh thiên bạch nhựt. Ở Chợ Lớn, trái lại, an ninh hoàn toàn. Ban đêm, đèn đuốc sáng trưng cùng những cuộc chơi suốt sáng. Các khu phố tràn ngập tiếng cười, tiếng hát, tiếng vui đùa. Các xe điện nhộn nhịp qua lại, thỉnh thoảng tóe

lửa trên những sợi dây cáp, sáng màu mã não, như pháo bông. Trên nóc các cao ốc vời vợi những ngọn đèn néon nhấp nháy những bảng quảng cáo xanh, đỏ. Thương mại thạnh vượng, trôi chảy như dòng thác đổ.

Bảy Viễn rình đô thị người Hoa như con mồi, chờ lúc nhốt gọn nó vào lưới mà nhóm Bình Xuyên mỗi lúc một đan rộng, từ từ, theo hệ thống qui củ, đã toan tính sẵn. Chánh trị và chiến tranh tiếp diễn. Những quân đồ xanh trên bàn cờ di chuyển vị trí. Chánh phủ Việt Nam dần dần là một thực thể. Việt Minh bị đẩy lùi về các vùng thôn quê. Nam kỳ bỏ chế độ tự trị để vào với chánh phủ trung ương. Ông Nguyễn Phan Long thay thế tướng Xuân làm Thủ tướng Chánh phủ. Quấc trưởng Bảo Đại trở về Việt Nam. Maurice Thiên bị cô lập, mất luôn người che chở. Francès thôi làm Giám đốc Nha Công an. Một người Việt Nam thay thế. Từ đó, mạng sống của Maurice như chỉ mành treo chuông.

CHƯƠNG XII

VÁN BÀI CUỐI

Năm năm trời bể ngang tàng

Đem mình đi bỏ chiến trường như không.

(Kiều)

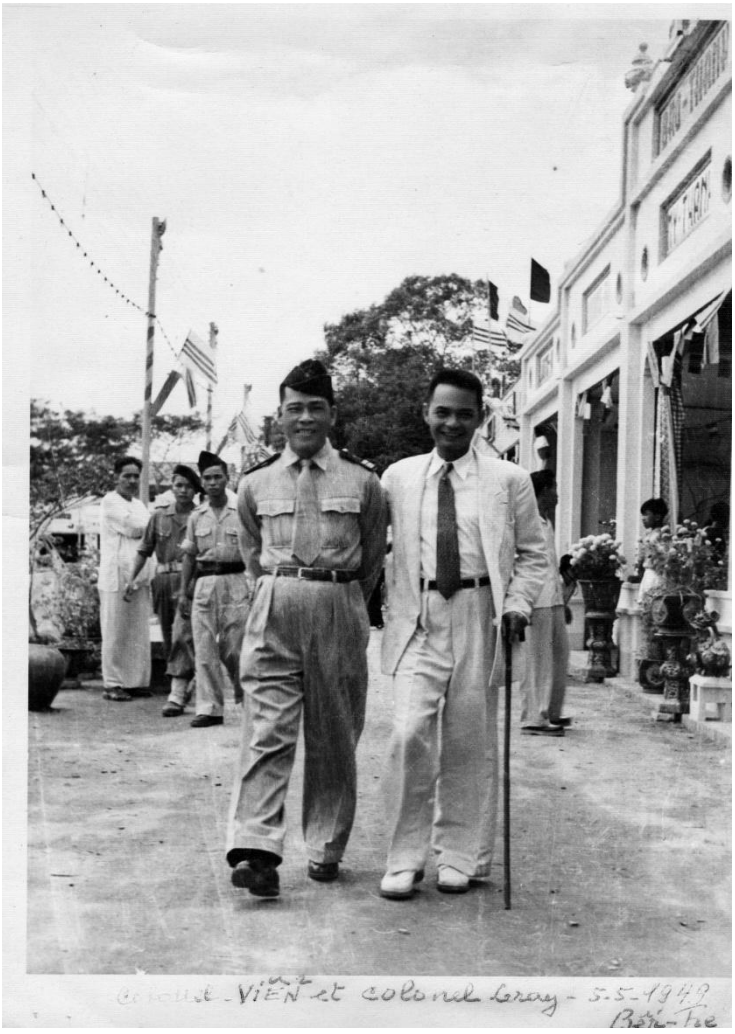

Trong hạ bán niên 1949, Bảy Viễn nhận được một phong bì khăn dấu son, trong đựng thiếp mời thiếp vàng, mang dấu ấn hoàng gia: "Đức Quấc trưởng Bảo Đại sẽ tiếp Đại tá Lê Văn Viễn và thảo luận với Đại tá tại dinh Quấc trưởng ở Đà Lạt."

Khi nhận được thiếp, Bảy Viễn liền tự hỏi Bảo Đại trông cậy ở ông điều gì? Tại sao cần tới ông? Rồi hàng lô câu hỏi lớn nhỏ dập dìu tới trong óc, một tình cảm nổi bật: lòng tự hào. Thiếp mời ấn dấu của nhơn vật quan trọng nhứt Việt Nam làm khoái chí và thêm tự tin. Có điều gì đó thầm nói với Bảy Viễn là "chiếc bàn lại xoay vòng" và cuộc đời lại mở ra những chưn trời mới cho ông.

Cho lần diện kiến đầu tiên, Bảy Viễn khoác bộ quân phục Đại tá đẹp nhứt. Với dáng người cao lớn, lễ phục trắng cắt khéo tuyệt hảo, ông có dáng uy phong lẫm liệt.

Về phần Bảo Đại, ông vua ham chơi nhưng học thức nầy, khi muốn quyến rũ, thu hút ai, sẵn sàng biểu tỏ khả năng chinh phục, mà ông ta có thừa.

Thủ lãnh Bình Xuyên có dáng lực lưỡng, sức mạnh trầm lặng, mặt chữ điền mạnh mẽ, lối nhìn bất động và nặng nề, làm Bảo Đại cảm thấy hào hứng vì nó thúc đẩy, gợi tới nhiều sự tò mò. Vị vua bị thời thế xô đuổi, trách mắng, đè nén, đã mang tâm lý dửng dưng, bất cần, lạnh lùng, khuất phục chưa khi nào gặp một mẫu người như vậy.

Đã cẩn thận thăm hỏi trước, Bảo Đại biết Bảy Viễn tượng trưng cho một thứ năng lực, một thứ can đảm, một thứ hào hùng sẵn sàng đối đầu với mọi hiểm nguy. Lãnh tụ một nhóm võ trang mạnh mẽ đó, đã trầm mình trong cách mạng, trong chiến tranh, không giống gì hết với những tay nịnh bợ nhỏ mọn, tính toán vị kỷ hay bọn tư sản ham mê hư danh, mề đai, quyền chức. Hơn nữa, ông ta đương chiến đấu, tiếp tục chiến đấu. Vì vậy, Bảo Đại thường lạnh lùng và giữ kẽ, làm dáng dễ thương, hầu như hết sức nồng hậu, nhiệt tình. Ông ta nói với Bảy Viễn:

- Trẫm hãnh diện có một nhà ái quấc như Đại tá bên cạnh.

Để làm cho Bảy Viễn thêm tin cậy, Bảo Đại chỉ xem đủ loại súng săn, súng Carbine, súng lục, giới thiệu với Bảy Viễn gia đình, những hoàng thân quấc thích và hứa hẹn ủng hộ thủ lãnh Bình Xuyên. Bảy Viễn như lên tận mây xanh sau buổi hội kiến với "hoàng đế". Với ông, Bảo Đại còn là "vị vua mặc hoàng bào", mà ông đã thấy cách đó 8 năm, trên mặt báo, ở khán đài lập tại vận động trường Huế, giữa quần thần của triều đình nhà Nguyễn. Lúc đó, ông không khi nào tưởng được một tên tù vượt ngục, giả dạng lái xe theo đoàn đua xe đạp vòng Đông Dương - là ông - có ngày sẽ được nhận là Đại tá và ở trong vòng thân cận của nhà vua.

Giữa "hoàng đế" và tay phiêu lưu ở Chợ Lớn và Rừng Sác, tần số thông cảm đã thiết lập hoàn toàn, ngay buổi gặp gỡ đầu tiên. Họ trở thành bạn thân, cùng nhau đi săn bắn và sẽ cùng nhau chia chác tiền thâu được của sòng bài Đại Thế Giới mà Bảy Viễn, chẳng bao lâu nữa, sẽ được độc quyền tổ chức và quản trị.

Bảy Viễn thường trở lại Đà Lạt và mỗi lần viếng thăm như vậy, ông lại tiến sâu hơn một bực vô vòng những người thân cận ruột thịt của "hoàng đế".

Bảo Đại, hơn nữa, chú tâm tìm cách chiếm cảm tình của thủ lãnh Bình Xuyên, giới thiệu với Bảy Viễn tất cả những nàng hầu đẹp kề cận, mô tả chi tiết những "khả năng đặc biệt" và những nét duyên dáng của từng nàng. Bảy Viễn, những khi ấy, im lặng lắng nghe, nhưng không góp lời bình phẩm bao giờ. Một tối, Bảo Đại đề nghị Bảy Viễn ngủ với một nàng nghệ sĩ Bắc kỳ diễm kiều, mời đến chơi cuối tuần trong dinh. Ông nhìn vua bằng lối nhìn nặng nề và kiêu ngạo rồi trả lời:

- Hoàng thượng, thần không bao giờ chung giường với gái đã thuộc về một người bạn hay một người trong nhóm dầu chỉ một đêm. Do đó, không bao giờ dám có ý nghĩ với một người đàn bà đã ngủ với hoàng thượng. Dầu đó chỉ là một con điếm.

Đoạn, cúi đầu kính cẩn trước một Bảo Đại bàng hoàng, sững sờ, ông quay gót trở lui, đi ra với dáng đi nhẹ nhàng và yên lặng.

Khi Bảy Viễn đã đi ra, Phan Văn Giáo, được Bảo Đại cử giữ chức Thủ hiến Trung kỳ, nhưng lúc nào cũng tìm dịp để hầu cận Bảo Đại để nịnh bợ, để... dâng gái, chứng kiến cảnh tượng, tức giận, mắc cơn thịnh nộ bùng nổ:

- Cái thằng côn đồ giả danh Đại tá đó nói chuyện với ai vậy? Hoàng thượng có thấy cái đầu của nó khi nó...

- Im, Giáo. Bảo Đại cúp lời với một sự cứng rắn bất thường. Tên côn đồ, như mi nói, có danh dự. Nó là người duy nhứt dám nói không với trẫm và trẫm sẽ nhớ mãi chuyện đó. Còn mi, mi có thể hát xiếc đủ kiểu, suốt đêm. Rồi mi sẽ kể những thành tích dậm dật đó suốt ngày hôm sau!

- Thần chẳng ưa loại khốn nạn đó! Giáo kêu lên, cơn run vì tức.

- Chánh vậy mà mi lầm. Đừng khinh thường nó. Nó có khả năng tới vặn họng mi ở giữa đám quân canh!

Vài tuần sau, Bảo Đại mời Bảy Viễn đi săn. Thủ lãnh Bình Xuyên tới với một toán binh sĩ võ trang tiểu liên và lựu đạn. Bảy Viễn biết ông không bị nguy hiểm gì nhưng làm vậy để chứng tỏ ông chỉ trông cậy vào thuộc hạ một khi có tình hình khó khăn.

Bảo Đại săn bắn trong vùng được bảo vệ, được gìn giữ cách dinh khoảng 40 cây số. Không có toán Việt Minh nào ẩn núp trong vùng, do các bộ lạc miền núi kiểm soát khu rừng, được các toán tuần tiễu đi lại thường xuyên. Những con đường được sửa sang kỹ lưỡng để các xe Jeep trang bị đại liên có thể can thiệp nhanh chóng. Bảo Đại ngoài ra còn dự phòng mọi bất trắc chánh trị khi đặt vùng cao nguyên thành đất "hoàng triều cương thổ", nghĩa là dưới quyền quản trị trực tiếp về hành chánh của văn phòng Quấc trưởng Bảo Đại. Bảo Đại, một trong những tay săn bắn giỏi nhứt của thế giới, thường cỡi voi đi săn, có những kẻ xua mồi và một thợ săn rất giỏi theo hầu - đó là một người lai, sanh trong rừng, đi bộ không biết mỏi mệt. Khi đi săn, Bảo Đại mất hẳn cái vẻ của một tay chơi lạnh lợt mà giới chánh trị hay những tay hầu cận nịnh hót hay phải đụng đầu. Bảy Viễn, khi quan sát Bảo Đại, cũng khám phá ở "hoàng đế" một con người khác, thể thao, dai sức, một tay súng cừ khôi và can đảm ngoại hạng. Ông đã chứng kiến cảnh Bảo Đại, chỉ bằng một phát súng, hạ gục một con bò tót khổng lồ, mới bị tay thợ săn theo hầu làm bị thương, trong thế đứng trước đầu con thú dữ, không chút sợ hãi, lúc con thú dềnh dàng, cao lớn, với chiếc đầu xám, sừng đen, thu hết sức lực vào đôi vai nặng nề, phóng thẳng tới giận dữ với một sức mạnh và tốc độ nhanh chóng không thể tưởng tượng. Một

phát súng thần sầu. Con thú nặng nề, đẹp đẽ cao tới 2 thước, cân nặng gần 2 tấn, khuỵu xuống.

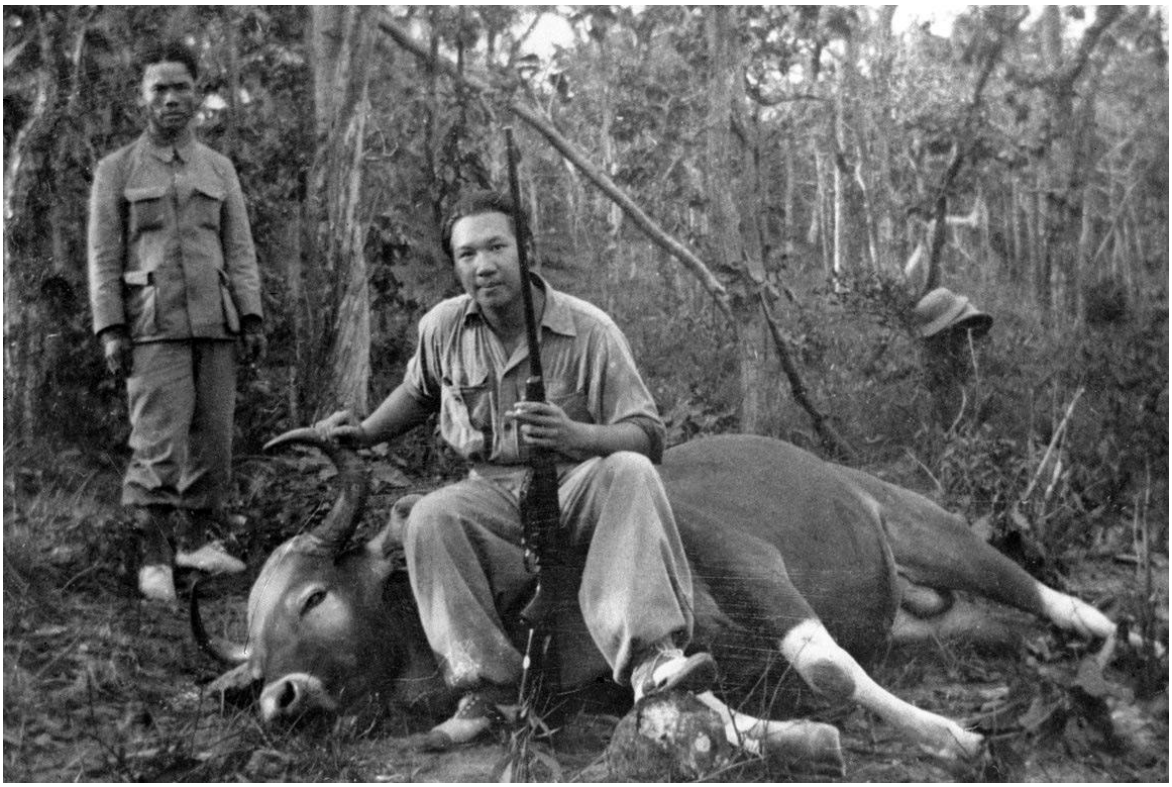

Trước con thú dữ bị đốn ngã, Bảy Viễn bất ngờ nói với Bảo Đại:

- Phải là một tay thiện xạ lắm mới lấy cớ không run rầy trước con vật dữ dằn như vậy!

Xúc động vì lời khen tặng và nhứt là ngôn ngữ bộc trực, chơn thành của lời nói, Bảo Đại cười. Con người phiêu lưu trực tánh, can cường ấy làm Bảo Đại hài lòng. Bảo Đại thích có Bảy Viễn bên cạnh thiệt tình và thích lối nói thẳng đó.

Tối đến, bên cạnh ngọn lửa hồng ngoài trời, Bảo Đại, thường thường ít hở môi để nói về chánh trị, đã giải thích với Bảy Viễn về các lý do của những sự thất bại, về sự thoái vị và về cái mà ông gọi là "thất thế". Một cuộc độc thoại lạ lùng có những giá trị của một sự khai mở, dưới những táng cây cao lớn, âm u của rừng đêm, dưới ánh sáng lung linh, run rẩy của ngọn lửa củi. Một cảnh

ngạc nhiên quái lạ, sản sanh bởi những tình cờ của cách mạng, kháng chiến và của chiến tranh. Một vị "hoàng đế" và một cựu tù nhơn ngồi đối diện, mặt giáp mặt trong đêm đen, chập chờn ngọn lửa ấm. Vị "con trời" kể lể, như tâm tình, những bí mật quấc gia, và trong tận cùng tâm tưởng, người cựu côn đồ, sống ngoài vòng pháp luật, ngồi chăm chỉ nghe với dáng tự hào gần như mê tín!

Bảo Đại tâm sự:

- Cai trị Việt Nam không phải là chuyện dễ dàng. Khi trẫm lên ngôi, nước Pháp đã thắng Đệ nhứt Thế chiến, là một trong những nước hùng cường nhứt của thế giới. Những người quấc gia, mà trẫm gặp ở An-nam, tin tưởng có thể đương đầu, bắt buộc nó phải giao trả cho chúng ta quyền hành nó đã chiếm được bằng súng đạn. Những người trung thành, đầy ắp nhiệt huyết ấy, ngây thơ như trẻ con. Trẫm, trẫm đã sống ở Ba Lê. Trẫm biết sự việc không dễ dàng như vậy. Trẫm biết sức mạnh của bọn chủ ngân hàng, bọn tướng lãnh, bọn giám mục Pháp... Những kẻ lạnh lùng và cao ngạo, ngồi trong những văn phòng ở xa, điều khiển các áp-phe ở Đông Dương, di chuyển hàng tỉ bạc, dời chỗ các hạm đội, các đoàn quân. Chúng có thể bóp nát chúng ta như một trái trứng. Chúng ta không có quân đội, không có tiền, không có ngoại giao. Tất cả đều trong tay bọn Pháp. Trẫm muốn thay đổi rất nhiều chuyện nhưng trẫm sớm hiểu biết phải có thời gian, phải rất nhiều thời gian. Và rồi lại mắc chiến tranh... Nhựt Bổn... Sự thất trận của Pháp... Ngày 10.09.1945, đại sứ Nhựt Yokoyama đã đến loan báo với trẫm rằng nước ta đã "độc lập". Sự thực, nền độc lập do Nhựt mới giao ấy chỉ là một thứ bánh vẽ. Các "Cố vấn" Nhựt đã tới thế chỗ của các Thống đốc Pháp. Đơn giản vậy thôi. Song le, trẫm đã làm như... thiệt. Lập chánh phủ, nắm lấy hành chánh các tỉnh. Ngay lúc Nhựt đầu hàng, chánh phủ của trẫm đã bỏ trẫm ngay trước khi Việt Minh ló ra khỏi những chỗ ẩn núp của chúng trên núi. Từ đó, trẫm khinh bỉ các Tổng trưởng chỉ có can đảm để... ham ăn. Trẫm một mình ở lại để chịu trận với dông bão! Khi những cán bộ đầu tiên của Cộng sản lộ mặt để toan xách động dân chúng Huế nổi dậy chống trẫm,

Chỉ huy trưởng Quân trú phòng Nhựt tới gặp trẫm. Nó nói: "Hoàng thượng, với trung đoàn của tôi, tôi có thể giải quyết xong vấn đề trong 2 giờ"? Trẫm từ chối. Trẫm không muốn ngoại bang gây đổ máu cho nhơn dân để bảo vệ trẫm. 2 tuần sau, Việt Minh bắt trẫm thoái vị. Lâu đài của trẫm hoang vắng. Trẫm đi trong các hành lang lạnh lẽo như một bóng ma. Hồ Chí Minh đã hạ trẫm. Nó phong trẫm "cố vấn tối cao" của chế độ Cộng hòa của nó. Kỳ thực, trẫm là con tin. Sự hiện diện của trẫm ở Hà nội hữu ích cho nó. Sự kiện người ta thấy trẫm xuất hiện bên cạnh nó, hay bên cạnh các tay lãnh đạo quan trọng của chế độ mới làm tăng uy tín cho chúng nó. Đối với những quan sát viên Mỹ, sự hiện diện của trẫm dường như đảm bảo Việt Minh không phải là Cộng sản. Trẫm sống 3 tháng với chúng nó. Khi Việt Minh mới chiếm chánh quyền ở Hà nội, 2/3 lãnh thổ Bắc kỳ trong tay các đảng phái quấc gia, được Quấc dân đảng Trung Hoa nâng đỡ. Việt Minh ở trong tình trạng hết sức khó khăn. Đa số các tướng lãnh Trung Hoa và các lãnh tụ quấc gia cũng tìm cách bắt liên lạc với trẫm để tính lật Việt Minh. Trẫm biết Hồ Chí Minh bí mật thương thuyết với Sainteny để cho phép quân Pháp để bộ yên ổn lên Bắc kỳ, đuổi quân Tàu đi và êm thắm chiếm lại miền Bắc Đông Dương. Các đảng phái quấc gia nộ khí xung thiên, đã hăm dọa bắn Hồ Chí Minh. Ngày 29.02.1946 nó đến gặp trẫm, năn nỉ:

- Tôi ở trong tình thế quá sức khó khăn. Xin ngài hãy trở lại chánh quyền. Chỉ riêng ngài mới có thể tạo thế đoàn kết quấc gia.

- Trẫm bàng hoàng. Nó lại thúc hối. Trẫm cật vấn:

- Ai cử tới đây?

- Quấc hội. Ngài là thành viên của Quấc hội. Ngài đã được nhơn dân bầu ngày 06.01 vừa qua, là dân biểu của tỉnh Thanh Hóa. Còn tôi, người ta báo tôi là Cộng sản. Tôi không còn được Đồng minh tin tưởng. Tôi biết ngài được quân đội Trung Hoa ủng hộ.

Trẫm do dự một lúc rồi nói:

- Tôi lập chánh phủ nhưng ngài đề cử các bộ trưởng?

Nó mau mắn trả lời:

- Không. Ngài tự do làm theo ý muốn. Riêng hai ta thay đổi vai trò. Ngài, Chủ tịch. Tôi cố vấn cho ngài.

Trẫm nói phải để suy nghĩ. Trẫm tham khảo nhiều nhơn vật, tin là có những bẫy bạc gì đây. Các lãnh tụ quấc gia bàn vô: "Có lẽ nó thiệt lòng. Nó biết thỏa ước thương lượng với Sainteny cho quân đội Pháp đổ bộ lên Bắc kỳ làm mất lòng dân. Nó do dự để ký. Chắc nó muốn làm bẩn tay ngài, đẩy ngài làm thay nó, và sau đó tố cáo ngài như kẻ phản bội". Buổi trưa, nó lại gặp trẫm. Lần nầy, nó giữ vẻ mặt nghiêm trọng, mắt khô quánh và dường như rất tự tin:

- Tôi xin lỗi ngài. Tôi không thể bỏ chánh quyền trong hoàn cảnh đất nước khó khăn. Tôi phải tiếp tục ở lại để đương đầu với tình thế.

Sau này, trẫm mới rõ nguyên nhơn của sự trở mặt đó. Sainteny nói với nó là không có cố vấn để đặt vào chánh quyền "một vị vua đã thoái vị". Nhưng lý do chánh và thiệt nhứt là vì nó đã mua chuộc xong tướng Lư Hán, tư lịnh quân đội Trung Hoa ở Bắc kỳ... bằng cách cúng cho tên nầy vàng bạc của "tuần lễ vàng", "tuần lễ bạc" mà nó quyên của dân chúng, cùng dâng 800 kí-lô á phiện. Lư Hán được vậy, hứa làm áp lực trên các đảng phái quấc gia để họ công nhận tạm ước ký với Pháp.

Bảy Viễn tò mò hỏi:

- Tuần lễ vàng, tuần lễ bạc có thành công lắm ở Bắc kỳ không?

- Liền trong vài tuần lễ đầu, sau ngày chúng cướp được chánh quyền, Việt Minh phát động rầm rộ phong trào để thâu vét tất cả vàng bạc của dân chúng, nói là để "mua võ khí cần thiết chống lại thực dân Pháp". Dân chúng khắp nơi đều tin lời, cởi bỏ hết vòng vàng, nữ trang, đem hiến. Ngay cả các nhà sư cũng đã hoan hỉ góp các tượng Phật bằng vàng hay thếp vàng. Việt Minh nhận các tuần lễ đó đã thâu được nhiều tấn vàng, bạc.

Bảo Đại ngẩng đầu lên, chầm chậm tiếp:

- Cuối cùng, Việt Minh đã ký với Pháp, ngày 06.03 tạm ước. Vài ngày sau, nó yêu cầu trẫm cầm đầu phái đoàn hữu nghị sang Trung Hoa gặp Tưởng Giới Thạch để xin viện trợ kinh tế và quân sự cho Việt Nam. Trẫm rời Hà nội ngày 18.03.1946 trên máy bay Dakota của quân đội Mỹ. Khi vừa tới Trung Hoa, nó lại gởi cho một điệp văn nói đừng về nước nữa, hãy ở lại với người Hoa.

Bảy Viễn không dằn được, chu miệng huýt gió rồi bình phẩm:

- Tụi đểu thiệt!

Bảo Đại gật đầu, rồi thêm sau vài giây yên lặng:

- Trẫm tưởng trẫm có thể thắng nó khi chơi trò thành thiệt. Nghĩ cho cùng, chưa biết ai thắng ai. Nhưng nhìn lại đoạn đường đã qua, quả là trẫm học được nhiều kinh nghiệm, dầu phải chịu lắm nỗi đắng cay, truân chuyên...

Bảy Viễn lắc đôi vai rộng, nói như khuyên:

- Bệ hạ. Buồn phiền chẳng thay đổi được quá khứ. Hãy nghĩ về hiện tại và lo tương lai. Bệ hạ thích đánh bạc, vậy phải phản ứng như một tay chơi. Trong sòng bài, cú đã qua bỏ, chỉ có cú sắp đặt là quan trọng. Vấn đề bây giờ là tính coi các dữ kiện sắp tới được phân phối ra sao.

Bảo Đại cười khoái chí:

- Có lý. Hãy nói chuyện bây giờ. Điều phải làm là giữ vững miền Nam. Nam kỳ là vựa lúa mênh mông, vô tận, là trung tâm thương mại của cả nước, nhứt là vùng châu thổ Cửu Long và Chợ Lớn. Chánh chung quanh kho gạo đó và chung quanh thành phố người Hoa mà Việt Minh đang lởn vởn, tính toán. Phải ngăn cản chúng. Quyết liệt ngăn cản.

Bảy Viễn nói điều cần nói nhứt. Một cách lạnh lùng:

- Để giữ Chợ Lớn, các tiệm buôn và người Hoa đang nắm độc quyền buôn gạo, chỉ có một phương cách. Độc quyền vấn đề bài bạc, kiểm soát Đại Thế Giới.

Bảo Đại phản ứng tức thì:

- Ừ. Trẫm giúp Đại tá kiểm soát và làm chủ Đại Thế Giới.

Thỏa ước như vậy đã được ưng thuận giữa một vị Quấc trưởng và một cựu tù nhơn, du đãng, không lọt ra ngoài, kín bưng, vì giữa hai người, dù sanh ở hai thế giới hoàn toàn khác nhau, có chung một điểm tương đồng: khoái chuyện bí mật với những âm mưu lắt léo, khúc mắc.

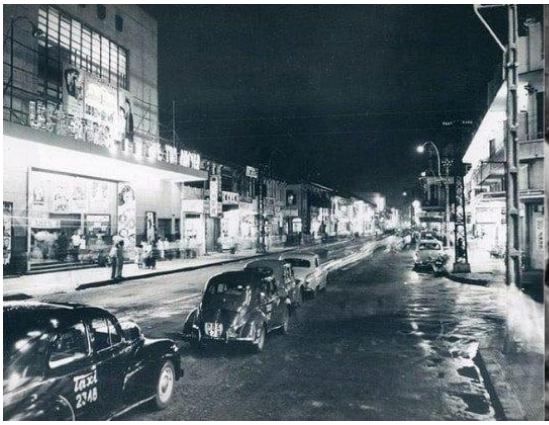

Đại Thế Giới là một nơi đánh bạc lớn, khổng lồ, đã mở cửa từ ngày 06.12.1946. Nó được Đô đốc Thierry d'Argenlieu, lúc đó là Cao ủy Pháp, cho phép hoạt động mặc dù những sự phản đối kịch liệt của chánh phủ đầu tiên của Nam kỳ, cực lực chống lại việc tổ chức qui mô trò đánh bài ăn tiền.

Việc đấu thầu quản lý các sòng bài diễn ra 2 năm 1 lần. Các tay chủ ngân hàng ở Chợ Lớn trúng thầu đầu tiên. Họ trả cho Phủ Cao ủy Pháp số tiền thuế hằng ngày là 200.000 đồng. Lần đấu thứ hai về tay nhóm tài phiệt Tàu ở Macao, chấp nhận trả 400.000 đồng mỗi ngày. Bollaert, kế vị Thierry d'Argenlieu ở chức Cao ủy, ký giấy cho phép tháng 12.1948, mặc sự phản đối của các giới chức chánh quyền Nam kỳ, lo ngại nhơn dân bị bóc lột.

Sau khi trúng mồi Đại Thế Giới, Tàu Macao tràn qua xâm lấn Chợ Lớn. Chúng mang tới hằng hà sa số các tay giữ sòng, ca sĩ, điếm, kế toán, cận vệ, giữ cửa. Những hình thức mới mẻ, lộng lẫy, lôi cuốn. Đại Thế Giới phát triển kinh khủng và chỉ không đầy 2 năm sau, trở thành chốn ăn chơi danh tiếng nhứt của Viễn Đông.

Tuy nhiên, Tàu Macao biết rằng lần đấu thầu thứ ba diễn ra vào tháng 12.1950 sẽ lọt khỏi tay bọn chúng. Triệu Tường, tên xếp sòng của chúng - hé cười là để lộ hàm răng bịt vàng óng ánh, luôn luôn mặc y phục may vải Sharkin xám, thứ vải đan bằng sợi tre mướt, láng, giống như da cá mập, đi xe Cadillac màu xanh dầu lửa - đã khôn ngoan lo lót mọi cửa từ Phủ Cao ủy Pháp, Nha Cảnh sát, Việt Minh, Nha Thường chánh, vợ của Tổng trưởng Nội vụ và ngay cả... Bình Xuyên. Song le, Triệu Tường không hề dám, hay đúng hơn không hề dám nghĩ, đề nghị tiền bạc với Quốc trưởng Bảo Đại hay với Thủ tướng chánh phủ Việt Nam là ông Trần Văn Hữu, người quyết liệt chống lại việc duy trì sòng bạc.

Bảy Viễn biết rõ tất cả những điều đó. Ông muốn kiểm soát Đại Thế Giới bởi nhiều lý do, mà lý do chánh yếu liên quan tới việc duy trì và phát triển quân đội Bình Xuyên. Từ khi trở về thành, thủ lãnh Bình Xuyên chỉ nhận được của chánh phủ Quốc gia Việt Nam một trợ cấp hàng tháng là 170.000 đồng. Số tiền nhỏ nhoi ấy không đủ để phát hằng tháng 120 đồng (ít hơn tiền kiếm được

của một người đạp xích lô trong một tuần lễ) cho mỗi binh sĩ của tổng số 1.500 người thuộc 3 tiểu đoàn chánh quy của quân đội Bình Xuyên.

Tưởng nên nhắc là bấy giờ, nhóm võ trang Bình Xuyên gồm khoảng 1.500 người thường trực dưới tay, bao gồm binh sĩ, nhơn viên tình báo, các toán xung phong, trách nhiệm kiểm soát các con lộ, các kinh rạch thuộc Chợ Lớn, ngoại ô, bảo vệ các trục giao thông, và tiến hành một cuộc chiến đấu quyết liệt, không nhường nhịn chống các đội quân cảm tử của Việt Minh.

Để thắng cuộc đấu thầu kiểm soát Đại Thế Giới, Bảy Viễn giao công tác cho Tài. Giấy tờ, thủ tục, thương lượng với các viên chức chánh phủ không thuộc khả năng của ông. Tài, trái lại, rất khéo léo, kín đáo và hiệu quả. Từ nhiều năm rồi, Tài nuôi tham vọng biến nhóm Bình Xuyên thành một phong trào quấc gia liên lạc, hệ thống, qui củ. Tư tưởng, kế hoạch, Tài không thiếu, chỉ thiếu tiền. Đại Thế Giới là một cơ hội bằng vàng. Để có thể kiểm soát nó, có những thế lực, hỗ trợ chánh trị vẫn chưa đủ. Phải có vốn, có sự hỗ trợ của một nhóm người Hoa uy tín, được kính nể để thay thế bọn Tàu Macao, để tuyển những toán nhơn viên mới, tuyển các toán giữ sòng bài, tuyển các thiếu nữ đẹp, các ban nhạc danh tiếng... vì không thể giữ bất cứ nhơn viên nào của ê-kíp cũ nếu không muốn bị phá đám, bị phản bội.

Kế hoạch để chế ngự Đại Thế Giới của Tài quả là một sản phẩm toàn bích. Đầu tiên, Tài móc nối hai người Hoa giàu nhứt, được trọng vọng nhứt của thế giới Chợ Lớn. Đó là ông Lưu, một chủ ngân hàng, học luật ở Ba Lê, chủ hàng trăm cao ốc và đất đai ở Chợ Lớn, trong đó có đất cất Đại Thế Giới và ông Sanh "vựa gạo", chủ những nhà máy xay lúa lớn nhứt ở Nam kỳ, chủ một đội tàu và hơn 300 ghe chài. Hai tên nầy chấp nhận ra vốn ban đầu và đóng tiền thế chưn 20 triệu đồng để đổi lấy việc thâu 5% tiền lời của Đại Thế Giới và tăng 10% tiền thuê đất cát khu sòng bạc. Kế đó, Tài liên lạc với ông Huỳnh, chủ nhà hàng "Thiên Đường", giao tên này làm quản lý nhà khiêu vũ của Đại

Thế Giới. Huỳnh, chủ nhiều hộp đêm ở Hong Kong, Ma-ní và Tân-Gia-Ba chịu ngay.

Sau người Hoa, Tài tìm tới dân Corse. Trước tiên, Tài tới gặp 2 xếp sòng Corse làm ăn ở Việt Nam: Franchini, chủ nhà hàng danh tiếng Continental và Andréani, chủ 2 tiệm nhảy đầm lịch sự "La Croix du Sud" và "Mirador". Người Corse có mặt rất đông ở Sài gòn và rất là liên đới. Franchini và Andréani, ngoài ra, được nhiều ủng hộ của giới chánh trị ở Ba Lê, biết kết các ngóc ngách để nói chuyện hiệu quả với Phủ Cao ủy Pháp. Khi việc phải đến, họ đủ sức can thiệp với các viên chức cầm quyền Pháp, để gạt bỏ ảnh hưởng của bọn Tàu Macao. Tài hứa dành việc khai thác trò chơi ru-lết[161] và multicolore trong Đại Thế Giới cho Franchini, trò chơi chemin de fer cho Andréani. Tên nầy đề nghị mở thêm một bàn baccara và trò banque à tout va cũng được Tài chấp thuận.

Rốt lại, chỉ còn việc thuyết phục các nhơn viên chánh phủ Việt Nam, nhứt là Thủ tướng Hữu, người luôn luôn chống lại việc duy trì các sòng bạc. Hữu dường như không muốn Đại Thế Giới rơi vào tay Bình Xuyên, đã quá nhiều độc lập với chánh quyền, vì như vậy không khác gì cho hùm thêm vây, cho rồng thêm cánh. Có tiền mua tiên cũng được. Ông Trần Văn Hữu vẫn thường nghĩ vậy.

Tài, đến gặp Hữu, giải thích rằng tiền thâu được của Đại Thế Giới, thay vì lọt vào túi của bọn Tàu Macao - sẽ bị đem ra ngoại quấc - được dùng hữu ích hơn bởi chính người Việt Nam. Hữu nghe không lọt tay lập luận đó, nhưng Tài nói thêm:

- Một vài cộng tác viên của ngài than phiền nhóm Bình Xuyên làm những hành động không hợp pháp. Nhưng ngài cũng biết trợ cấp ít ỏi của chánh phủ không thể giúp nhóm Bình Xuyên duy trì quân đội có sẵn... mà quân đội

[161] Ru-lết (Roulette), Multicolore, Chemin de fer, Baccara, Banque à tout va: Hệ thống các thể loại trò chơi cá độ, đánh bài phổ biến trong các sòng bạc phương Tây thời bấy giờ được du nhập vào Đại Thế Giới.

ấy đang chiến đấu gian khổ và anh dũng để chống lại Việt Minh. Hơn nữa, chấp nhận giao Bình Xuyên kiểm soát Đại Thế Giới, Tài hứa, tiền thuế sẽ được nộp thẳng cho ngân sách quấc gia Việt Nam hơn là như từ trước tới nay, giao cho người Pháp. Và còn một vấn đề quan trọng hơn là bạn Tàu Macao hằng ngày đóng cho Việt Minh 300.000 đồng. Khi Bình Xuyên làm chủ Đại Thế Giới, bọn Cộng sản sẽ không thâu được 1 xu.

Hữu nghe hơi lọt tai. Bèn xoa tay, với nụ cười hơi bị bó buộc, nói cho qua:

- Dù sao, không phải tôi quyết định vấn đề. Đó là thuộc thẩm quyền của Quấc trưởng.

Thủ tướng Hữu không biết Bảo Đại đã hứa cho Bình Xuyên. Hữu tưởng đùn cho Quấc trưởng - là người ông không thuận thảo mấy - sẽ làm Bảo Đại bối rối chơi và Bảo Đại có thể sẽ tránh quyết định để không bị nhơn dân Nam kỳ chỉ trích. Lúc đó, Hữu sẽ lấy quyền quyết định cũng không muộn màng gì.

Hữu đã lầm. Được Tài báo cáo, Bảo Đại đã dùng hết thế lực của mình để ủng hộ Bình Xuyên. Ông không ngần ngại viết cho Hữu để ra lịnh giao Đại Thế Giới cho Bình Xuyên.

Giữa tháng 12.1950, Bảy Viễn tuyên bố sẽ tham dự cuộc đấu thầu của năm 1951 và thêm 100.000 đồng để chắc trúng mồi. Tiền thuê phải nộp cho chánh phủ Việt Nam tổng cộng là 500.000 đồng mỗi ngày.

Ngày 01.01.1951, Bình Xuyên kiểm soát Đại Thế Giới, không đụng chạm lớn với nhóm Tàu Macao. Bởi 2 lý do. Thứ nhứt là nhóm người Hoa chơi với Bảy Viễn có gốc rễ rất sâu xa ở Chợ Lớn. Thứ hai, có lẽ quan trọng hơn, nằm ở chỗ Bình Xuyên sẵn sàng giết người và Tàu Macao thì... rét. Vì là các phi công cảm tử Kamikazé của Nhựt. Hơn nữa, các tên gác-dan cao lớn họ thuê giữ sòng bạc không thấm vào đâu so với những tay chuyên giết người một cách thầm lặng và lạnh lùng do Bảy Viễn gởi tới.

Vì vậy, Triệu Tường phải bí mật lên tàu La Marseillaise - chiếc thương thuyền lộng lẫy, sơn màu trắng, vỏ đồng bóng loáng - để trở về Hong Kong. Người Hoa chủ tiệm khiêu vũ "Thiên Đường" còn chơi trội, chịu mua lại chiếc xe Cadillac màu xanh dầu lửa. Chỉ nàng Lily, người tình của Triệu Tường, thân hình thon dài, bốc lửa như tượng thần vệ nữ, tai mang đôi bông hột xoàn thiệt bự, vẫn lưu luyến, không muốn rời bỏ... thiên đường Chợ Lớn. Nhưng chẳng bao lâu, nàng Lily, cũng như nhiều đàn bà khác trước đó, đã không thoát khỏi vòng tay nồng ấm của thủ lãnh Bình Xuyên. Ông đã làm nàng run rẩy, rên siết trong lạc thú tuyệt vời suốt đêm.

Nhưng cũng như những người đàn bà khác trước đó, Lily không thể ở lại lâu trong cuộc đời của Bảy Viễn. Nhiều vấn đề khẩn cấp và nghiêm trọng hơn nhiều đang chờ đợi ông. Lợi tức của Đại Thế Giới giúp Bình Xuyên có những phương tiện để hành động.

Tiền vô két lập tức được xử dụng để gia tăng sức mạnh Bình Xuyên. Bảy Viễn tin đã tới lúc để Tài và Sang hành động mạnh hơn nữa. Và hai anh em họ Lại bắt tay vào việc ngay. Trước hết, các vấn đề quân sự. 3 tiểu đoàn thường trực được chuyển thành trung đoàn, dưới quyền chỉ huy chung của thiếu tá Minh, gồm một ban tham mưu và một liên sở (liên sở bao gồm tiếp liệu và chuyên chở). Hai xưởng đúc vũ khí thiết lập ở đại lộ Galliéni, chế tạo vũ khí nhẹ, súng lục, Carbine, tiểu liên, lựu đạn và mọt-chê. Một trường huấn luyện cán bộ cấp thấp đào tạo các hạ sĩ quan và trưởng nhóm. Việc huấn luyện quân đội được tăng cường (đoạn đường chiến binh, dạ hành, bắn phản xạ và đối tượng di động...). Đoàn hiến binh mang nón sắt, võ trang súng Colt và ma-trắc bắt đầu hoạt động. Bổn phận của đoàn là giải quyết các tranh chấp giữa quân Bình Xuyên và quân đội viễn chinh Pháp. Quân thường trực võ trang đầy đủ, mặc quân phục xanh, kỷ luật nghiêm khắc và không thiếu trừng phạt. Trong khi hành quân, những vụ hãm hiếp và cướp bóc bị xử tử hình. Hành quyết diễn

ra trước công chúng. Song song với việc tổ chức lại quân thường trực, Tài và Sang thiết lập sở gián điệp và các lực lượng nhơn dân.

Sở gián điệp được chia làm hai ngành. Các Ủy ban Tình báo và các Ủy ban Hành động. Họ có ba nhiệm vụ: xâm nhập, lấy tin, thanh toán. Các nhơn viên tình báo giả làm thợ câu để quan sát các ghe thuyền di chuyển, giả làm chăn trâu hay khách bộ hành lang thang trên đồng ruộng hay đánh xe bò, xe ngựa để tìm biết những đường mòn, bắt chuyện với nông dân, viếng thăm làng mạc, coi chừng bến đò, bến xe, bến xà-lúp, thu nạp, tổ chức các điểm chỉ viên. Khi một tin tức chắc thiệt được phơi kiểm gởi tới văn phòng trung ương, các Ủy ban Hành động - đúng ra là Ủy ban Ám sát - gồm 150 tay ám sát, y phục đen, nón phớt nâu, võ khí màu trắng, gồm súng lục, lựu đạn, bắt tay hành động. Họ thường công tác theo 2 hay 3 người, không lầm lẫn, không thương xót. Họ chỉ giết những cán bộ chánh trị và công an của Việt Minh.

Các lực lượng nhơn dân, gồm toàn thành phần nông dân tuần hành đồng ruộng, cách các đồn bót cố định, do các lực lượng thường trực trấn giữ, từ 7, 8 đến 10 cây số. Thường công tác ban đêm, họ giữ nhiệm vụ quan sát, thám thính, khám phá sự di chuyển của các lực lượng Việt Minh, ghi đường đi nước bước của chúng để báo cáo cho đồn bót gần nhứt.

Chung quanh những tổ chức chiến đấu ấy là các Ủy ban Xã hội, Ủy lạo, Ủy ban Y khoa Lưu động (gồm 1 y tá, 1 cô mụ, 3 y công đi tới các làng mạc, thôn xóm để săn sóc, phân phát thuốc men miễn phí). Một trại cứu giúp người nghèo, đặt gần Kinh Đôi, tiếp nhận mỗi tháng trung bình 150 hành khất, tàn tật để săn sóc, cho ăn, đồng thời biến họ thành những cán bộ điềm chỉ không lương. Trong mỗi xóm mỗi làng được giải phóng hay được bình định, Tài mở một trường học, một chẩn y viện nhỏ, cất một chùa hay một nhà thờ, tùy theo tín ngưỡng của đa số dân địa phương. Để tranh thủ những sự hỗ trợ vững chắc và sự giúp đỡ của dân chúng địa phương, các binh sĩ Bình Xuyên được khuyến

khích kết hôn với các thiếu nữ ngay tại địa phương công tác. Khi họ làm đám cưới, nhóm sẽ cất tặng cho cặp vợ chồng mới một ngôi nhà.

Đại bản doanh của Bình Xuyên, đặt gần cầu chữ Y, đã nới rộng ra rất nhiều. Nó đã có hình dạng thực sự của một cư xá quân sự hẳn hoi. Những lính canh gác mặc quân phục chải chuốt, đội nón đẹp, mới tinh. Trại lính, văn phòng - với tướng đầy bản đồ, hồ sơ cao nghêu - phòng hội, sân thể thao, xi-nê, bệnh viện, xe Jeep, xe cam-nhông càng ngày càng nhiều. Tất cả đều rõ ràng, sạch sẽ, thứ tự, điều hành tốt.

Bảy Viễn sống bên cạnh trại gia binh, với hai người vợ, trong biệt thự lầu bằng cây, phía sau có vườn kiểng. Nhà có 4 phòng ngủ, 1 phòng tắm, 1 nhà bếp. Bảy Viễn duy trì trật tự đời sống gia đình một cách hoàn hảo. Bà vợ thứ luôn luôn nghe lời và kính nể vợ chánh. Phòng làm việc có bàn thờ Phật đặt trên nóc tủ sơn mài đen, cẩn xà cừ rất đẹp. Cạnh các vật kỷ niệm bằng ngà, vàng, bạc, lẫn lộn các vật bằng mủ, plát-tích rẻ tiền, miễn hợp với cái "gu" của

một người Nam kỳ xuất thân từ một gia đình tầm thường. Trong phòng nầy, Bảy Viễn suy nghĩ, tiếp các sĩ quan, các cố vấn, các bang trưởng người Hoa. Bên phải biệt thự, xây một chuồng thú, một lồng chim. Chuồng thú nuôi một con gấu nặng cả trăm kí-lô và một con cọp con. Bảy Viễn đích thân chăm sóc hai con thú rừng quen thuộc nầy. Chúng tuân lời ông như chó giữ nhà nghe lịnh chủ. Con cọp con thường nằm hàng giờ bên chưn của ông và trở ngay vào chuồng khi có lịnh. Lồng chim ríu rít nhiều chim cu, trĩ, họa mi, công... Con chim cưng quí nhứt của ông là con cưỡng nói giỏi tiếng người hơn sáo.

Tháng ngày qua. Tiền vô như nước. Sức mạnh của Bảy Viễn lớn theo. Được Paul, con trai, giúp đỡ, coi sóc cẩn thận việc quản lý kế toán Đại Thế Giới, thủ lãnh Bình Xuyên thành lập một hệ thống cơ sở thương mại rộng lớn, mua nhiều xà-lúp, đóng những ghe chài hàng trăm tấn, lập công ty chuyên chở đường sông, công ty taxi, công ty xe đò, 2 công ty khai thác lâm sản (củi và than), giúp vốn cho ngư phủ, cho các hãng dệt. Các người Hoa Chợ Lớn đề nghị với ông những áp-phe, đem tới cho ông thêm vốn liềng.

Sức mạnh kinh tế ấy, tập trung trong tay, giúp ông sử dụng để tăng cường nền độc lập và những phương tiện áp lực.

Nhờ sức mạnh của kiên trì, cương quyết bền bỉ, không nhường nhịn, không thương xót, Bảy Viễn đã dựng nên một lãnh địa. Ông luôn luôn muốn là xếp chúa. Ông chấp nhận hợp tác với chánh phủ quấc gia, với điều kiện rõ

ràng, xác quyết, không đặt mình dưới sự kiểm soát của chánh phủ. Đối với quân đội quấc gia, Bình Xuyên chấp nhận tất cả các sứ mạng được giao phó, tham gia tất cả các cuộc hành quân hỗn hợp, nhưng không để xen vào tổ chức nội bộ của nhóm.

Đã từng sống với Việt Minh, đã biết cũng như áp dụng những phương pháp của chúng, Bảy Viễn thi gan với Việt Minh trong một cuộc chiến đấu dữ tợn, không hề nhường nhịn. Tiền bạc dồi dào cho phép Bảy Viễn dựng nhiều chuyện, mua những người đồng lõa, gài người trong các tổ chức chánh quyền, nắm các tổng trưởng, mua các báo chí. Bảy Viễn liên hệ mật thiết với các giáo phái và hết thảy lãnh tụ các đảng phái quấc gia thoát khỏi những cuộc thảm sát của cộng sản. Ông thâu nhận, che chở nhóm Trốt-kýt thoát khỏi các cuộc săn đuổi của Hoàng Quốc Việt.

Trong nội bộ nhóm Bình Xuyên, Bảy Viễn không dung tha những khuynh hướng phân ly, phản ứng mạnh bạo chống các ý đồ phản loạn. Một hôm, được mật báo rằng 5 sĩ quan Bình Xuyên, vì nghe lời tuyên truyền đường

mật Việt Minh cùng bị Maurice Thiên xúi giục - tên nầy vẫn cay cú vì bị Bảy Viễn loại khỏi nhóm Bình Xuyên - tổ chức mưu sát ông. Bảy Viễn liền ra tay trước bắt họ, giao cho toà án quân sự của nhóm xử. 5 người đều bị tử hình. Cuộc hành quyết diễn ra vào rạng đông. Để làm gương, Bảy Viễn tự tay xử bắn cả 5 người bằng súng Colt ngay giữa tam tinh. Một tuần sau đó, một người ốm, y phục đen, nón phớt rộng vành đội méo, ập vào nhà hàng Trois Voiles nơi Maurice Thiên đang ngồi ăn. Hai tay hai súng tiêu liên, người áo đen tiến gần cựu chúa đảng Đakao, bắn thẳng. Ngực bể nát, Maurice Thiên ngã quị, thân thể đầy máu, dấy dụa mấy cái, nằm vắt ngang đám bàn ghế đổ bể ngổn ngang. Kẻ sát nhơn cúi xuống, bồi thêm hai phát lạnh lùng vào đầu. Công tác thi hành xong, người áo đen lùi ra cửa, hai súng vẫn chĩa thẳng về phía trước. Thực khách đều kinh hoàng. Một chiếc taxi chờ sẵn, chở y đi mất trong bóng đêm.

Ngày hôm sau, khi các cố vấn hỏi Bảy Viễn không hề hé môi về vụ người cộng tác cũ, một thời thân cận nhứt của ông, bị thanh toán.

Tuy nhiên, không ai trong nhóm Bình Xuyên còn dám giỡn mặt, đương đầu với nền công lý đơn giản và không dời đổi, không nhân nhượng, không buông tha của Bảy Viễn. Sau cơn khủng hoảng nhỏ ấy - được chế ngự nhanh chóng - Bảy Viễn lại lên như diều gặp gió. Các biến cố chánh trị thuận lợi cho Bình Xuyên, nhứt là tại Nam kỳ. Việt Minh, bị các cuộc hành quân của Pháp càn quét, lại bị cuộc chiến tranh phản du kích dữ dội của các giáo phái đẩy lùi, mất chưn đứng khắp nơi. Nhơn dân miền Nam vuột khỏi tay Việt Minh. Các hệ thống thành thị bị bẻ gãy, phá tan từng mảng lớn. Người Hoa, được Bình Xuyên che chở hữu hiệu, không nộp thuế nữa. Nguyễn Bình, tên Cộng sản độc tài chột mắt, bị coi là trách nhiệm các vụ thất bại trên, mất chức và phải về Bắc. Lâm bệnh, chán nản, cay đắng, mất tinh thần, tâm lý suy nhược, hẳn phải vượt Trường Sơn đang còn sốt rét hoành hành, chỉ có 2 sĩ quan và chừng 20 cán bộ ám sát của cánh sát chánh trị hộ tống. Ngày 29.09.1951, hồi 8 giờ sáng, bị một

toán săn du kích Thượng chặn ở bờ sông Srêpok, Bình lảnh một tràng tiểu liên cắt hết phần bụng dưới, chết tại chỗ. Cái chết của Nguyễn Bình làm Bảy Viễn nhẹ nhõm quá khứ. Kẻ thù nguy hiểm nhứt đã bị hạ. Cuộc chiến tranh ám sát dữ dằn để tìm giết nhau giữa hai người chấm hết. Nợ máu đã phủi.

Nhịp các cuộc hành quân võ trang gia tăng. Bảy Viễn thành lập tiểu đoàn thường trực thứ tư. Các lãnh tụ chánh trị tại miền Nam vẫn kè ông. Các tướng lãnh, các Đại tá Pháp thường tới lui thăm viếng. Bảo Đại mời Bảy Viễn tới Đà Lạt càng lúc càng thêm thường. Cứ mỗi lần thăm viếng như vậy, thủ lãnh Bình Xuyên phải mang theo một va-li chật đầy giấy bộ lư vi[162] hằng tháng, theo như đã thỏa thuận, Bình Xuyên phải đóng riêng cho Bảo Đại 240.000 đồng.

[162] Giấy bùa lưu vi / Giấy môn bài: Cách gọi chại từ loại giấy phép, biên lai thuế môn bài hoặc khế ước hành nghề kinh doanh đặc thù thời bấy giờ.

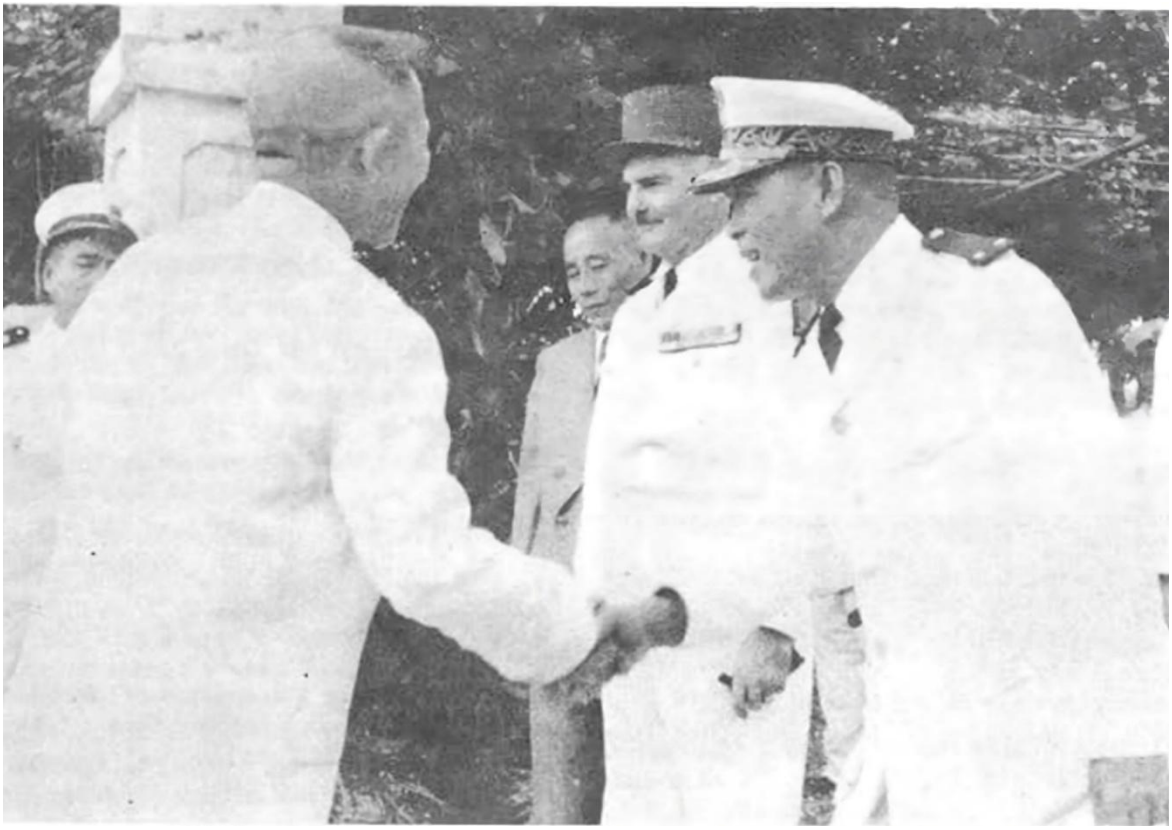

Ngày 22.04.1952, Bảo Đại ký sắc phong Bảy Viễn làm Thiếu tướng Quân đội Quốc gia Việt Nam. Đó là giờ phút huy hoàng nhứt. Cựu du đãng, vượt ngục Côn Đảo, đứng thẳng nhận những ngôi sao tướng trong quân phục đại lễ trắng tinh, từ tay Quốc trưởng, trước mặt toàn thể Hội đồng Nội các và toàn quân danh dự bồng súng trang nghiêm dàn chào theo lễ nghi quân cách. Bấy giờ, Bảy Viễn trở thành một nhơn vật chánh thức của Việt Nam. Các báo, các tổng trưởng, các công chức cao cấp không gọi ông là Bảy Viễn nữa mà là Tướng Lê Văn Viễn. Ông tham dự các cuộc diễn binh chánh thức, kỷ niệm các ngày lịch sử. Ông được mời đi khắp nơi, tới các buổi tiếp tân, tham dự các cuộc họp của Bộ Quốc phòng. Bảo Đại rủ ông đi máy bay riêng ra Nha Trang, tới hòn Cù Lao, nơi Bảo Đại có một biệt thự nghỉ mát tráng lệ, với một công viên bát ngát, xuống du thuyền trắng dài 18 thước, nạm vàng. Cùng nhau, hai người đưa tàu ra biển khơi, câu cá thu, nặng cả trăm kí-lô. Bảo Đại cũng tặng Bảy Viễn chiếc Jaguar của Quốc trưởng, động cơ Mark VII 40 mã lực, vỏ xe chế tạo đặc biệt, trang hoàng mặt đồng hồ bằng gỗ quí phái, đắt tiền, ghế ngồi bằng

da màu thuốc lá vàng - chiếc xe độc nhứt thấy ở Đông Dương. Hoà Hảo, Cao Đài, các lãnh tụ các đảng phái quấc gia tụ họp để thành lập một phong trào chánh trị lớn: Mặt trận Bình dân miền Nam. Bảy Viễn được cử làm Chủ tịch.

Tiền bạc, chánh trị, quân đội, một phần báo chí ủng hộ, Quấc trưởng "sủng ái", Bảy Viễn nắm mọi lá bài trong tay. Nhưng cốt cách đa nghi, dè dặt thúc đẩy ông ở lùi về phía sau. Bảy Viễn thích để mặt trước của chánh trường cho các tay chánh trị chuyên nghiệp.

Và, ông còn một bổn phận cuối cùng phải chu toàn: đuổi Việt Minh khỏi khu Rừng Sác, chiếm lại vùng núi Bà Rịa và tái lập lưu thông tự do trên con đường Sài Gòn - Ô Cấp. Hành động qui mô ấy được chuẩn bị, sửa soạn với đồng ý hỗ trợ của Cao ủy Pháp. Sang, cố vấn quân sự và Giám đốc sở tình báo Bình Xuyên, hiểu rõ địa thế toàn vùng, vẽ kế hoạch hành quân.

Ngày 25.02.1953, rạng đông, 3 tiểu đoàn Pháp, hết thảy các lực lượng Bình Xuyên - 4 tiểu đoàn - 600 lính Bạt-ti-dăng và 3 toán xung phong 100 người, bắt đầu hành quân ồ ạt. Lực lượng Bình Xuyên đã chứng tỏ rằng với y phục mới, với việc huấn luyện tự quản, họ vẫn không mất tính quiệt liệt và năng động của đoàn chiến binh, sanh ra và trưởng thành trong lòng quần chúng. Họ ăn nguội để không phải đốt lửa có thể làm địch quân nghi ngờ, ẩn kín ban ngày, di chuyển và hành động ban đêm, trên những ghe tam bản nhỏ, len lỏi trong những vùng sình lầy, giữa các đám tràm, bần... như loài rắn nước.

Trong vùng ngập nước lợ lợ, không tiện làm nước uống đó, trước tiên, bằng yếu tố bất ngờ, Bình Xuyên chiếm lãnh các địa điểm có nước ngọt. Kế đó, họ chiếm 4 ngọn đồi cao kiểm soát trục lộ chánh và các đầm lầy. Dựa lưng vào những cao điểm, họ đuổi Việt Minh khỏi những vùng có thể đóng quân yên ổn, xô bọn chúng xuống các vùng ngập nước, rồi lùa dần ra các con rạch chánh, nơi các chiến thuyền của hải quân Pháp đã chực sẵn để vớt những kẻ đầu hàng, tiêu diệt bằng đại liên và cà-nông những toán còn mưu toan chống

đối. Cuộc chiến kinh hồn, không thương tiếc, không nương tay, kéo dài trong 6 tuần lễ.

Kiệt lực, hết nước, Việt Minh chống cự trong niềm giận dữ tuyệt vọng. Thất bại của chúng hết sức nặng nề. Những kẻ sống sót phải phân tán thành toán nhỏ. Các đội xung phong Bình Xuyên theo dấu, săn đuổi bén gót, bắt gặp những kẻ chậm trễ, tiêu diệt ngay không chút ngần ngại. Trong thời gian hành quân, Sang và Bảy Viễn luôn luôn đi đầu đoàn quân. Mỗi khi họ rút khẩu Colt, hay đặt khẩu Carbine lên vai ngắm là một Việt Minh ngã quị, bị đạn ở bụng hay ở đầu, ngã nhào như con thỏ trúng đạn của thợ săn rành nghề, chết không kịp trối.

Tài, kẻ "trí thức" của nhóm, cũng có mặt bên cạnh, nhưng không tham dự trực tiếp các cuộc chém giết. Ông chăm sóc các thường dân được giải thoát, tụ lại, lo liệu tiếp tế thuốc men, lương thực, cắt đặt các cán bộ trách nhiệm phần tuyên truyền.

Tư cách của các thủ lãnh Bình Xuyên làm các giới chức Pháp ngạc nhiên. Trong suốt cuộc hành quân gian khổ, Bảy Viễn, tướng lãnh triệu phú và hai người phụ tá, luôn luôn ở tuyến đầu, đã chấp nhận những gian nguy, nhọc mệt, ngủ trên đất cứng, sẵn sàng gánh chịu bất trắc. Song le, làm vậy, họ chỉ tuân theo những qui luật mặc nhiên đã làm Bình Xuyên thành một nhóm đoàn kết, gắn bó keo sơn. Mỗi khi một thử thách xuất hiện, các tay thủ lãnh phải đứng trước để đương đầu. Một kẻ không dám kình địch với thần chết, không thể ra lịnh cho thuộc hạ hy sanh. Đó là nguyên tắc của nhóm. Như Tài thường nói với các tay có chức phận, quyền thế ở Sài Gòn, về lý do ông cảm phục Bảy Viễn: "Có một sự khác nhau lớn lao giữa cá nhơn các ông và thủ lãnh Bình Xuyên. Trong nhóm chúng tôi, để được kính trọng, nói hay, ngồi yên trong văn phòng không đủ, đôi khi phải biết chết trên bàn!"

Khi cuộc hành quân chấm dứt. Ngày 04.04.1953, nhóm Bình Xuyên có lý do để tuyên bố “đã đạt tới thắng lợi”. Hơn 5 năm sau khi về thành, họ làm chủ lại cứ địa của họ. Con đường tiếp liệu duy nhứt từ biển cho miền Đông

Nam kỳ của Việt Minh bị cắt đứt. Con đường ra Ô Cấp, bị đóng cửa từ hơn 9 năm, đã mở lại. Bình Xuyên kiểm soát 1/3 của đường Sài Gòn - Ô Cấp, bằng cách đóng những đồn bót dọc theo hai bên đường, bảo đảm độc quyền sự chuyên chở trên trục lộ. Bảy Viễn mua 20 xe đò, thành lập công ty Nghĩa-Hiệp, áp dụng giá cả không ai tranh lại.

Tháng 12.1953, Bảy Viễn được tặng Bảo quấc Huân chương, ngành quân sự.

DẤU KẾT CHẬP CHỜN

10.000 quân viễn chinh Pháp bị vây hãm trong vùng lòng chảo Điện Biên Phủ bởi 5 sư đoàn chánh qui Việt Minh. Người vẽ kế hoạch trận Điện Biên Phủ là tướng Henri Navarre, tuổi Bính Thân (1896), con khỉ. Năm 1954 là Giáp Ngọ. Xét theo tử vi, khỉ rơi vào chuồng ngựa, chạy không kịp vác cặc mặc quần.

Do đề nghị của Thủ tướng Georges Bidault, một hội nghị quấc tế khai mạc ở Genève. Nga, Mỹ, Anh, Pháp và Trung Quấc thương lượng một cuộc ngưng bắn tại Đông Dương và một giải pháp chánh trị cho chiến tranh đã kéo dài 8 năm.

Quấc trưởng Bảo Đại và Hội đồng Nội các sửa soạn hành lý để lên đường sang Pháp. Vài ngày trước khi khởi hành, Bảo Đại gọi Bảy Viễn lên Đà Lạt:

- Trẫm cần Đại tá giúp một việc khẩn cấp.

- Thưa, việc chi? Bảy Viễn ân cần.

500.000 đô-la, giấy lớn để mua nhà cửa cho các thứ phi, bảo đảm tương lai cho Jenny Wong (tình nhơn rất yêu quí của Bảo Đại, nguyên là "taxi-girl" ở Hong-Kong, đã theo ông ta từ những ngày lưu đày ở đó).

Vừa nghe nói tới số tiền, Bảy Viễn xém khuỵu chưn, ngã nhào. Quen kiểm soát được phản ứng, Bảy Viễn hỏi giọng trầm tỉnh:

- Bệ hạ để cho được bao nhiêu lâu?

- 72 giờ.

- Thần xin làm mọi điều có thể.

Trở về Chợ Lớn, Bảy Viễn tụ tập tất cả các bang trưởng người Hoa và trình bày vấn đề. Ông nói:

- Tôi không có đô-la. Tìm ngay cho tôi giấy xanh, tôi sẽ trả lại bằng tiền Việt Nam, giá chợ đen.

Ba ngày sau, Tài trở lên Đà Lạt với va-li chứa nửa triệu đô-la, giấy 100.

Trước khi rời Việt Nam, Bảo Đại gởi Bảy Viễn một lá thơ, trong đó bày tỏ "sự biết ơn và cảm tình", đồng thời nhận Bảy Viễn làm em nuôi, gọi thân mật là "nghĩa đệ", tặng cho Bảy Viễn một vai vế lớn trong hệ thống vương tộc của Nguyễn triều.

Ngày 30.04.1954, một điện tín do Bảo Đại ký, báo với Bảy Viễn là Quốc trưởng đã cử phụ tá quân sự của Bình Xuyên, Lại Hữu Sang, vào chức Tổng Giám đốc Cảnh sát Công an của toàn thể Việt Nam.

Khi báo chí loan bản tin nầy, khắp nước bàn tản sôi nổi. Buổi tối, trong cuộc tiếp tân tại Cao ủy Pháp, tên nhà báo già Massiac nói với Sang, nụ cười nửa miệng đểu cáng:

- Chúng ta sống trong một thời đại ngộ nghĩnh quá, ngài thấy vậy không, ngài Tổng Giám đốc. Một Quốc trưởng sống ở Cannes. Quân đội Pháp bị chôn

chưn trong vùng lòng chảo ở biên giới Lào Việt và cựu tù nhơn được cử làm xếp sòng cảnh sát. Thiệt đáng ngạc nhiên chớ?

Sang nắm ve áo vét của tên ký giả già:

- Ngài đã lầm nếu tưởng đã chọc giận được tôi, ngài Massiac. Tôi và em tôi chưa bao giờ đặt chưn tới cửa nhà tù.

- Còn Bảy Viễn?

Sang cười chua chát:

- Bảy Viễn không phải là xếp cảnh sát. Nhưng nếu việc đó xảy ra, cũng chỉ là áp dụng một thủ tục đã xảy ra tại nước Pháp. Xứ ông đã tạo ra một ví dụ điển hình danh tiếng. Một tù nhơn vượt ngục đã biết xoay sở. Một người mang tên Vidocq.

Massiac tiu nghỉu, vuột lại cổ áo nhăn nhúm. Sang chỉ thẳng vào mặt nó, dằn mạnh từng tiếng:

- Ngài chỉ biết nói miệng tài, ở giữa Sài Gòn yên ổn nầy, chẳng khi nào dám theo chúng tôi lội trong bùn sình. Cách mạng và chiến tranh không thể thấy trong các buổi tiếp tân. Có những cựu tù nhơn trong nhóm Bình Xuyên, nhưng cũng có trong Việt Minh, và với bọn chúng, ngài câm miệng hến, chẳng dám một lời. Nhứt là ngài thấy đó, ở Genève, xếp sòng các thằng tù Cộng sản, Phạm Văn Đồng, ngồi chung bàn với tổng trưởng ngoại giao của xứ ngài. Và ngài tin tôi đi, chúng nó ít có cử chỉ thân ái và ít hoà nhã hơn chúng tôi. Ngài cũng lấy làm ngạc nhiên lắm chớ?

Lại Hữu Sang khai trưởng chức Tổng Giám đốc Cảnh sát bằng một hành động ngoạn mục. Những tin chánh xác dự đoán Cộng sản tổ chức một cuộc biểu tình lớn trong ngày 01.05. Trong đêm rạng ngày lễ Lao động nói trên, Bình Xuyên ra tay trước. Trong mấy giờ, ráp bắt 300 cán bộ Việt Minh võ trang đã xâm nhập Sài Gòn. Buổi sáng, dân chúng Sài gòn ngỡ ngàng khám phá các đội "công an xung phong" mới của Bình Xuyên.

3 tiểu đoàn - trong y phục chiến đấu, đội béret xanh, tiểu liên ở hông, kiểm soát chặt chẽ các đường phố, tuần tiễu trên những xe Jeep gắn đại liên và liên lạc bằng vô tuyến.

Mọi người lại càng thêm ngạc nhiên khi Sang thải hồi tất cả các công chức bị tình nghi theo Việt Minh hay tham nhũng, phá vỡ tất cả các hệ thống làm tiền do người tiền nhiệm tạo ra. Tất cả gái điếm trong thành phố bị xúc lên xe cam-nhông, tập trung về khu dành riêng ở Vườn Lài, gần trại Pétrus Ký, được cảnh sát võ trang canh giữ. 200 sanh viên, bị chặn từ nhiều tháng, bởi cảnh sát đòi ăn tiền - mỗi thẻ thông hành giá 20.000 đồng, rồi mới cấp chiếu khán cho sang Pháp du học - đã được cấp giấy trong vòng 48 tiếng đồng hồ, không phải trả 1 xu.

Việt Minh, bị săn đuổi như thú, không còn cơ sở nào trong thủ đô.

Ngày 07.05. Đội trú phòng Pháp ở Điện Biên Phủ bị đạn trọng pháo và các đợt xung phong biển người của Việt Minh tràn ngập, bỏ súng đầu hàng. Việt Minh, với sự giúp đỡ về vũ khí, nhơn lực, lương thực và nhứt là cố vấn chiến lược quan trọng của các tướng lãnh Trung Quấc đã đạt tới chiến thắng quyết định. Các đơn vị rất ưu tú của quân đội Pháp - nhảy dù, lê dương, lính Bắc Phi - bị tiêu diệt hay bị bắt làm tù binh. Tổng kết tổn thất thiệt nặng nề:

1.200 chết, 1.700 mất tích, 7.200 tù binh (trong số có 4.500 bị thương), 70 máy bay, 10 xe tăng, 40 cà-nông và 130 xe bị hủy. Đó là một thảm bại lớn nhất của thực dân Pháp tính từ cuộc thất trận Montcalm ở Québec. Chánh phủ Laniel đổ vì Điện Biên Phủ và Ba Lê quyết định chấm dứt cuộc chiến đã kéo quá dài và đã bị quá nhiều hao tổn.

Những người thân cận của Bảy Viễn hay có dịp gặp ông đều nhận nhận một điều: Bảy Viễn là người tánh tình chơn chất, trung thực, nói sao làm vậy, nhứt định, quyết tâm giữ lời đã hứa. Một lời nói ra, 4 ngựa chạy theo không kịp. Tuy không đa mưu túc trí, nhưng làm việc gì cũng chánh chắn, suy trước nghĩ sau cẩn thận.

Hơn nữa, đối với người trên trước, hay lớn tuổi hơn, Bảy Viễn lúc nào cũng ăn nói mềm mỏng, lễ phép, không khi nào lớn tiếng, hay chửi thề. Đối với thuộc hạ, những người dưới tay, ông lúc nào cũng chăm lo đời sống, săn sóc tận tình. Vì tổ chức nội bộ Bình Xuyên, ai cũng phải đóng góp để duy trì, nuôi dưỡng tổ chức. Nhưng khi phải nhận sự đóng góp của thuộc hạ, bao giờ ông cũng hỏi "đã giữ phần để nuôi gia đình chưa", "gia đình độ rày ra sao?" Đó là gì nếu không phải là hào khí miền Nam.

Bằng sức mạnh bẩm sanh, bằng lòng can đảm, áp dụng một thứ kỷ luật sơ đẳng, không nhơn nhượng, bằng quyết tâm tới độ dư luận phê bình là cộc

cằn, hung dữ, nhờ sự đoàn kết, nhứt trí của nhóm Bình Xuyên, Bảy Viễn, một cựu tù nhơn khổ sai của Côn Đảo, đã đạt tới đỉnh cao danh vọng của một cá nhơn, được "Quấc trưởng" gọi là "nghĩa đệ".

Nhưng xét cho cùng, cuộc đời Bảy Viễn là một chuỗi dài của những lần bị lừa gạt, trong khi ông - các nhơn vật từng gặp Bảy Viễn đều nhìn nhận - là một người trung thành, có dạ thủy chung. Trong mỗi quan hệ giữa người và người, khi ở Côn đảo, ông bị Dao lừa gạt, khi cầm đầu nhóm Bình Xuyên, ông bị Maurice Thiên lừa gạt. Đi làm cách mạng, tham gia kháng chiến, ông bị Việt Minh lừa gạt. Chống Cộng, về thành, ông bị người Pháp, bị Bảo Đại lừa gạt.

Trong cơn lốc của thời giải thục 1945-1954, dẫn đầu một nhóm võ trang hùng hậu, đoàn kết như Bình Xuyên, có 5,7 tiểu đoàn thường trực trong tay, có những phụ tá đặc biệt tài giỏi như Tài, Sang, Bảy Viễn cuối cùng đã thất bại.

Phải chăng chuỗi luống gạt nói trên là thứ định mạng khắt khe, oan nghiệt mà Bảy Viễn đã không đủ bản lãnh, sức lực để chống lại?!

LIFE

Đại Tá Lê văn Viễn đọc diễn văn tại Tòa Thánh Tây ninh

C.O.F.A.T.
Kính tặng
Ngài Thiếu-Tướng
LÊ-VĂN-VIỄN